KhaiHung-NhatLinh

Unknown

calibre 1.47.0

Tuyển tập Khái Hưng và Nhất Linh

Bóng người trong sương mù
Cái Tẩy
Câu Chuyện Mơ Trong Giấc Mộng
Chết dở
Đầu Đường Xó Chợ
Giấc mộng từ lâm
Giết Chồng, Báo Thù Chồng
Hai chị em
Lan Rừng
Lòng tử tế
Mười Năm Qua
Nắng Mới Trong Rừng Khuya
Nghèo
Người quay tơ
Nô lệ
Nước Chảy Đôi Dòng
Tháng Ngày Qua
Thế rồi một buổi chiều
Đoạn Tuyệt
Bướm Trắng
Anh phải sống
Dưới bóng hoa anh đào
Gánh Hàng Hoa
Đời Mưa Gió

Bóng người trong sương mù

Ở ngoài, đêm tối như mực. Trong toa hạng nhì, riêng tôi ngồi đối diện với Trạch- một người bạn cũ, tình cờ gặp vì đi cùng trong một chuyến xe. Mười năm trước, bạn tôi còn là một người cầm lái xe lửa, cũng hàn vi như tôi; bây giờ gặp lại nhau trong toa hạng nhì, hai người cùng ngạc nhiên và cùng mừng cho nhau.

Lúc nói chuyện, tôi thấy bên bạn có cái hộp khảm rất đẹp liền cầm lấy xem, rồi tình cờ mở hộp ra; bạn tôi có ý không bằng lòng nhưng vì nể tôi nên không nói gì. Tôi nhìn vào hộp thấy lạ: hộp bịt kín, ở trong có một con bướm rất to, hai cánh đã xơ xác. Tôi hỏi bạn:

- Con bướm này vùng tôi thường thấy luôn, quý gì mà anh giữ cẩn thận thế này?

- Vâng, bướm thường, nói cho đúng thì là một con ngài, nhưng đối với tôi... Vừa nói đến đấy, xe rầm rập đi qua một cái cầu sắt. Bạn tôi lắng tai nghe rồi nói:

- Xe đi qua cầu N.G. Tôi bắt con bướm chính ở giữa cái cầu này đã mười năm nay...

Thấy bạn có vẻ khác, tôi đoán có chuyện gì, liền hỏi:

- Con bướm này chắc cũng có sự tích gì đây?

- Vâng, những sự tích buồn... Chuyện đã ngoài mười năm trước độ anh đi Sài Gòn thì tôi còn là anh cầm lái tàu hoả. Chính độ ấy tôi chạy con đường

này, tình cảm tôi độ ấy anh đã rõ.

- Cũng như tình cảnh tôi...

- Nhưng có một việc tôi không nói cho anh hay là độ ấy tôi có lấy một người vợ, nhưng giấu nhà, giấu mọi người, giấu anh. Chúng tôi sống trong cảnh nghèo khổ mà thật lấy làm sung sướng. Nhưng vì cảnh nghèo, vì nhà tôi không quen chịu được kham khổ nên người mỗi ngày một yếu dần.

Về sau, nhà tôi bị bệnh nặng mà tôi thì vẫn phải đi làm, không ai trông nom ở nhà. Một đêm nhà tôi yếu quá ngất người mấy lần, mà chính đêm ấy là đêm tôi được ông Chánh cử đi cầm lái chuyến xe riêng chở quan an toàn quyền. Thật là một dịp rất hay cho tôi. Nhưng tôi biết không thể nào đi được, liền thưa với ông Chánh, nói là vợ ốm. Ông Chánh đập bàn, đập ghế, gắt:

- Tôi không biết! Một là mười giờ đêm nay anh phải có mặt ở ga, hai là từ giờ này trở đi anh đừng bước chân tới đây nữa. Thôi anh ra.

Lời ông Chánh nói quả quyết, tôi phân vân không biết nghĩ sao: lúc về nhà, ngồi ở đầu giường, nhìn đến vợ mới biết rằng không đi được, dẫu mất việc làm cũng không cần.

Nhà tôi thấy tôi có vẻ lo nghĩ, hỏi duyên cớ vì sao, tôi liền đem việc ấy ra kể cho nhà tôi nghe. Nhà tôi nghe xong, vẻ mặt tươi hẳn lên, bảo tôi rằng:

- Thế cậu đi chứ! Việc gì phải ngần ngừ! Tôi không việc gì đâu, đã thấy đơc nhiều. Chiều mai về nhớ mua cái gì làm quà cho tôi đấy.

Tôi thấy nhà tôi cười vui vẻ, tôi vững tâm, thay quần áo ra ga. Đến ga đúng mười giờ. Nhưng khi cho xe chạy rồi tôi mới thấy lo, tôi mới biết là tôi liều. Lúc đó tôi có cảm giác lạ lắm: hình như tôi đi thế này, lúc về chắc không

nhìn thấy mặt vợ nữa. Tôi cố định trí để cầm lái nhưng chỉ được một lúc thôi.

Bỗng cả chuyến xe lửa nghiêng về một bên, rồi lắc lư như muốn đổ. Người "ét" của tôi vội bỏ cái xẻng xúc than, níu lấy tôi, nói:

- Ô hay! Hôm nay ông làm sao sao thé? Chỗ ấy đường cong nguy hiểm thế mà ông không hãm máy. Ông ngủ à?

Tôi không ngủ nhưng người tuy ở đây mà trí còn nghĩ tới người vợ nằm đợi chết một thân, một mình trong gian nhà nhỏ kia. Mắt tôi hoa lên, mồ hôi ướt đẫm cả người.

Xe đi vào khe núi, hết lên cao lại xuống thấo như có vẻ nhọc nhằn. Tôi thò đầu ra cửa nhìn thẳng trước mặt, nhưng đêm ấy, sương mù đầy trời, không nhìn rõ gì cả, chỉ một màu trắng xoá dưới ánh hai cái đèn ở đầu toa. Bỗng tôi thấy ... rõ ràng, tôi thấy in trên sương mù một cái hình người đàn bà mặc áo rộng đứng dang tay. Tôi dụi mắt tưởng mình trông hoảng, nhưng không, hình người đàn bà vẫn đấy. Tôi gọi người "ét" lại cửa toa, bảo ông ta nhìn rồi hỏi:

- Bác có thấy gì không?

Vừa nói xong, hình người vụt biến mất. Bác "ét" thò đầu ra và bảo tôi:

- Chỉ thấy sương mù! Ông lại mê ngủ rồi

- Không, rõ ràng tôi thấy có hình người đàn bà in trên sa mù nhưng vừa biến mất.

Người "ét" cười ra vẻ không tin, lấy xẻng xúc thanh cho vào lò, còn tôi vẫn đứng nguyên chỗ cũ đăm đăm nhìn thẳng trước mặt. Được một lát, hình

người đàn bà hiện ra, lần này rõ ràng hơn, hai tay vẫn dang thẳng như muốn ngăn đường, không cho xe chạy lên nữa.

Tôi gọi người "ét" nhưng bác ta làm bộ không nghe thấy, cứ cắm đầu xúc than cho vào lò. Tôi biết tôi không mê, tôi biết là cái hình người ấy có thật. mà ai nhìn cũng phải thấy. Tôi đến cầm tay bác "ét" kéo bác ra xem rồi bảo, quả quyết:

- Nhìn xem.!

Bác ta há hốc mồm giương to đôi mắt hốt hoảng nói:

- Lạ thật!... Ma ông ạ!

Xe tiến đến đâu, cái hình bóng người lui đến đấy, có lúc mờ, có lúc rõ, lơ lửng giữa lưng chừng trời.

Rồi cái hình người ấy vẫy hai tay một cách thong thả, như có ý bảo chúng tôi đừng tiến lên nữa, có sự nguy hiểm.

Tôi bảo bác "ét":

- Bác này, lại có sự gì lại sắp xảy ra.

- Vâng, sao cái hình lại như lấy tay làm hiệu bảo ta đứng lại.

Cái hình người trước còn vẫy tay thong thả, sau vẫy thật nhanh như người tỏ ra ý thất vọng vì bảo chúng tôi không nghe.

-Hay ta dừng xe lại xem sao, chắc là ma!

- Không được, tự nhiên vô cớ.

Còn tôi lúc bấy giờ tai ù như người mất trí khôn, tôi văng vẳng như có tiếng người ở thật xa đưa lại, tiếng một người đàn bà bảo tôi:

- Đỗ lại! Đỗ lại!

Tôi lắng tai, tay nắm chặt lấy cái phanh như định hãm lại rồi lại không dám hãm.

Một lát sau, tôi lại nghe thấy tiếng người đàn bà, rõ hơn lần trước, giục tôi:

-Hãm lại! Hãm ngay lại!

Lúc bấy giờ tôi không biết nữa, nhắm mắt hãm phanh thật mạnh. Các toa rùng một cái, bánh xe kêu rít lên trong đêm thanh vắng, xe chạy từ từ một quãng rồi đỗ hẳn. Tôi chưa kịp bước xuống, đã thấy người "xếp tanh" cầm đèn chạy lên hỏi:

- Việc gì thế?

Tôi luống cuống không biết trả lời làm sao, vì nói thật ai tin mình. Tôi trả lời một cách mập mờ:

- Chắc có sự gì lạ. Để tôi cầm đèn đi xem trước đã.

Lúc bấy giờ mấy ông hầu quan Toàn quyền cũng vừa đến, rồi thấy lạ, đi theo chúng tôi. Vừa đi được một quãng thì nghe có tiếng nước chảy ầm ầm. Tôi định tâm mới nhớ ra rằng đó là cầu N.G

Mấy đêm ấy mưa lũ, nước chắc chảy xiết, nên mới réo to như vậy. Đến bờ sông, giơ đèn lên soi, mấy người đều kinh hoảng: cái cầu N.G bị nước nguồn chảy về xoáy gãy làm đôi.

Một tý nữa, nếu không hãm kịp thì cả một chuyến xe riêng chở Toàn quyền đâm nhào xuông sông sâu, chắc không sống sót một ai: tưởng không có cái tai nạn nào ghê gớm hơn, thế mà chính nhờ tôi, nên mới không có cái tai nạn ấy. Tôi đứng ngẩn người không hiểu ra sao cả.

Người "xếp tanh" mừng cuống quít hỏi tôi:

- Sao ông biết mà hãm?

- Tôi cũng không hiểu.

Mấy người quan hầu có vẻ mừng lộ ra mặt, xúm xít quanh tôi hỏi dồn, tôi không biết trả lời ra sao, một lát mọi người đứng dãn ra. Quan Toàn quyền đến: ngài không nề tôi là người lao động, trong lúc mừng quá, ngài giơ tay bắt tay tôi, cái bắt tay đầu bụi than rồi ngài tỏ lời khen.

Tôi chắc rồi sau thế nào cũng được trọng thưởng, nhưng trọng thưởng lúc đó đối với toi cũng như không, tôi chỉ nghĩ đến nhà tôi ở nhà, không biết ra sao. Tôi đi trở lại và thoáng thấy con gì bám ở cái đèn để ở đầu toa, nhìn kỹ thì ra một con bướm thật to, vướng vào đèn đương đập cánh để tìm đường thoát. Chính là con bướm trong cái hộp này đây.

Trông thấy con bướm, tôi thốt nghĩ ra ngay. Chính phải rồi, chính cái hình người đàn bà lúc này là cái bóng con bướm này in lên trên sương mù, đầu con bướm là đầu hình người mà hai cánh con bướm đập là hai cánh tay người vẫy.

Tôi bắt con bướm rồi định thả nó bay đi; sau nghĩ con bướm đã giúp mình được việc, nên giữ lại làm kỷ niệm. Tôi nhìn vào đồng hồ trong toa, thấy kim chỉ đúng hai giờ đêm...

Hôm sau tôi vừa về đến cổng nhà thì thằng nhỉ chạy ra báo tin nhà tôi mất, mất vào khoảng một giờ đêm qua.

Tôi không tin nhảm, tôi chắc đó là một sự tình cờ, một sự ngẫu nhiên, nhưng tôi vẫn yên trí là linh hồn nhà tôi đã nhập vào con bướm này để phù hộ cho tôi tránh được tai nạn đêm hôm ấy. Nhưng tránh được tai nạn mà làm gì, tôi thoát được thân tôi mà làm gì, giàu sang phú quý bây giờ đối với tôi cũng như không, tôi cũng chỉ như con bướm này, xác đấy mà hồn tận đâu đâu.

Bạn tôi kể xong chuyện, đậy cái hộp khảm lại rồi thẫn thờ nói:

- Bây giờ chỉ còn lại cái xác bướm không hồn.

Cái Tẩy

Nhất Linh

Nếu không có một việc cần bất ngờ, thì có lẽ cả đời không bao giờ Vượng đi tới con đường quê hẻo lánh ấy Đã thế ô-tô (automobile) đương đi tự nhiên ngừng hẳn lại Thấy gần đấy có một cái chợ và mấy lớp nhà. Vượng để mặc tài xế chữa xe, đi rẽ xuống một con đường nhỏ, tìm quán uống nước.

Chàng vào một cửa hàng tạp hoá, đưa mắt nhìn xem có chai nước chanh nào không. Bỗng chàng ngạc nhiên, kêu:

- Anh!

Một người mặc áo cộc trắng đương ngồi cặm cụi cho đậu phọng rang vào chai, ngửng nhìn Vượng một hồi lâu, rồi đứng thẳng dậy như cái máy, reo một tiếng thật to, và cũng kêu như Vượng:

- Anh!

Vượng còn đương đứng ngẩn người nhìn bạn từ đầu đến chân, thì người bạn đã nhãy xuống đất, rồi cứ chân không chạy ra kéo tay Vượng vào:

- Phải, tôi đây Huy đây! "Huy địa dư" đây!

Vượng không ngờ đâu người bạn học cùng một trường mà chàng đã hai lần đi thi tú tài, nay đương ngồi cho đậu phọng vào chai ở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, cạnh một chợ quê tiều tụy

Huy gọi với vào trong nhà bảo pha nước, hỏi chuyện rối rít, làm Vượng không kịp trả lời: tuy vậy, Huy vẫn không quên cho nốt chỗ đậu rang còn thừa lại vào chaị Chàng lấy mô .t cuốn sổ mỏng gập đôi lại rồi thả đậu phọng trôi dần vào chai, và phồng má thổi mạnh cho vỏ đậu bay ra ngoàị

VượNg chưa kịp nói câu gì, vì chưa biết bắt đầu ra saọ Vưà mới nói được một tiê"ng "anh" thì bạn đã gật lấy gật để đáp ngay:

- Phải tôị

Vượng gắt:

- Ai chẳng biết là anh. Nhưng anh làm gì ở đâỷ

Huy đáp:

- Nhà tôi đâỵ..Anh chưa biết à?...Mà anh biết làm sao được Anh ở Tây về bao giờ?

- Tôi về đã hai năm nạỵ

- Đỗ gì rồỉ

- Đỗ kỹ sự

- Khá đấy!

Huy khen bạn một cách thản nhiên không mảy may lộ chút thèm muốn, hình như đã lâu lắm chàng không nghĩ đến những sự thi cử, học hành...

Một người đàn bà không đẹp không xấu, mặc áo nâu cài khuy, chân đi guốc ở trong nhà bước ra, Huy nói khẽ:

- Nhà tôị..

Rồi chàng chỉ Vượng giới thiệu với vợ:

- Đây là bác ký Vượng ở trên Thái xuống chơị Mình bảo nó làm cơm bác xơị

Vượng lấy làm lạ không hiểu tại sao Huy lại tự tiện cho mình là một ông ký. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:

- Có lẽ vì trong tiếng kỹ sư có chữ "kỹ", đổi một cái dấu thì thành "ký" ngaỵ

Vượng không hỏi bạn vì lẽ gì, đành tạm cho mình là một ông ký vậỵ Chàng từ chối không nhận ăn cơm, lấy cớ chỉ đợi tài xế chữa xe xong, lại phải đi ngaỵ Huy hỏi khẽ:

- Bác đi ô-tổ Ô-tô của bác? Thế thì bác bảo tài xế ở ngoài xe đừng vào đây, sợ nhà tôi biết. Rồi tôi sẽ cho bác hiểu vì saọ

Thấy có người vào mua hàng, Huy vội đứng lên:

- Xin lỗi bác.

Chàng tươi cười nói với khách:

- Trà đầu xuân mới về, tôi vẫn để dành ông một bao đấỵ

Chàng rút ra một bao, mở nắp để mũi vào hít mgửi mấy cái, rồi cẩn thận gói, đưa cho khách, vừa đưa vừa thân mật hỏi:

- Thế nào, ông đã lo được tiền đăng cai cho cháu chưả

Vượng để ý nhìn bạn vẫn thấy bình tĩnh như thường, không lộ vẻ khó chịu vì phải nói một câu đãi khách, trái với ý tưởng. Chàng ngẫm nghĩ:

Cái học trong bấy lâu thật vất đi cả...Hay là anh đã đổi cả tâm tính đi rồi

Vượng lắc đầu chán nản, vì chàng nghĩ rằng sự nghèo khổ không nguy hiểm cho ngươ `i ta bằng sự truỵ lạc về tinh thần.

Người nhà bưng mâm cơm lên và đặt ngay ở giữa giường.

Đồ ăn tuy nhiều nhưng vì để trong những cái đĩa đàn trên một cái mâm gỗ đã bong sơn, nên trông không có vẻ ngon lành.

Vượng quay mặt cho bạn khỏi ngượng, vì chàng đoán chắc bạn cũng ngượng như chàng. Huy ngồi vào mâm so đũa nhìn mâm cơm, nói với Vượng:

- Hôm nay không phải phiên chợ, bác xơi tạm bữa cơm dưa muối Thư"c ăn đã chảng có gì, mà người nhà lại vụng về.

Nói vậy, nhưng Vượng thấy bạn có vẻ mặt khoái trá cuả người sắp được dự một bư ~a tiệc rất sang, chàng thấy bạn so những chiếc đũa sơn cong queo một cách âu yếm, và gượng nhẹ đặt ngay ngắn bên cạnh mâm.

Vượng thấy nét mặt và cử chỉ cuả bạn có vẻ tự nhiên, là những nét mặt và củ chỉ vâ ~n thường có hàng ngày chứ không phải cố tạo ra để cốt làm vui lòng một người bạn.

Ăn cơm xong thì trời về chiều, Huy rủ Vượng ra hiên sau ngồi uống nước.

Bên cạnh mô .t giàn mướp đầy hoa vàng có để một cái bàn cũ và hai cái ghế tre dài Vượng vưà hút thuốc lá vưà nhìn ra: cái cảnh khu đồng bùn lầy, nước đọng phẳng lì đến tận chân trời gieo vào tâm trí chàng một nổi buồn mênh mang, Với những ý chán nản về cuộc đời ởnhững chốn quê hẻo lánh.

Bên một cái giậu nứa đã đổ nghiêng dưới sức nặng cuả những cây mồng tơi, mô .t con lợn sề gầy gò, ve vẩy đuôi, lê bụng đi từ từ giữa một đàn lợn con chạy lăng quăng.

Huy ngả người vào lưng ghế, dang thẳng hai tay có vẻ khoan khoái bảo Vượng:

- Cái hiên này, mùa hè đến, mát lắm.

Vượng thấy bạn có vẻ hồn nhiên lạ lùng, hình như từ thưở bé chàng vẫn sống trong cái cảnh đó cho hết đời Lúc ấy Vượng mới nhận ra rằng mình buồn, mình thương hại bạn, không phải vì thấy bạn gặp cảnh nghèo, mà thật ra vì thấy bạn không có thể nào thoát khỏi cảnh nghèo được, không có sức để cất đầu lên được nữạ Chàng lẩm bẩm một câu bằng tiếng pháp:

- Thật là hết!

Chàng toan nói cho Huy rõ ý tưởng đó, nhưng biết là vô ích, nên lại thôị Huy không sao hiê ?u được nữạ

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâụ Bỗng Huy quay lại phía Vượng hỏi đột ngột như đã đoán được ý nghĩ vấn vương trong óc bạn:

- Anh thấy tôi đổi khác trước nhiều có phải không? Bảy tám năm rồi còn gì?

Trời tối hẳn. Vượng và Huy không nhìn rõ mặt nhau, nhưng tiếng nói của

Huy vẫn đều đều lọt vào tai Vượng; lúc nói chuyện, hai người cùng sống trở lại những ngày vô tư lự của cái đời học trò chín năm trước. Có tiếng vợ Huy ở trong nhà hỏi:

- Sao mình không thắp đèn lên?

Huy vội ngắt lời vợ:

- Thôi không cần.

Rồi chàng lại bắt đầu kể chuyện cho Vượng nghe:

- ...Thế là tôi rớt về địa dư và lịch sử, mặc dầu anh em đã gọi tôi là "Huy địa dư".

Vượng nói:

- Anh rớt, có lẽ vì tại anh học thuộc quá, thuộc cả chấm câu, chấm phẩy, và số trang.

Huy cười:

- Anh có nhớ có lần làm bài về địa dư tôi bắt đầu ngay bằng một câu: "như tôi đã nói ở trang 45, mục 7 ..." nghĩa là tôi cứ viết theo nguyên văn trong sách, Của đáng tội, trí học cuả tôi không lấy gì làm sáng suốt cho lắm, tôi chỉ được một cái chăm và học thuộc lòng. Mà chăm như thế, chỉ vì cốt thi đỗ để lấy Liên. Chắc anh đã biết Liên?

- Lạ gì, Liên con cụ tuần Đạo

- Chính đó. Nhưng năm đầu tôi rớt, Liên và nhà Liên đành lòng đợi tới năm saụ Cái mộng được làm ông tham, lại được lấy một mgười đẹp, con nhà

giàu, cái mộng to lơ 'n nhất trong đời tôi lúc đó, vì thế vẫn còn. Tôi chăm học bằng hai năm trước và học thuộc lòng gấp hai trước... Thế rồi chỉ vì một cái....tẩy

Nói đến đây, Huy cười khẽ một cái, với điếu thuốc lá, đánh diêm châm hút.

- Kỳ thi năm sau, tôi trả lời các bài trôi chảy cả. Chỉ còn địa dư và lịch sử, tôi để lại sau cùng. Lúc vào phòng thi, tôi lo sợ phấp phỏng. Ông giáo chấm thi hỏi tôi câu đầu, tôi đáp ngay được. Ông bằng lòng lắm. Ông tươi cười toan cho nốt, nhưng gió quạt máy cứ chư .c lật tờ giấy chấm thị Sẵn có cái tẩy, ông lấy chặn lên một góc giấy Nhưng cái tẩy không chịu được sức gió, lăn ra ngoài, giấy cuốn
cong lại chạy vào bút; ông hất ra mấy lâ `n không được, đập tay xuống tỏ vẻ khó chịu và bảo tôi tắt quạt máy đị Ông hỏi sang địa dự Thấy trán ông lấm tấm mồ hôi, sợ ông vì nóng quá đâm ra gắt gỏng nên tôi ra vặn quạt cho chạy Ông mỉm cười khen:

- Tốt lắm con ạ (Très bien, mon enfant.)

- "Con" sung sướng lắm, hỏi đâu đáp đấy, trôi như nước chảy

Ông cầm bút cho nốt và tiện tay lấy cái tẩy chận lên góc giấy Tôi lo lắng, chỉ lo tẩy nhẹ quá, gió lại hất giấy vào but' làm ông phát cáu không cho nốt điểm cạo Hai mắt tôi nhìn đăm đăm vào cái tẩy như bị thôi miên. Cái tẩy khẽ rung động. Tôi lẩm bẩm:

- Này, nó sắp lăn...nó sắp lăn.

Cái tẩy lăn đi một vòng. Tôi nín hơi đợi, nhưng vì lúc đó sức gió yếu, nên nó đứng lại ngay Cái tẩy lại rung động, tờ giấy lật mạnh; thấy cái tẩy bị hất ra ngoài sắp lăn xuống đất, tôi nghiêng người toan chạy lại; ông giảo vừa cho xong nốt, nhưng bị tờ giấy hắt vào bút, mực dây cả ra tay Ông ngửng

nhìn tôi, và thấy tôi đang nghiêng người về đằng trước, chăm chú vào tờ giấy xem cho nốt, có vẻ khả nghị Ông đập bàn:

- Được lắm, anh muốn nhìn nốt, tôi sẽ dạy cho anh cách nhìn nốt...Anh vừa gan vừa khéo nịnh... à, tôi nhớ rạ..lúc nãy anh vặn quạt máy cốt để giấy lật, anh nhìn nốt cho rõ.

Ông liền xoá nốt cũ đi, cho tôi một con số khác, không phải hình quả trứng thì cũng hình cái gậy

Lẽ cố nhiên là tôi rớt. Nhà cô Liên và cô Liên lẽ cố nhiên là không đợi tôi và đợi chức tham biện với số lương hơn trăm đồng mong ước kia Tôi đau, tôi khổ, tôi kêu trời, kêu đất mất gần nữa tháng. Trí tôi không lúc nào không nghĩ đến cái tẩy Nếu cái tẩy ấy, nó nặng hơn một tí, một tí nữa thôi, thì tôi đã đỗ, cô Liên đã lấy tô i, tôi đã sung sướng...

Huy ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp một cách chậm rãi như cân nhắc từng tiếng:

- Bỗng một hôm tôi nghĩ rạ Tôi sực tỉnh. Tôi tự bảo: nếu bao nhiêu điều mình mơ ư ớc, nếu hy vọng cuả cả đời mình chỉ dựa vào cái tẩy bé con, một cái tẩy khốn nạn, vô lý, thì hạnh phúc ở đời mình không thể nào chắc được. Đeo đuổi chỉ tốn công. Phải làm thế nào cho hạnh phúc ở đời phải cuả mình, chỉ ở mình thôị

Huy nhắc lại:

- Hạnh phúc chỉ ở lòng mình, hạnh phúc chỉ ở sực yên tĩnh của tâm hồn. Khi mình đã có bình tĩnh đó, thì không cái tẩy nào làm mất được, thật là chắc chắn kiên cố. Thế là từ đó, tôi khỏi buồn, người tôi đổi khác hẳn. Tôi lăn lộn rất nhiều nơi, có lúc làm lụng vất vả trong các nhà máy, các hầm mỏ, có lúc giầu, có lúc nghèọ..Ngồi bán trà ở chô 'n quê xơ xác này, nhưng

chỉ cảnh ngộ đổi khác, còn ở trong vẫn thay đổị Nếu cái tâ ?y làm tôi vất vả thì trái lại noí đã cho tôi thấy hạnh phúc trong tám năm nay

Một hôm lang thang đến đây, tôi gặp nhà tôi, tính ra đến nay đã được hơn một năm. Tôi chưa biết là ở tạm, hay là ở hẳn vì đằng nào cũng vậy Nhà tôi không rõ quãng đời trước cuả tôi, tôi phải tự tiện cho anh là một ông ký, vì tôi làm gì có một người bạn kỹ sư sang trọng, có ô-tô nhà như anh.

Huy cười nói thật khẽ:

- Nhà tôi cứ tưởng là tôi cũng dốt như nhà tôi vậy

Mặt trăng từ từ lên sau mấy thân cây cau viền trắng; ánh trăng chiếu vào in rõ lên quâ `n áo cuả Huy những bóng lá mướp gió lay động.

Vượng lại nhìn rõ nét mặt bạn. Nhưng bây giờ chàng thấy bao nhiêu những ý tưởng buồn bã, chán nản về bạn tự nhiên tiêu tán hết.

Câu Chuyện Mơ Trong Giấc Mộng

Nhất Linh

Một đên trăng mờ trên sông Thương. Con thuyền lờ đờ trôi bên cạnh một dãy lau cao , gió thổi qua xào xạc. Sinh ngồi dựa vào mạn thuyền , đôi mắt mơ màng nhìn một thiếu nữ tóc trần , mặc áo lụa trắng , đươgn ôm lỏng một cây đàn , hờ hững gẩy vài tiếng rời rạc. Sinh hỏi thiếu nữ :

-ở giữa sông , mà lạ thật , có mùi hoa lài thơm lạ.

Thiếu nữ nghiêng đầu để Sinh nhìn rõ mấu bông hoa lài trắng cài trong làn tóc đen , rồi thiếu nữ đăm đăm nhìn nước trôi cạnh thuyền như muốn ôn lại trong trí nhớ những việc xảy ra thời quá khứ xa xăm. Một lát , thiếu nữ thở dài , buồn rầu nói :

-Em thích nhất hoa lài... vì hình như kiếp trước , đời em là đời hao lài.

Sinh cười nói đùa :

-Tuyết của tôi có linh hồn một nhà thi sĩ...

Tuyết nghiêm nét mặt :

-Em không nói đùa đâu. Anh không thấy người ta vẫn bảo hoa lài là một bông hoa đĩ , vì hoa chỉ nở vào ban đêm , thế mà đời em - em nói ra cũng không hổ thẹn - là đời một gái giang hồ...

Rồi nửa buồn rầu , nửa đùa cợt , Tuyết cất tiếng hát :

...Ngẫm xem hoa ấy thân này...

Tuyết đặn đàn , ngồi sát lại gần Sinh :

-Anh muốn hay không là tùy ý anh , nhưng em thì cho đời em với hoa lài có liên lạc với nhau. Mà người ta bảo hoa lài là một thứ hoa đĩ thật đúng lắm. Để em kể anh nghe lại cái hồi em mới bắt đầu bước chân vào cuộc đời giang hồ này :

Năm ấy em mới mười sáu tuổi. Một đêm nhà vắng , cũng về mùa hè và có trăng mờ như đêm nay. Em nằm một mình ở ngoài hiên cho mát và vơ vẩn nhìn ra ngoài. Bỗng em thấy trên cái sân gạch rộng , lờ mờ dưới bóng trăng

, hiện ra ba người con gái mặc toàn đồ trắng , nhẹ nhàng lướt qua sân. Em lấy làm lạ , vì trong nhà ngoài em ra không có một người con gái nào khác nữa. Em ngồi dỏm dậy nhìn ra ngoài thì thấy ba người con gái đi đi , lại lại , chơi bời , cười nói trên sân coi như nhà họ. Em ngạc nhiên toan bước ra sân , toan hỏi , thì cả ba cô gái cùng đến xúm lại quanh em , cần tay em tỏ nỗi mừng rỡ , rồi bảo em :

-Chị Tuyết đây rồi ! Chúng em tìm chị mãi.

Thấy em ngạc nhiên , một cô nói :

-Chị quên chúng em rồi sao ? Sao mà chóng thế. Bạn của chị đây mà , chị nhớ ra chưa ?

Thế là từ lúc ấy , em mang máng nhớ dần rồi em thấy hình như có gặp họ ở đâu nhiều lần rồi. Em chỉ nhớ mang máng thế thôi , chưa kịp nghĩ ngợi gì cả , thì cả ba cô cầm tay em kéo đi , vừa đi vừa nói chuyện , nói chuyện lâu lắm , nhưng em không nhớ nói những chuyện những chuyện gì. Lúc đi với họ , em thấy trong người nhẹ nhõm và quanh người lúc nào cũng phẳng phất một thứ hương thơm mát , nhưng không đoán ra được thứ hương gì. Bỗng một cô nói :

-Thôi khuya rồi , xin từ biệt chị.

Rồi cả ba cô xáp lại người em , ôm lấy em : em thấy hoa cả mắt , và hương thơm ở người ba cô bạn làm em choáng váng , rê mê , thiêm thiếp đi một lúc. Khi tỉnh dậy thhì cả ba cô đã biến đâu mất và khi giơ vạt áo lên thì thấy đẫm mùi hoa lài. Có tiếng cười khúc khích... Em giật mình thức dậy mới biết là mình vừa nằm mê.

Em quay mặt ra ngoài cho tĩnh thì thấy ngay ở đầu phản bên gối em ba bông hoa lài trắng và to vừa mới nở , gió thổi chúm lại với nhau và quay cả về phía em nằm , hương thơm đưa thoang thoảng.

Sinh cười bảo Tuyết :

-Nằm bên hoa , ngửi thấy mùi hoa ,mê như thế là thường.

Tuyết nói :

-Anh để em kể hết đã... Từ lúc ấy trở đi , em thấy em đổi khác hẳn , rồi ngay ngày hôm sau , em gặp một chàng trẻ tuổi , em mê người ấy và từ đó , em không còn là một cô gái mười sáu tuổi trong sạch nữa. Em trở về nhà thì

mấy bông hoa hôm trước , cánh đã héo tàn , vàng úa. Bắt đầu từ đó , em bước dần mãi vào con đường nhơ nhuốc.. cho đến ngày nay. Nhiều lúc em muốn trở về với cái đời trong sạch kia , nhưng không thể nào được nữa , hình như có một sức mạnh vô hình bắt em phải sống , phải sống mãi với cái đời khốn nạn này.
Tuyết nhấc cây đàn lên gảy xong bài Xuân nữ thán , rồi cúi mặt buồn rầu , hai bên má nước mắt chảy giàn giụa. Muốn khuây buồn cho người bạn một đêm , Sinh giơ tay khẽ rức mấy bông hoa lài ở mái tóc Tuyết , rồi cầm vứt xuống sông. Hai người cùng nhìn theo mấy bông hoa trôi theo dòng nước. Một cơn gió thoảng qua. Sinh nói :
-Để làm gì cái bông hoa ấy nó quấy rầy cuộc vui của hai người đêm nay. Hết hoa , một cơn gió thoảng qua là hết cả hương thơm ám ảnh...
Tuyết mỉm cười chua chát ;
-Hết thế nào được. Cái hương ấy nó thấm xâu vào trong da thịt em , nó đã tẩm cả linh hồn em , gió nào thổi cho sạch được.
Mặt trăng lộ ra : trời sáng hẳn. Tấm áo của Tuyết đã trắng lại trắng thêm , nổi hẳn lên nền lá sậy đen. Bỗng Sinh chăm chú nhìn vào mặt Tuyết , và ngạc nhiên thấy mặt Tuyết dưới ánh trăng mỗi lúc trắng dần... trắng như màu trắng của một bông hoa lài mới nở. Chàng ngạc nhiên hơn nữa , khi một cơn gió thoảng qua đưa lại phía chàng mùi hương lài thơm nức như ở trong áo Tuyết bay ra.

Sinh dụi mắt. Lúc bỏ tay ra , thì thấy ánh sáng soi vàogiữa mắt mình và thấy mình nằm trên cái ghế mây dài ở đầu hiên nhà. Lúc đó Sinh mới hay rằng mình vừa mới mê một giấc chiêm bao. Thấy lẫn trong gió có mùi thơm hoa lài , Sinh quay mặt nhìn ra : Ngay đầu ghế , một cành lài gió hắt về phía chàng để lộ ra trong đám lá một bông hoa lài mới nở trắng nuột dưới ánh trăng. Hương thơm vẫn thoang thoảng và bóng hoa rung rinh trước gió , Sinh tưởng tượng như đương còn thì thầm kể lại câu chuyện mơ chàmg vừa được nghe trong giấc mộng

Chết dở

Nhất Linh

Khương chống hai tay xuống chiếu, lê dần người ra một góc giường, rồi giơ tay mở ngăn kéo bàn. Chàng cúi mặt nhìn vào trong ngăn kéo, nhưng vì buồng tối, không nom rõ, nên chàng cho tay vào lục lọi, năm ngón tay xòe ra quờ quạng bốn góc. Tìm một lúc lâu, chàng đậy ngăn kéo lại, có vẻ thất vọng. Khương nhớ rõ một hôm có vứt vào ngăn kéo một điếu thuốc lá hút dở, thế mà nay biến đâu mất. Chàng cau mày lẩm bẩm:

- Chắc lại thằng nhỏ khốn nạn ấy nó xoáy của mình rồi.

Bỗng Khương chợt thấy một mẩu thuốc lá nằm gọn ở chân cái mễ. Chàng cầm lên, thổi mạnh cho hết bụi, để vào mũi ngửi.

- Thuốc lá Ăngglê. Chắc là của thằng cha Hạp lại thăm mình hôm nọ.

Khương nhỏm dậy và lấy ngón tay cời thuốc cho tơi. Chàng nhìn dúm thuốc trong lòng bàn tay, vui mừng nói:

- Cũng được một điếu nhỏ.

Móc túi một lúc lâu, Khương lấy ra một tập giấy thuốc lá, ngồi loay hoay quấn. Chàng làm công việc ấy rất thong thả như có ý kéo dài cái thời kỳ chờ đợi được hút một điếu là rất ngon.

Từ ngày bị liệt hai chân - đến nay đã gần bẩy năm - Khương lúc nào cũng quanh quẩn bên giường.

Không làm việc gì cả, nên chàng lấy cái nghiện thuốc lá làm một cái thú độc nhất để khuây khỏa nỗi buồn. Nhà chàng nghèo dần; chàng còn sống được đến bây giờ là nhờ ở người vợ có ít lưng vốn mở một cửa hàng bán gạo tẻ.

Khương đánh diêm châm điếu thuốc lá, nhưng vì thuốc ẩm, hút mỏi mồm cũng không được tí khói nào. Giấy ướt nước bọt, rách tung; Khương nhổ mạnh cho những sợi thuốc khỏi bám lấy môi rồi tức mình quẳng điếu thuốc đi.

Khương nằm im một lúc, toan gọi thằng nhỏ, thì có tiếng vợ chàng thét ở ngoài nhà. Chàng định bảo thằng nhỏ xin tiền mua thuốc lá, nhưng thấy vậy, chàng đành nhịn thêm đợi lúc khác. Nửa giờ sau, nghe ngóng biết là ở ngoài cửa hàng không có khách nào, Khương khẽ gọi:

- Nhỏ ơi!

Không thấy thằng nhỏ vào, và biết là nó bận luôn tay, nên Khương cứ thỉnh thoảng lại gọi khẽ một tiếng, may ra lọt vào tai nó chăng. Sau cùng, thấy thằng nhỏ vào, chàng ngập ngừng dặn:

- Em ra xin mợ tiền mua cho cậu bao thuốc lá.

Lúc thằng nhỏ ra ngoài nàng cất tiếng hỏi, chàng đã đoán trước được những lời của vợ chàng:

- Cậu mày hút gì mà hút lắm thế. Cậu mày hút nửa, thì mày cũng hút vào đấy một nửa. Đánh mãi cũng không chừa được thói ăn cắp của chủ.

Theo sau lời nói, một tiếng cốp mạnh lên đầu thằng nhỏ, nhưng Khương chỉ để ý đến tiếng mở tráp và tiếng xu, hào chạm nhau. Đưa tiền rồi, vợ chàng còn lẩm bẩm nói một mình:

- Hút vào chỉ tổ ho, chứ có được tích sự gì đâu.

Thằng nhỏ vào buồng, nửa như đặt, nửa như vứt bao thuốc lá trên nắp cái ấm giỏ, rồi bước vội ra ngay. Khương không nhận thấy cử chỉ khinh thị ấy của đầy tớ, chàng chỉ khó chịu về nỗi phải lê mãi mới tới cái giỏ để lấy bao thuốc. Chàng trân trọng mở bao ra, quấn một điếu thật to, rồi nằm ngửa hút luôn mấy hơi dài.

Khói thuốc khi bay ngang qua những tia nắng xiên chếch từ khe cửa sổ xuống đất hiện rõ ra những đám mây, rồi một lúc sau lại biến mất vào trong bóng tối gian phòng. Khương đau đớn nghĩ đến cái thời kỳ cường tráng từ năm hai mươi nhăm đến năm ba mươi tuổi, cái thời kỳ còn chứa chan hy vọng về cuộc đời, lúc nào cũng hoài bão những công cuộc to lớn, bồng bột chí khí hùng dũng. Học trường Luật được hai năm, Khương bị đuổi, rồi từ đấy, chàng bắt đầu hành động. Vợ chàng, người đàn bà cằn cỗi, chua ngoa, ngồi bán gạo ở cửa hàng hồi đó, còn là cô Liên, một thiếu nữ mảnh dẻ dịu dàng, hai con mắt đẹp lúc nào cũng như đương mơ một giấc mơ xuân. Liên lấy chàng chỉ vì phục chàng là người có chí rộng. Nhưng nay cái chí khí của chàng, cũng như cái sắc đẹp của Liên không khác gì làn khói thuốc lá đã bay qua tia nắng biến vào bóng tối đen.

Từ khi bị chân tê liệt, tuy vẫn nghĩ đến những việc hoài bão cũ nhưng Khương dần dần thấy không tha thiết nữa, cho những việc ấy là không cần. Chàng thờ ơ với mọi việc, thờ ơ với cả vợ chàng là người chàng tưởng yêu đến khi nhắm mắt. Vợ chàng cũng không yêu chàng nữa, và sau bảy năm vất vả, khổ sở, nàng chỉ coi chồng như một cái bao nặng trên vai, muốn vứt đi nhưng không nỡ.

Khương chỉ mong vợ bỏ hẳn mình, vì có thế, chàng mới có can đảm định liệu lại đời chàng. Còn có người nuôi cơm ăn, thì chàng còn như thế này mãi, vì chàng đã hết cả nghị lực, không thể tự mình vùng dậy được.

Khương quấn luôn điếu thuốc lá thứ hai hút tiếp; trong phòng khói um như có sương mờ. Chàng thấy rức đầu và rạo rực trong người. Tiếng vợ chàng the thé mắng đầy tớ ở ngoài nhà khiến chàng bịt tai lại. Tuy vậy, chàng cũng vẫn nghe rõ và lần này khác hẳn mọi lần, chàng lại để ý nghe.

- Vừa mới thấy bóng ở đây đã chạy rúc vào buồng ngủ. Ngủ gì mà ngủ lắm thế. Tao nuôi mày để mày ườn thây ra ngủ và ăn hại tao à?

Vợ chàng hứ lên một tiếng dài rồi tiếp theo:

- Sao mà cái số tôi số khổ sở thế này. Những tội, những nợ nặng chình chịch cả người.

Khương xoay mình úp tai xuống gối nằm yên như người không muốn nghĩ ngợi gì cả. Nhưng trí chàng vẫn cứ quanh quẩn nghĩ về mấy tiếng mắng:

- Mình bịt tai thì mình chỉ không nghe thấy. Nhưng những tiếng ấy vẫn có.

Chàng vùng ngồi dậy, máu rực lên làm chàng nóng bừng mặt.

Chàng cất tiếng gọi:

- Nhỏ!

Liên chạy ngay vào, vì thấy tiếng chồng gọi to khác thường, đoán là có việc gì nguy kịch:

- Gì thế, cậu?

- Mợ ngồi xuống đây, tôi nói câu chuyện.

Liên nhìn quanh quẩn biết là không xẩy ra việc gì, liền gắt:

- Cậu làm gì mà rối lên thế?

- Mợ ngồi xuống đây đã nào?

- Cậu muốn nói gì thì cứ nói ngay đi. Tôi đương giở bận...

Khương nói như quát:

- Thì tôi bảo mợ ngồi xuống!

Liên cũng quát lại:

- Cậu muốn mắng tôi đấy, có phải không? ồ lạ chưa?

Khương hạ giọng xuống:

- Tôi tưởng khi mợ mắng đầy tớ, thì mợ cũng nên nghĩ đến tôi mà liệu giữ gìn lời nói. Mợ cũng phải có ý tứ một chút chứ?

- Bây giờ cậu lại cấm đoán không cho tôi mắng đầy tớ nữa sao. Tôi giận thì tôi nói cho sướng mồm, tôi không rỗi hơi đâu mà nghĩ đến ai cả... Khổ tôi chưa, muốn yên thân mà người ta không cho tôi yên thân. Thế này thì chết đi cho rảnh.

Khương đợi cho vợ im hẳn rồi cố lấy giọng ôn tồn nói:

- Mợ khổ thì tôi cũng không sung sướng gì. Nhưng mợ nên nghĩ lại ngày trước mà thương tôi. Sao vợ chồng mình...

Khương muốn nhắc lại cái thời kỳ hai người yêu nhau ngày xưa, nhưng

nhìn vợ thấy nét mặt lạnh lùng, hai con mắt khô khan, chàng biết rằng không bao giờ, không bao giờ nữa, còn mong sống lại được những ngày hạnh phúc đã qua.

Liên không hiểu chồng định nói gì, trước khi quay ra, nàng cười gằn, nói:

- Làm người ta mất cả thì giờ! Chả được tích sự gì, chỉ được cái nhắng hão.

Hai tiếng "nhắng hão" khiến Khương uất người lên, vì nhắc Khương nghĩ đến cái tính hăng hái của chàng nay đã nhụt. Chàng muốn ngoài chàng ra không ai được nhận thấy sự trụy lạc của tâm hồn mình. Chàng nghiến răng, nắm tay giơ lên trước mặt vợ:

- Mợ phải biết, nếu tôi không tàn tật...

Nhưng dáng dấp hùng hổ của Khương chỉ làm cho Liên cười nhạt:

- Cậu không phải dọa. Cậu dọa nhiều lần rồi. Cậu tưởng tôi sợ cậu lắm hay sao...

Nàng đi ra lẩm bẩm:

- Anh hùng rơm!

Khương nắm cái nắp ấm toan ném theo vợ. Nhưng chàng lại hạ tay xuống. Chàng tự bảo:

- Có hơn được gì đâu. Nó cũng đã khổ chán vì mình. Giờ nó thành ra khốn nạn như vậy, đâu phải lỗi tại nó.

Khương chán nản, nằm vật xuống giường. Chàng cố nhấc hai chân lên, nhưng không thể được.

- Mình cũng như thằng chết rồi!

Mắt chàng bỗng để ý đến con dao díp, lưỡi thuôn thuôn nhọn vì đã bị mài nhiều lần. Con dao đó chàng mua từ ngày còn khỏe mạnh, và đã nhiều lần dùng để hộ thân, vì độ ấy chàng có bao nhiêu người thù, người sợ chàng! Nhìn cái mũi dao nhọn hoắt, chàng lại nhớ những hôm hội họp với các bạn ở nhà ả đào dùng mũi dao để mở những hộp thuốc phiện mới mua về. Chàng còn như trông thấy rõ trước mắt bàn tay của cô đào yểu điệu tìm chỗ chích, rồi mũi dao cắm xuống, làm phọt lên một ít thuốc phiện đỏ sẫm như máu đào. Khương bất giác với con dao díp, lấy ngón tay trỏ vờn lưỡi để thử xem sắc, nhụt. Chàng nắm chặt cán dao trong lòng bàn tay, đưa lên gần cổ. Chỉ một cái chích nhẹ vào gáy, một ít máu phọt ra, thế là hết. Văng vẳng bên tai chàng mấy tiếng:

- Anh hùng rơm! Anh hùng rơm!

Chàng sẽ yên lặng không kêu một tiếng nào để tỏ cho vợ biết rằng mình cũng có can đảm, cái can đảm cuối cùng, biết chết một cách lặng lẽ.

Bỗng chàng sợ hãi, hai con mắt mở to chăm chú nhìn bàn tay nắm con dao. Cánh tay tự nhiên ngả dần dần xuống chiếu và bàn tay mở ra; con dao lăn trên mấy ngón tay rồi rơi khẽ xuống nền đất. Khương lẩm bẩm bằng tiếng Pháp:

- Không! Ta không thể được.

Cánh cửa sổ hé mở bị một cơn gió đóng sập lại. Trong buồng tối om. Khương thấy lạnh cả người; những câu nhiếc của vợ, sự nhát gan lúc định quyên sinh đã làm cho chàng trông thấy rõ cái chết của tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy cái chết ấy ghê sợ bằng mấy mươi cái chết thật, vì nó bắt chàng phải sống mãi, sống để mà biết.

Khương duỗi hai tay, nhìn lên mái nhà. Một tia nắng lọt qua khe lá làm chàng nghĩ đến cảnh vui sống của cuộc đời bên ngoài. Chàng tưởng tượng các ngọn cây đương phấp phới ánh sáng, ngả nghiêng đùa với gió và những đám mây trắng đương nhẹ nhàng trôi trên trời xanh cao...

Mấy cô con gái vừa đi ngang qua vừa nói chuyện. Khương tưởng tượng họ đẹp lắm, người nào cũng khỏe mạnh, má rám hồng vì nắng, và mắt trong sáng vì phản chiếu ánh trong trẻo của trời thu.

Một tiếng cười giòn sau một câu nói đùa, Khương nghe như là ở trên cõi sống đưa xuống, mà cái buồng tối này chàng tưởng như là một cái áo quan lớn để chôn sống chàng.

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Đầu Đường Xó Chợ

Nhất Linh

Từ năm Thầy tôi mất, anh chị tôi rời bỏ chốn quê nhà đi tha hương cầu thực, đến ở một túp lều tranh ở ngay đầu chơ. C.. Bắt đầu từ đó, tôi bỏ cái đời cũ là cái đời một cậu con quan ăn sung mặc sướng, bước chân vào một cuộc đời riêng mới cho tôi: tôi gọi là một cái đời đầu đường xó chợ. Năm ấy tôi mới mười ba tuổị

Cái xã hội xó chợ ấy khác hẳn với cái xã hội quý phái của tôi ngày trước: nhà gia đình bác Tèo bán bánh đúc, vợ chồng bác xã Tắc kéo xe, mẹ con nhà hai Lộ bán nồi đất.

Từng gia đình nho nhỏ lúc nhúc trong những gian nhà xiêu vẹo, tối tăm, bẩn thỉu. Trước nhà một cái rãnh dài, đầy những vỏ dưa, lá chuối, giẻ rách.

Thật là một xã hội xấu xa, mà xấu xa vì nghèo khổ quá. Tự nhiên tôi đem lòng mến những đứa trẻ cùng trạc tuổi tôi của những gia đình hèn hạ ấy: Cái Nhớn, thằng Cu, con Tẹo là bạn tôi cả. Tôi đã trông thấy chúng nó ăn cả bữa cơm có dúm muối, vài quả cà thâm hay đĩa rau sam luộc; tôi đã thấy chúng nhặt những gốc mía người ta vứt đi mà chia nhau hít cho đỡ thèm, nên tôi thương. Chiều mát tôi đi với chúng ra đồng, xem chúng đặt những cái lờ vào các lạch con để bắt tôm cá. Chúng được nhiều tôm cá, tôi cũng mừng hộ và tôi đợi đến bữa cơm của chúng để xem trong mâm có được thêm đĩa cá rôi kho hay mấy con tôm đỏ nào không.

Người mà tôi quý nhất hồi đó là chi. Hiên, vợ một người phu xe ở xế cửa nhà tôị

Nguyên anh chị tôi được lĩnh một cái ty bán thuốc phiện, nên chi. Hiên thường lui tới mua thuốc cho chồng. Lần đầu tôi trông thấy chị ta, tôi đem lòng thương hại ngay. Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi có cái cảm tình đó vì chi. Hiên còn trẻ, xinh và có duyên, lại lấy phải anh chồng nghiện ngập, xấu xí.

Nhưng chi. Hiên thì không nghĩ như tôi. Cả ngày chỉ cặm cụi ngồi đan lờ trong khi chồng đi kéo xe vắng. Hôm nào chị bán lời được một hào, chị mua cho chồng một hào thuốc thì chị lấy làm vui vẻ, sung sướng lắm.

Chị không nghĩ gì đến thân chị, có cái ao nâu đã bạc, đã vá tay, vá vai, vá lưng mà chị không chịu để dành tiền may áo mới

Trí non nớt của tôi không sao hiểu được các hành động của chị đối với một người chồng nghiện ngập, hèn hạ như thế.

Một hôm, tôi sang bên nhà chị, thấy chị ngồi gục đầu vào cánh tay, bên cạnh mấy chiếc lờ đan dở. Tôi vào chị ngẩng lên nhìn, hai con mắt như có ngấn lệ. Tôi vừa định quay ra thì chị tay vẫy tôi lại gần nói khẽ:

- Này cậu, cậu có một hào, cậu cho tôi vay vài hôm tôi trả.

- Tôi làm gì có tiền cho bác vay! Bác vay làm gì?

Chi. Hiên lẳng lặng chỉ vào trong buồng. Tôi hỏi:

- Bác trai đau phải không? Ốm hay sao mà rên dữ thế?

- Cậu ạ, hai ngày hôm nay, nó lên hai cơn sốt rét, không đi kéo xe được. Nhà không có tiền, tôi phải nhịn cơm từ hôm qua, nhưng nguy nhất là hết tiền mua thuốc. Đã ốm mà cơn nghiện lên thì chết mất. Hay cậu về nhà ăn cắp ở nhà một hào chỉ cho tôi vay

Tôi mỉm cười, lắc đầu:

- Chiều tối bác mang tiền lại mua thuốc, tôi thêm cho ít nhiều thì họa may... còn tiền thì tôi không thể nào có được.

Vừa lúc ấy con gà trống to của anh chị tôi nuôi lớn vởn đến bên cạnh mẹt vừng của chi. Hiên phơi trước cửa. Chi. Hiên tay xua con gà miệng nói đùa:

- Giá được con gà này mà bán thì chồng tôi tha hồ hút.

*

Đã khuya, nhà tôi đóng cửa đi ngủ, bỗng có người gọi mua thuốc.

Tôi nhanh nhẹn cầm cây đèn Hoa Kỳ ra vì tôi biết chắc đấy là chi. Hiên mua thuốc cho chồng.

Qua khung cửa bán thuốc, một cái bàn tay thò vào cầm một cái vỏ hến trong có một hào chỉ đã nhẵn mặt. Chị tôi cầm lấy đồng hào nhìn đi nhìn lại rồi nói:

- Đưa hào khác thì bán, hào này nhẵn mặt lắm không tiêu được.

Tôi lo lắm, và tôi chắc chi. Hiên đứng ngoài còn lo gấp mấy. Tôi vội bảo chị tôi:

- Thôi, chị cứ nhận cho người ta, mai trả nhà đoan cũng được.

Tôi không dám nói rõ vì tôi biết chị tôi ghét vợ chồng nhà này lắm.

Khi chị tôi cân thuốc xong, quay lưng đi, tôi vội cầm cái que thuốc rỏ thêm vào trong hến một giọt. Lúc đưa cho chi. Hiên, tôi bảo khẽ:

- Thêm cho rồi đấy nhé.

Tôi vừa đóng xong cái cửa bán thuốc thì ở ngoài bỗng có tiếng kêu:

- Chết tôi rồi, cậu cho mượn cái đèn, đổ hết cả rồi!

Tôi đưa đèn ra xong rồi nhìn qua khe cửa thấy một cảnh tượng không bao giờ tôi quên được: hến thuốc đổ sấp xuống đất, thuốc bắn tung ra thành từng chấm đen nhánh. Chi. Hiên cúi xuống lật cái hến lên; cái hến chỉ còn rây một ít thuốc; trong lúc hấp tấp chị lấy ngón tay quệt thuốc dưới đất cho vào hến, nhưng thuốc lẫn cả với đất còn hút gì!

Không làm sao được, chị nhặt cả những hòn đất có rây thuốc để vào bàn tay - rồi chị cứ ngồi đấy khóc thút thít. Sau thấy chị tôi giục đem đèn vào, tôi phải để mặc chi. Hiên ngồi khóc trong bóng tối. Tôi vừa đặt mình xuống giường nằm thì vẳng có tiếng người cãi nhau, tôi chắc là ở nhà chi. Hiên, chồng chị đương đánh mắng chị tạ

Sáng hôm sau, tôi sang nhà chi. Hiên sớm, thấy chị ngồi dựa vào tường, đầu tóc bù xù, vẻ người mệt mỏi, trên trán có một chỗ sưng tím lên. Tôi không thấy cái lờ nan đan dở để đấy, liền hỏi:

- Bác bán lờ đi rồi phải không?

- Không, tôi cất ở dưới bếp.

- Thế hào chỉ hôm quả

Chị ta thấy tôi hỏi đường đột, nhìn tôi có vẻ sợ hãi, nói một cách hoảng hốt:

- Tôi vay của ... Không! người ta trả nợ tôị

- Bác mà có người nợ tiền?

- Ấy nợ cũ ... đã lâu

Vừa nói đêm đấy thì nghe bên nhà tôi có tiếng người nói to, con nhỏ nhà tôi chạy ra ngơ ngác, như tìm một vật gì. Tôi hỏi thì nó trả lời:

- Nhà mất con gà, con gà trống thiến to nhất...

Chi. Hiên hỏi tôi:

- Con gà nào thế cậu nhỉ?

- Ấy con gà hôm qua nó sang đây mổ vừng của bác ấy

- Chi. Hiên thốt nhiên nói:

- Chết tôi rồi! Gà nhà cậủ

Tôi hỏi:

- Làm sao mà chết?

Chi. Hiên luống cuống như định nói lại thôi, nhưng cái trí non nớt của tôi đã hiểu rõ, đã đoán ra hết. Tôi ngắm lại chị ta thấy vẻ mặt tái mét, nửa vì đói, nửa vì lo mà tôi đem lòng thương hại vô cùng. Vì hết lòng với chồng phải đi ăn trộm gà lại bị chồng mắng. Tự nhiên tôi muốn tìm cách chống chế cho người đã ăn cắp gà nhà tôi. Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo chị ta:

- Được! Bác đừng lo, bác để mặc tôi!

Rồi tôi về nhà chạy thẳng ra cổng sau nhìn xuống sông, bảo chị tôi rằng:

- Nhà mất gà phải không, thôi đừng tìm nữa vô ích, hôm qua tôi thấy con gà giống con gà nhà ta đậu ở dưới thuyền buôn nồi đất. Bây giờ họ đi họ cuỗm đi rồi. Còn biết ai mà hỏị

Tôi lấy làm tự đắc rằng đã tìm ra một kế hay và rất mừng cái kế đó hiệu nghiệm, vì chị tôi coi như mất hẳn con gà rồi, không cho người đi tìm nữạ

Tôi còn bé không hiểu rằng giúp đỡ một người ăn cắp thế là tốt hay xấu, tôi chỉ biết rằng trong lòng tôi lúc bấy giờ vui vẻ lắm, vui vẻ vì cứu thoát được một người khổ sở, đáng thương.

Về sau, tôi càng ngày càng cách biệt với cái xã hội đầu đường xó chợ ấỵ Đến nay đã gần hai mươi năm, cái cảnh đời cũ đã lờ mờ trong trí nhớ, nhưng câu chuyện của chi. Hiên thì không bao giờ tôi quên được.

Cái đời đầu đường xó chợ ấy ngay từ thuở còn nhỏ đã dạy cho tôi hiểu rằng: muốn cho người ta dễ có lòng thiện thì phải làm thế nào cho người ta khỏi nghèo khổ, mà một xã hội nghèo khổ thì bao giờ cũng dễ thành một xã hội xấu xa.

Giấc mộng từ lâm

Nhất Linh

Tôi vừa ở Sở về, nghĩ đến thân mình lầm than mà buồn tình thế sự. Hai buổi đi về công việc càng làm càng thấy chán nản, đời mình thật là lạt lẽo vô cùng, lắm lúc muốn ẩn thân một nơi thôn dã, đối với đời không có tiếng tăm gì là đủ; nhà giầu, có công việc làm đây không chút gì bổ ích cho ai, ra luồn vào cúi mà vẫn không sao rút ra được.

Đương băn khoăn thời thấy một người đi vào trông hơi quen quen, đứng dậy nhìn kỹ thời té ra anh Trần Lưu, trước cùng học với tôi trường Luật. Năm nọ ăn mặc tây, bây giờ trông lạ hẳn đi: mình mặc cái áo the thâm, đầu đội nón dứa, tay xách cái khăn gói to như người ở phương xa đến, thấy tôi thì tươi cười mà cúi chào, chứ không bắt tay nhau như trước nữa.

Xưa nay tôi vẫn phục anh Trần Lưu là người trí: anh Lưu học cùng với tôi trong trường Luật, đến năm thứ hai, thời bỏ vì hai thân anh qua đời cả. Hôm về quê, anh có than vãn với tôi, không biết cuộc đời của anh sau này sẽ xoay ra làm sao:

- Tôi bây giờ một thân một bóng, về quê là để thăm chút phần mộ của hai thân tôi, rồi sau đây non nước bốn phương biết đâu là quê hương xứ sở, anh dẫu có nhớ đến tôi cũng không biết đâu mà tìm tôi nữa. Tôi định bây giờ đi khắp các vùng nhà quê, lẫn vào đám làm ăn, vừa để học vừa để dạy cho họ và xem xét dân tình, ăn mặc thời quần nâu áo nâu đi đất, đánh cái nón rách vừa đi vừa kiếm ăn, anh nghĩ sao?

Tôi khuyên anh cứ chịu khó, tuy đi như thế chưa chắc ăn thua gì song có ngày sẽ nẩy ra một cái ý kiến hay, nói xong anh từ biệt. Thế là từ độ ấy tôi

không thấy tin tức anh đâu cả. Năm sau tôi được bổ tham biện phủ thống sứ mà cũng không lần nào gặp anh nữa.

Hôm nay tình cờ anh đến, vui mừng quá, thấy anh ăn mặc thế cũng không lấy làm lạ, nhận ra ngay. Anh Trần vào, vừa cười vừa bảo tôi rằng:

- Anh còn nhớ tôi ư, tôi ăn mặc thế này, thật khác xưa lắm nhỉ?

Tôi bảo pha nước uống và hỏi chuyện:

- Tôi ở đây đi làm hai buổi buồn quá, thấy anh đến mà mừng, muốn hỏi anh trong hai năm nay anh ra làm sao và anh kể cho ít câu chuyện có cái hương vị nhà quê thời thích quá.

Bạn tôi nói đã lâu mới lên Hà Nội, muốn đi xem cảnh tượng và quan sát, mua sách vở, tối về thư thả sẽ nói.

Đêm ấy trăng cao mà sáng, chúng tôi bắc cái chõng ra nằm ngoài sân. Bạn tôi nói:

- Trước khi tôi nói cho anh biết những công việc của tôi trong hai năm nay, tôi hãy xin anh đừng vội trách tôi, mà tôi cũng không có gì đáng trách. Anh cũng biết cái thảnh thơi trong lòng là ít người có, và nếu bao giờ cũng giữ được thảnh thơi, thời cứ như thế đời người ta sống cũng đã dễ chịu và chính đính lắm rồi. Anh đừng cho tôi là một người có tài cán làm những việc ích quốc lợi dân, tôi không dám mong thế, có khi tôi muốn làm mà không làm được, tôi chỉ như một người thường khác mà thôi. Thân tôi không phải chỉ có hiện tại thôi đâu, tôi chính là ý muốn của ông cha tôi từ mấy đời trước mà trong óc tôi còn sót lại. Tôi cứ thật thà mà ngỏ lòng tôi cho anh biết, anh thương hay anh giận, anh trách hay anh khen tôi cũng thế, mà ai bình phẩm tôi thế nào, tôi cũng không cần.

Tôi bỏ học được mấy ngày thời thu xếp về quê thăm mộ thầy đẻ tôi, hôm sau ăn mặc quần nâu áo nâu, đi thẳng. Trong một năm trời đi được gần khắp trung châu, mới đầu về Hải Dương, xuống Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, vòng lên Hà Đông, Bắc Ninh, có khi một mình khăn gói lang thang, có khi đi lẫn vào bọn thợ, cũng làm lụng như họ, vất vả khổ sở quá, nói ra không thể nào tin được.

Có khi ngủ ở giữa cánh đồng, có khi ốm mà không ai chăm nom, song cái đó không làm tôi ngã chí. Tôi học cũng được nhiều và kiếm ăn cũng đủ tiêu dùng, tuy mồ hôi nước mắt mà thảnh thơi không lụy ai. Thỉnh thoảng thấy cảnh đẹp, trời chiều man mác, điếm cỏ cầu sương mà tự nhiên bật miệng ngâm lên câu thơ chữ tây, lại vội vàng nhìn quanh xem có ai nghe thấy không? Về sau phải tập luyện cho quen, bây giờ thật là An Nam rồi. Còn về phần dạy cho người khác thời tôi ngỡ không biết có bổ ích gì không, mà bổ ích thế nào được. Tôi cứ ngờ như thế mãi, thành ra ý tưởng tôi đổi khác đi mà tôi không biết, cái tính tình vốn nặng hơn lý lẽ nhiều, vùng nào phong cảnh tiêu điều, thời tôi hay lánh đi, chỉ tìm những nơi nào có đồi, có sông, dân phong thuần hậu thời hay lẩn quất ở lại lâu.

Bây giờ đã đến cái thời kỳ tôi hơi ra ngoài đời mà đến gần cảnh vật rồi đó, tôi mới biết rằng tôi chưa từng yêu gì hơn yêu cảnh thiên nhiên, lắm khi có thể lấy đấy làm cái vui ở đời, khuây khỏa được lắm nỗi đắng cay sầu thảm: có khi tôi ngắm cảnh mà quên cả mọi nỗi gian truân, quên cả thế sự, tưởng có thể bỏ cả vinh hoa phú quí để được hưởng một cái thú cỏn con với cây cỏ. ánh sáng hơi thu, gió lạnh, những lúc mùa nọ thay sang mùa kia thường đem cho tôi lắm cái cảm giác êm đềm man mác, tôi là người khác rồi, cái nguyên nhân ấy muốn tách bạch ra thời phải người nào giỏi về tâm lý học lắm mới làm nổi.

Tôi đương mang tấm lòng như thế, thời đến một nơi gọi là Từ Lâm; xa xa toàn là núi, ngọn nọ ngọn kia không dứt, sắc núi màu lam, buổi sáng buổi chiều mây bay sương phủ. Từ Lâm là một cái làng nhỏ ở chân đồi, vẻ đặc

sắc nhất là tỉnh, có con sông con, sắc nước trong xanh chảy từ từ trong lòng cát trắng. Mảnh đất đó, đối với tôi là khách qua chơi một ngày, sao có liên cảm sâu xa như thế? Tuy không phải là nơi danh thắng, non không cao, nước không sâu,nhưng có vẻ đậm đà, điều độ, ân ái, dễ xiêu người. Tôi không uý phục, tôi không say đắm, nhưng tôi dễ nhận, dễ yêu như một nơi quê hương xứ sở vậy, lòng tôi lúc đó bâng khuâng, không nỡ rời đi nơi khác, định chỉ kiếm việc gì ở đấy để lưu liên lại ít lâu.

Tôi muốn vứt hết những ý nghĩ băn khoăn phiền phức của đời quá ư văn minh này, cố giữ trong lòng được thảnh thơi mà yên thân ở đấy. Cái lòng tôi yêu cảnh thiên nhiên thật đã tới đến cực điểm.

Tôi để ý đến dân tình thời thấy phong tục rất hay, rất thanh tú, đúng với óc tôi mơ tưởng bấy lâu. Tôi có xem xét cho kỹ lưỡng thời thấy mình biết thêm được nhiều điều đáng cho vào quyển sách sau này. Nhưng tôi lại tự hỏi: thời phong tục làng ấy hay, nhưng hay ở thời này để làm gì mới được chứ? Có phải chỉ là để so sánh và lấy tiếng khen của người đời sau đâu? Điều đó tôi chưa giải quyết, chỉ riêng phần tôi bấy lâu chịu nỗi phất phơ, đến chốn đó có cái khí vị thanh nhàn, đời người đáng sống, đáng tôn trọng lắm. Nhưng họ có biết thế không? Nếu họ không biết thời cái mục đích của tôi đỏ đen hết cả. Đến lúc tôi tìm thấy là lúc tôi lại muốn phá đi. Tôi thành ra hoài nghi, nhưng tự an ủi mình rằng: đời ta đáng sống, ta vui lòng mà sống là nhờ có một cái tuyệt đích, là tu trường là hay, cố công đeo đuổi cho suốt đời. Sự run rủi đã đưa ta đến chốn này, thời ta cứ tĩnh tâm xem xét phong tục rồi làm thành sách mà giúp đời.

Ta cứ yên tâm mà theo cái đường ta muốn đi, thời đời ta mới có nghĩa lý đôi chút, ta tin ở đấy thời ta sống mới có phần đầy đặn hơn.

Một hôm tôi ở dưới làng lên đồi chơi, đường đi men sườn đồi, thấy có cái vườn dâu cành lơ thơ như bức mành hồng lấm tấm lá xanh. Giữa vườn có nóc nhà lá; theo cái ngõ con đi vào thời thấy sáng sủa phong quang như nhà

một người ẩn sĩ.

Hôm ấy về mùa đông mà trời nắng, gió thổi lá dâu phất phới, lòng tôi nhẹ nhàng, vui vẻ làm sao! Cái vui như chan chứa trong tâm can tưởng không bao giờ có thể hết vui được nữa.

Vừa vào đến sân thời tôi đứng ngẩn người ra: một cô con gái trạc độ mười sáu, mười bảy đương ngồi quay tơ ngoài hiên, thấy tôi vào đưa mắt trông lên. Tôi chưa từng thấy người nào đẹp đến thế, bâng khuâng như mình lạc vào cảnh tiên. Nàng thấy tôi vào, không biết tại sao đứng dậy, tấm áo dịu dàng, mắt hoa ngơ ngẩn mà nhìn tôi: nàng nhìn tôi rồi lại nhìn quần áo, tôi mới sực nhớ ra mình ăn mặc như người thợ, cái tinh hoa ẩn vào trong sao lại cảm được nàng, làm sao nàng nhìn tôi mà lại hình như biết là tôi được. Tôi lấy làm ngượng, cái cử chỉ không được thật, như tỏ ra mình là người thế nào mà nàng đã biết hết. Nàng đột nhiên hỏi:

- Cậu vào đây muốn hỏi ai?

Tôi làm ra bộ ngơ ngẩn mà nói:

- Thưa cô, tôi làm ở trên đồi, xuống nhờ cô bát nước mưa uống đỡ khát.

Nàng nhìn tôi một lúc lâu, hai con mắt trông như ngạc nhiên muốn hỏi, rồi nói:

- Trời này uống nước mưa thời lạnh chết, để tôi vào xem có nước chè nóng, thời tôi cho một bát.

Tôi uống xong ngần ngừ không muốn đi ra, thấy nàng lại sắp ngồi vào quay tơ, liền nói:

- Cô cứ quay tơ đi cho tôi đứng xem học lấy cách thức thế nào.

- Mỗi người một việc, cái bác này người lạ quá, uống nước xong thời lên đồi mà làm việc lại còn ngần ngừ đứng lại, quay tơ thời có gì lạ mà xem.

Nàng nói thế là có ý đuổi, tôi cứ mê mẩn không đi. Nàng thấy tôi kỳ khôi lên tiếng gọi người nhà:

- Thầy ơi, có người thợ lôi thôi quá người ta muốn hỏi thầy đấy.

Nhà trên một ông cụ đi ra trạc ngoại năm mươi tuổi, râu đã lấm tấm bạc, vừa đi vừa nói:

- à, có phải bác phó Nghi đó không? Sao lên chậm thế?

Nàng nhìn lại tôi, thấy tôi vẫn đứng ngậm ngùi với cái guồng tơ lấy làm lạ, liền nói:

- Thưa thầy cái người nào ấy, không phải bác phó Nghi đâu.

Ông cụ đến thì tôi vái chào, ông cụ không trả lời, mắt đăm đăm vào tôi như nhìn một vật gì lạ, rồi bỗng như nhớ ra, giơ hai tay lên mà nói:

- ... Ông giáo Lưu.

Lúc bấy giờ cô bé đến gần cũng giương hai con mắt mà nhìn tôi, rồi lại nhìn ông cụ, con tơ nàng cầm ở tay rời ra rơi xuống đất.

Tôi thốt nhiên nghĩ đến tứ cố vô thân, người trong nước như thờ ơ lạnh nhạt, bấy lâu gian truân khổ sở mà không ích lợi cho ai, nên không thiết gì nữa, muốn ghen với nghìn người khác được sung sướng hơn mình, liền ngả nón mà nói một câu, một câu ấy mà cuộc đời tôi xoay hẳn đi; bấy lâu vì xã hội, vì danh giá làm cho mình không phải là mình, nay đến trước cảnh thiên

nhiên bao nhiêu cái phụ thuộc xưa kia tô tạo nên tôi không có nữa.

- Vâng, thưa cụ chính tôi đây.

Rồi kể lại từ lúc thôi dạy học, vào trường Luật, cha mẹ qua đời, ý muốn làm những gì, tại sao lại ăn mặc thế này và tình cờ đến đây được. Cả nàng cũng ngồi nghe rồi cũng nói:

- Thảo nào mới đầu tôi trông quen quen, hơi quen thôi.

Tôi cũng hơi mỉm cười thôi mà nói:

- Trước tôi đi dạy học ở trọ nhà cụ thời cô em còn bé. Về sau có một hôm tôi ghé vào thăm cụ, thời họ nói đã dọn cả về quê rồi.

Ông cụ nói:

- Nhà quê tôi đây, người dưới làng Từ Lâm gần hết là người trong họ tôi cả. Tôi cũng có nhà dưới làng, trên này chỉ là chỗ ở cho mát mà thôi. Bây giờ ông đã đến đây, đem lòng yêu thương phong cảnh đất này thời cứ ở đây với tôi mà làm sách. Vả ông không có ai là họ hàng nữa, thời ở đâu chả là quê hương. Dưới làng Từ Lâm có cái trường mới mở mà chưa có thầy giáo, để tôi nói cho họ biết ông là ai, rồi ông dạy học ở đấy, xem xét phong tục cho tiện.

Anh ạ, thế là từ hôm ấy, ngày ngày hai buổi xuống đồi dạy học; dân làng Từ Lâm thật là thuần hậu, càng ở lâu càng mến mà họ cũng có ý mến tôi, học trò cũng khá đông. Những lúc tan học về, trèo lên đồi, đi qua những vườn chè đất ghồ ghề, tuy vất vả mà cái vui trong lòng thật là vô cùng. Tôi hình như lúc nào cũng háo hức muốn làm hay cho người khác, ở chỗ thiên nhiên này, cái lòng tôi mới có thể nẩy nở ra được. Tự độ ấy mà tôi nghĩ ra một cái ý rất hay, chốc nữa sẽ nói anh nghe.

Tôi ở một gian đầu, nhà cũng khá rộng, sạch sẽ và sáng sủa, khi đi dạy học về lại ngồi vào bàn viết lách. Sách vở mới đầu chưa có gì, về sau tôi có tiền gửi về Hà Nội mua, bây giờ cái thư viện cũng kha khá. Cửa sổ, chỗ cái giường tôi nằm thời trông xuống dưới cánh đồng, xa xa dẫy núi mấy chòm cao, cây xanh trùm đến ngọn, làn khói như sợi tơ lên nền khơi. Dòng sông uốn quanh chẩy lại, sắc trong trong có mãi không cùng. Đồng lúa xanh kéo đến tận chân đồi, cô con gái áo nâu yếm đào lên núi lấy sơn, con ngựa rong ruổi xuống dòng uống nước. Nét bút các nhà cổ danh họa cũng tài tình mà phong phú thật; nếu muốn lấy cảnh trời đất làm vui ở đời thời cái buồng nhỏ ấy cũng là giang sơn cho mình được. Ông cụ ở nhà ngoài, còn người con gái thời có khi lên trên này, có khi xuống dưới làng với bà cụ.

Những ngày chủ nhật thứ năm, khi nào viết nhiều quá mỏi tay, nghĩ quá nóng đầu, thời tôi thường lên đồi chơi vẽ cảnh. Có khi gặp nàng đương hái chè, lần đến nói chuyện làm ăn, chuyện thật thà mà ngây ngô. Gió đưa quần áo phấp phới, trông nàng đẹp quá, không sao không cảm được. Có khi tôi đứng vẽ cả nàng nữa. Nàng quay mặt lại thấy tôi, có ý ngượng, song xem ý cũng muốn để tôi vẽ, thấy tôi đến thì chít lại khăn vuông cho ngay ngắn, buộc lại thắt lưng cho gọn gàng. Tôi vẽ xong, nàng táo bạo chạy lại nhìn vào tờ giấy rồi nói:

- Trông giống đấy nhưng sao lại thiếu mất một tay.

Tôi cười, nàng cũng cười, gió trên đồi thổi mạnh; từ mảnh trời sắc núi, cho đến ngọn cỏ, dáng người như hòa hợp lại với nhau, điều độ, nhịp nhàng như khúc nhạc Quân thiên.

Dưới chân, bờ ruộng, kẻ ngang kẻ dọc trông như bàn cờ, mỗi chỗ mỗi khác, công việc đồng áng thong dong, tiếng gà gáy chó sủa văng vẳng gió đưa lên đồi làm cho chúng tôi quên bẵng mình là người thời buổi nay, ở lùi lại thời hồng hoang thái cổ. Tôi giảng cho nàng nghe về cái vẻ đẹp của trời đất, bảo

nàng chỗ tôi với nàng đứng đây là chỗ trung tâm của mọi sự hòa hợp trên đời, lấy cái vẻ đẹp bàng bạc trong non sông mà chung đúc nên.

Một hôm tôi đi dạy học về thấy nàng đứng trước tờ tranh tôi vẽ nàng hôm nọ, tôi vào mà nàng không biết. Tôi nói:

- Thôi đẹp lắm rồi, ngắm mãi!

Nàng quay lại lấy làm thẹn, má đỏ hồng. Thời kỳ này là thời kỳ mà nàng đã bảo tôi để ý đến nàng, mà nàng cũng đã muốn tôi rồi đấy: lẽ ấy là lẽ thường, nàng là người con gái mới, gặp tôi còn mơ ước gì hơn nữa, mà tôi cũng định tâm lấy nàng thật.

Một buổi chiều tôi đi một mình lên rừng chơi, lắm chỗ cỏ mọc cao đầu, cây cối rậm rạp, tôi lạc lối cứ đi mãi, gặp suối thời kéo gỗ trên rừng xuống bắc cầu mà qua. Trời đã tối vẫn lẩn quẩn không thấy đường ra. Nửa đêm mới về đến nhà, thấy nàng vẫn còn chong đèn thức mà đợi tôi, như có vẻ lo sợ, tôi hỏi thì nói là ngồi khâu nốt cái áo cho xong. Nhưng tôi cũng hiểu lòng nàng thế nào rồi, mà lòng tôi cũng có khác chi đâu. Những lúc đi dạy học về, đợi nàng dưới làng lên, trời đông sao mà quạnh hiu như không có một ai nữa, đến lúc thấy nàng qua vườn dâu, thấy nàng đi vào mặt tươi như hoa và lạnh như sương, thời lòng tôi phấp phới như bướm trên hoa. Có khi tôi theo nàng lên đồi làm lắm việc trẻ con quá, không ai nghi ngờ gì cả, đồi cao cây phủ ai biết đó là đâu.

Một hôm tôi đột nhiên sắm sửa nói với ông cụ xin đi:

- Bấy lâu ở đây thật cảm ơn cụ quá không biết lấy gì mà đền ơn được. Bây giờ công việc tôi ở đây đã xong cả rồi, phải dời đi nơi khác. Vậy xin từ biệt cụ, mà đi phen này không biết có còn gặp được cụ nữa không.

Nàng cũng có đấy, tôi nói xong trông lên, thấy nàng đứng đằng sau ông cụ

mà nhìn tôi, làn thu ba, đắm đuối như hỏi như han như oán trách vô ngần. Tôi nói chuyện với ông cụ một lúc lâu thời không thấy nàng đứng đấy nữa. Tôi nhìn ra cửa sổ chỗ con đường đi xuống dưới làng, cũng không thấy bóng ai, lên đồi chỗ chúng tôi vẫn thường nói chuyện với nhau thời thấy nàng có đấy đương cúi mặt mà khóc nức nở. Tôi đến gần mà bảo nàng rằng:

- Sao cô vội khóc thế, để tôi nói cho nghe đã, không thế thời bao giờ chúng ta có thể lấy nhau được, thế nào tôi cũng phải đi độ nửa năm cho ai cũng quên tôi đi, rồi sau mượn mối đến hỏi thời tránh được tiếng người ngoài. Trong nửa năm ấy tôi lại khăn gói lang thang hồ thỉ bốn phương, cô đừng tơ tưởng đến tôi nữa, nên cầu cho tôi có thể xa cô càng lâu bao nhiêu càng hay bấy nhiêu.

Bấy giờ nàng mới hiểu, gạt nước mắt mà nhìn tôi như trách đã để nàng sa mấy giọt nước mắt không đâu. Trời đã lờ mờ tối, về phương xa trên mấy cái núi cao họ đốt rừng, trời đất bao la, chúng tôi cầm lấy tay nhau sung sướng quá, không thích sống gì nữa.

Hôm sau tôi từ giã ông cụ và Từ Nương vác khăn gói ra đi. Trong một năm trời nay đây mai đó, non nước lắm khi thấy lạnh lẽo, xa lạ mà buồn tênh quá. Còn nàng thời ở lại chốn vườn xưa, con bươm bướm cái hoa đậu, lần lần tháng trọn ngày qua xinh đẹp thêm ra, không lớn lên.

Tôi đi đến đâu cũng không thấy được như chốn cũ nữa, người đời sống nhỏ nhen, đê tiện quá, không cái gì có thể làm cho mình vui lòng đôi chút. Tôi trở về Từ Lâm thời lòng đã tê tái, lúc trông thấy cái yêu quí xa xa, bao nhiêu nỗi buồn như giũ sạch, lòng thấy nhẹ nhàng hăng hái, rất tin về công việc mình làm, không có những cái ý nghĩ băn khoăn nó xô đẩy nữa. Tôi lại men sườn đồi như năm nọ, đến khi trông thấy nàng đứng trong sân mà nàng cũng trông thấy tôi thời dẫu cho long trời lở đất, chúng tôi cũng không nỡ rời nhau ra nữa.

Ông cụ bằng lòng cho chúng tôi lấy nhau và để riêng cái nhà ấy cho hai vợ chồng ở. Tôi đi dạy học, làm sách, nàng ở nhà dệt vải, ươm tơ, ngày tháng như thoi, thời gian bát ngát, chúng tôi cũng không mong mỏi gì nữa.

Hôm nọ cần mấy quyển sách và lâu ngày cũng nhớ anh em bạn cũ, nên mới dò lên đây đấy. Thôi bây giờ tôi đã giầu lắm rồi anh ạ, mà tôi còn muốn làm giầu nữa. Tôi làm sách mà nói thời chắc không ăn thua gì, chỉ có một cách thực hành ngay là hơn; anh chắc đã biết, không còn mong gì ở quan rồi, cũng không thể mong ai được nữa. Vậy bây giờ tôi định có nhiều tiền tậu một cái đồn điền độ mấy nghìn mẫu vừa đồi vừa ruộng; mở đồn điền không phải là cứ vụ gặt đến, nhảy ôtô lên thu thóc, thu tiền đâu, cũng không phải là chỉ nhìn cây cà phê ra quả đâu, cốt nhất là giáo hóa cho dân. Tuy không được lan rộng nhưng thấy kết quả hiển nhiên, làm cho mấy nghìn con người được sung sướng vì mình, thời chết đi tưởng cũng hả dạ lắm, đời mình không phải là không có cho ai. Tôi lại đi tìm những người nào đồng chí, phải đồng chí lắm mới được rồi thì mời về thực, hoặc ai bận bịu thời giúp cho họ thoát ly, về ở với nhau, lập thành cái làng con ở chân đồi. Nhà ở thời toàn là nhà gỗ, nhưng cao ráo sáng sủa, chung quanh có vườn rộng trồng cây có quả. Đồ đạc đơn sơ mà thật nhã, thiệt hợp với sự cần dùng, đồ mỹ thuật có ích nhưng rất quí; một vài bức cổ họa mầu dịu, một vài lọ dành để cắm hoa, bao nhiêu cái xa hoa phiền phức thời bỏ đi hết. Chung quanh nhà nuôi chim, nuôi ong cho vui. Ngoài việc làm ruộng dựng một cái nhà tắm, trồng mươi mẫu dâu, dệt vài khung cửi, để đám phụ nữ săn sóc về việc tằm tang, canh cửi để lấy lụa trong nhà dùng. Làng có một cái nhà chung để bàn việc trong đồn điền, có một cái thư viện gồm cả sách Tây, sách Nho chọn lọc kỹ.

Người thời làm cho trong đồn điền có nhiều hoa lợi cho dân khỏi đói, người dạy về công nghệ, người thì dạy học, cốt làm cho họ biết ăn ở với nhau cho hòa hợp, biết yêu cảnh thiên nhiên, biết sống ở đời là vui, mà ở đời thường cũng chỉ có thế mà thôi, còn ngoài ra là hão cả.

Tôi tưởng tượng ra như một nơi mà người nào cũng ăn ở hòa hợp với nhau thương yêu nhau lắm, người nào cũng lấy sống ở đời làm vui, không có thiếu thốn cái gì để phải khổ sở, mà cũng không có cái gì nhiều quá để mê đắm lòng mình, cái gì cũng điều độ, nhịp nhàng như khúc âm nhạc để ca tụng ông trời kia đã cho lòng mình được trong sạch, giản dị, mà lúc nào cũng đầy những gió trăng hoa mộng. Cũng vì cái xã hội ngày nay không hợp với tôi, tôi không có thể nào theo người khác được nên mới có cái ý tưởng kỳ khôi ấy. Tôi chán hết cả. Tôi không có cái hăng hái như người khác mơ tưởng một cái văn minh mà ta vẫn thường cho là văn minh, tôi chỉ muốn trở lại thời cổ sơ, cố đạt được cái mộng các bực hiền triết ta ngày trước, có thế thôi. Tôi đã biết từ khi hãy còn trẻ rằng rồi sau thế nào tôi cũng thế này, nên từ bé cho đến khi hơn hai mươi tuổi đầu, bao nhiêu những việc tôi làm, những công gắng sức của tôi là theo thói người đời mà làm đấy thôi, chứ thật ra tôi không tiện ở đây, cho là tạm thời hết cả. Vì thế mà lúc nào tôi cũng buồn, buồn rằng cái óc như người khác mà không sao sống như người khác được.

Tôi tưởng thế mới là văn minh; chứ biết đo hết cả vũ trụ, biết thấu hết mọi cái huyền biến vạn vật, biết hết cả mà rút lại ăn ở với nhau không nên thân, lấy cái óc mà nghĩ cách giữ lẫn nhau, thời văn minh làm gì, đưa nhau đến đâu mới được chứ? Hoán cải cái văn minh lại mà thôi.

Bạn tôi nói xong, lặng yên mà nhìn lên trăng cao tít trên trời, nét mặt thanh thản như chan chứa cái vui, tôi nhìn anh Lưu mà tôi thương hại cho tôi. Tôi nói với bạn rằng:

- Anh là người sung sướng vì anh sớm biết theo cái chí hướng của anh, không cần thiên hạ, còn tôi ngày ngày hai buổi đi về, tôi có phải là tôi đâu, cái đời tôi thật là khốn nạn quá. Không biết sau đây, anh đạt được mục đích, có để cho tôi về nương thân ở đấy không, hay cái lòng tôi còn tục quá, còn hám tiền của, danh lợi quá, vẫn ưa những cái phiền phức, xấu xa, chưa biết yêu cảnh thiên nhiên nên không đáng là người đồng chí với anh chăng. Nếu

thế thời từ nay tôi xin luyện hồn trước đi, còn về đường vật chất chắc anh làm cho tôi thoát ly ra dễ lắm. Nhưng tôi giúp gì anh được, các công việc tôi học mấy năm trời vứt đi cả, lệ luật mà tôi nhồi vào óc bấy lâu dùng ở cái xã hội nhân công tổ tạo này thời nay còn được, chứ nó sống sượng lắm nên quẳng nó đi cho nhẹ óc, trước kia tôi cũng có cái ý nghĩ như anh, nhưng còn mập mờ chưa rõ, là vì sợ người khác, sợ người khác họ chê là tại mình dốt, mình yếu nên không chen được với họ nên mới đâm ra nghĩ như thế. Vả đời sống là sống thế này rồi, ai ai cũng công nhận như thế, nay trái hẳn lại, mấy người đã có cái gan ấy!

Sáng hôm sau, bạn tôi nói xin về, tôi cũng không giữ lại. Tôi định tiễn tiền tầu thời bạn trả lại không lấy mà bảo rằng:

- Hôm nào thư thả mời anh lên chơi với tôi cho khuây khỏa nhưng chắc anh bận lắm thì phải, chỉ ngày lễ mới đi được thôi. Mẹ cháu ở nhà năm nay tơ tốt có dệt được mấy tấm lụa đẹp, hôm nào anh lên sẽ xin tặng gọi là một chút quà ở nơi sơn trại.

Bạn tôi về Từ Lâm, còn tôi lủi thủi vác ô vào Sở. Nghĩ mà cũng phải: ở đời sống là thế này rồi, ai cũng công nhận như thế, nay trái hẳn lại, mấy người đã có cái gan ấy.

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Giết Chồng, Báo Thù Chồng

Nhất Linh

Liệt nức tiếng là xinh nhứt làng Nghi Hồng. Đôi khi quán sớm, chợ chiều, cái sắc đẹp tươi tắn, cái vẻ duyên mặn mà của nàng đã làm xiêu lòng bao khách đi đường.

Nhà nàng rất nghèo. Cha mất sớm, nàng phải lo làm ăn để phụng dưỡng mẹ già, nên đã hai mươi tuổi mà không tưởng gì tới đường chồng con. Mẹ nàng nghĩ đến việc ấy vẫn áy náy không an tâm; bà mẹ phần nghĩ đến con, phần nghĩ đến mình nên hai đường chưa dứt. Người trong làng thì không ai xứng mà xa xôi thì không tiện. Năm qua tháng lại mẹ con vẫn sum vầy vui vẻ.

***

Tổng bên kia, cách làng Liệt một con sông, có một ông chánh tổng tuổi còn trẻ, người rất hào hoa, dân làng Nghi Hồng vẫn thường sang vay mượn. Ông chánh vốn có mươi mẫu ruộng bên Nghi Hồng, sợ đi lại không năng nên có nhờ người làng làm mối cho một người vợ lẽ để trông nom ruộng nương thay. Họ mời ông sang xem mặt Liệt, thấy nàng có chút nhan sắc thanh tao bằng lòng ngay

Liệt nghĩ mình nhà nghèo, cũng có kiếm được tấm chồng danh giá, thấy ông chánh là người tử tế, còn trẻ tuổi, tuy phận lẽ mọn nhưng được ở gần mẹ già lại có sẵn ruộng nương của ông chánh cày cấy làm ăn, nên ngỏ ý nhận lời

Có cheo cưới hẳn hòi, song chỉ riêng bên làng Nghi Hồng, còn bên vợ cả thì không ai biết. - Ông chánh thỉnh thoảng lại sang dâm bữa nửa tháng, lấy cớ

sang thăm ruộng, thu tiền. Hai vợ chồng rất là tương đắc.

Người bên Nghi Hồng sang vay thóc gạo, vợ cả ông chánh thường bắt nọn:

- Các ông xem bên Nghi Hồng có người nào nom được và chịu khó thời các ông làm mối cho một người để trông nom ruộng nương bên ấy

Mọi người đều thưa:

- Dạ thưa bà, nghĩ thế rất phải nhưng con gái làng chúng cháu thời toàn xấu như ma, đen như bồ hóng, chả có người nào tươm tất trông được cả. Nếu có thì chúng cháu xin hết lòng.

Người vợ cả thấy nói vậy, nên không nghi ngờ gì nữa. Liệt cũng được yên thân, mà tình chồng vợ ngày đêm khắng khít.

Bỗng một hôm nhà ông chánh bị cướp vào đốt sạch cả. Khi cướp tẩu thoát, ngọn lửa còn rực trời, người nhà không thấy bóng ông chánh, bà chánh và người con dâu, lấy làm lạ đổ xô đi tìm cũng biệt tăm. Người nói bị cướp bắt đi, người đoán chết trong đống lửa

Hai hôm sau, người ta thấy xác người vợ và người con nổi trên sông, còn ông chánh, ông chánh cũng không còn sống vì có người tìm thấy cái áo của ông vướng vào bờ sậy

Có người sang báo tin cho Liệt biết, nàng cứ thờ ơ như không. Mẹ nàng bảo dẫu sao cũng là vợ chồng, nên sang bên ấy chịu tang mới phải

Nàng thưa:

- Sự cưới xin chỉ riêng bên này biết mà thôi. Con sang lễ, nhận làm vợ để chịu tang người nhà bên ấy ai biết con là ai, ngộ lỡ họ đuổi ra, có phải là

nhục không? Xin mẹ cứ để con không sang là hơn.

Người trong làng trước khen Liệt thế nào bây giờ lại chê như thế. Ai ai cũng nói:

- Cái con ấy thế mà bạc, ăn ở với người ta gần một năm trời, bây giờ cứ thờ ơ, lạnh nhạt như không. Con người vô tình quá.

Liệt nghe thấy lời mai mỉa cứ thản nhiên nét mặt lại tươi lên bội phần, cười đùa luôn.

Đi đâu nàng ăn mặc cho thật gọn gàng đẹp đẽ, cái khăn vuông thắt thế nào cho thật xinh, săn sóc làm dáng để tô điểm cái vẻ đẹp sẵn có. Bà mẹ cũng không hiểu vì sao con mình lại vô tình đến thế.

***

Mấy tháng sau, Liệt bỏ nghề dệt vải, làm nghề chăn tằm, ngày ngày đi hái lá dâu các làng quanh đấy - trước còn mua dâu bên này sông, dần dần qua đò sang bên làng ông chánh. Lân la mỗi nhà mua một ít, hễ gặp bà cụ nào ngồi rỗi thì nàng đến vẩn vơ chuyện hão

- Cụ này, năm ngoái chúng cháu đến nhà ông chánh mua dâu thấy nhà ngói cây mít san sát, mà bây giờ cháu đến thì không biết sao trông tiều tụy thế?

- Ấy, năm ngoái nhà ông ta bị cướp đốt phá, nó lại giết cả hai vợ chồng với đứa con.

- Khốn nạn! Ông ta vẫn là người tử tế, ai ai cũng có bụng mến.

Liệt lại đến mua dâu làng khác, gặp mấy người lại kể cà mở túi trầu nói những chuyện đâu đâu, rồi mới đá động đến:

- Gớm nhà ông chánh bây giờ cướp phá tan tành không còn gì. Tôi đến đấy mua dâu nghe họ nói đám cướp ấy to lắm. Các quan cho người về dò xét cũng không ra, chuyện ấy lại lỉm đi. Thương hại ông chánh người tử tế mà bị cướp nó giết.

- Cướp gì đấy, lại người trong tổng nó thù nó giết chớ gì - cướp với kiếc gì...

- Ấy chết bà nói khẽ chứ... mình dám đâu chắc, ngộ lỡ thì oan giạ

Bà kia lại càng nỏ mồm:

- Ở đây ai chẳng biết, còn phải giấu giếm gì... Chỉ có lão Bá Mịch làng Ngang. Hai nhà ấy họ vẫn thù hằn nhau đã lâu, nó cho mấy đứa đầy tớ giả vờ làm cướp giết phăng đi... ai biết đó là đâụ

- Sao bảo có mật thám về xét.

- Mật thám về mà làm gì. Biết, nhưng tang chứng không có.

Bây giờ Liệt chỉ còn tìm cách gần lão Bá Mịch.

Nàng lại ngày ngày cắp rổ đi mua dâu, gặp ai cũng than thở:

- Độ này túng quá, nghe nói có cu. Bá bên này, muốn sang vay mượn ít đồng mà không biết có ai quen đưa đến.

Họ mách có nhà bà Hậu là thân với ông Bá lắm. Hôm sau Liệt đến mua dâu nhà bà Hậu đáng độ hai, ba xu thì trả tăng lên bốn năm xu. Ngày nào cũng đến, dần dần không mặc cả, cứ hái xong là trả tiền về. Có khi lần khân ở lại nói chuyện, thấy việc gì thì làm.

- Cái sân này rác quá, bà đưa chổi cháu quét đỡ.

- Cối thóc này xay dở, bà đưa cháu xay một lúc thì xong chứ gì.

Liệt làm gì cũng nhanh nhẹn thoăn thoắt, bà Hậu thấy vậy đem lòng mến có khi sẵn cơm thì giữ lại ăn cơm, lâu lâu thân như người nhà. Hỏi đến cha mẹ nàng thì nàng nói cha mẹ đã mất lâu, ở với chú thím tận dưới làng Đoài

Một hôm về buổi chiều, bà Hậu thấy Liệt đến, mang cái khăn gói to, lấy làm lạ, hỏi thì nàng khóc như mưa, vật mình than thở:

- Chú thím tôi định ép tôi lấy một đứa rất hèn hạ, chỉ đáng xách dép cho tôi mà thôi. Cưỡng quá, tôi phải bỏ nhà đi, không mặt mũi nào mà lấy thằng ấy được. Bây giờ tôi đi đâu không biết, nhưng thế nào cũng phải đi. Tôi thấy có bà là chỗ tử tế nên đến đây chào bà để đi, mà đi phen này thời không biết có về nữa không.

Nói xong lại khóc, lại nói, thật là thảm thiết.

Bà Hậu mọi lần thấy nàng vui vẻ, nay thấy nàng như vậy động lòng thương, nhất định giữ lại không cho đi đâu. Liệt khăng khăng nhất định đòi đi, bà Hậu phải giấu kín khăn gói mới giữ được nàng ở đậy

Ở đấy được hơn một tháng, thấy bà Hậu nói chuyện sang vay thóc bên cu. Bá nàng xin đi theo gánh thóc.

Trước khi đi, nàng vào trong buồng trang điểm giấu bà Hậu

Lúc ra ngõ thấy bên giậu có bông hoa hồng mới nở, Liệt bỗng nảy ra một ý hay, liền hái trộm bông hoa, trở về buồng, vò nát mấy cánh hoa, rồi xoa lên má: đôi má hồng như tăng cái sắc của nàng lên nhiều lắm.

Ông bá đương nằm ở sập thấy bà Hậu vào vội ngồi dậy. Ông vội ngồi dậy không phải vì bà Hậu nhưng chính vì thấy bóng Liệt thấp thoáng theo sau. Ông bá mới trông thấy đã mê mệt. Còn Liệt bước vào khúm núm, e lệ ngồi ở tràng kỷ, lát lát lại đưa mắt nhìn trộm ông Bá, nửa như ngây thơ, nửa như lơi lả.

Ông Bá góa vợ đã lâu, ý muốn tìm người vợ kế, nên hôm sau mời bà Hậu lên chơi, hỏi xem Liệt là ai, người ở đâu, và nhờ bà Hậu lo giùm cho, sẽ tặng riêng rất nhiều tiền.

Bà Hậu thường đêm khuya, tỉ tê nói chuyện khuyên lơn Liệt:

- Chẳng lẽ cô cứ ở vậy sao? Lấy người trai tơ thường nhà nghèo khó cả, vả lại lấy phải những đứa vũ phu, lỡ xẩy việc gì nó thượng cẳng chân, hạ cẳng tay thì khổ. Giá đi lấy lẽ những người danh giá giàu có mà con, thời tôi tưởng cũng là sung sướng lắm chứ.

Liệt đáp:

- Bà cứ nói chuyện không đâu, những người ấy thời ai lấy đến những hạng như chúng cháụ

Bà Hậu biết nàng thuận, liền đem việc ông Bá nói lại. Liệt trước còn khăng khăng cự tuyệt, tìm cớ chê bai, sau thấy bà Hậu nói mãi, cũng làm bộ xiêu dần

***

Thế là Liệt vài tháng sau đã nghiễm nhiên là vợ ông Bá. Nhưng từ hôm cưới trở đi, hễ ông Bá vào buồng thì nàng ôm bụng kêu trời kêu đất:

- Ông ra ngay, không thời nó đâm chết tôi bây giờ, tôi đau lắm... kìa có ba đứa nó theo sau ông, hai người đàn ông và một người đàn bà, nó đương cầm dao sắp đâm tôi đấy, mau lên không thời chết cả bây giờ.

Một hôm Liệt đón ngõ gọi một người thầy bói vào xem, có cả ông Bá ngồi đó.

Ông thầy bói gieo quẻ, nói:

- Nhà này như có oan hồn lẩn quất, phải lập đàn giải thoát không thì tai họa (hôm trước Liệt đã có cho tiền và dặn phải nói như thế).

Lúc thầy bói đi rồi, Liệt gọi ông Bá lại, rươm rướm nước mắt, nói:

- Ông muốn cho tôi sinh nở với ông, thời phải lập đàn giải thoát cho oan hồn ấy. Việc là việc hệ trọng, ông không nên coi thường. Nếu không thế thì cho tôi về thôi, chứ vợ chồng với nhau thế này thì cả hai đều cực cả. Bây giờ làm chay cho oan hồn đi nơi khác thì mới mong vợ chồng ăn ở với nhau được.

Liệt nói xong, lấy tay ôm mặt khóc nức nở.

Ông Bá nói:

- Oan hồn nào, chỉ cái thằng Chánh ơ? Cốc chứ gì, ừ làm chay thì làm chay

Liền cho người đi thỉnh các sư ở vùng ấy đến, lập đàn chay giải oan, tiếng chiêng, tiếng trống rộn rịp ba bốn ngày trời. Người trong làng rủ nhau đến xem như hội

Bỗng một hôm, Liệt đương ngồi đối diện ông Bá, giật mình như vừa nghĩ ra việc gì hệ trọng rồi nói với ông Bá:

- Tôi quên mất, bây giờ mới nghĩ rạ Ừ thì lập đàn, nhưng cúng ai, cúng ai mới được chứ?

Chuông trống long tong cả ngày thế này thì còn có nghĩa lý gì nữạ

Rồi nàng ghé vào tai ông Bá nói:

- Việc không nên hở cho ai biết. Vậy ông phải làm tờ sớ viết tên tuổi những oan hồn ấy

- Nhưng đừng cho người ngoài biết mới được.

- Chính vậy, ông viết xong, ông đưa tôi để tôi đem lên cho vào hòm sớ, rồi chính tay tôi đốt, việc này không thể để các nhà sư được, lỡ lộ thì lôi thôị

Tối hôm ấy, ông Bá lấy giấy viết tên tuổi cẩn thận gập lại đưa cho vợ. Liệt đã gấp sẵn một tờ giấy như thế, lúc lên đàn, gặp khi bối rối, nàng bỏ tờ giấy có chữ ông Bá vào trong yếm, đem tờ giấy trắng ra đốt.

Sáng hôm sau, ông Bá không thấy Liệt đâu, cho người vào buồng xem thì buồng không, đi hỏi khắp các nhà quen cũng không ai gặp Liệt cả.

Trong lúc đó, trên con đường đá, Liệt nhẹ bước, cắm đầu đi thật nhanh.

Ở nhà, ông Bá đợi mãi... đến trưa không thấy nàng về ăn cơm... Đến chiều... lính trên phủ về có giấy bắt ông Bá giải đi. Các sư lục tục giải tán. Xôi, nến, chuối, vàng, oản, lổng chổng khắp mặt đất. Tin ông Bá bị bắt, vợ ông Bá trốn, đồn rầm khắp nơị

Lão Bá lên đến phủ, quan hỏi còn một mực chối, đương gân cổ cãi, thì ở buồng bên cạnh, Liệt lững thững bước ra. Lão Bá giương mắt nhìn tưởng

mình chiêm bao, định há miệng nói, thì ông phủ giơ ra trước mặt một tờ giấy trên có mấy dòng chữ. Lão Bá thấy rõ chữ mình mới viết đêm qua, không thể cãi vào đâu nữa, kêu lên:

- Trời ơi! nói giết tôi rồi!

Mấy hôm sau, lính giải lão Bá về chỉ chỗ chôn ông Chánh. Liệt gần hai năm nay nuốt lệ, gượng vui, bấy giờ trông thấy xương chồng không sao cầm được nước mắt, than khóc rất là thảm thiết.

Những người đi xem và người làng xưa kia vẫn chê nàng bạc bẽo, vô tình, thấy thế ai cũng cảm động.

Hai chị em

Nhất Linh

Bà xã Vực có hai cô gái đầu lòng: Bìm và Lạch. Bìm hơn Lạch hai tuổi, nhưng trông già hơn nhiều: người nàng béo chắc, chân tay to, mắt nhỏ và hơi toét. Hai mí mắt hùm hụp, đôi má bánh đúc và cặp môi dầy làm cho nét mặt Bìm có vẻ nặng nề, đần độn. Bìm suốt ngày làm lụng vất vả, thức khuya dậy sớm, ăn uống kham khổ nhưng cứ một ngày một béo đen ra. Bìm không hay nói, không cãi lại ai bao giờ, lúc nào cũng lì lì, vui buồn không lộ ra nét mặt. Bà Xã rất yêu Bìm, và tuy Bìm mới hai mươi tuổi bà đã cho là con ế chồng, ngày đêm lấy làm buồn và thương con. Bà tự an ủi rằng con mình tuy xấu, nhưng được cái tính nết tốt, đứng đắn và chăm chỉ công ăn việc làm.

Cùng xóm có ông lý Thịnh, nhà giầu, cầy cấy trên hai mươi mẫu. Ông Lý, bà Lý hiếm hoi chỉ có một người con trai, năm ấy mười ba tuổi. Bà xã Vực biết rằng ông Lý cần người làm nên rất hy vọng Bìm được về làm dâu nhà ấy. Bà Lý cũng đã để mắt tới Bìm và dò tính nết Bìm rất cẩn thận; chỉ có một con nên bà thận trọng trong việc kén chọn nàng dâu. Có người chê Bìm chậm chạp. Bà đáp:

- Chậm nhưng mà chắc chắn. Tướng người như thế được việc.

Trong lúc nói câu ấy, bất giác bà nghĩ đến mấy con trâu ở chuồng nhà bà.

Hôm mới sang hỏi, bà Xã xin khất để còn dò ý con. Thật ra bà không cần hỏi, vì bà biết chắc rằng thế nào Bìm cũng bằng lòng. Bìm nghe người ta nói chuyện nên biết tin. Nàng không hề nghĩ đến người chồng mới mười ba tuổi của nàng; cậu bé con ấy không kể đến. Việc chính là việc nàng về làm

dâu nhà bà Lý. Làm dâu một nhà giàu ấy, Bìm cho là rất hân hạnh.

Hôm đón dâu vì một việc hiểu lầm suýt xảy ra sự lôi thôi.

Sau khi mặc cả hai, ba phen, bà Xã yên trí rằng nhà trai sẽ nộp cưới đủ tám chục bạc. Nhà trai lại tưởng bà Xã bằng lòng sáu chục.

Trước mặt hai họ đông đủ, ông Xã phàn nàn về việc đó và xin hoãn ngày cho dâu về. Sau một hồi bàn tán thương lượng, ông Xã bằng lòng vậy vì nhà trai có hứa sau sẽ nộp đủ số bạc.

- Xin ông bà nghĩ tình cho trẻ, cho chúng thành vợ thành chồng là điều cần nhất. Đợi mãi mới chọn được ngày tốt, để xin đón dâu. Sau sẽ xin chu tất.

Vợ chồng ông Xã biết trước rằng con đi thì tiền không về nữa, và tự cho là mắc lừa. Bà Xã thương con, sợ hỏng việc nên đành chịu mất số hai chục bạc. Bà bảo thầm chồng:

- Thôi thầy nó ạ. Già néo đứt dây.

Vì thế dây không đứt. Chỉ đứt những dây chăng ngang trên đường làng từ nhà ông Xã đến nhà ông Lý để mở lối cho Bìm về nhà chồng, cho Bìm lấy một cậu bé mười ba tuổi sau khi đã bán thân bằng một số tiền sáu chục bạc.

Bà Xã chỉ cốt lo xong việc cho con gái lớn; đối với Lạch, biết rằng không sao răn bảo được, bà đã coi như một đứa con bỏ đi. Bìm đứng đắn bao nhiêu thì Lạch lẳng lơ bấy nhiêu. Lạch không biết nghe lời ai cả. Lạch như con chim vành khuyên đẹp mã, nhảy nhót luôn chân, ai trông cũng muốn yêu. Hai con mắt nàng trông ai cũng hình như đưa tình và đôi môi nàng nói với ai cũng như trao đổi những lời ân ái. Lạch hát rất hay; những đêm thu trăng sáng, không nơi nào là không có tiếng nàng. Nàng đứng lẩn trong bóng cây, những quãng đường vắng, hát ghẹo trai làng đi qua, rồi cười khúc

khích, lấy làm sung sướng. Nàng không có tính nết đứng đắn, nên gặp người đàn ông nào nàng cũng coi thường. Thấy chị sắp lấy Ngẩu, con ông Lý, nàng ôm bụng cười lăn. Có lần gặp Ngẩu, Lạch ẩn vào một bụi cây, đợi Ngẩu đi quá gọi:

- Em Ngẩu ơi, vào đây chị bảo tí ti.

Rồi nàng kéo cậu bé vào, lấy hai tay xoa đầu một lúc, lại thả cho đi.

Không phải nàng biết nghĩ cho việc lấy chồng như vậy là vô lý; nàng vốn có bản tính ngang tàng nên thấy việc ấy buồn cười quá, như nàng, nàng không sao kham nổi. Bà Xã vẫn bảo:

- Con này ngày sau chỉ đi làm đĩ... Chị mày còn cho tao được mấy chục bạc, chứ mày rồi thì tao mất nhờ lại mang tiếng xấu lây.

Cách đó ít lâu, Lạch theo một phường hát chèo đi lang thang hết làng này đến làng khác. Kiếm không đủ tiền, Lạch bỏ nghề hát chèo. Nhờ có nhan sắc và giọng hát hay, Lạch trở nên một danh ca của một xóm bình khang gần Hải Phòng.

Trong lúc đó, Bìm vẫn sống yên lặng ở nhà ông Lý. Nàng giữ đủ bổn phận một cô nàng dâu, nghĩa là suốt ngày làm vất vả để hầu hạ nhà chồng.

Bốn giờ sáng, Bìm đã dậy để băm bèo, đun cám cho lợn ăn và thổi cơm cho những người đi làm. Rồi cả ngày trông nom những việc trong nhà, hầu hạ cơm nước bố chồng, hầu chồng và các em gái bé. Những khi nhà có việc, ngày giỗ ngày tết, một mình nàng, con dâu trưởng, phải cáng đáng mọi việc; đầu tóc đầy tro bụi, mặt mày nhem nhuốc, mình mặc chiếc áo vá và chiếc váy đụp không bao giờ giặt, Bìm hết ngồi trước bếp lửa nóng vần cơm, lại chạy bưng các món ăn hầu những bô lão đến uống rượu, mắt đỏ gay. Quanh năm suốt tháng, công việc của nàng không bao giờ thay đổi.

Nàng không bao giờ được nghỉ ngơi và cũng không bao giờ cần phải nghỉ.

Sau ngày cưới mấy tháng, nửa vì Ngẩu đã quen Bìm không sợ hãi như trước, nửa vì bố mẹ chồng bắt buộc nên hai vợ chồng đã ngủ chung một buồng. Nhưng Bìm làm việc suốt ngày mệt mỏi, vào đến giường chưa đặt mình đã ngáy; Ngẩu sợ lạnh ngủ rúc vào nách vợ để tìm hơi nóng như một đứa bé nằm trong lòng mẹ.

Một lần trên quãng đường vắng, Bìm gặp một người đàn ông. Nàng không hối hận, nàng chỉ sợ thôi, và khi về đến nhà thấy sự nguy hiểm đã qua, chắc rằng không ai hay, và nếu có con cũng là con của Ngẩu, nên Bìm coi như là một việc thường đã xảy ra. Nàng không hề áy náy trong lương tâm.

Như một con gà trống thiến, như một con lợn không tư tưởng lẫn lộn trong nơi bẩn thỉu mà vẫn béo tốt, Bìm một ngày một béo hơn, mắt Bìm một ngày một toét thêm ra.

Ông Lý có nuôi trong nhà một ông đồ để dạy dăm ba đứa trẻ trong làng học chữ nho. Ngẩu cũng có học, học để biết dăm ba chữ xem nổi văn tự và gia phả.

Nhiều khi trong lúc vợ Ngẩu đứng cho lợn ăn, mặt mũi chân tay bẩn thỉu không kém gì những con lợn trong chuồng, mà đời nàng với đời những con lợn kia biết đằng nào có giá hơn, đáng sống hơn, thì trên nhà tiếng Ngẩu ê a như tiếng ở thời cổ đưa lại:

- Đại học chi đạo... đại học chi đạo, đại học chi đạo, a... Tại minh minh đức, tại tân dân, đại học chi đạo ư a... tại tân dân... âm a...

Rồi Ngẩu vừa đọc vừa dịch ra tiếng An Nam:

- Đại học chi đạo ư... a... tại tân dân... ở mới dân, tại tân dân,... ở mới dân.

Bìm không còn nghĩ gì tới người em gái đốn mạt đã bỏ nhà đi. Có ai nhắc tới thì nàng thầm mắng em:

- Con đĩ!

Nàng coi như là không có người em ấy nữa.

Lạch không những chỉ làm nghề ả đào. Khách làng chơi đêm nào cũng rủ nàng đến các tiệm khiêu vũ; ít lâu nhờ có bạn trai dạy nhảy nàng bỏ nghề cũ làm một vũ nữ cho một tiệm nhảy ở Hải Phòng. Đêm đến, trong lúc Bìm ở nhà quê nằm ngáy bên cạnh một đứa bé bẩn thỉu, mình đắp một mảnh chiếu rách, thì dưới ánh đèn xanh đỏ, Lạch tươi đẹp như bông hoa, ôm một chị em bạn cùng nghề nhảy lượn theo điệu đàn du dương, đợi khách chơi đêm. Quặt tay ra sau vai, Lạch vừa nhảy vừa đùa, nhí nhảnh. Thỉnh thoảng thích chí, nàng ngả nghiêng đầu theo dịp đàn, chân đạp mạnh xuống nền gạch, rồi ôm bạn quay vòng mấy lượt. Nàng cất tiếng hát theo bài đàn, rồi bất giác nhớ lại những đêm trăng ở nhà quê, nhớ lại những bụi tre khóm ổi, cảnh cũ của đời ngây thơ nay đã xa lắc; nàng cảm động se sẽ ngâm:

Khi đi trúc chửa mọc măng,
Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.

Một ngày kia tình cờ có người nhân tình đưa nàng đi chơi ôtô về qua làng; Lạch xin phép bạn về thăm nhà và dặn bạn khi quay về đón ở quán nước đầu xóm. Bà Xã thấy con về, ôm mặt khóc:

- Sao mày không chết đường chết chợ ở đâu cho rảnh, còn bén mảng về đây làm gì cho tao thêm nhục.

Thấy Lạch, bà lại nghĩ đến Bìm và tự an ủi rằng hỏng em, nhưng được chị. Lạch nói:

- Con xin phép u sang thăm chị con và anh con... xem đã nhớn được tí nào chưa. Anh gì nhỉ, u nhỉ?

Lạch cất tiếng cười rồi nói tiếp:

- à, con nhớ ra rồi... Anh Ngẩu, Ngẩu!

Bà Xã vội can:

- Thôi, mày đừng sang đấy bêu xấu tao, bêu xấu chị mày.

Lạch không nghe lời mẹ. Lúc sang tới nhà ông Lý, Bìm đang ngồi bắt chấy cho mẹ chồng cạnh đống rơm. Lạch vén áo, ngồi trên bức tường thấp bao bọc khu vườn cảnh. Dưới ánh nắng, chiếc áo lụa màu vàng và chiếc quần cẩm nhung của nàng bóng loáng. Mùi nước hoa bay thoảng.

Bìm hỏi gọn một câu lãnh đạm:

- Cô về chơi.

Bìm ngượng quá, cúi mặt, bới tóc mẹ chồng một lúc rồi rứt trứng chấy đưa lên miệng cắn: - Gớm! Đầu bu lắm chấy quá.

Ngẩu đương ngồi ở trước hiên nghêu ngao đọc "đạo thánh hiền là rộng,... đạo thánh hiền là rộng", thấy người lạ mặc áo đẹp, vội chạy ra, rồi sợ hãi đứng ở xa, bên cạnh một đàn lợn con thả rong vừa mút ngón tay, vừa trố mắt nhìn. Lạch trông thấy Ngẩu, mỉm cười, nhắm một bên mắt lại, nháy mắt chế giễu quen như độ còn ở nhà. Nàng toan cất tiếng cười, nhưng phải cố giữ lại.

Lâu không thấy bà Lý và chị mời vào trong nhà, Lạch đứng lên cáo từ.

Bìm đưa mắt nhìn theo dáng đi õng ẹo của Lạch, bĩu môi. Nàng hết sức ngượng mặt với mẹ chồng vì có người em làm đĩ. May quá, lúc đó nàng bắt được con chấy to, liền đặt vào lòng bàn tay mẹ chồng, nói để che ngượng:

- Bu nà! Con chấy kềnh đó nà.

+
+ +

Bạn tôi kể xong câu chuyện, kết luận:

- Lẽ cố nhiên là Bìm được trọng vọng và Lạch bị khinh rẻ. Nhưng đời một người bán thân bằng số tiền mấy chục bạc để về làm nô lệ một đứa bé hỉ mũi chưa sạch, đời một người vẫn được tiếng là con hiền, dâu thảo, đứng đắn, nết na, cái đời lương thiện ấy khốn nạn quá, bẩn thỉu quá đến nỗi tôi lưỡng lự không biết có thể đặt lên trên đời Lạch, một con đĩ, được không? Đời Lạch tuy xấu xa nhưng còn là đời một người, và Lạch tuy làm đĩ, nhưng còn biết mình làm đĩ, không u lì như một con trâu người ta trả tiền lôi đi vì nó được việc. Bìm khinh Lạch, nhưng thật ra Bìm không có quyền ví mình với Lạch, một người đã có hơn nàng cái giá trị làm một người.

- Nhưng đó là chuyện thật?

- Không hẳn là chuyện thật. Song như Lạch rất ít mà như Bìm, ở xã hội quê ta thiếu gì. Tôi kể anh nghe câu chuyện này vì tôi vừa thấy một cậu bé toét mắt, trọc đầu, ước độ mười tuổi mà có vợ hơn ba năm, và mới đây vào tiệm khiêu vũ ở Hải Phòng tôi đã được thấy một cô cắt cỏ lắng lơ ôm một bạn gái nhảy lượn dưới ánh đèn như hai con thiêu thân. Cô cắt cỏ - tôi tạm gọi là cô Lạch - có hai con mắt đẹp nhưng nhiễm đầy vẻ buồn ảo não hình như đương nhớ tới quê hương, mong mỏi một cảnh đời khác mà không sao được. Tôi tưởng nghe thấy tiếng cô ta bảo tôi, đau đớn tuyệt vọng:

- Em thế này để khỏi phải sống như chị em!

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Lan Rừng

Nhất Linh

Quang xuống xe rồi đi vào một cái nhà ở đầu phố để hỏi thăm đường đi Bản Lang và để thuê ngựa. Người cho thuê ngựa hỏi:

- Ông vào nhà ai trong đó?

- Vào nhà ông Vi Văn Hòai. Đường vào đấy có xa lắm không?

- Độ mười cây số thôi. Nhưng ông phải đi ngay kẻo trời tối mất. Để tôi lấy con ngựa thật khỏe ông đi cho chóng. Ông vào trong ông Hoài, thì tôi không cần cho người đi theo giắt ngựa về, khi nào ra, ông đem ngựa trả lại tôi cũng được.

Rồi người cho thuê ngựa chỉ tay về phía một con đường lên dốc, bảo Quang:

- Ông cứ đi theo con đường đó. Đến một cái chùa đã đổ nát, thì ông rẽ sang bên tay phải, rồi đi thẳng, khi nào đến một cái cầu gỗ là đến Bản Lang.

Lên hết chỗ dốc, Quang cho ngựa chạy phóng để kịp đến trước khi tối trời.

+++

Đi vài cây số gặp một cái chùa đổ nát, chàng theo lời người cho thuê ngựa rẽ về bên tay phải, rồi lại cho ngựa phóng. Nhưng đi được ít lâu, chàng có cái cảm tưởng là lạ rằng con đường đương đi theo không phải là đường về Bản Lang, tuy chưa lần nào chàng về Bản Lang cả. Chàng tự cho mình nghĩ

thế là vô lý, rồi cứ cắm đầu quất ngựa.

Đi đã lâu lắm, đáng lẽ phải tới nơi rồi, mà vẫn chưa thấy cây cầu gỗ. Chàng nhìn ra không thấy một cái nhà nào để có thể hỏi thăm được. Chung quanh chỉ toàn rừng già: những cây cao vót, ngọn nghiêng ngả, rào rào trước ngọn gió chiều vừa bắt đầu nổi lên. Chàng thấy rờn rợn, sợ hãi trước cảnh non cao rừng cả, nhưng vẫn quất ngựa cho phóng nước đại, tiến lên.

Đường thấy khó đi dần. Hai bên toàn một thứ cỏ cao, hoa trắng như bạc, lá nhọn và sắc. Sương chiều dần dần tỏa xuống. Quang phải cho ngựa đi từ từ, vì cách năm thước không nom thấy rõ đường.

Bỗng chàng ghì ngựa lại, lắng tai, mừng rỡ. Trong sương, chàng vừa nghe rõ tiếng người, tiếng thanh thanh của một người con gái:

- Có ai cưỡi ngựa trắng đi trên đường.

Quang cất tiếng hỏi:

- Ai đấy?

Thấy có tiếng động ở sau lưng. Quang quay nhìn lại. Một người con gái Thổ vai gánh hai cái giỏ, đi với một đứa bé con tiến đến phía chàng.

- Đến Bản Lang còn xa không, cô?

Quang vừa nói vừa nhìn cô gái Thổ và để ý đến nước da trắng và đôi mắt đen của cô bé. Chàng lấy làm lạ rằng cái sợ hãi lúc nãy đã biến đâu mất và tủi thẹn rằng mình được yên tâm như thế là nhờ ở một cô con gái yếu ớt.

Quang nhắc lại câu hỏi.

- Đến Bản Lang còn xa không, cô?

Người con gái thản nhiên đáp:

- Ông đi nhầm đường rồi.

Quang buộc mồm kêu:

- Bây giờ làm thế nào?

Chàng toan quay ngựa thì cô gái Thổ như đoán được ý chàng, nói:

- Ông không quay được nữa đâu.

- Nhưng mà đêm nay có trăng.

- Có trăng, nhưng nhiều sương không nom thấy rõ đường.

Thấy Quang lưỡng lự, cô gái Thổ nói tiếp:

- Vả lại ông phải đi qua một cái rừng có nhiều hổ.

Cô con gái quay lại vẫy đứa em:

- Chúng mình về đi thôi, kẻo ở nhà mong.

Quang không muốn quay lại nữa, hỏi cô bé:

- Nhà cô ở gần hay xa?

- Gần đây.

- Tôi muốn về nhà cô có được không?

Cô gái Thổ vừa đi vừa nói:

- Ông cứ về.

Quang nhảy xuống ngựa, rồi yên lặng rẽ cỏ đi theo hai chị em cô Thổ.

Chàng tưởng mình đi trong một thế giới huyền ảo vì chung quanh cũng chỉ có một màu sương trắng mờ dưới ánh trăng.

Đi khỏi mấy khóm cây, bỗng chàng nghe thấy một tiếng gì ở xa, ồn ào như tiếng họp chợ.

- Tiếng gì thế cô?

- Tiếng thác. Thác Lình Hai ở gần nhà em.

+++

Vì trời không lạnh lắm, nên Quang bảo cô gái Thổ cho mượn cái chiếu để chàng nằm ngủ ngoài sân sàn. Chàng vừa ăn cơm no, và uống ít rượu nên thấy trong người dễ chịu, khoan khoái. Bữa cơm chỉ có một dĩa chả trứng và một bát canh măng mai, nhưng chàng ăn rất ngon miệng; xưa nay chàng không thích rượu mà bữa cơm ấy chàng cũng uống nổi hai chén, vì thứ rượu đó chàng thấy có một hương riêng phảng phất như hương lan. Cha mẹ cô gái Thổ đối với chàng rất là ân cần. Chàng mừng rằng lỡ đường lại gặp một gia đình tử tế như vậy, và nhất là được gặp một cô gái Thổ xinh đẹp. Chàng mỉm cười, sung sướng, đánh diêm châm thuốc lá hút và đợi cô gái Thổ mang chiếu ra để được nhìn lại nét mặt cô dưới bóng trăng. Trải chiếu xong, chàng nằm một lát rồi ngủ thiếp đi.

Lúc Quang sực thức dậy thì trăng đã lên cao, sương đã tan hết. Trời trong lắm, nên những ngọn núi trông như ở sát ngay cạnh nhà, mấy giải rừng đen trên ngọn núi in rõ nền trời đầy sao.

Nghe có tiếng dệt vải sau nhà, Quang tìm đến chỗ dệt vải định xin nước uống và nhất là để gặp mặt cô gái Thổ, vì chàng chắc rằng chính cô đương ngồi dệt vải.

Cô gái Thổ ngừng thoi, mỉm cười, nhìn Quang hỏi:

- Ông chưa đi ngủ?

Quang hỏi lại:

- Thế cô chưa đi ngủ?

- Em còn dệt vải.

- Còn tôi thì khát nước, nên không ngủ được.

Cô gái Thổ lại cúi xuống bắt đầu dệt.

- Ông ra suối mà uống.

- Tôi sợ lắm, sợ hổ ăn thịt.

Cô gái Thổ bật cười. Quang thấy hết cả ngượng nghịu, chàng tiến lại đứng sát bên khung dệt, hỏi:

- Tên cô là gì?

- Tên em là Sao.

Quang mỉm cười nói:

- Thảo nào mà cô ta đẹp như sao trên trời.

Cô Sao ngây thơ đáp:

- Em chẳng đẹp.

Nhưng câu đó cô ta nói bằng một thứ giọng cố làm ra nũng nịu, và vừa noíi vừa đưa mắt nhìn Quang một cách tinh nghịch.

Bỗng Quang thấy thoảng qua một cơn gió thơm ngát mùi hoa, và ngay lúc đó Quang nhận thấy nét mặt cô gái Thổ tươi lên bội phần. Nàng nói:

- Nửa đêm rồi.

Quang lấy đồng hồ xem thì kim chỉ đúng mười hai giờ. Chàng ngạc nhiên hỏi:

- Sao cô biết đúng thế?

- Vì hoa lan nở. Ông không ngửi thấy mùi thơm à?

- Có, nhưng mà lan gì vậy?

- Hoa lan rừng, nở đúng nửa đêm.

Cô Sao đặt thoi xuống, rồi nhìn thẳng vào mắt Quang, nói:

- Ông có đi chơi rừng không... đi xem lan nở, và nhân tiện em đưa ông ra suối uống nước.

Quang thấy một cô con gái rủ mình đi chơi rừng đêm, lấy làm ngạc nhiên vô cùng, song chàng nghĩ rằng người đường rừng có tính tự nhiên, chất phác, nên sự đó, họ cho là thường chăng.

Quang để cô Thổ đi trước mình một ít. Qua mấy thuở ruộng ngô non, hai người đến một cái khe suối, nước chảy lấp lánh như bạc sau những ngọn cỏ đen.

Quang hỏi:

- Nước này uống có sợ sốt rét không cô?

- Không sao. Ngày nào em cũng uống. Anh trông người em tươi tắn thế này thì đủ biết.

Quang bạo dạn tiến lên trước rồi quay lại cúi vào nhìn tận mặt cô Thổ, mỉm cười nói đùa:

- Thử xem mặt cô Sao có tươi tắn thật không nào.

Chàng đứng lặng nhìn không chớp mắt: màu da cô Thổ dưới bóng trăng, chàng trông trắng mát như màu một cành hoa phong lan và đôi mắt đen phảng phất như hai chấm đen trên cánh hoa. Bỗng Quang thấy một thứ hương thơm thoảng qua, cũng một thứ hương thơm như ban nãy.

Cô Sao nói:

- Ở bờ suối đây có một cây lan. Cây này ít khi có hoa lắm. Nếu có thì chỉ nở một cái hoa là cùng. Ông muốn xem?

Quang lấy làm lạ: chàng vừa ví mặt cô Thổ với hoa lan thì cô ấy đột nhiên

nói đến hoa lan như là đã đọc được ý nghĩ của chàng.

Nhìn theo phía ngón tay trỏ của cô Thổ, Quang thấy một bông hoa trắng na ná như một bông huệ to, nhưng hai cánh phía trên có h ai chấm đen như mực. Thật là một thứ hoa lạ, chàng chưa thấy bao giờ.

Quang tiến lên toan ngắt, thì cô gái Thổ vẻ mặt sợ hãi giơ hai tây giữ lấy tay Quang:

- Em xin ông. Chỉ có mỗi cây này gần nhà, em quý lắm. Chốc nữa vào rừng vô số, ông tha hồ bẻ... Ông uống nước, rồi ta đi.

Quang cúi rạp xuống mặt suối uống nước và tưởng mình lúc đó như một con hổ đương uống bóng trăng.

Lúc ngửng lên, chàng để ý đến một vật gì trăng trắng ở giữa dòng suối. Nhìn kỹ thì làmột hòn đá. Hòn đá ấy, kỳ dị thay, Quang thấy phảng phất giống hình một cái vái của một người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước. Chàng lại thấy hòn đá ấy như có "vẻ sống" nữa. Chàng bảo cô gái Thổ:

- Trông hòn đá như vai người con gái, cô Sao ạ.

Cô Thổ cười bảo đùa Quang:

- Sao ông không đánh thức cô ta dậy để cùng vào rừng chơi... Nhưng mà cô ta còn mải tắm, chúng mình đi thôi.

Chữ "chúng mình" Quang thấy cô Thổ nói một cách thân mật, âu yếm. Lúc đó chàng cũng bắt đầu coi cô Thổ như một người tình nhân quen biết đã từ lâu. Chàng nắm lấy tay cô Thổ, nói:

- Chúng mình cùng nhẩy qua suối, nào.

Lúc qua bên kia bờ suối, Quang hỏi cô bạn:

- Sao tay em lạnh thế em?

- Lúc nãy em vừa rửa tay ở nước suối.

Quang không để ý nên không biết là cô Thổ vừa nói dối chàng.

Hai người đi qua một bãi cỏ, rồi vào một cái rừng thưa. Bông cành cây in trên đất, trên áo hai người lại càng tăng vẻ sáng của đêm trăng. Cô Thổ nói:

- Qua một cái rừng nữa thì đến chỗ lan nở.

Hai người đi vào bóng tối đen của rừng già. Quang có cái cảm tưởng như người vừa ở ngoài nắng vào trong rợp, chàng hơi sợ, nắm chặt lấy tay cô Thổ.

Đi khỏi một cái dốc, chàng thấy hiện ra ở trước mặt một mảng trắng xóa dưới bóng trăng.

- Rừng lan.

Cô Sao mừng rỡ vừa nói vừa kéo tay Quang chạy vào trong đám hoa. Hương thơm ngát, Quang thấy đầu óc choáng váng: chàng mơ màng thấy cô Thổ kéo mình ngồi xuống giữa rừng lan. Chàng lắc đầu dụi mắt để cố nhìn cho rõ, nhưng không thể được. Trong lúc bàng hoàng, chàng thấy hình như tất cả những bông hoa trong rừng đều ngả cả về phía chàng, những bông hoa mềm và mát rung rinh bên mát chàng như mơn man ve vuốt...

...Lúc chàng mở mắt ra chàng thấy mình nằm ở trên bãi cỏ, chung quanh chỗ nằm, những bông hoa đều ngả dẹp xuống đất. Chàng thấy có bóng đen

che khuất ánh trăng, liền quay đầu nhìn lại: cô Thổ đứng bên cạnh chàng, tay cầm bó lá to, mỉm cười:

- Sao ông ngủ say thế. Em đánh thức mãi, ông mới tỉnh.

Quang ngạc nhiên:

- Tôi vừa ngủ? Thế mà tôi không biết đấy.

Ngẫm nghĩ một lát, chàng nói tiếp:

- Có lẽ không phải tôi ngủ đâu, vì say hương lan thiếp đi một lúc đấy.

Quang nhìn cô Thổ một lúc rồi trong lòng sinh ra một mối nghi ngờ: hay cô con gái này "không phải là người". Chàng vừa sợ vừa hỏi:

- Sao đầu tóc cô rối bời thế?

- Vì em phải chui qua bụi rậm để bẻ trộm ngô.

Cô Thổ vứt xuống bên cạnh Quang một bó ngô.

- Ông có diêm không để nướng ngô ăn?

- Không, tôi không mang diêm theo.

- Thế thì đi về đi, ông đi về nhà ăn ngô, em đói lắm.

Nghe tiếng cô Thổ nói, và trông điệu bộ, Quang lại thấy hết cả nghi ngờ. Lạ nhất là đêm khuya ở giữa rừng có một mình mình với một cô con gái yếu ớt mà chàng không thấy có cái ham muốn của một người con trai khi gần người con gái. Chàng lại có cái cảm tưởng mà chàng cho là vô lý là người

con gái ấy đã thuộc về chàng rồi.

Cô Thổ bảo Quang:

- Bây giờ ông muốn hái hoa thì tha hồ hái. Em không cấm nữa đâu.

Quang đứng dậy thấy trong người mỏi mệt lạ thường. Chàng không thiết hái hoa nữa; chàng chỉ muốn về ngay vì không chịu nổi hương lan thơm một cách hắc quá.

- Về đi, cô Sao.

+++

Sáng hôm sau thức dậy, Quang nhìn phong cảnh chung quanh không thấy có vẻ huyền ảo như đêm qua nữa. Cô Thổ bưng ra một bát cháo nóng mời chàng một cách thân mật:

- Ông xơi cháo.

Quang đăm đăm nhìn cô Thổ. Dưới ánh sáng mặt trời, chàng thấy cô Thổ có cái vẻ đẹp hồng hào của một người con gái khỏe mạnh.

Ăn cháo xong, Quang xin đi một cách vội vàng. Chàng chỉ mong đến nhà ông Di Văn Hoài thu xếp cho chóng xong công việc, khi về chàng sẽ rẽ qua đây.

Quang nhìn cô Thổ:

- Đến mai xong công việc, đi qua đây tôi sẽ rẽ vào thăm cô.

Cô Thổ gật:

- Để em tiễn ông ra khỏi rừng, sợ ông lạc đường.

Quang dắt ngựa đi theo cô Thổ. Đi qua một cái suối, Quang hỏi:

- Hòn đá trắng đêm qua đâu mất rồi.

Cô Thổ đáp:

- Ở về phía sau nhà em cơ. Rừng lan cũng ở về phía ấy.

Bỗng Quang thấy trước mặt sương dày đặc như khói. Cô Thổ bảo:

- Đây là khe núi, sáng nào cũng có sương. Phải quen đường mới đi qua được... Vì thế em mới tiễn ông ra tận đây.

Ra khỏi chỗ sương, Quang nhẩy lên ngựa từ biệt cô Thổ.

Ngựa đi được mươi bước. Quang quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô Thổ đứng trong sương mù nhìn theo. Quang giơ tay nói to:

- Đến mai...

Lúc lên tới đường cái, Quang để ý đến hai cây trò lên cao vút như hai cái cột quét vôi trắng.

+++

Hôm trước, Quang đã lầm đường vì người cho thuê ngựa quên không nói rõ cho chàng biết rằng: dọc đường, trước khi đi cái chùa đổ, có một cái miếu cũng đổ nát.

Quang mới đến cái miếu đã rẽ về bên tay phải. Chàng không trách gì người cho thuê ngựa, vì sự lầm đường ấy đã cho chàng biết được cảnh thú vị.

Chiều hôm sau ở nhà ông Hoài ra, chàng cho ngựa phóng hết sức mau, vì chàng nóng lòng được gặp mặt cô Thổ. Đến cái miếu đổ nát, chàng rẽ tay trái, rồi cứ đi mãi vào trong. Gặp hai cây trò, chàng cho ngựa đi rẽ xuống. Chàng lần theo vết cũ, rẽ cỏ đi được ít lâu thì đến cái thung lũng có nhà cô Thổ. Chàng cho ngựa nhảy qua cái suối hôm nọ, nhưng lúc ngửng lên nhìn thì bỗng chàng biến sắc mặt, nắm chặt lấy dây cương, mắt mở to nhìn thẳng về phía trước: ở chỗ đất mà chàng chắc là có cái nhà của cô Thổ, "thì không có cái nhà nào cả". Đấy chỉ là một bãi cỏ.

Chàng nghĩ mình lầm đường và cho rằng tại cảnh đường rừng phần nhiều hay giống nhau. Chàng tiến ngựa lên trên bãi cỏ không thấy một dấu vết gì có thể chứng rằng ở chỗ ấy mới hôm qua đây còn có người ở, còn có nhà cửa.

Chàng lắng tai nghe: xa xa có tiếng thác chảy. Chàng lẩm bẩm:

- Rõ tiếng thác Lình Hai!

Chàng cho ngựa xuống và đi theo men dòng suối. Bỗng chàng ghì cương lại: sau đám cỏ chàng trông thoáng thấy một vật trăng trắng. Chàng nhẩy xuống ngựa đến gần xem thì đó là một hòn đá trắng; chàng kinh ngạc thấy hòn đá đó trông phảng phất giống hòn đá gần nhà cô Thổ, nghĩa là cũng giống hình như một cái vai của người con gái trắng trẻo nằm dưới làn nước.

Quang lúc đó tưởng mình đang mê ngủ. Chàng muốn định thần trí lại để cố nghĩ cho hiểu sự lạ lùng ấy, nhưng không thể được. Hòn đá chàng thấy như có vẻ sống và dưới ánh sáng mặt trời chàng trông rõ một tia đỏ chạy ngang hòn đá như một tia máu.

Chàng cúi xuống giơ hai tay múc nước để rửa mặt cho tỉnh. Nước suối lạnh làm chàng rùng cả mình mẩy. Bỗng chàng thấy - rõ ràng chàng thấy - bên cạnh bóng mặt chàng in xuống đáy nước có bóng một người khác nữa, mặt một người con gái Thổ chàng trông phảng phất giống cô Sao.

Chàng rợn người, đứng thẳng lên, nhìn quay lại thì không có ai cả. Chỉ có con ngựa của chàng đứng sau đang rứt cỏ ăn. Thoáng thấy hương lan, chàng nhìn quanh quẩn. Lúc ngửng lên, chàng thấy ở ngay trên đầu có một bôn lan, hoa trắng nuột, cánh điểm hai chấm đen... bông lan rừng.

Quang toan giơ tay hái bông hoa, nhưng có một nỗi sợ vô cớ làm ngừng tay chàng lại. Văng vẳng bên tai chàng tưởng như nghe thấy tiếng cô Sao nói với chàng đêm hôm trước.

- Em xin ông, chỉ có mỗi một cây này gần nhà, em quý lắm.

Lúc ra đến ngoài đường cái, Quang đợi mãi mới gặp được một người Thổ kiếm củi đi qua. Chàng gọi lại hỏi:

- Ở trong kia có nhà ai ở không?

Người Thổ đáp:

- Quanh đây không có nhà ai cả. Ai dám ở đây. Nhiều hổ lắm.

Quang bảo người Thổ lắng tai nghe tiếng thác, rồi hỏi:

- Có phải thác Lình Hai không?

Người Thổ ngạc nhiên không hiểu:

- Thác Lình Hai? Lình Hai... Không phải, đấy là thác Na Pang. "Ở khắp

châu này không có thác Lình Hai".

+++

Mấy hôm sau, người cho thuê ngựa thấy Quang sáng nào cũng đến thuê ngựa, rồi cứ chiều tối mới đem ngựa về trả.

Bẵng đi mấy tháng, người cho thuê ngựa lại thấy Quang đến, nhưng lần này chiều không thấy đem ngựa về. Ngày hôm sau cũng không thấy bóng ông khách thuê ngựa đâu. Nửa đêm nghe tiếng động ở cửa, người cho thuê ngựa đem đèn ra soi thì thấy con ngựa của mình đứng bên giậu, hục hặc tìm lối vào.

Trên lưng ngựa, yên còn đóng nguyên mà người thuê không thấy đâu cả.

Lòng tử tế

Nhất Linh

1. Hai cảnh người ngoài phố

Trời vừa mưa xong, đường phố lầy lội. Bên cạnh những cửa hàng đầy tơ lụa màu rực rỡ, Sửu cúi đầu đi thong thả, hai con mắt đỏ ngầu và đầy rử nhìn thẳng ra trước, không để ý đến một vật gì. Trông hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiểu thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: đi ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bẩn thỉu và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách dại dột, mồm bao giờ cũng há hốc và hai bàn tay lúc nào cũng run run bảo cho ta biết rằng người đó chỉ còn có việc là đi hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

Một cơn gió thổi mạnh, Sửu vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ dạ màu xám rộng thênh thang đội úp xuống che gần khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hè, Sửu đi rẽ xuống đường. Vừa lúc đó một người mặc âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giầy bóng loáng, đi vội ở trong một hiệu thợ cạo ra, giơ tay vẫy một cái xe cao su. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới đụng vào nhau một cái thật mạnh. Người vận âu phục kêu lên một tiếng to, dẩy Sửu ra, mắng mấy câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc nhìn xuống thấy mũi giầy của mình bị bàn chân đầy bùn của người kia làm bẩn be bét, thì chàng ta không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay bớp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ dạ tung ra, rơi ngay vào cái xe tay, trên tấm thảm cao su để chân. Chàng cho thế là đủ giận bèn phủi tay, nhấc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên giục phu kéo đi. Thấy cái mũ ngay dưới chân, chàng toan hất xuống trả, nhưng không biết nghĩ được một điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giầy còn sạch thọc vào mũ rồi đặt lên cái mũi giầy lấm bùn cọ đi cọ lại như người đánh giầy.

Chàng lấy làm khoan khoái, ngắm nghĩa mũi giầy bóng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũ dạ dúm dó, bẩn thỉu, chàng hơi hối hận, nhưng vội tặc lưỡi nói một câu để tự an ủi:

- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai... Đáng kiếp!

Rồi chàng bảo người kéo xe:

- Cho anh cái mũ này.

Sửu bị cái tát tai đứng lặng hồi lâu cho khỏi choáng váng, rồi lắc lư cái đầu tìm xem mũ mình rơi đâu. Một người tài xế thương hại bảo:

- Mũ rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.

Sửu nhìn theo cái xe chạy đã xa, không hiểu và lẩm bẩm tự hỏi:

- Thầy ấy lấy mũ của tôi?

Rồi Sửu lại cắm đầu đi, mắt nhìn thẳng ra trước một cách dại dột, mồm há hốc và hai tay run run... Trong lúc đó thì ở đầu phố một thầy đội xếp thong thả đi lại phía Sửu, cầm cái gậy lỏng lẻo bằng hai ngón tay và nghịch đưa đi đưa lại như một quả lắc đồng hồ. Đó là cử chỉ thông thường của thầy mỗi khi thầy sắp có dịp ra oai. Đứng xa, tuy thầy đội không nhìn rõ, nhưng thầy đã "đoán" ra được hết. Thầy đoán rằng người ăn mặc rất sang kia vào hiệu mua hàng, lúc ra bắt gặp tên này ăn cắp mũ, liền bợp tai giằng lại cái mũ kia rồi tha... Nhưng thầy thì thầy không tha. Thầy không tha không phải vì bổn phận bắt buộc, nhưng thầy muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình tinh mắt. Đến lúc nhìn rõ Sửu thì thầy không còn nghi ngờ gì nữa: những điều phỏng đoán của thầy đã hiển nhiên biến thành sự thực, sự thực có một không hai.

Sửu thấy thầy đội xếp đến gần mình, theo thói quen, đi khép nép tránh sang một bên. Thầy đội chạy săm lại nắm lấy tay Sửu và nghiến răng bóp thật chặt. Thầy nhìn mặt Sửu thấy đáng ghét một cách lạ lùng và bóp chặt thêm một tí nữa cho bõ ghét.

- Về bóp! Hừ, quân bay bạo gan thực, dám giở thói ăn cắp ra trước mắt ông.

Sửu hốt hoảng, lúng túng nói:

- Thầy ấy lấy mũ của con...

Thầy đội trợn mắt, vụt một cái ngang lưng Sửu và nhếch mép cười nhạt:

- à, ra thầy ấy ăn cắp mũ của mày. Quân này to gan thật!

Cái trí khôn lu mờ của Sửu báo cho Sửu biết rằng phân trần không có lợi. Sửu bèn van lơn:

- Con lạy thầy, thầy tha cho con.

Thầy đội cười một cách đắc chí:

- Tha thế nào được, con ơi!

Người tài xế lúc này tiến đến gần nói:

- Ông đội tha cho nó, nó oan. Nó dẫm phải giầy ông kia, ông ấy cho nó cái tát cũng đã đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũ... cái mũ khổ ấy mà...

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy

nhìn mặt Sửu càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trỏ hất cằm Sửu lên và nói:

- Cái mặt gian chưa. Ngữ này thì thế nào cũng có ngày ông cho tù mọt.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, vẻ mặt vui tươi để tỏ rằng mình sẵn lòng khoan dung:

- Lần này các ông các bà xin hộ thì tôi tha cho nó. Lần sau nó phải liệu mà chừa đi.

Bỗng thầy nhìn cái đầu bù tóc của Sửu, nghĩ ngay được một câu để che ngượng:

- Cái mũ ấy mà không ăn cắp của ai thì tao cứ đi đằng đầu. Cũng may phúc cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tao... Bây giờ thì cút đi ngay.

Nói xong, thầy cầm gậy gõ mạnh vào đốt ngón tay Sửu hai cái. Sửu đau quá, nhưng không dám nhăn mặt, không dám kêu, vì Sửu sợ rằng biết đâu không vì một tiếng kêu mà thầy lại đổi ý kiến không tha nữa.

Thấy thầy đội quay lưng đi, Sửu mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng, Sửu cắm đầu đi, mồm há hốc và hai tay run run, nhưng lần này hai con mắt Sửu không dại dột nữa... lại sáng lên một cách khác thường. Trong lúc mừng, Sửu luôn mồm lẩm bẩm:

- Suýt nữa thì vào bóp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

Sửu quên cả đau tay, quên cả mất mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát khỏi bóp. Thấy có cái ngõ con, Sửu vội vàng rẽ vào, yên tâm rằng đã đi khuất mắt thầy đội. Sửu cười và nói một mình:

- Sao lại gặp được thầy đội tử tế đến thế!

Câu ấy vì nhắc đi nhắc lại mãi, dần dần biến ra:

- Sao người ta lại tử tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sửu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sửu lần đầu tiên trong cuộc đời khốn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái lòng tử tế của người đời!

- Suýt nữa thì vào bóp!

Nghĩ đến đó, Sửu vô tình quay nhìn lại...

Mấy hôm sau, Sửu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. ở nhà pha được ít lâu, thầy thuốc khám nghiệm bảo Sửu có bệnh điên. Thầy thuốc chỉ biết rằng Sửu có bệnh điên là tại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai. Không ai biết Sửu điên hẳn vì cái bớp tai của người mặc quần áo sang trọng làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng, chỉ vì đôi giầy bông bị lấm bùn.

Được cái bệnh điên của Sửu rất lành, không hại đến ai. Cả ngày, Sửu lúc nào cũng mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lẩm bẩm nói một mình:

- Sao người ta lại tử tế đến thế!

Còn như người ta có tử tế như Sửu tưởng hay không thì đó lại là câu chuyện khác.

2. May quá

Nhiêu Tích ra tỉnh chơi, đương ngơ ngác ở một đầu phố thì có một người vận âu phục đi xe đạp phóng thật nhanh đâm sầm ngay phải. Cả

Nhiêu Tích và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông.

Nhiêu Tích ngồi nhỏm dậy, sờ đùi, sờ vế chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng Nhiêu Tích lo sợ phấp phỏng, thầm hỏi:

- Người ta đi xe đạp chắc là phải thạo luật đi đường lắm, nếu họ đụng vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gẫy thì mình bán gia tài đi mà đền.

Nhiêu Tích vừa nắn đùi vừa đưa mắt nhìn trộm người kia, dò la ý tứ. Nếu Tích thấy người kia không nói gì, hay nhìn mình mỉm cười thì tất người kia có lỗi; lúc đó Tích sẽ nằm lăn ra đường và kêu thật to rằng què chân không đứng dậy được. Nếu nhỡ xe người kia có gẫy thì mình không phải đền, vì mình đã bị gẫy mất chân.

Trong lúc những ý tưởng phức tạp ấy lộn xộn trong đầu Nhiêu Tích, thì những ý tưởng cũng phức tạp như thế lộn xộn trong đầu người vận âu phục. Chàng nhìn Nhiêu Tích ngẫm nghĩ:

- Trái thì lẽ cố nhiên mình trái, vì họ đi bên tay phải, mà mình thì quên không bóp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng thì lão này biết là ta trái, tất sinh sự...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, vẻ mặt hầm hầm tiến lại gần Nhiêu Tích, dang thẳng cánh tát cho Nhiêu Tích một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiện tay chàng tát luôn cái nữa.

Thấy vậy Nhiêu Tích biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tích quấn lại khăn rồi cúi đầu đi thẳng. Đi được một quãng, Tích quay cổ lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo. Tích lẩm bẩm sung sướng:

- May quá, xe thầy ấy lại không gẫy cái gì.

Người vận âu phục vẻ mặt hãy còn hầm hầm tức giận. Chàng vừa nhấc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to:

- Rõ thật nhà quê lên tỉnh. Đi thì nghênh nghênh ngáo ngáo, có hai mắt cũng như không.

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Mười Năm Qua

Nhất Linh

Ngày 25 tháng 10 năm 1924

Anh Trung yêu dấu ,

Chắc anh còn nhớ mấy giọt nước mắt của em đã thấm ướt tay anh đêm qua. Anh hẳn không ngờ rằng đêm qua lại là đêm em phải vĩnh biệt anh , vĩnh bhiệt người đầu tiên đã cho em biết thế nào là tình yêu ở đời. Anh hỏi em vì cớ sao mà khóc , thì em chỉ mỉm cười , nũng nịu đáp lại : vì yêu anh quá , vì sung sướng quá. Anh có ngờ đâu em khóc vì em phải xa anh , vì em đã quyết phải rời anh ra.

Vâng , em cần phải xa anh. Em sẽ đi , đi thật xa. Anh đừng tìm kiếm em nữa làm gì vô ích , vì không bao giờ , không bao giờ nữa , anh có thể gặp em , gặp được Lan Hà yêu quý của anh nữa. Anh chỉ biết rằng ở một nơi xa xôi mà không bao giờ anh đi tới , em vẫn dùng những ngày tàn sót lại để hối hận những sự lầm lỗi đã qua và để luôn luôn tưởng tới anh...

Anh ạ , em không muốn làm hại đời anh , vì vậy nên em phải miễn cưỡng xa anh , để anh " lập lại cái đời niên thiếu của anh ".

Xin anh tha lỗi cho em đã làm em đau khổ , xin anh tha lỗi cho con Lan Hà khốn nạn này đã đến làm vẫn đục quạng đời ngây thơ , trong sáng của anh. Em chỉ là một cô gái giang hồ dầy dạn phong trần mà ai cũng có thể khinh được. Nhưng anh thì anh chỉ thương em mà không nỡ khinh em. Vì gái giang hồ này đã tỉnh ngộ biết mình là hòn đá chắn ngang bước đường tiền thủ chứa của một gã thiếu niên chứa chan hy vọng về tương lai như anh... vì không muốn làm hỏng cuộc đời một người yêu , gái giang hồ nay đã biết hy sinh cả hạnh phúc ái tình.

Thôi xin vĩnh biệt anh và anh cho phép em hôn anh một lần cuối cùng. Cái hôn ở ngoài ngàn dặm , em chắc nó tinh khiết , thanh cao hơn những cái hôn tục tĩu khác trong những giờ phút điên rồ.

Xin vĩnh biệt anh... không gặp anh nữa , nhưng xin anh nhớ cho rằng ở nơi phương trời mà mù mịt không lúc nào là em không để hồn nhớ tới anh...
Sang năm , hễ lúc nào em thấy lá thu rơi , gió heo may thổi như hôm nay thì em sẽ viết thư cho anh để nhắc anh nhớ lại trong giây phút cái tình của em đối với anh , cái tình trong sạch trong cuộc đời nhơ nhuốc của em.
Em sống ở đời chỉ còn mỗi một cái vui sướng đó thôi.
Người yêu anh :Lan Hà

Ngày 25 tháng 10 năm 1925
Anh Trung yêu dấu.
Hôm nay em thấy heo may thổi ở ngoài vườn nắng... lá vàng rơi... Một năm đã qua.
Em viết thư để nhắc anh nhớ đến em giây lát , chỉ giây lát thôi vì em không muốn làm huyên náo cái đời yên tĩnh của anh.
Một năm qua , em chắc đã đủ làm cho anh dịu được vết thương cũ , hồi đôi ta mới vĩnh quyết. Em muốn anh thỉnh thoảng tưởng nhớ đến em , đến người bạn gái ở chốn xa xôi này , nhưng em ao ước rằng lòng tưởng nhớ đó không đến nỗi làm buồn anh nhiều quá , mà chỉ cho anh biết rằng ở đâu đó có một người đương tha thiết yêu anh , và mong mỏi cho anh được sung sướng.
Chắc anh vẫn thường tự hỏi : Nhưng Lan Hà bây giờ ở đâu ? Em dám chắc rằng không bao giờ anh có thể biết được , vì em ở một chốn quê hẻo lánh , mà không đời nào anh bước chân tới. Hiện nay em sống một đời bình tĩnh lạ thường. Em đã đổi khác trước nhiều , giả anh có tình cờ trông thấy em , anh cũng không nhận ra. Em muốn ít lâu - có lẽ độ mười năm - sống một đời giản dị , trong sạch để xóa nhòa hẳn cái quá khứ nặng nề kia đi , vì biết đâu sau này em lại không có cái hy vọng gặp được anh , nhưng bây giờ thì chưa thể được. Bây giờ thì em chỉ có thể trở lại với anh trong tưởng tượng thôi , và gặp gỡ anh trong những giấc mơ ngắn ngủi. Bây giờ thì em chỉ còn có cái hy vọng đợi đến mùa thu sang năm...
Lan Hà

Ngày 25 tháng 10 năm 1934
Anh Trung ,
Mười năm qua...
Đã mười năm trời... em xa anh.
Đã mười năm trời.. em rời bỏ cõi trần.
"Em rời bỏ cõi trần" ?...
Vâng , Lan Hà của anh chết rồi... chết đã mười năm nay rồi.
Nếu anh giở mười lá thư của em đã gửi cho anh , anh sẽ thấy cùng một nét chữ viết , cùng một màu mực , cùng một thứ giấy và anh sẽ rõ sự lạ lùng kia.
Phải , chỉ mới đêm qua chúng ta chia tsy nhau.
Mới đêm qua gục đầu vào ngực anh , em còn thổn thức , mặt lệ sầu tuôn thấm ướt tay anh.
Mới đêm qua , sau khi biệt anh , em về thuh xếp đồ đạc như sắp đi xa... rồii sáng hôm sau , mặc một chiếc áo nân\ucũ kỷ để không ai nhận ra được em nữa , em vào nằm đợi chết.. trong nhà thương.
Trong mấy tháng em giấu không cho anh biết rằng em mắc bệnh lao , không có hy vọng gì chữa khỏi. Đó là thứ bệnh thông thường để kết liễu đời những gái giang hồ như em.
Rồi nằm trong nhà thương , em dùng những ngày cuối trong đời em để viết luôn mười bức thư này. Em dặn một người thân , cứ theo đúng ngày , tháng , năm gởi tới cho anh.
Thế rồi mai , kia , cùng với lá vàng rơi... em về cõi chết , để lại trên đời một tập thư thay người. Bức thư cuối cùng em viết từ "đêm nay" mà mãi... "ngày nay" anh mới đọc. "Ngày nay" tức là.. mười năm về sau của "đ3m nay".
Mười năm sau mới ngỏ cho anh biết rằng em lừa dối anh. Xin anh tha lỗi cho em và xem những dòng sau đây , anh sẽ biết cớ gì em lừa dối anh.
Đau lòng cho em quá ! Đến lúc được cái hạnh phúc anh yêu đến , yêu bằng một thứ tình khàc xa với những thứ tình giả dối kia , thì lại là lúc em phải giả từ cõi đời. Em đau lòng , rồi em ghen với hết cả mọi người được sung sướng , em không muốn cho anh biết là em đã chết , để mong kéo dài cuộc

tình duyên này mười năm nữa.
Nhìn lại cuộc đời rỗng không , hiu quạnh của em , nghĩ đến nay mai phải về chốn "nghìn nămyên lặng" , không còn ai nhớ đến nữa , em thấy lạnh cả người , em sợ lắm. Mười bức thư này sẽ an ủi em khi nhắm mắt , vì , em chắc ở trên đời , mười năm sau ít ra cũng có anh tưởng nhớ đến em. Bây giờ biết sự thật rồi , anh có thể khinh em được , khinh em mà vẫn phải thương em. Em chỉ cốt có thế thôi , cốt còn có người thương đến em mười năm sau khi em chết. Người đó không là anh thì còn là ai ?
Nhưng lúc anh nhận được bức thư này , thương nhớ đến em mà xuống thăm , em chỉ sợ mấy chữ bia đã mờ rồi , anh không nhận ra mộ em nữa.
Thôi anh Trung yêu dấu , em biệt anh... biệt anh hẳn. Từ nay không còn có những bức thư của em cứ mỗi năm , mỗi khi thu sang lại đến làm bận rộn đời anh nữa.
Nhưng mỗi năm hễ anh thấy lá vàng rơi , thấy hơi gió heo may đến mơn man tóc anh, , má anh , thì xin anh coi như cái hôn âu yếm của người đã khuất từ lâu , cad1i hơi thở cuối cùng của Lan Hà năm xưa.
Người yêu anh :Lan Hà

Nắng Mới Trong Rừng Khuya

Nhất Linh

Đến chân đồi thông, Phương đứng lại tần ngần như e ngại

Bên kia đồi là đồn điền của ông Hàn Trí. Chàng chắc rằng ông Hàn bà Hàn hiện còn ơ? Hà Nội, ở nhà chỉ có một mình cô con gái. Chàng đợi mãi mới có dịp may mắn như thế, lấy cớ vác súng đi săn, lần mò hơn một trăm cây số để được gặp người yêu, nhưng lúc đến nơi, chỉ còn cách có cái đồi thì chàng hết cả can đảm, trong lòng hồi hộp như người đi ăn trộm.

Bỗng tự nhiên trời nắng to, những cây trên đồi gió thổi vào như múa như reo, lá cây nhấp nháy ánh sáng như vui mừng đón chàng, giục chàng dấn bước để được gặp người mà chàng phải xa cách đã hơn sáu tháng nay. Chàng đi vòng hết sườn đồi, thấy sừng sững trước mặt ba tòa nhà gạch quét vôi vàng, chung quanh cây bao bọc. Mấy cây chò trắng mà thẳng lên cao vút như chạm đến trời xanh, xanh biếc và trong.

Chàng vừa đến cổng, tiếng chó cắn ran, trong nhà có người đi ra. Chàng làm như quen thuộc, hỏi một cách thân mật:

- Quan Hàn có nhà không bác?

- Bẩm ông, ông bà con lên Hà Nội vắng.

Chàng làm ra bộ thất vọng. Rồi cứ xăm xăm đi thẳng vào. Trong sân vì trời nắng mới, nên trên các dây thép quần áo phơi la liệt, gió thổi bay phất phơ. Sau một bức màn the, thoáng thấy bóng người con gái, chàng đứng lại. Người con gái cũng vừa nhìn ra, thốt nhiên kêu:

- Anh!

Rồi nàng ngạc nhiên chạy đến gần, giương mắt nhìn Phương, ngạc nhiên khẽ nói như người đương mê:

- Anh lên đấy ư?

Phương thấy nàng hỏi vồn vã mình trước mặt người nhà, ngượng quá không biết nói ra làm sao. Nàng hiểu ý bảo:

- Thầy đẻ em đi vắng. Đây toàn là người nhà cả, anh đừng ngại

Rồi nàng vui mừng cuống quít bảo:

- Anh vào đây! Anh vào đây!

Nàng gọi người nhà pha nước uống và lấy thau rửa mặt, rồi ngồi xuống trước mặt Phương, nhìn chàng, tươi cười như người sung sướng quá:

- Sao anh trông buồn thế kiả

Phương nhìn chung quanh mình xem có người nhà không, rồi hỏi nàng một cách nghiêm trọng như có ý trách:

- Anh thật chưa hiểu vì cớ gì tự nhiên em bo? Hà Nội lên đây, không cho anh biết một lời; có phải là ông Hàn bà Hàn bắt em lên đây, để không cho anh được gặp mặt em nữa không? Dẫu thế nào di nữa, sao em không có một lá thư nào cho anh cả? Vì cớ gì vậy em Minh?

- Vì cớ gì? Chẳng vì cớ gì cả. Còn gửi thư cho anh thì ở đây không có nhà dây thép, em biết gửi ai. Nhưng thôị.. Nhắc lại làm gì. Chỉ biết rằng anh gặp

em được có một ngày, ta hãy vui đã, vui đi, mặc chuyện đó ở đấy. Anh vẫn còn cái tính hay nghĩ lôi thôi lắm!

Rồi nửa giờ sau nàng gọi người nhà bảo lấy đôi giày tây trắng, để nàng đi chơi rừng.

- Ta vào rừng nói chuyện thú hơn.

Phương sửng sốt:

- Người ta có cười cho không?

- Cười gì? Ở đây có ai mà cười

- Người trong đồn điền?

- Toàn người nhà, không bao giờ họ cười em cả.

Phương thấy nàng bảo sao làm vậy, vác súng lên vai. Nàng buộc giày xong, khoác vào mình một chiếc áo lụa trắng, rồi từ trên thềm nhảy xuống sân như người điên.

Một bác người nhà cung kính bước ra nói:

- Cô yếu, con sợ cô đi chơi xa mệt.

Minh cau đôi mày, đợi Phương đi ra đến cổng, rồi khẽ mắng bác người nhà:

- Tôi cấm anh không được đả động đến sự tôi yếu hay tôi khỏe trước mặt ông này! Anh nghe chưả

Ra đến ngõ Phương quay lại hỏi Minh:

- Em yếu đấy ư?

- Không, em cảm xoàng; đã khỏi hẳn rồi. Ta đi đường này vào rừng, rừng này lắm chim, nhiều chỗ cảnh đẹp lắm.

Rồi nàng nói, nàng nói mãi. Phương không hiểu nàng nói gì nữa, nhưng cứ được nghe tiếng nàng là đủ rồị Đang đi, thỉnh thoảng chàng quay lại nhìn, thấy nàng tươi cười, trong lòng chàng hớn hở quên cả những nỗi nhớ thương trước, chỉ nghĩ đến cái vui chan chứa lúc bấy giờ.

Đường bỗng tối hẳn lại: đã đến rừng.

Hai người thấy lành lạnh, ngửng lên nhìn trên đầu, cây chằng chịt, lá xanh rờn. Dưới chân, trên con đường tối mỗi khi cơn gió thoảng qua là các chấm ánh sáng thi nhau lay động như nhẩy, như múa. Trông ra xa, chỗ nào thoáng cây, ánh nắng xuống trắng xóa, rực rỡ. Phương nói:

- Không biết hôm nay, vì cảnh đẹp mà ta vui hay vì ta vui mà cảnh đẹp thế này! Nhưng đẹp mà làm gì, có được hưởng mãi đâu! Ngày maị..!

- Anh nghĩ làm gì đến ngày mai. Em thì lúc nào cũng vui, dẫu đến chết cũng vui. Tính em thế, không bao giờ nghĩ đến việc trước hay việc sau cả, chỉ biết hôm nay hai ta còn đây, gặp nhau đây, vui mừng... ta hãy biết có thế.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, đi hết chỗ rợp đến chỗ nắng, lên đèo xuống dốc mải câu chuyện không biết rằng đã vào đến rừng sâu. Chung quanh đồi núi bao bọc, trước mặt một cái thung lũng rộng chừng năm mẫu, giữa có lạch nước con đi lượn khúc, lúc ẩn lúc hiện sau mấy chòm cây lấm tấm ánh sáng.

Đến một bãi cỏ xanh mát và sạch sẽ, Minh bảo bạn:

- Ta ngồi ở đây thôi, đi đã mỏi chân rồị

Phương cũng nghe lời đặt súng xuống cỏ, rồi hai người ngồi cạnh nhau. Minh ngửng đầu nhìn ra cảnh vật, nét mặt hớn hở, trên má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai phất phơ theo chiều gió. Nàng mỉm cười nói:

- Hôm nay nắng mới, trông vui tệ. Kìa anh, trên cây dọc có hai con vàng anh đẹp quá.

Không thấy Phương trả lời, nàng quay lại thấy bạn ngồi thừ ra, có vẻ tư lự, liền nói có ý gắt:

- Sao anh buồn thế? Lúc em đương vui, em không muốn thấy có người buồn bên cạnh.

- Sao lại cứ bắt người ta phải vui? Tính em lạ quá, em đã đổi khác nhiều. Anh thật không thể nhận em là người con gái thùy mị, dịu dàng trước kia nữa. Em như có sự gì rất bí mật giấu anh!... Chuyện gì! Em nói thật, anh mới có thể vui cùng em được.

- Đấy anh lại sắp hỏi lôi thôi rồị Đã bảo không có chuyện gì cả mà. Gặp nhau được có một ngày, vui đi anh Phương ạ. Em bảo anh rằng lần này là lần cuối cùng anh không được nghĩ đến ngày mai.. Hãy biết vui hôm nay.. Em, bao giờ em cũng vuị

Phương cũng phải cười, bảo đùa bạn:

- Em như người điên ấy

- Vâng, thưa anh, em điên. Em điên vì anh mà chỉ còn điên một ngày hôm

nay nữa mà thôị

Nàng kéo tay Phương lôi dậy, đặt súng lên vai bạn rồi nhanh nhẹn đi trước, chạy thung thăng để mặc gió đưa các tà áo phất phơ, mái tóc xõa cả xuống vai, xuống cổ, như đứa trẻ thơ. Phương đi sau nhìn theo, thấy nàng thế, mỉm cười, trong lòng vui vui, quên cả những điều lo nghĩ trước.

Mà Minh lúc đó như người điên thật. Đương đi, hễ gặp một cây dây leo là nàng níu ngay lấy, nhún mình đánh đu, gặp cây nào có quả ăn được như khế, như mơ, là nàng nhẩy lên níu cho kỳ được, sát cả tay mà không biết đau; thấy bên sườn đồi có dẫy sậy hoa phơn phớt bạc, nàng chạy ra bẻ một vài cây rồi đưa cho Phương một cây làm gậy chống. Má nàng đỏ bừng, hai con mắt thêm trong, tóc dán vào hai bên thái dương lấm tấm mồ hôi, trông nàng có vẻ đẹp lạ lùng, khác nào như bao nhiêu tinh hoa lúc đó đều phát ra cả ngoàị

Mải vui quên cả trời đã chiều. Trên đồi cao còn thừa từng mảng ánh vàng, bóng cây in dài lan từ đồi này sang đồi khác. Phương rủ bạn ngồi dựa vào một gốc cây thông. Minh suốt ngày vui đùa quá sức, chiều đến thấy mỏi mệt, ngồi thừ ra, con mắt lờ đờ, nhìn ra xa rồi lẩm bẩm nói một mình:

- Thôi chiều rồi! Hết...

Phương nghe tiếng bạn có vẻ buồn, lấy làm lạ, quay lại, thấy nàng đổi hẳn sắc mặt!

- Em Minh, em làm sao thế?

Nàng cau đôi lông mày, mím môi, như cố nén lòng mình, rồi như không sao giữ nổi, hai hạt lệ long lanh rơi xuống má. Phương ngạc nhiên hỏi:

- Em khóc đấy à?

Nàng gượng cười:

- Em có khóc đâu! Vui quá thành ra như thế đấy. Lúc này thật em sung sướng quá, trời đẹp như thế lại được gần anh, ở giữa chốn rừng sâu. Vũ trụ này là riêng của hai ta, ai mà cướp được...

Nói chưa dứt câu, nàng lại lấy tay ôm mặt nức nở.

Phương kéo tay nàng ra rồi nhìn đăm đăm vào mặt nàng hỏi:

- Em có sự gì giấu anh. Em đừng chối. Từ sáng đến giờ anh thấy em khác lắm.

Nàng cúi nhìn xuống đất thong thả nói:

- Thôi, bây giờ em cũng chẳng giấu anh làm gì nữa, em vẫn muốn cho anh biết đã lâu, nhưng em không nỡ.

Rồi nàng lấy vạt áo lau nước mắt, hai con mắt ráo hoảnh, nhìn Phương:

- Cái chết em không sợ, mà em chắc anh cũng có can đảm như em đây. Sáu tháng trước, hồi em xa anh về đồn điền, thầy thuốc bảo em mắc bệnh ho. Em giấu anh vì em tưởng lên đây khí hậu tốt chắc khỏi dần, nhưng đến bây giờ, em mới biết em không còn sống được bao lâu nữa... cho nên gặp anh hôm nay, một ngày hôm nay nữa mà thôi, em quên đi để vui với anh. Em đã làm được như thế, em đã nén lòng em đi để cho anh vui từ sáng đến giờ, mà em, em cũng đã vui, vui một lần chót, trước khi từ giã cõi đời, trước khi vĩnh biệt anh. Cảnh vật hớn hở tặng đôi ta bao vẻ đẹp, thì em cũng gượng cười để hiến anh một ngày vui cuối cùng, để gọi là tạ lòng anh đã yêu em bấy lâụ..

Phương nghe nàng nói xong, tê mê, lặng người đi, nhìn nàng, không nói lên được một tiếng.

Bấy giờ trời đã sâm sẩm tối, cảnh vật dần dần ngả vào trong đám sương mù... Ngày đã tàn...

Đôi bạn, tay cầm tay, nhìn nhau yên lặng.

Trên đầu, gió rì rào trong cành thông, như tiếng than vãn của buổi chiều

Nghèo

Nhất Linh

- Mình đã đỡ chưa?

Thấy vợ ngồi dựa vào tường, mắt có ngấn lệ, Trọng không biết là nàng khóc hay vì tại trong nhà đầy khói. Chàng thở rất khó, ngồi ghé vào đầu phản, hai khuỷu tay chống nặng nề xuống đùi và bàn tay bỏ thõng, có vẻ mệt nhọc. Tuy trời nóng như hâm, mồ hôi ra ướt đầm áo trong mà Trọng cũng không buồn cởi áo bành tô xanh đầy vết dầu xe ôtô.

Nhìn qua cái mành rách sang góc nhà bên kia, Trọng thấy bác Phác, người đàn bà bán hàng rong ở chung với chàng cũng đương ngồi, hai khuỷu tay chống vào đùi có vẻ ngẫm nghĩ. Trọng thấy buồn cười nên vội vàng ngồi khác kiểu đi: ở trong một cái nhà lúc nhúc hơn mười gia đình, lúc ăn lúc ngủ, ai cũng nhìn thấy ai, nên Trọng luôn luôn khó chịu, cử động không được tự do.

Người đàn bà đột nhiên chửi lên mấy tiếng, rồi tiếp theo một tràng dài:

- Đôi guốc bà vừa để đây, ngoảnh đi một cái, hừ đã mất biến! Vật thứ không là bao, nhưng mà tức chứ! Hừ, ở lẫn với những quân ăn cắp!... Xin đừng ai chạnh lòng. Tôi mất của thì tôi nói, chẳng ông bà nào cấm được tôi.

Trọng biết là người ấy nói đã lâu rồi, mà nói câu ấy có lẽ đã hơn vài chục lượt. Họ vừa ngồi nghỉ cho đỡ mệt, nay lại bắt đầu. Vì chiều nào, những người ở trong nhà cũng tìm dịp to tiếng với nhau, nên chàng không để ý. Nhưng đến lúc thấy người đó mon men lại gần chiếc mành, cúi nhìn xuống gầm cái giường của chàng, vừa nhìn vừa nói: "Vụt một cái biến mất, nhậy

thực!" như có ý đổ cho vợ con chàng lấy đôi guốc, thì chàng không giữ được giận, muốn chạy ra nắm tóc người ấy dúi xuống thềm gạch cho bõ tức. Chàng lẩm bẩm:

- Hừ, quá lắm. Dám nghi cho mình ăn cắp.

Nhưng chàng vẫn ngồi yên: hai tay nổi gân bám chặt lấy thành giường. Chàng trấn tĩnh lại ngay, tự bảo:

- Mình hãy còn giữ những thói của cuộc đời sang trọng cũ. Nếu cứ tức giận họ thì tức giận cả ngày.

Quay lại, thấy vợ vẫn ngồi yên trong góc giường. Trọng đoán là nàng không biết chuyện. Bảo thấy chồng nhìn mình chăm chú, nên nhếch mép hình như nàng phải cố hết sức, phải khó nhọc lắm mới nhếch nổi một nụ cười đón chồng.

Trọng đau đớn nghĩ đến rằng vợ chàng con một nhà gia thế, lấy chàng không phải vì tình yêu, cũng không phải vì chàng có tài cán, mà chỉ vì cha mẹ nàng ham cái gia tài của chàng. Hơn sáu năm ở với nhau, lúc nào chàng cũng nhận thấy lòng khinh rẻ của vợ đối với mình, mặc dầu lòng khinh rẻ ấy rất kín đáo. Ngờ đâu nay nàng ngồi kia, mình mặc chiếc áo cánh vá vai, chiếc quần lĩnh bạc màu, gày gò, ốm yếu, ở lẫn với những người nghèo cùng mạt trong xã hội, mà lại còn nghèo hơn họ.

Xảy ra như vậy chỉ vì mấy cái tai nạn dồn dập đến một cách bất ngờ. Chàng không biết lo xa, quá tin ở của cải mình. Sau khi gia tài khánh kiệt, chàng sống vất vơ vất vưởng, ngửa tay xin anh em quen thuộc mỗi người một ít để nuôi vợ, nuôi hai đứa con đẻ và hai đứa cháu bồ côi cha mẹ mà chàng đã nhận làm con nuôi. Như thế được mấy tháng, sau không ai giúp nữa, chàng đưa vợ đến đây, thuê một cái giường năm hào một tháng và đã kiếm được việc làm ở một nhà chữa ôtô.

Một người gánh nước đi ngang qua, nước bắn vào bàn chân làm chàng giật mình. Chàng nhìn cái nền gạch long lở ướt sũng nước, nhìn những làn khói tỏa ở các bếp hỏa lò ra, lẩm bẩm:

- ở thế này chỉ vài tháng là ho lao.

Trước kia, khi còn có nhà cho thuê, chàng chỉ cốt thu về nhiều tiền, không bao giờ cho thế là vô nhân đạo. Nay chàng mới nhận thấy một cách rõ rệt, tuy rằng cách cho thuê ấy đã giúp chàng có nơi trú ngụ bằng một giá rất rẻ.

Chàng cần đến, nhưng chính vì sự cần ấy mà việc cho thuê như vậy là độc ác. Chàng ngẫm nghĩ:

- Nếu phen này ta có nhà cho thuê thì ta nhất định bỏ.

Chàng mỉm cười nói:

- Phen này!

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ và nghĩ thầm:

- Bây giờ mình đâm ra có lòng tốt, lạ chưa.

Chàng nhận thấy chàng trước kia tàn ác, mà tàn ác chỉ vì vô tâm và ích kỷ. Bây giờ chàng mới biết không ai muốn giúp mình lúc nghèo, chỉ vì lúc giầu mình không nghĩ đến ai. Chàng sung sướng, mà cái sung sướng ấy mới lạ lắm, chàng thấy vụt có cái quan niệm cao quý về nhân phẩm của mình. Trọng ngửng lên nhìn vợ, mà lần đầu chàng nhìn vợ không có ý thẹn lại có vẻ hơi kiêu. Mấy đứa con chàng ở ngoài chạy vào, cười nói, đứa nào cũng thở hồng hộc. Trọng âu yếm hỏi:

- Các con đi chơi đâu về?

- Chúng con đá bóng ở bờ sông vui quá.

Trọng nhìn những gò má hồng hào, lẩm bẩm:

- Chỉ ít lâu nữa là hết cả hồng.

Thấy một đứa kêu đói, chàng mới sực nhớ đến giờ nấu cơm. Chàng cho tay vào túi áo, vân vê ba đồng hào một cách âu yếm, vì ba hào chỉ ấy là tiền của chàng kiếm ra lần đầu tiên. Nó lại quý nữa là vì không có nó tất chàng và vợ con phải nhịn đói.

Tuy trước kia giàu có hàng nghìn, hàng vạn, mà bây giờ chàng mới thấy mình "có tiền". Chàng kều mấy hào chỉ ở đáy túi vào lòng bàn tay và nắm lấy thật chặt.

+
+ +

Trọng thấy tiếng guốc của mình nện trên gạch hè đường kêu to một cách khó chịu vì chàng đi guốc chưa quen. Chàng tưởng như tiếng guốc xui bảo mọi người để ý đến mình. Trước khi rẽ vào một cái hàng cơm, chàng tự nhiên quay đầu nhìn lại phía nhà ở, có vẻ một người vụng trộm. Chàng rẽ vào đấy ăn quà sáng để lấy sức làm việc, trong khi vợ con chàng phải nhịn. Chàng không muốn ăn ở nhà một mình trước mặt vợ con.

Vào hàng, Trọng mua một xu xôi đậu đen, vì chàng đoán thứ quà đó no lâu. Chàng lấy đũa xắn từng miếng chấm muối vừng rồi nhai thong thả, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ, nghe ngóng. Chàng gật gù lẩm bẩm:

- Càng nhai lâu càng thấy bùi miệng.

Bà hàng tưởng chàng khen xôi của mình thổi khéo, liền mời:

- Bác ăn xu nữa!

Trọng không ngờ xôi đậu đen lại ngon đến thế; chàng đặt đũa xoa hai tay với nhau, có vẻ khoan khoái, bảo bà hàng: - Bà cho tôi thêm một xu. Bà lấy ở đáy rá cho nóng.

Trọng lấy làm tiếc rằng một thức ngon thế này mà ăn vụng trộm, vợ con không được hưởng. Chàng cảm động nghĩ đến những cái vụng trộm khác, trốn vợ đi hát mở từng chai sâm banh, và lấy làm lạ rằng những lúc đó sao không áy náy bằng khi ăn có hai xu đậu đen chấm muối vừng rang mặn.

Công việc của chàng cả ngày hôm ấy là nằm dưới gậm ôtô thay "láp" xe. Trên má chàng, những giọt mồ hôi hòa với dầu máy từ từ chạy xuống tai, xuống cổ. Mới đầu, chàng tưởng không sao chịu nổi, nhưng sau chàng nghiệm ra rằng sự nóng bức càng tăng lên, sự khó chịu càng bớt dần. Nếu chàng là một người giàu có đứng ở ngoài, tưởng tượng phải làm việc như vậy, tất ghê sợ lắm, cho cuộc đời là khốn nạn, không đáng sống, không có nghĩa lý gì. Trước kia, chàng cũng tưởng thế, vì chính chàng giàu có; trước kia không thiếu thứ gì, không bao giờ phải mệt nhọc đến thân mà không lúc nào chàng được yên tĩnh, luôn luôn tự hỏi sống để làm gì, và cố tìm một cái nghĩa cho sự sống của mình, của mọi người mà không tìm ra.

Bây giờ cái băn khoăn ấy đã mất hẳn. Chàng thấy công việc chàng có nghĩa lắm, vì nhờ nó mà chàng và vợ con chàng được no bụng. Cái nghĩa ấy không cao thượng gì cho lắm, nhưng nó có. Còn hơn là trước kia chàng không biết làm gì để sống, tuy bụng lúc nào cũng no. Bây giờ chàng mới hiểu rằng xã hội khốn nạn không phải là xã hội những người làm việc, tuy làm việc một cách khốn khổ.

Đương khi những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, Trọng vẫn không quên cắn răng lấy hết sức xoay "bù loong". Mồ hôi chẩy ròng ròng trên cánh tay chàng. Mồ hôi chảy cả vào mắt làm chàng hoa mắt nhìn không rõ. Chàng thấy hiện ra một cốc nước chanh với một miếng nước đá trong veo, chàng đã uống bên bờ biển Đồ Sơn một buổi chiều mùa hạ năm nào...

+

+ +

Trọng chúi đầu vào một góc màn nằm duỗi thẳng chân tay, thiu thiu ngủ.

Hé mắt nhìn qua vải màn, chàng thấy lấm tấm ở các góc nhà tối om những ngọn lửa đèn Hoa Kỳ xanh lè nhỏ bằng hạt thóc. Một vài tiếng ho, tiếng khạc nhổ, rồi lại đến những tiếng ngáy đều đều, tiếng vo ve của những con muỗi chui qua lỗ màn rách bay vào. Hơi nóng làm mờ những ngôi sao ló trong khung cửa sổ. Không có một làn gió nhẹ; vải màn rủ nặng nề xuống chiếu. Trọng tưởng như nằm trong một cái địa ngục tối, và tưởng thấy thấm vào người hơi nóng của một cái vạc dầu để gần đó. Chàng gục đầu vào cánh tay, nhắm chặt mắt lại và muốn đắm mình trong giấc ngủ như một người đắm mình trong cõi chết.

Nửa đêm Bảo thức giấc ngồi dậy. Nàng vừa phe phẩy quạt, vừa đưa mắt nhìn chồng, rồi chép miệng nói:

- Ngủ gì mà quên cả thay quần áo.

Trọng nằm ngủ cứ để nguyên cả quần áo làm việc: một cái quần tây nát nhầu và một cái áo "sơ mi" rách vá vai, dầu dây be bét.

Bảo dịu dàng ngắm nghía chồng nằm ngủ mê mệt; thấy đứa con cựa quậy, nàng chỉ lo sợ chồng tỉnh giấc, mất một giấc ngủ rất cần để lấy lại sức mai làm việc.

Nàng ngồi lại gần chồng, gượng nhẹ nhắc đầu chồng, đặt lên đùi mình. Lần đầu nàng thấy yêu người chồng đã vì nàng làm lụng vất vả suốt ngày, không có một lời than vãn.

Nàng giơ tay phải quạt rất nhẹ, còn tay trái âu yếm vuốt ve những làn tóc ướt đầm mồ hôi của chồng. Nàng thấy thổn thức trong dạ, rồi tự nhiên nước mắt ứa ra chẩy ướt đầm hai bên má. Nàng không giữ được nữa, cúi xuống hôn một cái lên trán chồng, và như người mê man, nàng ôm lấy chồng, gục đầu vào vai, không nghĩ gì đến mồ hôi và mùi dầu máy khét ở quần áo chồng xông ra nồng nặc. Trọng thức dậy hơi lấy làm lạ về cử chỉ khác mọi ngày của vợ; chàng hiểu và sung sướng ngẫm nghĩ:

- Có lẽ lần đầu tiên mình và vợ mình biết thế nào là tình yêu.

Tuy hiểu vậy nhưng chàng không nói ra, chỉ hỏi:

- Hôm nay em làm sao thế, em Bảo?

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Người quay tơ

Nhất Linh

Tử Nương là một người con gái thôn quê làm nghề chăn tằm, ươm tơ, ở làng Xuân Nghi huyện Hồng Lạc. Nhà nghèo, cha mẹ đã già, làm lụng để nuôi hai thân. Cô trông xinh lắm, người thanh thanh vừa tầm, hai con mắt êm đẹp, mỗi khi trời nắng, gió lạnh, cô ra sân hai tay ngọc xe sợi tơ vàng dệt lụa là cho người trong làng mặc. Một hôm, đương ngồi quay tơ ngoài sân thời có một người học trò nho đi qua, thấy nàng đẹp quá mê đứt đi, ngày nào cũng hai lần trèo qua cái đồi cao, sang để gặp mặt nàng như thế, được gần một năm. Về sau nàng biết mà cảm thương, đem lòng mến. Mùa đông gió trên đồi thổi mạnh, lắm hôm rét quá mà nàng cũng chịu khó ra ngồi quay tơ ngoài sân cho người học trò được trông thấy mặt.

Tin đi mối lại rồi hai người lấy nhau, lúc ấy nàng mới có mười sáu tuổi. Nhà chồng nghèo nàng vẫn giữ nghề cũ nuôi chồng đi học, năm sau đỗ tú tài. Hai vợ chồng hòa hợp thương yêu nhau lắm, lấy nhau được trên hai năm cũng chưa có con cái gì. Một hôm ông tú gọi nàng đến, khóc và dặn rằng:

- Tôi đi phen này chưa biết bao giờ về, mà tôi cũng không mong đâu trở về nữa, không biết có còn thấy được mặt nhau nữa không?

Nàng nói:

- Thôi tôi hiểu cả rồi, việc cửa nhà tôi xin thay, chàng cứ yên tâm mà đi. Việc gì phải khóc lóc thế. Làm tài trai trong nước mà không được như người con gái quê mùa này ư?

Nhưng nàng nói thế rồi nàng cũng khóc theo. Ông tú lên Hà Nội, rồi đi đâu mất, họ đồn là theo bọn văn thân. Mấy tháng sau có mật thám về bắt bà cụ chánh là bà mẹ ông tú và từ đường lên tra hỏi. Lúc mới đến, nàng biết ngay, mặt tái ngắt, song gượng lại ngay mà nói:

- Các bác cứ để yên tự khắc bà tôi và tôi sẽ lên, chúng tôi không việc gì mà phải trốn, không cần phải xích tay, xích chân gì cả.

Các bác kia thấy người con gái nhà quê mà ăn nói cứng cáp, khẳng khái, bằng lòng để cho hai mẹ con được tự do.

Ông tú phải đi đầy Côn Lôn chung thân: nàng lại đem bà Huấn về quê giữ cái guồng tơ khung củi để lấy tiền phụng dưỡng thay chồng. Như thế được bốn năm trời: từ mẹ chồng cho đến người trong họ ai ai cũng cho phép nàng cải giá, nàng nhất định không lấy ai cả, quyết giữ lời thề với người cũ. Ông tú ở Côn Lôn cũng mấy bận viết thư về khuyên nàng, bắt nàng lấy người khác, lời lẽ thảm thiết thương. Nàng xem thư chỉ khóc rồi có khi nào nhớ chồng, lên tít trên đỉnh đồi cao mà đứng trông, có khi về nhà bố mẹ đẻ ra ngồi quay tơ ngoài sân, tưởng tượng đến lúc gặp gỡ, người thư sinh từ mấy năm về trước; những lúc ấy thời nàng lại đẹp lên bội phần, ai cũng thương mà ai cũng yêu, trong làng nhiều người rắp ranh bắn sẻ: một ông giáo có quen ông tú, góa vợ đã lâu cũng đem bụng yêu nàng, cho mỗi sang hỏi. Lúc mối sang, nàng biết ngay, than rằng:

- Ai ngờ bác giáo mà cũng đến như thế ư!

Nói xong mắng mối đuổi ra. Ai cũng giận mà ai cũng mến nàng hơn trước.

Bà cụ Huấn mất, nàng làm ma chay cho chu đáo, rồi lên tỉnh xin phép đi theo chồng. Xin mãi mới được phép, Nhà nước lại cho cả tiền tầu nữa.

Nàng về quê thu xếp, rồi một thân một mình ra đi, đất lạ quê người. Nàng ở

bên ấy với chồng khổ sở trong ba năm, sinh được một đứa con trai thời ông tú bảo nàng về:

- Như tôi chiếc thân đầy đoạn đã đành chứ vợ con tôi thời có tội tình gì, nay đã được đứa con để nối dõi thời mợ đem con về nước, cố mà nuôi cho nên người khí khái, chứ ở đây với tôi mãi, thời chỉ thêm phí hai đời người nữa mà thôi. Còn tôi... tôi cũng không định sống lâu đâu, xin đừng tơ tưởng đến tôi nữa!

Nói xong, nắm tay vợ khóc mà từ biệt.

Hôm nghe tin nàng đem con về, cả làng Xuân Nghi ai ai cũng rủ nhau ra quán đón mừng. Lúc nàng bế con ở trên xe xuống hai con mắt ngơ ngẩn đưa nhìn khắp hết người làng, trông nàng có cái vẻ thần tiên: nàng có vẻ cảm động quá ứa nước mắt mà khóc, người làng cũng nhiều người khóc theo.

Nàng thấy ai cũng có bụng kính mến, nên vui lòng mà làm ăn, tậu được cái nhà con ở chân đồi ngày ngày đi buôn hàng tấm. Một hôm nàng đang ngồi chơi với con thời có giấy về báo tin rằng ông tú tự tử mất đã được hơn một tháng rồi. Nàng ôm con vào lòng rồi ngã xuống ngất người đi. Mấy ngày hôm sau mới nhận được bức thư ông tú gởi về từ biệt.

Nàng cũng khuây dần: có lẽ nàng nghĩ mình đã có con cũng đủ, và một đằng sống một đằng chết, sống mà cũng như chết, thời thà chết còn hơn, linh hồn mới có thể về cùng vợ cùng con được.

Năm sau những người phải tội đi đầy chung thân với ông tú được tha cả. Nàng cũng biết tin ấy, thế có ai oán không? Đứa con nàng tự nhiên phải bệnh chết, nàng hóa điên từ đấy; bây giờ cứ đi lang thang, hát nghêu ngao, nhưng thường thường nàng hay về nhà bố mẹ đẻ, lấy cái guồng năm xưa ra quay tơ, quay cả ngày mà không biết mỏi, thỉnh thoảng có hát lên mấy câu.

Mới đầu cũng thương hại, song nghĩ cho kỹ thời thế lại hay cho nàng đấy, có lẽ thế mà lại xong, thật đấy nàng là người sung sướng nhất đời còn chúng mình đây không được như nàng phải đầy đọa chung thân.

ừ, thử nghĩ xem sống mà đeo cái đau khổ suốt đời, cái đau khổ không bao giờ khuây được chỉ có một cách là tự diệt mình mới thoát ly, thời cái điên là chẳng nên ước lắm sao? Nàng không biết mình là khổ thời nàng là người tiên rồi. Ôi! Nhưng bây giờ Tử Nương còn biết gì nữa, nàng có nhớ đến chồng con nàng nữa đâu, ai đã yêu nàng, nàng có nhớ đâu mà nàng còn yêu ai nữa, nàng chỉ ngày ngày thơ thẩn một mình lên tít đỉnh đồi cao mà đứng trông... Nhưng nàng trông ai bây giờ?

Đường trần mới đến nửa chừng,
Mà guồng tơ cũ đã ngừng bánh xưa.

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Nô lệ

Nhất Linh

Một làng yên tĩnh ở vùng Thanh Sơn, đất ít núi nhiều, có con sông trong và mát xuôi dòng chẩy ra trường giang. Chỗ thung lũng thời cấy lúa, mưa thuận gió hòa, đời đời con cháu an cư lạc nghiệp.

Có một người muốn mở đồn điền xin khai khẩn; Nhà nước cho tạm khẩn từ mốc A đến mốc B, phu đồn cứ việc kéo dây thẳng để phân địa giới. Chính giữa trong đồn điền có ít ruộng của dân làng mà gần khắp là ruộng của một chàng nông phu kia.

Dân làng kêu ca, ông chủ đồn điền dỗ ngọt, cho các kỳ mục trong làng một bữa chén no say rồi phân giải rằng:

- Không, các ông không sợ, tôi đến đây các ông chỉ có lợi chứ không có hại, vì tôi trồng cà phê, các đàn em trong làng ai không việc làm tôi dùng cho cả, kiếm bát cơm mà ăn, còn ruộng của các ông trong đồn điền thời các ông cứ vào mà cầy cấy chứ tôi lấy làm gì mà tôi lấy thế nào được!

Kỳ mục mỗi người được năm đồng, khoan khoái ca tụng rồi giải tán; dân làng cũng không kêu ca kiện tụng gì; sống ở đời cơm no, áo mặc, ăn ở với nhau cho hòa hợp, thế là đủ chứ có biết đâu đến cái mánh khóe là thế nào; những dân ấy ta thường gọi là dân ngu.

Lệ Nhà nước xin đồn điền, trong ba tháng không có ai kêu ca thời được khẩn, và trong ba năm thời một phần ba miếng đất mình xin phải có trồng cây cối rồi.

Trong lúc đó dân làng vẫn vào trong đồn điền cầy cấy làm ăn như thường, chàng nông phu kia thấy lúa tốt thời mừng, thấy thóc nhiều thời hởi dạ, mà ruộng ở trong đồn điền không sợ cướp bóc gì lại càng vững tâm nữa.

ít lâu cà phê đã lên cao, một năm, một năm rưỡi. Ông chủ đồn điền ra lệnh cấm không cho ai qua lại vì trâu bò giẫm chết cà phê. Vì ông không nghĩ đến cái quyền mà dân làng được vào cầy cấy nên ông làm thế cũng là có lý lẽ lắm. Những người khỏe không phải là nhẫn tâm mà làm hại kẻ dưới đâu, nhưng chỉ tại không thèm để ý mà vô cớ làm hại đấy thôi. Nhưng kẻ dưới thì dẫu cho ông nhẫn tâm hay là ông vô ý cũng không làm gì được, phận nhỏ phận hèn, phải cắn răng mà chịu vậy.

Dân làng sợ thanh thế nên không dám nói gì, chàng nông phu kia tâng hẩng.

Dần dần những ruộng cầy cấy trước kia thành hoang điền, cỏ non tốt um, tưởng chừng chưa thấy lưỡi cầy nhát cuốc bao giờ. Chàng nông phu ta ngày ngày nhớ ruộng xin phép vào đồn điền, đứng trên đồi cà phê xanh tốt mà nhìn xuống ruộng mình, thấy ngọn cỏ cao dần, lòng đau như cắt: thỉnh thoảng thấy ông chủ đồn đứng xa xa, sai bảo mấy người phu, tiếng nói oai quyền dõng dạc như ông chúa tể một vùng ấy, chàng nông ta có ý sợ hãi, lại sực nghĩ tới mấy năm trước, ruộng mình mình cấy, đường mình mình đi, nghênh ngang ai nạt ai cấm.

Hồi ấy Hội đồng ủy viên xét đồn điền đến khám. Ông chủ đồn điền bèn tiếp đãi cẩn trọng đưa đi xem cà phê: xem đến khu ruộng ấy thời tuyệt nhiên là đất bỏ hoang rồi liền ghi vào biên bản là đất của đồn điền.

Nhà đồn làm trên đỉnh đồi cao rộng rãi mát mẻ, các hội viên đi từ sáng đã thấy mỏi mệt, ông chủ liền mời lên mở rượu giải khát, rồi làm việc: trí nhận xét các hội viên cũng theo hơi cháo ám mà tiêu tán đi hết; đến khi sâm banh nổ, thời chẳng chút áy náy rằng đã làm một việc bất công.

Vài năm sau, chàng nông phu kia chỉ còn ít thửa ruộng ở ngoài làm không đủ ăn. Đâu là những lúc thóc lúa gánh về đầy vựa đầy sân, đâu là những lúc cơm trắng cá tươi, vợ con hớn hở? Dần dần còn ít thửa ruộng cũng bán nốt; năm sau vợ chết, mấy đứa con, bò nheo bò nhóc. ở làng không tìm được việc làm phải đưa con lên chốn rừng xanh núi đỏ; hay lang thang ba bốn tháng trời rồi lại bỏ về chốn quê hương.

Nhân lúc ấy đồn điền đã có hoa lợi, cần nhiều người vào hái "cà", anh đã quẫn bách, nói với người cai xin vào làm phu trong đồn điền, coi ông chủ như thần như thánh, ca tụng, tâng bốc, hễ gặp đâu thời cúi rạp xuống tận đất. Ông chủ mắng một tiếng thời mặt cắt không được giọt máu, khen cho một câu thời bay bổng lên tận trời xanh! Cứ ai vào làm thời ông chủ lại cho một thửa ruộng mà làm ăn, ruộng ấy là ruộng của làng trước. Ân huệ mưa móc xiết bao!

Chàng nông phu trước kia tự do, bây giờ đem thân nô lệ một người.

Buổi chiều đến, thấy ngọn đèn sáng trên đồi, tiếng chó tây cắn người inh ỏi, anh em ngồi quanh bếp nói với nhau: "ấy, đèn ông chủ", "ấy, chó ông chủ".

Rút từ tập truyện ngắn Người quay tơ,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1927

Nước Chảy Đôi Dòng

Nhất Linh

Nước xuôi dòng, buồm thuận gió. Hai bên bờ sông hai dãy đồi dài, sương buổi chiều đã lờ mờ phủ chân đồi; trên ngọn đồi vài rặng thông như mấy vết mực nhạt... trời lạnh và trăng trong...

Sinh ngồi ở ngoài khoang thuyền kéo cổ áo lên che cho khỏi lạnh, quay ra phía sông vơ vẩn nhìn cảnh nước trôi, trăng giải. Chàng lặng yên để tâm trí phiêu lưu, không nghĩ gì, không vui, không buồn, có cái thú bình tĩnh vô tư.

Sinh lên chơi người quen ở Phả Lại, khi trở về, nhân có chiếc thuyền nâu cũng xuôi nên xuống thuyền, bao giờ đến nhà thì đến, vì chàng không vội gì. Mà Sinh cũng không bao giờ biết vội. Chàng là con quan, nhà giàu có, nên sống một cuộc đời nhàn nhã, cứ để năm tháng đi qua hết ngày nọ đến ngày kia... đi qua như dòng nước chảy xuôị

Sinh đương ngồi vơ vẩn, bỗng nghe trong khoang có tiếng cười nói rất thanh tao. Sinh lấy làm lạ, vì lúc xuống thuyền chỉ có hai vợ chồng người lá đò đã già. Sinh quay lại thấy một người con gái trạc độ mười tám tuổi, mặc chiếc áo tứ thân vá vai đã cũ, chiếc khăn vuông đã bạc màu, tóc rũ xuống mà rối bời, nhưng nét mặt xinh đẹp tuyệt trần, hai con mắt trong và sáng, trông thanh tao có vẻ con nhà khuê các. Sinh ngạc nhiên, giương mắt nhìn. Người con gái không để ý, không chút e lệ, ngây thơ nhìn Sinh, hơi mỉm cười, sẽ nói:

- Mời ông vào xơi nước.

Trên chiếc chiếu trắng, Sinh thấy có để ấm nước và khay gỗ đựng mấy

chiếc chén sứt miệng. Người con gái rót nước vào chén, hơi lên nghi ngút, mời Sinh uống, rồi lại lui về khoang cuối thuyền, vừa cầm lái vừa đun bếp. Sinh cầm chén nước lên nhưng không uống, vẫn đăm đăm nhìn theo: dưới ánh lửa, hai con mắt người con gái lại càng sáng, đôi má lại càng hồng.

Sinh ngẫm nghĩ:

- Quái, không lẽ hai vợ chồng lái đò cục kịch thế kia lại có người con gái thanh tao như vậy. Cái thân kia phủ tấm áo đã bạc rách, nghĩ kể cũng đáng thương, đôi má kia nỡ nào để chịu gió sương mà hai tay kia tháng ngày dầm nước lạnh, mó cá tanh, sao cho xứng đáng.

Sinh đến gần chỗ đun nước, bảo người con gái:

- Trên thuyền có củi, cô cho mấy thanh củi to để tôi ra sưởi; đi thuyền không quen, chân tay tôi giá lạnh giá cả.

Người con gái rút ở dưới khoang thuyền mấy thanh củi, rồi nói:

- Thưa ông, ông chịu khó ngồi róm lửa lấy mà sưởi, cháu còn mắc cầm lái

Sinh tò mò hỏi chuyện:

- Cô ngồi cả đêm thế không lạnh saỏ

- Thưa ông, quen đi... vả lại cháu chỉ ngồi đến nửa đêm, thầy cháu đi ngủ sớm, nửa đêm lại ra thaỵ

Sinh nói đùa:

- Cô có lạnh vào mà sưởi, để tôi ra cầm lái chọ

- Ông cầm không quen, đâm vào bờ thì chết!

Cô nói xong cúi mặt, mỉm cười. Sinh giơ hai tay lên sưởi, nói:

- Thuyền này to mà sao ít người thế cô?

- Chuyến về, xuôi nước thuận gió, chúng cháu không phải lấy thêm người chở đò.

- Làm nghề này về mùa rét vất vả lắm nhỉ?

- Chúng cháu quen đị..

- Cô xuống làm dưới thuyền này được bao lâủ

Người con gái ngửng lên, hình như lấy làm lạ cho câu hỏi vẩn vơ nhưng cũng trả lời:

- Chúng cháu làm nghề này từ thuở bé; thầy u cháu đã già, tuy nghề vất vả nhưng vẫn phải làm, vì không làm không có cái ăn.

Sinh nhìn kỹ tay người con gái, thấy tay tuy nhỏ nhắn, xinh xắn nhưng làm lụng nhiều nên đã sàm sạm đen, nhiều chỗ thành chai, tự nhiên đem lòng thương; tự sự thương một người con gái đẹp đến sự yêu tưởng không xa lắm. Sinh nhìn vào mặt người con gái hỏi vẩn vơ:

- Cô cả đời ở dưới thuyền chắc buồn lắm nhỉ?

Bấy giờ ngoài mặt sông bóng trăng rọi xuống như sắc hoa bạc trên làn sóng... còn ngoài xa thì sương đêm mờ mờ, chiếc thuyền như đi trong một thế giới mơ mộng, mà trong cái cảnh như thực hư ấy, Sinh tưởng chừng đương ngồi đối diện một người tiên nữ trá hình làm người con gái chở đò...

- Cô vào ngồi đây sưởi cho đỡ lạnh, bây giờ đương ở giữa sông thì bẻ lái thẳng mặc cho thuyền nó đị

Người con gái nghe lời, vào ngồi bên lửa giơ tay sưởi. Sinh để tay lên tay người con gái nói:

- Tay cô lạnh giá cả, tội nghiệp quá!

Nhìn đến cô bé thì cô bé vẫn điềm nhiên như không, cho Sinh sờ tay mình là tự nhiên, cười nói một cách ngây thơ:

- Ngồi đây ấm quá nhỉ, nhưng ấm quá chốc nữa ra lại lạnh.

- Ấy cứ ngồi bên tôi là ấm.

Người con gái lại cười một cách ngây thơ. Sinh âu yếm hỏi:

- Cô em năm nay bao nhiêu tuổi

- Mười tám hay mười chín tuổi, tôi cũng chẳng nhớ.

- Thế cô em tên gọi là chỉ

- Tên tôi là Duyên.

Sinh ngạc nhiên:

- Tên cô là Duyên à?

- Vâng tên tôi là Duyên, có gì mà ông lạ.

- Lạ vì tên tôi là Kim, tên hai người chắp lại thành Kim Duyên.

Người con gái như không hiểu, hỏi:

- Kim Duyên nghĩa là thế nàỏ

- Là cô với tôi có duyên với nhaụ

Cô bé cười ... nhưng vẫn cái cười ngây thơ như trước.

Sinh nói mấy câu ngụ ý, người con gái đều không hiểu cả, chỉ trả lời bằng mấy câu mộc mạc, hay cười một cách ngây thơ. Sinh càng nhìn người con gái càng thấy xinh đẹp, cái vẻ đẹp lộng lẫy dẫu ai trông thấy cũng phải cảm, huống chi như Sinh ngồi đối diện tha hồ ngắm nghía, trên trời dưới nước, riêng mình một tuyệt thế giai nhân.

Nhưng Sinh lấy làm chán nản vì không ngờ tấm linh hồn chất phác, mộc mạc ấy lại có thể ẩn dưới cái hình sắc đẹp đẽ đến như thế, khác nào chiếc áo nâu bạc rách bao phủ lấy tấm thân ngà ngọc, tuyệt mỹ kia

Sinh ngồi sát vào người con gái: cô con gái không nói gì, vẫn một nét mặt thản nhiên, hai con mắt xinh đẹp vẫn một vẻ vô tình. Sinh nắm lấy tay người con gái, nhìn thẳng vào mặt, âu yếm hỏi:

- Cô Duyên...

Cô bé, khẽ hất tay ra, gọi to:

- Thầy ơi, sắp đến đống mía rồi, thầy ra mà kéo dây

Sinh đứng dậy lùi vào trong khoang, vờ cầm chén uống nước - nhưng mãi cũng không thấy ông cụ lái đò ra. Sinh biết người con gái lúc nguy cấp vờ

gọi cha cầu cứu, lại toan đến gần chỗ người con gái ngồi, nhưng chép miệng nói một mình:

- Vô ích! Ra làm gì? Ích lợi gì? Một người con gái xinh đẹp đến thế mà ta không thể nào yêu được, mà người đó cũng không thể nào yêu ta, không biết yêu là cái gì! Còn làm xiêu lòng người để mua vui một lúc thì không nỡ... thôi chỉ thế này thôi, chỉ thế thôi để gọi là giữ cái kỷ niệm một đêm đông trên thuyền cùng người con gái đẹp. Rồi sau đây... cuộc đời mỗi người đi về mỗi ngả...

Sinh giở chăn đắp, ngủ một giấc, tờ mờ sáng hôm sau mới dậy. Lúc bấy giờ thuyền vừa đến làng Sinh. Sinh từ giã hai vợ chồng lái đò và người con gái lên bờ. Người con gái còn đứng trên mũi thuyền trông theo, gió trên sông đưa mấy tà áo nâu bạc phất phơ... Sinh lát lát quay cổ trông với lại để thu vào trong trí nhớ cái hình ảnh của một người con gái đẹp chắc không bao giờ Sinh lại còn thấy một lần nữạ

***

Nhưng một sự tình cờ lại làm cho Sinh gặp người con gái ấy một lần thứ hai... từ lần gặp gỡ trước đến bây giờ đã mười năm.

Trong mười năm ấy Sinh đã lấy vợ, đã có con, cuộc đời vẫn đi như dòng nước chảỵ

Sinh một hôm, bận chút việc phải đi đò liền gọi một chiếc thuyền đánh cá thuê chở. Một người đàn bà, bế con ở trong khoang thò đầu ra hỏi:

- Ông muốn thuê thuyền...

Sinh nhìn kỹ người đàn bà, sửng sốt buột miệng nói:

- Cô Duyên!

Người đàn bà cũng ngạc nhiên:

- Ông biết tên tôi

- Cô không nhớ saọ.. Cô không nhớ người đi đò từ Pha? Lại mười năm về trước...

Sinh nhìn người đàn bà thì người ấy vẻ mặt ngẩn ngơ như không hiểu, không nhớ rạ mà Sinh thì không thể lầm được.

Người đàn bà không để ý đến Sinh, quay mặt vào trong khoang nói:

- Thầy cháu ra có ông khách hỏi thuê thuyền.

Người chồng đi ra, đầu quấn chiếc khăn nâu, mình mặc áo cộc nâu, quần vuông lá tọa, vẻ mặt xấu xí, nói:

- Mời ông xuống, chúng cháu chở...

Sinh ngồi xuống ở mũi thuyền, nhưng vẫn nhìn đăm đăm vào người đàn bà; mười năm đã qua, mà trông vẫn phảng phất như người con gái năm xưa. Tuy đã đứng tuổi nhưng vẫn một vẻ đẹp lộng lẫy, tươi tắn như khi còn là con gái. Sinh nhìn người đàn bà, nhìn đến người chồng, đến đứa con trong lòng mẹ, nghĩ đến cái mơ mộng của mình mười năm về trước, thở dài lẩm bẩm:

- Cuộc đời! Cuộc đời người ta như thế đấy! Mà chỉ có thế! Ta tưởng người con gái đẹp thì không thể nào sống trong cảnh nghèo hèn được, ta ái ngại, ta thương... nhưng người con gái đẹp mà ta thương đây không biết mình là khổ, không bao giờ nghĩ đến xem mình có khổ không, vô tình thản nhiên

sống theo cảnh đời họ... như dòng nước sông kia chảy trong lòng sông.

Sinh bùi ngùi, cúi mặt ngắm dòng nước, ngắm mấy cái rác, tan tác mỗi cái trôi về một phía... khác nào hình ảnh cuộc đời của Sinh với cuộc đời của người con gái chở đò, mỗi bên đi về mỗi ngả, không bao giờ gặp nhaụ

Người đàn bà không để ý đến Sinh, vẻ mặt thản nhiên như không biết mình vui hay khổ, không biết mình là xinh đẹp, như không bao giờ nghĩ đến rằng người đẹp như mình có xứng đáng với cái cảnh đời ấy không... vô tình khẽ cất tiếng hát ru con:

... Nước chảy đôi dòng... ... Con sông Thương... nước chảy đôi dòng...

(Ngày 22 tháng 12 năm 1932)

Tháng Ngày Qua

Nhất Linh

Đầu hiên, về phía trông ra vườn, một cái vườn trồng toàn roi, Minh và Giao cặm cụi ngồi học.

Bấy giờ đã quá trưa. Trời trong biếc. Trên giàn thiên lý, mấy chùm hoa sẽ đưa trước gió, một vài tiếng gà gáy xa xạ

Giao đang học, tự nhiên thấy có cái cảm giác rất lạ, chàng không ngửng đầu lên mà biết chắc có người đứng nhìn chàng. Giao gấp sách lại, quay mặt ra phía vườn, thấy vợ bạn đương đăm đăm nhìn mình:

- Hú vía! Chị Minh! Tôi thoáng thấy bóng trắng trắng lại ngỡ là mạ

Người vợ trẻ của Minh hơi có ý ngượng vì thấy Giao bắt gặp mình nhìn trộm, mỉm cười nói chữa:

- Hai anh em học chăm quá, người ta đến gần mà không biết.

Lúc bấy giờ nàng đứng tựa đầu vào cái ghế dài, như có vẻ mỏi mệt, cặp môi hơi hé, hai gò má phơn phớt đỏ và đôi mắt trong trẻo, sáng sủa như ánh nắng rực rỡ mùa hè. Nàng có cái vẻ đẹp lộng lẫy quá, khiến Giao không dám nhìn lâu, nhất là không dám nhìn hai con mắt của nàng, hai con mắt huyền bí như có cái mãnh lực vô hình làm cho Giao rạo rực, náo nức cả trong lòng.

Nàng đưa ra mấy cánh hoa nhài và bảo chồng:

- Này cậu, cây nhài hôm nọ tôi mua ở chợ về, có hoa rồi đấy, cậu lấy cốc cho nước vào để cắm hoạ

Minh, mắt vẫn để vào sách nói:

- Tôi rất ghét thứ hoa nhài. Ngửi nó đâm ra nhức cả đầụ

Nhưng Giao không nghĩ thế, chàng hiểu vì cớ gì mà người vơ. Minh đem hoa đến, chàng cảm động. Từ hôm nói chuyện với Minh rằng ở trên đời chàng không thích hoa gì bằng hoa nhài, thì chàng thấy vơ. Minh mua ngay cây nhài về trồng trong vườn, tưới xới săn sóc đến luôn luôn. Hôm nay cây nhài nở mấy bông hoa đầu, vơ. Minh ngắt hoa có cái ý nghĩa gì, Giao đã hiểụ

***

Đã hơn một tháng nay, Giao cố sức chống lại với cái sức mạnh của ái tình, nó như ngọn sóng gió muốn lôi cuốn chàng đi. Chàng mới có mười bảy tuổi, cái tuổi còn non nớt lại gặp ngay mối tình mãnh liệt mà éo lẹ

Tuy Minh hơn Giao những bảy tuổi mà hai người cùng học một lớp ở trường Trung học, Giao trọ ở nhà một người quen trong làng N, nhưng vì bên nhà Minh có vườn mát mẻ nên thường hay sang cùng ngồi học với Minh, nhân tiện chỉ bảo giúp Minh, vì Minh học lực rất kém. Thế rồi ngày một ngày hai, khi đi lại, lúc ra vào, Giao cảm vì cái sắc đẹp rực rỡ của vơ. Minh mà xem chừng vơ. Minh cũng vì cái tình ngây thơ của một cậu học trò còn trẻ tuổi đối với mình.

Nhưng hai người cùng sợ, cùng rụt rè, không dám tìm cách để gặp nhau, nhưng cũng không nỡ xa nhau, cứ để mặc cho cái mùi hương nguy hiểm của ái tình nó mê đắm cả hai ngườị

Giao biết, biết là có một ngày kia chàng sẽ phạm vào tội lỗi đối với bạn, chàng biết là sẽ làm một việc rất xấu, nên chàng hết sức chống lại. Có khi chàng giữ hai, ba ngày không sang nhà bạn nhưng cái vẻ đẹp kia, đôi má hồng, hai con mắt sáng kia như có sức mạnh bắt chàng không thể nào quên được. Giao lại sang, tự an ủi mình rằng ngắm một người đẹp đã tội lỗi gì đâụ

Cứ mỗi lần Giao sang ngồi học với Minh thì người vợ hay lân la đến chỗ hai người nói chuyện vơ vẩn. Một hôm Giao sang học bên nhà bạn, thấy cửa đóng, gõ thì người vợ ra mở. Nàng thấy Giao làm ra bộ ngạc nhiên:

- À anh Giao! Tôi lại tưởng có người đến hỏi nợ, đã lo!

Rồi nàng cười, cười tít đi, đôi má lại càng đỏ, hai con mắt lại càng trong, khiến Giao cuống quít, không biết nói làm sao. Nàng vừa cài then cửa vừa nói:

- Hôm nay anh Minh đi vắng!

Rồi nàng nhìn Giao như dò ý tứ. Giao vội nói:

- Thế chị để tôi về thôi, mai sang.

- Về nhà bức chết, anh cứ vào mà ngồi học... việc gì.

Rồi nàng nhìn lên cây, vỗ tay nói một cách ngây thơ như đứa trẻ vui mừng:

- Roi chín rồi, để tôi lấy sào chọc mấy quả anh ăn. Ngọt, giòn, mát như đường phèn.

Nàng vừa nói vừa chép miệng, rồi làm bộ như nuốt nước bọt thèm, nhìn Giao cười

Giao nhìn lên cây roi thấy trong đám lá xanh mấy chùm quả nặng trĩu, sắc da mát và hồng, như muốn trêu giục người ta hái xuống ăn ngấu ăn nghiến, lại nhìn đến người đàn bà đôi má hồng, tự nhiên trong trí chàng nảy ra một sự so sánh chùm quả ngon với người con gái đẹp. Trong lúc say đắm về cách cử chỉ của nàng, Giao không nghĩ gì cả, nhưng Giao sợ, sợ không thoát khỏi! Chàng biết chàng như con cá riết con đã mắc vào lưới, không tài nào thoát, nhưng cũng giẫy giụa trước khi chịu khuất phục.

Một lát vơ. Minh đi vào, tay cầm một chùm roi, tóc xõa xuống má, nhìn Giao hớn hở.

Giao đứng ngay dậy, thì nàng cũng vừa bước lại gần sát bên cạnh: bốn mắt gặp nhau. Giao nhìn nàng thấy nàng đổi khác hẳn mọi khi: cặp môi nàng mấp máy, dưới tấm áo mỏng, ngực nàng phập phồng, hai con mắt nhìn đăm đăm vào chàng có vẻ lẳng lơ, nồng nàn như đắm tình.

Một lát, nàng sẽ nói:

- Mời anh xơi roị..

Lúc bấy giờ Giao như người mất hồn, mặt nóng bừng, không nghĩ gì nữa, như bị hai con mắt đẹp huyền bí của nàng làm tê mê... Giao khẽ để tay lên tay nàng - tay nàng còn cầm chùm roi - nàng để yên không kéo ra, cúi đầu e thẹn. Bỗng tự nhiên, nàng giật mình kéo mạnh tay ra, lùi lại một bước, kêu:

- Con sâu! Trong quả roi có con sâụ..

Giao nhìn, quả nhiên thấy trong một quả roi to nhất, đẹp nhất, có con sâu từ từ bò ra leo lên tìm đường thoát. Giao vội vàng ném quả roi ra vườn. Nhưng từ lúc đó, chàng như người ngủ mê mới tỉnh: con sâu trong quả roi đã làm cho chàng biết rằng chàng sắp phạm một tội xấu xa, mà trong lúc mê man

vì sắc đẹp chàng không nghĩ tới. Chàng ném quả roi xong, quay lại thấy vợ bạn đương nhấc bức mành, bước vội vào nhà như người đi trốn. Giao thở dài, cắp sách về nhà trọ, và từ đấy, chàng không tới nhà bạn nữa

***

Bảy năm sau... trong bảy năm đó vì việc nhà, Giao phải cách biệt hẳn Hà Nội, phiêu lưu nay đây mai đó: trên đường đời, chàng đã gặp biết bao nhiêu là mỹ nữ, nhưng chàng không sao quên được người xưa

Bảy năm sau, nhân về Hà Nội, chàng thuê xe xuống làng N... để thăm người bạn học mà chàng phải xa cách, mà nhất là thăm người mà bảy năm về trước có cái sắc đẹp đã làm rung động tấm linh hồn ngây thơ của chàng.

Tình cờ lúc đó lại vừa đúng tháng sáu đúng mùa roi chín.

Tuy đã lâu năm, nhưng chàng nhận ngay được ngõ vào nhà bạn, cái cổng gỗ bây giờ đã cũ, mấy cây roi có to hơn, nhưng trong đám lá xanh mấy chùm quả nặng trĩu vẫn một sắc da mát và hồng như trước.

Chàng gõ cửa, thấy trong nhà có tiếng người đi ra. Cửa mở, một người đàn bà, tay bế con, thấy Giao buộc mồm kêu:

- Anh Giao!

Nàng nhận ngay ra được cậu học trò, bạn học của chồng ngày trước.

Nàng mừng quá, chỉ nói được thế thôi rồi đứng nhìn Giao từ đầu đến chân. Nhưng Giao trông nàng lấy làm lạ, ngạc nhiên, hơi ngờ ngợ. Chàng lãnh đạm hỏi:

- Bác trai có nhà không, bác?

Nàng vừa cài then cửa vừa nói:

- Nhà tôi đi vắng.

Giao bước vào thấy cảnh sắc vẫn nguyên như cũ: vẫn giàn thiên lý ở đầu nhà, dăm chùm hoa nở, vẫn cái án thư, hai cái kỷ ở đầu hiên, chỗ mà chàng vẫn ngồi học với Minh năm nọ.

Lúc ngồi nói chuyện, uống nước với vơ. Minh, Giao cố ý ngắm kỹ nàng, vì Giao không nhút nhát như trước mà không dám nhìn lâu nữa - nhưng bây giờ còn đâu cái đẹp nồng nàn, còn đâu đôi má hồng, hai con mắt trong trẻo sáng sủa như nắng rực rỡ mùa hè...

... Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn...

Nàng thẫn thờ nói:

- Chóng thật! mới ngày nào, bây giờ đã...

Nàng ngẩng nhìn lên tường thấy bóng mình in trong cái gương to để đấy, cái bóng một người đàn bà đứng tuổi, không có vẻ gì là vẻ thanh xuân, nàng chạnh tưởng tới cái sắc đẹp lộng lẫy khi xưa nay đã tàn. Nàng nhìn Giao, Giao nhìn nàng, hai người cùng một ý nghĩ như nhau

Nàng buồn rầu, nhắc lại:

- Chóng thật!...

Rồi nàng cố gượng làm bộ vui tươi, bảo Giao:

- Bác đến may quá, vừa đúng mùa roi chín... để lấy mấy quả bác xơị

Giao ăn roi nhìn nàng nói nửa đùa nửa thật:

- Roi vẫn ngọt, vẫn mát như đường phèn... nhưng bây giờ không có sâu nữạ

Rồi hai người cùng mỉm cười, cái mỉm cười chua chát, biết bao ý nghĩa, như nhắc hai người ôn lại chuyện xưa. Giao bùi ngùi nhớ lại cái mơ mộng ngày trước, cái mơ mộng yêu một cách thiết tha và không chánh đáng, một cái sắc đẹp mà bây giờ chàng mới biết là ảo mộng, mong manh không có giá trị gì!

Chuyện vẩn vơ một lúc, Giao đứng dậy xin cáo từ. Nàng cũng tiễn theo rạ

Lúc đi qua chỗ ngồi học ngày trước, chàng thấy trên án thư một cái cốc không có cắm mấy cành nhài mà lúc vào chàng không để ý đến. Mấy bông hoa nhài trắng như mấy cái nụ cười âu yếm nhắc lại trong trí Giao câu chuyện tặng hoa ý nhị năm xưa. Mấy bông hoa có lẽ vô tình cắm đó đã làm cho Giao có cái ảo tưởng rằng trong bảy năm nay, lúc nào nàng cũng còn nhớ đến cậu học trò, cậu học trò đã trót mê nàng vì cái sắc đẹp mà bây giờ không có nữa. Cái ảo tưởng ấy làm cho Giao man mác trong lòng.

Trước khi từ biệt, Giao nhìn thẳng vào mắt nàng như để tỏ lời cám ơn nàng trong bấy lâu vẫn để bên lòng một chút tình thương yêu chàng, chút tình ấy kín đáo hơn cái sắc đẹp kia, nhưng lâu bền hơn.

Tháng ngày qua... sắc đẹp tàn... nhưng cái hương thơm của tình thương yêu tuyệt vọng, u uẩn của nàng đối với Giao còn phảng phất không bao giờ phaị

Thế rồi một buổi chiều

Nhất Linh

I

Dũng bước trên con đường làng. Ban trưa, đường vắng, tiếng gió thổi kẽo kẹt trong những rặng tre già lẫn với một vài tiếng gà gáy xa xa đưa lại và tiếng trong trẻo của mấy đứa trẻ nô đùa dưới ánh nắng ấm áp. Dũng cứ cắm đầu bước, tuy chàng vẫn biết rằng lần này khó lòng thoát được; từ nửa đêm đến giờ, chàng đã chồn chân, đi hết làng này sang làng khác, nhưng không có một nơi nào để chàng tạm ẩn.

Bên đường, cạnh vài gốc thông già, mấy người con gái xúm quanh một cái giếng khơi đương kéo gầu lấy nước. Dũng khát ráo cổ, nhưng vẫn không dám dừng lại xin nước uống, sợ người ta nhận biết mặt mình. Chàng cắm đầu đi, văng vẳng nghe sau lưng tiếng gió reo trong rặng thông, tiếng cười nói của mấy cô con gái và tiếng nước chảy từ gầu xuống giếng sâu.

Đi gần hết làng, Dũng trông xa ra: ở giữa tận chân trời, thấp thoáng có mấy nóc nhà gạch. Chàng biết đó là dãy phố huyện V.D., chàng biết rằng chàng đã cùng đường, tiến không được nữa, lùi tất gặp người đuổi mình. Chàng rẽ liều vào một cái ngõ con, đi hết một quãng, gặp một cái cổng chùa, nửa khép nửa mở. Dũng chép miệng:

- Cứ liều.

Liều, vì chàng biết rằng vào đây chỉ là đợi người ta đến bắt. Dẫu sao, khi đã khép cổng lại rồi, Dũng thở dài, người như nhẹ hẳn. Một dãy hồng nở hoa, thoang thoảng đưa hương thơm. Dũng đi qua một cái vườn rộng, vừa vào

đến gần chùa, thì một vị sư bà chạy ra nói:

- ấy chết mời thầy ra ngay cho, chùa này là chùa sư nữ ở.

Dũng ngần ngừ nhìn sư bà, rồi trả lời ngớ ngẩn:

- Nhưng tôi đã trót vào rồi thì để tôi vãn cảnh chùa đã.

Rồi Dũng nhìn ngang ngửa như một nhà khảo cổ, ngắm nghía vẻ đẹp của nếp chùa. Thật ra chàng đương loay hoay tìm cách ẩn thân, ngắm nghía mãi rồi sư bà cũng đến mời ra thôi.

Mười lăm phút sau, khi đã xem khắp các nơi để tìm chỗ trốn, Dũng đứng vờ đọc những chữ mà chàng không hiểu trên một tấm bia cổ. Bỗng có tiếng người đẩy cổng chùa. Chàng giật mình, lắng tai nghe, nhưng lại yên tâm ngay vì thấy có tiếng cài then cửa lại. Chắc là có người nào ở trong chùa vừa đi đâu về. Dũng thấy động sau lưng, quay lại: đôi mắt hoa đương đăm đăm nhìn chàng, đôi mắt ngạc nhiên của một cô sư trẻ tuổi.

Dũng như không để ý đến người sư nữ, lại vờ nhìn bia.

Một lát sau, sư bà lên cùng với sư cô trẻ tuổi, vừa cất tiếng mời Dũng ra, thì ngoài cổng có tiếng đập mạnh. Ba người cùng lặng yên, lắng tai. Dũng tiến đến gần sư bà, van lơn:

- Bạch sư bà, tôi sống chết bây giờ là ở tay sư bà, xin sư bà thương mà cứu tôi. Họ sắp vào bắt tôi, tôi... một người...

Tiếng sau cùng chàng nói thật khẽ, nhưng hai nhà sư cùng nghe rõ, và thấu ngay tình cảnh nguy cấp của người khách lạ thăm chùa.

Sư bà đưa mắt nhìn sư cô, còn sư cô vẫn đăm đăm nhìn Dũng không chớp.

Tiếng gõ cổng ngoài một lúc một mạnh.

Dũng nói:

- Sư bà cho phép tôi đi trốn... Nhưng ẩn đâu. ẩn đâu bây giờ?

Trong lúc sư bà còn đương lưỡng lự chưa biết xử trí ra sao, thì sư cô điềm nhiên, nói một cách bình tĩnh như không:

- Được, ông vào buồng tôi mà ẩn.

Rồi cô lấy tay chỉ về phía nhà trái, bảo Dũng:

- Ông xuống ngay đi!

Tuy đương lo sợ, hốt hoảng mà Dũng cũng phải lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ của cô sư. Chàng thoáng thấy một vẻ đẹp oanh liệt, lạ lùng hiện trên nét mặt dịu dàng của người sư nữ đã điềm tĩnh tìm cách cứu chàng, che chở chàng như một người chị.

Trong lúc Dũng ở trong buồng tối, nép mình sau mấy bức hoành phi và câu đối, thì sư cô lên tiếng hỏi người gõ cổng:

Một lát sau, Dũng thấy có tiếng người đàn ông nói:

- Lạ thật! Có người bảo đi vào ngõ này mà tìm đâu cũng không thấy.

Và tiếng người sư nữ đáp lại:

- Chùa này lúc nào cũng đóng cửa, ai vào được đây.

- Họ trèo tường vào.

- Các ông thử đi xem.

Tiếng sư cô trả lời bình tĩnh như không, im một lát, rồi Dũng thấy tiếng chân đi về phía cổng và tiếng cài then. Chàng vững tâm lại gần cửa nhìn qua khe ra ngoài, thấy hai sư đương đứng ở sân bàn chuyện.

Sư bà nói với sư cô:

- A Di Đà Phật! Bây giờ làm thế nào?

- Bạch sư bà con nghĩ nên để cho người ta ẩn đến chiều.

- Thế ngộ làng nước...

- Bạch sư bà... ai biết được.

Thoát nạn, Dũng bước ra, đến gần hai nhà sư ân cần tạ ơn và xin đi ngay để khỏi phiền lòng hai nhà sư.

- Không sao, ông cứ lánh ở nhà chùa, đợi đến xâm xẩm tối hãy đi. Bây giờ ra ngay thế nào được. Họ biết thì lôi thôi đến cả nhà chùa nữa.

Sư bà gật đầu cho là phải và khi thấy Dũng có vẻ mệt, liền ân cần hỏi:

- Thầy chắc đói lắm.

Rồi quay lại bảo sư cô:

- Sư cô lên lấy ít oản chuối xuống đây để thầy ăn cho đỡ đói.

Sư cô lên chùa rồi đem xuống một đĩa đầy oản chuối, đặt trên bàn, mời:

- Có ít lộc Phật, ông vào xơi nước.

Bây giờ Dũng mới để ý đến giọng thanh tao của vị sư nữ, đến đôi bàn tay xinh xắn, trắng trẻo đương nhẹ nhàng xếp lại mấy phẩm oản, và đôi bàn chân nhỏ nhắn trong dép da mộc mạc.

Chàng đói bụng, nên ăn có dáng ngon lành. Rồi trong khi uống nước, chàng nói chuyện với hai nhà sư về cuộc đi trốn của chàng trước khi đến chùa; thấy hai nhà sư ân cần hỏi han, chàng đem đời mình ra kể qua loa bằng một giọng thành thực và tự nhiên. Chàng sẵn có tài nói, nên dễ cảm động người nghe. Sư bà chốc chốc lại điểm hai tiếng: tội nghiệp. Dần dần, Dũng biết rằng ông cụ thân sinh ra sư bà trước kia cũng đã gặp cảnh ngộ giống như cảnh ngộ của chàng. Bấy giờ chàng mới hiểu vì cớ sao sư bà không sợ gì tội lỗi, hiềm nghi, để cho chàng ẩn vào buồng sư cô. Còn sư cô từ nãy đến giờ vẫn ngồi yên, không nói nửa lời, mắt nhìn ra sân vẻ mặt lạnh lùng, bí mật, có dáng nghĩ ngợi.

II

Trời đã xâm xẩm tối. Gió lạnh nổi lên vù vù lọt qua khe dại. Lấm tấm có vài hạt mưa. Dũng biết là đã đến lúc từ biệt hai nhà sư: tuy ra ngoài chưa chắc thoát khỏi những nơi canh phòng, nhưng Dũng biết rằng không thể nào đêm hôm ở lại trong chùa, chỉ có một mình mình với hai sư nữ. Sư bà chắc cũng nghĩ vậy, nên khi Dũng tạ ơn xin đi, không giữ lại, thương hại bảo Dũng:

- Thầy cầm vài phẩm oản để đêm có đói thì ăn.

Sư cô vội can:

- Bạch sư bà,... ông ấy chả dám nhận. Của nhà chùa không nên để ông ấy

mang theo mình. Thôi, để con đưa ông ấy ra cổng.

Trời đã tối, lúc ra không dám đem đèn mà Dũng lại không quen đường, nên phải lần từng bước, theo bóng sư cô.

Khi thoang thoảng ngửi có hương hoa hồng, chàng mới biết là đã ra gần đến cổng chùa. Gió lạnh thổi mạnh hơn, mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt. Dũng rùng mình: nửa vì lạnh, nửa vì nghĩ đến những sự nguy hiểm đợi chàng trên những con đường làng chàng không thuộc lối, đêm hôm canh phòng nghiêm ngặt. Hai người cùng đứng dừng lại dưới mái cổng. Sư cô hình như trù trừ chưa muốn mở then cửa, quay lại phía Dũng. Trong bóng tối mờ mờ, Dũng đoán thấy hai con mắt nhà sư đương nhìn chàng. Một lát sau, sư cô nói rất khẽ:

- Này ông...

- Sư cô dạy?

- Tôi ngại cho ông lắm. Đêm hôm...

- Sư cô không ngại, tôi đi được, tôi đã quen đi đêm, đã quen lạnh rồi.

- Thưa ông, tôi không ngại gì đêm lạnh nhưng tôi sợ...

Sư cô ngừng một lúc rồi nói tiếp: - Tôi sợ... ông không thoát được.

Dũng chép miệng:

- Đành liều vậy? Thôi, xin chào sư cô ở lại. Thật không biết lấy gì tạ ơn sư cô. Suốt đời tôi, còn sống được ngày nào, tôi không dám quên...

Sư cô chừng như cũng hiểu thấu sự cảm động của Dũng:

- Ông tạ ơn giời, Phật. Còn đi... thì bây giờ ông chưa đi được. Vâng, ông không thể nào đi được. Ông nghe tôi... Tôi chắc thế nào ra, họ cũng bắt được ông...

Dũng cứ yên lặng để sư cô nói, chàng cũng chưa hiểu sư cô định ý ra sao.

- Ông...

- Dạ.

- Ông đi theo tôi.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ dễ bảo, Dũng lẳng lặng theo sư cô.

Hai người qua một cái vườn rộng, đi vòng ra sau chùa. Dũng chỉ thấy cái bóng trắng lờ mờ của bức tường và nghe tiếng sột soạt của lá khô dưới gót chân hai người. Sư cô đứng dừng lại sẽ bảo Dũng:

- Ông cẩn thận, có mấy bục gạch.

Rồi hai người trèo lên mười bực thang gạch vào một cái buồng nhỏ: Dũng đoán là một cái gác chuông hay gác khánh bỏ hoang. Sư cô bảo Dũng:

- Ông đứng yên ở đây để tôi về qua chùa, kẻo sư bà thấy tôi đi lâu người quở.

- Thưa cô... thưa sư cô, sư cô cho biết...

- Ông cứ ở đây, ông hãy tạm lánh ở đây một vài hôm. Ông chớ để sư bà tôi biết. Rồi chúng ta sẽ liệu...

Dũng ở lại một mình trong gác tối, còn lấy làm ngạc nhiên về cử chỉ lạ lùng của cô sư. Trên ngọn mấy cây thông gần đấy, gió vẫn thổi rì rào, Dũng giơ tay ra ngoài cửa sổ hoa thì thấy mưa chưa tạnh. Chàng định tâm lại mới biết mình đòi đi ngay đêm nay là dại dột không biết ngần nào.

Đương suy nghĩ bối rối, Dũng thấy có bóng lửa lập loè dưới chân thang. Sư cô bước lên, tay cầm một cây đèn con, đặt ở bực gỗ rồi lại xuống ngay. Một lát sau lại lên, lễ mễ cắp một bó chiếu nặng.

Dũng vội vàng chạy ra đỡ giúp:

- Sư cô tử tế quá.

Sư cô nhìn bó chiếu:

- Đêm nay mưa lạnh lắm. Thế này chưa chắc đã đủ ấm. Nhưng mà ở chùa chỉ có chiếu thôi.

- Thưa sư cô, xin đủ lắm rồi. Cảm ơn sư cô...

Dũng cảm động. Dưới ánh đèn, nét mặt sư cô nhiễm một vẻ đẹp thần tiên: hai con mắt từ bi dịu dàng nhìn Dũng thương hại, như an ủi chàng.

- Ông có khát không?

Sư cô bước xuống thang còn quay lại đưa cho Dũng một bao diêm:

- Thôi, ông đi nghỉ ngay kẻo mệt.

- Ông nên tắt đèn đi, nhỡ có người trông thấy.

Dũng cầm đèn chiếu xuống cầu thang. Sư cô vội can:

- Thôi, ông nên tắt đèn ngay đi thì hơn. Tối tôi đi cũng được.

III

Sáng hôm sau, khi Dũng thức dậy, ánh nắng đã xiên qua cửa sổ, chiếu vào sân, ngoài gác khánh, tiếng chim buổi sáng ca hót hòa với tiếng lá thông rì rào. Dũng ngồi vào chỗ có ánh nắng để sưởi, vì trong người thấy lạnh buốt.

Qua cửa sổ, chàng trông ra một cái vườn rậm rạp trồng toàn ổi và chuối. Dũng toan đứng dậy xuống gác xem xét, bỗng có tiếng chân người bước lên bực thang. Sư cô tay cầm tích nước và cái chén bước lên, thấy Dũng có vẻ mặt sợ hãi thì mỉm cười nói:

- Ông tha lỗi, tôi làm ông sợ. Nhưng ông cứ yên tâm, sư bà tôi không ra vườn sau này bao giờ. Mời ông xơi chén nước chè nóng. Đêm qua ông nghỉ yên?

Dũng thấy sư cô hỏi han ân cần, có vẻ thân mật hơn hôm trước, nên cũng mỉm cười, đáp lại:

- Đa tạ sư cô, tôi vừa mới dậy được một lát thì sư cô lên. Tôi chưa kịp định liệu việc gì.

- Ông chớ vội vàng, ông cứ tĩnh dưỡng cho khỏe, vì rồi ông còn phải đi nhiều. Để tôi ra ngoài xem tình hình thế nào đã.

Khi nhà sư đi rồi, Dũng ngồi yên một chỗ, chờ đợi tin tức. Đợi lâu, chàng đoán lúc đó vào quãng mười giờ cũng chưa thấy sư cô về. Bụng chàng đã thấy đói, mà ở nhà chùa phải đúng giờ ngọ mới được ăn cơm. Chàng cũng không hiểu sư cô dọn cơm cho chàng ăn ra làm sao, bằng cách nào. Rồi chàng mỉm cười một mình, lẩm bẩm:

- Chắc là cơm nắm, muối vừng. Ăn cơm nắm và ngồi bó gối trong cái gác nhỏ hẹp này! Có trốn đi để khỏi ở tù thì mình cũng không khác gì ngồi tù.

Rồi mệt quá, chàng dựa lưng vào tường, ngủ thiếp đi. Có tiếng đập vào vai. Dũng thức giấc lơ mơ tưởng thấy một người tiên nữ đương cúi nhìn mình. Chàng mơ màng giơ hai tay lên mỉm cười... bỗng có tiếng:

- Tôi đây mà, mời ông dậy dùng cơm.

Dũng giật mình tỉnh hẳn, hơi thẹn, nói chữa:

- Tôi ngủ mê quá... xin sư cô tha lỗi cho.

Nhà sư hai má đỏ ửng, không trả lời, đặt xuống sàn một cái khay trong có một liễn cơm, một cái bát và một đĩa vừng rang.

Hai người cùng đứng yên một lúc. Dũng nhìn xuống khay cơm, nói pha trò để che sự ngượng nghịu của hai người:

- Khổ, tôi chẳng khác gì đứa trẻ ốm liệt giường, liệt chiếu.

Rồi chàng nghiêm nét mặt hỏi:

- Thưa sư cô, tin tức ở ngoài ra sao, xin sư cô cho biết.

- Ông chưa thể đi được, mà có lẽ còn lâu ông mới có thể đi được.

Rồi sư cô kể cho Dũng nghe rành mạch vì cớ gì. Dũng lo lắng:

- Làm thế nào bây giờ?

- Làm thế nào? Thì ông hãy cứ lánh thân đã. Ông hay nóng ruột vô ích. Ông có việc gì vội không?

- Tôi thì lúc nào cũng có việc vội. Nhưng bây giờ chỉ có một việc cần nhất: đi trốn.

- ở đây không là trốn sao?

Dũng cũng vẫn đã nghĩ như vậy rồi, nhưng chàng cho là ở đây không phải nơi trốn. Ngập ngừng, chàng trả lời:

- Thưa sư cô... nhưng...

Không thấy Dũng nói hết câu, sư cô hỏi:

- Ông bảo sao?

- Thưa cô... sư cô tha lỗi cho, tôi mang ơn sư cô, nhưng đời tôi, tôi có kể làm gì, tôi rất ngại cho sư cô. Tôi biết rằng tôi ở đây được yên thân không sợ gì, nhưng tôi vẫn ngại. Sư cô là người tu hành, tôi là một người... một người trần tục...

Chàng không dám nói hết câu. Sư cô ôn tồn đáp lại:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng đã là kẻ tu hành, thì cốt có lòng thương người, xin ông đừng quan tâm gì cả. Việc này chỉ có trời, Phật và ông với tôi biết mà thôi, can gì ông phải nghĩ ngợi. Vậy xin ông cứ an tâm và xin ông dùng tạm bữa cơm chay.

Hai người nhìn nhau; sư cô vội vàng quay mặt đi, và lật đật bước xuống thang về chùa.

IV

Đã ba hôm ròng rã, Dũng ở luôn trong gác khánh, chưa đi được mà cũng không dám bước xuống vườn. Hết đứng lại ngồi, và mỗi ngày mấy lần sư cô vào thăm chàng đưa cơm nước.

Vẫn biết rằng ngồi một mình buồn bã, ắt là mong có người vào thăm, nhất là khi nào người đến thăm đó lại là một người sư nữ vừa dịu dàng, xinh đẹp, lại vừa lanh lẹ, vui tính. Đó là một sự thường lắm. Nhưng dần dần Dũng thấy sự mong mỏi của mình vượt ra ngoài sự thường đó; chàng tha thiết được gặp mặt sư cô như người khát mong được uống nước suối trong. Mỗi lần sư cô bước lên thang gác, chàng ngồi đếm từng bước chân, và khi trông thấy mặt sư cô, Dũng cảm thấy trong lòng êm ả, quên hẳn cái thân trốn tránh, tưởng tượng như người đương đi nắng thấy thoang thoảng có hương sen theo ngọn gió mát ở đâu đưa lại.

Khi Dũng nhìn sư cô và thấy vẻ mặt sư cô nhìn lại mình, Dũng biết rằng sư cô cũng có một cảm tưởng như chàng. Dần dần hai người trông thấy nhau có vẻ thẹn thùng, ngượng nghịu như kẻ lẩn lút làm một việc gì không chính đáng. Có lần Dũng buột miệng, nói:

- Nhỡ sư bà biết!

Dũng lấy làm lạ sao mình chỉ nghĩ đến việc sợ sư bà biết mà không nghĩ đến việc trốn. Dũng lại lấy làm lạ rằng mỗi lần chàng ngỏ ý với sư cô muốn đi khỏi chùa thì sư cô tìm được những chứng cớ chắc chắn, rõ rệt để khuyên chàng không nên đi vội. Mà lần nào chàng nghe sư cô nói cũng thuận tai, cho là phải. Chàng chép miệng như người thất vọng:

- Biết bao giờ mới được đi!

Nhưng nói xong Dũng lại ngượng với mình, vì chàng thấy sư cô nhìn chàng

như đã hiểu rằng chàng vừa nói một câu không đúng với ý nghĩ.

Thế rồi một buổi chiều...

Một buổi chiều yên tĩnh. Sư cô một mình thơ thẩn đợi giờ thỉnh chuông. Gió bắc nhẹ nhàng thổi như đem theo với cái lạnh lẽo của buổi chiều đông những nỗi buồn xa xôi, không duyên cớ. Tiếng rì rào của mấy cây thông già lọt vào chùa nghe phiêu diêu như tiếng than vãn của không trung.

Sư cô thấy tâm hồn mình lạnh lẽo với gió hiu hiu, rung động với lá thông reo rì rào. Hương thơm từ trên Phật tòa theo gió đưa xuống phảng phất, bao bọc lấy người sư cô, chiều hôm ấy, đem lại cho sư cô những cảm giác mới lạ, gợi trí sư cô nghĩ tới những nỗi ái ân, yêu thương của quãng đời mà sư cô tưởng đã xóa mờ trong trí nhớ. Nàng quên cả những nỗi đau đớn về sự thất vọng nó đã bắt nàng, giục nàng lánh đời ba năm nay, mà chỉ nhớ tới những ngày đầm ấm của tuổi xuân như còn để trong tâm hồn, trong da thịt nàng cái dư vị không bao giờ phai của những sự yêu thương cũ.

Sư cô vùng người thở dài một cái như để xua đuổi những ý nghĩ nó đến ám ảnh, rồi vội vàng lên gác thỉnh chuông.

Tuy miệng đọc chú, tay đánh chuông nhưng trí nghĩ của sư cô chập chờn theo tiếng chuông ngân nga, lăn xa ra mãi...

Thỉnh chuông xong, sư cô lặng yên một lát rồi uể oải bước xuống thang gác. Nàng lững thững lần theo dẫy hành lang qua cửa vườn sau, không để ý đến những hạt mưa rơi lấm tấm, rồi như người không ý nghĩ đi lần về phía gác khánh bỏ hoang. Thấy trên gác có ánh sáng, nàng bước lên hỏi:

- Ông còn thức sao?

Dũng vui vẻ hỏi lại:

- Sư cô phải không? Vâng tôi còn thức đây, có việc gì thế, sư cô?

- Không.

Rồi hai người yên lặng. Một lát có tiếng sư cô:

- Người ta mới biếu nhà chùa bao chè ngon, để mời ông xơi nước.

Dũng giơ đèn soi đường cho sư cô:

- Vâng, tôi đương khát, xin mời sư cô lên.

Dưới ánh đèn, Dũng thấy hai con mắt sư cô long lanh sáng như hai ngôi sao. Sư cô mỉm cười, nói một cách thân mật:

- Nhưng ông hãy thong thả, để tôi về đun nước đã.

- Vậy tôi xin đợi. Sư bà bây giờ...

Sư cô vội đáp:

- Sư bà hôm nay mệt, đã đi nghỉ...

Hai người đều có một cảm tưởng như nhau: lẩn lút hẹn hò một cuộc gặp gỡ.

Nửa giờ sau, sư cô đem khay chè và siêu nước lên.

Trong căn gác nhỏ ấm áp, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn con, hai người ngồi đối diện bên mấy chén trà nóng, hơi lên nghi ngút. Bên ngoài bắt đầu mưa to. Dũng cất tiếng nói trước:

- Đã mười hôm nay mới được uống chén nước ngon! Lúc này thật quên những nỗi khó nhọc, vất vả vừa qua.

Chàng khoan khoái không muốn nghĩ đến những sự nguy hiểm đương đợi chàng ngoài kia, giam mình chốc lát trong một cảnh đời như thực như hư.

Dũng thấy sư cô ngồi yên lặng, nhìn chàng đăm đăm như nghĩ ngợi điều gì, chàng hơi ngượng phải cúi mặt xuống. Một lát Dũng thờ thẫn hỏi:

- Sư cô vì sao lại đi tu?

Câu hỏi tình cờ, đột ngột, thốt nhiên nói ra làm cho sư cô luống cuống, ngửng nhìn Dũng:

- Tôi cũng không biết.

- Sư cô không biết... nhưng tôi, tôi trông người sư cô tôi biết không phải vô cớ, không phải tự nhiên mà sư cô đi tu.

Dũng thấy đôi mắt sư cô luôn luôn chớp như cảm động, chàng nói tiếp:

- Chắc là sư cô có một nỗi khổ ngấm ngầm, một điều gì thất vọng.

Câu nói của Dũng nhắc sư cô nhớ lại những ngày đau đớn của quãng đời tục lụy ba năm về trước đây, hồi còn là một thiếu nữ mười chín, hai mươi tuổi. Một sự thất vọng về tình ái đã làm cho sư cô chán nản đến tuyệt vọng, đành đem thân nương cửa Phật để quên... Nhưng nào có quên được. Ba năm ròng rã, tiếng chuông chiều với mùi nhang thơm chỉ như gợi cho nàng nghĩ đến sự lạnh lẽo của một đời cô độc, khô khan, gợi cho nàng mơ ước những sự yêu thương vơ vẩn, những tình ái bâng khuâng.

Quên đời, nàng vẫn biết là không sao quên được, nàng càng muốn lánh xa

sự đau khổ thì sự đau khổ lại càng như ác nghiệt đuổi theo. Trong lúc tâm hồn như vậy, thì sự tình cờ đã run rủi cho nàng gặp Dũng, một thiếu niên có chí khí mà ngay lúc buổi đầu khi tìm cách che chở, nàng đã đem lòng ái mộ. Xúi giục Dũng ở lại chùa, tìm cách giúp đỡ cho Dũng trốn tránh, đó không phải là lòng thương mà chính vì lòng yêu, yêu người mình đã cứu giúp. Nàng lấy làm sung sướng đã mười hôm nay, lần này là lần đầu, Dũng hỏi đến chuyện đời riêng của nàng. Nàng cảm động, thở dài sẽ nói:

- Đó là chuyện cũ, chuyện ngày xưa. Tôi không muốn nhớ tới nữa, không muốn nhắc đến nữa, tôi ao ước được quên hẳn...

- Thế nghĩa là bây giờ sư cô chưa quên...

Tiếng rì rào trong rặng cây thông như âm thầm hòa nhịp với tiếng thở dài của hai người. Dũng nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho là khó lòng quên được, đi tu không phải là để quên, nhất là để quên những thất vọng về đường tình ái. Tôi nghiệm như tôi, bận bịu nhiều việc, lòng tôi như đã khô héo, không bao giờ nghĩ đến những sự yêu , sự thương, thế mà mới đến chùa này ít lâu, những khi ngồi một mình, nghe tiếng chuông, tiếng mõ... tôi thấy...

Nói đến đây, chàng đưa mắt nhìn sư cô:

- Xin sư cô tha lỗi cho.. tôi thấy... tôi thành ra khát khao yêu đương, tôi thấy tôi dễ yêu vơ vẩn. Nếu sư cô muốn lánh xa tình ái mà vào đây thì thực là nhầm. Sư cô tưởng tìm được con đường đi tới sự quên, con đường ấy chỉ đưa người ta đến sự nhớ mà thôi.

Dũng bỗng ngừng bặt, chàng nghiệm ra rằng chàng vừa nói nhiều quá, nói những câu mà có lẽ sư cô không sao hiểu được. Chàng có biết đâu sư cô đang đăm đăm ngồi nghe như người khát được uống nước. Những câu của

Dũng nói ra, sư cô cho là rất phải, rất hợp với tâm hồn sư cô. Nàng thật đã cảm thấy như vậy, nhưng cảm thấy một cách lờ mờ, nay lấy làm lạ rằng Dũng đã tìm được lời để diễn những ý nghĩ ngấm ngầm của mình đúng được đến thế. Nàng nói:

- Ông nói rất phải. Trước, tôi cũng tưởng rằng tôi sẽ quên đi.

Nàng chép miệng:

- Tuy vậy cũng còn hay, vì khi người ta gặp sự đau khổ quá thì chỉ có hai cách: một là quyên sinh, hai là nương thân cửa Phật, hai cách khác nhau nhưng chỉ là một. Cửa Phật tuy không an ủi hẳn được tôi, nhưng đã giúp tôi không đến nỗi quá liều mà đến hủy thân mình đi. Tôi nghĩ không còn cách nào nữa.

Dũng đáp:

- Sư cô tưởng vậy... nhưng hình như cũng còn nhiều cách khác để mình quên được. Tôi thiết nghĩ không những chỉ có hai cách như sư cô tưởng, sư cô nghĩ xem.

Dũng biết chàng định nói gì rồi, nhưng chưa vội nói ra. Sư cô thì trong lòng sung sướng, không muốn nghĩ ngợi gì, ngồi lặng yên chờ đợi. Nàng tưởng rằng lời Dũng nói ra sẽ là lời mà nàng khao khát muốn nghe. Nàng gợi trước:

- Người ta ở đời không gì khổ bằng muốn quên mà không sao quên được, không có gì có thể giúp cho mình quên...

Dũng đáp lại:

- Thưa sư cô, sư cô muốn quên... như ý tôi nghĩ...

Lúc đó, Dũng thấy sư cô nhìn mình một cách nồng nàn, chàng ngập ngừng nói tiếp:

- Sư cô là người tu hành. Tôi nói ra sợ làm ngăn trở sự tu hành của sư cô. Nhưng tôi cần nói rõ để tùy ý sư cô suy nghĩ. Theo ý tôi tưởng, người ta muốn quên.. không gì hơn là quên mình trong sự hành động. Vâng, chỉ có sự hành động làm cho người ta quên hẳn những nỗi khổ riêng. Cái đời yên tĩnh ở chùa không sao giúp mình quên được, muốn quên phải dấn thân vào một cuộc đời náo động...

Rồi Dũng đem đời riêng của mình kể cho sư cô nghe, chàng kể lại những sự đau khổ của đời chàng. Trước kia, chàng cũng tưởng những vết thương đó không bao giờ mất được, nhưng từ ngày chàng dấn thân vào một cuộc đời hoạt động, một cuộc đời sống vì người khác, chàng đã quên hẳn được những vết thương cũ, đời chàng tuy vất vả nhưng tâm hồn chàng lúc nào cũng thư thái.

- Thưa sư cô, tôi vì chán đời mà hành động, ngờ đâu chính sự hành động đó đã đem lại cho tôi cái vui vẻ, cái hăng hái sống ở đời... cho đến bây giờ... cũng vì thế mới được cái vui mừng gặp sư cô ở đây...

Trời đã bắt đầu đổ mưa to, gió nổi lên thổi mạnh ào ào, ngọn đèn lập loè muốn tắt. Sư cô không để ý đến ngoại vật, lắng lặng ngồi nghe; lời Dũng nói như đưa tâm hồn nàng đến một mảnh đời khác hẳn cảnh đời lạnh lẽo ở nơi am vắng này, một cảnh đời tươi tốt mà tiếng đàn, tiếng sáo thay vào tiếng chuông tiếng mõ mà hương thơm nồng nàn của trăm thức hoa thay vào hương trầm, hương nhang thanh đạm. Ngoài tiếng nói du dương của Dũng, tiếng gió rì rào trong vườn rậm, nàng mơ màng nghe thấy một tiếng khác thiết tha hơn: đó là tiếng gọi của tình thương yêu không thể dập tắt trong lòng, tiếng gọi của đời tục lụy, đời ái ân mà trước kia nàng muốn lánh xa.

Nhớ tới mối tình thất vọng thuở trước, nhớ tới những ngày buồn nản, quạnh hiu, liên tiếp nhau đã ba năm nay, lại nghĩ đến cuộc đời mới sắp đem lại cho nàng biết bao hy vọng, nàng thấy trong người êm ái, bâng khuâng, nàng cảm động quá; hai giọt nước mắt long lanh từ từ rơi trên má, hai giọt nước mắt sung sướng của một người đã trở lại với đời, đã trở lại với tình yêu.

Dũng vội nói:

- Tôi làm phiền lòng sư cô...

Nhưng chàng ngừng bặt ngay vì chàng vừa nhận thấy một cách rõ ràng rằng người ngồi trước mặt chàng lúc đó không phải là một người tu hành nữa, mà chỉ là một cô thiếu nữ nồng nàn tình yêu. Chàng vừa sung sướng vừa lo sợ.

Một cơn gió mạnh thổi tạt vào gác khánh làm ngọn đèn suýt tắt; sau một tiếng chớp lóe, một tiếng sét dữ dội làm vang trời đất. Mưa đổ như trút, qua cửa sổ nước mưa hắt cả vào hai người. Sư cô đứng dậy toan bước xuống gác, Dũng can:

- Sư cô...

Nhưng sư cô không quay lại, vội vã bước xuống bực thang.

Dũng cầm đèn bước theo xuống:

- Mưa ướt hết.. sư cô nghe tôi ... sư cô điên hay sao...?

Sư cô luống cuống chưa biết mình lùi hay tiến; nàng thấy Dũng xuống theo mình, vội đứng né ra một bên, ép lưng vào tường và hai bàn tay bám chặt lấy tường. Dũng vừa xuống tới nơi.

Nàng ngửng mặt lên nhìn Dũng: hai con mắt sáng quắc, đôi má đỏ bừng và cặp môi hé mở. Se sẽ nàng nói như van lơn:

- Ông để mặc tôi... về chùa... Tôi van ông...

Thốt nhiên Dũng hiểu, Dũng biết rằng người con gái đắm đuối đứng trước mặt chàng lúc đó chỉ còn đợi chàng tiến lên một bước, nói lên một câu... Nhưng câu ấy chàng không dám nói.

Trong khi chàng lùi lại sau thì sư cô đâm đầu bước vội xuống như người đi trốn, rồi vụt biến vào trong bóng tối đen.

Dũng tay còn cầm cái đèn đứng yên như bức tượng... ngoài vườn tối, tiếng chân dẫm trên lá khô mỗi lúc một xa.

V

Dũng đi đi lại lại trên gác khánh không biết bao nhiêu lần. Lúc ấy vào quãng bốn giờ chiều; Dũng chỉ định xâm xẩm tối là đi khỏi chùa, từ biệt nơi yên tĩnh, nơi mà chàng tạm dừng bước nghỉ đã hơn mười hôm nay, để lại dấn thân vào cuộc đời hoạt động, cuộc đời mà chàng đã chịu nhận sống cho đến hai tay buông xuôi. Bỗng chàng chép miệng thở dài... chàng chợt nghĩ đến sư cô, đến cái đêm mưa gió mấy hôm trước. Chàng lẩm bẩm:

- Làm thế nào bây giờ?

Chàng chưa biết xử trí ra sao. Đã lâu lắm, chàng luyện cho lòng chàng khô khan và tránh xa những sự tình ái, yêu thương, những sự mà giữa lúc non sông mờ cát bụi, chàng đâu dám nghĩ đến. Nhưng lần này... chàng thấy tâm tính chàng đối với sư nữ không phải chỉ là một thứ tình có thể theo thời gian mà phai lạt được.

Chàng chép miệng nhắc lại:

- Làm thế nào bây giờ?

Không tìm được câu trả lời, chàng lại tự nhủ chàng rằng dầu sao cũng đã cứu được một tâm hồn chán nản mà đạo Phật không thể yên uỷ được. Rồi sau này, câu chuyện xoay ra làm sao, chàng không nghĩ tới, mà cũng không muốn nghĩ tới. Chàng cho rằng sư cô vì chán sự sống mà đi tu nghĩa là đã muốn đi tìm cái chết trong đạo Phật thì còn sợ gì những sự xẩy ra sau này.

Chàng có cảm tưởng rằng chốc nữa không phải chỉ là một mình trốn khỏi chùa, vì sau đêm ấy, chàng thấy sư cô không những không tìm cách giữ chàng ở lại mà còn xúi giục chàng trốn đi như ngầm bảo: "Hai ta cùng trốn".

Cùng trốn! Hai tiếng đó đối với chàng có một âm hưởng réo rắt lạ lùng. Chàng không nghĩ ngợi gì nữa. Chàng mê man như người liều. Chàng thoáng thấy hiện ra trước mắt chàng một con đường đầy gió bụi, xa lắc xa lơ, mà trên con đường đó có hai bóng người ra bước cùng đi, hai người mà trước kia sự chán nản ở đời đã làm cho tâm hồn khô héo, rỗng không, nhưng nay lại trở về với cái đời đầy đủ, cùng đem theo hai tấm tình yêu và hai tấm lòng hăng hái ham sống và ưa hành động.

+

+ +

Chiều hôm ấy, sư bà không thấy sư cô đâu, cặm cụi lên gác thỉnh chuông. Mỗi tiếng chuông nổi lên rung động văng vẳng như ở cõi hư vô đưa lại, rền rĩ, tha thiết như tiếng gọi...

Nhưng ngoài cánh đồng làng, trên con đường lờ mờ trắng, hai bóng người

ra bước cùng đi như không nghe thấy tiếng chuông gọi. Họ đi... đi xa chốn hư không tịch mịch, không đoái nhìn lại, đăm đăm như theo một tiếng gọi khác réo rắt hơn ở tận phía trước xa xa đưa đến: tiếng gọi của đời tục lụy, đời ân ái.

Sau lưng hai người, tiếng chuông chùa liên tiếp nhau mỗi lúc một nhỏ, rồi như đua nhau, theo nhau dần dần tan vào quãng hư vô...

Rút từ tập truyện ngắn Tối tăm,
Nxb. Đời nay, Hà Nội, 1936

Đoạn Tuyệt

Nhất Linh

Chương 1

Một buổi trưa chúa nhật, về mùa đông. Trong gian phòng ấm áp, bốn người ngồi quây quần nói chuyện trước lò sưởi đỏ rực. Bên ngoài, mưa bụi lặng lẽ bay qua mờ mờ như hơi sương. Hai gốc hoàng lan cạnh cửa sổ đứng rũ rượi, cành lá nặng nề, ướt át.

Nghe có tiếng trẻ rao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn hỏi chồng:

- Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

- Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem

- Thế họ có đăng tin gì thêm không, cậu?

- Không.

Thảo quay về phía một cô thiếu nữ ngồi ở ghế đệm dài, rồi hỏi:

- Thế nào, chị Loan đã biết tin cô Minh Nguyệt tự tử chưa?

Loan đáp:

- Tôi biết rồi, biết trước khi họ đăng báo, vì tôi có quen cô ta. Khốn nạn,

việc quái gì mà phải tự tử. Mẹ chồng ác thì về nhà bố mẹ mà ở, tội gì rước khổ vào thân rồi đến nỗi tự tử.

Thảo nhìn bạn mỉm cười:

- Chị nói dễ quá. Còn chồng, còn con...

Loan ngắt lời:

- Cô ấy chưa có con.

- Vâng thì cô ấy chưa có con. Nhưng còn chồng... con gái đã bỏ chồng là mất cả một đời rồi còn gì. Mẹ chồng ghét, chồng bênh mẹ đuổi đi, cô Minh Nguyệt cho đời mình là hết hy vọng.

Loan nói:

- Việc gì mà hết hy vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì lại càng nên đi lắm. Khổ là vì cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, muốn sống thì không thể một mình mình sống được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng. Sao đàn ông họ bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường.

Thảo thấy bạn nói có vẻ giận dữ, mỉm cười đáp:

- Chị đã biết ở xã hội mình, lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu không muốn thế thì chỉ có một cách là không lấy chồng nữa hay là chọn người nào không có gia đình mà lấy.

Rồi nghĩ đến việc riêng của Loan, thấy Loan hiện đang bị bố mẹ ép lấy một người mà Loan không thuận, Thảo liền ôn tồn nói tiếp:

- Nhưng nào mình có được tự ý kén chọn đâu mà bảo kén chọn.

Từ nãy đến giờ, Dũng ngồi sát lò sưởi, loay hoay xếp lại mấy thanh củi, không nói một câu. Thấy hai cô bạn bàn tán mãi về một câu chuyện đã cũ kỹ, chàng liền quay lại nói:

- Chuyện gia đình bao giờ cũng rắc rối; nào tự do kết hôn, nam nữ bình quyền, mẹ chồng nàng dâu, bao nhiêu thứ lôi thôi, muốn yên ổn thì đừng nghĩ đến nữa.

Thảo đáp:

- Anh thì anh cần gì gia đình mà bảo nghĩ đến. Còn chị Loan nay mai phải về nhà chồng, chị ấy không để tâm sao được.

Rồi nàng mỉm cười tinh nghịch:

- Chỉ trừ khi nào chị Loan lấy được người chồng không có gia đình như anh.

Câu nói đùa làm cho Loan buồn rầu cúi mặt nghĩ đến nhân duyên của nàng. Nàng bị cha mẹ ép phải lấy Thân, một người bạn học thuở nhỏ của nàng, con một nhà giàu ở ấp Thái Hà. Việc này nàng thấy cha mẹ nói từ hồi nàng mới để tóc. Hai nhà trong mười năm trời nay vẫn đi lại thân mật, hai bên cha mẹ đã định ước cho Thân và Loan lấy nhau. Loan vẫn nhất quyết không chịu không phải là Loan chê gì Thân, vì Thân đối với nàng chỉ là một người quen, nàng không yêu mà cũng không ghét. Nhà Thân lại giàu, Loan chắc chắn rằng khi về nhà chồng, sẽ được sung sướng, an nhàn. Nhưng chỉ vì Loan càng ngày càng thấy cái tình của mình đối với Dũng không phải chỉ là cái tình bạn bè như trước kia. Nàng yêu Dũng và cái hy vọng của nàng lúc đó là được làm vợ Dũng. Tuy định bụng không chịu lấy Thân, nhưng nàng

cũng hằng lo lắng, vì nàng biết cha mẹ nàng đã quả quyết về việc đó. Nếu nàng cưỡng tất có sự rắc rối trong gia đình.

Thảo nói:

- Chị Loan nghĩ ngợi gì mà ngồi thừ ra thế kia? Hay là nghĩ đến đường chồng con sau này đấy?

Loan mỉm cười rồi muốn giấu ý nghĩ riêng, nàng ngồi ngay người, hai tay để vào lòng, mặt nghiêm trang nhìn thẳng, bắt chước dáng cô dâu ngoan ngoãn, thỏ thẻ nói:

- Cha mẹ đặt đâu, con xin ngồi đấy.

Thảo cười bảo:

- Còn cô rồi lại không thế à?

Loan nói:

- Em không lấy chồng.

- Không lấy chồng thì làm gì?

Loan ưa mắt nhìn Dũng đáp:

- Thế anh Dũng thì sao?

- Anh Dũng khác. Có phải không, anh Dũng?

Dũng thẫn thờ đáp lại:

- Phải, tôi thì đâu dám nghĩ đến đường vợ con. Không cửa, không nhà, nay đây mai đó, chính thân tôi, tôi cũng không biết sau này ra sao nữa là. Tôi chỉ có bạn chứ không có gia đình nào cả.

Dũng đưa mắt nhìn vợ chồng ông giáo như cảm ơn hai người bấy lâu đã không sợ gì lời dị nghị của thiên hạ, sẵn lòng để chàng đi lại và lúc nào cũng âu yếm, coi chàng như một người em nhỏ đáng thương vì đã bị nhà và họ hàng ruồng bỏ.

Ông giáo Lâm dựa vào câu của Dũng bảo đùa vợ:

- Đấy, mợ xem sống như anh Dũng mới là đáng sống. Không vợ, không con, thênh thang tự do. Tôi thì có đi đâu một tí, mợ đã kêu la ầm trời đất. Cả ngày chỉ co ro ngồi đánh bóng tủ chè, đỉnh đồng. Cái đời vô vị tẻ ngắt.

Mọi người cười ồ. Thảo nói tiếp câu của chồng:

- Nhưng mà yên thân.

Loan thoáng nghĩ đến hai cảnh đời trái ngược nhau: một cảnh đời yên tịnh ngày nọ trôi theo ngày kia như dòng sông êm đềm chảy, nhẫn nại sống trong sự phục tùng cổ lệ như mọi người con gái khác và một cảnh đời rộn rịp, khoáng đạt, siêu thoát ra hẳn ngoài lề lối thường.

Loan nhìn Dũng, ngắm nghía vẻ mặt cương quyết, rắn rỏi của bạn, nghĩ thầm:

- Học thức mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kình kịch với những sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình.

Dũng chợt thấy Loan nhìn mình đăm đăm không chớp, có ý ngượng, quay lại với điếu thuốc lá, gắp than hồng châm hút, rồi uể oải đứng dậy xin phép về nhà.

Thảo nhìn ra cửa sổ:

- Trời vẫn còn mưa. Chúa nhật nhàn rỗi hãy ngồi ít lâu nữa.

Rồi âu yếm như chị nói với em, Thảo ân cần hỏi:

- Thế nào anh Dũng dọn nhà chưa?

- Tôi vừa dọn xong, hôm nào thong thả mời anh chị và cô Loan lại chơi. Tôi xuống bếp đun nước lấy. Có thế mới quý.

Thấy bộ quần áo của Dũng đã cũ kỹ, bạc màu, nghĩ đến cảnh nghèo của người bạn sống cô độc trong một gian nhà trọ, không thân thích, không đầy tớ, Loan bùi ngùi thương hại, hai con mắt dịu dàng nhìn Dũng, nói nửa đùa nửa thật:

- Anh Dũng cần người hầu hạ thì đã có em. Em lấy rẻ mỗi tháng có năm hào công thôi...

Câu nói đùa có ngụ ý không được tự nhiên làm cho Dũng ngượng nghịu, chàng gượng cười bắt tay ông giáo, cúi đầu chào Thảo và Loan, rồi cầm mũ, mở cửa đi ra ngoài mưa gió.

Ba người đứng lặng nhìn theo. Một cơn gió lạnh ở ngoài tạt vào phòng làm lay động mấy bức tranh treo ở tường

Ông giáo Lâm mở cửa bước sang bên buồng ngủ; trong phòng chỉ còn Loan

và Thảo. Loan lại ngồi ở cái ghế của Dũng ngồi lúc nãy, mắt mơ mộng nhìn lửa cháy. Một lát nàng khẽ gọi:

- Chị giáo lại gần đây cho ấm.

Hai người ngồi yên lặng, cũng nghĩ đến Dũng. Một lúc sau, Thảo chép miệng nói:

- Chị có thấy anh Dũng khác trước nhiều không? Anh ấy còn buồn... chưa quên hẳn. Tội nghiệp!

Loan hỏi:

- Có phải chị định nói đến việc anh ấy bị ông cụ, bà cụ từ, phải không? Những lỗi đâu ở anh ấy. Ông cụ bà cụ muốn cho con thành một anh trưởng giả, ngờ đâu lại thấy con làm những việc quá ư táo bạo. Những việc đó đáng khen, song chỉ vì sợ lụy đến mình và đến nhà mình mà ông cụ bà cụ nỡ từ anh ấy. Lúc thường muốn có quyền đối với con, lúc biến lại sợ trách nhiệm. Anh Dũng thực không phải là người con bất hiếu.

Thảo mỉm cười nói:

- Đấy ta thì cứ cho trái lời cha mẹ là bất hiếu.

Loan quả quyết đáp:

- Ngày xưa thế, bây giờ không thế nữa. Nhưng tôi chắc anh Dũng không phải buồn vì mang tiếng là một người con bất hiếu hay buồn vì phải nghèo khổ, anh Dũng buồn vì có một ông bố... nhát gan...

Thảo mở to mắt nhìn Loan:

- Chị táo bạo lạ. Nhiễm những tư tưởng quá mới.

Loan buồn rầu bảo bạn:

- Tôi cũng nhận thấy như vậy, nhưng biết làm thế nào. Không thể mỗi chốc mà đổi được hết tư tưởng mình đi được. Tôi biết là rồi tôi cũng sẽ gặp những cảnh ấy.

Loan cúi đầu, trong lòng bối rối, lo sợ cho tương lai mù mịt. Ngẫm nghĩ một lát, nàng kéo ghế gần lại bạn, se sẽ kể lể:

- Em lo sợ việc nhân duyên của em lắm. Chị chắc biết, nếu em không đổi được tính đi, thì không thể về làm dâu nhà nào được cả. Vậy chỗ chị em, em không giấu giếm, chị hẳn biết cái tình của em đối với anh Dũng.

Thảo gật đầu, rồi bảo Loan:

- Nhưng anh ấy chỉ là người bạn tốt mà thôi. Dẫu sao anh ấy có hiểu chị nữa, hiện giờ anh ấy cũng không thể nghĩ đến việc lập gia đình được. Chị chắc đã biết vì cớ gì.

Loan thong thả đáp:

- Em sẽ đợi...

Thảo nhìn Loan ái ngại:

- Nhưng chị đợi đến bao giờ, mà biết có đợi được không?

Chương 2

Loan đi quanh quẩn mãi chưa tìm thấy phố Dũng ở.

Trời vừa mưa xong, mấy dãy phố lầy lội, bẩn thỉu. Bùn bắn cả lên chiếc

quần lụa bạch, lấm cả tất mà Loan không để ý. Nàng cứ cắm cổ đi và mỗi đầu phố lại đứng lại đọc biển. Tìm mãi, nàng mới thấy biển đề tên phố Dũng ở. Nhưng Loan vẫn ngờ ngợ vì nàng không thể tưởng tượng Dũng lại ở chui ở rúc trong cái phố tồi tàn này lẫn với những hạng người cùng đinh trong xã hội.

Sang trọng trong bộ quần áo tối tân, Loan thấy mình như ở đâu lạc loài đến. Một người đàn bà gầy gò ngồi cho con bú ở cổng đưa mắt tò mò nhìn Loan.

Đã mấy lần Loan ngập ngừng muốn quay trở về, nhưng nàng nhận thấy mình nhút nhát như thế là vô lý. Nàng cần phải gặp mặt Dũng ngay tức khắc.

Vừa ban sáng này, thấy nhà Thân đem đồ lễ đến ăn hỏi, nàng lánh mặt sang nhà bà giáo Thảo, buồn rầu bực tức kể chuyện cho bạn nghe. Thấy bạn nói Dũng nay mai phải đi xa, nàng kêu nhức đầu, cáo từ, rồi như cái xác không hồn, nàng tìm đến nhà Dũng. Nàng chỉ biết cần gặp Dũng trước khi đi, nhưng nàng mập mờ không hiểu gặp Dũng để làm gì.

Tìm được số nhà Dũng ở, Loan rụt rè hỏi một người đàn ông đang ngồi mài dao ở cửa:

- Tôi hỏi thăm, ở đây có ông nào tên là Dũng ở trọ không?

Người đàn ông ý hắn cho nàng là hạng người không đứng đắn, mặt cau có, hất hàm nói:

- Cô... đi vào trong rồi lên gác. Thầy ấy có nhà.

Vào đến chân thang gác, nàng sẽ lên tiếng gọi:

- Anh Dũng...

Không thấy tiếng trả lời, nàng liền bước lên thang.

Dũng chạy ra bao lơn, thò đầu nhìn xuống, rồi khi nhận thấy Loan, chàng cuống quít nói:

- Chết chửa! Kìa cô Loan!

Loan hơi thất vọng vì thấy cái mừng của Dũng có vẻ tự nhiên, chứ không phải cái mừng kín đáo, e lệ của một người đương yêu.

Nàng yên lặng nhìn quanh phòng. Dũng vội lấy cái ghế, nghiêm trang mời bạn:

- Mời cô ngồi.

Hai người nhìn nhau, Dũng hơi có vẻ ngạc nhiên vì sự đến thăm đột ngột và táo bạo của Loan.

Loan hiểu ý liền nói:

- Em thấy anh sắp đi xa nên phải vội vàng đến thăm anh.

Dũng vội hỏi:

- Sao cô biết tôi sắp đi xa?

- Chị giáo báo tin cho em hay.

Dũng hơi cau mày, nhưng vội tươi cười nói:

- Cũng còn lâu tôi mới đi.

Loan nhìn Dũng trách:

- Sao anh lại muốn giấu em?

Dũng cười đáp:

- Tôi có muốn giấu cô đâu... tôi cũng sắp nói chuyện để cô biết.

Bỗng chàng ngơ ngác nhìn quanh:

- Tí nữa tôi quên mời cô xơi nước, tôi xin đun nước lấy để cô uống như lời hứa hôm nọ.

Rồi chàng loay hoay dọn ấm chén và đem đèn cồn ra, mỉm cười bảo Loan:

- Đấy cô xem, tôi còn phong lưu. Trong nhà có cả đèn cồn, có cả chè để tặng người bạn quý của tôi...

Loan ngắt lời:

- Anh định đi đâu?

Dũng đáp:

- Tôi cũng chưa biết là đi đâu bây giờ.

Loan nói:

- Thế sao anh đi?

- Cô bảo tôi ở đây thì sống bằng cách gì? Hôm nọ không có tiền trả chủ

nhà, họ mời tôi đi tìm chỗ khác, may mà tìm được chỗ này rẻ tiền, chứ không thì bây giờ còn đâu ở đây?

Dũng cầm mẹ nước rồi bước xuống thang xin lỗi Loan:

- Cô ngồi tạm một mình. Tôi xuống lấy nước.

Loan hơi thất vọng; nàng muốn Dũng có vẻ ngượng nghịu đối với nàng và tỏ ra ý buồn rầu khi sắp phải xa nàng: vẻ ân cần vui vẻ của Dũng làm cho nàng biết rằng Dũng chỉ coi nàng như một người bạn mà thôi.

Nhìn quanh quẩn trong phòng, Loan thấy ở góc tường có cái va ly bỏ ngỏ. Chắc lúc nàng vào, Dũng đang dở bận xếp soạn. Loan thoáng thấy hai cái ảnh xếp lên trên quần áo. Tò mò nàng rón rén lại gần nhìn ra một cái ảnh chụp hai vợ chồng ông giáo và một cái ảnh nửa người của nàng chụp hai ba năm về trước. Nàng lấy làm lạ vì nàng không hề tặng Dũng bức ảnh nào. Cảm động nàng nhìn bức ảnh của nàng mà Dũng có lẽ vì yêu nàng đã lấy trộm, và lúc đi, lại nhớ em theo đi... Nàng thấy trong lòng man mác sung sướng...

Có tiếng động. Loan giật mình toan quay lại, nhưng không kịp, Dũng đã bắt gặp nàng nhìn trộm hai cái ảnh. Loan đưa mắt nhìn Dũng dò xem cử chỉ của Dũng lúc đó ra sao, Dũng vẫn thản nhiên, vừa đánh diêm đốt đèn, vừa nói:

- Ấy vừa lúc nãy, khi xếp hai cái ảnh vào va li, tôi mới sực nhớ đến cô và nhớ ra rằng chưa báo tin để cô hay, thì may quá, cô lại đến chơi.

Chàng lại gần giường, cầm lấy ảnh, giơ lên coi, rồi ưa mắt nhìn Loan, nói:

- Cái ảnh này chụp từ ba năm về trước mà trông cũng không khác cô bây giờ là mấy. Cô có thấy thế không?

Loan cau mày, cúi mặt nhìn giày không đáp. Dũng hỏi:

- Thế nào, cô Loan giận tôi đấy à?

Loan ngửng mặt, nghiêm trang bảo Dũng:

- Cái vui của anh không tự nhiên.

- Thế nghĩa là thế nào, cô Loan?

- Nghĩa là anh có sự gì muốn dấu tôi. Sao tự nhiên vô cớ, anh lại bỏ đi xa?

Dũng đáp:

- Thì tôi đã nói với cô vì cớ gì rồi.

- Không phải vì cớ ấy... Đi đâu cũng không tìm việc làm dễ bằng ở Hà Nội, mà nay đây mai đó, vất vả khổ sở, tội gì mà anh phải đày đọa thân anh. Anh nên ở lại là hơn...

Thấy Dũng cúi đầu nhìn ngọn lửa đèn cồn ra dáng nghĩ ngợi, Loan ôn tồn nói tiếp:

- Anh nên ở lại là hơn. Anh Dũng, anh đã bảo anh không cần gì gia đình, anh không biết đến gia đình nữa, thì can chi anh phải lánh xa, can chi anh phải buồn.

Dũng vội nói:

- Nhưng tôi có buồn gì đâu. Cô lầm mà chị giáo cũng lầm nốt, vì tôi chắc lại chỉ chị giáo kể chuyện cho cô nghe việc nhà của tôi. Tôi đã mấy lần nói với chị giáo rằng khi thầy mẹ tôi từ, tôi coi như là không có việc gì xảy ra cả;

cha mẹ từ con là một sự rất không có nghĩa, cũng như con từ cha mẹ.

Thấy Loan ngồi yên, lắng tai nghe, Dũng nói luôn:

- Thầy mẹ tôi dẫu đăng báo hay nói khắp nước Nam rằng không nhận tôi là con, tôi cũng vẫn là con, vì đã đẻ tức là con rồi, không nhận cũng vô là như khi mới đẻ lại bảo rằng không đẻ. Vậy từ con chỉ là không chia của cho con nữa.

Rồi Dũng nói như đáp lại câu của mình:

- Tôi thiết gì của ấy. Tôi vẫn sẵn lòng không lấy lắm. Hay nếu từ là để không muốn thấy mặt tôi nữa, thì tôi vẫn sẵn lòng đi kia mà. Vậy từ, chỉ có một ích lợi: là báo thù con. Vì ở xã hội ta, một người bị cha mẹ từ là một người bỏ đi, một người khốn nạn, đủ hết các tính xấu.

Loan nói:

- Chỉ trừ em ra là không nghĩ thế.

Dũng đáp:

- Cô khác, cô nhiễm Tây học, cô biết lấy người mà xét người, không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả, mà con tất nhiên là trái. Nhưng không cần.

Dũng thấy nước sôi, vội pha chè rồi rót một chén mời Loan. Chàng chép miệng nói tiếp:

- Tôi không cần ai dị nghị thì sự báo thù ấy vô ích. Gia đình như thế thì tôi cần về làm gì nữa. Gia tài không chia cho tôi, đã đành vậy, nhưng tôi lấy cái nghèo tự lập, mình làm mình sống là vinh dự lắm. Cô nghĩ như thế, can gì

phải buồn... Đời còn vui, còn đẹp chán. Mà ở đời phải vui sống để làm việc, can gì phải để tâm đến những việc nhỏ nhen.

Trời bỗng để cơn mưa to. Dũng nhìn ra mỉm cười, đọc một câu thơ chữ nho:

- Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách.

Loan buồn rầu đáp:

- Nhưng biết có lưu được mãi không?

Rồi hai người lặng lẽ cùng ngồi nhìn hạt mưa bay. Loan rùng mình, cởi khăn san quàng phủ lên đầu, vì gió lạnh nổi lên lọt vào phòng. Loan cảm thấy sự lạnh lẽo của cuộc đời nàng khi Dũng đi xa. Nàng toan nói thì Dũng đã cất tiếng nói trước:

- Chết chửa? Từ nãy đến giờ toàn nói chuyện riêng của tôi thôi.

Rồi chàng ân cần hỏi Loan:

- Năm nay cô nhất định thôi học?

Loan đáp:

- Nào có ở em mà em định. Em muốn học nữa nhưng nhà không cho.

- Vì cớ gì thế cô?

Ngập ngừng, Loan đáp:

- Vì... vì em không còn ở nhà. Ra giêng có lẽ em...

Loan ngừng lại nhìn Dũng nhưng thấy Dũng nét mặt không có gì đổi khác. Dũng ôn tồn nói:

- À, cô sắp sửa phải về ấp Thái Hà. Khi nào có tin mừng tôi sẽ về...

- Thế ra anh đã biết?

- Vâng, tôi biết từ lâu. Tôi vẫn đợi, nhưng không ngờ rằng sắp đến ngày cô về nhà chồng, tôi lại phải đi xa. Nhưng thế nào tôi cũng phải cố về để mừng cô.

Loan mặt nóng bừng, hai con mắt nhìn Dũng có vẻ căm hờn. Nghẹn nào, nàng bảo Dũng:

- Nhưng anh đã biết đâu là một tin mừng. Đối với em không phải là tin mừng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Dũng, Loan nói tiếp:

- Vì thầy me bắt ép em.

Dũng nói:

- Nhưng hai nhà đã đính ước với nhau từ lâu.

- Anh, anh mà cũng còn nghĩ thế kia à? Hai nhà đính ước chứ có phải em đính ước đâu?

- Thế bây giờ cô định thế nào?

- Em chẳng định gì cả. Chẳng bao giờ em lấy chồng.

Câu sau cùng, nàng nói thực mau như người giận dữ, rồi nàng cầm chén nước uống cạn một hơi. Dũng nói luôn mấy câu sau nữa, nhưng nàng không để ý đến. Nàng đã biết được điều nàng muốn nói: là Dũng không yêu nàng, trước sau chỉ coi nàng như một người bạn vô tình. Thất vọng, chán nản, Loan đứng dậy, vừa buộc lại nút khăn vừa nói:

- Thôi, anh cho em về, em xin chúc anh đi cho vui vẻ...

Mắt nàng hoa lên, nàng phải đứng vịn vào ghế và mím môi cố giữ mấy giọt nước mắt, vì nàng không muốn khóc trước mặt Dũng.

- Trời còn mưa to, cô về làm gì vội?

Loan không trả lời, cúi mặt bước ra phía cầu thang. Dũng vội bước theo nói:

- Cô để tôi xuống gọi xe đã.

Loan bước xuống thang, giơ tay cản:

- Thôi, anh không phải xuống...

Dũng đứng chống tay vào bao lơn nhìn xuống cho đến khi Loan đi khuất. Chàng lạnh lùng quay trở lại, ngồi tựa vào bàn, cầm chén nước đã nguội uống cạn, rồi thẫn thờ nhìn những nét rạn trên thành chén. Chàng nói một mình:

- Ở đời thực lắm chuyện éo le...

Bỗng thấy trong dạ nao nao, rưng rưng muốn khóc, Dũng đặt chén xuống bàn, rồi nện mạnh gót giày trên sàn gác, lững thững đi về phía cửa sổ. Nhìn những giọt nước mưa ngòng ngoèo chảy trên mặt kính, Dũng bùi ngùi nhớ

lại những ngày mới gặp Loan, mới quen Loan, nghĩ tới cái tình yêu Loan kín áo lúc buổi đầu, nỗi thất vọng khi biết Loan đã là vợ chưa cưới của người khác. Dần dần, chàng đã đổi tình thất vọng ra tình bè bạn, rồi cuộc đời đã thay đổi cho đến ngày nay...

Nhớ tới cái đời hiện tại, cái đời vô gia đình, gian nan, nghèo khổ, nghĩ đến tấm thân sắp phải phiêu lưu đầy đọa nắng sương. Dũng buồn rầu lẩm bẩm:

- Nhưng bây giờ thì chậm quá rồi!

Có một điều trước kia chàng không dám tưởng tới mà bây giờ lại đến làm cho chàng đau lòng lúc bước chân ra đi là thấy Loan yêu chàng mà cũng như chàng bấy lâu chỉ yêu một cách tuyệt vọng. Chàng mỉm cười cay đắng khi nghĩ đến vừa rồi phải đóng vai một người lãnh đạm, hững hờ. Chàng tin rằng nếu thật yêu Loan, thật thương Loan thì chỉ có một cách là quên Loan đi.

Mưa đã tạnh, mặt trời đã chiếu ánh sáng vàng nhạt xuống cái sân con dưới cửa sổ, Dũng se sẽ cất tiếng ngâm:

... Yêu nhau rồi lại bằng mười phụ nhau.

Thấy trong lòng dìu dịu, Dũng toan cho tay vào túi lấy một điếu thuốc hút, mới sực nhớ ra đã ba hôm nay hết thuốc mà chưa có tiền mua.

Chương 3

Ra khỏi nhà Dũng, Loan cắm đầu đi men theo va hè thành phố, quên cả mưa gió ướt lạnh. Có người phu xe đặt xe mời, nàng lên và bảo kéo về phố Mới là phố nàng ở.

Ngồi trên xe phủ mui kín, Loan thấy tâm hồn chán nản, tưởng như không bao giờ còn gặp Dũng được nữa. Nàng cho rằng lúc nàng bước xuống thang gác là lúc bắt đầu cuộc phân ly vĩnh viễn, nàng đi về một cảnh đời, mà

Dũng đi về một cảnh đời khác, hai người càng ngày càng xa nhau mãi.

Bỗng nàng cất tiếng bảo người phu xe:

- Xe, quay trở lại.

Người phu chưa kịp hãm, nàng lại nói luôn:

- Nhưng thôi cứ kéo thẳng.

Nàng toan trở lại, vì nàng vụt có cái ý tưởng táo bạo định ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng, rồi sự thể muốn ra sao nàng cũng mặc. Nhưng nàng nghĩ viết thư tiện hơn, nên lại thôi.

Loan về đến nhà thì ông Hai, bà Hai còn ngồi bên mâm cơm chờ con. Thấy trên mặt phản có quả chè và mâm cau, Loan vờ như không để ý đến, cởi khăn san vắt lên ghế, rồi ngồi vào bàn ăn, gượng tươi cười nói với mẹ:

- Con lại đằng chị giáo vui câu chuyện nên về chậm nên thầy mẹ phải đợi cơm.

Bà Hai mắng yêu:

- Con gái hễ đi đâu là kề cà hết buổi.

Rồi nhìn con nói tiếp:

- Từ rày tôi không muốn cô lại chơi nhà cô giáo Thảo nữa, nghe chưa? Cô ấy tân thời lắm.

Loan đáp:

- Nhưng con còn tân thời hơn chị ấy thì cũng chẳng sợ gì nhiễm tính nết.

Loan thấy xoay về câu chuyện mới cũ, câu chuyện mà hai mẹ con không bao giờ đồng ý nên vội nói lảng qua chuyện khác. Bà Hai chẳng qua biết Dũng hay lại chơi đấy và thấy con mình có ý thân với Dũng, nên thác ra cớ cô giáo tân thời, để không cho con gái mình gặp Dũng nữa.

Nhìn đĩa thịt quay đầy ở trên mâm, Loan mỉm cười nghĩ thầm:

- Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ mỗi nhà quen, trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng thế là đối với cái xã hội nhỏ này mình đã nghiễm nhiên và vợ Thân, là con dâu bà Phán Lợi. Đố chạy đâu cho thoát.

Ông Hai, bà Hai bữa cơm ấy ăn rất ngon miệng, vì thấy Loan vui vẻ chứ không mặt ủ, mày chau như mọi lần khi nhà trai đến sêu tết. Ông bà mừng rằng con mình đã ưng thuận.

Thấy mẹ săn sóc đến mình một cách âu yếm hơn mọi ngày, thấy vẻ mặt mẹ mình hớn hở vui tươi. Loan cảm động nghĩ thầm:

- Mẹ ta sung sướng. Nhưng cớ sao cái muốn riêng của mẹ ta lại không hợp với cái ý muốn riêng của ta, để ta có thể làm cho mẹ được sung sướng mà không khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, Loan vẫn làm ra bộ vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lúc nào nàng cũng tự hỏi:

- Sao nhà trai đến hỏi mà thầy mẹ lại không bảo mình lấy nửa câu. Thế thì mình có hay không có ở nhà này, mình lấy chồng hay ai lấy chồng?

Mỗi lần bà Hai gọi Loan đến, Loan lại tưởng bà Hai sẽ nói chuyện với nàng về việc đó. Nhưng không, bà chỉ gọi Loan để sai bảo vặt vãnh hay hỏi

những chuyện đâu đâu.

Buổi chiều khi ăn cơm xong, bà Hai bảo con:

- Con đi với mẹ ra phố hàng Đào.

Loan hỏi:

- Thưa mẹ, mẹ muốn mua gì cơ ạ.

- Mua ít vải may áo cho cô... Cô ưa thứ nào thì đi với tôi mà chọn.

- Nhưng thưa mẹ, con đã đủ áo mặc chẳng cần phải mua thêm, tốn tiền.

Bà Hai nói:

- Nhưng lúc cần tốn thì phải tốn. Con thích nhung hay gấm?

- Thưa mẹ, con ghét cả hai thứ. Ăn mặc xuềnh xoàng thế nào xong thôi; vì những áo cũ của con còn dùng được vài năm...

Bà Hai ngắt lời:

- Cái cô này gàn lắm. Thôi, mặc áo rồi đi không có lại tối.

Loan vẫn vờ ngây thơ hỏi:

- Nhưng may rồi để đấy, không bao giờ mặc đến thì mất tiền toi vô ích.

Bà Hai gắt:

- Cô này định trêu tôi đấy à?

Loan trả lời vắn tắt:

- Thưa mẹ, không.

Rồi nàng cúi đầu yên lặng một lúc lâu. Bà Hai đoán là con sắp giở chứng, vội dịu lời bảo:

- Thôi cái đó tùy cô.

Loan ngửng đầu nhìn thẳng rồi thong thả nói:

- Vâng thì xin mẹ để tùy con, và nhân thể mẹ để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với mẹ rằng con không thể...

Bà Hai giận dữ:

- À, cô không thể... Cô phải biết cô lớn rồi, cô phải biết nghĩ chứ!

Loan vẫn ung dung từ tốn:

- Thưa mẹ, chính vậy. Chính vì con lớn, con biết nghĩ nên con mới thưa cùng mẹ rằng con không thể về làm dâu nhà ấy...

Bà Hai nói:

- Dễ thường cô tưởng chuyện chơi sao?

Loan đáp:

- Không, con không cho là chuyện chơi. Con cho là một chuyện rất quan hệ

trong đời con, mà chỉ quan hệ đối với con mà thôi.

- Còn tôi? Ra cô không coi lời hứa của tôi vào đâu cả.

- Thưa mẹ, sao mẹ hứa với người ta, trong bao nhiêu năm mẹ nhận lễ của người ta. Nếu mẹ nghe con ngay từ trước? Người ta đến ăn hỏi, mẹ cũng cứ nhận, lỗi đó không phải ở con, vì mẹ không cho con hay. Việc của con mà thầy me coi con như là không có ở nhà này.

Bà Hai vẻ mặt hầm hầm:

- À, ra bây giờ cô lại mắng cả tôi. Phải, tôi tự tiện, nhưng cô phải biết, vì lẽ gì nên tôi mới tự tiện chứ. À ra mất tiền cho ăn học, để cô văn minh, cô về cãi cả bố mẹ... Hỏng!...

Bỗng thấy chồng đi qua hiên, bà Hai lên tiếng:

- Này ông, ông lại xem con ông nó mắng tôi kia kìa.

Ông Hai quay lại mắng con:

- Không được hỗn;

Loan nhìn ra đáp:

- Thưa thầy con không hỗn. Không bao giờ con dám vô lễ với mẹ con. Nhưng ít ra mẹ con cũng để con nói chuyện phân bày phải trái về việc rất quan hệ đến đời con.

Ông Hai nghiêm nghị nhìn con rồi bảo:

- Việc ấy thầy mẹ định rồi và sẽ lo liệu thu xếp cho cô, cô không phải bàn.

Cái thói ở đâu, hễ mẹ nói câu gì là cứ mồm một mồm hai cãi trả lại xa xả. Văn minh vừa vừa chứ, người ta mới chịu nổi!

Loan cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nàng nói giọng cương quyết:

- Thưa thầy me, thầy me cho con đi học, thầy me không thể cư xử với con như con vô học được nữa. Không phải con kiêu ngạo gì, đó chỉ là một sự tự nhiên. Lỗi ấy không ở con. Phân bày phải trái với bố mẹ không phải là bất hiếu như ý con tưởng.

Thấy me ứa nước mắt khóc, Loan quay lại nói riêng với bà Hai:

- Thưa me, con xin lỗi me đã làm me phải phiền lòng. Nhưng còn hơn là để me buồn khổ mãi mãi. Nếu con không cắp sách đi học, con sẽ cho lời me là một cái lệnh không trái được, con sẽ như mọi người khác bị ép uổng, rồi liều mình tự tử. Đó mới là bất hiếu. Chớ nói rõ để me biết chỉ làm phiền lòng me chốc lát mà thôi. Thầy me giận con, vì thầy me không thể tưởng tượng được rằng làm phận con lại dám cả gan trái lời bố mẹ. Con cho thế mới là phải đạo.

Ngưng một lát, Loan nói tiếp:

- Vâng, con nhận rằng con mới quá, nhưng con đã đi học, không thể không cư xử theo sự học của con được. Bây giờ thì tùy quyền thầy me.

Ông Hai, bà Hai tuy thấy con nói có lý, nhưng không khỏi ngạc nhiên, lo sợ. Ông bà mang máng thấy con mình xa cách hẳn mình, thành một người ở xã hội khác hẳn cái xã hội Việt Nam bình thường... Ông Hai, bà Hai thuộc về hạng trung lưu, vốn sinh nhai về nghề buôn chiếu, chỉ biết theo những tục lệ của ông cha để lại, không hề để ý đến rằng ở trong xã hội hiện có một sự thay đổi to tát. Từ ngày cho con gái đi học, ông bà mới dần dần tiếp xúc với sự thay đổi đó. Đến nay, trước một việc quan trọng, ông bà càng cảm

thấy rõ và lo sợ mà nhận ra rằng con mình không cùng một quan niệm về cuộc đời như mình nữa, cách biệt xa lắm.

Thấy bà Hai vẫn ngồi xoay mặt vào tường nức nở khóc, Loan đứng dậy lại gần thưa:

- Dẫu sao thầy me cũng chớ nên phiền muộn. Rồi con sẽ nghĩ lại và con sẽ trình bầy thầy me biết ý con nhất định về việc ấy ra sao.

Loan nói vậy là vì nàng biết rằng bà Hai cứ dùng nước mắt để là xiêu lòng nàng, rồi nàng không nỡ nào trái lệnh, dẫu đời nàng phải tan nát đi chăng nữa.

Lúc bước lên thang gác, Loan tự hỏi:

- Đã biết rồi không trái lệnh được, nhưng mình lại cứ muốn tìm lẽ để nói trái lại lời bố mẹ. Vì cớ gì vậy?

Nàng vẫn không tìm được câu trả lời, khi lên tới buồng ngủ, Loan khóa cửa lại, ngồi vào bàn, thẫn thờ giơ tay vớ mấy quyển sách học cũ, tìm quyển nào thừa giấy trắng. Nàng chép miệng nói một mình:

- Thì liều xem sao?

Ý nàng định viết thư cho Dũng. Nàng xé một tờ giấy trắng rồi như người sợ công việc mình làm, nàng cắm đầu viết; vì nàng không còn can đảm nữa.

Anh Dũng,

Nhưng mới viết được hai chữ đó, Loan ngừng lại, mím môi cắn đầu bút chì, ra dáng nghĩ ngợi. Nàng toan viết thư, ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng như khi ngồi trên xe nàng đã định, nhưng nay sắp viết, nàng mới biết

là không thể được. Rồi như người liều không cần nghĩ đến những sự xảy ra về sau, Loan viết mấy câu và cố ý làm cho chữ nguệch ngoạc:

Em van anh, anh đừng đi vội. Anh ở lại ít lâu nữa. Em có một chuyện rất quan trọng cần nói với anh trước khi anh đi. Anh trả lời ngay cho.

Loan.

Loan không dám đọc lại, lấy phong bì cho vào cẩn thận, và gọi con Sen, sai mua tem bỏ ngay thùng thư.

Lúc con Sen ra khỏi buồng, nàng mới nhận thấy mấy câu nàng viết trong thư là không có nghĩa là gì cả. Bảo Dũng ở lại...? Nhưng rồi sẽ ra sao, sẽ kể chuyện gì với Dũng, Loan cũng chưa biết. Tuy nghĩ vậy, nhưng Loan cũng không gọi con Sen để lấy bức thư lại.

Chương 4

Loan lại tìm đến phố Dũng ở. Vì hôm đó trời nắng ráo, nên hai dãy nhà trông bớt vẻ tồi tàn. Loan tò mò nhìn vào trong mấy gian nhà tối trăm, lạnh lẽo. Thấy từng gia đình lúc nhúc trong bóng tối, trong khi ở ngoài trời nắng mới, ánh sáng rực rỡ phất phới trên lá cây. Loan bùi ngùi liên tưởng đến những người tự dấn thân vào một cuộc đời ảm đạm, đi bên cạnh những sự vui sướng trời đã dành riêng cho mà vô tình không biết. Rồi Loan nghĩ đến chính thân mình: đời nàng xoay về ngả nào chỉ lát nữa nàng sẽ rõ; nàng đương ở một ngã ba, hiện giờ còn lưỡng lự chưa biết bước theo con đường nào. Hai cảnh đời vẽ ra trước mắt nàng, một cảnh đời nàng thấy lộng lẫy, nhưng chất đầy những sự nguy hiểm, nàng còn sợ chưa dám cả gan bước vào, và một cảnh đời bằng phẳng đầy những sự tầm thường nhỏ mọn mà có lẽ là cảnh đời của nàng về sau đây.

Loan gửi thư cho Dũng đã được bốn hôm mà chưa có thư trả lời. Tuy Loan cho bức thư của mình là vô nghĩa lý, nhưng nàng vẫn lấy làm khó chịu nếu bức thư kia bị thất lạc.

Lúc đến cửa nhà Dũng, nhìn vào không thấy ai, Loan cứ đi thẳng qua sân, toan lên gác. Một đứa bé chạy vội ra cản:

- Cô hỏi ai?

- Tôi hỏi ông Dũng.

- Ông Dũng vừa đi.

- Ông ấy đi đâu em có biết không?

Đứa bé đáp:

- Tôi không biết.

- Ông ấy đi có dặn em bao giờ về không?

- Không, ông ấy không dặn, vì ông ấy đi không về nữa: ông ấy đã trả lại nhà rồi.

Loan thất vọng, nhưng thấy đứa bé hay hay, liềm mỉm cười bảo:

- Thế sao em không bảo ngay là ông ấy không ở đây nữa có được không?

Đứa bé đưa mắt tinh quái nhìn Loan:

- Cô cần gặp ông ta? Cô đến đòi nợ?

Loan cười:

- Sao em biết?

- Vì từ hôm ông ta đi, tôi chỉ thấy toàn khách đến đòi nợ.

- À ra thế, nhưng tôi không phải là khách nợ.

Rồi bỗng vụt có ý muốn lên xem lại gian buồng của Dũng ở, Loan bảo đứa bé:

- Tôi muốn thuê cái buồng ở gác trong. Lên xem có được không?

- Được, cô cứ lên, cô thuê để ở?

Loan đứng dừng chân ở thang, thân mật hỏi đứa bé:

- Ba hôm trước, em có thấy ông Dũng nhận được cái thư nào không?

- Có, ông ấy có nhận được thư. Chính hôm ông ấy sắp đi.

- Cái thư màu xanh có phải không em?

- Tôi không biết, vì có đến ba, bốn cái.

Nàng hồi hộp bước lên thang gác, rồi đứng tựa vào bao lơn đưa mắt nhìn quanh. Trong gian phòng lạnh lẽo chỉ còn trơ lại cái giường ngủ trên trải chiếc chiếu cũ nát. Nhìn thấy ở góc buồng có một bộ ấm chén và cái đèn cồn. Loan trỏ tay hỏi đứa bé:

- Cái này của ông Dũng?

- Vâng, nhưng ông ấy cho tôi cả. Chắc là đi xa, ông ấy không muốn đem đi.

- Em có biết ông ấy đi đâu không?

Đứa bé lắc đầu. Loan giả vờ hỏi giá tiền thuê buồng rồi đến ngồi trên giường, đưa mắt nhìn đám giấy vụn vứt ở dưới chân. Bỗng nàng cúi xuống nhặt mảnh phong bì màu xanh vứt lẫn trong đám giấy, nàng hồi hộp lật lên coi, nhưng không phải là chữ nàng viết. Nàng hỏi đứa bé:

- Sau khi ông Dũng đi, em có thấy thư nào đưa đến nữa không?

- Có, nhưng đều trả lại người đưa thư.

Loan chỉ cái gương nhỏ treo ở tường:

- Cái gương này của ông Dũng?

Đứa bé đáp:

- Vâng, nhưng sao cô hỏi tỉ mỉ thế? Cô có định thuê không?

Loan cười không đáp, rồi đi lại ngắm bóng mình trong gương. Bỗng nàng luôn luôn chớp mắt cảm động, nàng nghĩ đến rằng cái gương này trước kia không biết đã bao lần in bóng người nàng yêu, mà có lẽ bấy lâu chỉ in những vẻ mặt đau đớn, ưu tư của người đó. Nay người soi gương đã đi xa, thật xa... và bỏ nàng lại với những ngày dài đằng đẵng của một đời mà nàng chắc là buồn tẻ, đìu hiu. Nàng chưa từng thấy bao giờ yêu Dũng một cách tha thiết như lúc đó. Nàng quay lại hỏi đứa bé:

- Cái gương này ông Dũng cũng cho em?

- Vâng.

- Em cho chị xin. Chị cho em một hào ăn quà.

Rồi nàng dúi một hào vào tay đứa bé còn ngơ ngác ngạc nhiên về cử chỉ của Loan. Loan bọc gương vào trong một tờ giấy, rồi xuống gác, mặc đứa bé muốn nghĩ ra sao thì nghĩ.

Ra đến ngoài phố, nàng như sực tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

- Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngả, người nào sống riêng cuộc đời người ấy.

Nàng chán nản thở dài.

- Thế là hết...

Loan đi rẽ lên đê Yên Phụ. Gió bãi thổi làm quần áo Loan phất phới. Tay giữ chặt lấy khăn san, nàng đi ngược lên chiều gió, hai con mắt buồn bã nhìn ra phía sông.

Sau mấy rặng xoan thưa lá, dòng sông Nhị thấp thoáng như một dải lụa đào. Bên kia sông gió thổi cát ở bãi tung lên trông tựa một ám sương vàng lan ra che mờ mấy cái làng con ở chân trời. Xa nữa là dãy núi Tam Đảo màu lam nhạt, đứng sừng sững to tát nguy nga, ngọn núi mù mù lẫn trong ngàn mây xám.

Loan đưa mắt nhìn một cánh buồn in trên nền núi xanh, nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa. Loan ao ước được ở một chiếc thuyền kia tháng ngày lênh đênh trên mặt nước, mặc cho nó đưa đến đâu thì đến, để xa hẳn cái xã hội khắt khe nàng đương sống.

- Trốn!

Nghĩ đến rằng ở trong cái thuyền nhỏ ấy chắc lại thấy đủ các thứ khó chịu của xã hội kia, Loan mỉm cười thất vọng. Cái thuyền ấy biết đâu lại không phải là cái nhà tù trôi nổi...

- Trốn không được thì chỉ có một cách là can đảm nhận lấy cái đời hiện tại của mình, nhìn sự thực bằng đôi mắt ráo lệ không phiền muộn, không oán hờn, mạnh mẽ mà sống.

Loan vừa đi vừa nghĩ đến sự quyết định của đời nàng, lên đến phố hàng Đậu lúc nào không biết.

Bỗng nghe tiếng gọi bên kia rìa phố; nàng giật mình trông sang thấy Thảo đi tới với một người đàn bà mặc áo đen quần lãnh mà mới thoạt trông dáng điệu, Loan đã biết ngay là cô cả Đạm, bạn láng giềng ngày trước của nàng.

Thảo hỏi Loan:

- Chị đi đâu về thế?

- Em vừa lại đẳng người quen ở bờ sông về.

Rồi Loan quay lại hỏi cô cả Đạm:

- Chị ở Hưng Yên lên bao giờ?

Cô cả Đạm trả lời:

- Tôi mới lên sáng nay. Lên xem hội chợ. Vừa lại đẳng nhà chị rủ chị đi, nhưng không gặp.

Loan giật mình:

- Ra năm nay có hội chợ, mà tôi quên bẵng đi đấy.

Thảo đứng chăm chú nhìn Loan một lúc, rồi nói:

- Sao chị Loan độ này bơ phờ thế kia, trông như người mất hồn.

Loan làm bộ ngơ ngác:

- Thế à! Em có làm sao đâu.

Nàng gượng tươi cười cố nói lấy giọng vui vẻ:

- À, hay có lẽ tại nay mai em sắp lấy chồng nên như thế chăng?

Rồi nàng nghiêm trang:

- Đến hôm nào có việc em, hai chị đi giúp em nhé. Một đời chị em, em nhờ nhau có lúc ấy thôi.

Cô cả Đạm nói:

- Bao giờ thế? Em sẽ về mừng chị.

- Có lẽ vào độ Tết.

Thảo chỉ đứng nhìn Loan đăm đăm không nói. Thấy vẻ mặt tiều tụy của Loan, lại thấy Loan nói sắp lấy chồng, Thảo nghĩ ngay đến Dũng, liền hỏi Loan để dò ý:

- Chị Loan đã biết tin anh Dũng đi rồi chưa?

Loan như người vô tình, thẫn thờ hỏi:

- Anh ấy đi rồi à? Chị có biết anh ấy đi đâu không?

Thảo đáp:

- Anh ấy đi đâu thì có trời biết.

Loan quay lại nói với cô cả Đạm:

- Hay chúng mình ra xem hội chợ đi.

Khi ba chị em đến hội chợ, thì vừa gặp lúc đông người đến xem. Loan không nghĩ gì đến các thứ hàng bày. Trong lúc Thảo và cô Đạm mải ngắm các cửa hàng thì Loan đưa mắt nhìn ra chỗ người qua lại. Thấy những bầy thiếu nữ lượn qua, tươi tắn, hồng hào trong những bộ quần áo màu rực rỡ, Loan nghĩ thầm:

- Họ tươi cười thế kia, vẻ mặt hớn hở như đón chào cái vui sống của tuổi trẻ, nhưng biết đâu lại không như mình ngấm ngầm mang nặng những nỗi chán chường thất vọng về cái đời tình ái, hay bị những nỗi giày vò nát ruột gan ở trong gia đình. Nhưng họ vẫn vui, vẫn sống, không lẽ mình lại không như họ được.

Rồi Loan nhìn cô cả Đạm, hồi tưởng lại năm năm trước đây, khi cô ta còn là một thiếu nữ đào tơ mơn mởn, có tiếng là một hoa khôi Hà Thành. Ai ngờ bây giờ chỉ còn là một nạ giòng, quê mùa dơ bẩn, ăn nói vào khuôn phép, sống bó buộc trong sự phục tùng. Loan nghĩ: biết đâu rồi sau này mình không thế.

Tuy chuyện đã xảy ra từ hồi Loan mới mười ba tuổi mà nàng còn nhớ rõ: cô cả năm mười sáu tuổi bị cha mẹ ép gả cho con một ông chánh tổng giàu có

ở quê. Chồng cô ta là một người không ra hồn người, nhưng cha mẹ cần gì sự đó, miễn nhà giàu là được, còn cô thì thơ ngây chưa hiểu ra sao. Khi về nhà chồng, mấy lần bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ, mấy lần bỏ trốn về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng lần nào bố mẹ cô cũng đuổi cô về nhà chồng. Nhưng bây giờ thì cô cả Đạm đã thuần thục vào khuôn phép, được tiếng là dâu thảo, nhưng nhẫn nhục đau khổ ngấm ngầm, chịu phí cả bao năm thanh xuân quý nhất trong đời.

Loan mỉm cười chua chát:

- Nhưng phí đời mình như thế để làm gì? Để lại sống theo cái khuôn cũ của mẹ chồng, rồi nếu sau này có con dâu lại sẽ bắt nó theo khuôn mình và làm khổ, làm phí cả đời nó như trước kia mẹ chồng mình đã lãng phí đời mình. Thật là cái vòng lẩn quẩn, cái dây xúc xích dài không bao giờ hết.

Loan đứng dậy trầm ngâm với những ý tưởng chua cay ấy, thì Thảo, nhân khi cô cả Đạm bận nói chuyện với một người quen, đến vịn vai, hỏi khẽ:

- Thế nào, chị nhất định về việc ấy rồi à?

- Vâng, em đã nhất định. Thấy Thảo chưa tin, Loan nói.

Loan thở dài nói tiếp:

- Em khổ lắm chị ạ.

Tuy Loan chưa nói vì cớ gì, nhưng Thảo cũng rõ nỗi lòng của Loan, dịu dàng bảo bạn:

- Chị cố nén vậy. Xưa nay chị vẫn là người có nhiều can đảm.

Rồi hai người đứng lặng nhìn nhau, cùng cảm thấy những sự khốn khổ ở

đời, trong khi chung quanh mình biết bao nhiêu thiếu niên nam nữ nhởn nhơ diễu lượn, hớn hở, trên môi điểm nụ cười vô tư và tha thiết trong lòng mơ mộng một cuộc đời ân ái, toàn đẹp, toàn vui.

Chương 5

Tối hôm ấy mưa phùn gió lạnh.

Ông giáo Lâm uể oải giở tờ nhật trình ra đọc trong khi cô giáo Thảo rót nước pha cà phê. Đồng hồ treo ở tường thong thả điểm tám tiếng làm vang động cả gian phòng lặng lẽ, êm đềm. Thảo đưa cốc cà phê cho chồng nói:

- Cậu xơi thôi. Tôi uống sợ lát nữa không ngủ được. Mai phải dậy sớm đi tiễn đưa cô Loan về nhà chồng.

Lâm mỉm cười nói:

- Người ta xỏ mũi kéo đi, chứ ai đón mà khéo lôi thôi đưa tiễn.

Thảo hỏi gắt:

- Thế khi tôi về nhà cậu, người ta cũng xỏ mũi lôi đi à?

- Chứ gì. Chính mợ xỏ mũi tôi kéo chứ ai đâu. Nếu không thế đã nằng nặc đòi về. Bây giờ tha hồ về, tôi không giữ đâu.

Thảo tát yêu chồng rồi lên mặt nghiêm trang:

- Mai thế nào cậu cũng lại qua một tí, kẻo người ta trách.

- Mai tôi bận, mợ đi cũng đủ rồi. Tôi rất ghét đi đưa dâu hộ... À, này mợ, nhưng mai những cô nào đi phù dâu?

Thảo đưa mắt lườm chồng rồi thong thả kể:

- Cô Nhung này, cô Mai, cô Vị này, cô Liên và hai chị em cô Tần.

Lân vội vã hỏi:

- Hai chị em cô Tần cũng có đi?

- Sao lại không, hai cô ấy là bạn học cũ của chị Loan.

Lâm mỉm cười nói:

- Hai chị em cô Tần có tiếng là đẹp nhất Hà Nội... Phải, mợ nói rất phải, tôi nên sang một tí kẻo người ta trách.

Rồi Lâm uống cạn cốc cà phê, nhìn vợ nói:

- Đêm nay không ngủ được càng hay. Thức để mơ màng nghĩ đến ngày mai nhiều chuyện thú vị.

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Trong khi người vú già ra mở cửa, Thảo sang bên buồng khách nhìn ra xem ai. Bỗng nàng kêu rú lên một tiếng:

- Cậu này! anh Dũng! anh Dũng!

Lâm đặt cốc cà phê, thong thả đứng dậy nói:

- Mợ làm như Dũng là ma hiện về ấy.

Dũng vào ngả mũ chào Thảo và bắt tay Lâm, cười nói:

- Chị kêu to quá, đến hàng phố cũng phải thức dậy.

Rồi chàng hạ giọng:

- Tôi về đây vì việc riêng, muốn giấu kín không cho ai biết trừ hai anh chị ra. Nhờ anh chị cho ở đây mấy bữa.

Thảo vẫn chưa hết vui mừng cuống quít nói:

- Được lắm, chúng tôi chỉ mong thế thôi... Anh cởi áo tơi ra, ướt thế kia kìa. Anh có lạnh không? Để tôi bảo lấy củi đốt lò sưởi anh sưởi.

Rồi nàng gọi vú già lấy củi và bảo đun nước pha cà phê.

Một lát sau, Dũng ngồi bên lò sưởi hai tay xoa hơ trên lửa, đưa mắt nhìn quanh nói:

- Ở đây ấm áp nhỉ.

Thảo ân cần hỏi:

- Bấy lâu anh ở tỉnh?

- Tôi không nhất định ở đâu thành thử không viết thư cho anh chị biết được.

- Thế tối nay anh về chuyến tàu nào?

- Tôi về đây bằng thuyền. Ở bãi Yên Phụ lên thì vào ngay đây.

Hai vợ chồng ông giáo Lâm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

- Anh ngạc nhiên cũng phải.

Rồi Dũng bảo hai người ghé lại gần nói nhỏ.

Lâm nói:

- Anh mà làm việc đấy à?

Dũng cười:

- Việc gì mà chẳng làm được. Việc nào có thể ra tiền giúp được bọn đồng chí, tôi đều coi là tốt cả.

Rồi Dũng rút hộp thuốc lá mở lấy một điếu, đánh diêm châm lửa hút. Thảo nhìn hộp thuốc lá để trên bàn nói:

- Anh vẫn giữ được cái hộp thuốc lá kỳ khôi này?

Rồi nàng đưa mắt nhìn cái mũ dạ màu xám tro để trên mặt tủ chè nói tiếp:

- Và cái mũ dạ không bao giờ đổi hình kia.

Dũng cầm cốc cà phê uống, có vẻ khoan khoái.

Thảo nghĩ đến Loan, toan báo tin cho Dũng biết mai là ngày cưới Loan. Nhưng nàng giữ lại ngẫm nghĩ:

- Hay là Dũng về đây vì Loan, vì biết tin mai Loan về nhà chồng.

Rồi nàng nhìn Dũng, nhìn cái áo tơi để ở vành ghế ướt đẫm nước mưa, đôi giày bám đầy bùn của Dũng, lẩm bẩm trong mồm:

- Yêu nhau đến thế kia à.

Bỗng Lâm đột ngột bảo Dũng:

- Anh về cũng may. Mai là ngày cưới cô Loan.

Lúc bấy giờ Dũng ngồi quay mặt vào lò sưởi nên Lâm và Thảo không thấy vẻ đau đớn thoáng qua nét mặt chàng. Dũng cố lấy giọng bình tĩnh nói:

- À, mai là ngày cưới cô Loan. Có phải lấy Thân ở Thái Hà không?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông ở cổng và tiếng người gọi:

- Vú già ơi...

Thảo lắng tai nghe:

- Tiếng ai như tiếng cô Loan.

Bỗng Dũng đứng thẳng lên như cái máy, vẻ mặt lo sợ. Thảo nói:

- Anh làm sao thế?

Dũng nói:

- Cô Loan đến thật à! Tôi lạy chị đừng để cho cô ấy vào. Làm thế nào bây giờ?

Thảo nói:

- Hay anh tạm lánh sang bên phòng ngủ.

Dũng vừa đi khuất sau cánh cửa thì Loan bước vào phòng. Thảo nói:

- Hôm nay chị còn lại chơi được?

Loan cười tươi như hoa:

- À trốn nhà sang thăm anh chị kẻo ít nữa xa xôi lại nhớ.

Thảo nói:

- Vợ chồng chúng tôi vừa bàn bạc để mai lại đằng chị.

Đứng sau cánh cửa, Dũng hồi hộp. Tiếng Loan du dương lọt vào tai chàng như một khúc đàn xa xăm ở thời quá vãng đưa lại. Dũng để mắt vào khe cửa nhìn. Thấy vẻ mặt Loan tươi cười, chàng lấy làm mừng rằng Loan đã quên được mình và vui vẻ lúc bước chân về nhà chồng.

Loan ngồi bên lửa, vừa hơ tay vừa nói:

- Mấy hôm trước bận cỗ bàn, hôm nay mới được nhàn rỗi một chút. Mai chị sang, chị chớ quên...

Bỗng nàng ngưng bặt. Nàng vừa thoáng thấy cái hộp thuốc lá để trên bàn. Mới trông Loan biết ngay là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ kỳ khôi khác hẳn các hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc.

Loan buột miệng hỏi:

- Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng?

Thảo mau trí vội đáp:

- Của anh ấy để quên ở đây đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì cớ gì Dũng lại muốn lánh mặt

Loan, nếu thật Dũng về vì Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp cầm mân mê trong tay, nói:

- Cái hộp này trông xinh tệ.

Nàng ngượng ngập nhìn Thảo:

- Chị cho em xin.

- Chị xin để làm gì?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng nghịu, nàng đáp:

- Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh. Thôi, chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đứng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc xoay mình để lên tủ chè, bỗng nàng đăm đăm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nào lầm được: cái mũ màu tro xám kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và cái áo tơi còn ướt ẩm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay, nàng hồi hộp, cất tiếng gọi to:

- Anh Dũng! Anh Dũng!

Dũng biết là trốn không nổi, ở trong phòng bước ra vội nói chữa:

- Tôi thấy cô đến, vội ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, mở to hai con mắt nhìn Dũng một lúc rồi lại ngồi

xuống ghế, lắng lặng đặt tay lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngửng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng:

- Anh mới về bao giờ?

Dũng đến bên bàn, đáp:

- Tôi vừa về xong. Chị giáo vừa nói cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi, giọng gay gắt:

- Ý chừng anh về để mừng em?

Dũng đáp:

- Đó chỉ là ngẫu nhiên vì tôi về đến đây mới biết tin mừng ấy

Lâm nói khôi hài:

- Hết danh Dũng đi biệt tăm tích, lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt cuối cùng.

Loan nói:

- Không biết nên buồn hay nên vui?

Thảo tiếp luôn:

- Nên vui và muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia tôi tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói xen lẫn tiếng cười

rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám. Dũng hơi lấy làm lạ về vẻ vui tươi thái quá của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan đang cười nói, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước mắt long lanh từ từ chảy.

Ngượng nghịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghía cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải vì nỗi nay mai phải xa cách bạn hữu.

Thảo rót xong rượu, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt đầm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi người. Ai nấy đều ngượng nghịu, yên lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên cạnh chỗ Loan ngồi:

- Chị xơi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gũi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm:

- Chỉ tại cậu ấy thôi. Việc gì mà lôi thôi nhắc đến những chuyện hội họp, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng nhưng vẫn không giữ nổi những nỗi thổn thức làm rung động cả người nàng. Lâm nhấc cốc rượu nói to:

- Thôi ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào cô Loan, anh Dũng.

Nhưng Lâm thất vọng đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi đăm đăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề, khó chịu.

Lâm lẳng lặng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát chàng lên tiếng gọi Thảo:

- Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ:

- Chúng mình ở đây đừng ra nữa.

Thấy vợ không hiểu, chàng nói tiếp:

- Anh chị muốn nói chuyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao.

Rồi chàng mỉm cười:

- Anh chị vờ vĩnh đóng trò khéo lắm.

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra. Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn bạn. Loan ngượng nghịu lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi đầu nhìn lửa và sẽ lấy mũi giày hết những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước:

- Bao giờ anh lại đi?

Dũng hỏi lại:

- Cô mong cho tôi đi?

- Không phải thế... sao anh lại có cái ý nghĩ lạ lùng như vậy?

Dũng vội nói chữa:

- Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm. Nếu cần đi đêm nay đi cũng chưa biết chừng.

- Công việc anh cần đến thế kia à? Tôi cứ tưởng anh về hẳn Hà Nội?

- Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dũng mấy tháng trước, Loan hỏi:

- Thế trước kia anh đi làm gì?

Dũng không đáp, Loan lại hỏi tiếp:

- Sao hôm anh đi, anh không cho em biết? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm ấy không?

Dũng sửng sốt:

- Thư nào?

Loan vội nói:

- Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế, chứ trong thư không có chuyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ nữa.

- Cô lại tìm tôi?

- Vâng. Nhưng anh đã đi rồi. Có thằng con chủ nhà ngộ nghĩnh hết sức, nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dũng cười đáp:

- Vì nó thấy những người đến chơi với tôi toàn là những người đến đòi nợ cả. Nhưng nợ ai, tôi cũng trả hết cả rồi.

Loan mỉm cười:

- Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng anh chưa trả.

- Nợ ấy thì không bao giờ trả được. Mà cứ để nợ như thế còn hơn trả nợ nhau.

Loan nói:

- Nhưng anh đã trả rồi, mà anh chưa biết. Hôm đó em lên buồng anh, lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

- Cái gương ấy đáng là bao mà cô lấy.

- Nhưng đối với em thì nó là quý... Từ độ ấy đến giờ mới có ba tháng, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em.

Dũng ân cần hỏi:

- Những việc lo buồn gì thế cô?

Loan thở dài:

- Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chả là việc lo buồn.

Dũng chép miệng nói:

- Sao độ này cô sinh ra chán đời thế, cô Loan? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà dẫu có thiếu cái gì chăng nữa cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dũng chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi nói tiếp:

- Đến ngay như tôi vất vả nay đây, mai đó mà tôi cũng cho thân tôi là sung sướng nhất. Tôi đã quen sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong cô cũng sẽ thấy hạnh phúc trong cảnh gia đình mới... Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dũng cảm động:

- Cứ ở gần anh, nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng xa anh thì đâu vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng, thẫn thờ hỏi Dũng:

- Lần này anh đi bao giờ về?

- Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay bồng tay mang rồi.

Loan và Dũng đưa mắt nhìn nhau và trong một lúc cùng cảm thấy hết cả cái buồn xa vắng mênh mông của cuộc phân ly mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò ngọn lửa gặp chỗ củi khô vụt bùng to lên, nhảy múa đùa giỡn với bụi than vàng lấm tấm. Hai người cùng ngồi lặng yên, mơ mộng.

Bỗng Dũng đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình:

- Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc rượu mời Loan:

- Cô xơi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu nhưng không uống, chỉ ngước mắt nhìn Dũng. Dũng nói tiếp:

- Có lẽ mai tôi đi sớm không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ ngơ ngác hỏi to:

- Thế nào chị giáo chạy đâu rồi?

Thấy Thảo ở trong buồng bước ra, Dũng vội nói:

- Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười giòn giã, tiếp luôn:

- Và để tiễn tôi lên đường.

Chương 6

Vì đêm qua, khi ở nhà Thảo về, Loan còn bận xếp dọn quần áo và tư trang vào hòm, nên hơn tám giờ sáng mới sực thức dậy.

Bà Đạo, một người cô của Loan bước vào hỏi:

- Thế nào cô dâu dậy thôi chứ. Sáng bảnh mắt mà còn ngủ. Về nhà chồng như thế thì rầy rà to.

Loan nói đùa:

- Nào thì dậy để về nhà chồng;

Hai chữ "nhà chồng", Loan nhắc đi nhắc lại như thể nhồi vào óc rằng việc lấy chồng đã là một việc nhất định rồi, nàng không còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Làm bộ ngây thơ, Loan hỏi bà Đạo:

- Thế bây giờ cháu phải làm gì, thưa cô?

- Cô phải rửa mặt, phấn sáp vào rồi đi tập lễ.

Loan lại nói:

- Vậy từ giờ trở đi, con làm như bị người ta đẩy đi lấy chồng. Ai bảo lễ thì lễ, ai bảo bước thì bước, bảo cười thì cười, con không biết gì đâu, cô nhé?

- Được, cô không lo. Đã có các cô phù dâu. Các cô ấy cũng sắp đến bây giờ.

Lúc Loan đương vuốt tóc mỉm cười với bóng mình trong cái gương con, thì cô Nhung bước vào phòng, cười nói:

- Nào, vào để xem một người sung sướng.

Loan hỏi:

- Tôi sung sướng à? Lạ nhỉ! Thế mà tôi không biết đấy!

Rồi nàng cười tít đi, nói tiếp:

- Nào thì sung sướng...

Nhung chỉ cái gương bạn cầm ở tay hỏi:

- Cái gương ai biếu mà tàng thế kia?

Rồi nàng cầm cái gương đồi mồi để gần đấy giơ lên trước mặt Loan:

- Cô dâu mới thì phải soi gương đẹp này mới xứng đáng. Còn cái gương tàng kia thì quẳng đi cho rảnh.

Loan cất tiếng cười để quên nỗi buồn thoáng qua tâm hồn nàng. Vừa lúc đó bà Hai đi qua. Bà âu yếm nhìn con, vẻ vui tươi hiện ra nét mặt. Bà mỉm cười sung sướng vì thấy Loan cười đùa vui vẻ với bạn.

Nhà mỗi lúc một đông khách. Trong phòng Loan, các cô phù dâu đã đến đông đủ. Tiếng nói ồn ào, xôn xao. Mỗi lần Loan nói đùa là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Loan lại cười theo và cười to hơn mọi người. Nàng cười cười nói nói không lúc nào ngừng, khiến cho các bà dì, bà cô xếp dọn ở ngoài đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên khó chịu.

Bỗng một tràng pháo nổ ran. Nhà trai đã đến. Loan không sao giữ khỏi hồi hộp. Nàng im bặt đưa mắt nhìn ra ngoài nhà, mơ màng nghĩ đến những xác pháo đỏ rực, biểu hiệu của sự vui mừng mà nàng vẫn thấy trong những ngày tết hay trong những ám cưới của các bạn cũ. Nàng lẩn thẩn so sánh

tiếng nổ của chiếc pháo với tiếng cười của nàng hồi nãy, vì nếu tiếng pháo kia làm cho xác pháo tan tành thì tiếng cười của nàng là tiếng cười đưa nàng đến một cảnh đời chết.

- Kìa chị Thảo!

Loan mừng rỡ khi thấy Thảo bước vào phòng, vì lúc này nàng cần một người hiểu biết tâm tình nàng và luôn luôn ở bên cạnh để an ủi nàng. Loan nũng nịu trách:

- Sao bây giờ chị mới đến?

Thảo đáp:

- Vì đồng hồ nhà tôi chậm mất nửa giờ

Loan bảo Thảo ngồi sát bên cạnh rồi nhân khi các cô phù dâu đương mải nói chuyện, ghé vào tai Thảo hỏi nhỏ:

- Anh Dũng đi chưa?

- Anh ấy đi rồi.

Thật ra thì Dũng còn ở nhà Thảo.

Loan thẫn thờ nói:

- Anh ấy không đến mừng em.

Ngẫm nghĩ một lát, Loan chua chát nhắc lại:

- Mừng em!

Rồi nhân thấy cô Vị nhìn nàng nói đùa, nàng cất tiếng cười giòn giã. Cô Vị đưa mắt nhìn các bạn nói:

- Cô dâu hí hửng như người sắp được của.

Một cô khác tiếp luôn:

- Mà sắp được của thật.

Bỗng có tiếng ở ngoài buồng nói vào:

- Các cô đưa cô dâu ra làm lễ gia tiên.

Loan lẳng lặng đi theo các cô phù dâu ra. Lờ mờ trong khói pháo, nàng thấy Thân mặc áo thụng xanh đương cúi rạp trước bàn thờ. Đèn nến sáng choang, lư đồng bóng nhoáng, khói ngầm nghi ngút tỏa, hoa cúc vàng tươi xen lẫn với hoa thược dược đỏ thắm, những cảnh lộng lẫy ấy đối với Loan không có nghĩa là gì, vì không phải là biểu hiện của một sự vui mừng chân thật. Hàng trăm con mắt đều chăm chú nhìn nàng. Người thẹn nhất lúc đó không phải là Loan, mà là Thân đương nấp sau hai người phù rể, mặt đỏ bừng khi thấy Loan tò mò nhìn thẳng vào mặt. Trong khi bước lên lễ, Loan nghĩ thầm:

- Kể ra thì trông vẻ mặt của Thân cũng không có gì đáng ghét lắm.

Rồi nàng thấy hiện ra trước mặt hình ảnh Dũng ngồi trước lò sưởi, vẻ mặt rắn rỏi cương quyết, vẻ mặt của một người có chí khí cao rộng, và so sánh Dũng với Thân, chồng nàng, người có một vẻ mặt tầm thường và một cuộc đời mà nàng biết chắc cũng sẽ tầm thường.

Nàng vừa cúi lễ trước bàn thờ vừa có những ý tưởng phức tạp ấy... Lễ tổ

tiên bao giờ cũng chỉ là một cái lệ, nên Loan không thấy mảy may cảm động. Nàng cúi xuống ngửng lên như cái máy. Nhưng đến khi lễ bố mẹ, Loan tưởng không đời nào quên được vẻ mặt sung sướng của bà hai lúc đó; cái sung sướng ấy thật đã an ủi được Loan, vì nàng cảm thấy sự hy sinh của nàng là có nghĩa lý.

Khi ra đến ngoài, lúc sắp lên cái ô tô hòm kết đầy hoa, trong lúc tiếng pháo tiễn đưa nổ ran bên tai. Loan thẫn thờ ngước mắt nhìn lên cao; qua cành mấy cây bàng điểm lộc non, da trời xanh trong nhẹ vờn mấy làn mây trắng. Nàng nghĩ đến biết bao nhiêu sự sung sướng nó đợi nàng ở những nơi đâu đâu, mà nàng không bao giờ đi tới, bị những dây vô hình rất chặc nó giữ nàng ở lại đây, không tài nào thoát ly được.

Lúc xe đi đến cửa Nam, Loan bỗng nắm chặt lấy tay Nhung. Nhung giật mình hỏi:

- Cái gì thế chị?

Loan vội đáp:

- Không.

Thật ra, Loan vừa thấy Dũng đứng ở đầu phố tươi cười nói chuyện với một thiếu nữ ăn mặc rất sang trọng. Khi nàng nhìn thấy Dũng, Dũng có ý chực lánh mặt sau một thân cây.

Loan quay lại nhìn với qua khung cửa kính sau xe, nhưng chỉ thấy bụi đường tỏa lên che mờ mịt.

Chương 7

Trời đã mờ mờ tối. Trên rặng tre xơ xác, da trời tím sẫm thưa thớt điểm vài ngôi sao long lanh. Trong phòng, Loan ngồi một mình tựa cửa, tuy trên vai quàng chiếc khăn dầy mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi

chiều xuân thấm vào người. Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mở toác mỏ như muốn kêu; trong lọ thủy tinh mấy bông hoa hồng vì cuống không tới nước nên đã ngả xuống, ủ rũ, héo tàn; mấy cánh hồng rải rác rơi trên khảm.

Loan đưa mắt nhìn quanh phòng: đôi gối thêu song song đặt ở đầu giường với chiếc mền lụa đỏ viền hoa lý ẩn sau bức màn thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ấm một cảnh bồng lai phảng phất hương thơm, Loan nhắm mắt lại, rùng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cái đời ngây thơ, trong sạch của nàng: ở trong cái động tiên bé nhỏ ấy, lát nữa thân nàng sẽ hoàn toàn thuộc về người khác, người mà nàng không yêu hay cố yêu mà chưa thể yêu được. Vẻ trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ vẻ cay chua của sự hiến thân vô nghĩa lý.

Nàng cau mày, hé môi tự hỏi:

- Sao ta lại ở đây?

Rồi tự nhiên nước mắt nàng ứa ra chảy ròng ròng trên má, giọt nọ theo giọt kia từ từ rơi trên vạt áo nhung.

Nàng mỉm cười đau đớn ví thân phận nàng với thân phận một gái giang hồ; nếu gái giang hồ hiến thân cho thiên hạ để mưu sự sống, thì nàng cũng đành nhắm mắt hiến mình cho Thân, một người mà nàng không yêu để mưu thấy sự vui lòng cha mẹ.

Loan lắng tai nghe thấy tiếng nói chuyện ở ngoài nhà tẩn mẩn cố nhận ra xem tiếng những ai: một thứ tiếng nói ồ ồ mà nàng biết chắc là tiếng bà mẹ chồng xen với một thứ tiếng đều đều mà nàng đoán là tiếng nói của Thân.

Nghe tiếng bà mẹ chồng, Loan sực nhớ đến lúc nàng bước chân đến cửa nhà chồng; đáng lẽ bước qua cái hỏa lò để ở cửa, nàng đứng dừng lại cúi

nhìn cẩn thận rồi vờ như vô ý lấy chân hắt đổ cái hỏa lò, mấy viên than hồng rơi lăn lóc ra mặt đất. Nàng còn nhớ lại rõ vẻ mặt ngơ ngác của bà Phán Lợi, vừa cười gượng vừa sai người nhà quét thu mấy viên than hồng vào góc cửa. Lại còn khi lễ tơ hồng, người ta đặt nàng ngồi sau lưng Thân, nàng sắp lễ, thản nhiên, đứng lên ngồi ngang hàng với Thân.

Bây giờ nghĩ lại, Loan tự trách mình hơi ngỗ nghịch. Trước kia, nàng hứa với nàng cố sống trong sự phục tùng, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ mà chưa chi nàng đã tìm cách trêu chọc. Nếu nàng không yêu mẹ chồng được một cách chân thật, thì nàng cũng cố kính trọng và chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình. Nàng lắc đầu lẩm:

- Giả đạo đức. Ta bắt ta giả đạo đức.

Vì càng không muốn tự dối mình, nàng cho việc yêu mẹ chồng khó gấp mấy việc yêu chồng và có lẽ là một việc không thể làm được. Sự thực như vậy. Không nhận điều đó tức là mình lừa dối mình. Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những dây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy.

Loan cho việc đối đãi với mẹ chồng không phải là việc khó khăn. Việc cần nhất là làm thế nào yêu được Thân, vì nàng có yêu Thân thì đời nàng từ nay mới có nghĩa lý.

Lúc đó nàng cứ ngồi yên, không nghĩ ngợi nữa, đợi đến lúc Thân vào phòng.

Đồng hồ ngoài nhà tuy mới điểm tám tiếng mà vì ở nhà quê nên hình như đã khuya lắm. Sau khi tiếng xe điện chuyến cuối cùng ở Hà Đông về ầm ầm ở đầu ấp, tịnh không còn tiếng gì khác nữa.

Một lát, nàng thấy ngoài nhà tắt đèn và tiếng giày rón rén đi về phía buồng

nàng. Nàng hồi hộp đứng dậy cúi mặt, lấy tay vân vê bông hồng ở trong bình.

Thân, sau khi đã khóa cửa cẩn thận, tiến đến sau lưng nàng. Hai người lặng yên hơn một phút đồng hồ, không ai dám cất tiếng nói trước.

Bỗng Loan thấy một bàn tay nhẹ để lên vai nàng. Nàng vẫn không quay lại, ngước mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó, hình ảnh Dũng lại hiện ra trong trí tưởng tượng của Loan rõ rệt như trông thấy trước mắt. Các ngôi sao trên trời biến hết, mắt nàng vẫn mở mà không nhìn rõ vật gì, nàng chỉ thấy toàn một màu đen thẫm như mực.

Một lát, nàng thấy cánh tay Thân đỡ nàng và đặt nàng ngồi xuống ghế. Thân lúng túng nói mấy câu rất sẽ, nàng không nghe rõ. Trong lúc nàng ngồi lặng yên cúi mặt, thì Thân ra phía giường loay hoay xếp dọn. Nàng đưa mắt nhìn mới hay rằng Thân đương trải một miếng vải trắng lên trên chiếu. Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cử chỉ của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm:

- Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng quý thôi.

Nghĩ vậy rồi nàng đứng dậy, bỏ chiếc khăn quàng xuống bàn và lạnh lùng cởi áo ngoài.

.....

Trong lúc đó thì trên chuyến xe lửa đêm lên Yên Bái, Dũng ngồi khoanh tay yên lặng nhìn mặt trăng lạnh lẽo mùa xuân chạy sau những rừng lù mù đen, nối tiếp nhau ở chân trời.

Chương 8

Một buổi chiều vàng, gió mát nhẹ nhàng thổi. Trong vườn, Loan mặc áo trắng, đầu quấn tóc trần ngồi trên chiếc chõng tre, đương mải cúi nhìn mấy

bông hoa hồng mơn mởn, chúm chím hé nở như còn giữ trong cánh mềm mại tất cả những vẻ êm ái của mùa xuân đã qua. Một mùa xuân qua và cùng với mùa xuân nồng nàn yêu thương, đời làm vợ của nàng đã trôi qua những ngày khô khan, trống rỗng, không tình ái. Mấy bông hoa, Loan trông như mấy con mắt dịu dàng nhắc Loan tưởng đến những sự ái ân đầm ấm mà đời nàng thiếu thốn. Nàng muốn yêu mà không thể được. Mấy tháng, nàng luôn luôn phải sống trong một gia đình mà người nào cũng muốn làm cho nàng khổ, mà không lúc nào nàng không nghĩ đến bổn phận, cái bổn phận cay nghiệt của nàng đối với mọi người trong nhà. Bổn phận đó, trong thâm tâm nàng, nàng không cho là bổn phận, chỉ là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quanh quẩn quấy rầy nhau mà không có kết quả gì tốt.

Loan ngửng nhìn lên. Một vài cái diều nhỏ bé lư lửng ở trên dãy tre lại càng rõ vẻ cao rộng của bầu trời bao la. Trời đất rộng rãi thế kia, can chi mà ràng buộc lấy nhau ở trong cái xó nhỏ hẹp này, rồi không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình. Loan biết là vô nghĩa lý và lấy làm lạ rằng chính nàng cũng đương ở trong đó mà không thoát ly ra được.

Bỗng Loan chú ý lắng tai. Ở xa xa tiê’ng sa’o ai thổi đưa lại, Loan nghe như lời than vãn của một xuân nữ đa tình ngồi trong vườn đầy hoa thơm, nhớ tới tình nhân xa vắng. Rồi mơ mộng, Loan tưởng tượng người tình nhân đó giống Dũng... và thẫn thờ để tiếng sáo du dương đưa tâm hồn nàng phiêu lưu đến những cảnh mộng xa xăm...

- Mợ ngồi tính toán gì đấy,

Loan giật mình quay lại và cười khi thấy chồng đứng sau lưng. Loan chỉ đầu chõng và tình tứ bảo Thân:

- Mình ngồi xuống đây.

Thân ngồi xuống chõng tay rứt mấy cái lá hồng lau bụi ở mũi giày. Loan hỏi:

- Cậu vừa đi đâu về?

- Tôi vừa đi lễ cầu mát về. Lại còn hỏi, lúc tôi đi, tôi bảo mợ đi mãi, mợ không đi. Mợ đã quên rồi à?

Loan cười đáp:

- Ừ nhỉ? Rõ em đãng trí quá. Có gì vui không cậu?

- Cầu lấy bình yên, chứ vui với viếc gì. Hỏi dở lắm.

Loan thấy nói đến cầu mát, bỗng nghĩ đến sự nghỉ mát để có dịp thoát khỏi ít lâu cái chốn buồn tẻ này.

Nàng hỏi chồng:

- Năm nay cậu đi nghỉ mát đâu?

Thân quay lại lấy làm lạ về câu hỏi ấy, nhưng không trả lời. Loan cũng không hỏi gặng, cúi mình với ngắt một đóa hoa hồng đặt lên môi, lắng lơ nhìn Thân:

- Em đố anh biết môi em đâu?

Rồi nàng mỉm cười, trả lời câu hỏi của mình:

- Môi em là đóa hoa hồng này.

Nàng dịu dàng đặt hoa hồng lên má Thân rồi nói:

- Em hôn anh.

Không thấy Thân nói gì, nàng hơi ngượng, vứt bông hoa xuống ao, rồi vơ vẩn đưa mắt nhìn mấy con nhện gió lướt trên mặt ao trong và mấy gợn sóng vòng tròn từ từ lan to ra làm rung động bóng mây màu phớt hồng in đáy nước.

- Trời hôm nay đẹp nhỉ, mình nhỉ?

Thân đáp:

- Trời thế này thì ngày mai nóng lắm đấy. Mợ đã bảo mua dầu xăng cho vào quạt máy chưa?

- Chưa.

- Mợ thì việc gì cũng quên.

Bỗng Loan cau mày lắng nghe tiếng bà Phán Lợi đứng ở điện thờ mắng đầy tớ:

- Tôi nuôi các người để các người giúp đỡ tôi chứ để các người ăn không ngồi đùa giỡn đấy à? Chướng mắt lắm, không chịu nổi!

Tiếng sau cùng bà kéo dài ra và cao giọng như có ý để Loan nghe thấy. Loan cũng biết là bà Phán Lợi mượn cớ mắng đầy tớ để nói cạnh mình.

Loan thở dài, ngẫm nghĩ:

- Sao người ta có thể ác như thế được. Nào mình có lời biếng cho cam.

Rồi Loan nhớ lại bao nỗi vất vả trong mấy tháng về làm dâu. Bao nhiêu việc khó nhọc là về phần nàng cả. Mấy hôm đầu, chính Thân cũng ngỏ ý rằng chàng cưới Loan về để hầu mẹ. Phải, người ta cưới nàng về để hầu chứ không phải để làm một người vợ. Việc này là việc phụ. Vì vậy, đầu tiên người ta dạy bảo Loan như người ta dạy bảo một con ở. Nhưng đối với Loan, việc dạy đó không phải là để cho nàng khôn lên, chỉ là việc bắt nàng ăn ở vào khuôn phép nhà chồng. Khuôn phép ấy nàng cho là vô lý mà nàng không thể không theo được.

Loan lật ngửa hai bàn tay nhìn những chỗ đã chai vì làm nhiều công việc nặng nề. Nhà chồng giàu, lắm việc đầy tớ có thể làm được, nhưng mẹ chồng muốn cho nàng đảm đang, một là để dạy nàng cho quen, hai là xưa kia bà về làm dâu bà đã chịu khổ sở, nên bà muốn bắt người khác cũng khổ như mình cho được thăng bằng.

Nhưng Loan cho một trăm việc khó nhọc không đau đớn bằng một lời nói.

Như buổi chiều nay trời đẹp, được lúc thư nhàn ngồi nói chuyện với chồng mong được yên thân một chốc cũng không xong, vì người ta không thể nào hiểu được một cô dâu lại có quyền đùa giỡn với chồng hay ngồi ngắm vẻ đẹp buổi chiều trong khi bà mẹ chồng đương bận hương hoa dầu đèn ở điện.

Bỗng Thân bảo Loan:

- Tay mợ có sạch không?

- Không được sạch lắm.

- Thế thì mợ đi rửa tay rồi hái lấy ít hoa hồng.

Loan ngắt lời:

- Phải đấy, buồng chúng mình không có hoa. Để em vào lấy cái lọ sứ ra đã... Nhưng sao lại phải rửa tay hở cậu?

Thân đáp:

- Mợ vào lấy cái đĩa ra đây, vì tôi định bảo mợ ngắt hoa để cúng điện, hôm nay là ngày rằm mợ không nhớ sao!

Loan thất vọng thốt ra một tiếng:

- À!

Rồi nàng tiếp luôn:

- Để tôi vào thắp hương nhé. Nhưng cậu này, chiều mai chúng ta lên chùa Láng chơi. Tôi có chuyện muốn nói với cậu.

Thân đáp:

- Đi thế nào được. Mai bận lắm, công việc ở nhà còn bề bộn ra đấy, ai lại đi chơi. Chuyện gì mợ cứ nói ngay bây giờ được không?

Loan đã đi được một quãng lại quay trở lại, ngồi bên cạnh Thân. Câu chuyện này đã nhiều lần ngỏ qua với Thân. Nàng nghĩ chỉ còn cách ấy là có thể thoát ly ra khỏi gia đình được, và có ra khỏi cái chốn gay go, ngày ngày quanh quẩn với những bổn phận không đâu, mới có thể nghĩ đến sự lập thân cho chồng, rồi dần dà đổi một người chồng vụn vặt tỉ mỉ ra một người chồng có thể cùng nàng chung sống một cuộc đời rộng rãi, khoáng đạt: một cuộc đời mới.

Thong thả nàng hỏi Thân:

- Cậu đã nghĩ kỹ chưa?

- Nghĩ gì cơ?

- Nghĩ đến việc ra Hà Nội buôn bán như tôi đã nhiều lần nói với cậu.

Thân cau mày đáp:

- Tôi đã bảo mợ đừng nhắc đến nữa. Thầy me không cho phép. Không những thế, me lại còn giận mợ nữa đấy, mẹ giận lắm.

- Giận vì cớ gì cậu?

- Cớ mợ tự tiện.

Loan vội nói:

- Tôi tự tiện? Đó mới là nói chuyện như thế. Nào tôi đã tự tiện gì đâu? Vả lại khi nào cần đến tự tiện thì cũng phải biết tự tiện. Việc lập thân của cậu, cậu không lo.

Thân nói sẵng:

- Mợ không phải nói nhiều. Tôi lấy mợ về không phải là để mợ dạy khôn tôi. Việc của tôi tôi lo. Nhưng lập thân? Thân danh như tôi thế này mà đi làm anh bán chiếu, mợ coi thế tiện lắm à?

Loan lạnh lùng đáp:

- Đã vậy thì được. Cậu không muốn làm, thì cậu để mặc tôi. Tôi sẽ xin phép

thầy me.

Rồi Loan ngồi sát gần Thân, dịu lời nói:

- Vợ chồng lấy nhau cũng mong lập lên một gia đình có hạnh phúc. Cậu nên nghĩ lại mà thương tôi, thử hỏi xem từ khi lấy nhau, hai ta đã được cùng nhau sống mấy ngày vui chưa?

Thân cũng hơi trạnh lòng thương vợ, ngọt ngào nói:

- Nhưng gia đình chúng ta yên ổn thế này, mợ còn ước gì nữa.

Loan đáp:

- Tôi cũng muốn nghĩ như cậu lắm. Nhưng cậu khác, tôi khác.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là... tôi chắc không bao giờ cậu nghĩ đến rằng gia đình này chỉ là gia đình cậu mà gia đình cậu chưa hẳn là gia đình của tôi.

Ngừng một lát Loan nói tiếp:

- Cậu ở nhà cậu, tôi là một người xa lạ đến; người xa lạ ấy ở dưới quyền những người khác thì chỉ còn một cách là cúi đầu theo lệnh. Tôi, tôi chỉ biết cậu là chồng, còn đối với những người khác, vì nể cậu mà tôi chịu nhịn. Nhưng, nếu một ngày kia, người ta làm cho tôi không thể nhịn được nữa, chắc sẽ có nhiều chuyện lôi thôi. Cậu nên liệu trước đi là hơn.

Thân nói:

- Mợ lắm nhời lắm.

Rồi chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, song trong lòng, chàng sợ hãi vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới. Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ, biết rằng người vợ hiền lành, thuần thục của chàng trước kia không phải là hiền lành thuần thục.

Chương 9

Thân gục đầu vào gối, mới nằm yên một lúc đã bắt đầu ngáy. Bên cạnh chàng, Loan nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mở to mắt nhìn thẳng lên đình màn. Mấy sợi tóc mai của nàng dán chặt lên má còn ướt đẫm mồ hôi. Môi nàng hé mở, tỏ ra vẻ chán nản ghê gớm, ghê tởm cho những đêm ái ân miễn cưỡng. Nàng không cần thiết ái tình: bổn phận nàng là cái máy đẻ, thì nàng phải coi nàng như cái máy đẻ và những cử chỉ của chồng nàng lúc nào cũng nhắc cho nàng biết rằng thân phận nàng chỉ là thế và chỉ có thế thôi.

Bỗng nghe đồng hồ ngoài nhà điểm năm tiếng, nàng giật mình ngồi dậy vì quen như mọi khi, cứ đúng giờ ấy là nàng phải dậy để làm việc, tuy rằng không có việc gì đáng để nàng dậy cả. Những lúc đó thì nàng đi làm những công việc lặt vặt. Nếu có tiếng động chạm để bà mẹ chồng thức giấc, thì thế nào cũng có lúc bà tỏ cho nàng biết rằng nàng làm bộ ra để dậy sớm. Nhưng nếu nàng cứ yên lặng mà làm việc, đến bảy giờ, bà mẹ chồng thức dậy, sẽ dùng những lời mát mẻ cho nàng là một con dâu lười biếng, hư thân, sáng bảnh mắt còn quấn lấy chồng.

- Quấn lấy chồng.

Nghĩ đến đấy, tự nhiên Loan quay mặt ngắm Thân nằm bên cạnh, rồi thở dài, bĩu môi. Tuy nàng đã biết vì cớ gì mấy tháng trước đây nàng nhận làm vợ Thân, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bấy lâu nàng có thể ở cạnh một người như Thân được. Thẫn thờ, nàng trạnh nghĩ đến Dũng ở nơi xa xôi, tưởng ra Dũng đương đi trên một con đường dài đầy cát bụi, để mặc gió thổi tóc phất phơ và mỉm cười như vui vẻ đón chào những cảnh non sông rộng rãi, những ngày đầy đủ của một cuộc đời phiêu lưu hoạt động.

Đã hơn nửa năm nay, Loan không từng được tin gì về Dũng. Nàng tưởng rồi nàng sẽ quên được nếu nàng may mắn có được một người chồng xứng đáng, một gia đình êm ấm. Nhưng không!

Trong sáu tháng nay đã biết bao nhiêu việc làm cho nàng hối hận rằng nàng đã trót nghe lời mẹ giam hãm thân mình vào một nơi toàn người thù, càng ngày càng khó thoát ra khỏi.

Rồi nàng đau đớn nghĩ rằng nàng đã có thai hai tháng nay. Đứa con ấy sẽ là cái dây trói chặt nàng vào cái đời đầy đọa này.

Nàng lấy làm lạ rằng cái chí muốn thoát ly mạnh đến nỗi con nàng mà nàng cũng không mong mỏi nó ra đời. Nàng rưng rưng muốn khóc, tủi cho thân phận đứa bé ở trong bụng và tủi cho nàng cũng có, một cái vui sướng làm mẹ cũng không thiết đến nữa.

Loan quấn tóc rồi với cái bút chì viết mấy chữ để lại cho chồng nói là nàng phải đi tiễn một người chị em bạn. Thật ra nàng thấy tâm hồn chán nản nên muôn đi bất kỳ đi đâu đó cho khuây khỏa.

Ra đến ngoài đường cái, thấy còn lâu mới có chuyến xe điện ở Hà Đông lên, nàng gọi xe tay bảo kéo về phố Mới.

Bà Hai thấy con về chơi sớm, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, Loan đem cái cớ tiễn bạn nói với mẹ cho mẹ khỏi nghi ngờ. Nàng nhận thấy bà Hai gầy sút hẳn, trông mặt có vẻ lo lắng, nhưng nàng vờ như không để ý, chạy lăng quăng khắp nhà, cười nói như trẻ vô tư lự.

Không thấy ông Hai đâu, Loan hỏi mẹ:

- Thầy con ngủ?

- Không, thầy con xuống Hải Phòng đã ba hôm nay.

Loan đoán có việc gì khác thường liền hỏi:

- Thầy con đi có việc gì thế me?

Bà Hai không trả lời, Loan hỏi:

- Con thấy me có dáng lo nghĩ. Có việc gì xảy ra thế me?

Bà Hai yên lặng một lát, rồi bảo Loan ngồi lại gần mình nói:

- Nhà ta sắp nguy. Thầy xuống Hải Phòng để chạy tiền trả nợ, nhưng me chắc cũng không ăn thua gì.

Loan hỏi:

- Nợ bao nhiêu?

- Ba nghìn.

- Nợ ai thế me?

- Nợ bà phán, mẹ con bên ấy

Loan sửng sốt:

- Nợ từ bao giờ thế?

- Từ năm ngoái, độ con còn ở nhà.

Thấy bà Hai lắc đầu chán nản, Loan cau mày bực tức nói:

- Nhưng không có tiền trả thì thôi chứ làm gì.

- Làm gì? Bà ấy đe dọa tịch ký.

Nói đến đây, bà Hai không giữ nỗi uất ức, ứa nước mắt khóc.

Loan ngồi yên lặng, ngẫm nghĩ. Nàng biết là bà Phán Lợi muốn báo thù nàng, chứ ngoài ra không có cớ gì để hai bên thông gia giận nhau đến nỗi đòi nợ nhau một cách kịch liệt như thế.

Loan nhìn mẹ nửa thương, nửa giận. Bây giờ nàng mới rõ vì cớ gì mẹ nàng tha thiết bắt nàng lấy Thân. Nàng mới hay rằng trước nàng phải bỏ học, vì nhà túng bấn, mà bà Phán Lợi chính là người cứu giúp nhà Loan. Việc nhân duyên của nàng chỉ là việc mua bán.

Trước kia, cha mẹ Loan giao ước cho nàng làm vợ Thân đã làm một việc bán linh hồn của con đi, nay cha mẹ bắng nàng làm vợ Thân đã bán xác thịt nàng, bán nàng vì một số tiền ba nghìn bạc.

Nếu trước kia biết rõ như vậy thì không bao giờ Loan nhận lời. Nàng nhận chỉ vì tưởng vui được lòng cha mẹ. thế mà bây giờ sự hy sinh của nàng đã không có kết quả gì tốt, lại còn cho hai bên cha mẹ thù ghét nhau.

Loan biết từ nay không còn tình nghĩa với nhà chồng nữa. Mẹ nàng đem nàng bán một cách gián tiếp cho nhà bà phán Lợi, đã làm hỏng cả đời nàng mà không ích gì, thì vì cha mẹ một lần này nữa, nàng sẽ nhận cái nghĩa gả bán đó và cố lấy lòng mẹ chồng và chồng cho bà Hai được yên thân. Ôn tồn, Loan nói với bà Hai:

- Xin me cứ yên tâm. Me đã cho phép con lo đến việc đó thì me để con trù

liệu.

Thoáng thấy bóng bà Đạo đến chơi, bà Hai vội vã lau nước mắt, đi vào nhà trong. Loan đứng dậy chào mời. Bà Đạo chưa kịp ngồi đã cất tiếng nửa đùa nửa thật, mắng Loan:

- Cô Cả không được một nết gì hết.

- Thưa cô làm sao ạ?

Bà Đạo quay mặt nhìn đi, cao giọng:

- Cô làm tôi ngượng mặt với người ta.

Loan ngồi yên đợi, bà Đạo tiếp luôn:

- Mang tiếng là con gái đảm mà không được tích sự gì cả. Cô liều liệu chứ không ở ngoài người ta nói nhiều lắm đấy, cô ạ.

Như lúc thường thì Loan cũng cố nhịn và bỏ đi nơi khác, nhưng nàng vừa mới gặp việc khó chịu xong, nàng không thể nén được nữa.

- Thưa cô, ở ngoài người ta nói gì thì nói, cháu không cần biết đến. Còn như cô nói đảm, nhưng thế nào là đảm mới được chứ.

Bà Đạo nhiếc:

- Thế nào là đảm thì cô biết đấy.

Loan đáp:

- Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho

chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu. Cháu, cháu nghĩa khác: cháu không cho đó là bổn phận chính. Vì người ta bắt cháu như thế cháu không nghe, nên người ta cho cháu là một nàng dâu hư thân, mất dạy!

Rồi trong khi bà Đạo còn đang ngạc nhiên nhìn Loan, Loan thản nhiên nói tiếp:

- Vả lại cô cũng chẳng việc gì phải ngượng hộ cháu. Đời cháu, cháu phải lo.

Nói đến đấy Loan cảm thấy thân mình trơ trọi sống ở trong một xã hội cũ kỹ mà người nào cũng tỏ cho nàng biết rằng người ta đều có quyền đối với nàng, có quyền nhiếc mắng nàng khi nàng không chịu theo.

Nghĩ vậy, Loan thấy Loan không còn can đảm nữa, mong mỏi có thể thay đổi được cả tâm tình mà buông tay thẫn thờ mặc cho cuộc đời mình trôi theo dòng cũ.

Mãi đến chiều, Loan mới về ấp Thái Hà. Khi qua cổng nhà một ông chú, Loan gặp Đức, một người em họ làm thầy thuốc ở nhà thương Hà Nội. Đức nói:

- Tôi vừa ở đằng nhà ra đây. Hôm nay nhà có giỗ.

Loan ngơ ngác hỏi:

- Nhà ai?

- Nhà anh chị chứ nhà ai? Chị không biết à?

- Không, thế giỗ ai?

Đức cười:

- Tôi cũng không biết như chị. Thấy bên nhà gọi sang thì sang... Chắc là giỗ xép.

Trong họ chỉ có Đức là hiểu được Loan và biết rõ tình cảnh nàng, Đức nhìn Loan ái ngại:

- Chị nghĩ cớ gì trước để về nói với bác, không thì cũng khá rầy rà đấy.

Loan cười nói:

- Con dâu trưởng như tôi thì mất nhờ.

Lúc Loan về đến nhà, trên bàn thờ đèn nến còn sáng trưng.

Bà phán Lợi ngồi ở sập uống nước, thấy nàng về ngọt ngào hỏi:

- Mợ đi chơi mát về?

Loan cúi đầu không đáp, đi rẽ sang buồng bên cạnh. Bà phán hỏi to:

- Mợ đã xơi cơm chưa để bảo nó dọn cơm.

Rồi bà lên tiếng gọi con gái:

- Bích ơi! Con dọn cơm lên để chị xơi đi.

Bích đang ngồi nói chuyện với em là cô Châu, thấy mẹ gọi, vội đáp:

- Thưa mẹ nhà hết cơm rồi, chỉ còn ít cơm cháy thôi ạ.

Rồi hai chị em khúc khích cười với nhau mãi.

Thấy Thân đi qua bàn, bà Phán vẫy lại:

- Này anh, anh xem vợ anh đấy. Tôi cưới nó về cho anh để làm vương làm tướng ở nhà này à? Có đời thủa nhà ai như thế không. Tôi, tôi không cần đến thứ ấy giúp đỡ tôi, nhưng anh nghĩ xem, ngày giỗ, ngày tết mà nó là con dâu trưởng, nó bỏ đi không có nói với tôi lấy nửa lời.

Thân nhìn vào trong buồng gọi Loan:

- Mợ.

Loan quay ra thưa:

- Dạ.

- Mợ muốn yên lành thì ra ngay đây.

Rồi chàng hầm hầm bước vào buồng. Loan lạnh lùng nói với Thân:

- Tôi van cậu, cậu để tôi yên.

Nhớ đến lời hứa với mẹ ban sáng, nàng vội bước ra, đến gần bà phán Lợi nói:

- Thưa me, me đã cho con về làm con làm dâu, thì xin me coi con như là một người trong nhà, hay thì me khen, có lỗi thì me mắng. Con xin nhận lỗi và nhận những lời me mắng con, dạy con. Bởi vì con biết đó không phải là những lời day dứt, làm con đau khổ vô ích, mà là những lời của một người mẹ vì yêu mà mắng.

Bà Phán chỉ nhận thấy con dâu lý sự, chứ không hiểu rõ ý nàng định nói gì. Loan thì cho rằng những lời mắng không làm nàng khó chịu: khó chịu cho nàng nhất là những lời nói mát của bà Phán. Những lời nói đó bấy lâu đã làm cho nàng đau khổ và đã làm tuyệt hẳn con đường tình nghĩa của nàng với mẹ chồng.

Vì bà Phán chưa hiểu, nên bà vẫn mai mỉa mắng bảo Loan:

- Tôi thì tôi đâu dám mắng cô, mà ai mắng nổi cô ở nhà này, cô cứ dạy quá lời. Giỗ tết nhà tôi cô không thèm biết đến thì thôi, ai bắt. Tôi chỉ nói để cô biết từ rày, cô có đi đâu thì cô cho tôi hay, kẻo ở nhà này có kẻ ra, người vào, lỡ mất cái gì thì một mất mười ngờ, người ta nói ra, nói vào thêm khó khăn.

Bà Phán ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp:

- Chốc nữa mợ soát lại hòm xiểng, vòng hột xem có thiếu thốn cái gì không, kẻo mợ đi vắng, nhỡ mất mát lại thêm phiền cho người nhà.

Loan biết là bà Phán nghi cho mình khuân của về nhà bố mẹ đẻ, nhưng vờ như không biết:

- Thưa me, con đã biên mấy chữ để lại cho nhà con.

Bích đứng xếp khay chén gần đấy, đỡ lời bà Phán nói:

- Biên chữ thì ai xem được, nhà tôi có ai đỗ bằng nọ bằng kia như chị đâu mà bảo xem nổi.

Rồi quay mặt đi, nói một mình, nhưng có ý để Loan nghe rõ:

- Hơi một tí là đem chữ ra khoe!

Loan cau mày nhìn Bích rồi cười nhạt. Nàng biết rằng ngoài sự khinh bỉ yên lặng ra, không có thể lấy gì đối lại với thái độ của Bích.

Bích vừa đi vừa nói:

- Cũng tại anh Cả nhu nhược nên người ta mới xỏ chân lỗ mũi, khinh mẹ mình được.

Loan cúi đầu, nắm chặt hai tay như để giữ những nỗi tức bực. Lúc đó nàng cảm thấy hết cả những cái đê tiện của xã hội đàn bà vụn vặt, nhỏ nhen, nhiễu sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm sự sung sướng của mình. Loan thương cho Loan lạc loài vào đây, chưa biết ngày nào ra được để sống một cuộc đời rộng rãi, thảnh thơi.

Bích vừa ra khỏi thì đến bà huyện Tịch, một người cô của Thân bước vào. Loan xưa nay vốn ghét bà này nhất, nên thoạt trông thấy, nàng đã vội lẩn vào buồng, rồi đi xuống nhà dưới. Bà Tịch cười hỏi bà Phán:

- Thế nào cô trắng răng đã về rồi đấy ư?

Bà Phán than thở:

- Nhà tôi vô phúc nên mới vớ phải một nàng dâu như thế.

Bà Tịch lấy tay quệt vết nước trầu rây hai bên mép, rồi nói:

- Đấy, tôi đã can chị, chị không nghe, cứ đi rước những thứ ấy về. Rước những hạng tân thời ấy về để nó làm bại hoại gia phong nhà mình. Nó học giỏi mặc nó chứ, nhà mình là nhà có phép tắc, nề nếp.

Rồi quay lại nói với Thân:

- Thế nào là dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về. Cũng tại anh Cả quen chiều vợ, để mặc nó muốn làm gì thì làm, bây giờ thì nó đã quen thân, mất nết, chậm quá rồi... Hỏng.

Chương 10

Thảo vừa ngồi nhìn Loan vừa ngẫm nghĩ cho lời Loan nói là đúng. Sự hy sinh của Loan vì muốn cho cha mẹ vui lòng, bây giờ không có nghĩa là gì nữa. Ông Hai mới mất gần một tháng nay, trong nhà chỉ còn trơ trọi có mình bà Hai. Bà Hai bây giờ lại mong cho con về ở nhà để cho mình vui và con mình đỡ khổ, nhưng không được nữa. Một lần, Loan đã bị đẩy vào cuộc đời đó thì càng ngày càng đi sâu không thể bỗng chốc quay về được.

Loan ngồi dựa vào thành ghế, có dáng mỏi mệt, hai con mắt lờ đờ nhìn lên ảnh Dũng treo trên lò sưởi. Trông nàng còn đâu là vẻ tươi thắm hồng hào buổi đầu xuân mấy tháng trước đây; tóc rối bời và chiếc áo vải thâm cũ kỹ càng làm tăng vẻ điêu linh của bộ mặt đã dãi dầu vì lo lắng, phiền muộn.

Thảo nhìn Loan bùi ngùi thương hại và lại càng thương khi thấy đôi mắt Loan cứ chăm chăm nhìn lên hình ảnh Dũng. Thảo vội hỏi một câu bâng quơ để cho Loan quay mặt đi. Loan giật mình tỉnh mộng thở dài, hỏi bạn:

- Thế là đã nửa năm nay, chị không nhận được thư của anh Dũng?

- Vâng.

- Chị cũng không nhận được tin tức gì về anh ấy cả?

Không đợi Thảo trả lời, Loan thẫn thờ sẽ nói tiếp:

- Biết đâu, hay là anh ấy không còn sống...

Hai người yên lặng một lúc, rồi Thảo chép miệng bảo Loan:

- Nghĩ cũng thương hại cho anh Dũng. Bỗng không đem thân đi đày đọa gió mưa sống chết lúc nào không biết.

Loan đáp:

- Nếu có phải gặp cái chết chăng nữa, cái chết ấy cũng không đáng thương bằng cái chết dần, chết mòn.

Thảo nói:

- Sao chị chán đời thế?

- Không! Em không chán đời. Chán đời là không thiết sống nữa. Em, em còn muốn sống, muốn sống lắm...

Rồi nàng chua chát nói tiếp:

- Nhưng không phải sống thế nào cũng là sống!

Thảo nhớ lại những lời Loan nói trước mặt Dũng mùa đông năm ngoái về cô Minh Nguyệt tự tử, bảo Loan:

- Đấy chị xem không phải mỗi chốc ruồng bỏ được một cách dễ dãi, như trước kia chị vẫn tưởng.

- Vâng, bây giờ em cũng nhận thấy như thế. Em tưởng không thể nào chung sống với những người ấy được mà em thấy trước rằng em phải chung sống vơi họ mãi mãi, suốt đời.

Loan nói câu ấy là vì nghĩ đến đứa con trong bụng. Nàng bảo bạn:

- Nhưng dẫu sao, em sẽ cố can đảm như lời chị dặn em, tuy em đã hỏng cả một đời, em hết cả tuổi xanh chứa chan hy vọng của em giam hãm vào một đời cằn cỗi. Chị nghĩ xem, vợ chồng ở đời với nhau, để cùng nhau chung gánh công việc, để khuyến khích nhau, nhưng chồng em thì chị bảo em khuyến khích cái gì, mà dẫu có muốn nữa cũng không được, vì đối với mọi người trong nhà, em chỉ việc ngậm miệng mà nghe lệnh trên.

- Nhưng sao chị không tìm cách ra ngoài buôn bán?

- Có, đã mấy lần em xin phép, nhưng không được. Chính vì đó mà bà Phán bắt đầu có ác cảm với em. Họ không thể hiểu được rằng em có quyền tự lập thân em, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ bỏ tiền ra mua em về để giúp đỡ công việc nhà họ và hầu hạ mẹ chồng. Bổn phận chính của em là thế. Cái quyền làm người của em, người ta không kể đến.

Loan cau mày nói tiếp:

- Lúc nào người ta cũng luôn luôn nhắc để cho em khỏi quên rằng người ta mất bao nhiêu tiền mới mua được em về. Đã mua em về thì đời nào người ta để cho em chạy thoát. Người ta lại tưởng có thể mua được cả tâm tính em nữa. Đến ngay như em để đường ngôi lệch thế này mà cả nhà cũng nói đi nói lại mãi chưa thôi. Cái đường ngôi nó ở giữa hay nó sang cạnh một tí, thì hỏi có hại đến ai không?

Thảo nhắc lại câu nói lúc nãy:

- Tôi nghĩ chỉ còn có cách ra ngoài buôn bán là ổn hơn.

Loan ngắt lời bạn:

- Còn cách nữa, là cách đợi khi nào em đổi địa vị thành một bà mẹ chồng.

Nói đến đây, Loan nghĩ ngay đến cô cả Đạm, đến cái vòng lẩn quẩn, cái dây xúc xích dài những mẹ chồng nàng dâu nối tiếp nhau để hành hạ nhau.

Loan nói:

- Nếu đứa con em đẻ ra là con gái thì em cũng sẽ cho nó đi học, nhưng em sẽ hết sức làm thế nào cho nói khỏi gặp cảnh ngộ như em. Chớ nếu sự học đó chỉ là một cái tai ách thì thà đừng đi học còn hơn. Chị nghĩ mà xem nếu em không đi học thì có lẽ em không đến nỗi khổ sở.

Thảo cười nhạt hỏi:

- Thế ngộ chị đẻ con trai?

- Nếu em đẻ con trai thì điều thứ nhất là em làm thế nào cho nó không giống tính bố nó. Cái chí của nó phải ngược lại cái chí của bố nó, em mới cho nó là đứa con có hiếu... Bố nó có mỗi một cái chí là hết sức bênh vực đại gia đình, để bây giờ cha mẹ, mà sau này sống nhờ con.

Rồi Loan hăng hái nói tiếp:

- Nó có đời của nó, lớn lên nó phải hoàn toàn sống cái đời của đó. Theo lệ cũ thì con mình cả đời chỉ quanh quẩn với mình thôi, quanh quẩn với những bổn phận trong gia đình. Khi bố mẹ còn trẻ thì bố mẹ bắt con theo ý mình, đến khi bố mẹ già, nếu bố mẹ không lo liệu lấy thân, thì tất nhiên con nó phải bận mưu sự sống cho bố mẹ. Tôi muốn nó có lòng kính yêu tôi mà không bao giờ phải bận vì tôi.

Bỗng Loan ngừng lại vì thấy Thảo nhìn mình ngơ ngác. Nàng vội nói chữa:

- Em không bao giờ bỏ được tính hay nói lý. Nhưng chị nên biết cho em vì chịu khổ nhiều quá mới nảy ra những ý tưởng lạ lùng ấy. Em đã bị đau đớn,

nên em muốn không ai phải đau đớn như em nữa.

Vừa lúc đó ông giáo Lâm bước vào phòng, giơ tờ nhật báo lên bảo Thảo và Loan:

- Bắt được một người ở Phú Thọ mà người ấy hình như...

Thảo hốt hoảng đứng lên giật lấy tờ báo, đưa mắt tìm chỗ đăng tin, đọc vội vàng rồi vứt xuống bàn, gắt chồng:

- Cậu chỉ làm cho người ta hết hồn vía.

Lâm cười nói:

- Thì tôi đã bảo gì đâu mà hết hồn vía.

Loan thản nhiên nói:

- Thà được tin anh ấy bị bắt, còn hơn là không biết anh ấy sống chết thế nào.

Loan đứng dậy toan xin phép về, Thảo giữ lại:

- Chị ở đây ăn cơm với vợ chồng tôi. Xong rồi ta lại Bảo Anh, hôm nay có phát quần áo cho trẻ con nghèo. Vả lại đã lâu chị cũng không gặp các bạn cũ, nhân tiện lại thăm họ một thể.

Loan vừa nói nhận lời thì thấy đứa người nhà vào. Nàng bảo bạn:

- Ở nhà lại cho tìm em.

Rồi nàng quay lại hỏi đứa người nhà:

- Có việc gì thế?

- Bẩm, bà con sai con đi mời me để đi với bà xuống Thường Tín mời thầy địa lý. Mợ về ngay cho, bà con chờ từ sáng đến giờ.

Loan bảo:

- Anh cứ về trước đi, nói với bà rằng tôi về ngay.

Lúc đưa người nhà ra khỏi, Loan nói với Thảo:

- Xin lỗi chị để cho khi khác. Em phải về có việc cần.

Rồi nàng lắc đầu, mỉm cười chua chát:

- Đấy, những việc cần của em đấy.

Chương 11

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng; mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Dũng và Độ, hai người thẫn thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào quãng không.

Trên bàn phủ vải trắng, có để một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa quả: sắc thủy tinh trong, pha với màu xanh, vàng, đỏ của trái cây diễn ra một quang cảnh ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây lướt thướt trên những cánh đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vẻ to tát của trời đất rộng rãi. Khói

thổi cơm chiều ở một vài nhà gần không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ôm lấy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị kéo dài đã mấy nghìn năm. Đã mấy nghìn năm, họ sống như bám lấy mảnh đất già cỗi, xưa thế nào giờ vẫn thế, vui ít khổ nhiều, bao giờ cũng thảm đạm như buổi chiều đông này, không hề khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay.

Chiều hôm ấy, Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiệu cho đất nước ấy không phải là những bậc vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên không tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhã uống cốc rượu tiễn năm trong một tòa nhà gạch sang trọng. Dũng vẫn thấy mình là một người dân và càng cảm thấy cái thú man mác được hòa với đám dân không tên tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào một cây cỏ lẫn trong muôn nghìn cây cỏ ngoài nội. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rực, nao nư'c, vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên khao khát mà sự khao khát không diễn được nên lời ấy, nó bắt Dũng tin ở sự thay đổi, tin ở công việc Dũng làm trong bấy lâu và có lẽ làm mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng thương hại cho bạn bấy lâu sống cuộc đời gian nan, vất vả, phiêu dạt khắp bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vẩn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

- Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế mà lại sướng.

Dũng đáp:

- Tôi cũng nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi, nên họ không biết khổ nữa, hay họ có biết cũng không tỏ ra được... Ta phải diễn tả ra cho họ thấy và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê. đỡ phải chịu hà hiếp, ức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng ước mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ dưới đồng, sương phủ xuống mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc nãy, giờ đã im...

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến nỗi khổ của mình, Dũng nện gót giày xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn, cười bảo Độ:

- Anh rót cho tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

- Hôm nay, tôi muốn uống thật say để tiễn năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan, nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Hà Nội về kể chuyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hà Nội, tuy chàng muốn quên hẳn không bao giờ nghĩ đến Loan, thế mà vừa rồi chàng vẫn khẩn khoản nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Từ ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm hồn: cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như ám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không sao dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm cũ nổ ran ở dưới chân đồi đưa lên. Độ lắng tai nghe rồi

nói một mình:

- Chắc là pháo nhà ông giáo.

Dũng hỏi bạn:

- Anh có đến chơi anh giáo Lâm ấy chứ?

Độ đáp:

- Có, lạ nhất là chị giáo nghi hoặc không biết anh sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui mừng lắm?

Dũng nói:

- Tại vì đã gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không muốn viết thư về, thà cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng đối với họ, tôi là người đã chết hẳn rồi...

Ngừng một lát chàng buồn rầu sẽ tiếp:

- Nhất là đối với Loan.

Hơi men chếnh choáng, Dũng thấy tâm hồn rạo rực, muốn ngỏ nỗi buồn riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

- Nhưng không thể được anh ạ. Mà vì thế nên chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ phải hối hận. Tôi có ngờ đâu.

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng vì lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì Độ là người bạn chí thân, không cần giấu giếm điều gì, nên

Dũng nói tiếp:

- Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan như tôi yêu nàng bây giờ. Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được!... Tôi muốn nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến được. Ái tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực chỉ có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một thứ tình tuyệt vọng chỉ... đến làm tôi đau khổ, không ích gì.

Độ hỏi:

- Nhưng sao trước kia, anh lại bỏ Loan đi?

Dũng đáp:

- Một phần vì công việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan chỉ có thứ tình bè bạn mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi chỉ buồn ít lâu rồi sẽ quên; khổ thế còn hơn là làm phí cả đời nàng. Có biết đâu, chính bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai. Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót vừa nói:

- Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.

Dũng đáp:

- Giá chỉ mình tôi chịu đau khổ thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, và vì tôi, chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình chồng, vì tôi phải là nơi đáng để nàng sống.

Độ kiếm lời an ủi bạn:

- Đã như thế này rồi tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Lâu lâu rồi cũng có thể quên được.

Dũng nói:

- Tôi cũng mong thế lắm. Nhưng tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn nhã mới nghĩ đến, nhưng Loan... anh tính ở trong một gia đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung sướng mà tôi đã vô tình làm nàng đau khổ một đời. Tôi hối hận lắm...

Bỗng có tiếng mành trúc reo lách tách, hai anh em cùng quay mặt lại, vợ Độ và đứa con lớn của Độ bước vào.

- Hai anh em bàn luận gì mà hút thuốc lá khói um lên như khói pháo thế này?

Rồi vợ Độ lại gần chồng vui mừng nói:

- Mấy củ thủy tiên của cậu có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ:

- Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đấy mợ xem, một mình anh Dũng uống gần hết nửa chai rượu.

Vợ Độ nhìn Dũng nói:

- Thế mà anh ấy vẫn thường bảo không uống được rượu.

Dũng mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại:

- Phúc lại đây với chú.

Phúc ngoan ngoãn lại gần hỏi:

- Năm nay chú ăn tết ở đây?

Dũng gật. Phúc lại hỏi:

- Chú không về nhà ăn tết?

Dũng mỉm cười:

- Chú không có nhà.

- Thế mọi khi chú không có nhà chú ở đâu?

Dũng nhìn đăm đăm xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ cái đời cô độc của chàng, lênh đênh nay đây, mai đó, tối ba mươi tết tạm dừng chân trong một chốc lát để ngắm cảnh gia đình êm ấm của người ta, mà chẳng bao giờ chàng được hưởng.

Độ thấy Dũng ngồi yên lặng đăm đăm hiểu ý, mắng con:

- Phúc xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lẩn thẩn.

Rồi Độ đứng lên nói:

- Tôi say quá, khó lòng mà thức đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dũng cũng đứng lên đi sang buồng riêng của mình, nhưng Dũng không ngủ

ngay, chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ, ngồi nhìn xuống đồi.

Hút điếu thuốc lá này, Dũng lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dũng mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cằm đưa mắt nhìn vơ vẩn.

Lờ mờ dưới ánh sao, dòng sông lẫn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nến cúng giao thừa ở trong các nhà dân quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dũng lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và tưởng tượng theo những tiếng pháo đó cứ một lúc một đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ đem lại cho Dũng những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân nhẹ nhàng đem mùa xuân tới.

Dũng lẩm bẩm:

- Hay ta về thăm Loan?

Nói xong, Dũng lấy làm ngạc nhiên về ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dũng ngờ sẽ có ngày đến vấn vương trong tâm trí.

Chương 12

Thân bước vào buồng nhìn quanh quẩn rồi hỏi Loan:

- Con trai hay con gái thế mợ?

Loan quay lại chồng đứng lặng ở đầu giường ngong ngóng đợi câu trả lời. Nàng nhếch miệng mỉm cười đáp:

- Con gái.

Thân vẻ mặt lạnh lùng ngồi xuống ghế, nói:

- Thôi cũng được.

Rồi chàng nói vài tiếng nữa mà Loan nghe không rõ, Loan hỏi:

- Cậu bảo sao cơ?

Thân đáp:

- Không.

Loan nhìn thẳng vào mặt chàng nói:

- Thì cậu cứ bảo ngay là cậu thất vọng, có phải thế không?

Hai người cùng yên lặng. Loan vừa qua khỏi một cơn suýt nguy đến tính mệnh, song không thấy chồng hỏi thăm lấy nửa lời, nên nàng cũng không buồn kể lại.

Một lúc sau, biết cô đỡ đã tắm xong đứa bé, Loan bảo Thân:

- Lúc nãy tôi đùa ấy. Đẻ con trai, cậu ạ.

- Thế à! Mợ làm tôi...

Loan đáp:

- Tôi làm cậu hết hồn có phải thế không?

Thân không để ý đến câu nói của vợ, thấy cô đỡ bế đứa bé vào, vội chạy ra để nhìn mặt con. Chàng vui mừng cuống quýt, quay lại bảo Loan:

- Me cũng sắp đến bây giờ. Chắc là me mừng lắm.

- Cậu định đặt tên nó là gì? Tôi muốn đặt tên nó là Nghĩa.

Thân đáp:

- Việc đó hãy thong thả. Để me đến me đặt tên cho.

Thấy có người mang túi nước đá vào, Thân hỏi Loan:

- Mợ làm sao vậy?

Cô đỡ nói:

- Bà ấy sốt. Lúc đẻ khó khăn lắm, phải mổ. Nhưng bây giờ đã khỏi.

Khi cô đỡ qua rồi, Loan nói với Thân:

- Qua khỏi hay không thì không biết nhưng có một điều tôi cần phải nói để cậu rõ...

Loan chỉ cái ghế bên cạnh giường bảo chồng ngồi rồi nói:

- Từ nay tôi không còn mong gì sinh đẻ nữa cậu ạ.

Thân sửng sốt:

- Sao mợ biết?

- Tôi biết, vì khi mổ, hai ông đốc tờ nói với nhau rằng tôi không mong có con được nữa. Họ nói với nhau bằng tiếng tây vì họ tưởng tôi không hiểu tiếng tây. Vả lại cậu cứ hỏi họ thì chắc biết, chắc họ cũng chẳng cần giấu làm gì.

Thân lẩm bẩm:

- Rầy rà nhỉ?

Rồi một lát sau, chàng đưa mắt nhìn đứa con nằm bên cạnh vợ nói:

- Cũng may mà mợ lại đẻ con trai.

Loan cười nhạt, nói giọng mỉa mai:

- May thật ấy. Nhất là may cho thầy me có cháu trai nối dõi. Còn đối với tôi, con trai hay con gái cũng vậy, vì tôi không có hy vọng gì ở lại nuôi con. Cứ xem lời hai ông đốc tờ nói với nhau thì tôi khó lòng mà sống được.

Rồi nàng chua chát tiếp thêm:

- Dẫu đẻ con gái đi nữa, cậu cũng chẳng phải lo. Thế nào me chẳng lấy cho cậu một người vợ khác để có con trai nối dõi. Lo gì.

Có tiếng người đi và tiếng cười nói ở phòng ngoài. Thân giật mình bảo vợ:

- Me đến.

Rồi chàng chạy ra mở cửa, hí hởn nói với mẹ:

- Nhà con đẻ con trai, me à.

Bà Phán, bà Huyện Tính, và hai chị em Bích, Châu cùng bước vào, cười cười nói nói rộn rã. Loan cố gượng ngồi dậy chào mọi người. Bà Phán bế cháu lên ngắm nghía vuốt ve rồi quay lại bảo bà Huyện:

- Cái lão thầy bói nói thế mà đúng. Nếu mình không biết đền thiêng mà lại cầu khẩn thì thánh đâu có ban phúc cho như thế này... Trông nó giống bố nó như tạc khuôn... con trai giống bố rất tốt.

Từ nãy Loan chỉ ngồi lẳng lặng nhìn ra phía cửa. Thấy Thân nói cho bà Phán biết là mình yếu, Loan vội vàng nói:

- Thưa me, con sốt xoàng thôi, không can gì.

Bà Phán nói:

- Tôi sợ thuốc tây lắm, vài ngày nữa khỏe mợ về nhà uống thuốc ta hay hơn. Để chốc nữa tôi đi lễ cầu cho mợ khỏi... Mai, lúc thay áo cho con, mợ nhớ đưa cho tôi cái áo để tôi đem ra chùa làm lễ bán khoán cho nó.

Loan nghĩ thầm giá ngày thường mẹ chồng đối đãi với mình có nhân đạo đôi chút còn hơn là đi cầu khẩn cho mình khỏi để kéo dài thêm cái đời đày đọa. Loan chắc từ nay không có cách gì cho nàng thoát ra được, không những chỉ một mình nàng, đến ngay đứa con đẻ ra mà nàng cũng thấy nó xa nàng lắm. Nó không là con riêng của nàng nữa, mà là của chung gia đình nhà chồng, mới ra đời đã thấy người ta lôi kéo đi, lôi kéo về với cái đời cũ, nàng biết trước rằng không sao ngăn ngừa được.

Bỗng Loan lắng tai nghe tiếng ai như tiếng bà Hai ở phía ngoài cửa sổ, nhưng đợi mãi cho đến khi bà Phán cùng mọi người ra cả rồi, nàng mới

thấy mẹ đẩy cửa bước vào.

Loan mừng rỡ, chỉ thốt ra được một tiếng:

- Me.

Bà Hai nhìn Loan ân cần hỏi:

- Con có việc gì không? Thấy nói phải mổ me lo quá.

Loan hỏi:

- Sao bây giờ me mới vào?

Thấy bà Hai ngạc nhiên, nàng nói tiếp:

- Con nghe thấy tiếng me từ lúc nãy.

Bà Hai không vào ngay vì muốn lánh mặt bà Phán Lợi, bà tìm cớ nói thác với Loan:

- Me còn hỏi chuyện với cô đỡ.

Rồi bà nhìn đứa bé nằm bên cạnh Loan, nói:

- Cháu bà đâu... ra bà bế một tí nào.

Loan nói đùa:

- Con cho me thằng bé này me nuôi cho vui.

Nói xong chợt nghĩ đến tình cảnh bà Hai bấy lâu ở một thân một mình xa

con gái, không thân thích để an ủi tuổi già, nàng bùi ngùi nhìn mẹ.

Bà Hai cũng chợt có cái ý nghĩ ấy, nên nhìn cháu cảm động, đôi mắt luôn chớp, bà thở dài bảo Loan:

- Giá tao có đứa cháu thế này mà bế thì vui cả ngày.

Loan nhận thấy sự mong ước của bà Hai chỉ là sự mong ước không thể đạt được, vì con nàng đó cũng như nàng đó đối với bà Hai chỉ là những người xa lạ, đứa con nàng đẻ ra đã hoàn toàn thuộc về nhà chồng, và cay nghiệt thay! Người mẹ chồng xưa nay vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu quý con nàng nhất. Ghét mẹ và yêu quý được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến, mà đứa con kia mới là máu mủ, là dòng dõi nhà mình. Từ xưa đến giờ, tất cả đời nàng dâu khác, cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta em hy sinh để gây dòng dõi cho các gia tộc. Bọn này không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn đáng thương của những gia đình khác.

Chương 13

Thảo vừa thở hổn hển vừa nói:

- Chị làm tôi hết hồn. Cháu đâu?

Loan vội nói:

- Cháu đã đưa về ấp mấy hôm nay. Em viết thư cho chị không phải vì cháu, mà chính vì em muốn gặp chị... có lẽ em gặp chị lần cuối cùng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác, sợ hãi của bạn, Loan mỉm cười nói:

- Ngoài cái buồn phải vĩnh biệt mẹ em và một người bạn như chị ra, em thật thản nhiên đợi cái chết nó em em đi, không oán hờn, không thương tiếc. Chị tính, đời em còn hy vọng gì mà còn phải thương, phải tiếc. Nếu số phận em

như thế, thì chị cũng đừng nên thương em, đừng nên buồn rầu vì em.

Ngừng một lúc, Loan nhíu đôi lông mày nói giọng chán nản:

- Đến con em, em cũng chẳng còn hy vọng trông thấy trước khi em nhắm mắt, mà em cũng không muốn thấy mặt con em nữa.

Thảo đoán là vì có chuyện bực tức gì khác chứ không phải là bệnh trạng nguy kịch mà Loan thốt ra những câu chán nản ấy. Thảo xem ra Loan cũng không ốm nặng mấy, tuy bệnh kéo dài đã gần một tháng, Loan như đọc được ý nghĩ của bạn:

- Chắc chị tưởng em có việc gì lôi thôi với gia đình? Không, không phải về việc gia đình, vì em đã quen lắm rồi, nên tuy có một việc lôi thôi mà em cũng chỉ coi là thường, không bận tâm đến.

Thảo hỏi:

- Nhưng việc gì thế, chị?

- Việc xoàng thôi. Em, em nhất định chữa thuốc tây, mẹ chồng em bắt em về chữa thuốc ta và để bà ấy cúng lễ cho chóng khỏi. Sinh sự lôi thôi chỉ vì thế. Mới đầu người nhà còn đến thăm, nói cho đúng là đến thăm con em, sau khi đã đem thằng bé về nhà thì không ai đến nữa. Chồng em thỉnh thoảng mới tới, nhưng hình như phải giấu mẹ.

Nói đến đây, Loan chép miệng:

- Bây giờ thì em cần gì đến những chuyện ấy nữa, chết là hết nạn. Sau khi em chết rồi chỉ có chị là bạn thân của em, xin chị vì tình thương mà giúp đỡ em tùy theo sức chị và xin chị trả giùm em tiền thuốc và tiền buồng...

Thảo gật nói:

- Được, chị khỏi phải lo. Nhưng sao chị cứ nghĩ quanh quẩn đến cái chết làm gì thế?

Loan đáp:

- Không chị ạ, em biết trong người lắm.

Loan đưa mắt nhìn bạn rồi tiếp:

- Em ao ước lúc nhắm mắt, được có chị ở bên cạnh. Bạn em chỉ có hai anh chị và anh Dũng, nhưng anh Dũng thì ở nơi xa xôi... chị nhớ cho anh ấy biết tin.

Nàng mỉm cười, đôi mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ:

- Hay là em gặp anh Dũng ở dưới ấy cũng chưa biết chừng.

Thảo vội nói:

- Không, anh Dũng còn sống. Vừa rồi tôi mới được tin anh ấy ở trên đồn điền anh Độ, nhưng bây giờ không biết là đi đâu.

Loan ngập ngừng một lúc rồi thong thả nói:

- Nếu một ngày kia anh Dũng có về Hà Nội và có nhớ đến em mà hỏi thăm thì nhờ chị nói giùm rằng đến phút cuối cùng, em cũng không quên.

Loan thở dài:

- Em không quên, không cần gì giấu chị vì đối với chị, em còn sự gì phải

giấu nữa. Không biết anh Dũng có còn nhớ đến em hay không, nhưng em thì không đời nào em quên được anh ấy, và cả đời em, đối với Dũng bao giờ em cũng nặng một lòng yêu như trước. Khi biết tin em chết dẫu yêu em hay không yêu em, chắc anh ấy cũng không buồn não, vì anh ấy còn để tâm đến những việc to tát hơn, sá gì đến thân phận nhỏ mọn một người đàn bà như em.

Thảo vội cúi mặt để Loan khỏi ngượng vì nàng thấy hai giọt nước mắt chảy từ từ trên má bạn. Lúc bấy giờ nàng mới cảm thấy hết cả cái tình yêu đằm thắm, sâu xa của Loan đối với Dũng.

Loan vừa nức nở khóc vừa nói:

- Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nơi không mảy may thương chồng, thương con! Chị tính như thế có đau lòng không?... Vì Thân nào có phải là chồng em, đối với mọi người em là vợ Thân... Nhưng đối riêng với em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.

Chương 14

Loan ngồi ngả đầu vào đệm xe yên lặng nhìn qua cửa kính ô tô ngắm những rặng núi xa lẫn trong mây.

Trời dần dần tối; dưới các thung lũng ven đường, sương chiều bắt đầu tỏa mờ mờ. Một vài đám mây bay thấp vướng vào ngọn rừng kéo lan dài ra như những làn lụa trắng.

Loan thấy trong người mỏi mệt và hai chân nặng trĩu. Suốt mấy giờ đồng hồ, nàng đã được thỏa thích chạy chơi hết các đồi gần đền Mẫu. Bà huyện Tịch rủ nàng đi lễ. Loan chỉ cốt có dịp đi chơi, nên nhận lời và trong khi bà Huyện bận lễ và hầu bóng trong đền thì nàng vào rừng một mình chạy nhảy khắp nơi. Nàng nhớ lại lúc trèo lên ngọn quả đồi cao nhất ấy và đứng trên ngọn đồi vừa thở, vừa đưa mắt nhìn bốn phương. Con đường trắng lúc quanh co dưới chân đồi, lúc vòng khuất sau một vài túp quán lá ở cạnh rừng đã gợi cho Loan nghĩ đến cái đời cầu sương điêm cỏ, và đã cho nàng cái cảm tưởng được sống trong giây phút cái đời của Dũng đương sống.

Thấy tối hẳn, Loan quay mặt vào để nói chuyện với bà Huyện, nhưng bà Huyện đã thiu thiu ngủ. Bỗng Loan thấy tài xế hãm xe một cách vội vàng. Nàng nhìn ra: trước ô tô, dưới ánh đèn, một người mặc quần áo tây đang đứng giơ tay làm hiệu bảo xe đỗ. Bên cạnh người ấy thoáng thấy một cái xe ô tô. Bà Huyện sực thức dậy hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm bà, chắc người ta hết dầu xăng.

- Phải cẩn thận. Đừng cho xe đỗ ngay, vì đây là giữa rừng.

Xe vẫn đi từ từ đợi người ấy tiến đến. Tài xế hỏi:

- Ông hết dầu xăng có phải không?

Có tiếng trả lời:

- Xe tôi đâm vào rừng.

Bỗng Loan nhảy xổ, níu vào cửa xe thò đầu ra ngoài, vừa lúc mặt người đó hiện ra dưới ánh đèn. Nàng buột miệng kêu to:

- Anh Dũng...

Dũng đứng dừng lại lấy làm lạ, vì có người gọi tên mình.

Bà Huyện hỏi Loan:

- Ai đấy?

Bây giờ Loan mới nhớ ra có bà cô bên cạnh. Nàng lấy làm ngượng, vội nói:

- Cháu không ngờ lại là người quen, ông Dũng bạn học với cháu ngày trước.

Dũng nhìn vào trong xe thấy có bà cụ đi với Loan, liền làm như không để ý đến Loan, tiến lại gần lễ phép thưa:

- Thưa cụ, chúng tôi vừa bị nạn, xe hư hỏng cả, xin nhờ cụ cho về Việt Trì buộc thuốc.

Nhìn thấy tóc Dũng bết máu dán chặt lên trán và thái dương, Loan bỗng kêu:

- Anh...

Nàng vội chữa ngay:

- Ông có việc gì không?

Dũng cười nói:

- Thưa bà, không can gì, tôi chỉ bị thương xoàng thôi.

Bà huyện Tịch bảo khẽ Loan:

- Ông ấy không bị thương nặng thì bảo ông ấy đợi xe sau vậy, xe này toàn đàn bà đi không tiện.

Loan nói:

- Không sao. Để ông ta ngồi với tài xế.

Dũng bảo người tài xế:

- Ông có miếng vải nào không, cho tôi để buộc chỗ máu chảy.

Loan vội rút chiếc khăn lụa đưa cho Dũng:

- Ông lấy khăn này.

Dũng đỡ lấy khăn buộc ngang trán; chiếc khăn lụa mỏng và mềm mại làm dịu hẳn chỗ đau. Mùi nước hoa thơm mát thoảng đưa ra làm cho Dũng nhắm mắt lại, rùng mình. Chàng nhìn Loan mỉm cười ngượng nghịu nói:

- Cảm ơn bà.

Rồi Dũng giơ tay nhìn đồng hồ hỏi người tài xế:

- Đồng hồ tôi chết. Mấy giờ rồi?

- Thưa ông bảy giờ rưỡi!

Dũng như sực tỉnh, hốt hoảng nhảy lên xe.

Người tài xế hỏi:

- Ông bỏ xe? Không nhờ ai trông hộ!

- Ở đây giữa rừng nhờ ai được. Thôi để mai tôi quay về lấy chẳng ngại gì.

Xe bắt đầu chạy. Từ lúc lên xe, Dũng không hề quay lại hỏi Loan một lần nào nữa. Chốc chốc, chàng cúi đầu nhìn đồng hồ ở xe và tỏ ý khó chịu về nỗi người tài xế cho xe chạy chậm quá. Loan thì ngồi lùi hẳn vào góc, giấu mặt trong bóng tối, vì nàng sợ bà Huyện nhận thấy vẻ cảm động trên nét mặt nàng. Tuy xe chạy rầm rầm mà Loan tưởng như bà Huyện có nghe thấy tiếng trái tim nàng đập mạnh trong ngực. Nàng cố hết sức ngồi thu hình, yên lặng nhìn ra ngoài đêm tối.

Bỗng Dũng bảo người tài xế:

- Ông để tôi cầm hộ cho đỡ mệt.

- Ông còn đau cầm sao được.

Dũng nói quả quyết:

- Không sao.

Từ lúc Dũng cầm lái, xe mở hết máy vùn vụt chạy mau.

Bà huyện Tịch sợ hãi vội kêu:

- Ông cho xe chạy chậm một chút.

Dũng nói:

- Xin cụ cứ yên tâm.

- Yên tâm sao được. Ông vừa cho xe ông vào rừng xong. Xin ông cứ để tài xế cầm.

Dũng làm như không nghe thấy lời bà Huyện nói, vẫn cắm cổ cho xe chạy hết máy.

Bà Huyện hỏi to:

- Ông có gì mà vội vàng thế?

- Thưa cụ, cháu xin thú thật, cháu phải về gấp vì thầy cháu ở nhà hấp hối, ánh giây thép gọi về.

Loan biết Dũng nói dối, vì ông cụ thân sinh ra Dũng đã qua đời được mấy tháng nay, nàng chắc là Dũng có việc khẩn cấp lắm, mà việc đó là việc gì thì Loan đã đại khái đoán ra được rồi.

Vừa lúc ấy, xe chạy lên đỉnh đồi cao. Gió thổi vào xe vù vù làm cho các tà áo Loan bay hết cả lên mặt, bà Huyện kêu rú lên. Còn Loan thì tuy sợ, nhưng nàng thấy có một cái thú lạ lùng, cái thú mê hồn của sự nguy hiểm. Nàng đăm đăm nhìn Dũng đương cúi rạp trên tay lái, đầu tóc rối bời trước gió và trong giây lát, nàng nhớ lại vẻ mặt rắn rỏi cương quyết của Dũng khi ngồi bên lò sưởi ở nhà Thảo hai năm trước. Lúc này, nàng mới cảm thấy rõ

rệt hết cả cái mãnh liệt của đời Dũng, một cuộc đời đắm đuối trong sự hành động mê man. Mắt Loan lúc đó mở to và sáng lên khác thường. Nàng thầm mong cho chiếc xe kia đâm vào thân cây hay hốc đá và tan tành ra như cám, để nàng được hưởng một cái chết mạnh mẽ bên cạnh người nàng vẫn yêu mà lúc này nàng càng thấy yêu, để khỏi trở về cái cảnh đời khốn nạn, nhỏ nhen nó giày vò nàng bấy lâu, chưa biết bao giờ buông tha nàng ra.

Chiếc xe vùn vụt xuống đèo một cách nhẹ nhàng như có gió đưa đi. Xuống dưới chân đồi, xe quặt mạnh về phía trái, kêu rít lên một tiếng dài rồi từ từ đỗ trước mấy cái quán tranh còn mở cửa.

Dũng nhảy xuống xe, nói:

- Xin mời cụ và mời bà vào quán nghỉ, để cho nước vào xe.

Để mặc bà Huyện vào trong hàng, Loan trù trừ đứng lại phía bên kia xe. Vừa lúc đó, Dũng đến gần khẽ nói:

- Xe không cần nước, nhưng vì tôi có việc vội lắm phải vào trong kia không thể đi được nữa.

Rồi chàng giơ tay chỉ về phía rừng lù mù đen.

Loan hỏi:

- Anh không về Việt Trì buộc thuốc?

Dũng lắc đầu:

- Nhờ có ô tô, đến đây kịp là may lắm rồi. Mong rằng lúc khác được gặp bà không vội vàng như...

Loan ngắt lời:

- Anh Dũng... anh định đi đâu bây giờ?

Dũng hơi lấy làm lạ về câu hỏi có ý khẩn khoản của Loan, chàng đứng lặng yên không trả lời. Loan ngượng nghịu nói một cách bâng quơ:

- Dễ thường đã hai năm nay anh chưa về Hà Nội...

Dũng nói:

- Vâng, đã hai năm. Vừa rồi tôi biết tin cô mệt nặng, muốn về lắm, nhưng bận quá...

Loan vội cúi mặt xuống vì thấy Dũng tự nhiên nhìn nàng đăm đăm một cách khác thường. Nàng mê man như đương ở trong một giấc mơ. Thoáng một lúc, nàng có ý tưởng liều lĩnh bỏ cả gia đình, bỏ chồng con, bỏ cả xã hội nàng đương sống, bỏ hết, nhắm mắt theo Dũng liều thân sống với Dũng một cuộc đời rộn rã, rồi sau này muốn ra sao thì ra. Nhưng nghĩ vậy, rồi chính nàng lại sợ cái ý nghĩ của nàng. Nàng quay mặt đi nói to với bà Huyện:

- Thưa cô, ông Dũng ông ấy xin ở lại đây.

Dũng chạy lại gần quán nước nói mấy câu cảm ơn bà Huyện. Lúc đi qua chỗ Loan đứng để rẽ xuống con đường nhỏ, chàng dừng lại cúi chào Loan.

Loan thốt nhiên lùi lại sau, ngập ngừng sẽ nói:

- Thôi, anh đi...

Rồi nàng cất tiếng nói để bà Huyện nghe rõ:

- Hôm nào ông lên Hà Nội, mời ông lại chơi đằng nhà.

Dũng đã đi lẫn vào trong bóng tối đen mà Loan còn bâng khuâng đứng lặng nhìn theo. Tiếng máy ô tô làm Loan giật mình, sực tỉnh. Nàng lên ô tô ngồi đợi bà Huyện trả xong tiền nước.

Từ đó cho đến khi xe về tới Hà Nội, nàng ngồi yên ở góc xe không động đậy, không nói năng một lời khiến bà Huyện tưởng nàng ngủ.

Khi về tới nhà đã quá mười giờ đêm. Loan vào phòng đánh diêm châm đèn, rồi uể oải cởi áo treo lên mắc. Nàng mở màn thấy Thân hai tay để lên ngực đang ngủ say, hơi thở đều đều, nét mặt bình tĩnh.

Nghĩ đến con, Loan cầm đèn sang buồng bên cạnh: trong bức màn "tuyn" trắng, đứa bé hồng hào đang ngủ yên. Loan đứng lắng lặng bên giường nhìn con. Trước cảnh êm ái, dịu dàng ấy, hình ảnh Dũng buộc chiếc khăn trắng đi vào trong bóng tối đến một dải rừng lù mù đen lại hiện ra trong trí tưởng Loan một cách rõ rệt.

Nàng thở dài, bế con ôm ghì trong lòng, rồi thờ thẫn ngồi dựa lưng vào tường, mắt lờ đờ, mơ mộng và miệng sẽ hát ru.

Chương 15

Loan lên xe điện để về ấp Thái Hà. Theo sau nàng một người thiếu phụ dắt đứa bé con lên xe ngồi đối diện với nàng. Loan đưa mắt ngắm nghía đứa bé kháu khỉnh, da dẻ hồng hào và trong trí nàng vụt vẽ ra cái cảnh đứa con gầy gò, xanh xao đang nằm trên giường bệnh.

Đã mười hôm nay, từ khi đưa đứa bé vào bệnh viện, nàng vẫn cố níu lấy cái hy vọng mong manh cứu được con nàng, nhưng vừa rồi, người ta đã tỏ cho nàng biết đứa bé chỉ còn đợi ngày, đợi giờ chết, sức người không tài nào chữa được nữa. Người ta lại còn ngỏ cho nàng hay rằng nếu nàng muốn cho

con nàng chết ở nhà thì nên đưa nó về. Loan trả lời nhất định để đứa bé ở nhà thương cho đến khi tắt thở, vì nàng không muốn đem con nàng về để người ta làm tội nó lần nữa.

Nghĩ đến đây, Loan cau mày, vặn hai bàn tay lại với nhau, thốt ra một tiếng tức tối, khiến người thiếu phụ quay mặt lại nhìn, ngạc nhiên.

Loan nghĩ thầm:

- Con mình đã bị người ta giết, bây giờ về lại bị người ta bảo mình đem giết con!

Nàng chép miệng thầm nhủ:

- Thà mất đứa con còn hơn...

Loan nhớ lại hồi con mới ốm, bà Phán Lợi nghe thầy bói giao nó cho một thầy bùa ở gần cầu Giấy. Nàng không ngăn cản, vì nàng biết không có oai quyền gì ngăn cản nổi. Ngoan ngoãn cứ hai ngày một lần, Loan đi với mẹ chồng xuống thăm con. Sau thấy đứa bé một ngày một xanh xao. Loan sinh nghi, đi dò hỏi chị em mới biết phép chữa của bọn thầy bùa là cho uống tàn hương nước thải và có khi lại dùng roi dâu để đánh đuổi tà ma ám ảnh, nghĩa là đánh người ốm. Lần sau cùng xuống thăm con, thấy đứa bé nằm yếu lả, nàng mới tin lời bạn là đúng, vì nàng không bao giờ tưởng tượng có thể có cách chữa dã man như vậy. Đến lúc đem được đứa bé ra chữa thuốc tây thì đã chậm quá, chỉ còn đợi thần chết đến, đem đi. Không những thế mà thôi, bà mẹ chồng lại còn có cớ để cho chính nàng đã giết mất đứa cháu đích tôn, giết mất người nối dõi của cả một gia đình.

Khi về đến nhà, cố giữ vẻ mặt thản nhiên, vì nàng muốn giấu không cho ai biết bệnh trạng đứa bé. Nàng đi vội qua mặt bà Phán và ông Phán để về phòng, nhưng bà Phán gọi giật lại hỏi mai mỉa:

- Thế nào mợ?

Loan đáp:

- Thưa mẹ không việc gì. Thầy thuốc bảo phải đợi hai, ba hôm nữa mới biết được.

- Biết gì cơ?

- Bẩm, biết bao lâu thì có thể... khỏi hẳn được.

Nhìn vào buồng thấy Thân đang đứng lên dây đồng hồ, Loan đi rẽ sang bếp. Gặp Tuất, con nuôi một bà mợ đang tỉa đu đủ ở đầu hiên, Loan ngồi xuống tỉa giúp. Nàng nhận thấy Tuất độ này hay sang luôn, và mỗi lần trông thấy nàng lại có ý ngượng nghịu.

Bỗng có tiếng người om xòm ở nhà trên, rồi một lúc có tiếng bà Phán gọi:

- Mợ cả!

Loan vội chạy lên. Chưa kịp bước vào, bà Phán đã hỏi:

- Thế nào, mợ bảo vừa đi thăm con mợ về có phải không?...

Loan đưa mắt nhìn mọi người và thấy cô Bích ngồi ở gần cửa sổ, nàng hỏi:

- Thưa mẹ vâng. Có việc gì cơ ạ?

- Việc gì, thế mợ về mợ bảo nó không việc gì?

Loan chưa kịp đáp, thì Bích đã nói:

- Tôi vừa đi thăm cháu về.

- Tôi cũng vừa ở trong ấy ra.

Bích nói:

- Thế mà chị dám nói với mẹ rằng cháu không việc gì.

Loan biết là em chồng sắp sinh sự, vội dịu lời đáp:

- Lúc tôi về thì nó tỉnh lắm, tôi tưởng...

Bích nói:

- Tôi, thì tôi cho là chỉ nội đêm nay, hay quá lắm thì sáng mai. Trông đứa bé xanh như tàu lá, hai con mắt đen quầng, lờ đờ... Khốn nạn, không biết người ta làm thế nào mà nó đến nỗi thế được.

Loan biết là Bích định đổ cả lỗi cho mình, Bích ray rứt nhắc lại:

- Không biết họ làm ăn ra sao?

Loan đáp:

- Người ta chữa chứ làm sao nữa.

Bà Phán nói:

- Người ta chữa! Chữa giết con người ta như thế à? chỉ vì tôi cứ nghe mợ, tin ở mợ hóa nên...

Ông Phán thương con dâu, vội nói đỡ:

- Chữa thuốc tây phải kiên tâm mới có công hiệu.

Bà Phán lườm chồng:

- Ông chỉ được cái nói ngang như cua. Kiên tâm... kiên tâm cho đến lúc chết không thở được nữa à?

Rồi bà quay lại hỏi Loan:

- Bây giờ mợ nghĩ sao?

Loan đáp:

- Con chẳng nghĩ sao cả. Con nhất định chữa thuốc tây cho đến cùng.

Bà Phán nguýt Loan:

- À! Mợ nhất định...

Bỗng Bích giơ tay kéo vạt áo lau nước mắt. Loan nhìn kỹ thấy Bích khóc thật, hai má còn hai dòng nước mắt. Bích vừa mếu máo vừa nói:

- Thôi còn bàn bạc làm gì cho đau lòng... nó còn sống gì được mà mong.

Rồi Bích cúi đầu nức nở khóc. Loan lấy làm khó chịu vô cùng, nàng nghĩ thầm:

- Sao mà khéo mau nước mắt thế?

Loan biết rằng Bích khóc thương đứa bé thì ít mà khóc để rủa nàng thì

nhiều. Nàng đau đớn tự hỏi sao người ta lại nỡ nhẫn tâm dùng hết cách để giày vò nàng, không biết nghĩ đến nỗi đau khổ của người mẹ có đứa con sắp chết. Nàng nhìn Bích căm hờn, và càng thấy Bích khóc to, càng thấy rõ sự giả dối của Bích.

Bích nói:

- Tôi biết trước mà.

Loan đã thấy mặt nóng bừng. Nàng không thể nhịn được nữa, bảo Bích:

- Cô biết trước gì cơ? Xin cô để tôi yên thân lo việc của tôi.

Bích ngửng mặt nhìn mẹ. Bà phán Lợi nói:

- Mợ liệu vừa vừa chứ. Việc của mợ?

- Thưa mẹ, đứa con của con nó ốm, bổn phận con, con phải lo.

Nói xong, Loan mới biết là mình lỡ lời, bà Phán quắc mắt:

- Mợ phải biết, con mợ nhưng nó là cháu tôi. Mợ muốn giết nó thì giết hay sao? Mợ không có quyền.

Loan vội nói chữa:

- Thưa mẹ con không định nói thế.

Nhưng bà Phán không nghe, quay lại phía sau gọi:

- Anh cả đâu?

Thấy Thân đứng ngay đó, bà tiếp luôn:

- Anh muốn để vợ anh lộng quyền, có phải không? Làm thân con trai như anh mà không biết tự xử. Con anh nó ốm sắp chết mà anh cứ để mặc vợ anh muốn làm gì thì làm hay sao? Anh muốn tốt thì anh em con anh về đây, về đây ngay cho tôi.

Thân nhìn Loan nói:

- Thưa mẹ, để đến mai chứ bây giờ...

Bà Phán ngắt lời:

- Tôi muốn em con anh về ngày hôm nay. Tôi muốn thế...

Loan nhìn chồng thong thả nói:

- Đem nó về làm gì. Tôi xin nói thật: Thầy thuốc bảo không tài nào cứu sống được nữa, còn chữa chạy gì mà bảo đem nó về. Tôi xin cậu để nó chết ở đấy cho yên thân nó.

Bích đứng phắt dậy:

- Chị đừng giở giọng tai ngược vu oan giá họa cho người ta. Chị thử hỏi xem ở nhà này ai hành hạ nó mà chị dám nói thế? Chị muốn đỗ lỗi cho ai vậy?

Bà Phán chỉ vào mặt Loan xỉa xói:

- Ai hành hạ nó, ai giết nó, hở con kia?

Loan đứng dựa vào án thư hai tay nắm chặt lấy rìa bàn. Trong lúc mẹ chồng

và em chồng nói nhao nhao lên một lúc, Loan thấy mặt mày tối tăm, rồi không nghĩ ngợi, nàng nói:

- Cô Bích! Cô phải biết vì sao nó chết? Chính cái thầy búa ấy nó đã đánh chết con tôi, cô đã rõ chưa? Xin cô đừng đổ cho tôi cái tội giết con mà tội nghiệp. Cô thử nghĩ xem, ai giết con tôi? Ai giết?

Trong lúc tức tối, Loan quên cả dè dặt lời nói. Bà Phán vừa khóc, vừa đứng dậy chỉ vào mặt Loan, the thé:

- Ra mợ lại đổ cho tôi giết nó. Con mợ nhưng nó là cháu tôi, mợ có giỏi, mợ cứ đi kiện. À, ra bà Hai dạy con gái như thế, dạy con ăn nói hỗn xược với mẹ chồng. Mẹ nào con nấy...

Loan giận quá, hai tay run lẩy bẩy:

- Xin ai đừng nói động đến mẹ tôi.

Bà Phán nói:

- Tôi bảo cái con mẹ ấy không biết dạy con. Đứa nào làm gì tôi thì làm đi, tôi xem nào.

Loan vừa há miệng toan cãi, thì Thân hầm hầm chạy lại nắm chặt lấy tay nàng mắng:

- Câm, mợ câm ngay.

Bà Phán nói:

- Nó nói hỗn với mẹ anh mà anh không tát cho nó được một cái hay sao? Anh tát cho nó cho tôi một cái xem nó còn nỏ mồm nữa hay không?

Loan vùng vằng toan giật tay ra, thì đã bị cái tát của Thân làm cho nàng tối tăm mày mặt. Nàng toan mắng cho Thân mấy câu, nhưng cố nén giữ ngay được. Nàng biết là vô ích, chưa phải lúc, và hối hận rằng đã trót cãi lại mẹ chồng, tuy nàng chưa hề nói một câu nào vô lễ.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn khắp mọi người một lượt, rồi sửa lại mái tóc, thản nhiên bước ra.

Thấy bà phán Lợi đưa tay áo lên gạt nước mắt, và khóc sụt sịt, Bích lại gần nói với mẹ:

- Thôi xin mẹ đừng nghĩ nữa làm gì cho đau lòng. Chị ấy đã coi đứa bé như là của riêng nhà chị ấy, không muốn ai động chạm đến, thì mẹ còn hơi đâu mà khóc mà thương, thêm mệt vào thân.

Chương 16

Loan cúi xuống, đặt trên mộ một gói bánh bích quy và một bó hoa con, trong lúc Thảo ngồi lúi húi đánh diêm đốt hương. Nhìn mấy chiếc bánh mà trước kia con nàng thích ăn, nhìn làn khói lam gió xuân đưa là là trên cỏ, rồi tan dần vào quãng không. Loan thấy trong dạ bùi ngùi, thổn thức.

Loan ngẩng lên và muốn xua đuổi những cảm tưởng sầu thảm vấn vương qua tâm trí, nàng đưa mắt nhìn ra cánh đồng ruộng, phồng ngực hít mạnh gió xa thổi lại.

Thảo nói:

- Chóng thật, mới ba tháng trời mà cỏ đã mọc xanh um như một cái mộ cũ.

Loan thẫn thờ nói:

- Từ độ nó chết đến giờ, em coi như là đã lâu lắm. Bây giờ em mới đến

thăm mộ là lần đầu đấy, chị ạ, vì em bận luôn.

Thảo nói:

- Hai tháng trời tôi không thấy chị đến chơi, tôi đã mừng rằng chị được yên thân, vì tôi nghiệm ra rằng cứ mỗi lần chị đến là một lần chị cho nghe một câu chuyện rắc rối và buồn cho chị.

Loan cười rồi bảo bạn lại ngồi trên một bức tường hoa thấp gần đó, nói:

- Em tưởng không có con nữa thì đời em sẽ đổi khác, nhưng bây giờ em mới biết dẫu không có con cũng khó lòng thoát ra khỏi cái cảnh đời em đương sống. Khó lòng lắm. Bây giờ em mới hiểu cô Minh Nguyệt và không trách cô ta như trước nữa.

Thảo thấy đôi mắt Loan sáng quắc có vẻ dữ tợn khác thường. Hai người cùng yên lặng chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ở đằng xa theo gió đưa lại. Thảo tình cờ chạm tay vào tay Loan và thấy Loan nóng bừng, tuy gió ở ngoài đồng thổi lạnh. Bỗng Thảo thấy bạn cất tiếng cười, tiếng cười nghe ghê sợ rùng mình. Thảo vội nói:

- Chị làm sao vậy?

Loan vẫn đăm đăm nhìn thẳng trước mặt rồi như nói một mình:

- Có gặp những bước chán nản đến không thiết gì sống nữa mới hiểu được. Không thiết gì sống thì còn nghĩ làm gì đến cách thoát thân.

Rồi Loan quay lại nhìn bạn:

- Em xin lỗi chị. Rủ chị đi chơi lại làm chị phiền lòng... Em sợ lắm... chị ạ, em chắc chị không ngờ rằng khi đi với chị ra đây, em đã có cái ý tưởng dại

dột muốn bắt chước cô Minh Nguyệt.

Loan lắc đầu:

- Bây giờ thì may đã qua rồi... Nhưng em vẫn còn sợ lắm. Ước gì em được ở gần chị luôn để em tránh được những lúc chán nản như thế này.

Thảo nói:

- Chị phải năng đi chơi mới được.

- Nhưng em có thì giờ rỗi đâu mà đi chơi.

- Một phần nữa chỉ tại chị cứ hay nghĩ quanh, nghĩ quẩn. Chị phải quả quyết bỏ mặc cả những chuyện đó đi.

- Em vẫn biết. Em vẫn muốn mình chỉ biết sống đời mình, còn thì mặc cả, nhưng nào người ta có để em yên thân. Bây giờ chỉ có một cách bỏ chồng. Hôm qua em vừa nói chuyện ấy với mẹ xong.

Thảo đưa mắt ngạc nhiên hỏi:

- Thế cụ bảo làm sao?

- Chắc em không nói chị cũng đoán ra. Mẹ em không đời nào hiểu được cái khổ, nhất là cái khổ về tinh thần của em. Mẹ em không thể tưởng tượng được em có thể bỏ chồng được. Nếu em bỏ chồng thì lại làm mẹ đau lòng hơn là trước kia em không nghe lời mẹ em. Em đã biết thế nên chỉ nói qua loa để dò ý kiến mẹ em thôi. Em viện lẽ cần phải về nhà để giúp đỡ, chứ không đả động đến cái khổ của em ở nhà chồng, mà xưa nay em vẫn cố giữ kín. Không những thế, đối với pháp luật em cũng không sao bỗng chốc bỏ chồng em được. Bao nhiêu thứ nó trói buộc em lại với cái đời này không

thể ruồng rẫy một cách dễ dàng như trước kia em tưởng.

Loan nói tiếp giọng chua chát:

- Tình cảnh em bây giờ lại giống hệt như tình cảnh em khi mới lấy chồng, chỉ khác một nỗi là trước kia em còn hy vọng tìm được sự yên vui trong gia đình nhà chồng, cho dẫu là một gia đình cũ, mà bây giờ thật là tuyệt vọng, tuyệt vọng hẳn.

Thấy mình đã nói nhiều và thấy Thảo từ nãy cứ ngồi yên có dáng nghĩ ngợi, Loan quay lại nói với bạn như để phân trần:

- Em chỉ còn có cách ấy mà thôi. Đời em đành coi như là một đời bỏ đi... từ nay, em chỉ còn nhẫn nại, yên lặng sống mãi với sự đau khổ cho đến trọn đời.

Rồi Loan thở dài, nghĩ đến chẳng bao lâu nữa, ngày tháng trôi mau sẽ em lại cho nàng cái tuổi già với tấm lòng thờ ơ, nguội lạnh để kết liễu một cuộc đời cằn cỗi, ảm đạm, không từng có chút ánh sáng của một ngày vui tươi chiếu rọi.

Chương 17

Hai chị em thong thả đi bộ từ nghĩa trang Quảng Thiện về ấp Thái Hà. Đến tận cổng nhà Loan, Thảo mới từ biệt bạn, quay ra để lên xe điện về Hà Nội. Loan tuy mỏi mệt, nhưng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Nàng nghĩ thầm:

- Sao chồng mình đối với mình ít ra lại không là một người bạn như Thảo và Lâm cho đời mình đỡ khổ đôi chút. Thân chắc cũng yêu mình, nhưng yêu ấy... chỉ là một cái yêu theo lối riêng... Một cái yêu đần độn.

Loan vòng ra phía sau để về buồng. Khi qua cửa sổ đầu trái, nàng bước rón rén đi thật khẽ, vì thấy có tiếng bà Phán ở trong đưa ra. Bỗng nàng đứng dừng lại, vì nàng vừa nghe rõ bà Phán nói:

- Tôi cho anh lấy nó làm nàng hầu.

Loan đứng núp sau một cây chanh, nín thở lắng tai nghe. Đột có tiếng Thân nói rất khẽ:

- Con chỉ sợ nhà con nó không bằng lòng.

Bà Phán cao giọng:

- Tôi cho phép anh lấy. Quyền đâu ở vợ anh mà anh sợ. Vả lại anh vừa bảo mợ ấy không sinh đẻ gì được nữa. Nếu việc này không xảy ra thì tôi cũng phải nghĩ đến việc lấy vợ bé cho anh kia mà. Thế nó có thai độ mấy tháng rồi?

- Thưa mẹ, độ bốn, năm tháng nay.

- Sao anh không bảo cho tôi biết trước?

Yên lặng một lúc rồi có tiếng Thân:

- Để hôm nào con nói chuyện với nhà con.

- Anh không cần nói. Để tôi bảo mợ ấy. Việc đó không khó. Việc khó là không biết bà Lục có bằng lòng không? Vả lại con nuôi thì con nuôi, chứ ở ngoài thế nào họ cũng dị nghị.

Loan nói thầm trong miệng:

- Con Tuất.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì cớ gì Tuất hay sang chơi, Loan thấy Loan như

người có tính tò mò, vừa có cái thú được nghe một câu chuyện kín, chứ không hề mảy may sửng sốt hay đau đớn vì cái tin đó. Nàng nhận rằng sở dĩ có chuyện này là vì nàng không sinh đẻ nữa, mà Thân thì không bao giờ chịu suốt đời không có con, còn bà Phán sở dĩ bằng lòng ngay chỉ vì Tuất nay mai sẽ cho bà một đứa cháu, biết đâu không là cháu trai - để nối dõi - Còn nàng thì là một người vô dụng và nên biết thân phận như thế.

Loan đi quay trở lại để vào cửa trước, và khi bước lên hiên, nàng cố ý nện mạnh gót giày cho trong nhà nghe thấy. Nàng đứng ở phòng khách một lúc rồi mới bước sang buồng phía trái là chỗ bà Phán với Thân đương bàn định.

Khác hẳn mọi lần, bà Phán không mỉa mai hỏi nàng đi đâu về. Loan thấy Thân ngượng nghịu đứng dậy đi lảng ra ngoài. Bà Phán ngọt ngào bảo Loan:

- Mợ ngồi đây tôi nói câu chuyện.

Tuy đã biết trước là chuyện gì, Loan cũng ngồi giả vờ lắng tai chú ý. Bà Phán nói:

- Cậu ấy đi lại với con Tuất, nay con Tuất đã có mang, vậy mợ nghĩ sao về việc ấy.

Không đợi Loan trả lời, bà Phán nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho con nào cũng là con. Cậu ấy đã trót lỡ mà bỏ nó thì tội nghiệp, nên tôi định cưới nó về cho cậu ấy. Nếu mợ còn sinh đẻ mà cậu ấy đa mang như thế thì cũng đáng trách; mà biết điều chắc cũng không kiếm chuyện khó khăn. Sự đã qua rồi, nghĩ không còn cách nào khác để thu xếp cho ổn cả.

Bà Phán nói đến đây ngừng lại, đợi Loan trả lời, Loan cúi mặt lẳng lặng

một lúc, rồi đáp:

- Thưa mẹ, việc đó tùy mẹ cả.

Là vì nàng biết rằng bà Phán hỏi ý kiến để lấy lệ, chứ thật ra không kể nàng vào đâu. Nàng không có một quyền nhỏ mọn nào về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Nàng không ngăn cản nổi, mà nàng cũng không thiết, không cần ngăn cản làm gì.

Chương 18

Loan cúi mặt không dám nhìn cái cảnh Tuất cúi rạp trên chiếu lễ tổ tiên và lễ ông Phán, bà Phán; vì cảnh đó làm Loan nhớ đến mấy năm trước hồi nàng mới bước chân về nhà chồng. Nàng thấy nàng hồi đó cũng như Tuất bây giờ; địa vị nàng với Tuất tuy có khác, nhưng cũng là những người bị người ta mua về hì hục lạy người ta để nhận làm cái máy đẻ, làm con sen hầu hạ không công. Trước khi Loan được người ta cưới về làm vợ một cách chính thức, những lễ nghi đó không có vẻ giả dối bằng bây giờ khi người ta đem nó ra che đậy và hơn nữa để công nhận một sự hoang dâm.

Bỗng có tiếng bà Phán nói:

- Mợ cả đâu? Mợ ngồi lên cho chị ấy làm lễ.

Loan đưa mắt nhìn mọi người không hiểu. Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

- Tuất lạy mình? Tuất lạy Thân?

Bấy giờ Tuất đã tiến đến trước mặt nàng, cúi nhìn xuống đất hai má ửng đỏ, có vẻ tủi thân xấu hổ nhưng rất ngoan ngoãn hình như chỉ đợi nàng truyền cho một câu là sụp xuống lạy như lạy một ông thần tác phúc tác họa. Nàng nghĩ thầm:

- Hai người cùng chung một phận như nhau còn lạy nhau làm gì cho thêm

tủi nhục.

Trong lúc luống cuống, nàng vô tình đưa mắt nhìn Đức, Đức cũng đương đăm đăm nhìn nàng. Loan và Đức cùng nhận ra rằng trong bọn hai chục người đứng đó chỉ có Loan và Đức là hiểu nhau. Thân thì ngồi yên ở ghế, vẻ mặt trịnh trọng như sắp sửa vào dự một cuộc lễ trang nghiêm.

Loan giơ tay ra hiệu từ chối vừa nói:

- Thôi thế là đủ, tôi không dám nhận đâu.

Bỗng có tiếng bà Đạo:

- Thế không được! Cô cứ ngồi lên cho chị ấy lễ. Cô không muốn, cái đó tùy cô, nhưng lễ nghi thì phải cho ra lễ nghi, phải trên ra trên, dưới ra dưới. Người ta còn ăn ở với mình lâu dài, không nhận để cho người ta người ta nghĩ ngợi, thêm phiền ra.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì cớ gì bà Đạo đến. Bà là người thay mặt họ nhà vợ cả và công việc của bà đến đây là chỉ để hạch sách thôi. Loan toan đứng dậy đi ra chỗ khác thì Tuất đã ngồi bệt xuống chiếu cúi đầu lễ. Loan đành ngồi lại vì sự đã như thế rồi, nàng không muốn tỏ ý bất bình, sợ người khác lại nghi cho nàng không bằng lòng về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Loan thấy nóng bừng cả mặt và ngượng thay cho Tuất. Nàng nhíu đôi lông mày nhìn Tuất cúi rạp dưới chân nghĩ thầm:

- Người hay vật?

Rồi nàng quay lại nhìn Thân tự hỏi không biết trong óc Thân, lúc đó có những cảm tưởng ra sao? Nàng tự hỏi không biết ái tình của Thân đối với một người lạy mình nó sẽ là thứ ái tình gì?

Có một điều chắc chắn là lúc đó Loan không thấy mảy may ghen tuông, vì nàng ghen làm gì một người hầu như không có cái phẩm giá của con người.

Nhưng đến chiều, Loan thấy trong lòng khó chịu. Nàng lánh mặt Thân, vì nàng nhìn thấy mặt, nàng lại tưởng đến Tuất và lẩn thẩn nghĩ rằng nàng và Tuất tuy khác nhau về trí thức, nhưng về đường tình ái thì chỉ là hai người xếp ngang hàng, hai người cùng thuộc quyền sở hữu của một người chồng chung.

Ăn cơm chiều xong, Loan lẳng lặng không nói cho ai nghe, thuê xe lên phố Mới và định tâm ở đó một vài ngày.

Bà Hai thấy nàng về, nói một cách rất tự nhiên:

- Con không nên đi, vì người ta sẽ cho là không được quân tử. Vả lại mình là bực trên, làm như thế, vợ lẽ tưởng lầm rằng mình sợ nó, rồi quen dần đi, nó lần quyền, sau có uốn nắn lại cũng không kịp nữa.

Loan đáp:

- Con thì có quyền gì mà sợ người ta cướp nữa. Vả lại quyền hành mà làm gì?

Rồi Loan hỏi sang chuyện khác, vì nàng biết rằng bà Hai không thể nào hiểu nàng được. Nàng buồn rầu nhớ lại hôm hỏi ý kiến mẹ về việc chồng lấy vợ bé. Bà Hai không những không có lời an ủi nàng, lại còn cho việc làm của Thân là đúng lý. Bà khuyên Loan không nên ngăn cản, vì nàng đã không sinh đẻ được nữa, thì nên để chồng lấy vợ lẽ kiếm đứa con nối dõi. Nghĩa là mẹ nàng cũng cho rằng nàng không đẻ nữa thì cái chức làm vợ không có nữa, nàng là người vô dụng rồi.

Sáng hôm sau, bà Hai vừa giục nàng về xong thì có người nhà ở dưới ấp lên

mời nàng về ngay. Loan lẩm bẩm:

- Mẹ đẻ đuổi về, mẹ chồng cũng bắt về, muốn thoát thân một lúc không xong.

Loan vừa ra cửa thì gặp ngay Thảo đến. Thảo chào bà Hai rồi bảo Loan:

- Chị đi với tôi vào nhà thương. Chị cả Đạm ốm sắp chết muốn gặp chị.

Loan sửng sốt hỏi:

- Chị ấy ốm từ bao giờ thế?

- Đã mấy tháng nay rồi. Chị đi ngay thôi.

Loan nhìn bác người nhà nói:

- Rầy rà quá. Em lại phải về gấp ngay giờ. Mẹ em cho gọi về.

Thảo hỏi:

- Có việc gì cần không?

Loan đáp lại rất khẽ cho bác người nhà không nghe rõ:

- Chắc là không... Nhưng về thì em cần phải về.

Ngẫm nghĩ một lát, rồi Loan gọi bác người nhà lại bảo:

- Anh về nói với bà rằng đến trưa tôi mới về được. Sáng hôm nay tôi phải đi thăm một người chị em đang hấp hối.

Lúc bác người nhà đi rồi, Loan bảo bạn:

- Mẹ chồng cho gọi mà không về ngay thì thế nào cũng bị mắng. Ấy thế, người ta tưởng người ta có quyền sai khiến từ cái đi cái đứng của mình.

Lúc lên xe, Thảo nói với Loan:

- Trước tôi cũng tưởng chị Đạm ốm qua loa, vả lại thấy chị bận việc nhà luôn, nên tôi không nói chuyện.

- Thế chị ấy ốm về bịnh gì?

- Ốm ho lao. Bà Chánh ho phải lên Hà Nội chữa thuốc, chị Đạm phải lên theo trông nom, hầu hạ rồi không biết giữ mình, nên mắc lây. Bà Chánh vừa mới chết được vài tháng nay. Chị ấy thì cũng chỉ nay mai...

Loan hỏi:

- Chị ấy đã đi học mà không biết giữ vệ sinh.

- Ấy ngay khi lên đây, tôi đã bảo cẩn thận. Nhưng chị ấy đã đổi khác trước. Chị ấy rụt rè không dám cẩn thận, sợ người nhà cho là vẽ vời, không hết lòng, mất cả tiếng dâu thảo bấy nay.

Loan thở dài:

- Thế chồng làm gì?

- Chồng ở Hà Nội mở một hiệu cho thuê xe đạp đã hơn năm nay. Chị ấy xin phép mãi mà bà Chánh không bằng lòng cho theo chồng lên.

- Phải, ai người ta thả lỏng cho. Còn phải ở nhà hầu hạ chứ.

- Nhưng đến khi bà mẹ chồng mắc bệnh lên đây thì tự nhiên người ta nghĩ đến chị ấy và bắt chị ấy lên để trông nom thuốc thang, cơm nước, vì tính bà Chánh rất kiệt, không muốn nuôi đầy tớ.

Loan nói:

- Phải, đầy tớ thì bao giờ bằng được nàng dâu.

Ngừng một lát rồi Loan mỉm cười chua chát tiếp theo:

- Em cũng sợ có ngày thành như chị Đạm. Bây giờ em đã thấy em đổi tính khác nhiều. Mỗi tuổi một già lại thêm nhiều mối lo buồn, hết cả nghị lực để chống cự lại, rồi sống uể sống oải thế nào xong thôi. Tiến chẳng mấy tiến, chỉ thấy lùi, lùi dần. Chị có nhận thấy bây giờ em khác trước nhiều không?

Không thấy bạn trả lời, Loan lại nói:

- Ấy thế mà trừ chị ra, ai cũng tưởng em gặp được cảnh yên vui trong gia đình. Không những thế, có người lại cho em là dâu thảo nữa ấy. Thảo vì mẹ chồng bảo gì, em cũng nghe theo ngay, em lại còn là người vợ tốt, vì người ta thấy em mới cưới vợ bé cho chồng, hắn hoi lắm.

Thấy hai thiếu nữ suýt bị xe cán phải, quay lại nhìn, rồi vô cớ cất tiếng cười khúc khích với nhau, Loan buồn rầu nói với Thảo:

- Em bây giờ đã già rồi, mất hẳn cái vui tươi hồi trước.

Lúc xe đi qua phố hàng Ngang, Loan cố ý nhìn vào mấy cái gương ở cửa hiệu Khách để xem vẻ mặt mình lúc đó. Nàng rất vui lòng khi thấy mấy chàng tuổi trẻ đăm đăm nhìn nàng; lúc xe đi qua, họ còn quay cổ trông theo. Vô tình, Loan giơ tay sửa lại mái tóc, nhưng nàng lại chép miệng tự hỏi:

- Để làm gì nữa?

Khi tới nhà thương thì vừa đúng giờ mở cửa. Cô cả Đạm thấy Loan và Thảo vào, gượng ngồi dậy mỉm cười, muốn nói nhưng nói không ra tiếng. Nàng ôm lấy ngực rồi lại ngả lưng xuống, dương mắt nhìn hai bạn, lắc đầu.

Thấy con ở bước vào phòng, Thảo hỏi:

- Ông Cả đi đâu vắng?

- Bẩm, cậu con về nhà quê.

Loan, Thảo đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý ngạc nhiên. Con sen nói tiếp:

- Hôm nay trăm ngày bà cụ Chánh con.

Loan gật đầu thốt ra một tiếng:

- À!

Đạm lấy tay ra hiệu bảo bạn ghé lại gần, rồi cố nói, giọng thều thào:

- Chị Thảo đến thăm em luôn nhé!

Rồi Đạm đăm đăm nhìn Loan như muốn hỏi Loan về việc gia đình, song sợ nói không ra tiếng. Loan đoán rằng bạn muốn hỏi:

- Chị Loan, chị thì chắc được sung sướng.

Nửa giờ sau, Loan và Thảo từ biệt ra về. Đạm đưa mắt nhìn theo một cách đáng thương. Hai con mắt Đạm đen nhánh trước kia, giờ đã mờ và sắp gần

ngày nhắm hẳn, lộ ra một vẻ não nùng như trách móc, oán hờn ai.

Lúc qua sân, Loan thấy tâm hồn lạnh lẽo, đi sát vào người Thảo. Một chiếc lá vàng thong thả là là rơi qua mặt hai người. Loan nói:

- Gió hôm nay lạnh chị nhỉ?

Qua hàng rào sắt, thấp thoáng bóng mấy cô nữ học sinh tươi cười, vui vẻ. Loan nhớ lại cả một quãng đời thơ ấu mới ngày nào khi nàng với Đạm còn là hai cô học trò cắp sách đi học, thơ ngây mong ước một cuộc đời tốt đẹp.

Loan buồn rầu ngẫm nghĩ:

- Cái học kia chỉ làm cho mình biết và cảm thấy rõ những nỗi khổ phải gặp trên đường đời.

Chương 19

Dưới ánh đèn lờ mờ Loan đương ngồi cặm cụi thái mực. Lúc bấy giờ vào quãng một giờ đêm. Mai là ngày giỗ to nhất trong năm. Loan là con dâu trưởng, hôm đó phải cáng đáng mọi công việc, tuy nàng vẫn nghĩ rằng nếu có quyền thì nàng sẽ bỏ hết cả cỗ bàn. Nghĩ vậy nhưng bây giờ nàng hãy biết phải nai lưng ra làm cho trọn công việc một cô nàng dâu đã.

Quay lại, thấy con sen đương ngồi vừa thái su hào, vừa ngủ gật, Loan hỏi:

- Bình, từ tối đến giờ, mày đã ngủ chưa?

- Thưa cô, chưa, bà con dặn phải xong chỗ này mới được đi ngủ.

Loan nhìn rổ rau nói:

- Còn chừng kia mà mày vừa ngủ vừa thái thì đời nào xong. Để tao làm hộ. Cho mày đi ngủ kẻo mệt.

Khi con sen đi ra rồi, Loan lấy su hào ngồi cặm cụi thái. Bốn bề yên lặng, Loan thở dài, ôn lại trong trí những việc mới xảy ra trong vòng mấy tháng, trong khi tay nàng nhấc dao lên, ấn dao xuống như cái máy, Loan không biết trong mấy tháng nay có phải nàng đã sống thật hay là liên miên ở trong một giấc mộng dài. Nàng thấy ngày nào cũng giống ngày nào, nối tiếp nhau một cách nặng nề buồn tẻ. Nếu đời nàng cứ như thế mà kéo mãi thì có lẽ nàng đến hóa điên mất. Những nỗi đau khổ nàng phải chịu, những người chung sống với nàng, bấy lâu đã làm cho nàng hầu thành ra một người khác, tính nết cay chua và tâm hồn cằn cỗi.

Chính Loan cũng lấy làm lo sợ về sự thay đổi đó. Như hồi mới cưới Tuất về, mỗi lần Tuất bị bà Phán mắng - có khi bị đánh nữa - thì Loan tự nhiên thấy sung sướng trong lòng. Nghĩ lại, Loan tự mắng mình là khốn nạn, vì Loan thấy Loan cũng như những người kia lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình, không biết tìm cách che chở cho một người hèn yếu. Hay đâu cái lòng thương người đó làm cho nàng đã khổ lại khổ thêm. Tuất mới đầu còn cảm động về tấm lòng tử tế của Loan, nhưng dần dần lầm sự tử tế với sự hiền lành, tìm cách lấn vợ cả, và được thể mẹ chồng cũng ghét Loan nên về bè với mẹ chồng. Đến khi đẻ được đứa con trai, thì Tuất nghiễm nhiên là người có công với gia đình nhà chồng; bà Phán Lợi cũng bắt đầu bênh vực Tuất ra mặt, nhất là khi Tuất có việc lôi thôi với Loan.

Loan còn nhớ rõ ràng vẻ mặt kiêu hãnh của Tuất, mấy hôm vì có việc bất bình, bà Phán nhắc đến chuyện nàng không biết đường dạy vợ lẽ. Tuất lúc ấy đương bế con, vênh mặt ngước mắt nhìn trần nhà, rồi lên giọng thẽo thọt, nói:

- Ở nhà này chỉ có mẹ tôi dạy tôi... chồng tôi dạy được tôi!

Bà Phán và Thân ngồi im như cho lời Tuất nói là phải. Loan toan mắng lại, nhưng cố nuốt giận và tự nhủ:

- Chấp làm gì một đứa vô giáo dục, không hiểu được lời mình nói. Thân phận đã tủi nhục như thế mà không biết, lại còn hợm mình làm cao.

Loan ngừng tay cắt, ngẫm nghĩ:

- Phiền nhất là mình cứ mãi mãi sống với những người vô học đó để họ quấy rầy mình.

Loan không bao giờ yêu Thân, ở với Thân không mong gì sinh con đẻ cái, nhưng bây giờ cũng như trước kia, nàng cũng là một vật sở hữu của Thân. Từ ngày có Tuất, nàng thấy Thân hững hờ với nàng... chỉ trừ ra độ Tuất có chửa sắp ở cữ thì nàng mới thấy Thân nhớ đến nàng là vợ mình, một người vợ tuy không yêu nhưng vì thói quen phải cần đến.

Loan cau mày, thương cho thân nàng, cái tuổi xanh của nàng đã phải phí đi để hiến cho một người không yêu nàng và không đáng có quyền được yêu nàng. Nghĩ đến đấy, Loan cắm đầu chăm chú đưa dao cắt thật mau, rồi muốn cho khỏi nghĩ ngợi, nàng vừa cắt vừa lẩm bẩm nói một mình:

- Miếng su hào này chưa được vuông vắn... Ừ mà phải cắt mỏng ít nữa. Cắt nốt chỗ su hào này phải tỉa cho hết bát củ cải kia...

Loan đã bắt đầu thấy mỏi lưng. Nàng ngồi dựa vào tường cho đỡ mệt và thấy thiu thiu buồn ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu mờ mờ dần... chuông đồng hồ nhà trên thong thả gõ năm tiếng.

Tiếng bà Phán quát tháo bên tai làm Loan sực thức dậy. Con sen lúc đó đương đứng nép vào góc bếp, trên má còn in lằn mấy ngón tay. Loan vội nói:

- Thưa mẹ, con cho nó đi ngủ ấy ạ. Con thấy nó vừa thái vừa ngủ gật.

Bà Phán quay lại:

- Ngủ gật thì đập vào xác nó ấy.

- Thưa mẹ, con thái hộ nó, vì từ tối nó chưa được ngủ.

Bà Phán gắt:

- Tôi nói câu gì mợ cũng cãi lại xa xả... thế này làm sao đủ dùng cho người ta nấu nướng... Mợ lại bắt tôi phải hầu nó à...? Ừ, phải rồi, đã có gái già này!

Bích đi theo sau bà Phán, đưa mắt nhìn mấy rổ rau còn cắt dở, nói:

- Biết thế này thì mình cố thức cho xong. Cứ chắc ở nó... chẳng được tích sự gì, lỡ cả việc.

Bà Phán hỏi:

- Chị hai đã dậy chưa?

- Thưa mẹ chưa. Đêm qua, cháu nó quấy nên cô ấy phải thức.

- Thôi được, để nó ngủ.

Loan nghĩ bụng:

- Đứa bế quấy mà cả đêm không thấy tiếng khóc. Phải để cho cô hai nghỉ. để cô hai tốt sữa, nuôi cậu quý tử.

Dần dần, mọi người trong họ xuống đông đủ và bắt đầu làm việc.

Loan ngồi riêng ra một nơi cúi đầu yên lặng, không dự vào câu chuyện của các chị em họ. Nàng biết trước rằng hễ có dịp gặp nhau là họ nói cạnh nói khóe nhau, và đem những chuyện tư, chuyện riêng nói cho hả dạ. Ngoài những chuyện ấy ra, họ cũng không biết chuyện gì, cũng như sống ở trên đời, ngoài những cỗ bàn bếp núc, họ cũng không còn công việc khác nữa. Loan tính ra trong một họ Thân mỗi năm gần ba mươi cái giỗ. Một đời chỉ sống để lo công việc kỵ giỗ cũng là một đời đầy đủ, bận rộn lắm rồi.

- Gớm, chị trưởng hôm nay sao mà nghiêm trang thế?

Loan phải vội ngửng lên mỉm cười vì nàng biết là họ bắt đầu muốn sinh sự. Một cô nữa vừa cười vừa nói tiếp:

- Nghiêm trang không đúng. Phải nói là khinh khỉnh. Người ta là nữ văn sĩ kia mà, ai thèm nói chuyện với bọn quê mùa như các chị.

Bỗng có tiếng trẻ khóc ở nhà trên, bà Phán bảo Loan:

- Mợ trông hộ con hai nồi hải sâm để nó lên cho con bú.

Ngồi được một lúc thấy trong nồi thiếu nước, Loan cầm bát ra bể để lấy nước mưa.

Ngoài vườn trời nắng rực rỡ, một cơn gió thổi mạnh làm rung rinh những bông hoa cải màu vàng tươi. Vài con bướm trắng bị gió thổi bay tỏa ra trên luống cải, rồi chập chờn lượn quanh chỗ Loan đứng. Trên trời xanh trong vắt từng đám mây trắng bay thật nhanh như rủ rê nhau đi tìm những quãng không rộng rãi hơn.

Loan nghiêng mình toan múc nước bỗng ngừng lại, đăm đăm nhìn xuống đáy bể. Cũng như nước mưa in bóng những đám mây trắng bay qua, làn

nước thu của đôi mắt Loan lúc đó long lanh thoáng in hình ảnh một giấc mộng xa xăm. Nhìn bóng mây, Loan thờ thẫn nhìn đến Dũng, bây giờ không biết trôi dạt tận nơi nào. Bấy lâu mê mải với cuộc đời phiêu lưu, không biết có khi nào chàng dừng chân tưởng nhớ tới người bạn gái xưa lẩn quất trong nơi tù hãm, và năm tháng vẫn mòn mỏi trông chàng; tuy biết rằng không còn ngày tụ họp nữa.

Loan thở dài, lẩm bẩm:

- Thế mà thấm thoát đã bốn năm rồi!

Lúc trở vào bếp thấy mọi người nhìn ra mà mình thì rơm rớm nước mắt, Loan cười gượng:

- Gớm, vào đây khói cay cả mắt.

Nghĩ đến nồi hải sâm, Loan giật mình nói:

- Thôi chết tôi rồi!

Bà Phán đến mở vung coi, rồi kêu:

- Khê mẹ nó rồi còn gì nữa!

Loan bảo khẽ Bích ngồi gần ấy:

- Sao cô không trông hộ tôi một tí.

- Tôi biết đâu. Mẹ bảo chị, chị không cẩn thận, chị lại sắp đổ lỗi cho tôi ấy phải không?

Mọi người đều ngửng lên nhìn. Bà huyện Tịch nói:

- Bà trưởng ơi là bà trưởng ơi! Khéo sao mà khéo thế.

Tuất cũng vừa dỗ con xong chạy xuống. Bà Phán nói:

- Nó dở bận con một tí mà cũng tìm cách làm hỏng của nó.

Thấy Tuất đến mở vung xem lại, bà Phán nói:

- Còn ăn gì được mà xem. Đem của khê ra không sợ người ta nói cho mục mả.

- Thế bây giờ làm thế nào?

- Làm thế nào? Đổ nó đi chứ còn thế nào nữa. Thế là cô hai có mỗi một món khéo hỏng be bét cả.

Tuất vùng vằng nhắc nồi hải sâm ra hiên đổ cả xuống rãnh.

- Thế này là xong!

Rồi nàng ngồi xuống bực cửa, ôm mặt khóc sụt sịt. Bà Phán hầm hầm chạy lại chỗ Loan đứng, nhiếc:

- Sao mà mợ ác, mợ xấu bụng lắm thế!

Tuy rất căm tức về cử chỉ của Tuất, Loan cũng cố nén lòng, ôn tồn đáp lại bà Phán:

- Thưa mẹ, con trót lỡ tay. Con làm hỏng thì con nhận chứ nếu muốn làm hại thì thiếu gì cách khác.

Bà Phán nói:

- Lỡ tay! Mợ bỏ đấy, đi đến nửa giờ đồng hồ, mợ định tâm làm khê của nó, mợ lại còn cãi. Điêu ngoa vừa vừa chứ.

Loan cũng không biết phân trần ra sao, đành cúi đầu nhận lỗi. Nàng toan nói với bà Phán nhận mua đền, nhưng nghĩ trong người không có lấy một xu, nên lại thôi.

Bà Phán quát:

- Mợ muốn sống thì mợ cầm ngay cái nồi kia đem ra ao rửa sạch đi. Mợ còn muốn đợi ai hầu nữa. Tôi, chứ người mẹ chồng khác thì người ta hết cả nồi hải sâm vào mặt ấy!

Rồi như nói thế cũng chưa đủ hả giận, bà Phán dí ngón tay vào trán Loan, quệt mạnh một cái và mai mỉa:

- Ác như thế... không trách được tuyệt đường sinh đẻ!

Chương 20

- Mợ tắt đèn!

- Để tôi đọc nốt đoạn này đã. Cậu cứ quen như ở ấp. Bây giờ mới hơn tám giờ, ở Hà Nội ai lại ngủ sớm.

Nói vậy song không phải vì Loan muốn đọc sách nên để đèn sáng. Tuy mắt nàng nhìn vào trang giấy, nhưng trí nàng để vào những chuyện đâu đâu. Thnh thoảng nàng lại với con dao díp để ở đầu bàn và thong thả đưa dao rọc sách, mắt vẫn nhìn vào trang giấy như một người đương xem mê mải.

Loan thấy Thân nằm bên cạnh chốc chốc lại vật mình, thở dài. Nàng biết Thân bực lắm, vì Thân chỉ đợi nàng tắt đèn đi ngủ là xuống nhà dưới với

Tuất, vì từ hôm dọn nhà lên Hà Nội để chữa lại nhà ở dưới ấp, Tuất về quê vắng, hôm nay vừa mới lên.

- Sao bảo mợ tắt đèn, mợ lại không tắt đèn?

- Ô hay! Cậu cứ đi ngủ đi, tôi cần đèn để xem sách.

- Mợ để đèn tôi không ngủ được.

- Cậu xoay mặt vào tường mà ngủ.

Loan hơi lấy làm lạ về câu nói gắt gỏng và lần đầu có ý trịch thượng của mình đối với chồng. Là vì bị bắt nạt lâu, đến khi muốn chống cự lại thì bao giờ cũng làm quá để tỏ ra rằng mình không thể chịu nhịn được nữa. Loan đã đến cái thời kỳ ấy. Mới hơn một tuần lễ nay, nàng có cái ý tưởng rằng: hễ người ta còn dễ bắt nạt, thì người ta còn bắt nạt mãi, và muốn cho người ta vị nể mình, thì không gì hơn là chống cự lại. Loan có ngờ đâu rằng làm như thế, chính là bắt đầu bất phục tùng cái chế độ hiện có trong gia đình. Loan đã đến thời kỳ không cần nữa, nên nàng không hiểu được cớ sao bấy lâu nàng đã chịu nhịn được như thế. Nàng vẫn tự hỏi:

- Cái gì bắt ta phải đau đớn, khổ nhục mãi mãi?

Cái cớ hy sinh để được vừa lòng mẹ trước kia bây giờ không đủ sức mạnh để dìu dắt nàng nữa. Nàng chỉ nhận thấy bấy lâu nàng đã hèn nhát sống theo tục lệ, không có cái can đảm phá tan những tục lệ mà cái học của nàng đã cho nàng biết được rằng đáng bỏ, đáng phá.

- Tôi bảo mợ không nghe à? Phép ở đâu thế?

- Tôi xin cậu để yên cho tôi xem. Cậu muốn tắt đèn thì ra mà tắt.

Yên lặng một lúc rồi Loan thấy chồng giật lấy quyển sách ở tay nàng vứt mạnh xuống đất. Loan đặt con dao lên bàn, cúi xuống nhặt sách, phủ bụi rồi lẳng lặng giở ra đọc, làm như không xảy ra sự gì cả. Loan thấy Thân ngồi nhỏm dậy, liền quay lại hỏi:

- Cậu làm gì thế?

- Mợ không được láo.

- Tôi láo cái gì?

Thân đập mạnh hai tay xuống chiếu quát:

- Mợ cãi à?

Rồi tiện chân đạp mạnh vào lưng Loan, làm Loan ngã lăn xuống đất. Nàng vừa lóp ngóp dậy đương vấn lại tóc thì ở ngoài nhà có tiếng bà Phán:

- Làm cái gì mà huỳnh huỵch trong ấy thế? Có dạy vợ thì lúc khác hãy dạy, để yên cho người ta ngủ.

Loan nói:

- Ai dạy ai? Động một tí thì dạy. Tôi không cần ai dạy tôi.

Thân cầm cái gối lăm le ném vào Loan:

- Phải, có thế mới là đồ mất dạy.

Loan đáp:

- Mất dạy là đánh người đàn bà yếu ớt, hèn nhát một lũ...

Bà Phán vội quá, đi chân đất vào buồng, nhìn Loan hỏi:

- Mợ nói gì thế?... Mày nói gì thế, con kia?

Loan quay mặt vào trong không đáp. Bà Phán nói tiếp:

- Bà thử đánh mày một cái tát xem mày còn bảo là hèn nhát nữa không?

Loan nói:

- Không ai có quyền chửi tôi, không ai có quyền đánh tôi.

- Tao có quyền, mày cứ chửi lại xem nào.

Loan quay lại:

- Tôi không quen chửi. Chửi người khác tức bẩn mồm mình.

Lần đầu bà Phán thấy một câu như vậy ở miệng Loan nói ra. Bà nhảy chồm lên, hai mắt tròn xoe rồi sấn lại nắm lấy Loan tát túi bụi. Con Bình thấy có tiếng động chạy vào xin hộ Loan:

- Con lạy bà, lạy cậu tha cho mợ con.

Bà Phán ngừng tay ngoảnh lại:

- Tha gì, đánh cho chết!

Rồi bà vừa thở vừa bảo Thân:

- Tao không thèm tát nữa bẩn tay. Mày dần xác nó ra cho tao.

Loan vuốt tóc ngửng lên nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng:

- Bà cũng là người, tôi cũng là người, không ai hơn kém ai. Bà đánh tôi, tôi không...

Nói chưa dứt lời, Loan giật mạnh tay ra, đứng lùi lại sau. Bà Phán ôm lấy ngực rồi nằm vật xuống giường kêu:

- Trời ơi! Nó đánh chết tôi!

Loan nói:

- Bà đừng vu oan.

Rồi thấy Thân chạy lại, Loan bảo:

- Tôi xin cậu đừng chạm vào người tôi.

Vừa nói hết câu thì một cái đấm mạnh vào ngực làm Loan chau mày, cúi gục đầu vào tường, rồi người nàng bị đẩy ngã lăn xuống đất. Nàng cố sức đứng dậy đi lùi vào góc giường và cảm thấy cái phẩm giá mình lúc ấy không bằng phẩm giá một con vật.

- Mợ muốn sống thì đứng lại!

Bà Phán đã ngồi dậy, trỏ tay, mồm nói:

- Đánh chết nó đi cho tôi. Chết đã có tôi chịu tội.

Loan vẫn lùi. Thân hục hặc nhìn quanh, rồi tiện tay cầm ngay lấy cái lọ đồng sấn lại phía nàng. Loan thấy Thân đã đến gần mình, trong lúc hốt

hoảng liền vớ ngay con dao díp rọc sách để ở bàn định giơ đỡ, Thân như con hổ dữ đạp đổ một cái lọ đồng đập vào Loan. Loan né mình tránh được và trượt chân ngã xuống giường, con dao cầm chắc trong tay. Thân quá đà cũng ngã mạnh vào người Loan, Loan thấy cái cán dao ấn mạnh lên tay nàng và Thân kêu lên một tiếng. Con sen cũng kêu theo:

- Trời ơi, cậu giết chết mợ con rồi!

Loan buông dao, rút mạnh tay đứng dậy, còn Thân thì nằm ngửa ra hai tay ôm ngực. Bỗng Loan mở to mắt nhìn một vết đỏ loang trên áo Thân. Nàng sợ hãi đưa tay lên che mồm, bỗng dừng lại: mấy ngón tay nàng vấy máu đỏ lòe.

Loan đứng sững không nhúc nhích trong lúc bà Phán kêu gọi thất thanh. Bích, Châu và Tuất ở ngoài chạy vào ngơ ngác, rồi xúm quanh chỗ Thân nằm. Loan vẫn đứng yên mê man, bên tai nàng văng vẳng tiếng nói cuống quít lẫn với tiếng kêu khóc. Bà Phán đứng lên quay lại nhìn Loan, Loan suốt đời không quên được hai con mắt của bà Phán nhìn nàng:

- Con bà mà chết thì mày bỏ xác mày với bà.

Một y sĩ ở gần đó thấy tiếng kêu chạy lại. Mọi người đều dãn ra. Y sĩ cúi xuống xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

- Trúng tim... cụ cho đi trình cẩm và bảo người về nhà tôi lấy thuốc và bông lại đây ngay. Cụ cho thuê xe đưa ông vào nhà thương.

Nhưng nghĩ một lát, y sĩ lắc đầu nói:

- Không kịp.

Loan hiểu ngay, liền chạy vội lại chỗ Thân nằm. Thấy bà Phán kêu rú lên

xua tay đuổi, y sĩ vội nói:

- Không sao, cụ cứ để bà ấy đến.

Vì chàng biết rằng Thân không còn sống được mấy lúc nữa.

Loan ngồi ghé bên giường nhìn Thân, Thân lúc bấy giờ mặt đã xám lại, hai con mắt nhìn hết cả tinh thần.

- Tôi xin lỗi cậu.

Loan ngừng lại vì nàng vừa thấy Thân trợn ngược mắt và y sĩ thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

- Thế là hết!

Y sĩ cúi mình, giơ tay vuốt mắt Thân. Loan phải đứng dậy, lùi ra phía sau để nhường chỗ cho bà Phán và Bích cùng Tuất. Thấy cái cảnh chồng nằm chết tự tay mình, với mấy người xúm quanh khóc lóc thảm thiết, Loan ngồi gục xuống bàn, mắt mở to nhìn thẳng ra trước mặt. Nàng lẩm bẩm:

- Đó, kết quả của một đời nhẫn nhục, đau khổ.

Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má.

Viên cẩm và lính cảnh sát vào lúc nào Loan cũng không biết. Bỗng có tiếng hỏi thật to bằng tiếng Pháp:

- Ai giết?

Loan giật mình ngửng lên. Người đội dịch ra tiếng ta xong, thì Loan thấy bà Phán chỉ vào nàng nói:

- Nó giết chồng nó.

Loan đứng phắt dậy nói tiếng Pháp với viên cẩm:

- Không! Chồng tôi định đánh tôi và ngã vào con dao tôi cầm ở tay.

- Bà giảng nghĩa với ông dự thẩm sau.

Rồi viên cẩm bảo người cảnh sát:

- Đứng canh lấy người này... và bảo những người kia đứng ra xa để ông dự thẩm đến làm biên bản.

Khi ông dự thẩm đến, Loan cũng cứ theo đúng sự thực cung khai. Thấy bà Phán nói liều và bịa thêm vào để đổ tội cho mình, Loan tức mình nói to:

- Bà nói sai cả. Ai giết con bà?

Nhưng ông dự thẩm ra hiệu bảo nàng im, để lấy cung Bích, Châu, Tuất và con sen. Chỉ có con sen là khai giống như lời khai của Loan, nghĩa là đúng sự thật.

Làm xong biên bản, người sen đầm theo lệnh ông dự thẩm cho còng xích vào tay Loan. Vòng sắt lạnh làm Loan rùng mình, cúi đầu, nhắm mắt, nhưng nàng ngửng lên ngay, thản nhiên nhìn mọi người. Tuy lần này là lần đầu nàng cho tay vào xiềng xích, nhưng cái thân nàng vẫn bị giam hãm từ lâu.

Nàng lẳng lặng theo người sen đầm ra cửa không quay mặt lại. Đã bốn năm nay, từ ngày bước chân về nhà chồng đến giờ, lần này mới là lần nàng đi khỏi cửa mà biết rằng đi hẳn, không bao giờ còn có ngày trở lại nữa.

Tuy hai tay bị xích và thân mình sắp bị giam cầm, lúc Loan bước qua ngưỡng cửa, nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng vừa bước ra khỏi một nơi tù tội.

Chương 21

Thảo đặt vội chén nước xuống bàn, lắng tai nghe, mắt ngơ ngác. Lâm hỏi:

- Việc gì thế mợ?

Bỗng có tiếng trẻ báo bán báo rao ở xa xa:

- Tân Văn... 6 trang... cô Loan giết chồng...

Lâm hỏi:

- Cô Loan nào? Mợ thử mua một số xem. Hay là Loan...

Thảo ra cổng một lúc rồi chạy vào hoảng hốt:

- Chính chị Loan, cậu ạ!

Rồi hai người vội trải tờ báo xuống bàn, cắm cúi đọc:

"Cô Loan, một gái tân thời, sau một cuộc cãi lộn với chồng và mẹ chồng, cầm dao đâm chồng chết. Hiện cô đã bị bắt giam... "

Lâm nói:

- Làm thế nào bây giờ?

- Cậu viết thư xin phép nghỉ chiều hôm nay. Ta lại cụ Hai hỏi thăm tin tức

rồi ta lại thăm chị ấy... Tôi có ngờ đâu nông nỗi này.

Lâm nói:

- Tôi thì vẫn sợ từ lâu. Loan rất nóng tính mà bấy lâu chịu nhịn được như thế, thể nào chẳng có ngày lôi thôi. Nhưng biết đâu là Loan đã giết chồng. Về chỗ Loan đâm chồng, báo nói mập mờ lắm...

Thảo cau mày đáp:

- Báo này xưa nay vẫn ghét bọn gái mới. Hễ được dịp là họ công kích, họ cần gì đăng đúng sự thực. Chưa chi họ đã đặt điều nói xấu Loan rồi ấy. Cậu viết thư ngay đi rồi ta lại cụ Hai.

Lúc Lâm và Thảo đến nơi thì bà Hai đương ngồi khóc. Sau khi đã nghe bà Hai kể chuyện lại, Thảo nhìn chồng nói:

- Thế này không sợ lắm. Loan có quyền chống cự lại.

Rồi nàng quay lại nói với bà Hai:

- Xin cụ đừng lo. Thưa cụ, chỗ chị Loan với con là bạn chí thân. Cụ cho phép con lo liệu mọi việc. Con xin chạy thầy kiện. May ra thì không việc gì.

Bà Hai kể chuyện xong lại khóc. Hai tay đấm vào ngực than vãn:

- Nó làm khổ tôi. Nó làm dơ riễu cả nhà tôi. Hai bác tính, tôi hiếm hoi có một đứa con, cũng tưởng gây dựng cho nó nên người tử tế, có ngờ đâu bây giờ tôi hóa ra mẹ một đứa con giết chồng. Nhục nhã chưa?

Thảo đưa mắt nhìn Lâm, khó chịu. Người mẹ mà Loan yêu nhất đời, mà Loan vì muốn cho vui lòng, hy sinh cả hạnh phúc ái tình, ngờ đâu lại là

người thốt ra những câu trách móc, thóa mạ Loan như thế. Thảo muốn nói một vài câu phân trần, nhưng lại thôi, nàng biết là không phải lúc: nàng biết là bà Hai không sao hiểu được Loan. Bây giờ Thảo mới thấy đúng câu của Loan vẫn nói với nàng hồi trước: "Hai mẹ con, hai thế giới, khó có thể hiểu nhau được".

Lâm và Thảo từ biệt bà Hai để vào thăm Loan. Gặp Loan ở nhà pha, sau mấy tháng cách biệt, Thảo cảm động quá, ứa nước mắt khóc.

Loan nhìn bạn, ôn tồn nói:

- Chị vẫn bảo em nên can đảm. Em xin can đảm cho đến phút cuối cùng, xin chị đừng buồn vì em.

Thảo đưa vạt áo lau nước mắt, trông thấy bạn gầy gò, xanh xao và nghĩ đến bạn bấy lâu đã khổ sở, lại còn có ngày sa chân vòng tù tội, Thảo thở dài bảo Loan:

- Tôi hối hận lắm. Lúc khuyên chị, tôi không tưởng đến nông nỗi này.

- Không, chị không có lỗi gì cả. Mà cũng không có lỗi gì với ai. Em chỉ buồn rằng vì em mà một người đã chết, chứ em không hối hận gì cả. Chồng em chết oan không phải em giết, em không phải là một người giết chồng. Ra tòa em cứ sự thực em khai, nếu có phải tội, em cũng đành chịu thứ hình phạt mà xã hội đã định cho kẻ lỡ tay giết người.

Rồi Loan kể rành mạch việc đã xảy ra cho hai bạn nghe.

- Đấy, chị xem, là một việc cãi nhau xoàng như người ta thường thấy ở các gia đình. Xảy ra ánh mạng như thế này là một sự bất ngờ chỉ vì lỡ tay mà ra.

Lâm nói:

- Chỉ sợ người ta dựa vào cớ mình bất phục tòng chồng, cho mình định tâm giết người vì căm tức.

Thảo ngắt lời chồng:

- Dẫu sao, chị ấy cũng có quyền chống cự lại những khi thấy nguy đến tính mệnh. Việc này không lo, đã có trạng sư.

Rồi Thảo cầm tay Loan âu yếm nói:

- Chị cứ để chúng tôi lo liệu hết cách cho chị khỏi tù tội. Vì một người như chị đã chịu đau khổ trong bao lâu, không lẽ nào lại còn phải chịu đau khổ nữa.

Lúc sắp từ biệt Loan. Thảo ghé vào tai bạn dặn nhỏ:

- Cốt nhất là chị đừng đả động gì đến việc của chị với Dũng.

Loan mỉm cười chua chát, đôi mắt mơ màng nhìn bạn sẽ gật.

Chương 22

Hoạch ra bàn giấy vừa tìm quyển sổ tay vừa hỏi Dũng:

- Bây giờ thì anh định đi đâu?

Dũng cười đáp:

- Đi cắt tóc để còn diện với tiểu thư Hà Thành. Anh tính ở rừng về, đầu tóc thế này thì ma nào nhìn. Còn anh, anh đi đâu bây giờ?

- Tôi ra tòa.

- Hôm nào anh cũng ra?

- Không, hôm nay bất thường.

Dũng hỏi gặng:

- Có việc gì quan hệ không?

Hỏi vậy nhưng Dũng đã biết bạn ra tòa về việc xử Loan.

- Chắc anh biết cô Loan ở phố Mới?

Dũng thẫn thờ đáp:

- Có hơi quen. Từ độ cô ấy còn đi học, mà hồi ấy thì ai không biết Loan.

Hoạch nói:

- Sau cô ấy lấy chồng ở ấp Thái Hà, lôi thôi với chồng; với mẹ chồng, cô chồng, và họ hàng nhà chồng. Mới đây cầm dao giết chồng. Hôm nay tòa xử việc ấy.

Rồi Hoạch kể cho Dũng nghe đầu đuôi câu chuyện, tuy Dũng đã xem báo biết rõ cả.

Dũng đáp:

- Tôi phải lại đằng kia, nhưng nếu kịp tôi sẽ đến xem. Anh phải đi viết tường thuật?

Hoạch đáp:

- Không, nhà báo nào đã có người riêng về việc ấy. Tôi ra coi cho biết, vì việc này là một việc to tát. Các báo cãi nhau dữ dội lắm.

Dũng về Hà Nội giấu không cho ai biết, giấu cả Lâm và Thảo. Thấy Hoạch là người bạn thân mà lại không biết chàng có quen Loan, nên Dũng về Hà Nội tìm ngay đến nhà Hoạch, Dũng lại có cảm tình với Hoạch, nhất là từ khi thấy tờ báo mà Hoạch đứng chủ bút, về phe mới, bênh Loan một cách sốt sắng.

Dũng hỏi Hoạch:

- Báo anh về phe nào?

- Bên Loan. Không phải bên Loan vì Loan giết người. Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi tòa xử. Bây giờ chỉ biết, Loan một cô gái mới, lôi thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một gái hư thân mất nết, một bên thì cho là lỗi gia đình cũ và công kích cái chế độ gia đình đã bắt một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lộng quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền.

Dũng nói:

- Tôi thì cho không lỗi ở bên nào cả, vì nếu thế thì hiện giờ biết bao nhiêu người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hễ cứ có người mới người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống.

Nói đến đây, Dũng buồn rầu nghĩ tới việc riêng của chàng đối với gia đình.

Người nhà bưng lên hai cốc cà phê. Dũng vừa cầm thìa khuấy đường vừa

nói:

- Biết bao nhiêu người chịu khổ yên lặng mà không ai biết. Loan cũng vậy. Nếu không xảy ra án mạng này mà các báo nói đến, thì Loan cũng chỉ là một người yên lặng chịu đau khổ một thời...

Dũng nghĩ thầm:

- Mình sinh làm trai nên có cái may thoát khỏi ra ngoài vòng.

Chàng hối hận rằng chính chàng đã vô tình đẩy Loan vào nơi sầu khổ. Chàng lẩm bẩm:

- Cũng may mà Loan không tự tử như bao nhiêu người con gái khác.

Chàng cất tiếng bảo Hoạch:

- Anh chắc còn nhớ việc cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng tự tử. Đấy, cách thoát ly thông thường của những cô gái mới.

Hoạch buồn rầu nói:

- Cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng là những người đã chết rồi mà họ cũng nhẫn tâm không tha, còn mai mỉa, chê bai, huống chi như bây giờ đối với Loan, một gái mới mà họ cho rằng đã định tâm giết chồng để thoát ly... Đối với những người tận tâm với chủ nghĩa đại gia đình như thế, thì hễ thuận với gia đình là tốt, mà ngược với gia đình là xấu, cái quyền sống riêng không kể đến được. Phen này mà Loan được tha...

Dũng đặt cốc rượu vội hỏi:

- Anh chắc Loan được tha?

- Không chắc lắm. Nhưng nếu Loan được tha thì đố Loan yên thân với họ. Anh tính Loan còn có thể nào sống lẫn với những người nệ cổ ấy được nữa. Mà những người này ở xã hội mình còn nhiều lắm. Loan thoát móng vuốt mẹ chồng, khỏi tù tội, nhưng sự giày vò cay nghiệt của cái xã hội cũ kỹ này thì suốt đời Loan, Loan khó lòng tránh nổi.

Lúc Hoạch đi rồi, Dũng ngồi ánh diêm châm thuốc lá hút. Còn một giờ đồng nữa thì tòa án bắt đầu xử. Dũng định ngồi hút thuốc lá đợi đến giờ ra tòa án, nhưng chàng nóng ruột không sao ngồi yên được, cầm mũ ra phố chơi cho khuây khỏa. Càng có ý chọn những con đường vắng để khỏi gặp người quen và định đến tòa án chậm một chút cho mọi người khỏi để ý đến. Chàng chỉ phập phồng sợ việc của Loan lại hoãn đến phiên tòa khác, chàng không thể đợi được lâu, mà lần sau, không chắc chàng đã về được.

Lúc Dũng đến nơi, tòa bắt đầu xử. Người đến xem đông quá, phải đứng chen chúc cả ngoài hiên gác. Dũng kiễng chân, ngước mắt nhìn vào trong, nhưng vì lúc đó còn xử việc khác mà Loan lại đứng hiên bên kia nên chàng không nom thấy.

Đã hơn hai năm nay, Dũng chưa gặp mặt Loan.

Đứng nấp sau bức tường, chàng phập phồng, hồi hộp đợi đến giờ xử việc Loan, chàng cố ý nhìn quanh xem có gặp người quen nào không. Chàng thoáng thấy Hoạch ngồi ở bàn các nhà báo mắt nhìn lên trần, và cũng như đang nóng ruột đợi họ xử việc này cho chóng xong đi.

Bỗng có tiếng mõ tòa gọi:

- Nguyễn Thị Loan!

Bao nhiêu người trong phòng đều nghiêng đầu về đằng trước. Dũng được

cái may đứng ở chỗ có thể nhìn mặt Loan một cách rõ ràng. Chàng thấy quả tim ập mạnh và thoáng trong một lúc, chàng quên cả việc xử Loan, mà chỉ biết rằng lúc đó là lúc chàng được cái mừng gặp Loan, gặp một người chàng vẫn yêu trong bao lâu mà bây giờ mới được thấy. Tuy vậy, nhưng chàng vẫn đứng nấp sau một người khác nhìn ra, chỉ sợ Loan trông thấy mình. Lúc Loan theo người sen đầm bước vào và vô tình quay nhìn về phía Dũng, Dũng vội vàng ngoảnh mặt đi.

Lúc gọi những nhân chứng lên, Dũng nhận thấy có Lâm và Thảo trong đó.

Sau khi những người là chứng đã ra cả ngoài rồi, Loan thong thả bước ra đứng vịn vào vành móng ngựa. Lúc ấy Dũng mới dám nhìn kỹ: chàng thấy Loan gầy và xanh hơn trước nhiều. Nét mặt nàng lúc đó thản nhiên, không lộ một chút sợ hãi lo lắng.

Những người đến coi ngạc nhiên, nhất là khi thấy Loan cất tiếng trả lời ông chánh án bằng tiếng Pháp một cách dõng dạc, điềm đạm.

Nàng cứ thong thả kể lại một cách rõ ràng những việc xảy ra. Nàng không nhận đã giết người, nàng chỉ tỏ ý hối hận rằng vì muốn giữ mình mà một người phải chết oan.

Đến lượt bà Phán lên kể, thì những việc lại xảy ra một cách khác hẳn. Bà nói là Loan đã định tâm từ lâu và hôm đó trước khi sinh sự, vờ xem sách để tiện có dao giết chồng.

Trong đám người đến xem, tiếng nói chuyện bỗng rào rào lên một lúc. Ông chánh án phải ra lệnh bảo yên.

Dũng chỉ đăm đăm nhìn Loan ngồi ở giữa hai người sen đầm, dựa lưng vào thành ghế, hai tay xếp vào lòng, thẫn thờ như không để ý đến những lời khai của mọi người lên làm chứng.

Một lúc sau, ông chưởng lý giũ tay áo đứng lên, quay mặt về phía mấy người bồi thẩm, Dũng cũng nhìn lên và nghĩ thầm:

- Không may cho Loan gặp mấy ông bồi thẩm già này là những người xưa nay vẫn có tiếng bênh vực cho nền luân lý cổ.

Ông chưởng lý, sau khi từ tốn kể lại việc xảy ra, bỗng giơ thẳng tay chỉ vào mặt Loan và cao tiếng buộc tội:

"Người này đã giết! Tay người đã nhuộm máu của một người chồng, một người chồng hiền lành, cả đời chỉ có mỗi một cái lỗi là cái lỗi lấy phải một người ác. Thị Loan này đã có đi học, mà đi học đến năm thứ tư bậc Cao đẳng tiểu học, ở xã hội An Nam, như thế hẳn là một người thông minh. Đã là một người thông minh có lẽ nào để cho hết thảy mọi người trong nhà, trong họ, không một ai là không chê, không ghét. chỉ tại Thị Loan vì thông minh nên sanh ra kiêu hãnh, không coi ra gì cả. Khinh mẹ chồng, khinh chồng, khinh bố chồng. Người nào Thị cũng cho là vô học thức, các ngài hẳn hiểu rõ cái đại học tiểu thuyết của những bọn thanh niên biết tiếng Pháp; một luồng gió lãng mạn cuối mùa thổi qua để lại biết bao tai hại.

"Vì kiêu căng, vì lãng mạn, lại vì so sánh những cảnh thần tiên thấy trong tiểu thuyết với sự thực tầm thường trước mắt, nên Thị Loan tìm cách thoát ly.

"Cho là Thị Loan muốn thoát ly nữa, nhưng thiếu gì cách. Thị không nghĩ thế. Thị nỡ giết chồng trong một lúc giận dữ. Thị dùng một cách thoát ly nhẫn tâm, vô nhân đạo. Lúc đó Thị chỉ cốt cho hả giận riêng. Thị không biết rằng người làm cho Thị giận lại chính là Thị đó.

"Thị Loan không thể cãi rằng không định tâm giết chồng. Nói rằng cầm dao để đỡ cái lọ đồng trong khi né mình tránh khỏi là một sự vô lý. Mà không

cái gì tỏ ra rằng người chồng vác lọ đồng để đánh chết vợ, một người vợ đã hỗn với mẹ mình! Thị Loan đã khôn khéo, phải, rất khôn khéo, vì đã giết chồng mà khéo làm ra như là chồng tự giết mình. Tôi rất phục. Nhưng cái khéo đó là của một người nham hiểm, một người gian trá.

"Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Không phải là lần đầu, tòa phải xử một việc như thế này. Những việc lôi thôi trong gia đình không biết bao nhiêu mà kể. Biết bao gái non quay cuồng vì cái luồng gió lãng mạn mà tôi nói đến lúc nãy, đã quên hẳn cái thiên chức một người dâu thảo, một người vợ hiền, làm cột trụ cho gia đình như những bực hiền nữ trong xã hội An Nam cũ. Họ quay cuồng muốn phá bỏ gia đình mà họ tưởng là nơi tù tội của họ. Gia đình lung lay, xã hội sẽ bị lung lay vì cái xã hội An Nam này được vững chãi chỉ là nhờ ở gia đình.

"Người Pháp đến đây là để giữ lấy nền tảng xã hội dân bảo hộ. Mình không thể khoan dung được, vì khoan dung tức là yếu ớt. Để cho gia đình tan nát, xã hội tan nát, ấy là lỗi ở ta. Nhất là những bọn gái này lại dựa vào những thuyết ta đem dạy họ để phá những cái mà bổn phận ta phải giữ. Vẫn biết là họ hiểu lắm! Chính vì vậy, ta phải tỏ cho họ biết rằng họ hiểu lắm mà việc cải cách xã hội không phải là việc của những bọn tuổi còn non nớt, học thức còn dở dang, chỉ được cái kiêu căng là không bờ bến.

"Thị Loan là một người có tội với gia đình. Nhưng cái tội lớn của thị là tội giết người, cố ý giết người".

Lúc ông chưởng lý ngồi xuống, trong phòng yên lặng không một tiếng động. Ai nấy đều chăm chú nhìn ông trạng sư. Dũng để ý nhìn Loan, vẫn thấy Loan ngồi không nhúc nhích, như xa xăm, không mảy may lộ chút cảm động. Thật ra thì lúc đó, khi nghe mấy câu cuối cùng của ông chưởng lý, sự liên tưởng đưa trí Loan nghĩ đến Dũng; nàng không ngờ đâu, cách nàng chỉ có mấy thước, Dũng đương đăm đăm nhìn nàng và hồi hộp, lo sợ cho nàng.

Thấy trạng sư cúi xuống hỏi, Loan giật mình ngửng mặt lên đáp mấy câu vắn tắt. Trong phòng lại có tiếng ồn ào. Dũng lắng tai nghe hai người đứng cạnh thì thào nói chuyện. Một người nói:

- Thế này ít ra cũng phải mười năm... Tội nghiệp cho con người đẹp thế mà phải ngồi tù.

Trạng sư bắt đầu cãi, tiếng nói to lớn làm át cả những tiếng thì thào trong phòng. Tuy không biết tên ông trạng sư, nhưng thấy ông còn trẻ và nói mấy câu đầu có vẻ thiết tha, Dũng đã vững tâm và mừng cho Loan có người hết lòng cãi hộ và cãi bằng một giọng hùng hồn cảm động.

Trạng sư đem hết lẽ ra để chứng minh rằng Loan không định tâm giết chồng, chỉ vì Thân muốn đánh Loan và vô ý ngã vào con dao. Ông đọc giấy chứng nhận của thầy thuốc khám nghiệm rồi kết luận:

- Loan không giết chồng! Điều đó là một sự tự nhiên rồi. Giấy chứng của đốc tờ, lời khai sự thực của con sen đúng với lời khai sự thực của bị cáo nhân, đã tỏ ra một cách rõ ràng rằng, những lời khai khác hẳn nhau của gia nhân người thiệt mạng toàn là những lời vu khống vì thù ghét. Còn như Thị Loan cầm dao, đó không phải là một cái tội. Cái lọ đồng kia có thể làm chết người. Thị Loan có quyền giữ mình, giữ mình bằng cách nào cũng được.

"Tôi vừa nói đến chữ thù ghét, và nếu tôi không lầm, thì lúc nãy ông chưởng lý cũng nói rằng cả nhà ghét Thị Loan. Nhưng không có gì tỏ rằng lỗi đó về cả phần Thị Loan.

"Người ta lại ghét Thị, đó không phải là một chứng cớ rằng Thị kiêu hãnh. Thị Loan là một cô gái có học, nghĩa là một cô gái đã tiến, nhưng tiến không phải một nghĩa với lãng mạn. Thị Loan là một cô gái mới mà đã vui lòng nghe theo lời mẹ đi lấy một người chồng cổ, sống trong một gia đình cổ. Tôi nói thế là dựa theo chứng cớ hẳn hoi".

Rồi trạng sư giơ ra một tờ giấy và nói tiếp:

- Đây là bức thư của Thị Loan viết cho một người bạn là bà giáo Thảo hiện có mặt tại đây. Tôi xin đọc một câu của Thị Loan viết trong đó: "Em sẽ sống như mọi người khác, em sẽ cố thuần thục, lấy gia đình chồng làm gia đình mình, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ, biết đâu em không thấy được hạnh phúc ở chỗ đó".

"Đấy các ngài nghe rõ chưa? Thị Loan muốn yên mà người ta không để Thị yên.

"Tôi không muốn nhắc đến người đã thiệt mạng, mà nhất là nhắc đến một cách không hay ho cho người đó, nhưng cái ngài hãy nhìn lại Thị Loan ngồi đây; một người có nhan sắc như Thị Loan..."

Nghe tiếng cười trong phòng, trạng sư nhắc lại câu đó:

- Phải, tôi cần nhắc đến nhan sắc của Thị Loan. Thị Loan có học thức, có nhan sắc, đương vào độ chan chứa lòng nguyện ước về một cuộc đời tốt đẹp, thế mà vì hiếu với cha mẹ đã vui lòng lấy một người chồng dốt nát và bao năm đã cố yên vui với số phận mình. Và hơn nữa, Thị Loan, một cô gái mới, vì không có con nên đã lấy vợ lẽ cho chồng để gia đình nhà chồng có người nối dõi! Một người như thế không phải là một gái non quay cuồng như ông chưởng lý đã nói.

"Trong bao nhiêu năm, Thị Loan đã chịu bao nhiêu điều khổ sở cay ắng. Tôi chỉ xin nhắc lại việc đứa con trai Thị Loan chết oan".

Rồi trạng sư kể lại việc bà Phán giao đứa cháu cho thầy cúng: câu chuyện đó, Thảo đã kể cho ông ta biết một cách rành mạch:

- Chính bà mẹ chồng đã giết cháu bà mà không biết. Mà lại còn đổ cho Thị Loan cái tội giết con! Đến nay, bà đổ cho Thị Loan cái tội giết chồng, nhưng bà có biết đâu, con bà chết là lỗi ở bà, lỗi ở cái luân lý trái mùa và quá ư nghiêm ngặt kia. Người có tội chính là bà mẹ chồng Thị Loan và cái luân lý cổ hủ kia.

"Nhưng nếu vượt lên trên, và nghĩ rộng ra không kể đến cá nhân nữa, thì bao nhiêu những việc xảy ra không phải lỗi ở người nào cả, mà lỗi ở sự xung đột hiện thời đương khốc liệt của hai cái mới, cũ.

"Ta không thể không nhận thấy điều đó. Chính người Pháp đến đây để đem văn hóa tây phương, chính người Pháp đã dạy họ những lý lẽ mới, đã cho họ những quan niệm mới về cuộc đời.

"Ông chưởng lý có nói rằng người Pháp đến đây để giữ lấy nền tảng dân bảo hộ, và nền tảng ấy là gia đình. Tôi cũng nhận như thế. Nhưng ta đã hết sức dạy cho họ tiến thì phải cho họ tiến lên. Giữ họ lại là một việc thất sách, mà giữ lại cũng không được nào.

"Xã hội An Nam bây giờ không như xã hội An Nam về thế kỷ thứ 19. Gia đình bây giờ không thể để nguyên như gia đình về thế kỷ trước được nữa. Ở các nước Viễn Đông, Nhật, Tàu, Xiêm, nhất là nước Tàu thủy tổ của nền văn hóa Á đông, cái phạm vi gia đình bây giờ cũng không như trước nữa.

"Giữ lấy gia đình! Nhưng xin đừng lầm giữ gia đình với lại giữ nô lệ. Cái chế độ nô lệ bỏ từ lâu, mỗi lần ta nghĩ đến không khỏi rùng mình ghê sợ! Ấy thế mà, có ai ngờ đâu còn cái chế độ khốn nạn đó trong gia đình An Nam.

"Bà mẹ chồng Thị Loan, vì vô tình, vì thói quen lưu truyền đã dùng đến cái quyền đó cũng như trăm nghìn bà mẹ chồng khác ở xã hội An Nam.

"Những người đã được hấp thụ văn hóa mới đã được tiêm nhiễm những ý tưởng về nhân đạo, về cái quyền tự do cá nhân, lẽ cố nhiên là tìm cách thoát ly ra ngoài chế độ đó, ý muốn ấy chánh đáng lắm. Nhưng thoát ly không phải dễ dàng như ta tưởng. Ngoài những người nhẫn nại sống trong sự phục tùng như Thị Loan đây, biết bao nhiêu người không chịu nổi cái chế độ cay nghiệt ấy đã liều mình hy sinh cho thoát nợ".

Trạng sư rút trong cặp ra mấy tập thuật trình cũ có đánh dấu bút chì đỏ và đọc vài đoạn thí dụ:

- Đó, các ngài coi, chính chúng ta mới là có tội lớn. Cho họ học cái mới mà không tạo ra cho họ một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của họ.

"Buộc cho Thị Loan cái tội giết người ư? Thị Loan không giết người!

"Buộc cho Thị Loan cái tội quấy rối gia đình ư? Chính Thị Loan lại là người tha thiết muốn được yên sống trong gia đình.

"Thị Loan chỉ có mỗi một tội là cắp sách đi học để rèn luyện tâm trí thành một người mới, rồi về chung sống với người cũ. Thị Loan chỉ có mỗi tội đó. Nhưng tội ấy, Thị Loan đã chuộc lại bằng bao nhiêu đau khổ.

"Tha cho Thị Loan tức là các ngài làm một việc công bằng, tức là tỏ ra rằng cái chế độ gia đình vô nhân đạo kia đã đến ngày tàn và phải nhường chỗ cho một chế độ gia đình khác hợp với cái đời mới bây giờ, hợp với quan niệm của những người có học mới.

"Các ngài tha cho Thị Loan tức là tha cho một người đã bị buộc tội oan, tha cho một người đau khổ vì đã bị phí cả một đời thanh xuân và đã đem thân hy sinh cho cái xã hội mới cũ khắt khe này".

Tiếng trạng sư im bặt, Dũng nhìn thoáng thấy Thảo ngồi cạnh Lâm đương đưa khăn lên thấm nước mắt. Đến lúc ông chánh án hỏi bị cáo nhân có muốn nói gì thêm không, Loan lạnh lùng đứng dậy, ra vịn vào vành móng ngựa và thong thả nói:

- Trạng sư đã nói thay cho tôi. Những ý tưởng về mới, cũ, trạng sư vừa phân bày rất đúng với tình cảnh bọn chị em bạn gái mới chúng tôi. Tôi tiếc rằng chính tôi là người ở trong cảnh mà không có giọng hùng hồn để nói cho mọi người cảm thấy rõ những nỗi thống khổ mà chúng tôi đã phải chịu. Không phải tôi cốt để tòa rủ lòng thương riêng đến một mình tôi, vì tôi đã đành cam chịu lấy hết các thứ hình phạt mà xã hội bắt tôi phải chịu. Tôi nói cốt để chị em gái mới, đến đây nghe, biết rằng nếu các chị muốn được hưởng hạnh phúc với chồng con, thì điều trước nhất, các chị em phải tìm cách sống một đời riêng, một đời tự lập, tránh sự chung sống với bố mẹ, họ hàng nhà chồng và nhất là cố vượt hẳn ra ngoài quyền của cha mẹ chồng thì mới mong gia đình hòa thuận.

Rồi Loan quay lại phía bà Phán:

- Tôi xin lỗi bà và rất hối hận rằng vì tôi mà con bà đã thiệt mạng oan. Đến bây giờ, tôi không còn là con dâu bà nữa, tôi có thể nói ra một cách chân thật cảm tưởng của tôi đối với bà trong bao lâu. Bà với tôi là hai người không thể hiểu nhau được. Đã như thế mà phải ở với nhau, tất không sao tránh được sự xung đột. Lỗi đó không phải ở ai cả. Biết vậy nên dẫu có bị tù tội chăng nữa, tôi cũng không oán hờn ai chút nào, còn như bà, nếu bà vẫn coi tôi như kẻ thù, đó là quyền riêng của bà. Tôi xin lỗi cô hai đã vì tôi mà góa bụa, trên tay còn đứa con thơ mồ côi cha sớm. Tôi xin hết cả những người trong họ chồng tôi nghĩ lại và nếu không hiểu được tôi chăng nữa, thì cũng nên khoan dung mà biết cho rằng trong hết thảy những người bấy lâu phải xô xát nhau, vì không hiểu nhau, tôi là người đã chịu nhiều đau đớn nhất, là người đáng thương nhất.

Loan cúi đầu yên lặng. Ông chánh án ân cần hỏi:

- Cô còn muốn nói gì nữa không?

Loan đáp:

- Tôi nói thế đủ rồi.

Rồi Loan lại thong thả về ngồi chỗ cũ.

Ông chánh án quay mặt hỏi ý kiến hai ông bồi thẩm, rồi đứng lên. Cả tòa cùng đứng dậy một loạt, tiếng người rào rào lẫn với tiếng hô bồng súng. Dũng vội vàng ra phía cửa sổ: chàng cúi nhìn xuống dưới vườn hoa và chống hai tay vào má cho mọi người khỏi nhận thấy mặt.

Chương 23

Tòa tha trắng án.

Sau một hồi vỗ tay ran, người trong phòng kéo ra ngoài quá nửa, vì phần nhiều họ chỉ đến để xem xử việc Loan.

Dũng đi lẩn vào đám ông, cố lánh ra hiên gác bên kia, rồi đưa mắt nhìn lại chỗ Loan đứng. Chàng thấy bà Hai và vợ chồng Lâm quấn quýt bên người Loan, vui mừng hớn hở, luôn luôn cười nói.

Loan, vẻ mặt vẫn thản nhiên như không, chỉ thỉnh thoảng hơi mỉm cười nhìn Thảo bằng đôi mắt dịu dàng mà Dũng thấy ngụ không biết bao nhiêu tình âu yếm. Lúc đó Dũng chỉ muốn Loan trông ra phía chàng để trong giây lát chàng cũng được hưởng cái nhìn âu yếm của Loan. Chàng đã toan không giấu giếm nữa, lại gần để mừng Loan, nhưng nghĩ lại chàng mới biết ý định của chàng là vô lý: chàng chưa thể gặp Loan ngay bây giờ được.

Chàng lẩm bẩm:

- Để lúc khác vội gì.

Rồi chàng đi rẽ sang bên tòa nam án để lánh mặt vì sen đầm đang dẫn Loan đi về phía chàng, xuống dưới nhà. Đợi cho mọi người đã ra cả, Dũng thong thả xuống gác, rồi ra cửa sau lần theo phố hàng Bông Thợ Nhuộm về nhà Hoạch.

Nửa giờ sau, ở trong tòa án, bốn cái xe song song đi ra. Ngồi trên xe, nhìn gió đùa ánh sáng trong rặng cây sơn điệp, nhìn mây bay lẹ làng trên trời xanh, Loan mỉm cười sung sướng:

- Bây giờ mình mới thật là tự do, hoàn toàn tự do.

Đôi mắt Loan bỗng thoáng qua vẻ buồn xa xăm nghĩ đến người ở bên trời, Loan thở dài thì thầm:

- Anh Dũng...

Một tiếng gọi to làm Loan giật mình nhìn sang Thảo hỏi:

- Việc gì thế chị?

Thảo đáp:

- Ông Hoạch nhờ tôi nói với chị để ông ta đến phỏng vấn.

- Báo nào thế?

- Báo Minh Nhật.

Thấy Loan nghĩ ngợi, Thảo nói luôn:

- Nên để ông ta đến, vì báo này xưa nay vẫn binh chị.

Xe đến phố Mới, Loan cảm động khi nhìn thấy nhà nàng và cái cửa hàng xơ xác của mẹ nàng: đã bốn tháng nay Loan chưa về đến nhà. Lần này là lần nàng về hẳn, như con chim bay về tổ cũ.

Bà Hai bảo con:

- Tao lo buồn nên cửa hàng để mặc cho người nhà trông nom.

Loan nói:

- Để từ nay, con sẽ ráng hết sức trông nom việc buôn bán cho mẹ.

Rồi nàng đưa mắt nhìn cửa hàng khắp một lượt, mỉm cười nói với Thảo:

- Em trở lại một cô hàng chiếu, giá me em cứ để cho em buôn bán từ trước thì đâu đến nỗi.

Loan ngừng lại vì nàng biết nói lỡ lời: câu nói của nàng có một câu nói trách bà Hai.

Loan đã biết rằng mẹ nàng không thể nào hiểu được những việc xảy ra từ xưa đến nay, nhưng thấy vẻ mặt, Loan cũng đoán chắc rằng mẹ nàng rất hối hận mà không nói ra.

Lúc mọi người đến thăm đã về cả, trong nhà chỉ còn lại hai mẹ con trơ trọi, bà Hai ứa nước mắt gọi Loan lại, toan kể lôi thôi, nhưng Loan gạt đi:

- Con xin mẹ từ nay đừng nghĩ lôi thôi gì thêm phiền lòng. Mẹ nên quên đi, quên hẳn những chuyện ấy đi, coi như là không có, coi như là con vẫn ở

nhà với me như độ con còn con gái, chưa lấy chồng.

Ngừng một lát Loan lại nói tiếp:

- Vả con cũng không bao giờ lấy chồng nữa. Suốt đời ở cạnh me để cho me được vui tuổi già.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm Loan, Loan biết rằng mình vừa tự dối mình.

Chương 24

- Sao chị đến chậm thế?

Thảo vừa cười nói vừa dẫn Loan sang bàn ăn. Loan đáp:

- Em bị phỏng vấn.

- Ông Hoạch phải không?

- Vâng, ông ấy hỏi mãi, cho nên em đến chậm. Em bây giờ thành ra nổi tiếng... Nhưng chẳng biết tiếng tốt hay xấu.

Đưa mắt nhìn bàn ăn thấy trên bàn phủ vải trắng có để một bình đầy hoa cúc với chai rượu và mấy chiếc cốc pha lê trong phản chiếu ánh đèn sáng loáng. Loan tắc lưỡi bảo bạn:

- Làm gì mà sang thế này?

Rồi Loan nhìn hết món đồ ăn nọ đến món đồ ăn kia, hí hởn như đứa trẻ ngây thơ:

- Đã mấy năm nay em mới được bữa cơm ăn vui vẻ như thế này. Mà vui thì chắc là ngon... Em sẽ uống thật say.

Loan trạnh nhớ lại những bữa cơm ở nhà chồng, những bữa cơm buồn tẻ, ăn cốt lấy no, trong một bầu không khí nặng nề, người ngồi cùng mâm nhìn nhau một cách hằn học khó chịu.

Loan uống cạn hai cốc đầy, trong người đã thấy choáng váng, còn đưa cốc rót thêm:

- Em sẽ uống thật nhiều để kỷ niệm cái ngày hôm nay... ngày em đoạn tuyệt với cái đời cũ...

Hai con mắt Loan lúc đó sáng quắc, đôi má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai rủ xuống thái dương bóng loáng ánh đèn. Thảo thấy Loan trẻ hẳn lại, nói đùa:

- Trông Loan trẻ đi được hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hồng hào như độ còn con gái.

Loan hơi thẹn, nhấc cốc lên và thoáng trong giây lát nhớ cái đêm trước hôm về nhà chồng, Dũng nâng cốc mời nàng uống rượu. Nàng nói:

- Xin anh chị uống cạn chén rượu này, để mừng em, mừng em thoát ly...

Rồi Loan cất tiếng cười giòn giã tiếp luôn:

- Và để tiễn em lên đường...

Thảo sửng sốt hỏi:

- Đi đâu mà lên đường?

Loan vừa cười vừa nói:

- Không, để tiễn em lên con đường mới... Đó là em nói bóng ấy, và đố chị

đoán ra... em sắp thành nữ văn sĩ...

Thấy bạn không hiểu, Loan nói tiếp:

- Nghĩa là em tập sự... Ông Hoạch bảo em cố viết, rồi ông ấy đăng lên báo cho. Ông ấy lại hứa cho em công việc làm ở nhà; đánh máy chữ tính tiền. Viết thì em chịu, nhưng rồi em sẽ đi học đánh máy để kiếm thêm giúp mẹ em, em phải nghĩ đến cách kiếm ăn chứ...

Loan chỉ giữ được tỉnh táo đến lúc ấy thôi, hơi rượu bốc lên làm nàng quên cả đứng đắn, nghiêm trang, nàng nói:

- Để cái ông mặc áo thụng đen khỏi mắng em nữa.

Rồi nàng đứng dậy, giơ thẳng tay bắt chước giọng nói của chưởng lý:

- Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Thị Loan là một người kiêu hãnh, Thị Loan là một người nham hiểm, gian trá... Có tội với gia đình.

Ba người cùng cười vang.

Phần thì say quá, phần thì nói nhiều hóa mệt, Loan ra ngồi ở ghế đệm dài, gục đầu vào tay, thiếp đi. Mãi đến lúc người nhà bưng cà phê lên, nàng uống hết cốc cà phê nóng và ăn hết nửa quả cam mới thấy tỉnh hẳn.

Nàng đưa tay vuốt tóc, nhìn hai bạn bâng khuâng như người ta vừa tỉnh mộng.

- Vui quá nhỉ?

Lâm nói:

- Hôm nay thật là hoàn toàn vui... chỉ còn thiếu...

Thảo đoán được ngay ý chồng, vội đưa mắt nhìn chồng ra hiệu. Lâm hiểu ý vợ, nói chữa:

- Chỉ còn thiếu cái lò sưởi.

Thảo đỡ lời chồng:

- Phải ấy, hôm nay rét mà quên bẵng đi mất.

Ngồi trước lò sưởi đã bắt đầu cháy đỏ lửa, nghe tiếng củi lách cách, Loan mơ mộng nhớ lại cả quãng đời quá khứ, hồi cùng Dũng từ biệt, mỗi người đi một ngả, nay nàng lại trở về đời cũ, nhưng trở về một mình.

Nàng thu người co hai tay ôm lấy ngực như người sợ lạnh, nhưng thật ra, nàng thấy một nỗi buồn lạnh lẽo thấm vào tâm hồn. Hơi rượu tàn, cuộc vui gượng đã qua, Loan chua chát nhắc lại mấy câu của Hoạch tình cờ nói đến Dũng khi phỏng vấn nàng. Vì mấy câu đó, Loan chắc rằng Dũng bây giờ không phải như Dũng ngày trước nữa, nàng biết rằng Dũng đã đổi khác và nàng đối với Dũng, nay chỉ như một người xa lạ... Là trong khi phỏng vấn Loan và nói chuyện xa gần về mới cũ, Hoạch đã vô tình nhắc đến tên Dũng, một người bạn của chàng để làm thí dụ, và khi Loan hỏi gặn, Hoạch vô tình cho biết rằng Dũng có về Hà Nội, nhưng không ra tòa án, về Hà Nội vì có việc riêng rồi lại phải đi ngay.

Loan không thể hỏi tường tận để biết hơn nữa, vì không tiện, nhưng thế cũng đủ cho nàng hiểu rõ rằng Dũng không yêu nàng, và không những thế, lại hững hờ không thèm để ý đến nàng nữa.

Thảo hỏi:

- Chị lạnh hay sao mà ngồi co ro thế kia?

Loan nói:

- Uống rượu vào nên dễ thấy lạnh. Chị ngồi xuống đây nói chuyện cho vui.

Lúc nói chuyện, Thảo lấy làm lạ không thấy Loan đả động gì đến Dũng, nàng đoán Loan có sự gì muốn giấu. Nhìn Loan thu hình trước lò sưởi, hai con mắt lờ đờ nhìn lửa cháy, Thảo không thể không nhớ lại mấy năm về trước đây, cũng một đêm mùa đông như đêm nay, Loan ngồi với nàng nói chuyện về Dũng; nàng còn như nghe rõ bên tai câu nói rất buồn rầu của Loan:

- Em sẽ đợi...

Năm năm qua... Loan bây giờ lại gặp một cảnh ngộ như trước, mà người Loan đợi trước kia không biết bây giờ Loan còn đợi nữa không? Tò mò muốn biết, Thảo khơi câu chuyện hỏi lân la:

- Ngồi lại đây nhớ lại mấy năm trước... Kể lại cũng chóng thật.

Yên lặng một lúc, rồi Loan thong thả nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn lửa cháy:

- Em thật như vừa tỉnh một giấc mộng. Em không muốn bao giờ nhắc đến cái đời cũ nữa. Coi như là không có. Em không muốn nghĩ nữa để có can đảm kéo nốt những ngày sống thừa của đời em.

Thấy hai giọt lệ long lanh ở khóe mắt Loan, Thảo tưởng bạn muốn nói đến cái đời làm dâu của bạn, nên ngạc nhiên không hiểu, vội nói một câu an ủi:

- Từ nay trở đi thì chị không còn lần nào phải khóc nữa.

Loan lấy khăn thấm nước mắt nói:

- Giá em có tỏ nỗi lòng cho chị biết được thì cái khổ của em nhẹ đi đôi chút.

Nói xong Loan lại sợ Thảo đoán rõ ý riêng mà Loan biết là chưa thể ngỏ cho Thảo được, nên vội nói tránh:

- Nhưng không sao, dần dần rồi em cũng có thể quên, quên hẳn được... Em chỉ ước ao rằng nhờ em mà có người thoát được cái cảnh đời đau lòng như cái cảnh đời em vừa qua.

Chương 25

Một mình Loan ngồi trên cái hòm da đen, dựa lưng vào tường, khoanh tay, đưa mắt nhìn quanh gian nhà trống không. Đồ đạc đã cho lên cả xe bò đem lại nhà nàng mới thuê, vì cái nhà này, cái nhà của cha mẹ nàng, của nàng nay đã bán cho người ta rồi. Loan nhờ Thảo tìm hộ người mua, trong hai tháng mới bán được đúng ba nghìn bạc đủ tiền trả món nợ bà phán Lợi. Từ ngày bà Hai mất đi đó đến nay trên bốn tháng đó Loan chỉ quanh quẩn với cái ý tưởng bán nhà để trả nợ. Nàng muốn không còn dính dáng một tí gì với đời cũ nữa. Còn lại một mình, nàng mong giũ sạch bụi đường cũ, để thảnh thơi tiến bước một cảnh đời mới mà nàng vẫn khao khát bấy lâu.

Từ sáng đến giờ, trong lúc dọn nhà, nàng có cái cảm tưởng như người sắp sửa bắt đầu một cuộc đi chơi xa; nàng hồi hộp lo sợ, nhưng trong cái sợ có lẫn cái vui sắp được sống một cuộc đời tự lập, không lụy đến ai và không ai quấy rầy mình được.

Tiếng người hỏi ở cửa làm nàng giật mình ngoảnh mặt trông ra. Bà Đạo và bà Cả Toại, một người dì của Loan vừa đi vào vừa ngơ ngác nhìn quanh:

- Làm sao thế này?

Loan mỉm cười đáp:

- Thưa cô, cháu dọn nhà.

- Làm sao lại dọn nhà?

- Nhà bán thì phải dọn đi, không đi người ta cũng không cho ở.

Bà Đạo còn ngạc nhiên:

- Chị bán nhà mà chị không nói qua với tôi một lời.

Loan yên lặng không đáp. Nàng cũng biết rằng nói qua với bà cô cũng không sao, nhưng nàng có ý giấu để tỏ ra rằng nàng muốn toàn quyền hành động, mà việc của nàng là việc riêng, không dự đến ai cả.

- Làm sao chị bán nhà.

- Cháu cũng vừa định nói để cô rõ. Cháu bán nhà để trả nợ bà Phán ở dưới ấp... Cháu phải bán vội, nếu không thì bà ấy cũng tịch ký. Bà ấy đã có thư dọa ngay từ khi mẹ cháu mất. Cháu bán vừa đủ trả nợ, bây giờ chỉ còn có hai bàn tay không.

Bà cả Toại nói:

- Hôm nay xấu ngày thế mà chị dọn nhà. Bây giờ chị định đi đâu?

- Cháu đã thuê được nhà ở dưới kia. Cháu định mở trường dạy học.

- Thế chị ở một mình.

Loan mỉm cười đáp:

- Thưa cô, không ở một mình thì ở hai mình sao?

Bà Đạo ngắt lời:

- Chị này lúc nào cũng đùa được. Chị ở thế bất tiện lắm. Tìm nhà dạy học thôi, còn chị thì về nhà tôi mà ở.

Loan biết bà Đạo thật tình muốn Loan về ở với mình, nhưng chính vì thế mà Loan sợ. Loan tìm cớ thoái thác:

- Thưa cô, khác nhà chớ có khác gì đâu. Bấy lâu cháu ở nhà một mình được, thì đến đằng kia không ở một mình được sao?

Thấy bà Đạo nói khẩn khoản mãi mà lời nói có ngụ ý bắt buộc, Loan không nhịn được nữa, nói vắn tắt mấy câu:

- Thưa cô, cháu đã nghĩ kỹ rồi.

Nghe giọng nói quả quyết của Loan, bà Đạo hiểu ngay rằng bà không thể sai khiến được Loan nữa, đối với đứa cháu ấy, bà không có quyền hành gì cả.

Bà nhìn vào trong, thấy bàn thờ ông Hai, bà Hai còn để đó, liền nói:

- Chị chưa đem bàn thờ đi?

Loan đáp:

- Lư hương với cây nến cháu đã bán đi rồi, đấy chỉ có cái bàn không, cháu để lại cho chủ mới.

Bà Đạo nói giọng trách móc:

- Tôi chỉ thương hại anh chị tôi không người thừa tự; để tôi đem bát hương về thờ vậy.

Loan nói:

- Cháu thì cháu chỉ biết thờ ở trong lòng. Cần gì phải bàn thờ, cần gì phải cần người thừa tự. Thừa tự làm gì để cho họ ngồi đấy hưởng, rồi lạy bày vẽ lắm trò lôi thôi.

Loan nhớ lại đưa đám bà Hai, một mình nàng chống cự với tất cả họ, nàng nhất định không tế lễ, cỗ bàn gì cả, lẳng lặng thuê xe đòn đưa mẹ đi nghĩa địa mặc những lời nhiếc móc, mỉa mai.

Có tiếng xe đỗ, bà Toại nhìn ra hỏi Loan:

- Ai ấy?

- Bà chủ nhà này.

- Thôi, chúng tôi về. Chị dặn bà chủ nhà để tôi cho người lại lấy bát hương. Chị văn minh thì thôi từ rày mặc chị.

Loan cố giữ vẻ tươi, tiễn hai bà ra cửa.

Sau khi đã giao nhà cẩn thận cho bà chủ nhà, Loan lên xe về chỗ ở mới. Nàng có cái cảm tưởng rằng lúc lên xe mới thực hẳn là lúc bắt đầu cuộc đời mới của nàng.

Chỗ ở của Loan là một lớp nhà hai gian ở vào góc vườn một cái đền cổ. Gian nhà nhỏ Loan dùng làm buồng ngủ, còn gian rộng dùng làm lớp học.

Bàn ghế và bảng đen thì Loan đã nhờ Thảo mua rẻ lại của một trường học tư. Tuy ở trong đền, nhưng vì vườn rộng và có cửa ra vào riêng, nên cũng không có gì bất tiện. Đầy tớ của nàng thì vẫn là con sen trước kia ở với bà phán Lợi, sau Loan gọi về nuôi từ khi nó bị bà Phán đuổi đi.

Lúc Loan về tới đền thì Lâm và Thảo đã có ở đấy rồi. Thảo cười nói:

- Vợ chồng tôi đến xem nhà mới của chị... Và trường học của chị.

Thảo vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu bảo Loan nhìn vào trong nhà. Loan ngạc nhiên mừng rỡ:

- Kìa có bàn ghế rồi kìa! Ai đem lại bao giờ thế?

- Tôi vừa cho khiêng lại trong khi dọn nhà. Bây giờ bàn ghế đã có, chỉ còn đợi học trò nữa là có thể gọi bạn tôi là bà giáo được rồi.

Lâm nói chữa:

- Cô giáo chứ lại, cô giáo nghe trẻ hơn...

Thảo cười:

- Cậu khá đấy. Đã mấy năm nay, bây giờ mới thấy cậu nói một câu có duyên.

Loan bẽn lẽn cúi mặt, đôi má hay hay đỏ:

- Anh giáo nói thế mà đúng. Em chỉ muốn làm cô giáo suốt đời... Không làm bà...

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

- Em được như thế này thực là mãn nguyện lắm rồi. Có lẽ từ nay em sẽ được sung sướng.

Rồi Loan mời Thảo ngồi ở bức tường lan can. Bên cạnh nàng, một cây lựu gió đưa phơ phất, hoa đỏ nở đầy như những nụ cười tươi thắm đón chào mùa hè rực rỡ sắp tới. Loan nói:

- Có lẽ em còn vất vả nhiều, nhưng em không ngại. Trong bao lâu em chỉ ao ước sống cái đời tự do, rộng rãi, không cái gì bó buộc, bây giờ được như thế, em hãy vui đã...

Nàng giơ tay ngắt một bông lựu vừa tẩn mẩn bứt cánh vừa nói:

- Thế mới biết cái hạnh phúc ở đời giá cũng đắt thật... Kể ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan dịu giọng nói thong thả như người kể chuyện:

- Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh phúc. Sao ngay từ độ thầy me em còn, lại không thể thế được. Cớ sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chua chát nói tiếp:

- Dễ dàng như thế mà trải qua bao nhiêu khổ sở, tay nhuộm máu, thân phải tù tội mới có thể được.

Thấy con sen bưng khay nước ra, Loan giũ những cánh hoa trên áo, đứng

dậy vui vẻ mời Lâm và Thảo:

- Anh chị xơi nước... Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi cho vui.

Thoáng nghĩ đến Dũng, nàng đăm đăm nhìn nước ở trong chén bốc lên, giọng nói xa xăm:

- Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn có anh chị mà thôi. Còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan để hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thẫn thờ nói:

- Còn anh Dũng không biết độ này ẩn núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả.

Loan đáp:

- Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi tới giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

- Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

- Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

- Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

- Sao lại không biết.

Câu chuyện đến đây thì ngừng hẳn lại, ba người lắng lặng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói cho ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo:

- Mai là chủ nhật phải không chị? Tôi quên cả ngày, giờ.

Lâm nói đùa:

- Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

- Thế thì sáng mai anh chị lại xơi cơm với em mừng trường học mới và... Mừng em lên chức cô giáo.

Chương 26

Loan ngửng mặt chăm chú nhìn qua rặng cây và rất lấy làm lạ khi thấy hai cô học trò nhỏ đi qua lại ngoài cổng mấy lượt, thập thò không dám vào. Khi đã nhận thấy mặt, Loan cất tiếng gọi:

- Phương, Hảo vào đây?

Hai chị em đi tắt qua bãi vào, vẫn có dáng rụt rè, e sợ. Loan hỏi:

- Việc gì thế, hai em?

Phương sợ hãi nói:

- Thưa cô không.

Lúc đó Loan mới sực nhớ ra hai chị em trò này sáng nay không đến học.

- Sao sáng nay hai chị em nghỉ học?

Phương đáp ngập ngừng:

- Thưa cô... Thưa cô...

Loan hiểu ngay; Phương và Hảo đến xin phép nàng thôi học, cũng như những học trò khác. Loan dạy học được hai tháng, thầy trò đã bắt đầu mến nhau thì bỗng nàng thấy số học trò một ngày một kém, hết trò nọ xin thôi lại đến trò kia. Loan không cần nghĩ ngợi cũng biết được rằng không phải là nàng dạy kém, vì học trò nào thôi cũng có ý mến tiếc nàng. Loan chắc có người mưu hại nàng bằng cách nói xấu nàng với bố mẹ học trò. Mà không cần nói xấu nữa, cứ việc kể lại chuyện cũ của nàng cũng đủ cho bố mẹ học trò sợ không dám cho con đi học. Loan biết vậy từ trước nên đã phải hết sức giấu giếm quãng đời quá khứ của mình, nàng phải thuê nhà ở chỗ hẻo lánh này cho khỏi gặp người quen thuộc và nàng đã phải cẩn thận đổi tên và bảo học trò gọi mình là cô giáo Hồng. Nghĩ đến bà phán Lợi, Loan cau mày lẩm bẩm:

- Mình muốn quên, nhưng người ta lại không muốn quên.

Rồi nàng dịu dàng bảo Phương:

- Em không sợ, cô không phạt về tội nghỉ học sáng nay đâu. Phạt làm gì nữa, vì hai em đến xin phép cô thôi học, có phải thế không?

Phương và Hảo đưa mắt nhìn nhau như lấy làm lạ rằng sao cô giáo đoán trúng. Phương lúc đó mới dám nói thật:

- Thưa cô vâng, chúng con đến xin phép cô cho chúng con nghỉ học... ít lâu.

Loan hỏi gặng:

- Cô biết hai em không bao giờ nói dối, vậy hai em cứ nói rõ cho cô biết vì lẽ gì hai em nghỉ học?

- Thưa cô chúng con sắp phải về quê.

Loan không nghe câu trả lời của học trò, tắc lưỡi, nói một mình:

- Mình cũng lẩn thẩn lắm. Chúng nó biết thế nào được.

Rồi nàng nói to:

- Thôi hai em về. Còn tiền học tháng này chưa trả, hai em nói với thầy mẹ rằng cô giáo không lấy nữa đâu.

Phương và Hảo vừa ra khỏi một lúc thì một cô bé, vẻ mặt sáng sủa cắp sách vào chào Loan. Loan âu yếm hỏi:

- Có gì lạ không, em Bảo?

Bảo đáp:

- Cô giáo sáng này có cho con một bài tính khó quá, con nghĩ mãi không hiểu.

- Vào đây cô giảng cho.

Bảo mấy tuần lễ trước còn là học trò của Loan và cũng bị cha mẹ bắt thôi

để đi học trường khác. Bảo thông minh học giỏi nhất lớp cho nên khi Bảo thôi, Loan lấy làm buồn hơn cả. Nhưng vì thầy trò mến nhau, nên Bảo lẻn nhà sang trường Loan để hỏi han Loan và học thêm.

Hai thầy trò vừa mới ngồi vào bàn, thì ở ngoài có tiếng người đàn bà hỏi con sen:

- Tôi muốn hỏi cô giáo Hồng.

Loan chưa oán được tiếng ai cả, thì một người đàn bà to béo đã đứng ở bậc cửa nhìn vào, Loan vội hỏi:

- Bà muốn gì?

Người đàn bà, nét mặt hầm hầm sẽ gật đầu chào Loan, rồi cất tiếng giận dữ gọi:

- Bảo ra ngay đây.

Loan thấy Bảo mặt tái mét, run sợ vội vàng ôm sách vào lòng, rụt rè ra cửa. Người đàn bà không nói một lời, tay trái níu lấy vai Bảo, rồi giơ tay phải tát hết sức vào má. Loan vừa sửng sốt, vừa giận đứng lên nói:

- Bà không được làm thế.

- Nó là con tôi.

Thấy bà kia toan tát Bảo cái nữa, Loan sấn lại cản:

- Tôi vẫn biết nó là con bà... Nhưng đây là nhà tôi, bà không có quyền đánh con bà ở nhà tôi.

- Tôi dạy con tôi.

Loan chỉ tay ra cửa:

- Bà về nhà bà dạy con bà.

Người đàn bà đẩy con ra ngoài, nhìn thẳng vào mặt Loan:

- Tôi không cho con tôi học cô. Nếu cô còn cứ để nó đi lại đây thì tôi sẽ trình cẩm cho cô biết.

Loan giận lắm, nhưng vẫn mỉm cười:

- Bà cứ việc giữ con bà, còn tôi, tôi không muốn nói chuyện với một người vô lễ. Bà ra ngay khỏi nhà tôi tức khắc, bà biết điều đừng để đến nỗi tôi đuổi bà ra.

Thấy Loan nói giọng quả quyết, người đàn bà hơi chột dạ lùi dần ra cửa, rồi cầm tay con kéo đi, vừa kéo vừa lẩm bẩm chửi mắng. Loan đứng nhìn theo:

- Cô nào tốt số về làm dâu bà này thì phải biết. Đấy là đối với mình, một người không thuộc quyền họ, mà còn thế ấy.

Loan cau mày:

- Bây giờ mình không thuộc quyền ai nữa, nhưng còn dính dáng với bọn này thì chưa yên thân.

Đưa mắt nhìn sang lớp học thấy học trò đã tới đông đủ, Loan thong thả vào lớp, rồi đứng cạnh bàn đưa mắt thầm đếm số học trò. Loan ngồi xuống, một tay uể oải mở cửa sổ, một tay ôm trán, nghĩ ngợi. Học trò vẫn yên lặng đợi mãi không thấy cô giáo gọi đọc bài. Một lúc Loan mới ngửng lên, nhìn

khắp một loạt rồi ôn tồn nói:

- Thôi cho các chị nghỉ học...

Học trò ngơ ngác nhìn cô giáo không hiểu.

- Cho các chị nghỉ học hẳn. Bắt đầu từ nay, tôi không dạy học nữa.

Thấy học trò nhao nhao muốn hỏi, Loan giơ tay:

- Các chị thu xếp sách vở rồi về ngay, nói với thầy mẹ ở nhà rằng cô giáo phải đi xa, nên không dạy học nữa. Tôi khuyên các chị có đi học trường khác vẫn được chăm chỉ và ngoan ngoãn như ở đây. Thôi, các chị về, cô còn phải xếp dọn.

Học trò đứng cả lên xúm quanh bàn Loan hỏi chuyện, nhưng Loan gạt đi và bảo ra ngay.

Lúc học trò về cả rồi, ở lại một mình trong lớp học vắng tanh, Loan ngồi gục đầu xuống bàn yên lặng như pho tượng.

Tiếng con sen làm Loan giật mình ngửng lên:

- Cô cho học trò nghỉ học?

- U(`, cho nghỉ hẳn, từ nay tôi không dạy học nữa.

Rồi Loan bảo con sen:

- Chị liệu xem đâu có việc thì đi tìm việc mà làm. Cô không thể mướn chị được nữa.

- Thưa cô, cô định đi đâu bây giờ?

- Cô không đi đâu được cả, nhưng cô hết tiền thì thầy trò phải liệu đi tìm việc làm riêng kiếm ăn.

Con sen đứng cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói giọng chân thật:

- Thưa cô, miễn ở với cô có đủ cơm ăn là con xin ở mãi. Tiền công cô cho con mấy tháng nay, con chỉ ăn quà tiêu nhảm.

- Thế còn chồng con chị?

- Thưa cô, con chưa có cháu nào. Còn chồng con nó đi làm thợ mộc cũng đủ tiêu, con không phải lo.

Rồi con sen cười để che cảm động:

- Ở với cô chẳng bao giờ sợ đói. Thế là đủ. Mà dẫu có đói nữa thì hai cô cháu cùng đói. Xin cô đừng ngại.

Loan cũng cười theo, nói:

- Bây giờ phải lo việc nhà cửa. Cái nhà này thuê đắt quá, phải đi tìm cái rẻ hơn.

Con sen đáp:

- Con nghe phong phanh hình như bà Đồng đến cuối tháng này muốn đòi lại nhà.

- Tôi đã biết trước. Bà Đồng thế nào chẳng quen bà phán Lợi. Lạ gì!

Rồi Loan dặn con sen:

- Cốt nhất là đừng nói cho bà giáo Thảo biết. Cứ nói là cô tìm được việc làm ở nhà báo nhiều tiền hơn, nên thôi dạy học.

Chương 27

Dũng và một người bạn cùng xuôi thuyền về đồn điền Độ. Lúc thuyền ở sông Thao rẽ sang sông Đà, đi sang đồi thông bến đò Trung Hà được ít lâu, thì trời đã chiều. Dũng bảo bạn:

- Khó lòng mà về kịp được, anh Chúc ạ. Tới Thanh Thủy thì tối mất.

Chúc nói:

- Hôm nay có trăng.

- Có trăng cũng không thể đi được, vì phải qua rừng. Đành phải ngủ lại dưới thuyền vậy.

Chúc cười đáp:

- Ngủ lại càng hay. Đêm lạnh, tôi đã có cái áo này.

Rồi hai người yên lặng trông ra cảnh chiều trên sông cùng nghĩ đến cái thú sắp được nghỉ ngơi sau mấy tháng trời vất vả.

Về phía tay phải, núi Tản Viên đã bắt đầu mờ mờ trong sương. Những bãi cát nổi trên mặt sông lúc nãy nhuộm vàng dưới ánh chiều tà lướt qua, bây giờ đã biến ra sắc trắng dịu. Trong một vài chiếc thuyền, cắm sào đậu bên cạnh bãi, ánh lửa thổi cơm chiều thấp thoáng giãi vàng trên mặt nước đen.

Bỗng trên sông yên lặng, một tiếng hát ở đâu văng vẳng đưa lại, Chúc tắc lưỡi, rồi muốn đáp lại câu hát, Chúc nghịch bắt chước giọng buồn rầu se se

ngâm:

... Thuyền ai đỗ bến mặc ai

Quanh thuyền trăng giãi, nước trôi lạnh lùng

Hát xong, Chúc nói:

- Chúng mình tưởng như được ở bến Tầm Dương vậy.

Không thấy Dũng nói gì, Chúc quay lại. Dũng như không biết có Chúc ở bên cạnh, ngồi chống tay vào cằm, mắt nhìn ra chân trời, yên lặng lắng tai nghe một tiếng gọi từ ở nơi đâu xa đưa lại.

Con thuyền vẫn từ từ lướt trên mặt nước.

Dũng quay lại hỏi Chúc:

- Trong đời anh, anh đã yêu ai chưa?

Chúc lấy làm lạ:

- Anh hỏi đùa chơi?

Dũng nói:

- Anh thì cái gì cũng cho là đùa. Tôi chắc anh chưa biết thế nào là tình yêu?

Chúc cười đáp:

- Cũng có lẽ... vì tôi đã nhất định không yêu ai. Tội gì yêu một người để bận bịu vì nhau, trong lúc mình có thể yêu khắp mọi người được. Trong cuộc

đời nay đây mai đó của tôi, tôi đã gặp biết bao nhiêu người đẹp, người nào tôi cũng yêu, tuy chỉ yêu thoảng qua trong chốc lát... Nhưng tôi không để ai yêu tôi bao giờ.

Chúc lấy ngón tay gõ xuống mạn thuyền, nói tiếp:

- Vì để người ta yêu tức là để người ta giữ lại. Tôi, tôi cho đời là một cuộc du lịch dài, thấy cảnh đẹp chỉ ngắm qua chứ không thể dừng chân lại được; phải đi, đi tìm cảnh mới lạ mãi mãi.

Dũng thẩn thờ nói:

- Anh là một người sung sướng. Nếu tôi cũng có thể như anh được...

Chúc nhìn bạn mỉm cười:

- Hôm nay trông anh có vẻ bí mật tệ.

Dũng đáp:

- Đời người nào mà không có sự bí mật ẩn ở trong.

Thấy đã đến chỗ sông rẽ đôi trước huyện, Dũng gọi người lái ò:

- Bác cho thuyền ghé vào bờ, mua thức ăn xuống đây, rồi cho thuyền ra đậu ở bãi, mai chúng tôi mới lên bộ.

Chúc dặn với:

- Và nhớ mua nửa chai rượu nữa.

Đêm hôm ấy, trong cái khoang nhỏ, dưới ánh đèn le lói, hai anh em ngồi

uống rượu quên cả trời đất.

Dũng chỉ yên lặng nhìn Chúc cười nói, hát luôn mồm. Mệt quá, Chúc vừa đặt mình xuống chiếu đã ngủ thiếp đi. Dũng nhìn bạn lẩm bẩm:

- Một người vô tư lự!

Chàng kéo cái áo dạ đắp cẩn thận lên người bạn, rồi ngồi dựa vào khoang, nhìn ra ngoài sông rộng; bấy giờ trăng đã lên, tỏa ánh sáng lạnh lẽo xuống bãi cát trắng mờ mờ. Những thuyền đậu đằng xa đã lẫn vào trong sương. Về phía tay trái, giữa lưng chừng mây có ánh lửa lập lòe: Dũng đoán chắc là người ta đốt rừng trên núi, nhưng không biết rõ là núi nào vì chàng đã say, nên không định được phương hướng.

Đã lâu lắm, chàng ngồi yên, mê man như đương ở trong một giấc mộng. Gió trên sông càng về đêm càng lạnh, hiu hắt thổi lọt vào khoang. Tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền như tiếng nói của đêm thanh thì thầm kể lể với Dũng những nỗi nhớ nhung thương tiếc...

Dũng đưa mắt nhìn bạn; thấy bạn vẫn ngủ yên, chàng lấy trong túi ra mấy mảnh giấy, rồi rút bút chì, cắm đầu viết...

Chương kết

Loan mở cửa bước vào nhà uể oải đặt mấy cái gói lên bàn. Nàng vừa ở phố về, mua mấy thức lặt vặt để dùng trong ba ngày tết, vì sáng ngày con sen đã xin phép nàng về quê. Đưa mắt nhìn gian nhà vắng vẻ, tự nhiên Loan thấy buồn bã lạ thường. Trong lúc năm hết tết đến, Loan còn cảm rõ nỗi cô độc của nàng, một thân một mình sống trơ trọi, gian nhà này mỗi khi về nàng thấy ấm cúng bao nhiêu, thì chiều hôm nay có vẻ lạnh lẽo bấy nhiêu.

Loan nghĩ ngay đến việc lại chơi nhà Thảo để được gần gũi một người bạn có thể an ủi nàng trong lúc chán nản như lúc này.

Nàng vội cất mấy cái gói giấy vào ngăn kéo rồi khóa trái cửa, gọi xe bảo kéo lại phố Thảo ở.

Lúc đến nơi thì Lâm và Thảo đã ngồi vào bàn sắp cầm đũa. Loan cười hỏi:

- Hôm nay sao anh chị ăn cơm sớm thế?

Rồi không kịp để cho Thảo mời, nàng nói luôn:

- Anh chị cho em ăn cơm với... Hôm nay hết năm, buồn quá...

Tuy Loan vừa nói vừa cười, nhưng Thảo cũng đoán được tâm trạng Loan lúc đó, và hiểu thấu nỗi buồn của người bạn lẻ loi.

Âu yếm, Thảo nói:

- Chị ngồi vào đây. Rồi ở luôn đây ăn tết với chúng tôi. Hôm nay chúng tôi định thức đến giao thừa rồi dạo chơi phố xem họ đi lễ.

Rồi Thảo ghé vào tai Loan có vẻ bí mật:

- Tôi có một chuyện cần nói với chị hôm nay.

Tiếng pháo tiễn năm cũ ở một vài nhà đã bắt đầu nổ ran. Ba người ăn cơm xong cùng đứng lên. Thảo nói:

- Nhà tôi không có vẻ tết gì cả. Ở những gia đình khác thì bây giờ họ đã trang hoàng lộng lẫy...

Loan nói:

- Còn em thì em không có gia đình nào cả...

Nàng nhìn hai bạn mỉm cười:

-... Nhưng em có gia đình này.

Thảo nhìn Loan tinh nghịch:

- Biết đâu rồi chị không có gia đình khác.

Loan đáp:

- Không thể nào như thế được nữa.

- Tại chị không muốn đó thôi.

Loan không hiểu lời bạn nói, toan hỏi gặng, nhưng vừa lúc nói thì Lâm cầm mũ nói đi xem chớp bóng, hẹn tám giờ sẽ về. Thật ra Lâm lại nhà một người bạn để cho Thảo tiện nói chuyện riêng với Loan.

Trong buồng còn lại hai chị em. Thảo bảo bạn ra ngồi ở ghế đệm dài, rồi cắt cam mời bạn ăn. Loan nhắc lại câu chuyện lúc nãy:

- Em không hiểu vừa rồi chị định nói gì?

Thảo đáp:

- Tôi nói đùa chị ấy thôi?

Loan buồn rầu nói:

- Em thì còn mong đâu có gia đình, mà em cũng không muốn có gia đình nữa... không bao giờ nữa

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu... Một cơn gió thổi hắt chiếc màn đen treo ở cửa sổ.

Loan nói:

- Trời mưa, chị ạ.

- Chị ngồi dịch lại đây không ướt.

Loan đứng dậy đóng cửa, rồi ngồi lại chỗ Thảo, cúi đầu ngẫm nghĩ. Trời đã mờ mờ tối. Loan nói:

- Lúc nãy chị bảo muốn nói với em một câu chuyện cần...

Thảo nói:

- Chỗ chị em, tôi xin nói thật, mà chị cũng đừng giấu giếm tôi làm gì. Chị vẫn nói rằng chị thích sống cái đời cô độc. Đó là vì chị chỉ nghĩ đến những nỗi khổ đã gặp khi còn phải sống trong những gia đình cũ. Nhưng tôi, tôi biết chị lắm, tôi chắc chị cũng một đôi khi có cái hy vọng lập nên một gia đình mới như ý muốn của mình... Bây giờ không có cái gì bó buộc nữa... chị muốn sao được vậy.

Thấy Loan vẫn ngồi yên, Thảo nói tiếp:

- Chị cũng không nên cố chấp e ngại.

Loan ngửng lên nhìn bạn:

- Em biết vậy, nhưng không đời nào em có thể lấy chồng được nữa... Không đời nào. Suốt đời em sẽ sống như thế này.

Thảo nói:

- Chị không muốn nhớ lại ấy thôi, chứ tôi thì nhớ lắm. Tôi không hiểu vì cớ gì chị đã cố ý muốn quên cái tình cũ của chị đối với...

Loan vội ngắt lời Thảo:

- Em van chị, xin chị đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Em đã cố quên, thì chị cũng nên thương em đừng nói nữa.

Thấy bạn ngồi cúi đầu có vẻ đau đớn, Thảo vội nói:

- Xin lỗi chị. Nhưng tôi có hiểu chuyện gì đâu.

Loan vuốt tóc mai, thổn thức đáp:

- Chỉ vì thấy chị thương em, muốn cho em sung sướng, nên em tủi thân.

Thảo nói:

- Chị đã coi tôi như một người bạn thân, như một người chị ruột, thì có chuyện gì chị cứ nói thực, can gì phải giấu giếm.

Loan ngập ngừng nói:

- Em không muốn nói với chị, vì sợ xấu hổ. Em nhầm, nhầm đã hơn sáu năm nay. Em yêu Dũng - cái tình đối với Dũng, chị đã biết - nhưng chị có ngờ đâu rằng, đó chỉ là một mối tình mộng tưởng, yêu người ta, tưởng người ta yêu mình, mà thật ra từ trước đến nay, Dũng không bao giờ yêu em cả. Em nhầm và em muốn giữ riêng câu chuyện một mình mãi mãi.

Trong lúc đó, Loan vẫn cúi nhìn xuống đất nên không nhận thấy vẻ vui tươi thoáng hiện trên nét mặt Thảo. Loan thở dài nói tiếp:

- Huống hồ bây giờ em không còn là một thiếu nữ ngây thơ, trong sạch như trước kia nữa. Em chỉ còn mong có một điều là được mãi mãi sống như thế này, và quên hẳn chuyện cũ đi, quên hết.

- Nhưng mà có người lại chưa quên...

Câu nói của Thảo làm Loan ngạc nhiên. Nàng ngửng lên nhìn bạn và ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy bạn đưa ra một cái phong bì gấp tư đã nhàu nát.

Loan hỏi:

- Thư của ai thế?

Thảo mỉm cười:

- Của người chưa quên chị... Anh Dũng.

Thấy bạn rụt rè không dám cầm, Thảo nói tiếp:

- Thư anh ấy gửi cho tôi. Nhưng tôi muốn để chị xem.

Rồi Thảo rút cái thư đặt vào tay Loan:

- Mong rằng từ nay hai người không hiểu lầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình trừng trừng, Thảo giục:

- Thì chị đọc đi sẽ hiểu.

Muốn cho bạn khỏi ngượng, Thảo xoay mình, lấy một quả cam, thong thả gọt vỏ.

Loan giở thư ra, nhìn những chữ viết bằng bút chì, nguệch ngoạc không thẳng dòng rồi cúi đầu nhẩm đọc:

Thanh Thủy, ngày 17 tháng chạp...

Chị giáo,

"Em viết bức thư này cho chị, một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết, mà viết trong lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng; nên chữ khó đọc, xin chị cũng tha lỗi cho.

"Tuy đã ngoài sáu năm, em chưa về thăm chị, nhưng không bao giờ em quên được lòng tử tế của chị đối với em là lúc nào em cũng tin rằng chị vẫn coi em như người bạn thân đó hơn thế nữa đó một người em ruột.

"Vì thế nên em mới dám viết thư này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của em và nhờ chị giúp cho em một việc, mà chỉ có chị giúp được thôi. Vì biết chị là người hết lòng với bạn hữu và coi chị như người chị ruột, nên tuy việc này có tính cách riêng tây mà cũng không nề hà, e ngại. Em có thể nói rõ cho chị biết hết và em khao khát được chị cho nghe lời khuyên bảo của chị về việc này.

"Em xin thú thật với chị rằng đã hơn tám năm nay, em nặng một tình yêu Loan, nhưng sau khi đã biết Loan là vợ chưa cưới của người khác, em cố đổi tình yêu ra tình bè bạn và coi Loan chỉ như một người bạn. Như thế cho đến ngày em phải bỏ Hà Nội đi. Trước khi đi, Loan có đến nhà thăm em và khuyên em ở lại. Nếu em không nhầm thì cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu em. Nhưng nghĩ Loan bị nhà bắt buộc lấy người khác mà em thì phải sống cái đời phiêu bạt vô định, nên em không thể nào cùng Loan đi

một con đường và hôm đó em phải đóng vai một người bạn vô tình để cho Loan quên hẳn em đi.

"Vì vậy cho nên tối hôm em về thăm anh chị, em phải trốn sang buồng bên cạnh khi thấy Loan đến, vì em không muốn làm bận lòng Loan, trước khi Loan về nhà chồng. Em mừng rằng Loan đã nhất định nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy Thân và em vẫn ao ước rằng Loan được yên phận sống cái đời mới của Loan. Còn em tuy về sau không quên hẳn được Loan, nhưng vì vui với công việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới tưởng nhớ qua thôi.

"Em ở xa, nhưng cũng biết Loan khổ sở vì nhà chồng. Dầu thương Loan đến đâu đi nữa, em cũng không có quyền dự vào việc riêng của một người đàn bà đã có chồng.

"Cho đến ngày xảy ra việc lôi thôi. Hôm xử việc Loan, em có về Hà Nội và đến tòa án xem. Lúc đó em có cảm tưởng rằng họ xử em, vì chính em mới là thủ phạm. Loan với em cùng gặp một cảnh ngộ, em đã thoát ra, sao em còn muốn cho Loan ở lại để chịu khổ trong bao lâu,

"Lúc ấy tòa tha Loan trắng án, em đã toan chạy lại mừng Loan. Chị và Loan có ngờ đâu cách đấy mấy bước, em đương đứng nấp sau cột mừng rỡ, hồi hộp.

"Trong sáu năm nay em đợi... đợi cho đến bây giờ chuyện ấy đã thành chuyện cũ. Em không biết Loan sống làm sao, không biết Loan có được sung sướng không, nhưng có một điều ngày nay em biết chắc là Loan bây giờ không còn bị cái gì bó buộc nữa.

"Vậy bây giờ em nhờ chị dò xét ý tứ Loan và viết thư cho em biết. Em rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em ở cả bức thư của chị.

"Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ trước đến giờ, Loan chỉ coi em như một

người bạn thì xin chị coi như là không có bức thư này và từ nay em không bao giờ nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để cho em chuộc lại cái lỗi trước thì chị nói cho Loan biết rằng Loan không nên câu nệ. Đối với em thì Loan bây giờ cũng như Loan khi chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng em e ngại, vì Loan đã là một người có tai tiếng với gia đình, thì điều đó Loan đã biết rằng em không để ý đến, vì em cũng như Loan.

"Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về với nhau để chung sống một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái quá khứ nặng nề kia đi.

"Loan bây giờ sống một thân trơ trọi, chắc cũng đôi khi mong ước có một người bạn để chung gánh những công việc nặng nề phải gặp trên đường đời, để an ủi, dỗ dành trong những ngày thất vọng. Em mong có cái hạnh phúc được là người đó.

"Nhưng đời em là một đời xuôi ngược, lênh đênh, không biết Loan có vui lòng nhận sống như em không. Đó là mối lo ngại của em: em không muốn vì em mà Loan phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng việc này là về sau, em mong rằng ý nguyện của hai người rồi cũng có thể giống nhau được.

"Em xin nhắc lại lần nữa rằng:

"Nếu chị xem ý Loan không có chút tình gì đối với em, thì chị cố giấu kín đừng cho Loan biết. Em đành yên lặng giữ một khối tình tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày hết cái đời phiêu lưu của em.

"Chị có viết thư cho em thì cứ viết về đồn điền anh Độ. Hết tết em không có ở đó nữa, nhưng anh Độ sẽ chuyển thư đi cho em.

"Em có lời hỏi thăm anh giáo".

Dũng.

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng vẫn để ý đợi khi Loan đọc xong. Lúc Loan đặt lá thư xuống, Thảo quay lại và cảm động đến rưng rưng nước mắt, khi thấy vẻ sung sướng lộ trên nét mặt. Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn thẳng ra trước mặt bạn, hai con mắt luôn luôn chớp, rồi thong thả hai tay đưa lá thư lên áp vào chỗ trái tim nàng đương thổn thức.

Thảo nghẹn ngào nói:

- Không lẽ nào chị phải chịu khổ sở mãi mãi!

Có tiếng động ở cửa, hai người cùng giật mình nhìn ra. Lâm tươi cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói:

- Định đi xem, nhưng toàn phim chiếu rồi, họ chiếu lại cho học trò xem... Hai bà ngồi làm gì thế? Sao không vặn đèn to lên?

Loan khẽ bảo Thảo:

- Chị cho em mượn bức thư này.

Thảo gật đầu. Loan cho thư vào túi áo, rồi uể oải đứng lên nói:

- Em về qua nhà một tí.

Lâm hỏi:

- Cô ở đây ăn tết kia mà?

- Chốc nữa em sẽ trở lại... À, nhưng có lẽ em bận lâu một chút. Hay là đến giao thừa, anh chị đi qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi chơi.

Loan muốn về để được yên tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của mình. Nàng như người say, mở cửa ra ngoài, quên cả chào Lâm và Thảo. Lúc đóng cửa, nàng mới nhớ, vội quay lại nói to để che ngượng nghịu:

- Thế nào chốc nữa anh chị cũng lại rủ em đấy.

Thảo âu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp:

- Vâng, đến mười hai giờ đêm chúng tôi sẽ xin lại... Mừng chị.

Lâm đợi cho Loan đi rồi, hỏi vợ:

- Thế nào?

- Thế nào gì?

- Việc ấy thành bại?

Thảo không đáp lại câu hỏi của Lâm; nàng ra cửa sổ, yên lặng nhìn theo Loan rồi mỉm cười tinh nghịch bảo chồng:

- Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đương đi ngoài mưa gió, quên cả mưa ướt, gió lạnh.
Hết

Bướm Trắng

Nhất Linh

Chương 1

Trương chậm bước lại vì chàng vừa nhận thấy mình đi nhanh quá tuy không có việc gì và cũng không nhất định đi đến đâu. Từ lúc này, vô cớ chàng thấy lòng vui một cách đột ngột khác thường tự nhiên chàng đi nhanh làm như bước đi cần phải đi nhịp với nỗi vui trong lòng.

Đường phố vắng, trời mờ sáng như trong một ngày mùa đông. Hai bên toàn những gian nhà tiều tụy của những người ít tiền phải ra vùng ngoại ô trú ngụ, mấy rặng bồ kếp dai đã trụi lá còn trơ lại những chùm quả đen, héo quăn. Nhưng hôm nay Trương nhìn không thấy cảnh buồn như mọi lần, chàng thấy đời người ta dầu khốn khó đến đâu cũng có những thú vị riêng ở trong. Một cụ già ngồi cạnh cột đèn đương bán mấy quả táo cho cậu bé, Trương tự nhiên thấy vui thích khi nhìn bà hàng bỏ mấy đồng trinh vào túi và cậu bé nhăn mặt cắn sâu vào quả táo. Trong một căn nhà chật hẹp và bẩn thỉu, một thiếu phụ bế con nhìn ra, nét mặt thiếu thụ trong bóng tối, Trương đoán là đẹp và có duyên: cạnh gường vì nhà chật để mấy cái hòm cũ, một đôi gối và một cái chăn bông bọc vải đỏ lấm tấm hoa. Trương đoán người thiếu phụ đợi chồng về và không hiểu sao Trương lại đoán chồng là một người thợ máy. Chàng nghĩ tới chăn bông mới lấy ra được vài hôm từ khi trời trở rét vào cái đời thân mật, đầm ấm của một đôi vợ chồng nghèo, lát nữa khi buổi chiều buồn về.

Trên đường cơn gió thổi bay lên mấy chiếc lá khô và một ít bụi trắng, khiến Trương cảm thấy nỗi hiu quạnh của cuộc đời cô độc chàng sống đã mấy năm nay. Chàng thốt nhớ đến Liên, người yêu của chàng đã chết vì bệnh lao

ba năm trước. Chàng nghĩ đến những cái thú thần tiên của tình yêu lúc ban đầu, và nỗi buồn của chàng khi được tin Liên chết.

Những ý nghĩ loăng quăng ấy gợi Trương nhớ đến một câu về bệnh lao chàng đọc trong báo đã lâu lắm.

Những người mắc bệnh lao hay yêu đời và tự nhiên có những lúc vui thích quá, vui một cách vô cớ, hình như cứ được sống là đủ vui rồi.

Trương thấy câu ấy rất đúng với chàng. Từ khi tình nghi mắc bệnh lao, bỏ trường luật về nghỉ dưỡng bệnh, chàng không thấy mình buồn lắm, lúc nào chàng cũng hy vọng mình sẽ khỏi bệnh và chàng lại thấy mình náo nức muốn sống, yêu đời và vui vẻ.

Trương ngừng lại trước một cửa hàng và nhìn bóng mình trong một chiếc gương nhờ có ánh sáng đều đều của một ngày phủ mây nên mắt chàng không có vẻ hốc hác như mọi lần. Chàng vui mừng, không, chàng không đến nỗi gầy lắm, có lẽ béo hơn một chút thì tốt, nhưng béo quá, béo đến nỗi xấu và già đi như Lương và Mịch thì chàng sẽ khó chịu vô cùng.

Trương nghĩ đến những câu các bạn trong lớp khen đùa chàng đẹp trai và có duyên. Chàng nghĩ: Đến khi khỏi bệnh, mình lại vào học nốt. Thì ra mình không cần kiếm ăn có thể tung hoành được.

Lúc nào chàng cũng chỉ nghĩ "đến khi khỏi bệnh" làm như khỏi bệnh là một sự tất nhiên rồi, nhưng lần nào cũng vậy, một ý nghĩ khác ngầm đến mà chàng muốn gạt đi ngay.

Thế ngộ mình không khỏi bệnh?

Chàng thấy nhói ở quả tim và ngửng nhìn lên. Ở phía xa có tiếng trống và tiếng kèn thổi một cách vội vàng. Những chấm xanh vàng của đối trướng

hiện ra ở đầu phố lẫn với những chấm trắng của các người đi đưa đám.

Có lẽ đám ma cậu anh Hợp đã trở về.

Chàng bước nhanh về phía đám ma. Đi một quãng, Trương lắc đầu như xua đuổi một ý nghĩ khó chịu lởn vởn trong óc. Chàng tắc lưỡi, nói một mình:

Hôm nào phải hỏi lại đốc tờ, hỏi thẳng xem họ nói mình sống hay chết, cho ngã ngũ hẳn ra... Nhưng anh nào chịu nói thật, mà mình biết thế quái nào được là họ nói thật hay không.

Chàng chưa biết rồi sẽ xử trí cách nào và ý ấy làm vẫn đục cả nỗi vui thanh thản của chàng.

Lúc Trương đến đầu phố thì đám tang cũng dừng lại để phu khiêng nghỉ chân. Hợp lấy tay vẫy Trương lại:

Anh đi đâu đấy?

Tôi đi chơi mát.

Trương mỉm cười nói tiếp:

Tuy trời không lấy làm gì mát lắm, nhưng đốc tờ bảo cần phải đi lấy không khí. Anh đi từ sáng tới giờ chắc mệt.

Hợp đáp:

Cũng khá mỏi chân. Tôi ở đây đợi xe điện về nhà. Lát nữa anh lại chơi.

Trương chưa kịp trả lời thì một thiếu nữ đội mấn đi lại phía chàng và Hợp đứng.

Thiếu nữ thấy Trương vội cúi đầu chào rồi đợi Trương trả lời, cất tiếng hỏi Hợp:

Anh có thấy người cai phu đâu không?

Hợp đáp vu vơ:

Cô thử tìm xem. Có lẽ bác ta vào hàng làm mấy tớp rượu lấy sức.

Thiếu nữ mỉm cười, cái mỉm cười ngượng ngập của những người đương có chuyện đau buồn.

Sao trông giống Liên thế. Lại có phần đẹp hơn.

Chàng đăm đăm nhìn lại hai con mắt to và đen, sáng long lanh như còn ướt nước mắt và đôi gò má không phấn sáp, ửng hồng, ẩn trong khuôn vải trắng. Vẻ buồn của tang phục làm lộ hẳn cái rực rỡ của một vẻ đẹp rất trẻ và rất tươi. Nét mặt thiếu nữ, Trương thấy kiêu hãnh một cách ngây thơ và cái vẻ kiêu hãnh lại làm cho sắc đẹp thiếu nữ có một ý vị hơn lên như chất chua của một quả mơ.

Thiếu nữ nhìn ngang nhìn ngửa tìm người cai phu. Trương thấy nàng không để ý đến mình: nàng bỏ đi chỗ khác quên không chào Trương. Hợp nhìn Trương nói:

Trông anh lại khỏe ra tợn. Da dẻ hồng hào hơn trước nhiều.

Trương biết mình hồng hào là vì đỏ mặt chứ không phải vì khỏe, mới hôm kia Hợp gặp chàng còn nói là nước da chàng vẫn còn như cũ. Trương sung sướng bàng hoàng, chàng rất thích ai khen mình mạnh khỏe hơn lên, nhưng lúc này thì nỗi vui sướng của chàng có một duyên cớ khác:

Sao lại giống Liên thế, mà lại đẹp hơn nhiều.

Chàng ngây ngất với cái ý nghĩ ấy và lấy làm ngạc nhiên sao lại có một sự tình cờ lạ lùng như vậy.

Thiếu nữ lại đến gần Hợp nhưng lần này không hỏi câu gì cả.

Cô đã tìm thấy bác cai chưa?

Thiếu nữ uể oải trả lời vắn tắt:

Thưa anh, chưa.

Hợp nói:

Chắc cô mỏi chân lắm. Hôm nọ cô vừa bị cảm mới khỏi, cô lại chạy đi chạy lại nhiều quá.Cô nên cẩn thận. Hay lên xe điện mà về.

Thiếu nữ hỏi:

- Sắp có xe chưa?

Trương đáp: Xe đã đến đàng kia rồi.

Lúc bấy giờ thiếu nữ mới nhìn Trương. Hợp nói: Quên không giới thiệu cô với anh Trương, sinh viên trường luật... Đây là cô em họ tôi, cô Thu.

Thu đáp:

À, ông Trương. Chắc ông biết anh Mỹ tôi.

Có, anh ấy học sau tôi một năm.

Trương hơi ngạc nhiên về mấy tiếng "À, ông Trương". Chắc Mỹ ở nhà đã nhiều lần nói đến mình với cô em gái này. Chàng mừng rằng Mỹ không biết mình nghỉ học vì tình nghi mắc bệnh lao, vả lại ngoài Hợp ra không ai biết cả, Chàng nghĩ thầm:

Lát nữa phải dặn lại Hợp mới được.

Trương đương cố tìm xem Mỹ đứng ở đâu, thì xe điện đã tới nơi. Năm, sáu người bận trang phục bước lên xe. Chàng lại ngồi bên Hợp đối diện với Thu, Hợp hỏi:

Anh cũng đi xe à?

Thì tôi cốt ở nhà ra đây để chờ xe điện lên phố.

Sao anh bảo đi chơi mát?

Thu từ lúc lên xe không nói gì: nàng ngả đầu vào cánh cửa và lim dim mắt lại vì buồn ngủ quá. Thỉnh thoảng Thu lại mở mắt để cố chống lại giấc ngủ vì nàng cho ngủ ở trên xe như vậy là không lịch sự. Trương đứng lên kéo cửa kính cho gió khỏi lọt vào chỗ Thu ngồi. Thu mỉm cười nói:

Cám ơn ông.

Giọng nói mệt nhọc và ấm áp. Trương nghe có một vẻ quyến rũ mê đắm. Trong lúc Thu nhắm mắt lại, Trương tha hồ ngắm nghía, chàng cố trấn tĩnh sự cảm động bàng hoàng để nhìn thật kỹ nét mặt Thu. Đã nhiều lần rồi chàng thất vọng khi nhìn kỹ lại một người con gái mà thoạt trông chàng thấy đẹp hoàn toàn. Vẻ đẹp đánh lừa ấy là nhờ ở phấn sáp hay nhờ ở ánh đèn từng lúc. Lại có một người chàng trông lâu mới thấy đẹp dần lên,

nhưng chàng vẫn khó chịu về cái cảm tưởng người ấy chắc không đẹp lắm vì lần đầu tiên người ấy đã không đẹp. Trương nhìn kỹ vẫn thấy Thu đẹp mà may quá người đẹp ấy lại là người mà mới nhìn chàng đã biết rằng có thể yêu mê man. Chỉ ngồi gần Thu, Trương đã thấy trong người đổi khác, cuộc đời và cảnh trời đất lúc đó cũng nhiễm một vẻ khác hẳn lúc thường. Ngày trước lúc gần Liên chàng đã có được cái cảm tưởng ấy, còn thường thì dẫu nhìn một người đẹp chàng cũng thấy dửng dưng như ngắm một bức tranh đẹp, không thấy người ấy có liên lạc sâu xa với mình.

Trời bỗng nắng to: bức tường trắng và nóc ngói đỏ tươi của một ngôi nhà mới xây vụt qua cửa xe rực rỡ như một thứ đồ chơi, sơn còn mới. Trương thấy tiếng người, tiếng xe cộ mới qua lại dưới phố cũng vừa bừng nổi to hơn như theo ánh nắng mà ồn ào, rộn rịp hẳn lên. Aùnh nắng chiếu vào trong xe điện, in trên tấm áo trắng của Thu.

Sau mấy ngày u ám, trông nắng mới ngon lạ.

Thu mở mắt nhìn Trương, không hiểu sao câu nói ấy khiến nàng để ý tới Trương, và đến lúc ấy nàng mới nhận thấy Trương đẹp và có duyên. Hai con mắt Trương nàng trông hơi là lạ, khác thường, tuy hiền lành, mơ màng nhưng phảng phất có ẩn một vẻ hung tợn, hai con mắt ấy Thu thấy là đẹp nhưng đẹp một cách não nùng khiến nàng xao xuyến như cảm thấy một nỗi đau thương.

Thu ngượng vì thấy Trương đưa mắt nhìn mình. Nàng chợp mắt luôn mấy cái, đưa tay lên che miệng làm như muốn ngáp. Nàng nói với Hợp: Thế mà em cũng vừa chợp được một giấc ngon la.

Tự nhiên nàng nói dăn hai tiếng "ngon lạ", tuy nàng không định ý nhắc lại hai tiếng mà Trương vừa dùng đến.

Mới thoáng qua, Trương cũng đã nhận thấy trong một lúc đôi con mắt của

Thu đẹp hẳn lên và nhiễm một vẻ khác: không phải hai con mắt thản nhiên lúc mới gặp. Chàng đoán là Thu cũng bị xúc động như chàng. Chàng chắc là mình đoán không sai.

Vả lại có sai nữa rồi cũng phải thành sự thực.

Chàng tự kiêu cho rằng khi nào mình chân thật yêu một người thì người đó tất sẽ yêu lại mình, chàng có cái ý oái oăm muốn Thu sẽ yêu chàng hơn chàng đã yêu Thu.

Xe điện gần đến chợ Hôm. Thu và Hợp cùng đứng dậy, Hợp bắt tay Trương nói:

Vài hôm nữa tôi sẽ đến chơi anh.

Thu nghiêm trang cúi chào, rồi đi thẳng ra cửa xe. Trương thất vọng khi thấy Thu đi ra không chút lưỡng lự.

Xe sắp chạy, chàng thò đầu ra cửa nhưng không thấy Thu cố ý nhìn lên xe. Nàng bận nói chuyện với mấy người nhà: Trương thấy nàng hơi nhích mép cười và kéo góc vải mấn để vào môi ngậm. Chàng nhìn đôi môi hé nở của Thu một lúc rồi chép miệng ngồi xuống ghế: chàng mỉm cười nghĩ đến vẻ lãnh đạm của Thu và có cái thú rằng sự trả thù của chàng là ngày kia Thu sẽ yêu chàng và đôi môi của Thu sẽ...

Trương nhận ra rằng từ trước đến giờ chàng đã sống như một người đi tìm tình yêu mà ngày hôm nay là ngày chàng tìm thấy.

Muốn yêu thì sẽ yêu, nhưng từ lúc muốn đến lúc yêu thật cũng phải bao nhiêu tình cờ, bao nhiêu dịp may. Giờ thì mình yêu rồi.

Trương nghĩ đến cuộc gặp Thu hôm ba mươi tết và tự nhủ:

Mình yêu rồi và có lẽ Thu đã yêu mình… Thu có lẽ yêu mình ngay từ khi gặp trên xe điện, nhưng hôm ba mươi vừa rồi mình mới được biết là Thu yêu mình…

Chàng giở cuốn sổ tay dùng để ghi những việc quan trọng trong đời. Những đoạn nói về việc nào có tính cách thân mật, chàng viết theo lối riêng chỉ cho mình chàng đọc được thôi, chàng lẩm nhẩm đọc:

Mùng sáu tháng mười. Hai con mặt đẹp. Sao mình vui thế. Có lẽ mình đã tìm thấy ngươi yêu Thu! Không biết sẽ ra sao?

29 tháng 10 đến nhà với Mỹ. Chủ nhật nắng. Trời đẹp quá. Cái áo lụa trắng và hai con mắt đen ở sau những lá lan. Nhìn mình chắc là để ý đến mình. Sao mình buồn quá thế. Sao lại chán nản..

Rồi đến hơn một trang sách biên chép toàn những việc không có liên lạc gì đến Thu.

Chàng nhớ lại nỗi buồn nản của chàng hôm ở nhà Thu về. Hồi ấy Trương chưa yêu lắm như chàng tưởng, nên thấy công việc về tình ái khó khăn và phiền phức. Chàng chưa có đủ can đảm đợi rình hàng ngày để được trông thấy mặt Thu, chàng cho rằng nếu tiện yêu thì yêu và thôi cũng nghĩ đến việc ấy nữa, phó mặc cho sự tình cờ.

2tháng 11 vô ích. Nếu phải khó nhọc Thu mới yêu mình thì tình yêu ấy không phải do duyên trời. Chắc là sau này mình khó chịu.

Sau hôm viết mấy dòng ấy, sự tình cờ quả nhiên xui Trương gặp Thu hiệu Gô đa. Thu đi với Mỹ và hai cô bạn, trông thoáng thấy Trương nàng kéo Mỹ:

Kìa anh, ông Trương.

Trương thấy trong cử chỉ đó nỗi vui mừng tự nhiên của Thu khi gặp chàng. Từ hôm đó, Trương có ý làm thân với mỹ và lại chơi nhà Mỹ luôn, nhưng lần nào cũng đến với Hợp hay Mỹ.

Hôm ba mươi tết, lần đầu Trương đến một mình lấy cớ tìm Mỹ có việc cần. Thu ra phòng tiếp khách Trương, nói Mỹ đi vắng. Trương cau mày ra vẻ khó chịu lắm. Thu đưa thuốc lá cho Trương, hỏi:

Chắc có việc cần kíp lắm.

Trương đáp:

Việc cũng không lấy làm gì cần.

Chàng thấy Thu bắt đầu mỉm cười hình như có ý bảo: "Thế sao anh lại cau mày khó chịu". Chàng cũng nhận thấy lúc này mình cau mày là vô lý. Thu đánh rơi bao thuốc lá, hai người cùng cúi xuống nhặt và cùng cố lánh khỏi chạm vào nhau. Lúc ngửng lên, Trương ngầm nghĩ:

Sao thu lại có vẻ sung sướng thế kia?

Đột nhiên Thu hỏi:

Năm nay anh ăn tết ở đâu?

Tôi ăn tết ở đây… nghĩa là ở Hà Nội.

Thế à, anh không về quê?

Tôi không có quê. Tôi ăn tết một mình.

Thế à? Ăn tết một mình thì chắc buồn lắm.

Trương chép miệng nói với giọng đùa:

Cũng chẳng buồn. tôi quên rồi và lại cố nhiên là tôi phải ăn tết một mình tôi vì tôi... tôi chỉ một mình.

Chàng thấy Thu chăm chú nghe hình như cho điều chàng sống cô độc là thích. Trương cầm mũ chào Thu. Thu tiễn chàng ra cửa và trong lúc nàng lánh qua một bên để nhường chỗ, nàng nói thật khẽ và vội vàng hình như không muốn cho Trương để ý đến:

Mùng ba tết anh lại đánh bạc cho vui.

Trương cũng không trả lời làm như không nghe thấy câu nói ấy.

Lúc chàng sắp bước xuống bực hiên, chàng thấy Thu đứng nhìn ra phố, nói một mình:

Chiều ba mươi tết trời trông buồn lạ.

Chàng quay lại nhìn và mắt hai người lặng nhìn nhau một lúc.

Trương nói:

Tôi cũng vừa định nói thế xong…

Cuộc gặp gở chỉ thế thôi, nhưng không hiểu tại saoTrương thấy rõ Thu có thể sẽ yêu mình. Cái cảm tưởng ấy không dựa vào một câu nói, một cử chỉ rõ rệt nào của Thu cả, mà chính lại dựa vào những thứ không rõ rệt của câu nói, của những cử chỉ vu vơ mà riêng hôm đó chàng đã nhận thấy.

Trương đọc trong cuốn sổ tay mấy dòng biên về ngày hôm đó:

30 tết. Thu không dám đương nhiên nói một câu mời rất tự nhiên: một chứng cứ là Thu yêu mình. Tại sao Thu lại thấy chiều ba mươi tết là buồn: hai chứng cứ là Thu yêu mình.

Trương mỉm cười về câu chưa có ý nghĩa khôi hài.

Chàng rút bút máy biên thêm:

Trương Thu bắt đầu yêu nhau.

Chàng sung sướng khi có viết hai chữ Trương Thu liền sát thành một chữ.

Đến gần nhà Thu, Trương bỏ cuốn sổ vào túi chăm chú nhìn thấy cửa sổû sơn màu vàng nâu, cánh mở rộng. Ởmột chiếc cửa sổ ở về phía rào sắt có tua màu đen trắng. Trương đoán là buồng của Thu nằm. Chàng mong ngay lúc đó Thu hiện ra ở khung cửa để chàng đến Mỹ và làm như nhân tiện đi qua ghé thăm một lát. Chàng đi chậm bước lại đợi vì nếu đi qua, chàng sẽ quay trở lại rồi sẽ đi lần thứ hai, cứ chỉ ấy thấy trước là sẽ buồn cười cho người nào đứng ở trong nhà nhìn thấy mà hơn nữa nếu người ấy là Thu. Không ai cả. Trương quả quyết bước vào cổng nhà tuy lúc đi chàng đã định bụng nếu không gặp ai ở cửa thì không vào. Nhưng chàng vào chỉ vì chàng không có can đảm quay lại để qua cửa sổ một lần nữa. Vào đến vườn, Trương thấy mình đã bạo dạn quá không phải vì đến nhà Thu nhưng chính vì đến vào mùng ba tết theo đúng lời mời củaThu. Giá như hôm ba mươi chàng trả lời hẳn ra rằng không đến thì xong chuyện. Chàng làm như không nghe thấy câu mời của Thu. Đến tức đã mắc mưu Thu và ngầm tỏ ra cho Thu biết rằng hôm đó rõ ràng mình nghe thấy mà làm như không nghe thấy chỉ vì mình đã yêu. Chàng ngẫm nghĩ:

Đàn bà họ tinh ranh lắm.

Thấy trong nhà mọi người đang quây quần đánh bạc chung quanh cái bàn tròn. Trương yên tâm không thấy sự đến chơi đột ngột của mình là chướng nữa. Mỹ chạy ra mời. Hợp, người quen chàng, cũng có đấy. Cảnh cất tiếng nói: Anh Trương! Tình cờ nhỉ?

Nhiều người quá Trương đưa mắt tìm một lúc lâu mới trông thấy Thu ngồi núp sau bà cụ, dáng chừng nàng chỉ ngồi ké cho vui.

Hôm nay Trương thấy Thu đánh phấn lần đầu chàng thấy Thu đánh phấn nên hai con mắt của nàng Trương thấy đen và sáng hơn. Chàng nhìn Thu trả lời:

Tình cờ hay không tình cờ? Có lẽ không?

Chàng loay hoay tìm cách giảng cho câu nói của mình có nghĩa đối với mọi người khác:

Có lẽ không vì…

Nhưng chàng không tìm ra và bỏ dở câu nói, theo Mỹ đến chỗ bàn bài đánh bất, Tân em Mỹ đứng lên nhường cửa. Trương làm bộ ngần ngại nhưng sau cũng ngồi vào đánh.

Tết chỉ có thú đánh bạc. Nhưng tôi không biết đối với ai vì chỉ có mình ăn tết với mình. Cứ mỗi tết đến tôi lại bắt đầu buồn, buồn ngay từ chiều ba mươi.

Trương thấy Thu nhìn chàng lúc chàng nói đến câu ấy. Chắc Thu nhớ lại câu nàng nói chiều hôm ba mươi lúc đứng ở hiên tiễn chàng ra cổng.

Nhân nói về cuộc họp bạc. Thu thêm một câu: Mà em nhận ra rằng ở nhà này năm nào cũng vậy, cứ mồng ba mới bắt đầu đánh bạc.

Bà cụ ngồi cạnh Thu màTrương chưa biết thứ bựic đối với Thu mỉm cười nói:

Chuyện? Mùng một thì đi mừng tuổi, mùng hai thì đi về quê.

Câu nói của Thu làm cho Trương giật mình: có lẽ Thu muốn nhắc chàng đến câu mời hôm nọ, thế mà chàng đã đến, tuy câu mời rõ ràng chàng không nghe thấy. Thu hơi lánh mặt sau bà cụ và mỉm cười, hai con mắt sáng lên có vẻ tinh nghịch. Không lúc nào như lúc ấy, Trương nhận thấy bao nhiêu cái đáng yêu trong vẻ mặt kiêu hãnh của Thu. Chàng muốn rằng những điều này từ nãy gờ là đúng cả và chàng muốn cái mỉm cười kiêu hãnh Của Thu là cái mỉm cười được biết chàng đã mắc mưu.

Trương trở nên bạo dạn vừa rút bài chàng vừa cố ý nhìn Thu nhưng lâu lắm chàng không thấy Thu nhìn mình nữa. Thu mải nói chuyện với bà cụ ngồi trước mặt về nước bài mà lúc đó Trương đã thừa biết là phi "nhị tống cửu" thì "tam tống bát". Cụ Bát nói:

Cớ sự cứ như thế mãi thì dì cháu ta đến hết vốn liếng.

Thu nói: cháu chỉ tiếc mất đồng hào ván mới của cháu.

Nàng vừa nói vừa nhìn theo đồng hào mà Trương vơ về phía mình. Vì lúc đó chàng cầm cái. Trương nhặt riêng đồng hào ván bỏ vào ví làm như quả quyết không cho đồng hào trở về với Thu nữa. Nhìn thấy Thu cau mày thất vọng, chàng lấy làm thích. Bỗng chàng yên lặng, loay hoay tìm cách dò ý tứ Thu, dò ý trước mặt cả mọi người mà không để ai nghi ngờ được. Chàng để cổ bài lên đĩa nói:

Đến lượt ai bắt cái?

Trương đã nghĩ ra. Chàng đặt tay lên ví nói:

Ván này ăn được đồng hào mới… ngon lạ.

Chàng không ý dằn hai tiếng "ngon lạ" và cũng không nhìn Thu, nhưng chàng biết là Thu nhìn mình. Hợp thì chắc không thể nào để ý nhớ một câu vu vơ chàng nói trên xe điện được, chàng không sợ lộ. Thu có thể không nhớ đến, nhưng nếu Thu nhớ đến lại tỏ ra cho chàng tức là Thu để ý đến chàng ngay từ khi gặp trên xe điện và tức là Thu có thiện cảm với chàng. Trương vừa đánh bài vừa ngong ngóng đợi.

Thu với bà dì lại mỉm cười nhìn nhau, Thu nói:

Dì thử tính lại xem. Nhị với tứ với ngủ vị chỉ là… Nàng cười.

Hình như mười một mất rồi, dì ạ.

Rồi đột nhiên không có một cớ gì cả, nàng ngẩng nhìn ra phía cửa sổ, chớp mau hai hàng mi. Nàng cất tiếng nói một mình:

Trời âm u mãi không thấy nắng mới.

Trương sung sướng quá, nhân ván ấy được vơ tiền cả làng, chàng mỉm cười nói để cố diễn cho Thu biết chàng đã hiểu rồi:

Sống lúc nào cũng như phút này thì cảnh nào cũng đẹp. Nắng cũng đẹp mà mưa cũng đẹp...

Chàng thở dài, để tay lên tập bạc giấy nói tiếp:

Sung sướng quá.

Cụ Bát nhìn Trương nói:

Oâng ấy đỏ quá. Dì cháu chúng mình thì chỉ thấy bất cả đời.

Thu nói:

Đánh để thua với được. Người được thì vui, người thua thì không kém gì…

Hợp nói:

Cái đó thì hơi nghi.

Trương giật mình nhìn Hợp một lúc. Chàng yên tâm tự bảo:

Không, Hợp không có ngầm ý gì cả.

Canh bạc tan, Trương cùng đi với Hợp ra đợi xe điện.

Chàng nhớ lại trước đã định dặn Hợp đừng cho ai biết mình đã mắc bệnh lao, nhưng lúc này thì không dám nói, vì nói tất Hợp sẽ sinh nghi. Trương bắt tay Hợp lên xe điện. Chàng ngồi ở hạng nhất, thu hình vào một góc, đầu dựa cửa kính nhìn ra đường.

Thấy bóng mình trong kính, chàng lùi ra nhìn nhưng không rõ nét mặt. Chàng lắc đầu xua đuổi một ý nghĩ khó chịu:

Không, mình không chết được. Độ nọ mình đã định hỏi đốc tờ mà mãi mình vẫn chưa đi.

Chàng loay hoay tìm cách nào hỏi cho biết rõ sự thực.

Nghĩ một lúc, chàng thấy bực tức:

Không, để lúc khác, lúc này mình hãy vui đã.

Trương nhớ đến câu nói với Cảnh khi vào nhà Thu và tự trách không nhanh trí khôn tìm ngay được cách giảng nghĩa đến nỗi phải bỏ dở câu nói.

Có lẽ không tình cờ vì… vì làm sao?

Nhưng lần này chàng cũng không tìm được cách giải nghĩa cho xuôi. Chàng lẩm nhẩm tìm mãi và công việc ấy làm cho chàng quên không nghĩ đến bệnh của mình nữa.

Trương dừng lại nhìn lại cái biển treo ở cửa đề:

Bác sĩ Trần Đình Chuyên chuyên trị bịnh đau phổi và đau tim.

Chàng đưa mắt tìm cái chuông bấm tuy đã biết rằng mình không vào. Đến nơi, Trương mới thấy hỏi thầy thuốc như vậy không ích lợi gì. Chàng tự bảo:

Nhất là hỏi thế nào mới được chứ! Nhưng cái cớ chính mà Trương không muốn tự thú là chàng sợ sự thực. Biết đâu lời thầy thuốc lại nói đúng sự thực thì chính chàng, chàng phải tìm cách bắt buộc thầy thuốc phải nói rõ sự thật: đã cùng Chuyên ở trọ học mấy năm nên Trương biết tính Chuyên lộp chộp và thẳng thắn, chắc Chuyên sẽ bị chàng cho vào tròng. Chàng mỉm cười, quay nhìn ra đường, toan đi vừa lúc đó trời đổ cơn mưa rào. Trương đứng sát vào tường để tránh mưa ngay cạnh chỗ bấm chuông. Chàng tắc lưỡi ấn mạnh vào khuy bấm một hồi lâu, ngầm nghĩ:

Ta cứ vào, không dùng mưu gì cả vậy, mặc cho Chuyên khám bệnh.

Bồi ra đưa chàng ngồi ở phòng khách. Trương với một tạp chí vẽõ y học, giở vài trang nhưng không đọc, đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng khách mờ mờ tối, những bức màn màu nâu nhạt. Trương thấy nhuộm một vẻ buồn ânm u như ở ngoài thế giới người đời.

Ơû góc buồng, cạnh cửa sổ có để một bình sứ cắm mươi bông cẩm chướng vàng trắng lẩn đỏ, cuống dài rũ xòe ra như một cái đuôi công. Mấy bông hoa bóng âm thầm gợi chàng nghĩ đến những cái vui của cuộc đời nở ở những nơi khác.

Một bông hoa cẩm chướng trắng, gió lọt vào rung động như một cánh bướm. Tưởng nhớ đến ngày chủ nhật nắng, một ngày đã xa lắm chàng đứng nhìn những con bướm trắng bay lên một luống cải lấm tấm hoa vàng, và nhớ cảø cái ngạc nhiên của mình khi nhìn cảnh rất thường ấy. Hình như hôm đó chàng nghĩ ra được một ý tưởng gì và chỉ sực nhớ là hôm đó Chuyên có đi với chàng.

Tiếng mở cửa và tiếng nói làm Trương giật mình bỏ cuốn tạp chí xuống bàn và quay lại nhìn. Chuyên bắt tay người khách rồi tiến về phía Trương:

Anh đợi đã lâu chưa? Độ này ra sao?

Trương đáp:

Không sao thì mới tìm đến anh. Gặp anh tức là không vui gì.

Chuyên cười, để lộ cái hàm răng và lợi ở phía trên. Trương nhớ đến câu nói đùa của Chuyên ngày trước:

Anh này có gì kín đáo thì để cả lợi.

Chàng nghiêm trang trả lời:

Xem hộ tôi hai cái phổi. Hình như anh có máy chiếu điện? Có, anh vào đây, nhưng anh đừng lo, không sao mà.

Trương vừa đi vừa nói:

Anh chưa xem mà đã nói không sao. Đến lúc sao thật anh nói cũng không ai tin nữa.

Chuyên nói:

Nghĩa là tôi muốn anh đừng lo. Lo là có hại. Chữa là làm cho là người ốm bớt lo.

Trương đã định để mặc cho Chuyên xem, nhưng câu nói sau cùng của Chuyên hình như xui giục chàng nhìn đến cái mưu của mình nghĩ được. Tuy vậy chàng chưa quyết định hẳn.

Chiếu điện đã nhiều lần rồi nên Trương thản nhiên như không. Chuyên nhìn chăm chăm chú vào ngực chàng, thỉnh thoảng lại hừ một tiếng, mũi Chuyên cau lại, môi cong lên để hở cả lợi như lúc cười. Trương không biết là Chuyên có chú ý nên có cái dáng mặt ấy hay vì hốt hoảng không ngờ bệnh của chàng lại nặng đến thế. Trương hỏi giọng đùa:

Thế nào anh, đã chết chưa?

Chuyên đưa tay ra hiệu không muốn cho Trương làm mình đãng trí:

Gượm anh, hãy thong thả.

Trương không giữ nỗi mỉm cười vì nghe câu đáp của Chuyên chàng lại nói:

Phải thong thả rồi hãy chết, đi đâu mà vội.

Đến lúc ấy, Trương nhất quyết dùng cái mưu của mình để biết rõ sự thực. Chuyên bật đèn lên. Không đợi cho Chuyên bắt đầu, chàng nói luôn, nét mặt buồn rầu:

Anh đừng giấu tôi nhé! Trước khi đến với anh tôi đã chữa khắp mặt đốc tơ rồiø. Anh không biết chứ tôi đã lao hơn năm nay. Cái chết thì tôi đã cầm chắc rồi, không phân vân gì nữa.

Chuyên giơ tay nói:

Oà, anh không lo, anh đừng lo…

Trương ngắt lời:

Anh để tôi nói đã. Tôi không ham sống mà tôi cũng không sợ cái chết đến. Nhưng tôi có một việc quan trọng đối với tôi cần phải thu xếp trước khi chết. Anh bảo thực, liệu tôi còn sống được hai tháng nữa không? Tôi chỉ cần hai tháng là thu xếp xong việc ấy. Anh nói thực: tôi còn hy vọng sống vài tháng nữa chứ? Tôi chỉ lo vài hôm nữa.

Chuyên nói:

Phổi thì không nguy lắm. Nhưng tôi, tôi sợ quả tim của anh…

Trương tái hẳn mặt lại. Chàng không bao giờ nghĩ đến quả tim của chàng cả; đã nhiểu lần chàng đã được nghe nói đến cái nguy hiểm của bệnh đau tim: chết dễ như không, mà chết lúc nào không biết. Có người đương cầm thìa canh giơ lên môi chưa kịp ăn đã gục xuống chết.

Chuyên thấy cần phải giảng nghĩa thêm:

Tôi muốn nói phổi đau có ảnh hưởng đến quả tim…

Nhưng thực ra chàng muốn nói là khi ốm lao nặng, thường chết vì quả tim yếu quá. Chàng không rõ thành câu nói của chàng không có nghĩa lý gì. Nhưng chàng không quan tâm lắm vì Trương khó lòng biết được là sai.

Chàng nói tiếp:

Anh đừng lo vội. Anh còn chán thì giờ mà lo liệu việc của anh. Phổi ấy và tim ấy cũng còn được một năm nữa là ít.

Thực ra Chuyên nghĩ:

Bệnh phổi của Trương không có sự bất ngờ thì trong vòng một năm nữa sẽ làm nguy đến tính mệnh. Có lẽ sớm hơn nữa nhưng điều đó thì không dám chắc.

Chuyên đã mắc lừa Trương: đối với một người ốm khác không bao giờ chàng dám nói sự thực như vậy, lần này chàng nói ra vì yên trí là để an ủi một người tưởng mình gần đến ngày chết.

Trương không hỏi thêm gì cả.Chàng đã biết rõ sự thực như ý chàng muốn: những điều dặn dò của Chuyên chàng không để ý nghe đến nữa. Chàng chỉ muốn đi ra thật mau.

Chuyên đứng lên tiễn Trương và bắt đầu thấy hối đã lỡ lời. Chàng đứng lại ở phòng khách vớt vát lại mấy câu an ủi Trương.

Anh đừng lo…

Trương thấy nóng hai tai, nghe mãi thấy tiếng "anh đừng lo" chàng đã phát cáu toan nói, nhưng biết là sẽ nói những câu rồ dại, chàng lại thôi. Mắt chàng tự nhiên nhìn vào mấy bông hoa cẩm chướng và hình ảnh những con bướm bay trong nắng một ngày chủ nhật đã xa xôi lại hiện ra trước mắt.

Chuyên mở cửa bước ra đường, cười và bắt tay Trương. Trương nhìn vào lợi và hàm răng trên của Chuyên, rồi không hiểu tại sao chàng thấy buồn nản hộ Chuyên:

không biết đời anh này sống có gì là vui?

Một người phu xe tiến đến mời, nhưng Trương cứ cắm đầu đi dưới mưa. Chàng thở dài và có cái cảm tưởng một người bị đau nằm mê man vừa chợt tỉnh để mà nhận thấy cái đau của mình. Chàng nói nhẩm bằng tiếng Pháp:

Hà! Thế là mình sắp chết. Chắc chắn.

Chàng dò xem lòng chàng bị xúc động ra sao nhưng chàng chỉ thấy bàng hoàng chứ chưa có cảm tưởng gì rõ rệt cả.

Bàn tay chàng thọc vào hai túi sờ áo cuốn sổ tay, Tuy việc quan trọng mà chàng không nghĩ đến biên vào sổ, chàng định bụng khi về nhà sẽ đem đốt sổ đi. Chàng ngầm nghĩ:

Trước khi đốt, ta sẽ biên vào: ngày hôm nay là ngày mấy? Ta sẽ biên: ngày 21 tháng 2. Hôm nay mình chết.

Chàng mỉm cười. Nước mưa chảy lạnh cả trán và má, mắt chàng mờ hẳn đi, chàng không biết vì nước mắt hay nước mưa.

Chàng thổn thức thương cho mình, không phải thương mình sắp chết vì thấy mình bị đầy đọa dưới mưa một cách vô lý như một người sắp điên.

Chàng nhận thấy mình vố lý thật, nhưng chàng biết chắc là mình không điên. Chàng nhớ đếnmột bức tranh khôi hài xem trên báo vẽ người đội giấy lên đầu và nói:

Mình không điên, vì mình còn biết là mình không điên.

Trương mỉm cười lần nữa. Có tiếng gọi tên chàng.

Trương giật mình nhìn lên. Quang đứng ẩn dưới một hiên một hiệu sách, lấy tay vẫy chàng lại. Quang tươi cười bắt tay Trương hỏi:

Đi đâu mỉm cười vui vẻ thế?

Trương rút khăn lau nước mắt nhưng Quang cho rằng chàng lau nước mưa:

Vui vẻ quên cả đi trời mưa thì hẳn là bị rồi…

Bị gì cơ?

Bị… yêu cô nào rồi chứ gì: Đúng không?

Quang chỉ tay sang một hiệu cao lâu ở bên kia phố: Ta sang đấy đi.

Ưø thì sang.

Ngồi vào bàn Quang hỏi:

Uống cà phê nhé?

Trương ngầm nghĩ một lát, nói:

Cà phê uống hại tim.

Ai bảo anh thế?

Đốc tờ.

Quang lấy tay gạt ngay:

Đừng tin. Láo tuốt. Uống cà phê không ngủ được, nhưng uống nhiều thành ra ngủ được, tôi vừa xem ở một tờ báo xong. Vậy muốn khỏi hại tim, mỗi người uống ba cốc. Thế là tiện.

Chàng ra hiệu bảo bồi:

Hai cốc cà phê. Thật đặc… À này, phổ ky, anh cho xuống cốc một ít nước đầu thôi, còn thì nhấc lọc ra cho khỏi chát rồi anh thêm nước sôi vào cốc. Phải thế cà phê mới thơm ngon. Anh nhớ chưa? Những tay sành mới biết cách ấy.

Trương nói:

Thế nghĩa là anh bảo tôi không sành vì tôi không biết cách ấy.

Anh thì sành với ai. Cách ấy của Kính, một tay đã lõi đời, nếm đủ hết mùi đời bảo lại tôi.

Quang nói thêm tiếng Pháp:

Anh ấy mới thật sự là đã là sống, sống đầy đủ, chứ anh thì chỉ biết học, cặm cụi học, thế thôi. Tôi cũng đã nhiều lần khó chịu với anh rồi. À mà sao lần này tôi không gặp anh đi học.

Trương nói Tôi nghĩ để chơi.

Đấy chỉ là câu nói đùa, nhưng câu nói ấy thốt gợi chàng yên lặng, nhìn ra ngoài đường ngầm nghĩ.

Trời đã tạnh mưa. Cuộc sống lại bắt đầu hoạt dống. Một chiếc ô tô cổ động cho một rạp xiếc đi vụt ngang, phía sau các tờ giấy quảng cáo xanh, đỏ bay phấp phới. Trương tẩn mẩn nhìn những người bán hàng rong qua lại. Một người đàn bà vạt áo vắt lên vai, đi sát ngay cửa hiệu khiến Trương chăm chú:

Hình như mình có gặp người này rồi.

Bỗng chàng nhớ ra, người ấy chàng vừa mới gặp khi đứng lánh mưa và bấm chuông để vào nhà đốc tờ. Chàng thở dài ngửng nhìn trời, buột miệng nói:

Thế là Chắc chắn…

Quang đang mãi uống nước cà phê nên không để ý đến câu nói của Trương. Quang hỏi Trương:

Thế nào, có ngon không? Trương không đáp, vừa thổi khói thuốc lá vừa nhìn Quang uống cà phê. Chàng thấy Quang lúc nào cũng dễ yêu đời, dễ vui vẻ về nhưng việc cỏn con, uống một ly cà phê được như ý muốn hay nhìn một cô gái đẹp đi qua, chàng cũng lộ vẻ vui sướng đầy đủ, không còn phải băn khoăn về sự thèm muốn được hơn thấ nữa. Quang có vẻ sống thong thả như một người ăn thức ngon, ăn thong thả để hưởng được lâu hơn.

Giá Quang bây giờ biết Quang biết bây giờ một năm nữa sẽ chết Chắc chắn chết như mình thì không hiểu Quang nghĩ ra sao? Nhưng hiện giờ thì Quang sung sướng chỉ vì Quang sống không bao giờ phải chết.

Trương trả lời một vài ý nghĩ mới lộ ra lúc nãy khi trả lờ Quang cái ý nghĩ bỏ dở khi mãi ngắm cảnh ngoài phố: Hay là mình không cần gì nữa?

Chàng thấy quả tim đập mạnh:

Phải mình cần gì nữa. Chắc chắn sẽ chết thì còn cần quái gì!

Chàng sẽ ném đủ các khoái lạc ở đời, chàng sẽ sống đến cực điểm, sống cho hết để không còn ao ước gì nữa, sống cho chán chường. Trương thấy mình nô nức hồi hộp mà lại sung sướng nữa. Chàng sung sướng chỉ vì chàng thấy mình như một con chim thoát khỏi lồng, nhẹ nhàng trong sự tự do không bờ bến. Những cái ràng buộc, đèn nén của đời sống thường không còn nữa, chàng sẽ hết băn khoăn, hết e dè hoàn toàn sống như ý mình.

Chết thì còn cần gì nữa?

Bao nhiêu điều ham muốn bấy lâu, nhưng ham muốn không dám tự thú, hay bị đè nén đi trong một phút bùng bùng nổi dậy: một đời mới đợi chàng. Chàng thấy nóng ở hai tai. Trương nhớ đến hôm nào vào một cái quán nghỉ chân gặp một người đàn bà đương nằm ngủ, cái ý tưởng lợi dụng cơ hội làm chàng thấy nóng ở hai tai và hồi hộp. Cảm tưởng thèm muốn hôm đó giống như hệt cái cảm tưởng chàng vừa thấy, nhưng hôm dó chàng giữ được lại và hơi tiếc. Chàng cũng không hiểu rõ tại sao, nhưng có một sức mạnh ngăn chàng làm việc đó. Bây giờ không sức gì ngăn cản nữa.

Trương đưa mắt nhìn Quang và lấy làm lạ rằng mình trở nên người, một người bạo dạn hơn trước. Quang hỏi:

Sao hai mắt anh đỏ thế kia? Đau mắt à?

Trương nói đùa:

Không, cólẽ tại uống cà phê. Hỏa nó bốc.

Quang trả tiền, rồi hai người đứng dậy.

Quang hỏi:

Anh đi đâu bây giờ?

Trương đáp: Tôi ấy à? Tôi về nhà.

Khi nói đến mấy tiếng "tôi về nhà" sao chàng buồn thế; chàng như thấy thấm vào người tất cả nỗi buồn đìu hiu của thế gian. Chàng lặng người đi, lấy làm ngạc nhiên tại sao vì một câu nói cỏn con có thể đau buồn đến như thế được.

Trương giơ tay bắt tay Quang, rồi đứng tẩn mẩn nhìn Quang đi xa dần; một lúc Quang đã đi khuất sau một bức tường ở đầu phố. Tuy Quang đối với chàng không thân gì lắm mà chàng cũng thấy Quang đi là bỏ chàng đi hẳn để lại một mình chàng trơ vơ trước cuộc đời.

Cái dự định lúc nãy đã làm chàng sung sướng bây giờ chàng thấy nó không thật như ý chàng tưởng.

Đã đành không cần gì cả, nhưng khó làm thế nào thật tình mình không cần gì cả.

Trương tự hỏi:

Mình đi đâu bây giờ?

Chàng muốn về nhà vì chàng không sao đủ can đảm để về nhà lúc này nhà, đối với chàng hình như là chỉ nắm để đợi cái chết đến. Có lẽ vì thế nện lúc

nãy chàng đã buồn khi trả lời câu hỏi của Quang.

Trương thấy điều cần thiết cho chàng lúc đó là quên. Chàng muốn chạy theo Quang rồi rủ Quang đi bất kỳ đâu, nhưng một ý nghĩ khác thốt lên làm Trương tươi hẳn nét mặt. "Trông thấy Thu một lúc một lúc thôi xem ra sao?" đó là điều chàng vừa nghĩ đến.

Khi đến nhà Thu, Trương hơi khó chịu không gặp lúc Thu ở phòng khách để được nhìn thấy mặt ngay. Mỹ ra tiếp chàng, trông nét mặt và xem cách thức tiếp đãi, Mỹ có vẻ là một người sắp sửa đi chơi đâu. Trương vờ như không thấy, nhưng chàng ngượng lắm. Giá lúc khác thì chàng sẽ đứng lên khiếu từ ngay. Lần này chàng nhất định ngồi cho đến Thu ở trong nhà ra.

Nếu Thu không ra thì nhất định ngồi cho đến nữa đêm. Hay có lẽ Thu đi vắng?

Chàng hỏi dò Mỹ:

Anh ở nhà một mình có thể đi chơi được không?

Có một mình thôi. Nhưng không thể đi đâu được.

Trương bực tức rằng lúc cần gặp Thu nhất là lúc Thu đi vắng. Chàng toan đứng dậy nhưng chàng đã thấy trước một nổi buồn ghê gớm đợi chàng ở ngòai kia nên lại thôi, đã ra rồi lẽ tất nhiên không sao quay trở về thăm Mỹ một lần nữa được Trương loay hoay mãi ở trong chiếc ghế bành, chàng thấy Mỹ cố ý nhìn chàng như có ý muốn nói:

Không đứng dậy ngay đi. Anh chẳng có lý gì mỗi mãi ở chỗ ấy, phiền tôi lắm.

Trương biết rằng Mỹ rất phiền vì thấy chàng ngồi mãi. Nhưng chàng cũng

rất phiền vì chưa được giáp mặt Thu, chàng biết là dáng dấp hai người lúc đó có thể buồn cười lắm.

Có tiếng còi ô tô. Mỹ chạy ra xem và Trương cũng chạy theo, sung sướng như người thoát nợ.

Tiếng Thu nói ở ngoài hàng rào, Trương đứng dừng lại, lòng thấy bỗng nhẹ như bông tơ, đám mây mù u uất trong hồn chàng cũng vừa tan đi vì một nỗi vui xuất hiện đến sáng như một quãng trời xanh ấm nắng. Thu và Hợp lề mề xách vào trong vườn một cái bố nặng. Thu cười nói:

Để em lại cho vào hòm xe rồi ta đi thì vừa.

Nàng nhìn thấy Trương, hơi ngạc nhiên:

Kìa anh đứng ỳ ra đấy à? Không ra xách hộ em à? Mỏi tay quá rồi.

Trương vẫn đứng yên, một lúc sau Thu đương cởi dây bỗng ngừng tay nói:

Anh Trương hôm nay hình như có sự gì buồn.

Hợp đưa mắt nhìn Trương bảo:

Hay là anh đi cùng chúng tôi.

Mỹ như người chợi nghĩ đến, vui mừng nói: Ờ nhỉ, hay đi với chúng tôi đi.

Phải về quê mừng thọ ông nội nên lúc này Mỹ rất khó chịu thấy Trương đến chơi ngồi lâu. Cái ý kiến mời Trương về chơi nhà tự nhiên thế, sao chàng không nghĩ đến. Mỹ lấy làm hối đã tiếp Trương một cách quá ư lãnh đạm và muốn chuộc lỗi, chàng trở nên rất ân cần đối với Trương:

Anh đi nhé. Chết chửa, sao tôi lú gan, lú ruột đến thế.

Trương mỉm cười nói:

Các anh làm tôi bối rối nư một người biết mình sắp chết. Đi, ừ thì đi, nhưng các anh quên không cho tôi biết làø đi đâu.

Hợp và Mỹ cùng bậc cười:

Ừ nhỉ! Nhưng điều cần là anh đi ngay, được chứ?

Đi ngay được.

Thế là xong. Đi ở lâu kia ấy. Mười ngày, anh không cần sửa soạn gì cả à?

Tôi cứ đi là đi. Còn học thì các anh nghỉ được, tôi cũng nghỉ được.

Trương sung sướng chỉ vì chàng tránh được một việc rất tầm thường nhưng rất đáng sợ đối với chàng: về nhà ngay lúc đó.

Vừa nhìn thấy những ngón tay thon đẹp của Thu loay hoay buộc cái gói, chàng vừa tự hỏi không muốn hiểu vì cớ gì Mỹ lại trở nên ân cần đối với chàng như thế. Trương thấy ấm áp trong lòng và từ nay về sau ở gia đình Thu Chắc chắn chàng sẽ không còn cái cám tưởng mình là một người xa lạ nữa.

Thu nói:

Ô hay, ba anh nghĩ gì mà cả ba cứ đứng ngấy ra như thế? Ra đây làm giúp em chứ. Mau, không lên tới nới thì tối mất.

Trương mỉm cười tự kiêu khi nhận thấy Thu đột nhiên vội vã, rối rít tuy không có việc gì vội đến như thế.

Chương 2

Trời tối xe mới đến ấp. Tài xế cho xe đỗ giữa cái sân rộng có thắp mấy ngọn đèn bão. Người nhà chạy ra đón tới tấp trong đó Trương nhận thấy có bà Bát và bà Nghi, thân mẫu của Thu. Bà Bát hỏi:

Sao mãi đến bây giờ mới về?

Thu nói:

Xe hai lần chết ở dọc đường.

Bà Bát trông thấy

Trương xuống xe tỏ vẻ mừng rỡ.

Kìa cả cậu Trương cũng về nữa kia. Anh Mỹ mời cậu ấy lên nhà khách đi. Các cậu chắc đói lắm thì phải. Gần tám giờ rồi còn gì.

Nghe bà Bát nói, Trương mới sực nhớ là từ sáng chưa ăn cơm, chỉ uống có một chén cà phê với Quang. Chàng nhớ lại cuộc hỏi đốc tờ và lấy làm lạ rằng lúc này chàng không bận tâm đến việc ấy nữa.

Chàng có nghĩ đến cũng chỉ thoáng qua. Tay chàng lại sờ vào cuốn sổ mà sáng ngày đã định đốt đi.

Trương cố ý tìm nhưng không thấy Thu đâu nữa. Nàng chắc sẽ bận bịu với những người trong họ và công việc nhà, khó lòng chàng gặp luôn được. Trương theo Mỹ vào chào cụ Thượng rồi lại ra ngay vì cụ đã già lắm không ngồi tiếp chuyện lâu được. Ngoài phòng khách rất đông người, nhưng toàn người trong làng họ cả, Trương không buồn bắt chuyện với ai, ngồi nhìn

các bức hoành phi, câu đối đợi lúc ăn cơm:

Người nhà ăn cơm cả rồi. Đến lúc ăn thế nào chẳng có Thu cùng ngồi ăn.

Nhưng đến khi ăn, Trương cũng không thấy Thu đâu. Lúc chàng rửa tay, một đứa bé mà chàng đoán là em Thu chắp tay sau lưng, đứng dang hai chân tò mò nhìn chàng. Tuy không thích gì đứa bé, chàng cũng nháy mắt nhìn lại nó để làm thân, ngay lúc ấy chàng nhận thấy mình tầm thường và cuộc ái tình của chàng với Thu cũng tầm thường. Một thiếu nữ đẹp, một cậu em trai và mấy công tử làm thân với em để được gần chị, cái cảnh ấy đã nhiều lần Trương nhìn thấy và trước kia chàng tự xét chàng sẽ rất tầm thường nếu chàng là một trong những công tử "bám theo". Bây giờ không ngờ chàng ở trong cái cảnh huống ấy. Trương tự nhủ:

Nhưng cần gì tầm thường! Yêu nhau thì đến thế nào đi nữa cũng không sợ, còn sợ gì cái tầm thường.

Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn mang máng thấy rằng chàng có thể chịu hết các thứ điêu đứng, tủi nhục vì yêu Thu, chịu hết chỉ trừ cái sự tầm thường.

Trương rủ Mỹ và Hợp đi xem qua nhà nhưng ý chàng chỉ cốt gặp mặt Thu, chàng tò mò muốn biết cái đời thân mật của Thu ở trong gia đình, Thu có nói nàng đã sống hơn mười năm ở đây và tỏ ra yêu mến chốn này lắm. Đến trước thềm một căn nhà đèn sáng trưng, ba người gặp bà Bát đứng nói chuyện. Trương đưa mắt nhìn vào trong nhà thấy đông các bà các cô đương rộn rịp sửa soạn cỗ bàn. Bà Bát nói:

Ở nhà nóng ruột đợi xe về.

Hợp nói đùa:

Chắc không nóng ruột đợi chúng con nhưng nóng ruột đợi các thức vay,

bóng hòm xe.

Trương vui vẻ nhận thấy có nhiều thiếu nữ đẹp vì nếu chỉ có một mình Thu là đẹp trong đám người toàn xấu, chàng sẽ không được tự do. Thu ở phòng bên kia đi ra, trông thấy Trương nàng đứng lại, ngập ngừng một lát rồi quả quyết đi về mấy người đứng.

Bà Bát hỏi Thu:

Chắc cháu mệt lắm.

Cũng khá mệt.

Khi nào mệt thì về nhà cũ mà ngủ với dì. Sợ đông khách, dì đã dọn cái buồng chứa tơ mà ngủ cho tĩnh.

Trương lóng tai hồi hộp hình như việc Thu ở đây là một việc rất quan trọng. Mỹ hỏi:

Thế còn chúng cháu ngủ ở đâu?

Cũng ở đấy.

Bà Bát nhìn Trương nói tiếp:

Anh Mỹ với cậu Trương ngủ ở buồng ngoài chỗ cái sập gụ. Không có màn nhưng được cái không có muỗi đâu mà sợ.

Mỹ nói:

Ngủ thế nào cũng được, miễn là xa chỗ khách khứa. Bây giờ ta về luôn đấy nghỉ vì mấy lần đẩy xe mệt quá.

Trương náo nức như người thành công một việc ước định đã lâu, chàng nghĩ thầm:

Không nhân dịp này thì không bao giờ nữa.

Trương lại nhút nhát, cho việc mình dự định táo bạo quá.

Giá mình không yêu Thu lắm thì việc ấy rất dễ. Không yêu thì thành hay không thành mình cần quái gì. Đằng này mình yêu, ngộ lỡ hỏng thì chết mất.

Hay ta đợi ít lâu nữa đã?

Trương mỉm cười vì chàng nghĩ đến cái chết nó cũng đương đợi chàng: không lẽ lại đợi đến khi sắp chết.

Mấy người cũng đi về phía vườn sau. Trong vườn đen, chỉ còn rõ con đường lót gạch Bát Tràng mờ mờ trắng. Thỉnh thoảng Trương phải cúi đầu cho khỏi chạm vào cành cây, dưới một cái ao gần đấy. Bóng một cành tre in ngược, ngọn trúng vào giữa một đám sao trông như một cây bông vừa tỏa hoa lấp lánh. Trương nói:

Các anh trông có giống một cây bông người ta đốt không. Chỉ khác là hoa đứng yên một chỗ mãi không rơi xuống.

Thu nói:

Cây bông xòe ra một tí hoa lại tách ngay người ta mới thích trông.

Yên lặng một lát, nàng nói tiếp:

Nghĩa là cái gì nó mong manh mới quý.

Lần đầu tiên Trương để ý đến sức học của Thu. Chàng biết mang máng là Thu đã đỗ bằng thành chung nhưng chàng không dò cho biết rõ.

Chàng chỉ biết nhiều câu nói, nhiều cử chỉ của Thu đã tỏ ra nàng có trí thông minh, biết rộng và có thể hiểu được những ý nhị phức tạp. Yêu một người con gái chỉ đẹp thôi không có linh hồn phong phú, hơi lạ lùng thì tình yêu ấy chỉ là tình yêu vật chất tầm thường. Trương thấy Hợp vịn vào vai mình. Hợp nói:

Cái nhà này trước để cho cậu tôi ở… Ông cậu mà độ nọ anh gặp tôi đi đưa đám ma ấy mà.

Trương hỏi:

Hôm nào nhỉ?

Chàng làm như quên hẳn hôm đó, hôm gặp Thu lần đầu mà không bao giờ chàng có thể quên. Nói xong chàng nhìn Thu dò xét.

Lúc đó năm người đã vào đến sân, chỗ có ánh đèn, Hợp nói:

Sau cùng chúng mình lên xe điện.

Trương vẫn ngơ ngác như chưa nhớ ra.

Hợp nhìn Thu:

Aø hôm ấy có cả Thu nữa, cô Thu nhỉ. Cô ngủ gà ngủ gật trên xe điện mãi.

Trương cũng nhìn Thu và thấy vẻ mặt nàng trở nên lãnh đạm. Chàng đoán

là Thu đương khó chịu vì chàng không nhớ đến hôm đó, Thu khó chịu vì chắc chắn là Thu xưa nay vẫn yên chí chàng phải nhớ hôm đó.

Chàng mỉm cười, thầm hỏi Thu:

Có đúng như thế không? Tôi phải nhớ nhưng tôi làm như không nhớ để trêu chơi đấy.

Trương thấy Thu hơi cau mày nhìn chàng khi chàng mỉm cười: chàng vui thích được thấy Thu có vẻ giận dỗi. Thu ngoảnh lại nói với Hợp:

Hôm nào nhỉ, em cũng chẳng nhớ nữa.

Hợp bật lên cười:

Cô này hay. Hôm đưa đám cậu mà cô không nhớ à. Dễ thường phải ăn cháo lú cả hay sao mà không ai nhớ cả.

Thu vội nói:

Đi đưa đám thì em nhơ.ù Nhưng em chỉ nhớ vỏn vẹn có thế thôi. Còn từ đấy trở đi thì em không nhớ gì cả, em nhớ làm gì!

Nói xong Thu hối hận đã trót nói thêm câu sau rõ nghĩa quá mà lại vô lý nữa vì có ai hỏi gì đâu. Nàng nhìn theo Trương, Trương cũng nhìn nàng một lúc lâu. Bà Bát đứng trong nhà nói ra:

Không và còn đứng cả ngoài ấy làm gì nữa?

Trương nói đùa với bà Bát:

Chúng con đương dở bàn một việc rất quan trọng.

Chàng nói với Hợp:

Aø, tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy cô Thu bận tìm người cai phu mà người cai phu theo ý anh thì vào hàng làm mấy hớp rượu lấy sức. Phải, tôi nhớ ra rồi.

Trương đưa mắt nhìn Thu muốn bảo:

Đấy cô xem. Tôi nhớ rõ lắm. Cô đừng giận vội.

Hợp định nhắc đến đám ma để nói cho Trương biết ông cậu mắc bệnh đau đớn, khổ sở đã hơn mười năm nay, cái chết là một sự thoát nợ cho ông ta và cả họ. Chàng không ngờ câu chuyện cứ quanh quẩn ở chỗ nhớ quên hôm đưa đám, không quan hệ gì. Chàng ngơ ngác nhìn Trương không hiểu vì cớ gì Trương lại bận tâm về việc nhớ lại hôm đưa đám quá đến thế, chàng quên thì quên, có làm sao đâu. Hợp tự trách:

Tại mình hỏi. Mình nhớ, mình cứ yên trí là ai cũng nhớ. Lỗi tại mình.

Chàng theo Thu bước vào nhà, không kịp nói chuyện với Trương về bệnh của ông cậu chàng. Trương đưa mắt nhìn quanh. Thu đã vào phòng bên, cởi áo len mặc một cái áo nhiễu trắng.

Nàng kéo các ngăn tủ lục lọi, Trương đã biết đấy là nhà Thu mà vẫn làm lạ thấy Thu đi lại xem xét các đồ đạc bày trong nhà.

Hợp nói:

Chúng ta ở luôn đây rồi đi ngủ thôi. Anh Trương mai hãy xem nhà, bây giờ tối xem gì rõ.

Trương đáp:

Cũng được.

Chàng mỉm cười: chàng có cần gì xem nhà lắm đâu.

Thu nói:

Em cũng chẳng cần về bên nhà nữa. Ngộ mẹ em mắng thì đã có dì đấy.

Bà Bát nói:

Cô cứ đi nghỉ, mới về mệt ai bắt làm. Vả lại chẳng ai mong cô về để giúp đỡ. Cô thì chẳng được tích sự gì.

Thu cười:

Con chẳng được tích sự gì cả à! Thích nhỉ… càng được ngủ yên.

Hớp với Trương nằm ngủ ở nhà ngòai, còn Mỹ, Thu và bà Bát nằm ngủ ở buồng trong. Trương đoán là giường Thu sát ngay bức vách gỗ liền ở đầu sập. Mới vào giường, Trương đã nằm yên không nói, làm như đi mệt cần ngủ ngay.

Ở buồng bên, bà Bát và Thu thì thầm nói chuyện.

Trương vừa nghĩ vơ vẩn vừa lắng tai nghe. Ở ngoài vườn tiếng ếch nhái ran lên từng loạt, thỉnh thỏang có tiếng chẫu chuộc nghe lõm bõm như tiếng chân rút mạnh của một người lội trong bùn.

Trương quay lại cái ý tưởng thế nào cũng phải chết mà việc đi về ấp của Thu làm lãng quên. Mới từ sáng đến giờ đã bao nhiêu việc dồn dập tới. Trương nhớ đến mấy bông hoa cẩm chướng và hàm răng của Chuyên nhe ra

khi Chuyên xem ngực chàng. Trương cảm thấy mình ghét Chuyên lạ lùng. Nghĩ loanh quanh mãi không có mạch lạc gì, Trương nhắm mắt lại cố ngủ.

Ở buồng bên tiếng Thu nói:

Dì ạ, con về luôn, nhưng lạ thật đã đến hơn một năm con mới ngủ đêm ở ấp.

Trương ho khẽ một tiếng. Chàng thấy Thu ngừng lại rồi một lúc sau nàng nói như thỏ thẻ bên tai chàng:

Ầm quá nhỉ.

Trương nhận thấy tiếng kéo chân và tiếng cựa của Thu trên lát giường. Chàng ngủ đi lúc nào không biết.

Lúc chàng thức dậy thì trời còn tối, ngọn đèn để đầu tủ đã tắt. Ở bên kia vườn có ánh đèn sáng và tiếng người nói. Trương đoán lúc đó vào quãng bốn giờ sáng và người ta dậy mổ lợn, mổ bò. Hợp nằm xoay về phía trong, hơi thở đều đều, ở buồng bên yên không một tiếng động. Tiếng ếch nhái vẫn đều đều kêu ran ở ngoài, nhưng Trương nghe thấy xa hơn tiếng kêu lúc ban tối.

Trương thấy một nỗi buồn thấm hồn, lạnh lẽo, chàng chợt nghĩ ra điều gì khẽ động vào vai Hợp, Hợp vẫn ngủ say không biết. Trương chống khủyu tay, ngửng đầu lên: có ánh đèn ở buồng bên kia chiếu qua bức vách gỗ. Trương tìm chỗ hở có nhiều ánh sáng nhất ghé mắt nhìn sang. Mới đầu chàng chỉ thấy ánh sáng toe ra thành vòng tròn, chàng chớp mắt và một lúc lâu nhìn quên, chàng thấy một mảnh trắng của tấm chăn hiện ra. Trương nghiêng đầu nhìn chếch sang một bên, nhưng mặt Thu bị khuất sau một chiếc gối. Chàng nhìn qua xuống phía dưới: trên nền vải trắng một bàn tay của Thu hiện ra trước mắt chàng. Mấy ngón tay thon để xoãi ra và khẽ lên

xuống theo điệu thở. Trương yên lặng nhìn như vậy lâu lắm. Sao lúc đó chàng thấy chàng khổ sở thế: chàng cũng không hiểu tại sao, chàng mang máng thấy đời người đẹp vô cùng, trong sự sống có bao nhiêu cái đẹp mà riêng mình chàng bị hất hủi. Đối với đời chàng như người được ngắm có cái bàn tay.

Trương nằm xuống, thấy bùi ngùi như sắp khóc. Chàng có thể giữ được, nhưng chàng lại muốn khóc nên cố nuôi nỗi buồn cho nước mắt ràn ra. Một dòng nước chảy qua thái dương xuống bàn tay. Chàng nhìn về có ánh sáng lọt qua, gọi thầm:

Em Thu, em Thu…

Đến lúc đó Trương mới nhất quyết viết thư cho Thu. Chàng không thấy lưỡng lự như mọi lần nữa mặc dầu chưa có chứng cứ gì rõ rệt là Thu cũng yêu chàng. Trương nhất quyết chỉ vì chàng thấy náo nức muốn biết: rồi sẽ ra sao. Chàng thấy việc sắp tới đây hay hay và chàng nghĩ nếu phải chết tức khắc thì chàng chỉ tiếc rằng không kịp đợi xem việc ấy xảy ra như thế nào. Trương ở trong tình trạng một người không cần gì nữa, chỉ mong xảy đến cho mình một việc, bất cứ việc gì, miễn là khác thường để cho mình quên được sự sống.

Trương đương ngồi uống nước với Hợp thấy Thu ở ngoài vườn đi vào. Chàng đoán là Thu dậy sớm để sang bên nhà làm giúp. Thu ngưng lại nghiêng người, tay vịn vào cột, hỏi Hợp:

Các anh xơi gì để em bảo nó làm.

Thu đưa mắt nhìn Trương và Trương thấy hai con mắt nàng nhìn mình như muốn thầm hỏi điều gì. Chàng giật mình:

Hay có lẽ Thu thấy mình khóc lúc ban đêm?

Chàng cúi mặt, mặc cho Hợp định liệu ăn sáng. Lúc Thu sắp quay đi, Trương ngửng lên cố lấy giọng tự nhiên, bạo dạn nói với Thu:

Cô làm ơn bảo cho tôi xin một tờ giấy.

Thu nói:

Có đấy, để em đi lấy cho.

Nàng đi về phía tủ lấy ra một tập giấy đưa cho Trương.

Đây anh tha hồ viết.

Trương mỉm cười nói:

Không, tôi dùng viết thư. Tôi cần độ một tờ thôi, nhiều lắm là hai.

Chàng nói tiếp thêm:

Hôm qua đi bất thình lình quá. Giờ phải viết thư được bảo cho chủ nhà biết.

Ăn xong, Trương cầm giấy và một quyển sách bìa cứng ra vườn viết. Khi ngang qua cửa sổ buồng trong, chàng chợi bắt gặp Thu đương ngồi ghé ở gường thay áo.

Trương đi vòng một cái giếng xây, ra ngồi trên cái ghế đá đặt cạnh gốc khế. Ở chỗ ấy khuất không ai nhìn thấy chàng. Trương rút bút chì định viết, bỗng ngừng lại:

Mình dốt quá. Viết một bức thư về cho chủ nhà mà phải tìm chỗ kín. Có phải mình gan không? Về nhà ngồi ngay giữa phòng khách viết, hắn không

ai nghi.

Chàng đứng dậy trở về nhà. Khi qua khung cửa sổ, chàng chú ý nhìn như không có Thu ngồi ở đấy nữa, chỉ có chiếc áo cánh nàng vừa thay vắt ở đầu giường. Trương đứng nhìn lại chiếc áo cánh một lúc, dáng tự lự rồi đi thẳng.

Ngồi một lúc, Trương đã viết được gần hai trang. Chàng lật giấy đọc lại từ đầu. Đọc lại những đoạn nói bịa ra và nói quá thêm. Trương hơi ngượng như chàng tự nhủ ngay:

Bịa hay không bịa thì cần gì. Điều cần nhất là mình có yêu Thu hay không? Nếu mình chân thật yêu thì bịa gì đi nữa mình vẫn cũng là chân thật.

Chàng xóa thật kỹ câu: "Anh vừa khóc vừa viết câu này" vì chàng thấy vô lý, ngồi ở giữa nhà khóc thế nào được, có khóc thì khóc tối hôm qua, nhưng đó là chuyện khác. Trương sợ nhất những câu có thể để cho Thu tưởng lầm rằng chàng giả dối.

Chàng cúi viết nốt. Thu trở về, đi ngang qua mặt chàng rồi vào phòng bên. Trương vờ mải viết không ngửng lên. Một lát Thu lại ra. Nàng hỏi Trương:

Anh viết nhiều thế. Mau lên, còn ăn cơm chứ!

Trương giật mình nhìn vào bàn tay Thu, chàng vừa sực nghĩ tới chiếc áo cánh. Thu không hiểu sao Trương chăm chú vào tay mình. Nàng thấy ngượng và rờn rợn sợ, nhìn hai con mắt Trương nàng lại xao xuyến cảm thấy một nỗi đau không duyên cớ, như hôm gặp trên xe điện. Trương giơ bức thư lên cho Thu nhìn, nếu chàng yên lặng không nói gì chắc Thu sẽ hiểu: chàng lại sợ Thu hiểu nên vội nói luôn: Không có bút mực tôi phải viết bút chì không được lễ phép lắm đối với... bà chủ nhà.

Trương nhìn theo Thu khi nàng khuất sau cái thành bể xây, Trương gấp vội bức thư bỏ vào túi. Chàng nhìn cửa buồng bên một lúc rồi đi vào buồng. Chàng đến gần bên giường. Nhìn qua cửa sổ ra ngoài không thấy bóng ai, Trương với chiếc áo cánh của Thu rồi úp mặt vào chiếc áo mà chàng âu yếm vò nát trong hai bàn tay. Lụa áo Trương thấy mềm như da người và mùi thơm hơi cay, không giống hẳn mùi thơm của nước hoa xông lên ngây ngất. Trương cảm thấy mình khổ sở vô cùng, chàng thấy làm lạ sao mình lại đau khổ đến thế, đau khổ như một người sắp chết, cảm tưởng ấy giống hệt như cảm tưởng đêm qua khi chàng nhìn trộm bàn tay của Thu trên tấm chăn.

Trong lúc ấy Thu đã đi gần đến nhà khách bỗng quay trở lại. Nàng mang máng thấy có vẻ gì bất thường trong cử chỉ của Trương vừa rồi. Như cái máy, nàng quay trở lại, nàng cũng không biết tại sao và quay lại để làm gì. Đi khỏi cái bể xây, Thu dừng lại vì thoáng thấy Trương trong buồng. Nàng chăm chú nhìn và khi đã hiểu: nàng đứng yên lặng, khắp người rờn rợn như có ai sờ vào da thịt mình. Thấy Trương bỏ chiếc áo vào chỗ cũ, nàng giật mình, đứng lùi khuất sau thành bể.

Thu đi ngoặt ra phía sau nhà thóc, nơi mà nàng biết không ai đến bao giờ, nàng ngồi xuống bực gạch, hai tay ôm má cúi nhìn mũi giầy. Nàng thương hại cho Trương và bàng hoàng lo sợ.

Nàng bứt rứt như phạm một tội nặng: để cho Trương yêu mình khổ sở đến như thế. Thu cho rằng mình có lỗi đối với Trương, nhưng trong thâm tâm nàng một nỗi vui sướng mà nàng không ngờ đến dần dần nở ra làm nàng nóng bừng hai má và hoa mắt. Nàng để tay lên ngực, mắt nhìn vào quãng không rồi khẽ lắc đầu:

Mình cũng yêu đến thế kia à?

Nàng tự hỏi như người lấy làm lạ, chưa tin lòng mình. Nhưng nàng không

thể không tin được nỗi sung sướng tự nhiên và chân thật của nàng lúc đó. Thu ngồi như thế lâu lắm, nàng không muốn ra vì nàng thấy trước rằng nhìn ai nàng cũng sẽ ngượng và ngượng nhất là gặp Trương.

Còn Trương, Trương yên trí là không ai thấy mình, chàng lại ra ngoài ngồi viết nốt bức thư. Đã ký tên. Trương lại xóa đi, viết thêm:

Tôi chỉ cốt cho Thu biết vậy thôi, chứ tôi không dám xin Thu một thứ gì cả. Yêu hay không yêu, Thu cũng không cần cho tôi biết. Nếu Thu không yêu mà tỏ cho tôi biết tức Thu giết tôi. Thu cần gì phải thế vì tôi có dám xin thứ gì đâu. Tôi không dám chắc ở tình yêu của Thu, nhưng tôi chắc Thu không phải là người ác. Vậy xem xong bức thư này, xin Thu đốt ngay đi và xem như nó là không có. Thu không phải gì bận tâm gì về sau cả: Thu cứ để mặc tôi yên lặng yêu Thu. Vẫn biết đó là quyền của tôi. Thu muốn cấm cũng không được, nhưng tôi cũng xin Thu cái hạnh phúc được yêu Thu mà không dám mong Thu yêu lại. Tôi nói ra được cho Thu biết là tôi cũng thỏa mãn rồi. Tôi không mong gì hơn là Thu cũng yên lặng như tôi yên lặng yêu Thu bấy lâu".

Trương ký tên, cầm bút nghĩ một lúc, rồi lại viết thêm:

"T.B Xin Thu nhớ rằng nếu Thu cho ai xem bức thư này vì Thu không yêu, cũng không thương tôi và nếu Thu lại lấy đó để chế diễu một người đau khổ lắm rồi thì tức Thu giết một mạng người.

Thế là nhất quyết viết thư để biết rõ "Sự thể ra sao", đến lúc viết chàng lại nhút nhát sợ cái kết quả của việc làm. Chàng nhớ đến cái ý nghĩ của Chàng lúc mới yêu Thu: tiện thì yêu không tiện thì thôi. Chàng đoán Thu cũng như chàng, nên không dám đòi hỏi gì nhiều để Thu phải bận tâm quá. Nếu Thu không yêu, Thu chỉ việc đốt thư rồi ngơ đi như không, nếu tình yêu của Thu mới nhóm, còn e lệ thì bức thư không làm nàng sợ hãi đột ngột quá.

Bức thư viết xong, nhưng ba bốn hôm sau chàng vẫn chưa đưa. Có lần Trương đã toan xé đi nhưng chàng nghĩ có xé rồi cũng viết cái khác nên lại thôi.

Một buổi sáng Hợp rủ Trương đi xem một cái chùa cổ cách đây dăm cây số, hai người đã đến cổng ấp, bỗng Trương giật mình bảo Hợp:

Anh đứng đây đợi một lát. Tôi bỏ quên cái này…

Chàng để Hợp đấy đi thẳng về nhà. Khi đi qua sân, Mỹ hỏi:

Anh chưa đi à?

Đi rồi, tôi quên cái này về lấy.

Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:

Miễn là Thu còn khâu ở trong buồng.

Lúc chàng đến phòng giữa, tiếng Thu trong buồng hỏi ra:

Các anh chưa đi à?

Đi rồi, tôi quên cái này về lấy.

Trương lúc bức thư cầm gọn trong tay, đi về phía cửa buồng. Chàng vờ chưa nghe rõ câu Thu hỏi.

Cô hỏi gi chúng tôi?

Trương ném bức thư lên chiếu ngay trước mặt Thu, chàng không thấy Thu ngạc nhiên lắm. Nàng chỉ hơi ngơ ngác, tỏ vẻ muốn nhận thư nhưng còn

lưỡng lự. Trương nói nhanh:

Cô cứ bình tĩnh đọc hết không có gì đâu.

Chàng quay đi ngay cho Thu hết lưỡng lự vì chàng nhận thấy nếu đứng lại một lúc nữa thì Thu sẽ từ chối.

Ra khỏi vườn, Trương mới bắt đầu thấy tim đập mạnh. Chàng hồi hộp như có vệc quan trọng nhất trong đời xưa vừa xảy đến, Cái sân gạch chàng thấy rộng mênh mông và trời như cao hẳn lên. Trương những người đi lại trong nhà như lạ lắm, mắt chàng nhìn thấy họ, nhưng chàng có cảm tưởng là họ không có ở đấy.

Trương giật mình nghe tiếng Hợp hỏi:

Anh bỏ quên gì thế?

Chàng không nghĩ đến điều đó. Nhưng cũng may chàng tìm ra ngay:

Tôi bỏ quên khăn mùi xoa.

Trương thò tay vào túi quần và đờ người ra một lúc. Chàng bỏ quên khăn mùi xoa thật.

Hai người đi chơi chiếu mới về. Trương đoán lúc này Thu đã xem thư rồi và ý nàng đã định. Về tới nhà, Trương lo sợ quá, chàng thấy hình như có sự thay đổi khác thường ở trong gia đình Thu. Tiếng Mỹ nói ở nhà khách, chàng thấy lạ tai, có vẻ giận dữ. Ai ai cũng hình như ngóng đợi một sự gì một sự rất không hay sắm xảy ra. Mỹ vẫy tay gọi chàng lên nhà khách:

Hai anh lên đây. Có thứ rượu này ngon lắm.

Đến lúc đó Trương mới an tâm. Chàng tự bảo:

Mình vô lý. Thu nói ra cho mọi người biết làm gì…

Chàng nói với Mỹ:

Chùa đẹp quá, sao trường Bác Cổ không có người về chữa, để mục nát.

Trương ngừng nói vì nghe tiếng Thu ở phòng bên cạnh. Thu cũng đột nhiên ngừng lại. Sự tình cờ xui giữa lúc đó không có tiếng ai cả. Trong sự yên lặng, hai người cách nhau một bức vách cũng biết là đương yên lặng nghe nhau.

Chương 3

Trương lại thấy không có mới lạ nữa. Hôm đưa thư, chàng đã bị xúc động đến một bực rất cao nên sau đó chàng cảm thấy rõ cái bằng phẳng, cái yên ổn nhạt nhẽo của cuộc đời. Tuy là cuộc đời sống gần Thu. Trương nhớ đến cái thú thần tiên khi hai người nhìn nhau lần thứ nhất, một giọt sương sáng long lanh nhưng rồi lại tắt đi ngay. Không có cảm giác gì bền cả, sau lúc đó hai người nhìn nhau lại không thấy có cái gì khác lúc chưa đưa thư. Chính chàng đã yêu cầu Thu đừng tỏ ý thuận hay không thuận mà sao chàng lại khó chịu vì cái yên lặng của Thu đến thế.

Trương tính từ khi về ấp đến giờ đã được sáu hôm, còn hai hôm nữa thôi chàng phải trở về Hà Nội sống xa Thu.

Thế rồi sau ra làm sao?

Có bóng người qua lá cây. Trương ngửng lên nhìn. Hợp với Thu đứng ngoài hiên nhà cũ. Thu dựa mình vào cột nhà mải cúi khâu một chiếc áo. Trương đoán là nàng vá áo cho Hợp và Hợp đứng đấy đợi nàng vá xong. Trương vẫn ngồi yên trên thành giếng khơi, làm như không để ý đến họ.

Một lát sau Thu ngửng nhìn ra ngoài vườn, nói một mình:

Hôm nay đẹp quá.

Câu nói của Thu gợi Trương để ý đến cảnh nắng trong vườn.

Trời ấm và trong. Trên một cây bàng nhỏ, những lộc mới đâm, màu xanh non hơi phớt hồng, trông như một đàn bướm ở đâu bay về đậu yên. Chàng nghĩ cây bàng năm nào cũng nhớ đâm lộc, đã bao lần rồi, vẫn chỉ như thế mà không chán. Chàng thấy cây cỏ cũng như người, khao khát được sống, tuy đời bao giờ cũng giống như bao giờ.

Một ý tưởng vụt đến trong trí chàng như một sự ăn năn.

Mình đi đến đâu?

Chàng mong mỏi viết thư cho Thu, nay Thu đã nhận được thư của chàng, có phần chắc là Thu cũng đã yêu chàng, nhưng sao chàng vẫn thấy không thỏa mãn. Tình yêu không giúp chàng gì cả, chỉ xui chàng đương làm hại đến đời Thu một cách độc ác không ngờ. Cố nhiên là chàng không lấy được Thu làm vợ rồi. Chàng đứng dậy tức bực:

Mình đi đến đâu? Mình vô lý hết sức.

Hợp gọi Trương lại. Thu vẫn cố thâu nhưng klhông biết là Trương đến. Nàng mặc một chiếc áo nhiễu trắng, bên vai lấp lánh hàng cúc thủy tinh trong sáng như nước. Nàng vẫn tóc trần, cài lược nên Trương trông thấy nàng hơi lạ, có vẻ đẹp khác mọi lần. Nàng hơi chau mày chăm chú khâu, Trương không nhìn rõ mặt nàng khuất sau hàng mi đen và dài.

Lúc đó Trương cảm thấy rất rõ rệt rằng chàng là một người thừa đối với đời, đối với Thu. Giữa vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân, cạnh người đẹp mà

chàng yêu, Trương vẫn riêng thấy lẻ loi, trơ vơ với nỗi buồn nản thầm kín của lòng mình. Trương đứng lại ở dưới sân, chỗ có ánh nắng.

Mãi không thấy Thu nhìn mình, chàng khó chịu rồi quay đi một cách vội vàng, có ý cho Thu biết mình khó chịu. Hợp hỏi: Anh đi đâu đấy?

Trương đáp:

Trời đẹp, tôi đi ra ngoài chơi một lát.

Vừa nói chân vừa bước nhanh vì chàng không muốn Hợp cùng đi với mình. Trương thấy trong lòng ứa lên một nỗi giận không đâu. Chàng không rõ giận ai, giận Thu hay giận mình.

Trương đi qua mấy túp nhà tranh lụp xụp của dân ấp rồi rẽ về phía mấy quả đồi. Chàng trèo qua hai, ba cái dốc đến một chỗ khuất, có bóng cây, rồi nằm xuống cỏ ngửa mặt nhìn lên. Trương tưởng như tìm được một chỗ yên tĩnh rồi thì giải quyết xong ngay cái ý định tự tử vẫn lởn vởn trong óc chàng từ khi đứng nhìn Thu.

Có nên không? Có lẽ thế là hơn cả.

Trương cố tưởng tượng ra lúc mình uống thuốc phiện, giấm thanh và nằm đợi cái chết đến. Chàng chắc cũng chẳng khác gì bây giờ, chỉ khác là một đàng chết ngay, một đàng cái chết còn lâu mới đến. Nhưng chàng thấy khó nhất là lúc cầm cốc để lên miệng uống. Không, tự nhiên vô cớ chàng không thể nào có can đảm ấy được. Phải có một tức tối nào đấy làm chàng mê dại hay có một sự bắt buộc cấp bách. Chàng mỉm cười:

Thế thì mình tự tử thế nào được?

Trương nghĩ nếu làm thế nào rủ được Thu cùng tự tử thì cái chết của hai

người sẽ êm ái lắm.

Hay là ta giết Thu.

Trương lấy làm lạ rằng chưa bao giờ nghĩ đến việc giết Thu, ý tưởng ấy đến đột ngột quá nên Trương sợ hãi, mắt nhìn trừng trừng vào quãng không một lát. Trương lắc đầu rồi cố nằm yên không dám nghĩ nữa. Gió thổi lay động những ngọn cỏ làm chàng thấy ngứa ở má và ở tai. Một con bọ như một hạt đỗ màu đỏ thắm bò trên đầu gối chàng, xòe cánh toan bay rồi lại cụp vào. Trương ngầm nghĩ:

Không biết con bọ ấy nó có những ý tưởng gì trong óc mà nó sống làm cái gì?

Trương giơ tay bắt con bọ và nghĩ đến lúc này nó nhất quyết bay đi thì nó sẽ không chết. Chàng bóp mạnh cho đến khi con bọ nát nhừ trong hai ngón tay.

Nó chết hay không cũng không có gì khác.

Bóng một đám mây chạy qua người khiến Trương đưa mắt nhìn lên. Từng đám mây trắng và cao yên lặng bay trong ánh sáng rực rỡ. Ở dưới cánh đồng có tiếng đứa bé con gọi trâu.

Trương duỗi chân, và quặt hai tay lên đầu làm gối, lạ nhất là ngay trong lúc đó có ý tưởng tự tử và giết người, Trương lại thấy trong mình khoan khoái, mạch máu lưu thông đều đều và hơi thở nhẹ nhàng. Sức nóng của ánh nắng mặt trời đã thấm vào quần áo vào làm cho da thịt chàng ấm ấp dễ chịu.

Chắc chắn là cơn vui của bệnh lao nó đến đấy thôi!

Trương đứng dậy trở về nhà. Lúc tới cổng, chàng dừng lại vì có một ý nghĩ

vụt đến.

Hay là ta nói rõ cho Thu biết rồi muốn ra sao thì ra.

Nghĩ vậy nhưng chàng đã thấy trước là không được. Chàng lại sợ hãi nữa. Nói cho Thu biết, ngộ lỡ Thu hắt hủi, thì chắc chắn là chàng sẽ giết Thu.

Khi về đến nhà cũ, Hợp và Thu vẫn còn đứng ở ngoài hiên. Trương có cảm tưởng như vừa ở một thế giới khác trở về. Chàng nhớ lại cái ý định giết Thu lúc này, và bất giác nhìn vào cổ Thu. Lúc đầu chàng nhìn thấy vẻ đẹp cả cái cổ tròn màu trắng dịu và non như một búp hoa Ngọc lan sắp nở.

Thu quay lại phía Trương nhưng vẫn không ngừng khâu, cất tiếng nói: Anh đi xa tới đâu?

Trương đáp:

Tôi không đi tới đâu cả.

Chàng nói tiếp:

Thấy trời đẹp cứ đi, chứ cũng chẳng biết là đi đến chỗ nào.

Thu nói:

Mà hôm nay trời đẹp quá nhỉ!

Trương nhìn Thu tìm cách dò xem ý nghĩ của Thu đối với mình làm sao từ khi nhận được thư. Chàng nói giọng bông đùa:

Lát nữa phải viết thư cho bà chủ nhà mới được.

Hợp hỏi:

Hôm nọ anh viết thư rồi cơ mà?

Giờ viết cái nữa cho bà khỏi mong.

Thu nói, vẻ ngây thơ:

Anh viết làm gì nữa. Viết một cái…

Trương hồi hợp đợi, nhưng Thu ngừng lại vì nàng không tìm được câu nào có hai nghĩa để Trương hiểu mà Hợp không nghi ngờ.

Trương cho rằng Thu định bảo mình từ nay đừng viết thư cho nàng nữa. Chàng cúi mặt, nhìn xuống đất một lúc lâu, rồi nói:

Nói đùa đấy, chứ bà ấy cần gì mình mà phải viết thư. Cái thư trước tôi cũng chẳng định bụng gửi. Viết rồi chẳng lẽ lại không gửi… Vả lại mai tôi về.

Hợp nói:

Anh không đợi chúng tôi à?

Sáng mai tôi về có chút việc cần, giờ mới nhớ ra. Chẳng đợi các anh nữa.

Trương thấy Thu nhếch mép mỉm cười, mắt vẫn nhìn xuống kim khâu. Nhưng lần này vẻ kiêu hãnh của Thu chỉ làm chàng bực tức. Chàng bỏ đi và càng khó chịu vì lúc đi ngang qua mặt Thu, Thu không thèm ngửng lên nhìn. Đi xa rồi Trương lẩm bẩm:

Kiêu ngạo!

Chưa lần nào chàng giận Thu đến như vậy, tuy nghĩ lại chàng không thấy Thu làm gì đáng để chàng giận. Từ lúc đưa Thư, Trương tưởng như mình có quyền giận Thu nên chàng cũng thấy mình đễ giận hơn trước.

Trương rút cuốn sổ ra biên:

Từ nay nhất định xa Thu. Mình làm hại đời Thu một cách vô lý.

Chàng gấp mạnh cuốn sổ bỏ vào túi, có cái khoan khoái tự đắc của một người vừa quả quyết hy sinh một cách cao thượng. Nhưng trong thâm tâm, chàng chỉ thấy nỗi chán nản mông mênh và chàng không muốn tự nhận rằng cái cớ chính xin chàng bỏ Thu đi chỉ vì sự chán nản ấy. Lúc đó chàng thấy tình yêu chỉ đem lại cho chàng những đau khổ và những bực tức không đâu.

Trương nghĩ đến nỗi vui sướng hôm ngồi với Quang khi định tâm không cần gì cả và cái cảm tưởng được như một con chim xổ lồng nhẹ nhàng trong sự tự do không bờ bến. Trương trầm ngâm một lát rồi tự bảo:

Phải đấy. Sao mình lại định tâm làm hại đến đời Thu. Mình không cần gì cả nhưng…

Chàng ngừng lại vì chưa tìm cách diễn tả ý tưởng vừa vụt đến, một ý tưởng mà chàng thấy rất đúng: Phải đấy… mình muốn được tự do thì phải đừng có liên lụy đến người khác mà nhất là đừng làm hại đến ai. Mình đối với thân mình thì tha hồ.

Ra khỏi ga. Trương đứng dậy giơ tay đón những giọt mưa rơi lấm tấm, chàng nghĩ bụng:

Mưa này thì có thể đi bộ được.

Trương chưa định đi đến đâu mà về ngay nhà lúc đó thì chàng không từng nghĩ tới. Ở ấp ra đi chàng khó chịu vì người nào cũng cho chàng về ngay là một sự tự nhiên tuy chính chàng đã nhắc đi nhắc lại rằng có một việc cần kíp bắt buộc chàng về ngay, không thể được. Thu không nói gì cả. Trương tưởng bỏ đi đột ngột để cho có vẻ khác thường, cho xứng đáng với sự hy sinh của mình, nhưng đến lúc lên xe ra ga, chàng cũng nhận thấy việc mình đi không có gì lạ lùng cả, chàng về Hà Nội tất sẽ gặp nhau luôn. Trương lại thấy nẩy ra cái ý trở lại thăm Thu khi Thu về Hà Nội:

Chưa có gì đổi khác. Mình còn thể đến với Thu như thường được.

Có người phu xe hạ càng xe mời. Trương hỏi: Về Bạch Mai bao nhiêu?

Thầy cho ba hào.

Trương đứng yên nghĩ ngợi. Chàng hỏi thuê xe về nhà mà chàng lại không muốn về nhà một chút nào cả. Chàng bảo phu xe:

Một hào đấy.

Có người khác gọi xe, anh phu xe vội vã bỏ Trương chạy đi. Trương nghĩ bụng:

Nếu có bằng lòng đi một hào thì mình cũng phải về nhà vậy.

Trương rút khăn lau tay, lau trán nhưng một lúc sau trán và tay ướt đẫm. Trương khó chịu nhất là hai tay ướt, để trong túi quần cũng bắt đầu ẩm.Chàng vòng cánh tay thu hai bàn tay để lên ngực là chỗ khô và ẩm nhất; nước mưa chảy làm chàng càng cay và ngứa ở sau gáy và hai bên má. Đương đi, Trương lắc đầu lẩm bẩm:

Không, nhất định không.

Chàng quả quyết không quay về với Thu nữa và cái ý định ấy làm chàng đau khổ. Tuy quả quyết vậy và tuy đã biết là sẽ theo đúng ý định. Trương vẫn nhận thấy mình tự ý xa Thu là vô lý, cũng vô lý như lúc này tự nhiên, không ai bắt cả, chàng đi dưới mưa, đày đọ cho thân mình khổ.

Một cái bảng có ánh đèn sáng làm Trương ngừng lại nhìn: "Phòng cho thuê". Cánh cửa chấn song hé mở để lộ ra một con đường đi thẳng vào trong bóng tối. Ở tận phía trong có ánh đèn lấp lánh qua lá cây ướt.

Trương lại bước đều đều. Chàng không rõ đã đi đến đâu. Tiếng cười nói ồn ào bên tai chàng quay nhìn sang bên phải. Qua cửa sổ, chàng thấy ở trên tường có treo bức ảnh và một cái bảng đen vẽ mấy cái bánh xe có răng cưa. Trương nhận ra mình đã đi đến trường Bách Nghệ. Tiếng cười đùa của bọn học trò sao chàng nghe thấy chán nản thế! Chàng đứng lại, tẩn mẩn nhìn mãi cái bánh xe vẽ trên bảng đen và cố đoán xem nó là cái máy gì. Nhìn một lúc lâu, chàng rút ví và giơ ra ánh đèn điếm số tiền còn lại. Tất cả còn được năm đồng rưỡi. Chàng tự bảo:

Phải đấy, tội quái gì về nhà. Năm đồng đủ, miễn là tìm chỗ cho xoàng.

Chàng nghĩ đến một nhà "xăm" ở gần vườn Bách thú. Tự nhiên chàng muốn tìm một chỗ nào rất xa nơi chàng ở cho có vẻ lạ lùng và nhất là để về sau khỏi phải đi qua trông thấy luôn.

Trương đi về phía nhà thờ. Chàng bước nhanh hơn trước và từ lúc đó chàng có cái cảm tưởng sắp phạm một tội gì. Những lần đi đêm trước, chàng không có cái cảm tưởng khó chịu ấy bao giờ.

Mình có làm hại đến ai đâu? Vô lý hết sức!

Chàng cũng không thấy cái thú hồi hợp như mọi lần: giờ chỉ là sự bắt buộc

không thể cưỡng được. Đi mãi mới gặp xe: chàng toan gọi thì lúc đó vừa đến gần nhà một người bạn làm nghề viết báo mà chàng thường lại chơi. Chàng không dám cất tiếng gọi, sợ Linh nhận được tiếng mình.

Mưa có một phần nặng hạt hơn trước. Trương ngửng lên gác trọ của Linh. Cửa sổ nhỏ, lộ ra một khoảng tường xanh nhạt có treo bức tranh lụa và mẩu màn trắng đã cũ. Trương Đoán Linh còn thức và đương ngồi làm việc. Chiếc cửa sổ có ánh vàng, như mở ra cho Trương thấy qua màn bụi mưa đêm, tất cả các êm đềm nhạt nhẽo của cuộc đời. Lạ nhất là chàng thấy mình buồn hộ Linh. Chàng lẩm bẩm:

Cuộc đời người ta chỉ sống có thế thôi à?

Chàng cũng không hiểu tại sao chỉ có thế và thế là thế nào, nhưng câu này chàng thấy rất đúng để tả cái cảm tưởng của chàng lúc đó!

Chiếc xe đến nơi, Trương bước lên không mặc cả. Khi xe đến trước cửa phủ Toàn quyền, chàng bảo xe đỗ, trả tiền, rồi đi chân vào Bách thú.

Trước khi vào "xăm", Trương đưa mắt nhìn hai bên như sợ có người quen trông thấy. Người bồi chạy ra: Trương lấy điệu bộ một tay chơi đã thạo, nét mặt cau có, hất hàm hỏi ngươi bồi:

Gọi cho tôi bất cứ người nào. Mau lên và mua cho tôi chai rượu bia.

Nghĩ đến số tiền còn lại ít ỏi, Trương vội nói tiếp:

Hãy thôi đừng mua rượu nữa.

Chàng hầm hầm mở cửa như người tức giận điều gì. Trong cái giường nệm trắng, Trương muốn ngã lưng xuống ngay và ngủ đi một giấc không biết gì nữa. Có tiếng quả nắm quay cửa, chàng nói:

Cứ vào.

Một lúc sau, Trương ngồi ngửng lên. Người con gái chơi đêm và chàng nhìn nhau một lúc, cái nhìn bỡ ngỡ hơi ngơ ngác, trong ngầm ý dò hỏi của hai người khiến Trương thốt lên nhớ đến chàng và Thu nhìn nhau lần đầu tiên sau khi đưa thư.

Đêm ấy gần hai giờ sáng chàng mới chợp đi một giấc. Lúc chàng tỉnh dậy nhìn đồng hồ mới có ba giờ. Trương lấy làm lạ vì chàng tưởng mình đã ngủ được nhiều lắm: Chàng nhắm mắt để có ngủ lại nhưng biết trước là không bao giờ ngủ được.

Trương ngồi dậy, lưng dựa vào thành giường và lắng tai nghe. Ở ngoài mưa vẫn rả rích. Qua vải màn, chàng chăm chú nhìn chiếc lịch treo trên tường: lịch có chua cả ngày Annam. Chàng lẩm bẩm:

Hai mươi giấc tốt hăm mốt nữa đêm. Hôm nay hăm ba chắc là có trăng

Chàng buồn nghĩ đến những cảnh mưa trong trăng, đến những quãng không rộng rãi mờ mờ và một cái bến đò ở rất xa với con thuyền ngủ im dưới mưa… Liên miên chàng nghĩ đến Thu, giờ này chắc đang ngủ yên và cũng như đêm nào, bàn tay nàng đương đặt trên nền chăn trắng với mấy ngón tay thon đẹp để xoãi và khẽ lên xuống theo nhịp thở. Trương đưa mắt nhìn người con gái nằm cạnh, hai tay bỏ xuôi, ngực đều đều lên xuống. Nàng cũng mặc chiếc áo cánh lụa hơi giống chiếc áo của Thu. Trương nằm xuống gục đầu vào ngực cô gái, nhắm mắt lại muốn quên. Người con gái giật mình thức giấc, toan đẩy Trương ra, nhưng nghĩ lại, chiều khách, nàng giơ tay nhẹ vuốt tóc Trương, Trương thầm nhủ:

Không thể được, mình không sao bỏ được Thu.

Mãi đến chiều, Trương mới về nhà. Chàng không thấy buồn lắm nhưng chàng tưởng. Vừa đi vừa lầm nhẩm tính xem hôm nào tiện về quê để bán ngôi nhà cho bà Hàn Thoại. Bà ấy muốn mua lắm chắc sẽ được giá cao. Ngày mai chàng sẽ nói với bà chủ nhà để cuối tháng lên phố ở:

Mình sẽ nói mình hết bệnh, ra Hà Nội đi học cho gần.

Chàng dự định sắp đặt cuộc đời của mình như một người vừa đi xa trở về. Khi qua vườn thấy cây hồng trắng nở nhiều hoa, chàng chọn ngắt một bông đẹp nhất. Lên tới buồng chàng tìm cái cốc rót đầy nước rồi cắm bông hồng ngồi nhìn mê mải một lúc và có cái cảm giác trong sạch ngây thơ của một đứa bé lần đầu được nhìn thấy một cảnh đẹp lắm.

Ăn xong Trương đi ngủ ngay, đệm chăn ấy sao chàng thấy êm ái thế. Chàng co người kéo chăn lên tận cằm và nằm yên đợi giấc ngủ đến. Ngoài cửa sổ lấp lánh mấy ngôi sao. Chàng thiu thiu sắp ngủ: những ngôi sao chàng thấy xa dần mờ hẳn đi và hiện ra hai con mắt đen của Thu. Hình như nàng mặc áo tang, đội mấn, tóc xõa đi theo một chiếc áo quan và chính chàng lại nằm trong chiếc áo quan ấy, người chàng liệm toàn vải trắng. Phảng phất cả mùi thơm của những vòng hoa. Trương ngủ đi lúc nào không biết.

Chương 4

Trương mơ màng nghe có tiếng người gọi ở ngoài buồng:

Dậy thôi, anh Trương. Hơn bảy giờ rồi.

Chàng định thần mới nghĩ ra hiện mình đương ở nhà quê mà hôm nay là ngày cưới của Lan, cô em họ chàng. Trương cất tiếng hỏi: Mấy giờ đúng nhà trai đến?

Mười giờ anh ạ. Anh dậy ăn sáng rồi sắm sửa thì vừa.

Trương ngồi dậy, dựa lưng vào thành giường rồi kéo tấm chăn mỏng lên ủ

lấy ngực. Ánh nắng chiếu in vào bóng các lá cây trên bức tường phía trong, Trương đưa mắt ngắm bóng cây bị xóa nhòa mỗi lần có một làn gió thoảng qua vườn rồi tẩn mẩn ngồi đợi cho gió im bóng lá dần dần trở lại rõ hình. Chàng ngẫm nghĩ:

Lan có vẻ hí hởn tệ. Hai cô cậu chắc yêu nhau lắm.

Trương chưa biết mặt chú rể, còn tên chú rể chàng có đọc trong bức thư của một ông chú gởi cho, nhưng vì không để ý nhớ nên chàng cũng quên baÜng đi. Thực ra không phải vì cô em gái lấy chồng mà Trương về thăm quê nhà. Từ ngày hai thân chàng mất đi, chàng chưa về lần nào mặc dầu có nhiều chuyện quan trọng hơn: lần bán nhà cho hàn Thoại, chàng cũng chỉ viết thư về nhờ ông chú thu xếp hộ. Lấy cớ là bận việc. Chàng nói với ông chú cần tiền để ở chung với một người bạn thân hiện đang làm trạng sư, chàng sẽ chia lãi và có chỗ để tập làm việc dần, trước khi thi ra. Trương chắc ở nhà ai cũng tin như vậy vì hôm qua khi về tới nơi thấy chàng gầy, ai cũng tỏ vẻ ái ngại khuyên chàng không nên ham sự học hành quá độ.

Trương mỉm cười nghĩ đến cuộc chơi liều lĩnh của chàng trong nữa năm gần đây.

Nếu mà họ biết rõ sự thực!

Bức thư mời chàng về ăn cưới nhà giây thép đưa đến vừa đúng một buổi chiều mưa, chàng đương buồn bã và mỏi mệt sau một đêm thức suốt sáng ở Khâm Thiên. Chàng cảm thấy mình trơ trọi trước một cuộc đời không bạn hữu, không cha mẹ anh em và trí chàng tự nhiên nghĩ đến quê hương, tìm một nơi căn bản như người sắp chết đuối tìm một vật để bám víu.

Trương thấy ngứa cổ và ho hắt lên mấy tiếng cho đỡ ngứa. Đưa mắt nhìn không thấy có ống phóng, chàng liền đứng vội dậy ra phía cửa sổ mở hé một cánh cửa để nhổ ra ngoài. Chàng toan quay vào, bỗng ngừng lại, chàng

thấy có một sự gì khác, và chăm chú nhìn bãi đờm vướng ở cánh cửa.

Hình như có máu!

Trương không biết mình đã kêu thốt ra câu ấy hay chỉ nghĩ thầm trong trí, nhưng chàng nghe thấy rõ ràng lọt vào tai như tiếng của một người vô hình đương sợ hãi nói cho chàng biết một sự gì khủng khiếp.

Trương lấy ngón tay gạt đờm xuống cửa sổ, trên nền vôi xanh chàng nhìn thấy rõ là máu: máu loang ra gần một nữa bãi đờm, máu đỏ tươi và thắm như còn giữ nguyên cái tươi sống của thân thể chàng.

Trương lấy làm ngạc nhiên sao mình sợ hãi đến thế tuy chàng đã biết chắc chết từ lâu rồi. Mọi khi chàng chỉ cảm thấy mình sắp chết chứ chưa bao giờ như lần này chàng nhìn thấy cái chết hiện rõ ràng trước mắt. Chàng lẩm bẩm nói bằng tiếng Pháp: Hừ sắp chết đến nơi rồi.

Chàng có cái mừng rỡ đau đớn của một người bị tử hình sắp lên máy chém, sắp được thoát nợ.

Có tiếng chân người bước vào buồng. Trương sợ hãi quay vội lại, một tay vịn lấy thành giường, một tay vuốt tóc, đứng có ý chắn đường cho Tuyển, người em họ của chàng, khỏi đi ngang qua cửa sổ.

Tuyển hỏi:

Anh làm gì đấy?

Tôi vừa ngủ dậy. Ngủ một giấc ngon quá.

Lúc nãy em gọi anh dậy ăn sáng. Anh đã trả lời nhưng em sợ anh ngủ lại nên phải vào đánh thức.

Không, tôi dậy ngay lúc đó.

Tuyển nói: Mười giờ nhà trai đến… Sao anh không mở to cửa ra cho sáng. Hôm nay trời đẹp quá.

Trương vội can: Tôi mới ngủ dậy, sợ chói mắt.

Tuyển nói luôn: Đêm qua, lúc nữa đêm thấy trời chớp luôn em đã sợ hôm nay mưa. May quá. Hôm qua em thức đến hai giờ sáng. Bác cả nói chuyện quê lạ. Em kiếm cho cụ một chai bố với một đĩa lạc, thế là tha hồ chuyện cả đêm.

Trương không nghe Tuyển nói, mắt chàng nhìn vào cửa sổ hé mở để lộ ra một khu vườn nắng. Chắc không bao giờ chàng quên được cái cảnh vườn nắng lúc đó, những chòm lá lấp lánh ánh sáng và màu vàng của một bông hoa chuối tây nở ở góc giậu. Hình như trời nắng ở bên kia thế giới. Tai chàng không nghe thấy tiếng Tuyển nói bên cạnh, nhưng nghe rõ cả những tiếng rất nhỏ ở ngoài kia, tiếng gió trong lá cây, tiếng một con chim sâu bay chuyền trong giậu và cả tiếng một cái ghế hay cái chõng người ta kéo ở bên hàng xóm với tiếng một đứa trẻ con nói giọng: Cho tôi óm nước.

Trương thấy hiện ra trước mắt cũng một cảnh trời nắng một tháng trước ở Hà Nội. Chàng đã giữ được sáu tháng không lại nhà Thu và chàng chắc sẽ xa được Thu mãi mãi. Cuối mùa hè, có người nói chuyện cho chàng biết là Mỹ đi nghĩ mát ở Sầm Sơn đã về Hà Nội: chàng dửng dưng như một hôm tình cờ chàng trông thấy mặt Thu, chỉ được trông thoáng qua vì chàng ngồi trên xe ô tô của một người bạn từ Phủ lý về. Xe đi ngang qua một cái phố nhỏ và vừa lúc đó Thu ở trong nhà đi ra. Nàng lấy tay che trán cho đỡ nắng nên không nhìn thấy Trương. Cái cảnh gặp gỡ không có gì đặc biệt ấy trong lúc chàng biết mình sắp chết này hiện rõ ràng hình như Thu vừa đi ngang khu vườn nắng ngoài cửa sổ. Hôm ấy nàng mặc một chiếc áo màu hoàng

yến, căn nhà nàng đến chơi là một căn nhà cổ có một bức tường dài quét vôi trắng và ở trong vườn nhô ra mấy ngọn lựu lấm tấm hoa đỏ. Cảnh gặp Thu đi trong nắng chỉ thoáng qua, nhưng vì thoáng qua nên Trương thấy Thu đẹp lên bội phần và cảnh ấy khiến chàng ăn năn hối hận và thương cho mình, mỗi lần nghĩ đến.

Đột nhiên chàng ngắt lời Tuyển: Mấy giờ thì ở tỉnh có chuyến ô tô về Hà Nội?

Tuyển hơi ngạc nhiên đáp: Hôm nay thì anh đi Hà Nội thế nào được.

Không, tôi hỏi để mai đi sớm.

Chàng thấy Tuyển đứng lâu quá, Tuyển đứng dậy làm cho chàng khó chịu vì không được tự nhiên, cố giữ gìn trong một lúc chỉ muốn tự do đắm mình vào trong đau đớn. Vì có Tuyển, chàng thấy mình đau đớn như vậy chưa đủ, chưa thấm thía và ngoài cái đau đớn lại thêm một cái khó chịu nữa. Chàng bảo thẳng Tuyển: Chú ra để tôi mặc quần áo. Tôi cũng ra ngay.

Tuyển ra được một lúc, chàng khóa cửa cẩn thận rồi mở tủ tìm một cái lọ con. Chàng gạt chỗ đờm vương ở cánh cửa vào lọ. Vẫn thấy ngứa cổ, chàng lấy một tờ giấy trắng, và cố gắng ho như nạo cổ họng rồi nhổ vào tờ giấy. Lần này đờm chỉ còn rây có ít máu: chàng cho cả chỗ đờm ấy vào lọ đậy nút lại cẩn thận bỏ vào va li.

Khi ra đến ngoài, chàng thấy cảnh trời đẹp rực rỡ sáng lạn. Lá cây chàng thấy xanh hơn và màu các bông hoa trong vườn tươi thắm như ướt nước. Chàng tiến về phía nhà ngang chỗ đông người đứng, gió và ánh sáng làm chàng chói mắt và say sưa bàng hoàng như người uống rượu.

Ăn sáng xong, thấy ông chú đứng ngoài, chàng lại gần hỏi khẽ: Thôi, chú cứ bán theo cái giá ấy: không cần nài thêm nữa. Cháu cần ngay và như thế

cũng đủ rồi, để lâu sợ chậm việc của cháu mà lúc đó bán được giá cao, cháu cũng không biết dùng tiền làm gì? …

Bao giờ anh cần đến?

Càng sớm ngày nào càng hay ngày ấy.

Trương mỉm cười nghĩ đến cái chết sắp đến. Ông chú còn đứng nghĩ ngợi: Tôi còn hơi phân vân về chỗ năm mẫu để cho dì Thiêm cày và ở nhờ. Bán đắt thì dì ấy phải dỡ nhà đi nới khác.

Bà Thiêm, Trương gọi là dì, nhưng chàng không rõ sự liên lạc về họ hàng của bà với chàng ra sao. Từ ngày ông ấy mất, bà Thiêm về làng ở nhờ miếng đất của nhà Trương. Thấy mẹ bảo gọi là dì, chàng cũng gọi vậy, và không bao giờ hỏi xem liên lạc thế nào. Nghe ông chú nhắc đến bà Thiêm, Trương nghĩ ngay đến Nhan, cô con gái bà Thiêm mà chàng gọi đùa là "hồng nhan đa truân". Chàng nghĩ thầm.

Đến năm nay "Hồng nhan đa truân" đã mười tám, mười chín.

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ trong lòng. Chàng nói tới ông chú: Việc ấy chú không lo để chiều cháu vào chơi dì Thiêm và cháu sẽ liệu nói:

Thấy Mai đi qua, Trương hỏi:

Thế nào cô dâu đã trang điểm xong chưa?

Mai nói:

Mời anh vào xem cô dâu.

Chàng chỉ cốt xem mặt các cô phù dâu nên vừa đi theo Mai vừa hỏi:

Những ai phù dâu?

Chắc anh chẳng biết ai cả. Nhưng này anh Trương… cái áo nhung lam. Em chỉ nói thế thôi, chắc anh đã hiểu.

Trương đoán Mai bảo mình chú ý đến cô mặc áo nhung màu lam xem có bằng lòng cô ấy không?

Vừa bước vào buồng cô dâu, Mai đón ngay:

Cô dâu đâu. Có anh Trương vào mừng cô.

Trương đoán Mai nói câu ấy để giới thiệu mình với cô áo nhung lam. Chàng đưa mắt nhìn tìm cô áo nhung lam và khi đã thấy mặt, chàng quay vội đi nơi khác và bắt đầu mỉm cười vì cô áo lam vừa xấu vừa rỗ lại vừa béo. Chàng nhìn Mai rồi tự nhiên rũ ra cười: chàng thấy muốn cười, cười thật nhiều, cười thật mạnh, hình như cơ thể chàng đột nhiên cần đến cười cũng như cần đến thở. Mai cũng cười theo nên mọi người đều cho hai anh em cười với nhau vì một chuyện riêng bắt đầu từ lúc chưa vào đây. Cười xong, Trương thấy trong người khoan khoái, nhẹ nhõm.

Trương muốn ngồi mãi ở đây. Chàng không thấy ngượng vì các cô phụ dâu không cô nào đẹp cả, chàng muốn ngồi lại vì cái cảnh tấp nập của các cô phụ dâu trang điểm lẫn cho nhau trông vui mắt và mùi phấn, mùi nước hoa bay trong không khí lần đầu chàng thấy có vẻ nhẹ nhàng, trong sạch, không như những hương thơm thô tục ở các nơi ăn chơi. Trước cái cảnh ấy, Trương thấy nảy ra một ý tưởng, chàng ngồi lặng người suy nghĩ:

Hay ta hỏi Thu làm vợ? Bây giờ còn có thể được lắm. Ai biết. Mình bảo với Hợp đãø khỏi bệnh rồi, chỉ việc lấy giấy đốc tờ đưa cho Hợp xem là giấy thì dễ như không. Phải đấy. Tội gì, sung sướng với Thu một, hai tháng rồi có

chết thì chết.

Trương nghĩ đến những ngày vui trước khi cưới, đến cái phúc được Thu về với mình hoàn toàn về riêng của mình trong một căn phòng thơm và đẹp như một động tiên. Chàng nghĩ đến đôi môi của Thu hôm mới gặp nhau, lúc nàng ở trên xe điện xuống, đôi mắt kiêu hãnh đương hé mở ngậm một góc vải mấn.

Giá ngay trong lúc đó ai để ý nhìn kỹ Trương chắc sẽ thấy hai con mắt Trương sáng quắc, có vẻ đau khổ và dữ tợn.

Rồi được chết trong tay Thu còn hơn… còn hơn là chết dần chết mòn không ai thương, chết một cách khốn nạn như bây giờ.

Nhưng ngay trong lúc nghĩ như vậy, chàng vẫn biết có một tiếng ngầm bảo chàng:

Làm như thế xấu lắm.

Chàng tự bảo đối với chàng thì không có cái xấu cả, chàng là một người sắp chết đến nơi cần gì xấu với tốt. Tuy không cần gì cả, tuy việc xấu đến đâu chàng cũng có thể làm được không bao giờ mình tự khinh mình, mà chàng vẫn thấy trước rằng không thể nào làm việc cưới Thu, Trương đứng lên, trong trí bối rối những tư tưởng trái ngược về sự xấu sự tốt của hành vi ở đời.

Chiều đến, Trương xuống cuối làng thăm mộ hai thân chàng. Trương không muốn chết quê nhưng chàng mong khi chết rồi người ta sẽ đem chàng mai táng ở nghĩa địa nhà, chàng thấy nằm ở các nghĩa địa gần Hà Nội có vẻ tạm thời không được vĩnh viễn và ấm ấp như ở đây, cạnh những người thân thuộc. Chàng hơi buồn nghĩ đến chẳng bao lâu nữa lại có những đứa trẻ như chàng hồi còn bé, chạy nhảy trên mộ chàng, hoặc thả diều, hoặc bắt châu

chấu những buổi chiều hè lộng gió. Chàng sẽ không biết đau khổ là gì nữa: trên mặt đất, chỗ chàng nằm chỉ còn có mấy ngọn cỏ may hồng rung rung trước gió thờ ơ và ở một nơi nào đó Thu mà chàng không bao giờ quên vẫn đi lại, cười nói, sống tự nhiên trong ánh sáng của thế gian trên kia.

Khi trở về, Trương đi ngang qua nhà bà Chiêm. Sáng ngày lúc trả lời ông chú, chàng cũng chưa định cách xử trí với bà Chiêm thế ra sao. Chàng nhận thấy việc ấy vì ngầm ý của chàng là muốn nhân dịp gặp Nhan.

Có nhiều người không có liên lạc gì lắm với mình, song những lúc có việc buồn tự nhiên mình nghĩ ngay đến và muốn gặp lại để giải khuây. Nhan là một người thuộc loại ấy đối với Trương lúc đó.

Bà Thiêm trông thấy Trương biết ngay là chàng đến vì việc bán đất. Bà mời Trương ngồi và bắt đầu than thở, Trương không nói câu gì và cũng không tỏ ý định của mình ra sao, chàng đợi Nhan một lúc lâu. Nhan ở ngoài vườn đi vào. Trương ngửng lên thấy vui hồi hộp:

Ai như cô "Hồng nhan đa truân"?

Nhan đứng lại, nàng chớp mắt luôn mấy cái làm ra bộ một người đương cố nhìn cho rõ, rồi mỉm cười nói:

À ra anh Trương, trông anh độ này…

Không muốn nghe. Nhan nói đến vẻ gầy của mình, Trương vội gạt đi:

Độ này tôi vẫn đi học như trước. Tôi trông cô độ này đẹp ra.

Chàng nói đùa luôn cho đỡ ngượng vì câu khen?

Đẹp ra và trông có vẻ người lớn lắm rồi.

Nghĩ đến việc bán đất, Nhan buồn rầu nói:

Lớn rồi cho nên mới phải lo. Hôm nay trông thấy anh đến em mừng, nhưng vừa mừng vừa lo chứ không như ngày trước.

Bà Thiêm bảo Nhan rót nước uống. Trong khi Nhan sửa soạn ấm chén, Trương nói với bà Thiêm:

Về việc bán đất…

Chàng thấy Nhan ngừng lại nghe ngóng. Chàng nghĩ thầm:

Mình cũng chẳng mất gì cho nhiều lắm. Thế là lại đem cho Nhan một sự vui mừng rất lớn.

Chàng nói tiếp:

Cháu định chừa lại năm mẫu để cho dì và cô Nhan cứ ở như trước. Dì cứ việc giữ lại mà cấy coi như là của dì…

Không quay lại, nhưng chàng biết rằng bà Thiêm đương kéo vạt áo lau nước mắt. Chàng nói đùa với Nhan:

Thế là lúc nãy cô Nhan tưởng lầm. Lớn rồi nhưng trông thấy cô vị tất đã phải lo.

Nhan đặt khay chén xuống phản, đứng thẳng người nhìn bà Thiêm nói:

Mẹ em lạ quá. Buồn cũng khóc, vui cũng khóc thành thử khóc cả ngày.

Nàng quay lại phía Trương:

Hôm nọ bàn đến việc dọn nhà đi, mẹ em cũng khóc mất nữa buổi. Đã định lên Hà Nội nói với anh để lại cho chỗ ở. Không ngờ bây giờ…

Trương ngắt lời:

Bây giờ tất cả năm mẫu là về haÜn dì với cô cho đến khi tôi chết.

Nhan mỉm cười:

Như thế, em cứ mong anh sống mãi.

Trương nói:

Đến khi tôi chết thì đất ấy về hẳn dì và cô. Thành thử cô lại mong tôi chết ngay. Mà tôi cũng có thể chết ngay được lắm. Có phải không cô?

Anh chỉ nói dại.

Nhưng giá tôi chết ngay thật thì cô bảo sao?

Nàng ngơ ngác nhìn Trương vì nàng thấy Trương hơi lạ lùng. Trương cũng chợt thấy mình trống trải quá. Chàng vội vàng nói chữa:

Vì thế, nên muốn cho dì và cô yên tâm, tôi sẽ viết giấy cẩn thận. Cô nhớ đừng cho ai biết cả. Bây giờ thì cô lo cho tôi uống nước chứ. Ấm chén đã mang ra nhưng cô quên chưa pha nước.

Khi trở về nhà, Trương tự thấy bằng lòng mình. Mất mấy trăm bạc đất chàng cũng không thiết gì cả, vì chàng đã được một lúc sung sướng hoàn toàn sướng ít khi có.

Chàng nhận thấy mình sung sướng không phải vì đã làm một việc tốt, nếu người chịu ơn là một người khác không phải Nhan, chưa chắc chàng đã sung sướng. Nhưng thực tình lúc đó chàng cũng ngầm mong ở Nhan một thứ gì khác.

Trong lúc ăn cơm, đông đủ cả mọi người, Trương lơ đãng nghe họ nói chuyện, chàng rạo rực không yên. Chàng nghĩ đến câu nói của Nhan khi Nhan tiễn chàng ra cổng:

Nói thực với anh, em không muốn sang bên ấy vì mới đây ông Đắc với mẹ em có chuyện xích mích. Cũng vì thế, em không sang ăn đám cưới cô Lan. Vậy đúng chín giờ anh ra cái quán cốc cây đa, em sẽ anh ở đó để lấy tờ giấy. Như thế có được không? Sợ phiền anh chăng?

Chàng nhận lời ngay:

Được, đúng chín giờ. Không có gì phiền cả.

Nói xong chàng chào Nhan đi một cách vội vàng.

Bây giờ Trương nghĩ lại mới biết lúc chàng chỉ phấp phỏng sợ Nhan đổi ý kiến.

Mai đưa cho chàng đĩa quả ăn tráng miệng mỉm cười nói:

Thế nào anh Trương, anh nhất định không ở lại? Từ nãy đến giờ em thấy anh lơ đễnh tệ, chắc anh nhớ người nào ở Hà Nội.

Trương sẽ nói cho một mình Mai nghe:

Nhớ cô áo nhung lam.

Rồi hai anh em lại cười với nhau một lúc. Trương vừa cười vừa tự nhủ: Nhan đối với ta có họ rất xa, nhưng cũng là có họ.

Chàng bực tức đứng lên, nhìn đồng hồ thấy hơn tám giờ, chàng về phòng ngủ rồi viết tờ giấy bán đất cho bà Thiêm.

Khi chàng ra tới quán gốc đa, Nhan đã đứng đợi chàng ở đấy. Chàng làm như chưa nhìn rõ thấy Nhan, lấy tay che miệng gọi rất nhỏ:

Cô Nhan.

Nhan khẽ đáp lại:

Em đấy. Anh Trương đấy phải không?

Hai người cũng thoáng nghĩ đến cuộc gặp gỡ lẩn lút của đôi trai gái. Nhan nói:

Anh nghĩ phải. Không có tờ giấy này, khi bán đất, ông Đắc bán hết cả thì rầy rà.

Trương ngẫm nghĩ:

Sao Nhan lại nói thế?

Hai người đã đến gần nhau. Nhan nói:

Em cứ lại ngoài cổng mãi không trông thấy anh.

Trương thấy Nhan vừa nói vừa thở mạnh như người sợ hãi hay cảm động quá. Chàng cố lấy giọng âu yếm:

Em sợ gì mà thở mạnh thế?

Em cũng biết nữa.

Trương đã nhìn thấy hai con mắt của Nhan đen như hai chấm nhung trong bóng tối mờ mờ. Trương bàng hoàng như người say rượu cố nhìn như không nhìn rõ nét, hình như khuôn mặt Nhan có một làn sương mù phủ qua. Nhan nói trong hơi thở:

Tờ giấy đâu, anh?

Trương chợt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu, chàng có cái cảm tưởng là đương trao cho Nhan một bức thư tình. Trương đặt tờ giấy vào lòng bàn tay Nhan trong tay mình. Nhan để yên. Trương ngẹn ngào chỉ nói được một tiếng:

Em…

Chàng giơ tay vòng lấy cổ Nhan kéo về phía mình. Chàng lấy làm lạ thấy Nhan cứ việc theo chàng. Môi chàng chạm vào một làn tóc, rồi đặt trên cổ Nhan đã đẫm mồ hôi. Chàng giơ tay gạt mớ tóc rồi tìm đôi môi của Nhan.

Trương nhăm mắt lại, lần đầu tiên chàng trao hôn với một người con gái trong sạch mà chàng yêu nên chàng muốn để hết cả tâm hồn hưởng cái thú ngây ngất nó đương làm chàng mê dại.

Nhưng không hiểu lúc đó chàng nghĩ ra sao, tự nhiên chàng sợ hãi đẩy vội Nhan ra:

Xin lỗi em… Em về ngay. Em về ngay đi.

Nói vậy xong, chàng lại muốn Nhan không đi. Chàng đợi Nhan cất tiếng

nói, nếu Nhan nói lên một tiếng chắc chàng sẽ giữ lại. Nhưng Nhan vẫn chỉ yên lặng đứng cạnh chàng, một lúc lâu nàng ngoan ngoãn lặng lẽ đi ra khỏi quán.

Trương dựa lưng vào thành tường, vẫn còn ngây ngất vì cái thú bất ngờ được hôn Nhan. Chàng vui sướng nhưng trong thân tâm tự thấy xấu hổ đã lợi dụng cơ hội để bắt một người con gái thơ ngây chiều mình. Chàng lẩm bẩm:

Lòng tốt, làm ơn, thương người để sau cùng lấy một cái hôn.

Trương hối hận đã vội giục Nhan về ngay không kịp dò ý xem Nhan có thực tình bằng lòng không.

Nếu Nhan thực tình bằng lòng?

Nghĩ vậy, chàng hơi tiếc rằng đã ngừng lại một cái hôn suông, chàng tự mắng mình lần nào cũng vậy, cứ bị những cái trách móc vô lý của lương tâm ngăn cản.

Giá mình ngừng lại được trước kia thì cầm lấy tay Nhan thì hơn. Nhưng đã hôn Nhan rồi mà thôi thì vô lý hết sức.

Chàng thấy nẩy ra ý kiến ở rốn lại nhà quê ít bữa với Nhan.

Nhưng khi về tới nhà, đứng trước ngọn đèn sáng, chàng như người tỉnh giấc say và nom thấy rõ sự thực: chàng không còn sống được bao lâu nữa, đối với Nhan như thế đã quá lắm rồi.

Mai ta nhất định đi sớm.

Chàng ngáp một cái bảo Tuyển:

Ta đi ngủ đi. Mai tôi phải dậy đi thật sớm.

Lúc ra xe, Trương cẩn thận chào đủ mọi người. Chàng hơi tức thấy mọi người vẫn thản nhiên nhìn chàng và không ân cần đáp lại nhưng câu nói từ biệt tha thiết chàng.

Khi đi ngang qua chỗ Mai đứng, chàng nói khẽ:

Gửi lời vĩnh biệt cái "áo nhung lam" của cô.

Lên ngồi trên xe nhìn mọi người một loạt, chàng mỉm cười ngầm nghĩ:

Vài tháng nữa… họ sẽ hiểu rằng hôm nay mình chào họ lần cuối cùng.

Trên giậu ruối nhô ra cái mái nhà cũ của chàng ngày trước: vẫn cái mái nhà màu nâu sẫm ẩn sau mấy cây soan ra dáng thanh thoát mà trước kia nghỉ học về thăm quê, mỗi lần chàng nhìn thấy là trong lòng vui hồn hộp. Chàng ngẫm nghĩ:

Chắc ở cái cột phía bàn thờ vẫn còn những vết dao đánh dấu để đo xem mình cao lên được bao nhiêu.

Tự nhiên chàng nghĩ đến con mối đen mà chàng đem lòng yêu mến và nhớ tìm xem nó bò ở đâu trước khi nhắm mắt ngủ.

Bây giờ chắc nó chết đã lâu rồi.

Chàng giơ tay chào mái nhà, chào hết cả những kỷ niệm êm đềm hồi thơ ấu.

Xe gần đến nhà bà Thiêm, chàng mong Nhan ở ngoài vườn, nhưng đến thấy Nhan, chàng cứ nhìn thẳng làm như không để ý đến. Nhan cất tiếng gọi:

Anh Trương, anh đi đấy à?

Trương xuống xe chạy lại phía Nhan đứng. Chàng sung sướng được biết Nhan không giận mình. Hai người đứng cách nhau một hàng xương rồng. Trương thấy Nhan đẹp quá: tóc nàng chưa chải, lơ thơ rủ xuống trán và cả một bên mái tóc lệch xuống vai, mắt nàng sáng và trong như không khí buổi sáng hôm đó. Trương nhìn mắt và đoán là đêm qua nàng đã khóc nhiều, khóc nhưng sung sướng, vì hai con mắt đẹp hẳn lên như thế kia là hai con mắt của một người sung sướng.

Chàng chưa dám tin chắc hẳn, chàng đợi Nhan nói trước. Chàng nhìn vào đôi môi của Nhan và nhớ lại đôi môi của Nhan và nhớ lại đêm qua ở trong quán.

Nhan nhắc lại câu hỏi:

Anh ấy đi đấy à?

Vâng tôi đi đây.

Độ bao giờ anh lại trở về?

Trương không đáp lại câu hỏi của Nhan. Chàng nói đến chuyện hôm qua:

Anh xin lỗi em. Em không giận anh chứ?

Nhan cuối mặt ngẫm nghĩ một lúc lâu. Nàng nói rất khẽ:

Em đợi anh trong ba năm nay. Anh viết thư về cho em nhé!

Nàng mỉm cười:

À, nhưng không biết viết thế nào để em nhận được mà không…

Trương ngắt lời:

Em đừng đợi thư của anh. Anh không bao giờ viết đâu.

Tại sao thế?

Anh van em. Em quên anh đi.

Nhan mở to hai mắt, ngơ ngác:

Làm sao thế anh?

Không sao cả, rồi em sẽ hiểu. Em quên anh đi. Xin lỗi em.

Chàng muốn ngắt câu chuyện, nhìn vào trong nhà, hỏi:

Dì đâu?

Mẹ em ra sau vườn.

Chàng đưa mắt mhìn người phu xe rồi nắm lấy bàn tay Nhan:

Thôi chào em. Chỉ ít bữa nữa em sẽ hiểu.

Chàng vội quay đi, nhưng chàng cũng đã thoáng thấy Nhan rươm rướm nước mắt sắp khóc.

Tới Hà Nội đi lẩn vào trong đám đông. Trương thấy mình đỡ trơ trọi, chàng thấy cái chết của mình không quan trọng lắm với đời sống chung ồ ạt của

mọi người xung quanh.

Gặp ngày chủ nhật, chàng đành rẽ vào nhà một bác sĩ Pháp quen thân, đưa lọ đờm cho bác sĩ xem. Ông ta điềm tĩnh nói:

Để tôi sẽ đưa đi thử. Còn như máu thế này không hẳn là máu lao, có lẽ vì đứt mạch máu ở phổi hoặc cổ. Có khi chỉ vì đổ máu mũi đêm nó đọng ở cổ rồi sáng ho ra. Đờm ho lao có những tia máu như sợi lẫn trong đờm chứ không loang như thế này. Ông ho ra chỗ đờm này về buổi sáng?

Chính thế.

Trương mừng rỡ quá. Bác sĩ ngồi thảo đơn đưa cho Trương nói:

Dẫu sao anh cũng nên cẩn thận lắm vì ông bị đau phổi.

Chàng nhìn vào đơn và thấy tên những thứ thuốc quen dùng không có gì lạ.

Khi ra ngoài, Trương như người trút được một gánh nặng: chàng thấy vui vẻ sung sướng.

Về tới nhà, chàng ngạc nhiên thấy các cửa sổ để ngỏ. Người đầy tớ chạy ra nói:

Có cô Phương… Con bảo cậu đi vắng, cô ấy cứ vào.

Cô ấy đến từ bao giờ?

Cô ấy đến từ sáng và nhất định đợi cậu về. Cô ấy ăn cơm sáng ở đây và vừa ngủ trưa đây.

Có tiếng Phương trong nhà nói ra:

Em đợi anh mãi:

Trương hỏi:

Đợi để đi đâu?

Đi quần ngựa. Đi gỡ gạc, lần trước thua cay quá.

Trương bước vào phòng và đến chỗ Phương ngồi cúi xuống hôn nhẹ một cái vào má Phương, vui vẻ nói:

Ừ nhỉ! Mình quên baÜng đi mất. Nhưng sao Phương không đi trước, đợi anh làm gì?

Phương vỗ vào hai túi:

Hết mẹ nó tiền rồi còn gì nữa.

Tớ cũng gần hết.

Nói câu ấy, chàng lặng người ngầm nghĩ:

Bán được chỗ đất ấy, đủ tiền sống được dăm tháng. Thế rồi sao? Ngộ mình không chết.

Chàng mỉm cười:

Nếu không chết thì còn hơn nữa.

Chàng bảo Phương:

Đợi anh một lát anh thay quần áo khác.

Đương tháo giày, Trương nhác thấy có bóng người ngừng lại sau khung vải xanh ở cửa sổ.

Phương hỏi:

Cái gì thế anh?

Trương đi dép lại phía cửa sổ, kiễng chân nhìn ra. Trông sau lưng nhưng chàng cũng nhận được người ấy là Thu. Chàng cuống quýt quay trở vào. Phương hỏi:

Ai thế?

Chàng vừa buộc vội dây giày vừa đáp:

Thu.

Thu là ai? Mà sao anh cuống lên thế kia?

Đi giày xong, chàng vội chạy ra ngoài phố. Ý chàng định đi vòng ra phía sau thật nhanh để đón đầu là như tình cờ gặp Thu, không biết là Thu vừa đi qua. Chàng muốn Thu tự ý đến với chàng chứ không phải chính chàng muốn tìm gặp Thu để sau không có thể trách mình được.

Nhưng ra đến cổng, Trương không thấy Thu đâu nữa.

Chắc Thu đã lên xe.

Chàng đứng ngơ ngẩn nhìn theo hút một chiếc xe chạy ở xa, trên xe có một người mặc một chiếc áo màu hoàng yến.

Một là Thu đi ngang qua nghe tiếng mình nên ngừng lại. Hai là Thu định đến thăm mình. Lạ quá, Thu tìm đến thăm mình. Vì lẽ gì?

Chàng tươi hẳn nét mặt:

Phải rồi. Chắc Thu định đến thăm mình nhưng vì nghe có tiếng Phương nên lại đi. Nếu không, vì cớ gì đến đây nàng mới thuê xe.

Trương vừa đi vào vừa lẩm bẩm tức Phương.

Thu, con nào thế?

Câu hỏi hỗn xược của Phương làm Trương không chịu nhịn được nữa.

Câm miệng đi. Chỉ tại cô.

Ô hay, tại tôi làm sao?

Trương cởi áo vứt mạnh xuống ghế.

Lại còn cãi cái gì. Có im ngay không. Thôi không đi đâu nữa cả.

Chàng ngồi thừ một lúc rồi kéo mặc áo, bảo Phương:

Nào thì đi. Thế có đi không thì đứng dậy chứ ngồi ỳ thần xác ra đó à?

Trương đứng dậy và trở lại vui vẻ. Chàng chỉ còn nghĩ một điều là Thu đã đến với chàng, chàng tin chắc như vậy tuy không tìm ra được vì lẽ Thu lại tìm đến nhà chàng. Chàng bá lấy cổ Phương vừa hôn vừa nói:

Khi tớ sung sướng quá, tớ hay sinh ra gắt gỏng. Phương đừng giận nhé.

Xe gần đến nhà, Thu mới nguôi cơn tức. Nàng không phải tức vì nghe thấy có tiếng đàn bà trong nhà Trương, nàng vẫn đã biết vậy đã lâu. Nàng tức chỉ vì được một lúc có đủ can đảm đến lại lúc không tiện vào nhà Trương.

Nàng đã định đến hơn một tháng nay. Trước kia, sau ngày Trương đột ngột bỏ ấp ra đi, Thu về Hà Nội, yên trí là thế nào Trương cũng đến chơi. Nàng đợi Trương mãi và cứ lần nữa như vậy hơn ba tháng. Sau nàng lấy làm lạ cố đoán không dám hỏi ai. Có một lần Mỹ nói với Hợp:

Lâu nay sao không thấy anh Trương lại chơi. Chắc bận học thi.

Nàng hồi hợp đợi Hợp trả lời. Vừa lúc đó có khách lạ đến chơi. Hợp chạy ra tiếp khách. Câu chuyện về Trương bỏ dở. Thu mấy lần gợi đến Trương với Hợp, nhưng cái cớ sao Trương không đến thì nàng không biết và cũng không ai cả.

Vụ hè đến, theo thường lệ ra Sầm Sơn nghỉ mát. Thu rất có hy vọng được gặp Trương ở ngoài ấy. Nàng yên trí rằng không thể nào Trương xa nàng được. Trương chắc vẫn trông thấy nàng luôn, nhưng Trương cố ý không cho nàng biết đấy thôi. Ở Sầm Sơn, nàng vẫn sống một cuộc đời ngoài mặt rất bình thản, nhưng thật ra trong lòng nàng lúc nào cũng sôi nổi tưởng nhới tới Trương. Nhiều khi nàng đi thơ thẩn một mình bên hòn Trống Mái hay vào rừng thông ngầm mong được gặp Trương một cách bất ngờ. Đối với nàng Trương lạ lắm và ái tình của chàng cũng lạ lùng như tính nết chàng, lạ lùng làm nàng ghê sợ nhưng có một sự quyến rũ rất mạnh. Thu ở Sầm Sơn có nhiều bạn trai hay nói cho đúng, những bạn trai của Mỹ nhưng so sánh với Trương, Thu thấy họ điều tầm thường. Những câu nói chuyện, những lời tán tỉnh, ái tình của họ, và cả đến vẻ mặt họ Thu cũng thấy nhạt nhẽo.

Thế rồi một hôm, vào cuối hè sắp đến lúc cả nhà trở về Hà Nội, nàng và Hợp với mấy người nữa đứng ở bãi cát gần rừng thông nghịch thả cỏ kim

cho chạy thi. Một người quen mới ở Hà Nội ra nhắc đến Trương.

Trương độ này hỏng, đâm ra chơi dữ.

Cũng chả mấy lúc nữa thì bương.

Thu sắp chạy đuổi theo một bông cỏ bỗng ngừng hẳn lại. Gió đưa vẳng vào tai nàng từng mẩu chuyện.

Chắc anh ta có chuyện buồn bực lắm nên chán đời, đâm ra liều. Trước có thế bao giờ đâu. Liều dại dột quá.

Thu nhận ra tiếng ông Trăm nói giọng Huế.

Liều một cách phi lý.

Rồi đến tiếng Hợp nói đều đều:

Trương nếu có chết thì cũng tại đốc tờ. Anh ấy cũng chỉ ho xoàng thôi, đi hết đốc tờ nọ đến đốc tờ kia, rồi đâm hoàng bỏ học. Anh ấy giờ như người liều muốn chơi cho chóng chết. Tôi khuyên mãi không được mà anh ấy lánh cả tôi nữa.

Thu đã mon men lại gần chỗ mấy người nói chuyện. Nàng lưỡng lự không biết có nên hỏi không, nhưng điều này nàng muốn biết, nàng cần biết quá nên nàng không thể đừng được.

Nàng hỏi Hợp:

Anh ấy bỏ học bao giờ?

Hợp đáp:

Đã lâu. Hình như vào quãng mùa đông năm ngoái.

Một cơn gió mạnh thổi lên, Thu chỉ mấy bông cỏ kim đương lăn trên cát bảo Hợp:

Ngựa của anh Hợp chắc về nhất.

Nàng chạy ra để được tự do nghĩ ngợi, lấy cớ là gỡ bông cỏ kim của nàng vướng vào một mô cát, Mỹ nói:

Gió mạnh quá. Có lẽ trời sắp bão, về thôi.

Thu đi chậm lại. Nàng quặt hai tay ra sau gáy giữ chặt nón, ngửa mặt đón lấy gió, mắt lim dim và trong lòng hồi hộp. Nàng đã hiểu được vì cớ gì Trương bỏ đi. Nàng sung sướng lẩm bẩm.

Phải rồi, Trương đi vì không muốn mình khổ. Trương liều vì mình.

Nàng sung sướng vì cái cảm tưởng thấy mình rất cao quý đối với Trương. Trương yêu nàng và tôn trọng nàng một cách siêu việt chứ không như những người bạn của Mỹ chỉ con nàng như một người con gái thường, tán tỉnh để thỏa một sở thích riêng hay vì mong mỏi lấy một người vợ có nhan sắc hoặc giàu. Thu ngầm trách Trương sao không bảo cho nàng biết. Nàng thốt nghĩ đến việc cứu Trương và bồi hồi thấy trước cái oanh liệt của công việc nàng.

Bây giờ cũng chưa chậm. Mình phải đến với Trương. Đợi anh ấy thì không biết bao giờ vì anh yêu nhưng anh ấy kiêu ngạo lắm kia.

Thu bàng hoàng với cái ý tưởng tìm đến Trương vì cái ấy hợp với sự mong mỏi không tự thú bấy lâu của nàng. Thu giễu là Trương kiêu ngạo, nhưng

chính Thu trước kia sở dĩ không đến với Trương cũng chỉ vì nàng kiêu ngạo, cho mình làm việc ấy là từ hạ đối với Trương. Giờ thì nàng đã có một cớ để khỏi tổn hại đến lòng tự cao là đến để mong vớt v ra khỏi vòng truy lạc.

Về Hà Nội, dò hỏi mãi Thu đã biết được chỗ ở của Trương, nhưng hơn một tháng sau nàng mới thấy can đảm tìm đến nhà Trương. Nàng đứng lại trước cửa, lưỡng lự, qủ tim đập mạnh quá khiến nàng hao mắt phải chống tay vào gốc cây trên hè. Nàng đương nghĩ không biết có nên vào không thì thoáng nghe trong nhà Trương có tiếng đàn bà. Nàng không lưỡng lự nữa; sắn có cái xe nàng lên ngồi bảo kéo đi thật mau.

Hụt vào một lần, Thu vẫn định tâm là sẽ trở lại, trước khi lại, nàng viết cho Trương một bức thư.

Anh Trương,

"Em muốn đến thăm anh ngày thứ hai sau, 16 tháng 10. Vì lẽ gì rồi anh sẽ hiểu. Anh nhớ cho đúng mười giờ sáng hôm đó anh nên có ở nhà một mình".

Thu cắn bút mãi không biết ký tên là gì cho khỏi lộ nếu có ai xem lộ thư, mà Trương xem lại biết được là nàng. Thu toan ký: "Người chỉ nhận được của anh một bức thư", bỗng mỉm cười chớp mắt một lúc ngẫm nghĩ rồi đặt bút quả quyết viết: "Người để quên chiếc áo cánh ở đầu giường".

Thế này thì hẳn chỉ mình Trương biết và biết Chắc chắn là ai. Chắc Trương hoàng sợ không hiểu tại sao mình biết được.

Nghĩ vậy, nàng lại thấy yêu Trương hơn lên một chút, nàng mỉm cười, tinh nghịch nhắm một bên mắt và lẩm bẩm như nói với Trương: Chắc anh phải phục em là tài.

Ngày thứ hai, Thu dậy thật sớm. Nàng muốn sắp sửa đi ngay, sợ ở lại nhà đến gần giờ thì có việc bất thần ngăn trở chàng. Nàng mở cửa sổ nhìn trời: Hôm nay chắc trời nắng. Mình có thể mặc áo màu sáng được.

Nàng ngầm nghĩ không biết Trương thích màu áo gì. Sau cùng nàng chọn chiếc áo nhã nhất của nàng, một chiếc áo lụa trơn, cúc thủy tinh trắng.

Thế này, để khỏi lẫn với những cô gái giang hồ vẫn đến nhà Trương.

Nàng thấy hơi chán nản.

Kệ xác anh ấy. Anh ấy sướng chán. Cần gì đến mình. Hơi đâu.

Vừa nghĩ vậy, nàng vừa thoa phấn lên má, nàng vui sướng thấy hai con mắt nàng trong gương có phần sáng và trong hơn mọi ngày. Nàng nhờ đến hôm ngồi trên xe điện, lần đầu nhận thấy hai con mắt Trương có một vẻ đẹp là lạ và não nùng như có một ẩn một nỗi đau thương không cội rễ. Nàng nghĩ thầm: Chắc anh ấy cũng thấy mắt mình đẹp.

Ra đến ngoài, bà Bát hỏi:

Cô đi sớm thế?

Cháu đi mua cái khăn quàng.

Bà Bát nói đùa:

Phải, cô đi mua bán sắm sửa cái gì thì phải đi thật sớm, nêu không thì không kịp về ăn cơm.

Dì cứ nói thế, chứ cháu có thích diện lắm đâu. Đấy dì xem, cháu ăn mặc thế

này này.

Bà Bát nhìn Thu mỉm cười:

Ấy cô ăn mặc thế là đẹp. Mà độ này tôi trông cô có phần đẹp hơn.

Thu sung sướng vui như hoa nở:

Thế à dì? Con có về muộn, dì đừng đợi cơm nhé. Có lẽ con chơi đằng chị Thuận hay đằng chị An. Có lẽ thôi…

Thu đi bộ ra hàng khay để mau khăn quàng. Đương đứng vơ vẫn ngắm vào cửa hiệu, nàng thấy họa sĩ Vân đi qua.

À may quá. Anh vào đây với tôi.

Thấy nàng mừng cuống quýt và ân cần vồn vã mình, Vân hơi sửng sốt. Chàng mở trừng hai con mắt hỏi dồn:

Cái gì thế? Cái gì thế?

Anh vào đây chọn cho tôi cái khăn quàng nào thật đẹp. Loại mỹ thuật các anh chỉ ích lợi cho loài người những lúc này thôi.

Nàng có ý mua cái khăn mất thật nhiều thì giờ, để khỏi nóng ruột đợi đến giờ nhà Trương. Vân tuy có việc cần nhưng chàng cũng vui vẻ chiều Thu. Chàng sung sướng đoán là Thu mến mình nên chàng chùng chình không chịu mua cho xong ngay chiếc khăn.

Chàng nghiệm thấy Thu vui tươi hơn mọi lần gặp ở Sầm Sơn và nhất là hai con mắt nàng hôm nay trông có duyên lạ lùng.

Thu trả tiền, quàng ngay khăn lên cổ mỉm cười chào Vân, rồi đi lướt qua một vài hiệu khác mua các thứ lặt vặt. Nhìn đồng hồ thấy mười giờ kém năm, nàng vội gọi xe thuê đến phố Trương ở. Lên ngồi xe Thu mới thấy bắt đầu nóng ruột. Nàng tự nhủ:

Mình sợ hãi điều gì. Ai biết được. Còn đối với anh ấy? Nếu mình đến nhà một người đàn ông khác có lẽ đáng sợ thật, nhưng đối với Trương…

Thu tin Trương yêu nàng lắm, yêu một cách tôn kính, nên nàng chắc Trương không dám xúc phạm đến mình.

Trong lúc đó, Trương đứng sau một cánh cửa mở hé nhìn ra đầu phố. Chàng mong Thu đến sớm, nên chàng đứng như vậy hơn một khắc đồng hồ, chàng đứng yên mặc dầu đã chồn chân vì chàng không muốn bỏ lỡ cái phút sung sướng được trông thấy một bóng thân yêu hiện ra ngoài ở đường. Trông mấy hôm chờ đợi, chàng không thể ngồi yên ở nhà, rủ anh em đi suốt ngày đêm. Chàng không biết khổ sở đến bực nào nếu phải đợi Thu dăm ba hôm nữa.

Lỡ Thu không đến…

Vừa nghĩ thế xong thì chợt thấy bóng Thu hiện ra ở một gốc cây bàng. Nàng giở ví trả tiền xe rồi đi về phía nhà Trương. Tới nơi Trương thấy nàng đi thẳng hình như không định rẽ vào, bỗng nàng ngừng lại nhìn ngang nhìn ngửa một lúc.

Trương lấy tay mở cánh cửa sổ cho mở rộng để Thu biết là có mình đứng đợi, rồi chạy ra phía cửa buồng khách, Thu đã vào tới nơi, đến lúc gặp nhau hai người ấy thản nhiên như không: Thu chào trước và Trương nghiêm trang hơi cúi đầu chào lại hình như trong một cuộc đến thăm rất thường của hai người quen.

Thu đi ngang qua mặt Trương tiến thẳng vào chỗ đặt bộ "sa lông". Nàng đứng nhìn một bức tranh vẽ mấy người Thổ đứng cạnh một con ngựa trắng, lẩm bẩm:

Tranh này của anh Vân vẽ.

Có tiếng dây xích động ở ngoài cổng, Thu đoán ngay là Trương khóa cửa vườn; nàng bất giác lo sợ tuy nàng đã biết cần phải đóng cửa phòng khi có khách đến. Thấy trên bàn đã để saÜn ấm chén, Thu biết là trong nhà không có đầy tớ. Lại có cả một hộp bánh ngọt mua ở cửa hiệu Charles. Chàng giật mình nghĩ:

Suýt nữa thì hai người chạm trán nhau ở hàng Khay. Cũng may.

Mời cô ngồi.

Anh để mặc em.

Thu ngồi xuống ghế, mở ví lấy chiếc khăn tay khi Trương rót nước mời nàng uống. Hai người uống thong thả, từng ngụm nhỏ một và hình như đương chú ý ngầm nghĩ đến hương vị của nước chè.

Thu hỏi:

Anh ở đây từ bao giờ?

Từ độ ấy.

Thế à?

Trong trí hai người cùng thoáng hiện ra cái cảnh về ấp ăn mừng thọ. Trương thầm trách mình sao ngồi cạnh Thu lại ngượng nghịu nhút nhát một cách vô

lý như thế. Chàng muốn bắt đầu nói với Thu những câu thân yêu nhưng vẫn không dám, vì thấy vội vàng quá, chưa phải lúc bắt đầu. Chàng lại nhắc chén nước lên, uống từng hụm nhỏ: bàn tay chàng cầm chén hơi run. Thu hỏi:

Em đến chậm để anh phải đợi có phải không?

Trương nói:

Anh nhận được thư của em hôm kia.

Trương ngẫm nghĩ không biết có nên nói rõ cả sự thực về cái chết sắp đến nơi của mình hay cứ để Thu tưởng là mình chỉ đau xoàng? Chàng nhìn Thu và sao lúc đó chàng thấy Thu đẹp thế, đẹp hơn hết từ xưa đến nay, chàng lại chắc Thu yêu chàng cũng như chàng yêu Thu, nói ra chỉ thêm đau khổ. Hai người lặng lẽ nhìn nhau một lúc lâu Trương nói:

Lúc này anh không muốn nghĩ gì khác cả. Nhờ em, anh như người sống lại… được một lúc như lúc này rồi mai có chết cũng cam tâm.

Lần đầu tiên Trương xưng hô "anh em" với Thu, nhưng chàng không để ý đến.

Em đến làm gì nữa. Khổ anh quá.

Câu nói ruồng rẫy của Trương khiến Thu sung sướng và càng gợi nàng thấy việc mình đến là cần thiết cho Trương.

Từ trước đến nay em có biết gì đâu.

Trương ngạc nhiên hỏi:

Em biết gì cơ?

Thu ngỏ luôn cái cơ xui nàng đến để nàng khỏi ngượng với Trương và Trương khỏi tưởng lầm mình.

Vì thế đến giờ em mới hiểu sao trước kia anh đột nhiên bỏ đi. Anh cũng chẳng nên thất vọng. Chịu khó chữa thì khỏi. Tại sao anh lại cứ liều, hình như không muốn khỏi.

Nghĩ đến cái tên ký của Thu trong bức thư chàng mỉm cười hỏi nhỏ Thu:

Này, làm thế nào Thu biết được?

Thu đáp:

Anh Hợp biết.

Trương thấy người như tê dại hẳn đi.

Anh Hợp biết? Anh Hợp nói?

Nói cho đúng, em có hỏi gì đâu. Anh ấy nói chuyện với mấy người khác, em nghe lỏm được.

Trương nhẹ hẳn người:

Không, em làm anh hết cả hồn vía… Anh định nói chuyện đến… đến cái áo cánh… hôm ấy cơ mà…

Đố anh đoán được.

Xin chịu.

Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân và từ lúc đó không đá động đến chuyện ốm đau nữa, cũng nhắc lại những việc xảy ra hồi mới quen nhau, Trương nói:

Thu để ý anh hồi lúc nào?

Ngay hôm trên xe điện.

Thế mà anh tức mãi đến giờ vì lúc xuống xe em không thèm nhìn anh.

Nhưng giá hôm đó em nhìn anh thì có lẽ không có ngày hôm nay.

Trương mỉm cười:

Anh tức lắm nên anh muốn báo thù, quyết tâm làm khổ em, quấy rầy em đến chơi.

Nhưng anh chỉ làm cho anh khổ thôi, có phải thế không?

Trương nói giọng nửa đùa nửa thật:

Em Thu này, đã có lúc anh có ý kiến rất hay là giết em đi.

Thu mỉm cười một cách kiêu hãnh. Trương thốt nhớ lại cái mỉm cười của Thu hôm ở ấp, chàng nói cới Thu về Hà Nội trước. Nàng đưa cao hai đuôi lông mày như người khêu khích:

Anh tưởng em sợ à?

Trương hỏi:

Nhưng tại sao em lại cứ yêu anh?

Thế giờ em cũng hỏi lại anh câu ấy thì anh bảo sao?

Anh không biết. Tự nhiên như thế, không dừng được. Ngay từ lúc anh nói câu…

Chàng ngừng lại, hỏi Thu:

Em có nhớ câu nói trên xe điện không.

Thu mỉm cười nói:

Nắng mới trông ngon lạ.

Anh chắc không phải câu nói ấy mà em để ý đến anh. Chắc vì số kiếp…

Chàng mời Thu:

Em ăn bánh?

Phải đấy. Để em sửa soạn cho.

Nàng đứng lên lấy hộp bánh, cởi dây và đặt ra đĩa tự nhiên và lanh lẹ như khi dọn bánh thết khách ở nhà.

Trong lúc Thu ăn bánh. Trương ngồi nhìn chăm chú vào đôi môi của Thu. Thu ăn dở một chiếc vừa đặt xuống. Trương cầm ngay lấy chiếc bánh dở ăn nốt:

Cả đời anh chưa bao giờ ăn chiếc bánh nào ngon hơn.

Thu thẹn nóng bừng cả mặt. Nàng hơi lo sợ, bất giác đưa khăn tay lên lau miệng. Trương hiểu ý:

Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉ xin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em trong một lúc, một lúc thôi.

Thu vẫn để yên chiếc khăn tay che miệng, nàng như người bị thôi miên thong thả giơ bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy. Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ được nhìn trộm trên nền khăn trắng. Tự nhiên Thu có một cử chỉ thân mật như vợ với chồng, kéo hai bàn tay của Trương đặt lên đùi mình. Trương nhận thấy hơi ấm của người Thu thấm dần dần vào hai lòng bàn tay và đoán thấy cái êm ái của làn lụa trên da thịt. Chàng nghĩ sẽ được thấy rõ hơn nếu động bàn tay nhưng chàng sợ hãi nín thở và cố giữ bàn tay thực yên lặng. Hai người không nói câu nào, cũng không nhìn nhau, cứ lặng lẽ ngồi như thế lâu lắm. Từ ngoài phố tiếng còi một chiếc xe ô tô vụt qua và tiếng rao của một đứa trẻ bán sấu.

Thu khẽ nói:

Thôi, em đi về thôi.

Trương bỏ tay Thu ra:

Phải đấy, em nên về.

Chàng thở dài một cái khẽ, hỏi tiếp:

Bao giờ em trở lại?

Không chắc. Nói trước làm gì. Sao anh không lại chơi đằng nhà, anh lại thì tiện hơn.

Trương ra cổng nhìn hai đầu phố rồi trở vào bảo Thu:

Phố vắng, em ra được rồi.

Thu cúi chào Trương, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trang. Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói: Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.

Thu không đưa chuyền tay chiếc khăn cho Trương, nàng đặt vội chiếc khăn lên mặt ghế vội đi ra.

Trương lại phía cửa sổ đứng nhìn theo Thu qua bức màn rèn rồi ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngợi. Thu đi rồi, chàng không thấy sung sướng gì cả, điều mà trước kia chàng không dám tới nay đã thành sự thực, sao chàng vẫn không thấy lòng mình thỏa mãn.

Chỉ có thế thôi à? Sao mình lại khốn nạn không nói rõ hết cả cho Thu biết và thôi hẳn có hơn không. Mình hãy còn tiếc và mong ở Thu. Mong mỏi thứ gì mới được chứ?

Giá lúc nãy khi định nói, chàng không thấy Thu đẹp hay chàng nhìn mặt Thu không thấy yêu lắm thì có lẽ chàng đã nói rồi.

Ô, nếu nói được ra, hay nếu Thu không yêu mình thì mình nhẹ nhàng làm sao.

Nghĩ đến chiếc khăn của Thu, Trương với cầm lấy vò nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh chiếc khăn vừa thầm nói với Thu, rưng rưng muốn khóc:

Em Thu yêu anh làm gì. Khổ anh lắm.

Thu về đến nhà vừa lúc sắp dọn cơm lên. Thấy mẹ mình và bà Bát ngồi ở buồng ăn, nàng dừng lại hỏi:

Anh Mỹ em đi học đã về chưa?

Về rồi. Cô đã mua khăn quàng chưa?

Mua rồi.

Nàng không có ý tránh câu hỏi của bà Bát, nhưng nàng cũng không láu táu nói nhiều như mọi lần sợ có câu nào vô ý chăng. Đi đi lại lại dọn dẹp trong nhà. Thu lại thấy cái yên ổn của cuộc đời sống hàng ngày rất bình thường. Nhưng nàng bàng hoàng nhận thấy đời sống của nàng có ý vị hơn trước; đậm đà hơn, một vị hương âm thầm không rõ rệt, ấm áp như hương thơm đọng trong một quả cam mới hái ngoài nắng vào, chưa bóc vỏ.

Chương 5

Mùa đông năm ấy. Trương thấy rét hơn mọi năm, có lẽ tại người chàng một ngày một yếu hơn. Uống đi uống lại mãi vẫn chừng ấy thuốc chàng cũng đâm chán, có nhiều lọ trên bàn mau về chàng cũng không buồn mở ra nữa.

Thầy thuốc bảo uống, bảo tiêm, chàng cũng theo như vậy cho đủ lệ vì chàng có cần uống và tiêm cho khỏi đâu. Chàng cho chỉ có nghỉ chơi bời là hơn cả, nhưng nghĩ đến bao nhiêu ngươi khác nhà giàu đã chết vì ho lao sau mấy năm nghĩ ngơi tĩnh dưỡng hết sức, chàng biết nghỉ chỉ để kéo dài cái hạn bệnh ra được nhiều mà thôi. Như thế để làm gì?. Trương đã đến thời kỳ mong cho cái chết chóng đến. Chàng đã chán sự chơi bời đi quanh quẩn cũng chỉ có chừng ấy thứ. Chàng không thấy mình ham mê thứ gì cả, nhưng thôi không chơi bời nữa thì chàng không bao giờ nghĩ tới, cũng như chàng không bao giờ nghĩ tới sẽ hết tiền tuy vẫn biết là một ngày kia số tiền bán đất cũng hết.

Tuy hơi lạ lùng nhưng đã có lúc Trương mong số tiền ấy chóng hết, tiền hết thì có lẽ chàng sẽ không chơi bời nữa. Chàng không bao giờ thấy được sung sướng trong sự chơi bời, trái hẳn với ý chàng tưởng lúc mới ốm và chàng không hiểu vì lẽ gì nhiều người lại mê đắm được. Chán rồi, nhưng tự nhiên thôi thì chàng không thể thôi được. Nếu ở đời không có những thú vui kia hay nếu chàng hết tiền lại có những thứ giải khuây ấy thì không sức nào ngăn cản chàng được cả. Chàng biết không thể nào có đủ gan kiềm chế mình vì không bao giờ chàng thấy cần kiềm chế cho thêm khổ vô ích.

Có lắm đêm, trời đương mưa gió, chàng trở dậy đi bộ ra Khâm Thiên tìm các bạn chơi: chàng muốn đi bộ hơn là đi xe mặc dầu trời lấm tấm mưa vì chàng thấy có một cái thú đầu đọa tấm thân mình. Không phải Trương thích gì một tối vui đùa, nhưng nếu cứ ở nhà để chống lại cái ý muốn đi thì chàng thấy mình khổ ghê gớm, Chàng đã đi cho khỏi bị cái khổ đó, chỉ thế thôi. Tìm khắp nơi không có bạn quen, chàng ra tiệm khiêu vũ nhảy vài điệu, vì thấy nhiều chàng thấy mệt. Thường thường chàng chỉ ngồi với một vũ nữ

nào mà chàng ưa thích nói chuyện, uống rượu rồi khi tan đưa họ về tận nhà hay rủ họ đi ăn đêm.

Một hôm đương ngồi ngắm các vũ nữ nhảy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm đàn ông trước mặt. Sao có người giống Thu đến thế, cũng cái miệng ấy, cái mủi hơi cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy không còn giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào, nhưng suốt tối cứ ngồi đấy nhìn và bàng hoàng nghĩ tới Thu. Ơû ngoài trời mưa và lẫn với tiếng kèn, thình thoảng cơn gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng trong, chắc đương bình tĩnh ngủ. Chàng nghĩ đến phép thôi miên và một lúc lâu cố hết sức chú ý đến Thu, tưởng tượng nhìn vào gáy Thu, rồi chàng mỉm cười tự nhủ.

Thế này chắc Thu đương cựa mình trên giường và nằm mơ thấy mình trong một giấc mơ.

Những hôm thức khuya như vậy, khi về đến nhà, Trương thấy rời rã cả chân tay, chàng vật mình xuống giường không buồn kéo gọng màn vì chàng thấy công việc ấy nặng nhọc quá. Chàng nhắm mắt lại, người thiêm thếp, trong ngực trống rỗng như hai lá phổi đã tan mất rồi. Chàng yên trí ngủ là không bao giờ dậy nữa.

Nhưng rồi đêm sau chàng lại đi và lại thức khuya như vậy. Một buổi chiều chàng lên cơn sốt. Chàng không cho mời thầy thuốc tới và luôn ba bốn ngày nằm lì ở trên giường mong cái chết đến. Không có triệu chứng gì rõ rệt cả, nhưng Trương tin Chắc chắn là lần này chàng không thể qua khỏi được, Trương thấy trong người mình có vẻ khác lạ thường, lạ lắm không có tiếng gì để diễn ra cho người khác hiểu, có lẽ chỉ có người nào sắp đến lúc chết mới được thấy như thế. Trương nghĩ đến việc lại thăm Thu:

Đến lần này là lần cuối cùng đây.

Chàng vùng trở dậy. Thấy choáng váng chàng ngồi yên một lúc và hai tay nặng nề chống xuống thành giường. Chàng nghĩ ngợi một lúc xem có nên đi không, rồi ra bàn gương rữa mặt, chải đầu. Mặc bồ quần áo mới. Sức hết nước hoa, chàng thấy trong người đỡ rời rã và biết có đủ sức để đi lại nhà Thu.

Trương nhìn đồng hồ rồi thuê xe ra nhà hát tây. Chàng đi bộ lên phía trường cao đẳng, cố ý đợi Mỹ ra và làm như tình cờ gặp Mỹ. Mỹ bắt tay chàng hơi sửng sốt:

Sao hôm nay trông anh gầy thế?

Ấy tôi vừa ốm một trận xong. Có lẽ bệnh cúm, giờ thì khỏi hẳn rồi. Ăn đã thấy đói tệ.

Mỹ nói:

Thế thì may quá. Anh lại ăn cơm đằng tôi hôm nay có anh Điệp, anh Linh và cả anh Hợp nữa cùng ăn cơm. Ăn xong hòa đàn chơi. Anh Điệp kéo violon, còn anh Linh thì thổi clarinette.

Trương nhận lời và bảo Mỹ đứng đợi để vào trường mượn bài của anh em về chép. Theo ý muốn của Thu, chàng đã nộp tiền học và thỉnh thoảng cũng lại trường nghe giảng. Cái cớ chính là để gặp Mỹ, vì có gặp Mỹ thì có gặp được Thu một cách tự nhiên và vô lý.

Trương nhận thấy Thu khi nhìn mình cũng sửng sốt như Mỹ lúc nãy. Chàng hiểu ý vội nói với Mỹ:

Mới ốm dậy đi mỏi chân ghê.

Chàng cốt ý cho Thu hỏi về mình được tự nhiên. Thu hỏi:

Anh ốm đấy à?

Bị bệnh cúm xoàng. Giờ thì khỏi hẳn rồi. Tôi bắt đầu ăn trả bữa.

Chàng thấy Thu cau đôi lông mày nhìn chàng như có ý trách.

Ăn cơm xong, hòa đàn được một lúc, Linh nài Thu hát mấy bài để chàng hòa theo. Thu từ chối và nhìn Trương. Trương nói:

Cô Thu cũng hát cơ à? Tôi cứ tưởng…

Thu mỉm cười:

Vậy thì em hát để cho anh Trương anh ấy khỏi khinh là em không biết hát. Để em hát bài… gì được?

Linh nói:

Bất cứ bài gì cô thuộc.

Thế để em hát bài "Người ta chỉ yêu một lần thôi". Thế có được không?

Hợp nói đùa:

Được lắm chứ. Hai lần mới không được.

Nếu anh cứ thế thì em không hát nữa, em ngượng lắm.

Việc gì, bài hát là bài hát và lời nói trong bài hát là chuyện khác. Yêu một lần chứ yêu đến mười lần ở trong bài hát cũng tha hồ. Bây giờ cô mạnh bạo

hát lên cho nghe.

Linh thấy nàng hát sai cả nhịp nhưng cũng cố theo. Trương không biết gì về âm nhạc cả: chàng chỉ thấy tiếng Thu trong và ấm áp. Chàng để ý lời diễn nhiều hơn là điệu hát. Mắt Thu chàng thấy sáng long lanh mỗi lần nhìn chàng. Chàng biết là Thu đương nghĩ:

Em hát để cho một mình anh nghe.

Trương ngả lưng xuống chiếc ghế bành, trong người mỏi mệt nhưng sung sướng. Chàng lim dim mắt lại và trong vùng ánh nhỏ lọt vào mắt chỉ còn in có hình khuôn mặt Thu với hai con mắt yêu quý đương nhìn chàng. Chàng thở rất nhẹ, bỏ thõng hai tay xuống, mỉm cười ngầm nghĩ:

Giá như bây giờ mình cứ như thế này mà chết thì ít ra cũng được chết sung sướng.

Đợi Thu hát xong, Trương đứng dậy xin phép về. Chàng lấy cớ là mới ốm khỏi không ngồi lâu được, nhưng cốt ý của chàng là muốn lần cuối cũng giữ trong trí một hình ảnh đẹp nhất của Thu. Mỹ nói:

Để nghe các anh chơi bài Noccturne đã. Ta ra đứng ở cửa sổ nghe mới hay.

Thu đã đứng trước ở phía cửa nên Trương nhận lời ngay. Chàng đến đứng cạnh Thu. Thu giật mình quay nhìn rồi nói:

À, anh…

Ngoài vườn, đêm yên lặng. Không có gió, nhưng hơi lạnh đưa qua cửa vào phòng ấm như làn gió nhẹ. Trên những chòm lá cây đen các ngôi sao trong quá nên trông tưởng như rời haŬn nền trời sa xuống đứng lơ lửng ở giữa lưng chừng cao. Trương nói thật khẽ cho khỏi lấp tiếng đàn và nhờ thế ghé

gần vào Thu được tự nhiên:

Các ngôi sao hôm nay hình như rớt xuống gần hơn. Tưởng tượng giá cầm cái vợt, mà vớt thì được một mớ ngọc thủy xoàn đủ làm một cái vòng đeo cổ.

Thu nói:

Anh Trương thi sĩ nhỉ. Cái vòng ấy anh cho tôi nhé.

Tiếng đàn vừa dứt, Thu quay lại hỏi Linh:

Anh còn nhớ bài hát ra Huế của cô Long ở Sầm Sơn không?

Còn nhớ.

Thế để tôi hát hòa theo.

Nàng nói với Trương:

Tôi lại hát được cả giọng Huế nữa cơ.

Rồi nàng cất tiếng hát câu ca dao huế theo giọng ru em kéo dài và buồn như tiếng than:

Trăm năm dẫu lỗi hẹn hò. Cây đa bến cũ con đò khác đưa.Cây đa bến cũ còn lưa. Con đò sớm thác, thuở xưa đi rồi. Trương hỏi:

Còn lưa là còn gì?

Còn lưa là còn lại, còn đấy. Tiếng đường trong.

Thế con đò sớm thác?

Con đò sớm thác là người lái đò sớm chết.

Thế à, sớm chết.

Thu nói:

Thương quá nhỉ. Chắc là chuyện có thật của một người nào yêu một cô lái đò nào, sau trở lại bến đò cũ thì cô đã chết rồi.

Trương quay vào trong nói với mọi người:

May quá, vừa ốm dậy lại được nghe đàn ngọt hát hay. Giờ thì tôi về,chẳng biết bao giờ mới được nghe lại nữa. Có lẽ không bao giờ.

Chào mọi người xong, chàng đưa mắt nhìn Thu lần cuối cùng. Chàng thoáng nhận thấy một tia nghi ngờ trong vẻ nhìn của Thu, quả tim chàng đập mạnh quá, chàng nhớ đến câu nói của Chuyên:

"Tôi sợ quả tim của anh…"

Vừa nghĩ thế xong, chàng thấy người mình xiêu về một bên và cái cánh cửa hình như ngã về phía chàng. Cái quả nắm xứ xoay hẳn đi một vòng, chàng không sao nắm lấy được, vì chàng có hai ba bàn tay phải không biết nắm bàn tay nào. Chàng không biết gì nữa.

Mỹ chạy lại đỡ ngay được Trương trước khi ngã gục xuống nền gạch. Chàng đặt vào chiếc ghế bành. Mọi người xúm quanh lại. Thu gọi to:

Anh Trương, anh Trương. Các anh gọi, lay cho anh tỉnh. Để em đi lấy lọ dầu.

Một lúc sau, Trương đã tỉnh, như nghe thấy tiếng Thu nói "dầu đây rồi", chàng không muốn mở mắt vội. Một bàn tay mềm đặt lên trán rồi nắn hai bên thái dương. Chàng mở mắt nhìn và hơi thất vọng vì người xoa dầu là Hợp, còn Thu, nàng đứng lẫn sau Linh và Điệp, mở to hai con mắt đương nhìn chàng. Trương nói:

Cám ơn các anh. Chắc tôi ra cửa bị gió lạnh. Nhưng giờ thì khỏi hẳn rồi. Ngồi nghỉ một lát là hết ngay.

Để lát nữa anh Hợp đưa anh về.

Đừng phiền đến ai cả, cứ thuê cho tôi cái xe là đủ rồi.

Lên xe ngồi một lúc lâu, Trương thấy trong người dễ chịu hơn trước. Chàng mỉm cười khi nghĩ đến rằng lúc chàng muốn ngất đi lại đúng là lúc ngất đi thật:

Có lẽ tại muốn ngất thành ra ngất thật chăng?

Chàng nhớ đến câu của Geothe: "Người ta chỉ chết khi nào người ta muốn chết".

Giá lúc mình ngồi ở ghế bành mong chết lại chết ngay được lúc đó có phải hơn không… Mà sao lúc ấy Thu đẹp thế.

Trương cố gợi lại hình ảnh của Thu in trong vùng ánh sáng với hai con mắt đen đương nhì chàng.

Xe đi ngang trước cửa hiệu Gô đa. Trương chú ý nhìn một chiếc ô tô sơn trắng kiểu mới, đỗ ở cạnh đường:

Hình như xe của bọn Vĩnh, Trực. Phải rồi.

Trương trả tiền xe rồi lên ngồi trên ô tô ấn còi. Vĩnh, Trực và Quang ở trong hiệu khách chạy ra. Trương hỏi:

Chúng mày đi đâu thế?

Vĩnh nói:

Mày quên rồi à. Mày không biết hôm nay ngày gì à? Chúng ta vừa đến nhà mày hỏi thì thằng nhỏ nói mày ốm, ốm mà đi ăn mảnh. Mày ốm thế à?

Vĩnh ngừng lại nhìn Trương:

Mà nó ốm thật anh em ơi. Trông mày tao sợ quá, Trương ạ.

Quang nói:

Đưa nó về nhà đi.

Trương đáp:

Tớ không về đâu. Hôm nay đến phiên tớ đấy có phải không? Đi đến nhà con nào đêm nay. Đi, chúng bây…

Trực nói:

Đưa ngay nó về nhà đi. Nó mà chết ở đấy thì ê cho cả lũ. Hôm nay có tớ bao. Mà tội nghiệp, chủ nhật trước nó vừa thua ba trăm. Thế thì hết tiền còn gì.

Trương rút ví kiểm lại tiền:

Hết thì chả hết, nhưng tao đem thì không đủ. Trực thay tớ vậy, nhưng phải cho tớ đi với… không tớ chết ngay trên xe cho mà coi.

Trương cười lớn và ấn còi luôn tay. Vĩnh nói:

Đội xếp nó phạt bây giờ.

Cứ lại mà phạt.

Một viên đội xếp đứng ngay đấy mỉm cười nói:

Không, đội xếp nó không phạt đâu, nhưng nó xin mời các ông đi ngay cho.

Trương nói:

Ông này khá, biết khôi hài. Có đi chơi được thì cùng đi cho vui.

Ta lại "lấy" thằng Cổn rồi đi thì vừa.

Đến nơi, Trương mệt quá, không muốn gượng nói nữa. Từ lúc nào, chàng chỉ ngồi yên nhìn các bạn vui vẻ mà thấy mình tácg riêng hẳn ra như một người đứng ngoài xem một trò diễn quen mắt và hơi buồn. Quang, Vĩnh và Trực nằm ngổn ngang cạnh khay đèn thuốc phiện nói chuyện, cười đùa với đào yến đương lom khom tiêm thuốc. Cổn ngồi riêng một góc, lưng dựa tường, mắt lim dim, tay phải đề lên mặt trống, roi chầu cầm lỏng thẫn thờ trong hai ngón tay. Trong bọn chỉ có mình Cổn biết đánh trống trên nét mặt chàng nghiêm trang như nhận thấy rõ sự quan trọng của công việc mình.

Quang vừa hút xong một điếu nằm ngửa mặt nhìn lên trần nhà và đưa dài môi cho làn khói tỏa ngược qua mặt. Trương thấy trước là một ngày kia Quang sẽ sa ngã hẳn và lòng se lại như gặp một sự đau khổ chính thân

chàng. Trương nhớ hôm ở nhà Chuyên ra, đương đi nhớ mưa gặp Quang cũng cào hàng uống cà phê, hôm ấy chàng mong sống đến cực điểm, nếu đủ các khoái lạc ở đời, sống cho chán chường để không còn ao ước gì nữa, có thể yên tâm chết không tiếc đời. Nhưng chàng không bao giờ thỏa mãn cả, không bao giờ sống cho chán chường được vì một lẽ mà đến giờ, Trương mới nhận ra là đã ngay từ lúc bắt đầu, chàng không phải là hạng người biết hưởng khoái lạc trong sự chơi bời. Chính Quang đã nói một câu mà chàng thấy rất đúng:

Ở đời có hai thứ khoái lạc, cái khoái lạc của kẻ trồng cây và cái khoái lạc của người ăn quả.

Trương không thể như Quang có được những cái vui sướng phá hoại của người ăn quả, còn cái vui sướng gây dựng của người trồng cây thì chàng không bao giờ được biết tới, vì muốn gây dựng tất phải sống như không bao giờ chết. Aên quả không cần biết đến lúc khác, còn trồng cây sung sướng chỉ vì quên hiện tại và nghĩ đến mai sau. Nhưng mai sau của Trương là cái chết, là hư vô.

Trương nhận thấy mình là một người hấp hối cần suy nghĩ bao quất cả đời sống của mình trước khi nhắm mắt. Ngay lúc đó, thực tình chàng còn mệt mỏi chán sống hơn cả thân thể chàng. Chàng đã tới mục đích: là không sợ cái chết nữa. Giá đời chàng không có Thu! Giá Thu không yêu chàng hoặc hơn thế nữa, chàng ghét được Thu thì thật ra hoàn toàn thoát nợ, thoát khỏi ngục đời. Aùi tình của Thu đối với chàng lúc nào cũng chỉ là một sự ăn năn thương tiếc không bao giờ nguôi, thương tiếc một thứ gì đó có lẽ đẹp lắm mà chàng không bao giờ biết tới.

Ngoài cái mong chết vì chán sống, chàng lại mong chết để thoát được tình yêu của Thu. Chính chàng đã thấy sợ chàng, sợ sẽ có những hành vi rất xấu đối với Thu, đối với đời, nếu chàng còn sống ít lâu nữa. Chắc chắn chàng sẽ quấy rầy đến Thu, không thể khác được. Đó là một sự tất nhiên, một sự

định số nếu chàng chưa chết ngay. Chàng còn sợ hãi hơn nữa vì chàng thấy trước rằng nếu còn sống thì không bao giờ nữa chàng là người có lỗi. Phải, từ nay "không bao giờ là người có lỗi", chàng không có tội với ai nữa, chàng hết cả trách nhiệm của một người và có lẽ hết lương tâm của một người biết hối hận. Trương ngay từ bây giờ đã thấy rõ rằng đó sẽ là sự thực, chàng sẽ trở nên như vậy. Chàng mở to hai con mắt, khắp người rờn rợn sợ hãi vì lần đầu nhận thấy rõ căn bản của tâm hồn mình, một căn bản luân khốn nạn, bấy lâu còn ẩn núp che đậy, giờ mới lộ rõ ra. Tuy vậy, Trương chỉ thấy mình sợ mình chứ không thấy sự khinh.

Quang ngồi dậy, nhìn Trương nói:

Thế nào chị Cúc, chị để anh Trương ngồi buồn thế à?

Cúc vừa cười vừa nói:

Hôm nay anh ấy làm sao ấy.

Anh ấy ốm đấy mà. Buông màn cho anh ấy đi ngủ. Anh ấy đương cần người đấm bóp.

Chàng nói với Trương:

Lại đây làm một điếu.

Trương lại dựa đầu vào đùi Yến, cầm lấy tẩu. Mới kéo được nửa điếu, chàng sặc thuốc phải bỏ ra, Trực nói:

Triệu chứng yếu lắm rồi. Đi ngủ đi thôi.

Trương nói:

Không phải vì yếu đâu. Vì tớ sợ. Sợ vì độ trước lần đầu tiên hút nhiều quá, nôn oẹ rồi ốm đến mấy hôm.

Phải đấy, mày không hút được là may. Yếu như mày mà hút vào thì chỉ vài tháng là lao ngay.

Thế à? Nhưng lao có chết ngay không?

Không chết đâu, chỉ ngoẻo thôi.

Vào nằm trong màn được một lúc, Trương hỏi ra ngoài:

Trực này, có phải những anh nghiện rồi uống giấm thanh với thuốc phiện không chết không?

Uống nhiều thì cũng chết như thường. Nhưng mày hỏi như thế để làm gì? Muốn bắt chước thằng Chất có phải không? Hèn nhát thì mới tự tử.

Trương kéo tay Cúc làm gối và khẽ nói với Cúc: Em cũng chết với anh nhé?

Cúc nói:

Chết ngay lập tức bây giờ.

Em không sợ chết chứ?

Chết với anh thì em không sợ.

Thế thì ngoan lắm…

Trương cất tiếng nói với Trực:

Chúng mày bảo những đứa tự tử là hèn nhát à? Láo tuốt, chỉ nói a dua thôi. Tớ, tớ cho là không hèn nhát cũng không can đảm. Hèn nhát thì không bao giờ tự tử được. Tự tử được hay không là ở cảnh chứ không ở người.

Vĩnh gạt:

Thôi ngủ đi. Bàn cãi mãi.

Yên lặng một lúc lâu, Yến khẽ ngâm dài một câu sa mạc. Tiếng Trương ở trong màn đưa ra giọng nói ngái ngủ:

Nhưng nhất định tự tử không phải là hèn nhát.

Trương ngủ thiếp đi, chàng nhìn thấy mình cứ cố nhoi lên để tránh mũi dao mà Thu đưa vào cổ mình, nhưng có một sức mạnh ghê gớm giữ chặt lấy chàng, đè nặng hai bên ngực. Mũi do đã chạm vào cổ, nhưng chàng không đau đớn gì cả: một dòng máu chảy ngang cổ xuống gáy lạnh như một dòng nước đá mới tan, Trương kêu thét lên: "Em ghét anh" và giật mình tỉnh dậy. Chàng hất mẩu chăn đương đè nặng trên cổ và tay chàng chạm vào chiếc khuy bấm ở mép chăn.

Chuông đồng hồ buông năm tiếng ngắn. Qua khe cửa, trời hãy còn tối. Trương thấy trong người mỏi mệt, nhưng có cái mỏi mệt nhẹ nhõm dễ chịu của người vừa hết sốt. Trực ngáy đều đều ở giường bên. Ngoài đường cái có tiếng lăn lạch cạch của một chiếc xe bò đi qua, Trương đoán là một xe rau ở ngoại ô lên chợ sớm. Lòng chàng lắng xuống và từ thời quá vãng xa xăm nổi lên một hình ảnh yêu quý của tuổi thơ trong sáng: khu vườn rau của mẹ chàng với những luống rau diếp xanh thắm, những mầm đậu hòa lan tươi non nhú lên qua lần rơm ủ. Rồi đến khi luống đậu nở hoa trắng có những bướm rất xinh ở đâu bay về…

Trương rút trong túi ra bức thư của cụ Phách để xem lại đích hôm nào phải

đi Hải Phòng nhận việc.

Còn ba hôm nữa.

Nghĩ đến ngày bắt đầu phải đi làm, Trương ngao ngán thấy hết cả cái vị của một cuộc sống gượng, cái nhọc nhằn của những công việc làm bất đắc dĩ. Nhưng không đi làm chàng không có cách gì nuôi thân cả. Hơn một tháng nay hết tiền. Trương phải dọn nhà đi nơi khác, đến ở một căn gác tồi tàn ở Ngọc Hà. Quần áo, đồ đạc Trương cầm bán hết dần. Chàng khó chịu nhất là tuy không chơi bời gì nữa mà chàng lại cảm thấy mình trụy lạc, khốn khổ hơn là độ chơi bời vong mạng nhưng có nhiều tiền. Chàng phải lẩn lút tránh mặt những người bạn quen, chàng thấy mình như có tội với đời không thể đường hoàng nhìn mặt mọi người, lúc nào chàng cũng có cái cảm tưởng rằng mình là một anh khốn nạn nhất trong xã hội. Gặp người quen, Trương như thấy họ thì thầm.

"Đáng kiếp, ai bảo chơi bời vào. Hết tiền rồi lại cũng có ngày đâm ra lừa đảo. Tớ cho thì tù sớm".

Trương tưởng thế, vì chính chàng trước kia cũng đã nghĩ thế khi gặp một tay chơi đến lúc kiết xác.

Các bạn chơi cũ, đến giờ Trương đã xa hẳn họ. Chơi bời không có thú gì, lại mang tiếng là "boóng" nên Trương đành ở nhà vậy. Người chàng vì thế cũng đỡ yếu hơn trước. Cũng có đêm mưa buồn, theo thói quen chàng khoác áo tơi ra đi tìm các bạn cũ, nhưng đến nơi chàng dứng nhìn vào một lúc, nhìn cái quang cảnh ấm áp và sáng loáng ở bên trong, rồi tự nhiên thấy chán ngán và lặng lẽ bỏ đi. Chàng lang thang hết phố nọ đến phố kia, rồi có khi rẽ vào một nhà chứa và ngủ luôn ở đấy cho đến sáng. Những lúc đó chàng thấy mình khổ sở lắm và sáng hôm sau khi ở nhà chứa bước ra, chàng tưởng còn thấy trên da mặt mình tất cả cái nhơ nhớp của một đêm trụy lạc.

Độ ấy Trương hay đến nhà Thu luôn vì chỉ đến đó chàng mới không thấy mình là một người khốn nạn nữa, lòng chàng đổi khác hẳn, thư thái đón lấy sự sống bình thường và êm ả. Chàng như đương đi trong đêm mưa được bước vào một căn phòng vừa ấm vừa sáng, và khi ở đấy ra về tới căn nhà tối tăm, chàng còn như bị chói lòa và giữ trong mắt hết cả cái ánh sáng lung linh của ngững phút ngồi cạnh Thu.

Thế mà còn hơn ba hôm nữa phải xa Thu. Chính ra sở dĩ Trương nhận lời đi làm ở Hải Phòng là chỉ cốt để xa Thu. Mới mười hôm trước đây Trương vừa sợ hãi vừa vui sướng được nghe trên xe điện mấy bà nói với nhau chuyện Thu từ chối lấy con một ông Tuần làm tham tá ở Nam Định.

Chẳng hiểu cô ấy nghĩ sao mà không bằng lòng đám ấy.

Chàng thì chàng hiểu lắm nên chàng bối rối vô cùng. Từ lúc ấy Trương quyết định xa Thu. Nhân có cụ Phách làm việc lâu năm cho một sở buôn ở Hải Phòng lại là bạn chí thiết của thân phụ chàng, nên Trương nhờ cụ Phách xin hộ việc làm.

Trương đến trường lấy thư của cụ Phách, gặp ngay Mỹ rủ hôm sau đi chơi chùa Thầy, có Hợp, bà Bát và cả Thu nữa với Kim, một cô bạn của Thu. Cuộc đi chơi tình cờ thành một cuộc tiễn biệt nên Trương nhận lời ngay không ngượng.

Sáng hôm sau, Trương đến sớm. Bà Bát niềm nở hỏi:

Cậu Trương đi Hải Phòng làm việc thật đấy à? Sao cậu không học nữa?

Đưa mắt nhìn Thu, chàng mỉm cười trước khi nói cho Thu biết là chàng không thể trả lời câu ấy theo đúng sự thực được:

Thưa cụ, cháu học mãi thấy người gầy yếu quá nên phải bỏ đi làm. Đi làm tức cũng như nghỉ vì ở sở ấy nhàn lắm.

Tôi trông cậu độ này cũng khá hơn trước.

Thu nói:

Đi làm có điều độ hơn chắc còn khoẻ ra nữa. Cần nhất là điều độ.

Nàng nói dằn vào hai tiếng "điều độ" làm như có ý khuyên Trương. Trương nhìn Thu nói:

Ngày mai cháu đi thành ra hôm nay đi chơi lần cuối cùng… với các anh ấy.

Thu nói:

Đây với Hải Phòng chứ xa xôi gì đâu mà nói lần cuối cùng.

Trương nói lửng nửa đùa nửa thực:

Biết đâu đấy.

Thu nói giọng mỉa mai:

Có lẽ Hải Phòng là đất ăn chơi, anh xuống dưới ấy vui có khi quên cả… Hà Nội.

Quên thì chẳng đời nào quên, nhưng…

Trương bỏ lửng câu nói vì Mỹ vào giục ra xe. Tình cờ chàng được ngồi vào chỗ rất tốt vì nhìn vào chiếc gương con chàng thấy in rõ hình khuôn mặt Thu. Chàng bực tức vì mãi mãi không thấy Thu nhìn lại mình và chàng

không tìm được cách nào để cho Thu biết là hai người có thể tự do nhìn nhau trong gương, Thu cứ mải nói chuyện với Kim mãi. Xe đi khỏi ô Cầu Giấy, Thu mới nhận biết là từ lúc đó Thu không nói chuyện nữa. Hai người yên lặng nhìn nhau. Trương không thấy ngượng lắm như khi nhìn thẳng vào mắt Thu. Thỉnh thoảng chàng chớp mắt luôn mấy cái rồi nhắm mắt lại một lúc lâu như để cố giữ lại cái hình ảnh dẹp của hai con mắt Thu. Chàng hạ lông mi xuống một chút và tưởng như đó là một lời nói Thu có thể hiểu:

Anh yêu em lắm.

Chàng thấy Thu cũng bắt chước hạ lông mi làm hiệu như có ý trả lời:

Em đã hiểu là anh định nói với em điều gì.

Kim hỏi:

Chị nghĩ gì mà mỉm cười vui vẻ thế?

Trương vội ngồi chếch đi một ít để không trông thấy Thu nữa.

Thu đáp:

Em nghĩ bâng quơ đến một chuyện thú quá nhưng không thể nói ra cho ai biết được, vì chính em, em cũng không biết rõ.

Trương và Thu cùng ngạc nhiên vì thấy chóng đến nơi quá. Trong lúc đứng lại nghỉ chân ở lưng chừng núi. Kim nhắc đến tên một người bạn gái trước cùng đi chơi với nàng ở chùa Thầy:

Giờ thì chị ấy chết rồi. Tội nghiệp chị ấy chết vì bệnh lao. Ốm đến hơn một năm khỏe ra hẳn hoi rồi lăn đùng ra chết trong một lúc không ai ngờ.

Thu cau đôi chân mày đưa mắt thật nhanh nhìn Trương. Nàng thấy Trương vẫn thản nhiên đứng vịn vào cành đại ngắm phong cảnh dưới cánh đồng. Sao Thu lo sợ thế, lo sợ hơn là chính nàng mắc bệnh lao. Nàng tự an ủi:

Trương có bao giờ mắc bệnh lao đâu. Có thấy anh ấy ho bao giờ đâu. Vả lại lao cũng khối người khỏi.

Thu vẫn tự tin là có thể cứu thoát được Trương: nàng yên trí là nhờ nàng Trương bây giờ mới khá hơn trước, không chơi bời liều lĩnh nữa. Đối với nàng, phải trải qua nhiều gian truân, ái tình mới có thể cao quý và chân thật, nếu chỉ yêu nhau một cách phẳng lặng rồi lấy nhau, biết đâu đã là yêu thực.

Yêu nhau như thế thì xoàng lắm. Vì sợ, tình yêu giảm đi, càng xoàng hơn không phải là yêu.

Vào chùa lễ xong, Kim rủ Hợp lên xem chợ Trời.

Không biết có gì không, lần trước em chưa lên.

Hợp nói:

Chẳng có gì cả. Lên mất công trèo khó nhọc. Các cô muốn tập thể thao thì nên đi lắm.

Thu bảo thằng bé con dẫn lối lên chợ Trời. Ra cổng chùa gặp Trương, Kim rủ:

Anh Trương lên xem chợ không?

Vâng đi thì đi.

Bốn người trèo lần từng hòn đá. Lên được nửa chừng. Trương và Thu cùng

ngừng lại và thấy Kim còn loay hoay với đứa bé con ở dưới xa. Tiếng Kim vẳng đưa lên:

Bé con mày dắt tao với không ngã chết.

Thu và Trương cùng cười rồi lại trèo lên. Không bảo nhau, hai người cùng gắng sức trèo thật nhanh, Trương thỉnh thoảng ngừng lại đợi Thu, chàng nghe rõ tiếng Thu thở mạnh, quay lại hỏi rất khẽ:

Em mệt lắm, phải không?

Thu để tay lên ngực, vừa thở vừa nói vui tươi, hai má đỏ bừng:

Không mệt gì cả.

Hai người lại cố sức trèo. Trương đưa mắt nhìn Thu suy nghĩ. Chàng không biết quả tim mình đập mạnh vì trèo dốc hay vì cái ý tưởng vừa vụt đến. Lên gần tới nơi, Trương đứng lại vì chỗ đó khuất không nom thấy chùa, cũng không nom thấy Kim ở dưới. Chàng nghĩ:

Chắc Kim còn ở dưới xa lắm.

Thu lên tới nơi cũng đứng dừng cạnh Trương. Trương để tay lên ngực:

Dại quá. Yếu mà trèo vội. Không khéo ngất đi mất.

Thu vụt nghĩ đến hôm họa đàn. Nàng cau đôi lông mày toan giơ hai tay ra để đỡ thì vừa lúc Trương cũng giơ tay nắm chặt lấy tay nàng và kéo nàng vào người.

Trương giữ chặt người Thu trong tay mình và thấy Thu điềm tĩnh ngửa mặt đưa đôi môi ra cho chàng hôn như có ý định từ lâu. Trương ôm vòng lấy cổ

Thu, dựa đầu nàng vào phiến đá. Hai tiếng rất ngắn thốt ra liền nhau:

Em…

Anh!

Rồi hai người yên lặng hôn nhau, mê man trong cái thú thần tiên, bỡ ngỡ của cái hôn trao yêu thứ nhất trên đời. Hai mắt Thu mở to, Trương thấy trong và đẹp long lanh như thu hết cả ánh sáng của vùng trời cao rộng. Thu níu mạnh lấy hai vai Trương và nàng nói mấy tiếng rất nhỏ, nhỏ quá Trương không nghe thấy, nhưng cũng đoán hiểu là nàng định nói:

Em yêu anh.

Trương nhìn rất lâu vào hai mắt Thu và đột nhiên chàng thấy đau khổ có cái cảm tưởng mình đã là người của một thế giới cách biệt và Thu như đứng bên kia đường nhìn sang, mấp máy môi thầm gọi chàng một cách tuyệt vọng.

Tiếng Kim nói nghe đã gần lắm. Trương hôn vội vàng lên tóc, lên trán, lên cổ Thu rồi theo đường cũ trèo lên cao. Thu đứng nguyên một chỗ, sửa lại mái tóc đợi Kim rồi hai người cùng lên. Trương nói: Kim đáp:

Chúng em trèo nhanh thế nào được bằng anh.

Nàng hỏi Thu:

Chị có ngã lần nào không?

Thu đáp:

Ngã có một lần thôi.

Không việc gì chứ?

Không việc gì.

Kim nhìn xuống chân núi, giơ hai tay nói:

Cao thế này, ngã là chết mất xác. Chị không việc gì là may đấy… Rõ thật dại, tự nhiên lên đây mua lấy cái sợ.

Thu nói:

Có sợ mới có thú…

Kim nhìn cái gốc gạch xây của sở đạc điền, bĩu môi:

Bao nhiêu gian nan, mà phiền nhất là lên tới nơi không có gì cả.

Trương xen vào:

Mà ở đời việc gì cũng vậy. Nhưng cần gì cái đó. Số trời định bắt lên thì cứ nhắm mắt lên nếu sợ thì xoàng.

Chàng nhìn Thu và thấy Thu khẽ gật đầu tỏ ý đã hiểu nghĩa bóng của câu nói. Một lúc sau nàng mỉm cười nói với Kim:

Có bao giờ em sợ đâu.

Xem xong chùa Thầy, cả bọn về thăm quê chồng bà Bát. Ông Bát mất đã lâu và hai ông bà chỉ sinh có một người con gái hiện lấy chồng ở làng. Khi trở về, tiện đường xe ô tô ngừng lại ở chùa Trầm.

Trời đã về chiều, Trương thấy một nỗi buồn mênh mông thấm dần vào tâm hồn. Chàng cúi đầu đi thong thả. Không khí im lặng buổi chiều vang lên những tiếng đập đá ở bên kia núi. Trương nhìn Thu và thấy nàng đi có dáng tư lự, chàng tự hỏi:

Hay là Thu hối hận chăng? Không lẽ nào.

Còn chàng, chàng buồn vì vừa mất đi không lấy lại được nữa một thứ gì đẹp nhất ở trong đời, chàng thấy tình yêu của hai người lúc ban sáng đã tới một mực cao cục điểm và từ nay trở đi chỉ là lúc tàn dần: ánh sáng rực rỡ đã tắt và buổi chiều buồn bắt đầu về trong lòng chàng, trong đời chàng từ nay.

Tới Hà Nội, Mỹ hỏi Trương ở đâu để đưa về tận nhà, Trương vội cản, không muốn cho mọi người trông thấy căn nhà tiều tụy của chàng.

Anh cho tôi xuống đây thôi.

Rồi chàng chào bà Bát, và bắt tay Mỹ, Hợp:

Thôi chào hai anh, nói là vĩnh biệt thì đúng hơn, vì mai tôi đi sớm.

Mỹ nói:

Có gì mà vĩnh biệt. Anh cố lên chơi luôn nhé.

Trương quay lại. Chàng nhìn Thu và thong thả rất lễ phép cúi đầu chào. Thu ngồi nép mình trong góc xe, đầu nghiêng tựa vào cửa kính. Nàng mở to hai mắt, yên lặng nhìn Trương và quên cả câu đáp lại chàng.

Trương đứng lại trông theo chiếc xe đi vụt về phía Giám, bà chủ nhà bảo chàng có một Thư gửi đến đây chỉ là thư ở nhà quê. Có lẽ là bạn của Nhan chăng? Chắc Nhan hỏi Tuyển chỗ ở của mình.

Lên gác thắp đèn, chàng bóc thư ra coi mới biết là thư của ông chú hỏi xem chàng có bằng lòng lấy cô Phiên con ông Hàn Tích ở phố Huyện không:

"Hôm nay anh về xem mặt. Hay có lẽ anh đã biết mặt rồi vì hôm cưới em cô ta cũng có đến đi phù dâu giúp."

Ngay bên cạnh có chua mấy chữ:

"Hôm ấy cô phiên mặc áo nhung lam đấy anh ạ."

Chàng nghĩ ngay đến Mai và ngồi cười một mình. Đưa mắt nhìn thoáng qua đoạn dưới chàng thoáng thấy:

"Nhà cô ta cũng khá. Ông Hàn có thể giúp anh sang Pháp…"

Đọc mấy chữ ấy, Trương ngừng lại suy nghĩ một lúc lâu rồi tắc lưỡi cau mày, vò nát bức thư vứt xuống đất. Tuy cái ý tưởng lấy Phiên để khỏi đi làm cũng thoáng qua óc mà chàng vẫn thấy mấy câu sau cùng của ông chú xúc phạm đến danh dự của chàng nhiều lắm. Trương nghĩ có thể lấy Thu là một điều rất ác, rất vô nhân đạo đối với Thu, nhưng còn lấy Phiên vì nhà Phiên giàu, một việc rất thường có, thì chàng thực không tài nào làm nổi.

Chương 6

Ăn cơm xong, Trương không ngủ trưa, ngồi nhìn mưa rơi ngoài cửa sổ và đợi giờ đi làm. Mai là chủ nhật và Trương định tối hôm nay đi Hà Nội thăm Thu nên chàng chỉ mong cho thời giờ chóng qua. Công việc ở sở rất nhàn, nhưng chính vì thế nên chàng thấy đời chán nản hơn đời một người đi đày. Làm như vậy để làm gì? Có nhiều khi Trương đã thấy không chịu nổi được nữa, toan bỏ việc ngay rồi muốn ra sao thì ra. Suốt một tuần chàng chỉ ngồi đợi đến thứ bảy để lên Hà Nội, nhưng hễ đến ngày thứ bảy chàng lại thấy việc lên thăm Thu có bao nhiêu thứ phiền nhiễu khiến chàng nản: lên thăm là việc không nên rồi, và lên thăm còn phải về nữa. Trương sợ nhất

lúc chiều chủ nhật từ biệt Thu về Hải Phòng. Thành thử từ lúc bắt đầu nhận việc đến nay đã gần một tháng, chàng chưa lần nào lên thăm Thu được.

Lần này thì Trương cũng chưa biết đi hay không và chàng bối rối khó chịu chỉ vì không sao nhất quyết được. Trương lấy làm lạ tại sao cái chết chưa đến để tình cảnh này khỏi kéo dài ra mãi. Lẩm nhẩm tính Trương thấy mới được mười tháng.

Độ này mình cũng không yếu lắm.

Chàng chợt nhớ đến câu của Kim lúc ở chùa Thầy:

"Khoẻ hẳn hoi rồi lăn đùng ra chết trong một lúc bất ngờ nhất".

Mười tháng đã qua rất nhanh. Sống vội sống vàng để khỏi phí thì giờ, Trương thấy mình chỉ phí đời mình vô ích, mua thêm bao nhiêu đau khổ ê chề cho tâm hồn.

Người ta không thể nào sống gấp được.

Nhưng dẫu sao đi nữa, Trương vẫn thấy mười tháng ấy còn dễ chịu hơn một tháng vừa qua, vì thời giờ đi rất mau. Trương tức bực đứng lên ra mắc lấy cái áo tơi khoác vào người. Bỗng chàng yên lặng như tượng gỗ rồi nói mấy câu nửa tiếng Pháp nửa tiếng Nam, giọng bông đùa:

Sống gấp hay không sống gấp, đằng nào cũng tệ như đàng nào, cái cách tốt hơn hết là nhồi một viên đạn nhỏ vào trong sọ. Tạch một cái, thế là hết. Ngọt như mía lùi.

Chàng huýt sáo miệng một cách vui vẻ rồi mở cửa gọi xe lên sở. Nhân, một người bạn cùng buồng giấy thấy chàng vào, ngửng lên hỏi:

Hôm nay anh đi chậm đến nửa giờ.

Lạ nhỉ. Thế mà tôi chỉ rình đi thật sớm.

Nhân cười:

Thế thì lạ thực. Còn tôi đã hai năm nay không kao giờ đi chậm cả.

Trương vui vẻnói đùa:

Thế thì lại lạ hơn.

Chẳng lạ gì cả. Vì tôi ngủ ngay đây, ngủ để trông kho luôn thể. Không cửa, không nhà, ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông.

Thế đến lúc chết?

Chết thì chôn ở nghĩa địa.

Trương ra mở két lấy sổ sách. Chàng mở ngăn kéo con đếm lại số tiền. Có ba tờ giấy một trăm mới nguyên của nhà Thành Ích ở phố La Câm trả sáng ngày và một trăm bốn mươi đồng giấy lẻ, Trương quay ra nói tiếp câu của Nhân:

Tôi, tôi không thích chôn ở nghĩa địa. Xếp hàng như 1ính chẳng có gì thú.

Nhân cãi:

Ở nghĩa địa đông, vui chứ. Nằm một mình giữa cánh đồng, những hôm trời mưa như thế này thì buồn chết.

Nhân cất tiếng cười lớn. Trương đột nhiên hỏi:

Lão Daniel đến đây chưa?

Chưa.

Lạ nhỉ. Hôm nay chắc lão ta đi đâu vắng.

Trương ngồi giở sổ loay hoay tính. Cả một buổi chiều chàng chỉ phải làm có hai cái tính cộng với hai tính trừ. Nếu làm xong, hết việc phải ngồi không, nên Trương viết chằng chịt các con số lên tờ giấy nghịch cho đỡ buồn. Chốc chàng lại đưa mắt nhìn đồng hồ. Nhân đương viết bật cười:

Anh tính gì lạ lùng thế. Sáu bảy bốn mươi hai, viết bốn mươi hai. Cứ thế mà nói mãi được. Lầm phải đền thì chết.

Phải đền à?

Chứ gì. Không đền thì ngồi tù thay. Có thế thôi.

Trương nghĩ thầm:

Lạ quá, đến giờ mà lão Daniel chưa đến.

Chàng nhìn đồng hồ.

Bốn giờ kém mười lăm, bốn giờ đúng thì Daniel phải ra ngoài mỏ với ông chủ nhất.

Trương đứng dậy đi đi lại lại một lúc, ra cửa đứng nhìn rồi lại quay vào ngồi vừa tính nhẩm vừa suy nghĩ:

Bốn mươi hai, viết bốn nhớ hai, hay là viết hai nhớ bốn, đằng nào cũng thế.

Một là Thu vẫn yêu mình, nếu vậy không có gì thay đổi cả. Hai là Thu không yêu mình nữa, mà mình cũng mong chờ Thu chán mình, nếu vậy Thu xoàng lắm. Mà nếu Thu xoàng thì mình hết yêu ngay, còn gì hơn nữa. Vị chi, hai với hai là bốn… rõ ràng lắm. Mình thụt két mà Thu còn yêu mới thực là yêu, Thu không yêu nữa thì càng hay. Thử xem sao. Đằng nào cũng có cái lợi.

Trương nhìn đồng hồ, lại nhìn ra cổng.

Trời mưa mãi thế này. Lão Daniel chắc trời mưa không đến. Bốn giờ kém mười lăm còn gì. Mình sợ à, còn sợ à. Sợ cái gì!

Chàng không sợ, nhưng lúc đó bồn chồn không yên chỉ mong cho Daniel đến ngay, khám sổ và thu két như mọi lần. Sao lần này ông ấy oái oăm đến chậm để chàng khổ sở như thế: Trương cúi mặt xuống, ngoáy bút thành vòng tròn to dần, lồng nhau trên tờ giấy.

Giờ ta cố thử tưởng tượng xem. Ta yêu một người con gái, người ấy… ăn cắp tiền của một cửa hiệu lấy vé tàu đi tìm mình… chắc mình vẫn yêu. Mình chỉ hết yêu khi nào cô ta phụ mình hay không dám ăn cắp tiền… Vậy Thu vẫn yêu mình. Có khi yêu mình hơn vì Thu kiêu ngạo lắm… Chẳng có gì mà sơ, chết cũng không sợ lại còn sợ một việc cỏn con như thế này à?

Chàng giật mình nghe có tiếng xe ô tô đỗ và ngửng lên sung sướng vì xe ấy chính là xe của ông Daniel. Chàng thấy ông ta đi thẳng vào buồng ông chủ nhì.

Xong chắc sang đây.

Chàng vò nát tờ giấy viết nhảm vứt vào sọt giấy, ngồi lại ngay ngắn và lấy cuốn sổ ra lẩm bẩm tính.

Mình sợ quái gì ông ta mà phải vờ vĩnh thế này. Mất việc thì cần gì.

Chàng đứng lên ra cửa đợi.

Chắc gì mình đã thụt két. Phất vài nghìn về trả tiền két, từ giã họ rồi phải biết!

Chàng nghĩ đến cuộc đời sống ở Hà Nội nhiều tiền, gần Thu một hai tháng trước khi chết. Chàng nghĩ đến vẻ ngạc nhiên của tụi Vĩnh, Trực, Đắc… chàng sẽ báo thù cho họ biết tay, báo thù bằng cách tỏ ra là mình hào phóng chứ không bần tiện như họ. Trương lại lấy làm tiếc rằng Daniel còn đến sở.

Một lát sau Daniel ra, đi thẳng về phía ô tô dáng vội vàng. Thoáng thấy Trương, Daniel giơ tay làm hiệu và nói gì Trương nghe không rõ nhưng đoán là:

Tôi phải đi ra mỏ ngay bây giờ.

Trương đợi cho cái xe đi khuất, lắng tai nghe tiếng còi bóp ở ngoài phố nhỏ dần rồi quay trở vào nghĩ thầm:

Lỗi cả ở anh Daniel. C'est la faute à Rousseau.

Đến giờ tan sở, Trương mở két cất sổ sách. Chàng kiểm lại số tiền một lần nữa rồi có bao nhiêu bỏ cả vào túi áo trong. Trương thấy mình điềm nhiên như làm một công việc rất tàm thường, chàng thốt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu, lúc ấy chàng cũng không cảm động gì cả như bây giờ. Chàng nhớ lại câu:

Cô cứ bình tĩnh… không có gì đâu.

Nhưng đến ra ngoài, Trương mới bắt đầu hồi hộp thấy công việc mình vừa

làm có vẻ quan trọng, thấy mình vừa phạm một tội rất lớn. Chàng đứng lại:

Nếu thế thì đem trả quách…

Nghĩ ngợi một lát, chàng lắc đầu đi thẳng:

Không can gì, đến thứ hai đem trả lại cũng được chứ sao.

Nhưng lúc nghĩ đến đấy. Trương biết rằng thế nào mình cũng thụt két. Chàng lấy làm lạ rằng hai lần phạm tội rất lớn ở trong đời, lần này và lần đưa thư cho Thu, chương trình đều cảm thấy giống nhau như hệt. Chàng không muốn thụt két, nhưng biết trước thế nào cũng thụt két, cũng như khi biết trước là không nên đưa thư. Chỉ khác là lần trước có lẫn chút sung sướng ngấm ngầm, mà lần này chỉ thấy bứt rứt như đã liều một cách dại dột, vô ích.

Trương vào hiệu cơm tây thật sang, gọi thứ rượu hảo hạng uống say sưa để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi. Lúc đương uống cà phê, trời lại đổ cơn mưa to. Trương chắc chắn là thế nào cũng đi Hà Nội, chàng thấy về nhà là một chuyện vô lý nữa.

Trời mưa như thế này mà về nhà nằm mèo khi trong túi có hơn bốn trăm bạc thì một là điên hai là ông Thánh.

Thục tình Trương không muốn đi nhưng mặc dầu vậy, việc đi đối với chàng lúc đó thành ra một việc cần thiết rồi.

Tới Hà Nội gần nửa đêm, Trương thuê xe bảo kéo về phố Thu. Trời vẫn mưa rả rích. Tới trước cửa nhà Thu, Trương bảo xe ngừng lại rồi tháo một góc áo tơi xe nhìn lên phía cửa sổ buồng Thu nằm. Chàng hồi hộp và một nỗi sung sướng ùa vào tâm hồn khi nhận thấy cửa sổ để mở, trong có ánh đèn sáng và Thu của chàng đang đứng vấn lại tóc cạnh chiếc màn tuyn rủ

loe xuống như một bông huệ lớn trắng trong. Trương đoán Thu mới đi xem chớp bóng về: chàng hắng giọng. Thu ngừng lại rồi quay nhìn xuống dưới phố. Trương không trông rõ mặt Thu, chỉ thấy ánh sáng tỏa ra lấp lánh thành một vùng hào quang trên tóc nàng. Trương giơ tay làm hiệu. Thu ngoái cổ nhìn vào trong rồi cũng giơ tay lên vẫy. Nàng chống hai tay tì vào má nhìn xuống một lúc lâu. Bỗng Trương thấy nàng khép hai cánh cửa lại, khép rất thong thả và khung ánh sáng từ từ thu nhỏ dần lại. Trương mỉm cười hiểu ý Thu định đuổi mình. Chàng nói thầm với Thu:

Đến ngày mai.

Trương bảo xe kéo lại cửa Đông, và đêm ấy chàng ngủ ở nhà Phương. Sáng hôm sau chàng không đến thăm Thu, chàng đợi khi ở quần ngựa về sẽ lại.

Doanh đem ô tô đưa chàng lên quần ngựa. Đã lâu lắm, giờ chàng mới trở lại. Chàng cố ý tìm xem có ai quen không và chợt thấy San và Đức đứng ở gần chỗ vào. Trương vờ không trông thấy họ, nhưng đi nghênh ngang cố ý cho họ nhìn chàng.

San kéo tay Đức nói:

Kìa, ai như thằng Trương. Giờ mà nó còn dẫn xác vào đấy à?

Đức nói:

Hôm nay thế nào cũng có thằng chết. Sau này, hình như thằng Trương nó mới tìm được việc ở Cảng. Nó giữ két cho một hãng buôn.

Trong lúc ấy, Trương đứng cạnh Doanh nhìn ra ngoài bãi cỏ mỉm cười nói một câu tiếng Pháp:

Hừ! Sắp sửa có sự mới lạ.

VII

Trương rủ Doanh và Phương ra ngồi ở Bagatelle uống rượu. Trong khi chạy hai giải đầu Trương hỏi Phương định đánh con nào ở giải ba.

Anh biếu em mấy vé.

Phương vui mừng đáp:

Ồ, thì phen này em giàu. Em chắc thế nào cũng được. Anh không biết, sáng hôm nay em ra đến hàng Trống lễ và xin thẻ…

Trương ngạc nhiên:

Xin thẻ cá ngựa?

Ừ, thẻ cá ngựa. Thế này nhé: nếu Thánh cho quẻ thẻ số 32, em đánh ngay con 3 với 2. nhưng lần này…

Nàng lấy ở túi ra một tờ giấy màu vàng gấp tư đưa cho Trương:

Anh xem đây này.

Anh xem thế qủy nào được.

Nàng giơ tờ giấy chỉ vào một dòng:

Trong thẻ này có câu: "Ngũ mà hữu liên châu". Linh ứng không.

Doanh nói:

Linh ứng lắm vì có năm ngựa. Nhưng tôi chưa hiểu hết ý ngầm của Thánh.

Phương đưa cho Doanh xem tờ chương trình:

Anh xem ở giải ba có con Diamant và con Saphyr, Hữu liên châu là có hai hòn ngọc, về liền nhau. Thánh bảo em dánh hai con ngựa đó, rõ ràng lắm. Vậy anh Trương cho emít vé Pari jumelé. Mấy cái nhất con Diamant và mấy cái nhất cho con Saphyr. Còn anh, anh định đánh thế nào?

Để anh tính đã.

Chàng chọn bốn con ngựa khác, định sẽ mua mỗi con bốn vé và chàng đánh bao xuống dưới cả năm con.

Như thế là gần ba trăm. Mua cho Phương sáu vé Pari jumelé, cũng còn hơn trăm để lại, phòng khi thua.

Trương ngửng lên bảo Phương:

Anh đánh Triple évent và cuốc đầu kết bốn con nhưng trong đó không có hai con của em đánh.

Chưa hết đâu. Để xem anh được hay Thánh của em được.

Để rồi anh xem. Trương điềm tĩnh ngồi uống rượu và cố ý không nhìn vào vòng đua. Nghe tiếng kêu của Phương. Chàng đã đoán được là hai con Diamant và Saphyr bị bét. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:

Thật là hữu liên châu, … liên châu về bét, Thánh dạy đúng lắm.

Phương quay lại kéo tay Trương:

Một con của anh về nhất rồi. Mừng đi. Anh đánh mấy vé?

Có bốn vé thôi. Nhưng anh đã đánh bao cả năm con ở giải tư.

Trương nghĩ được thêm mấy chục bạc không có gì khác cả: phải một là được tới bạc nghìn, hai là thua hết. Chàng giựt lấy chương trình và đọc tên bảy con ngựa ở giải năm. Chàng không hiểu rõ con ngựa nào cảvà cũng không muốn đánh san ra bốn con. Thấy tên con ngựa Risque tout, Trương tắc lưỡi:

Nhất định không đánh san. Kết một con này chơi nước bạch thủ.

Chạy xong giải tư, Phương theo ra chỗ đổi vé. Thấy Trương định đánh cả vào con Risque tout, một con ngựa chưa từng ăn giải lần nào. Phương giật nảy người:

Anh điên à? Anh muốn tự tử sao?

Trương quắc mắt đẩy Phương ra. Lúc soát lấy bốn vé được, chàng thấy bàn tay run run. Chàng cũng bắt đầu thấy mình liều lĩnh quá ư dại dột, và thì thế chàng tức Phương hơn.

Hay ta đánh san cả bốn con.

Nghĩ vậy nhưng đến lúc mua vé đổi, chàng quả quyết nói:

Ông cho tôi đánh cả vào con Risque tout số năm.

Chàng cùng Phương đi về chỗ ngồi. Doanh hỏi:

Được ăn cả ngã về không chứ!

Trương đáp:

Risque tout.

Chàng nhấc cốc rượu uống một hơi cạn ngẫm nghĩ:

Có gì mà mình hồi hộp thế này. Thua cũng chẳng làm sao, mà được thì rồi cũng chẳng hơn gì… Ồ! Nếu thế thì mình liều làm gì. Biết thế ăn non rồi trả tiền két có được không.

Trương lại nghĩ đến cái đời buồn tẻ một tháng nay ở Hải Phòng. Chàng đưa mắt tìm xem con ngựa nào là con ngựa số 5 để khỏi nghĩ ngợi bứt rứt mãi.

Lúc ngựa bắt đầu chạy, Trương không dám nhìn theo. Chàng vẫn tự nhủ là thua được cũng không quan hệ mấy, nhưng chàng vẫn không sao giữ được quả tim đập mạnh.

Giờ mà mình ngất đi thì buồn cười chết.

Chàng nói với Phương sang câu chuyện khác:

Thế nào, Thánh dạy ra làm sao mà từ lúc nãy không thấy em đả động gì đến nữa?

Phương không nge chàng nói, còn mải nhìn trong đám ngựa chạy vụt qua trước mặt về đích.

Trương nghe có tiếng ở rất xa:

Con Teddy.

Phương quay lại:

Đấy, em đã bảo đánh cả con Teddy nữa.

Trương thở mạnh một cái. Chàng vụt thấy trong người thư thái như vừa thoát khỏi một cái nợ. Giờ chàng mới biết chính chàng không sợ gì thua cả, có khi chàng lại mong thua cũng ngang như mong được. Có lẽ chàng sợ nhất là không thua không được. Trương nhớ lại câu nói của mình lúc nãy:

Sắp sửa co sự mới lạ đây.

Lúc nói đến câu ấy, chàng nghĩ đến tình yêu của Thu đối với chàng, và sự biến đổi của tình yêu ấy trước những việc mới lạ sắp xảy ra. Mà chỉ khi chàng thua mới có nhiều sự biến đổi nhất.

Trương hỏi Phương:

Con Risque tout về thứ mấy?

Về thứ bét.

Chàng cười vui vẻ:

Ồ, thế thì cũng bằng hai con "liên châu" của cô.

Trương đứng lên rủ Doanh và Phương đi về. Phương nói:

Giá anh nghe em đánh cả con Teddy có được rồi không. Thật mất mấy nghìn bạc toi.

Trương đáp:

Thế mà chỉ mất có hơn ba trăm thôi. Vậy hãy còn nên mừng.

Trương chợt thấy San và Đức nhìn mình nói nhỏ với nhau, chàng đoán là họ thì thào rủa thầm chàng. Đương cười nói tự nhiên, Trương thấy cái cười của mình ngượng dần dần, sợ họ cho là thua còn cố cười gượng nên Trương nghiêm nét mặt lại và thản nhiên đi qua mặt hai người.

Về tới nhà, đợi Doanh đi rồi, Phương khẽ hỏi:

Đằng ấy lấy tiền ở đâu ra thế?

Trương nói:

Em biết rồi à?

Không, em đoán. Bây giờ thua hết thì tính sao?

Ngồi tù chứ còn tính sao.

Phương nhìn trương thương hại:

Để em cố đi vay cho anh.

Em chắc cũng chả vay đâu được. Vả lại anh cũng không muốn thế.

Vay tiền bù vào chỗ thiếu rồi lại trở về đi làm như thường, kèm theo một món nợ không bao giờ trả được. Trương cho thế còn khổ bằng mấy ngồi tù. Anh kéo đầu Phương đặt vào vai mình âu yếm vỗ lên má Phương:

Cám ơn em. Nhưng em không thể nào giúp anh được gì cả. Anh không trở lại đây nữa đâu vì mai kia thế nào nó cũng đến đây tìm bắt anh. Anh không trốn đâu, thế nào rồi cũng ngồi tù. Em cứ đọc báo sẽ biết tin tức về anh.

Phương khẽ hỏi:

Anh có việc gì buồn lắm phải không?

Trương cúi nhìn Phương:

Ai bảo thế. Tớ chẳng thấy buồn sự gì cả. Giờ em để anh đi đàng này.

Đi đàng nào?

Em hỏi làm gì?

Phương nắm chặt lấy tay Trương, mở to hai mắt và mỉm cười nói:

Nói thực, trước kia tớ không yêu gì mình cả đâu.

Ngờ gì, tớ cũng thế.

Nhưng giờ tớ thấy khác nhiều. Tớ thấy tớ yêu mình tệ, thế có chết không.

Trương gỡ tay ra nói:

Thôi để anh đi.

Ra đến ngoài, chàng trở lại hỏi Phương:

Anh hỏi thật. Em có khinh anh không?

Không. Chỉ thương anh thôi. Anh lạ lắm. Anh hỏi thế làm gì?

Không làm gì cả?

Chàng thuê xe thẳng đến nhà Thu ngồi nói chuyện với Mỹ, chàng lấy làm lạ không thấy ngượng gì cả, tự nhiên như không, chàng kể qua loa cho mỹ nghe biết về về cuộc sống của chàng ở Hải Phòng. Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:

Mai kia Mỹ biết rồi thì mình không mặt nào ngồi nói chuyện với Mỹ như thế này được.

Việc xấu đã làm rồi nhưng nếu người khác chưa biết thì hình như mình cũng chưa làm việc xấu ấy. Một lúc sau Thu ra. Nàng giật mình hỏi:

Anh lên đây bao giờ thế?

Thấy Thu vờ giật mình, Trương nghĩ ngay đến khung cửa sổ đêm qua. Chàng mỉm cười đáp:

Tôi lên đây tối hôm qua, lúc mười hai giờ đêm.

Mỹ hỏi:

Sao bây giờ anh mới lại đây?

Vì tôi còn chạy chỗ nọ chỗ kia, những việc lẳng nhẳng.

Trương vội lảng sang chuyện khác ngay vì chàng không muốn nói dối, ngày kia xem báo tất Mỹ sẽ biết.

Trong khi nói chuyện Trương cố hết sức vui vẻ. Chàng thấy Thu mừng rỡ hiện ra mặt:

"Chắc Thu mừng vì thấy mình trở lại cái đời sống bình thường, ngoan ngoãn…"

Chàng đứng lên từ biệt Mỹ và Thu. Ra đến ngoài nghĩ lại, Trương mới hay rằng mình đến lần này không cốt để thăm Thu vì nhớ, mà chỉ có ngầm cái ý là muốn cho Thu khi xem báo biết rõ sự thực phải phục là mình đã can đảm coi việc ấy như không.

Mỹ và Thu cùng cúi đầu nhẩm đọc tờ nhật trình Hợp vừa mở ra đặt lên bàn:

Một vụ biển thủ Hãng Sellé Frères vừa có đơn kiện M. Vũ Đình Trương đã biển thủ một số tiền là bốn trăm năm mươi đồng. M. Trương mới vào làm được một tháng và trông nom về việc thu tiền cho sở. Theo cuộc điều tra, số tiền ấy, Trương đã dánh cá ngựa thua hết hôm chủ nhật. Hiện thủ phạm còn trốn. Nhà chức trách đã hỏi ông Doanh và bà Phương hai người đã cùng đi đánh cá ngựa với Trương hôm chủ nhật. Cô Phương và ông Doanh không hề biết số tiền ấy là tiền biển thủ. M. Trương trước khi vào làm ở sở đã nổi tiếng là một tay ăn chơi bốc trời ở Hà Nội.

Xem xong, Thu lùi lại, sau ngồi xuống ghế, Mỹ gấp tờ báo lại nói với Hợp:

Chính chiều hôm thua cá ngựa, Trương có lại đây chơi. Hôm ấy, có cả Thu nữa, phải không? Tôi thấy anh ta vẫn vui vẻ, thản nhiên như thường. Ai ngờ đâu? Chẳng biết có trốn mãi được không?

Hợp nói:

Tôi, tôi sợ anh ta liều thân. Mà thế cũng phải, còn sống làm quái gì nữa… một đời vứt đi mà lỗi ở anh ta cả.

Không phải chàng ghét gì Trương, nhưng chàng nói như vậy chỉ vì ngầm sung sướng và tự cao rằng mình đã sống một đời ngay thẳng. Hợp mỉm cười nói tiếp: Giá tôi như Trương…

Chàng giơ tay làm hiệu uống một cốc giấm thanh thuốc phiện:

Alle hấp! Thế là xong… Khỏi tủi nhục.

Thu đau đớn nhìn Hợp. Nàng thấy tức tối lên nghẹn ở cổ, nhưng không rõ là tức Hợp hay tức Trương. Tay nàng nắm chặt lấy cái ấm pha nước và nàng muốn đập mạnh cái ấm xuống nền gạch cho vỡ tan tành. Hy vọng cứu Trương của nàng thế là hết và tấm ái tình nàng biết trước là không thể rứt ra được từ nay sẽ toàn những đau khổ. Thu bắt đầu thấy hối hận, và tuy không hiểu vì lẽ gì, nàng cảm thấy bao nhiêu lỗi về phần nàng chịu cả. Thu mở to mắt vì một nỗi lo sợ vừa hiện đến: nàng thấy rõ ràng nếu không yêu Trương nữa, hay tình yêu của nàng kém bớt đi, thì thế nào cũng có tai nạn lớn xảy ra.

Thu vẫn không bỏ được cái ý muốn đập tan cái ấm. Nàng vội vàng đứng lên nói với Mỹ:

Anh cho em xem nốt tờ báo.

Trong lúc giơ tay đón báo. Thu hất chiếc ấm rơi xuống đất vỡ tan. Nàng cúi nhìn và mỉm cười nói:

Hú vía! Cái ấm cũ em lại ngỡ là cái ấm mới mua.

Thế là nàng đã đập đươc chiếc ấm cho hả tức đối với riêng nàng, mà đối với Mỹ, Hợp thì cho chiếc ấm vỡ vì sơ ý.

Thu cầm lấy tờ báo vờ xem chỗ khác, nhân lúc Mỹ và Hợp mải nói chuyện, nàng đọc đi đọc lại đoạn nói về vụ biển thủ hình như sẽ thấy rõ được sự thực trong mấy dòng chữ vắn tắt.

Thu gấp tờ báo đưa trả Mỹ, rồi lên gác về phòng khóa cửa lại. Nàng ra phía

cửa sổ, khép bớt cánh cho phòng đỡ sáng, và cái cử chỉ ấy nhắc nàng nhớ đến đêm hôm thứ bảy lúc Trương ngừng xe nhìn lên.

Mình phải làm gì bây giờ?

Nhưng nàng không biết sử trí ra sao, và không biết rõ Trương ở đâu và chàng định trốn mãi hay ngồi tù. Nàng tức Trương không bảo gì cho nàng biết cả.

Nhưng anh ấy bảo thế nào được mình.

Nghĩ vậy, nàng lại tiếc rằng tình cảnh Trương không cho phép Trương gặp được nàng. Sau cùng Thu lại nghĩ Trương không muốn cho mình biết, không cần mình nữa, chứ không phải tình cảnh bắt buộc. Một lúc lâu, thu ngồi dậy chạy ra mở cửa sổ chống tay nhìn xuống đường như tìm tòi.

Phải đấy, chỉ có cách ấy, anh ấy mới gaadp được mình. Chắc mấy tối trước anh ấy đến. Sao mình không nghĩ ra ngay.

Tối hôm ấy, nàng bật đèn, mở cửa sổ ngồi đợi. Nàng coi như cái tội phải ngồi tù như thế suốt mấy giờ đồng hồ, song nàng phải cố đợi và cho đó là một sự bát buộc, một bổn phận. Quá mười giờ, Thu mệt lả không sao gượng được nữa. Nàng đóng cửa sổ một cách giận dỗi, nàng tức sao Trương lại không đến, làm như chính Trương đã bảo nàng ra đợi ở cửa sổ và đã sai hẹn với nàng. Cánh cửa đóng mạnh đập vào ngón tay khiến Thu càng giận thêm. Nàng nằm gục mặt xuống gối lẩm bẩm:

Thế này mình đến hóa điên mất.

Thu ứa nước mắt khóc thổn thức rồi một lúc sau ngủ thiếp đi vì mệt quá.

Sáng hôm sau, Thu vội mặc quần áo chỉnh tề để ra đi bất kỳ đâu; chỉ có

cách ấy Trương mới gặp được nàng, có lẽ Trương đương đứng nấp ở đầu phố để đợi nàng ra là đi theo. Thu không nghĩ gì đến việc biển thủ và cũng không tự hỏi xem tình yêu đối với Trương tăng hay giảm, nàng chỉ biết có một điều là không thể lùi được nữa, mãi mãi sẽ bị lôi kéo vào cuộc đời Trương, và mỗi hành vi của Trương đều liên quan đến nàng.

Xuống nhà dưới, mẹ nàng và bà Bát cũng sắp sửa ra cửa hiệu Gô Đa. Bất đắc dĩ Thu phải cùng đi và khi ngồi trên xe tay, nàng có ý thỉnh thỏang nhìn lại sau xem có thấy Trương theo hay không. Lúc ở hiệu Gô Đa về, Thu thấy trong gương có hai có hai con mắt nhìn nàng. Thu giật mình quay lại không thấy ai, nhưng linh trí của nàng bảo rằng thế nào cũng có Trương đứng đâu đấy. Biết ý, nàng đi lảnh sang bên kia cầu thang và trong ngay thấy Trương đứng lẩn sau cái máy hát. Thu ngừng lại đứng yên nhìn Trương một lúc chưa biết xử trí thế nào. Bỗng nàng thấy Trương vội vã quay mặt cúi nhìn xuống tủ hàng. Thu biết là bà Bát và mẹ nàng đã gần tới.

Về thôi con.

Vâng, mẹ trả tiền chưa?

Nàng theo mẹ và bà Bát ra phía cổng bên rồi thuê ba cái xe tay. Lên ngồi trên xe rồi, Thu vẫn thấy phảng phất hình ảnh hai con mắt Trương theo đuởi nhìn nàng, Thu sợ hãi về cái vẻ khác thường trong hai con mắt Trương nhìn nàng lúc nãy, hình như có một sự rất không hay sắp xảy ra. Thu có cảm tưởng rằng Trương nhìn nàng lần này là lần cuối cùng và sở dĩ Trương trốn tránh để cố gặp mặt nàng chỉ vì một lẽ rất rõ rệt là muốn trông thấy nàng một lần nữa trước khi liều thân.

Có lẽ thế chăng?

Nàng giật mình nói với mẹ:

Chết chửa, con quên chưa mua cuốn sách dạy làm bánh. Mẹ và dì về trước. Con quay lại một tí rồi con về sau ngay.

Xuống xe trả tiền, rồi Thu chạy thẳng vào chỗ đứng lúc nãy gần cầu thang. Nàng hồi hộp nhìn ngang nhìn ngửa.

Lỡ anh ấy đi rồi.

Nàng đi lại chỗ cái máy hát và mừng rỡ thấy Trương còn đấy. Trương đưa mắt nhìn về phía sau nàng có ý tìm bà Nghị và bà Bát. Thu lắc đầu lẩm bẩm nói:

Đi rồi.

Sợ đứng đấy gặp người quen, Thu nháy mắt làm hiệu bảo Trương theo mình lên gác. Nàng lại đứng gần cái tủ kính bầy đồ chơi trẻ con, đợi Trương. Lúc ấy trên gác vắng khách mua hàng. Một lúc sau, Trương đến đứng ngay bên cạnh Thu. Hai người cùng nhìn vào trong tủ kính chăm chú ngắm nghía mấy con búp bê. Thu thấy những nỗi buồn giận Trương từ trước tan đâu cả, lòng nàng êm ả hẳn lại, chỉ còn tràn ngập tình thương một người đã khổ sở vì đã yêu mình. Nàng khẽ nói:

Em có thể chạy đủ số tiền để trả người ta.

Trương đáp:

Không, anh không cần tiền. Tiền làm gì bây giờ nữa.

Thu hiểu lầm ý Trương nên sợ hãi vội nói:

Em chỉ xin anh một điều là dẫu thế nào đi nữa anh cũng đừng liều hủy thân anh đi.

Không, anh sẽ vào tù. Anh không cần tiền, vì có tiền bây giờ cũng vô ích, đằng nào thì việc xấu cũng đã xấu rồi.

Sao anh lại làm việc ấy?

Trương trả lời vắn tắt:

Không biết.

Anh chỉ làm em khổ. Tức cả mình.

Trương cau lông mày quay nhìn Thu và giận ứ lên cổ:

Thế à? Em khổ thì thôi đi.

Anh!

Nhưng đã bảo quên anh đi. Anh là một thằng khốn nạn. Không xứng đáng.

Có tiếng chân người bước lại gần. Trương ngừng bặt. Thu chỉ vào con búp bê lớn đặt nằm trên chiếc giường gỗ:

Hay ta mua con búp bê này, kháu quá nhỉ.

Trương nói:

Con kia xinh hơn.

Một người đàn bà dắt con đi ngang qua đấy. Khi người ấy xa rồi, Thu nói:

Cần gì xứng đáng.

Trương lấy làm hối hận lúc nãy đã giận Thu. Chàng cũng không hiểu tại sao lại giận Thu một cách vô lý như thế được. Trương dịu giọng nói:

Anh xin lỗi Thu vế hết tất cả những lỗi của anh từ trước đến nay. Ngày mai anh vào tù. Nhớ em, anh ở tù được dễ chịu. Anh không cần gì cả. Cần gì… chỉ có tình yêu của em là đáng kể. Thôi anh đi…

Thu hãy còn lo sợ. Nàng mang máng thấy trách nhiệm về cả phần nàng nếu Trương liều tự vận, nên nàng muốn biết chắc cho yên tâm hẳn:

Anh cam đoan với em…

Trương hiểu ý ngay nên vội mỉm cười nói:

Anh xin cam đoan.

Trương toan quay đi, bỗng Thu khẽ gọi lại:

Anh!

Trương đợi nhưng không thấy Thu nói gì. Chàng hiểu là Thu gọi lại cốt để nhìn mình một lần nữa, Thu giơ tay nắm lấy bàn tay Trương, ngập ngừng nói:

Anh cứ tin là thế nào đi nữa em cũng vẫn…

Trương vội ngắt lời:

Thôi em đừng nhắc đến nữa. Anh van em.

Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Trương quay đi bước vội

xuống cầu thang.

Trương định mai đi chuyến ô tô ray xuống Hải Phòng nộp mình vì chàng không muốn người ta giải từ Hà Nội về Hải Phòng. Trong mấy hôm chàng đi lại chơi bời ở Hà Nội rất đường hoàng vì chàng cho rằng nếu trốn tất họ bắt được. Chàng chỉ hết sức tránh những chỗ quen thuộc xưa nay. Có lúc chàng nhìn đội xếp mỉm cười ngẫm nghĩ:

Ai bắt làm gì một người đi ở ngoài phố, tự nhiên như không, rất lương thiện. Nhưng sở dĩ mình tự nhiên được chỉ vì mình không sợ bị bắt.

Tối hôm ấy Trương định đến một nhà xăm ở gần ga thuê buồng ngủ để mai ra ga cho tiện. Đến đầu phố Colomb. Trương gặp một gái giang hồ có ý muốn bắt chuyện. Chàng vội vàng rảo bước đi nhanh. Đi được một quãng, Trương quay trở lại; chàng thấy nét mặt người con gái hơi quen, nhưng không nghĩ ra được là ai.người con gái nhìn chàng có vẻ ngượng ngập và một lúc mới khẽ nói:

Cậu còn nhận ra được tôi?

Nghe tiếng nói. Trương nhớ ngay ra là Mùi, một cô hàng xén ở cạnh nhà trọ, chàng đã quen mấy năm trước, khi chưa đỗ tú tài.

Cô Mùi…

Chàng ngừng lại vì chưa biết nói với Mùi theo giọng nào, vẫn đứng đắn như với cô hàng xóm cũ hay lơi lả như với một cô gái giang hồ.

Mùi hỏi:

Nhìn mãi, em mới nhận ra là cậu Trương ở trọ học bên nhà cụ giáo. Trông độ này…

Trương ngắt lời:

Độ này tôi gầy đi nhiều.

Chàng nhận thấy tiếng "em" Mùi tự xưng và biết không nên coi Mùi như cô hàng xóm ngày trước nữa.

Chẳng mấy khi gặp gỡ người cũ. Ta vào đây nói dăm ba câu chuyện. Mùi nghĩ sao?

Trương thấy hai mắt Mùi sáng hẳn lên và chàng thoáng nhớ lại cô hàng xén vui tươi vẫn mỉm cười với chàng mỗi lần chàng đi học về qua nhà. Nhưng lúc này chàng rủ Mùi đi chỉ vì thương hại, chỉ vì sự liên cảm tự nhiên của hai người quen biết nhau từ hồi còn ngây thơ trong sạch giờ cùng bị đời làm sa ngã, Chàng không có ý thèm muốn về vật dụng vì không hiểu tại sao bao giớ chàng cũng lánh xa những gái gặp đêm ở dọc đường, cũng người ấy nếu gặp ở trong nhà xăm hay nhà chứa thì chàng không thấy ghê tởm nữa.

Trương đi mấy bước phải ngừng lại đợi Mùi. Chàng sửng sốt thấy Mùi chống một tay vào cạnh sườn đi khập khiểng, nửa người nghiêng về một bên, Trương nghĩ thầm:

Đi với một con đĩ què. Vô lý.

Chàng đã toan lấy một đồng bạc dúi vào tay Mùi rồi bỏ đi. Tuy nghĩ vậy nhưng khi nói với Mùi, giọng chàng trở nên ngọt ngào và âu yếm:

Em làm sao thế?

Cái chân em phải không? Nhiều chuyện lắm.

Hai người đi ngang qua một quãng tối. Trương thấy Mùi đi sát vào người chàng tìm chỗ tựa. Chàng giơ tay nắm lấy cánh tay Mùi:

Cũng vì cái chân, em mới "tã" như thế này.

Trương bất giác nghĩ thầm:

Anh cũng vậy.

Mùi kể lể:

Mới năm ngoái, em còn làm "đăng sơ" ở Hải Phòng.

Ở Hải Phòng?

Vâng ở Hải Phòng, có gì mà anh lạ.

Không. Mai tôi đi Hải Phòng để…

Để làm gì?

Để vào nằm trong nhà đá cho biết.

Mùi thích vào sườn Trương một cái:

Đùa mãi. Để em kể cho nghe. Thế rồi em đi Sài gòn. Em bị bệnh phù, ăn mãi gạo máy vào. Chữa khỏi thì bị lên một cái nhọt bị co gân.

Giờ còn đau không?

Hết đau rồi. Hồi mới bị đau chết cha chết mẹ. Giờ thì hết đau nhưng hôm nào đi nhiều thì lại thấy nhức nhối. Như hôm nay chả hạn.

Mùi thấy đã đến trước một hiệu Cao lầu mà Trương vẫn dìu nàng đi thẳng. Nàng đi chậm lại miệng nói:

Em đi từ sáu giờ tối…

Nghĩa là Mùi chưa ăn gì cả. Hay ta vào đây đã.

Trương hơi ngượng, vì chưa lần nào như lần này chàng đi với một gái đêm ăn mặc tồi tàn bẩn thỉu mà lại còn què chân nữa. Chàng nói cao giọng:

Thế nào, chắc Mùi mỏi chân lăm phải không. Rõ khổ, đàn bà đi bộ không quen có khác, lê không nổi.

Nghe Trương lẩm bẩm đọc các món ăn. Mùi thấy nước dãi ra đầy mồm. Nàng ngượng không dám nuốt mạnh sợ Trương nghe thấy. Nàng nói:

Độ em ở Sài gòn, vào Chợ Lớn ăn món Ba Tàu, ngon quá.

Nói đến hai chữ "Ngon quá" nàng suýt xoa chép miệng một cái và nuốt trôi được chỗ nước dãi.

Trương no nê chỉ gắp cầm chừng, ngồi nhìn Mùi ăn một cách ngon lành.

Em ăn nữa đi chứ ăn bao nhiêu cũng được. Độ này anh kiếm được nhiều, không ăn cũng phí.

Chàng nghiệm ra cứ mỗi lần lấy giọng âu yếm nói với Mùi một câu thì lòng chàng lại nao nao cảm động thương Mùi hơn lên một chút.

Trương vụt nghĩ ra một điều: chàng nhìn quanh và thấy trong hiệu lúc đó bắt đầu đông khách nên bảo Mùi:

Ta đi thôi.

Chàng đưa Mùi đến thuê một buồng chính ở cái nhà mà trước kia chàng đã đi qua một lần hôm bỏ Thu về Hà Nội. Đêm hôm ấy là đêm bắt đầu cuộc đời ăn chơi liều lĩnh của chàng và đêm nay là đêm cuối cùng trước khi vào nhà tù.

Chàng gọi bồi lấy rượu sâm banh, vì chàng định uống cho say sưa không biết gì nữa. Chàng hỏi Mùi:

Hỏi thật, Mùi có muốn bỏ cái đời… Cái đời Mùi hiện đương sống không?

Mùi hơi ngạc nhiên, nhưng thấy vẻ nghiêm trang của Trương nên nàng không dám giở giọng đùa.

Muốn lắm chứ. Muốn nhưng đời nào bỏ được. Chẳng có cách gì.

Có một cách là Mùi có tiền, có đủ tiền đi buôn bán nuôi thân.

Trương rút ví kiểm lại số tiền rồi lấy ra ba tờ giấy hai chục. Mùi chăm chú nhìn và không hiểu Trương lấy tiền làm gì, nàng không thể tin là Trương sẽ cho nàng số tiền ấy.

Trương đặt ba tờ giấy bạc hai chục vào bàn tay Mùi:

Cho em.

Trương nhấc cốc rượu uống một hơi cạn. Mùi chưa dám cầm, cứ ngồi trừng trừng nhìn Trương. Trương nói:

Thật đấy.

Chàng cười rồi rót cốc thứ hai uống cạn và đưa một cốc rượu khác bắt mùi uống.

Phải uống một hơi hết. Chắc Mùi thì phải quen uống rượu. Vũ nữ kia mà, uống xong nhẩy một bài… Nhưng thôi không nói đùa. Số tiền này để phần em, nhưng em phải cam đoan một điều là cấm không được buôn thứ gì khác. Phải buôn hàng xén như trước. Anh muốn thế, muốn em là một cô hàng xén.

Trương uống luôn một cốc nữa; chàng đã thấy say bàng hoàng và lúc ôm Mùi trong lòng, Trương có cái cảm tưởng là ôm cô hàng xén đã quen chàng và có lẽ đã yêu chàng từ ngày chàng còn là một cậu học trò khỏe mạnh.

Em còn nhớ đến ngày xưa không, ngày xưa ở nhà cụ Giáo. Có ai ngờ đâu đến bây giờ thế này.

Có… Dễ đến bốn năm nay rồi.

Mùi lơ đãng trả lời vì nàng còn bận về một ý nghĩ mới hiện đến khi nhận thấy Trương thực tình tử tế với mình. Nàng bảo Trương:

Đừng cho tiền em… nói thực với anh, đêm hôm nay là một đêm đầu tiên mà em phải đi kiếm ăn thế này, em nói có trời chứng cho em… Ngờ đâu lại gặp ngay anh… Anh đừng cho em tiền, anh cho em đi theo anh.

Trương bật lên cười:

Theo anh à? Không thể được. Vô lý hết sức.

Chàng ngừng lại vì thấy Mùi gục đầu vào chàng khóc thổn thức:

Em van anh, anh cứu lấy em. Em xin thề với anh rằng em sẽ…

Trương gỡ đầu Mùi ra, nhìn Mùi ràn rụa nước mắt và chàng như thấy nét mặt mếu máo và gày gò của Mùi tất cả các đau khổ của đời chàng. Mùi tiếp nói:

Anh thương lấy em.

Trương thong thả lắc đầu. Chàng đã quá say rồi, đồ đạc trong phòng, nét mặt Mùi chàng chỉ thấy lờ mờ như qua đám sương mù, và trong lúc say chàng không có cảm giác gì rõ rệt về ngoại vật nữa, nhưng trước nỗi đau khổ thì lòng chàng lại hình như mở ra để đón lấy nhiều hơn, lắng xuống để nhận thấu rõ hơn, vang lên như sợi dây đàn căng thẳng quá. Trương nghĩ đến Thu, nghĩ đến đời chàng bắt đầu khổ từ lúc gặp Thu, nay mai sẽ kết liễu một cách khốn nạn ở nhà tù, mà như thế chỉ vì một câu nói cỏn con của Chuyên, Trương nhớ đến hàm răng của Chuyên và sao chàng thấy ghét Chuyên đến thế, chàng tưởng Chuyên như một con vật độc ác nhe răng cắn nát đời chàng. Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến đứa bé con cắn quả táo ngon lành hôm chàng gặp Thu đầu tiên. Hơn một năm đã qua, từ buổi chiều thu ấy đến giờ, và bao nhiêu đau khổ đã dồn dập đến.

Mùi nhìn Trương nói:

Anh nghĩ gì thế? Ô hay, anh cũng khóc đấy à?

Trương để mặc cho hai dòng nước mắt chảy trên má. Chàng không giữ được nữa, muốn nói hết cả với Mùi những điều mà từ xưa tới nay chàng chưa từng nói với ai. Chàng thấy cần phải nói để cho nhẹ bớt gánh nặng, và như một tín đồ sám hối với Đức Chúa Trời, trước khi nhắm mắt, chàng cũng đem hết các tội lỗi, các nỗi đau khổ ra kể lể với Mùi.

Mùi vừa nghe vừa ngơ ngác nhìn Trương, nàng không hiểu rõ Trương định

nói gì, và hiểu chàng nữa. Mùi cũng chỉ coi là những lời vu vơ của một người quá say. Lưỡi Trương lýu lại: chàng nói chậm chạp, vừa nói vừa nghĩ ngợi, cố phân tích lòng mình để kể ra, và như thế chỉ cốt cho một mình mình nghe.

Em theo anh sao được, vì mai anh phải vào tù. Em là một con đĩ, nhưng anh còn tệ hơn em vì anh là một thằng đi lừa… quá thế nữa… một thằng ăn cắp, nhưng ngồi tù xong là trả được nợ. Còn như đi lừa một người con gái, yêu người ta, nhưng lại muốn người ta hết sức khổ vì mình, thấy người ta khổ vì mình lại sướng ngầm trong bụng… biết mình không xứng đáng nhưng cũng cố làm cho người ta trọng mình… đau khổ vì thấy mình khốn nạn nhưng lại sung sướng mong mỏi người ấy cũng khốn nạn như mình, cái tội ấy thì không có pháp luật nào trị, vì thật ra không phải là một cái tội. Anh thấy anh thật là khả ố, hành vi của anh khốn nạn, nhưng nếu bắt phải sống trở lại thì anh sẽ làm lại đúng như thế. Em chẳng bao giờ biết Thu là ai, nên anh cũng chẳng cần giấu tên Thu với em. Nếu anh…

Trương ngừng lại, vì tuy say rượu, tuy nói với một gái giang hồ, chàng cũng thấy mấy tiếng sắp nói đến sẽ mãi mãi làm nhơ bẩn cả tấm ái tình trong sạch của Thu.

Nếu anh ngủ ngay với Thu như ngủ với Mùi, rồi thôi, mai không nghĩ đến nữa, hết yêu, như vậy có lẽ đều giả thật, thiếu gì người đểu giả như thế, đểu giả nhưng tội không lấy gì làm to lắm, vì hành vi ấy rất thường có. Đằng này không, anh lấy nể là yêu để đánh lừa người ta một cách khoái trá và cứ muốn kéo dài cuộc lừa dối ấy ra mãi mãi để cho mình vui thích. Mùi có thấy thằng nào đốn mạt, khả ố như anh không? … Nói! Nói đi.

Mùi cau mặt vì Trương bóp vào cổ tay nàng mạnh quá. Nàng vội nói:

Anh hay nghĩ lôi thôi lắm. Yêu nhau thì chẳng kể vào đâu.

Trương cười, nhưng cười một cách yên lặng như người nhếch mép, nhe răng đùa với trẻ con:

Phải lắm, yêu nhau, những việc khả ố vẫn khả ố? Có phải vì yêu nhau mà thành tốt được đâu. Lại còn điều này nữa, là tớ nhận tớ khốn nạn thì không sao, chứ còn Thu, tớ bắt Thu phải rọng tớ, phải yêu tớ, không được cho đó là việc xấu. Tớ vẫn bảo với Thu rằng tớ là một thằng khốn nạn, nhưng nếu một ngày kia, và Mùi nên nhớ kỹ lấy…

Mùi quay mặt nhìn đi nơi khác vì nàng thấy hai con mắt Trương có vẻ dữ tợn làm nàng ghê sợ.

Nếu một ngày kia mà tớ thấy Thu ghét tớ vì nhận thấy rõ cái khốn nạn của công việc làm thì thế nào tớ cũng giết Thu như thế này này...

Trương vừa cười đùa vừa đưa hai bàn tay bóp lấy cổ Mùi:

Nếu tớ ngủ với Thu rồi thì có lẽ tớ không giết Thu nữa. Nhưng nếu chưa có gì thì tớ sẽ báo thù Thu đã làm khổ một đời và tớ sẽ giết Thu...

Chàng cười lên mấy tiếng to và chính chàng cũng ghê sợ khi nghe thấy tiếng cười của mình.

Tớ giết Thu thế thì cũng như là tớ ngủ với Thu.

Mùi sợ hãi, tưởng như Trương sắp sửa định giết mình. Nàng cười nịnh và cố lấy giọng âu yếm nói với Trương:

Anh ra giường nằm kẻo ngồi mãi mệt.

Mùi ngồi một bên giường và giơ một cánh tay cho Trương gối. Một lúc sau, khi Trương đã ngủ, nàng sẽ kéo tay ra nhưng vẫn cứ ngồi yên không dám

lên giừng nằm. Có lúc nàng sợ quá toan bỏ đi và nàng nghĩ đến chuyện những người lên cơn điên gặp ai giết người nấy. đến nửa đêm, Trương sực thức dậy và gọi nước uống. Trương đã đỡ say, giọng chàng trở nên ngọt ngào:

Em lên đây với anh. Lúc nãy anh nói những gì, anh cũng không nhớ rõ. Nhức đầu quá.

Chàng sờ đến ví và hỏi Mùi:

Anh đã đưa tiền cho em chưa?

Anh đưa rồi. Anh này, bây giờ em hỏi thật, mai anh vào ngồi tù thật hay nói đùa đấy?

Thật đấy Mùi ạ. Nhưng bây giờ anh tạm quên việc đó trong tay em. Còn em, mai em bỏ nghề này đi, trở về mở ngôi hàng xén mà kiếm ăn. Em hứa với anh rằng thế nào em cũng nghe lời anh đi.

Mùi đặt đầu vào vai Trương khẽ đáp:

Xin vâng... Còn anh, liệu anh bị mấy tháng?

Không biết được. Một, hai, ba, bốn tháng gì đó. Nhưng cần gì, vì chưa chắc anh còn sống đến lúc ra.

Vụt nghĩ ra một ý nghĩ hay, Trương ngồi dậy:

Anh nhờ Mùi một việc. Nếu anh chết ở nhà tù thì Mùi làm ơn đến nhà Thu và đưa cho Thu một bức thư của anh. Giờ thì Mùi ngủ đi để anh dậy viết bức thư.

Trương ngồi cho đến sáng viết xong một bức thư rất dài, trong kể hết duyên cớ những hành vi lạ lùng của chàng đối với Thu. Viết xong bức thư, Trương thấy mình có thể nhắm mắt được yên tâm. Cái chết chắc chắn đến bấy lâu xúi dục chàng làm những việc khốn nạn lại là cái cớ để xoá bỏ hết các tội lỗi đó. Trương nói rõ hết cả sự thực nhơ bẩn trong bức thư, nhưng có cái cảm tưởng là Thu xem xong không khinh chàng, có lẽ thương chàng, yêu chàng hơn lên.

Nhưng như thế để làm gì nữa, vì mình đã chết rồi cơ mà?

Chàng bảo Mùi:

Em nhớ chỉ khi nào anh chết rồi mới được trao bức thư này cho Thu. Nhớ kỹ lấy và cấm không được cho ai xem bức thư.

Trương trả tiền buồng, tiền rượu, đưa thêm cho Mùi một chục bạc rồi ra ga lấy vé về Hải Phòng.

Tới Hải Phòng thuê xe về sở Cẩm, Trương mới bắt đầu lo sợ người ta bắt được mình. Chàng giục xe chạy thật mau. Chàng nghĩ không gì khó chịu hơn là trông thấy mặt ông Daniel, hay cụ Phách. Thà bị mười lăm năm tù còn hơn là gặp hai người đó lúc này, hai người đã tử tế với chàng, đã tin chàng.

Tới sở Cẩm chàng nói với người đội xếp rằng muốân gặp ngay ông Cẩm có một việc rất cần, rất quan trọng. Chàng mỉm cười khi thấy người đội xếp nhìn chàng có vẻ kính cẩn và nói mời chàng vào rất lễ phép. Trông thấy ông Cẩm, Trương nói luôn:

Tôi đến để xin nộp mình. Tôi là Vũ Đình Trương, Thủ phạm vụ biển thủ bốn trăm đồng ở hãng Sellé Frères. Mấy hôm nay tôi cố chạy tiền để bù vào nhưng không được, vậy tôi xin vui lòng ngồi vào tù để chuộc tội.

Ông Cẩm hỏi:

Anh dùng tiền đó làm gì?

Tôi đánh cá ngựa hết. Đây còn thừa bao nhiêu tôi nôïp ông.

Thích cá ngựa đến thế kia à?

Trương vui vẻ đáp:

Thích thì cũng chẳng thích lắm. Như ông tính, tuổi trẻ đang hăng, tôi cũng như con ngựa sắp tới đích, ai ghìm nổi.

Ông Cẩm mỉm cười vì câu ví ngộ nghĩnh.

Trương nghiệm thấy người nào cũng vậy, xem chừng họ có thiện cảm với chàng, chứ không tỏ ý khinh ghét như chàng vẫn tưởng.

Có người đội xếp tây vào trình về một việc khẩn cấp. Ông Cẩm bảo Trương sang phòng bên:

Lát nữa tôi sẽ săn sóc tới anh.

Trương nhận thấy mình không sợ gì ngồi tù lắm. Có phần chàng lại càng thích vì có cảm tưởng rằng từ nay chàng không phải sống, không phải bận tâm nữa.

Chương 7

Ở nhà tù ra Trương đi quanh quẩn mãi. Chàng có cái sung sướng ngây ngất của một người đi xa lâu năm sắp được về thăm quê nhà. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế ở vườn hoa và tự nhủ thầm:

Sắp sửa được trông thấy mặt Thu.

Nghĩ đến đấy, lòng nở ra và chàng thầm nhắc lại câu ấy hai ba lần để nhận được rõ hơn cái vui sướng của lòng mình.

Chàng ngửng nhìn trời qua những cành long não lá non và trong: Chàng thấy mình như trở lại hồi còn bé dại, lâng lâng nhẹ nhàng tưởng mình vẫn còn sống một đời ngây thơ trong sạch và bao nhiêu tôi lỗi của chàng tiêu tán đi đâu mất hết. Vòm trời cao lúc đó, Trương nhận thấy thân mật, êm dịu như vòm trời ở phía sau nhà đã bao lần chàng nhìn thấy mỗi khi ra thăm vườn rau của mẹ chàng.

Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến Nhan và miếng đất năm mẫu chàng đã viết giấy nhường cho ông bà Thiêm.

Ở Hà Nội khó lòng có cách sống. Tốt hơn hết là về làng rồi lấy Nhan làm vợ: Sống yên ổn với Nhan trên đất nhà mình. Theo đuổi Thu mãi vừa khổ cho Thu vừa khổ cho mình. Nếu lần này nữa...

Trương thấy trước rằng cái đời sống túng bấn của chàng ở Hà Nội rồi sẽ làm tiêu tan hết đôi chút lương tâm còn lại trong lòng chàng, và sẽ khiến chàng phạm đến những tội lỗi rất lớn một khi chàng gặp bước liều, không cần gì cả. Tuy đã bị tù tội vì thụt két, Trương vẫn còn thấy mình là một người lương thiện; Nhưng một ngày kia, không còn cách gì để sống, nếu cần đến, chàng biết là khó lòng giữ được lương thiện mãi. Trương mỉm cười loay hoay lấy mũi giày viết thành chữ xuống đất:

Biết là thế nào cũng chết mà còn phải gian giảo, ăn cắp, đi lừa để có cách sống! Ồ! Nếu đến nước ấy... Bây giờ mình lấy Nhan làm vợ thì ổn lắm,miễn là Nhan chịu lấy mình.

Chàng cúi nhìn chữ Nhan viết trên đất lẩm bẩm:

Kể ra thì Nhan cũng khá xinh, dễ thương.

Trương nhận thấy lần này là lần đầu tiên chàng để cho tư lợi đi đôi với ái tình, chàng nghĩ đến hôm vò nát bức thư của ông chú khuyên chàng nên lấy Phiên vì nhà Phiên giàu.

Thực tình chàng có yêu Nhan không, chàng cũng hiểu rõ, có một điều là bốn tháng ở trong tù, không một lần nào chàng nghĩ đến Nhan cả.

Mình chỉ nghĩ đến Thu thôi, nghĩa là thiếu Thu thì đời mình khổ. Như vậy cái cần của mình không phải là có tiền của, cơm áo, sống nghèo khổ đến đâu đi nữa cũng không sao, miễn là lúc nào cũng có Thu bên cạnh.

Đã bốn tháng nay chàng không được tin tức gì về Thu ca, ở trong nhà tù, những hôm mở cửa cho người nhà vào thăm. Trương vẫn thấp thỏm mong mỏi có người gọi đến tên mình chàng sẽ vui sướng đến đâu nếu người vào thăm lại chính là Thu.

Một ý tưởng vụt đến làm Trương thấy lạnh người. Hay là Thu đã quên mình rồi chăng? Thật ra Thu với mình chưa có gì liên lạc chắc chắn cả.

Chàng nhớ lại hôm ở Gô Đa. Hình như Thu chỉ sợ chứ không thật yêu, sợ và cố ý mong được thoát nợ chàng. Không có lý gì Thu yêu chàng cả, chàng nghĩ Thu yêu chàng quá chỉ vì chàng tưởng tượng quá ra như vậy thôihay có lẽ Thu cũng yêu chàng tự nhiên, yêu một cách vô lý như như chàng yêu Thu vô lý bấy lâu. Trương nghĩ đến làm cách nào để thử được tình yêu của Thu:

Lấy Thu thì cố nhiên không thể được rồi. Trước kia, họa chăng? Ừ nhỉ, dại quá, trước lấy quách Thu có phải xong không? Giờ thì chỉ còn một cách là rủ Thu đi trốn. Phải đấy, không xong thì ta sẽ về làng lấy Nhan.

Trương khoan khoái đứng lên, lấy làm thỏa mãn về các công việc sẽ xảy ra. Chàng sung sướng nghĩ đến cuộc đi trốn với Thu, đến cuộc đời sống ngoài xã hội, không có gì liên lạc với quá khứ nữa. Chàng sẽ lôi kéo Thu vào cuộc đời của chàng, hạ Thu xuống cùng một mực với mình, mất hẳn cái so lệch vẫn làm chàng bứt rứt khổ sở bao lâu.

Mai kia lên Hà Nội, chàng sẽ lại Chuyên, lại vừa để trêu chọc chơi, vừa để được yên tâm hẳn về bệnh của mình. Ở trong tù muốn được vào nằm tĩnh dưỡng ở nhà thương, Trương xin đi khám bệnh, chàng nói là mắc bệnh lao. Đốc tờ xem xong bảo là Trương bịa cớ chứ không ốm đau gì cả và đuổi Trương về nhà tù. Trương cho là họ khám sơ sài cốt cho xong chuyện, nhờ mấy tháng điều độ sống trong nhà tù. Khỏi bệnh, rủ được Thu trốn đi xa…

Thật là tuyệt! Có thể như thế được không?

Đến trước cửa hãng Sellé Frères, Trương ngừng lại nhìn và khi biết chắc chắn mọi người đều về cả rồi, chàng mới dám vào. Nhân chạy ra bắt tay:

Hừ, lâu lắm mới gặp.

Trương mỉm cười đáp:

Kể thì cũng khá lâu, nhất là đối với tôi. Giờ đến đây cốt vay tiền anh đi Hà Nội. Anh có gì cho tôi ăn với, đói lắm rồi.

Trương vừa nói vừa nhìn cái tủ két, chàng có cái ý muốn kỳ khôi đến gần để được sờ vào cái tủ két một lần nữa.

Nhân cười bảo Trương:

Anh nhớ nó phải không?

Trương xòe bàn tay khoan khoái nắm cái cạnh bàn tròn và cứng của chiếc tủ; chàng lấy tay gõ nhịp, và mỉm cười bảo Nhân:

Thế là trả xong nợ. Bốn tháng kể cũng nhẹ.

Nhân mời Trương ra hiệu ăn và cho vay mười đồng.

Trương nói:

Không chắc trả lại anh được.

Không trả được thì cũng coi như biếu anh số tiền đó. Khi nào hết thì lại xuống đây. Tôi vẫn có một thân một mình: ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông. Chết chôn nghĩa địa.

Yên lặng một lát, rồi Nhân buồn rầu nói tiếp:

Đời buồn lắm. Không như đời anh đâu.

Trương từ biệt Nhân ra ga. Chàng ngẫm nghĩ về Nhân và tự nhủ:

Anh này rồi cũng đến như mình. Chưa gặp lúc đó thôi.

Lấy vé xong, ra đến sân ga thì tàu bắt đầu chạy. Trương tìm một chỗ khuất ngồi dựa đầu vào cánh cửa định ngủ đi một giấc. Chàng kéo dây mũ quắng xuống dưới cằm cho gió khỏi bay:

Mất mũ, về Hà Nội với cái đầu trọc thì cũng khá buồn cười. Buồn cười nhất là nếu gặp Thu.

Trương lặng người đi một lúc vì cái ý nghĩ mình đã xa lắm rồi, đối với Thu

chàng đã sụt xuống một bực rất thấp kém.

Nếu Thu vẫn yêu mình thì lần này mình đủ can đảm để xa Thu, khỏi lụy đến Thu. nhưng nếu Thu hất hủi mình, khinh rẻ mình thì…

Chàng thốt ra một tiếng kêu ngạc nhiên:

Hợp!

Hợp đừng dừng lại và khi nhận ra Trương chàng bất giác nhìn chung quanh xem ai là người quen không. Chàng ngồi ngay xuống cạnh Trương để cạnh Trương để tránh khỏi phải nói trong tiếng:

Anh mới ra?

Vừa mới ra sáng nay. Anh đi Hải Phòng làm gì thế?

Hôm nay cả nhà xuống đón anh Thăng tôi ở tây về chuyến tàu Compìegne.

Trương chỉ chú ý hai chữ "cả nhà".

Chắc có cả Thu trong đó.

Chàng nói với Hợp, giọng vui vẻ:

Anh Thăng về đấy à? Thích nhỉ. Ngồi đâu thế?

Ngồi ở trên hạng ba.

Thế à? Ta lên đi. Tôi muốn gặp anh ấy.

Hợp biết mình đã lỡ lời, nhưng không thể lùi lại được nữa, đành đưa

Trương sang hạng ba.

Mới bước vào trong toa, Trương đã biết là có Thu ngồi trong đám người trước mặt, nhưng đến lúc bắt tay Thăng và Mỹ, nói xong vài câu chuyện, chàng mới dám nhìn Thu.

Lúc đó Thu ngồi xoay qua cửa sổ, đôi lông mày cau lại, có vẻ mải miết nhìn phong cảnh bên ngoài. Gió thổi hất cả tóc nàng xuống trán, xuống má. Trương bất giác lấy tay ấn mạnh mũ xuống đầu, sợ gió bay, chàng thấy lạnh ở gáy và hai bên thái dương.

Thăng hỏi Trương:

Hiện giờ anh làm gì?

Trương không biết trả lời ra sao nên vờ chưa nghe lọt câu hỏi.

Mỹ đáp hộ:

Anh ấy cũng học luật với chúng em. Nhưng anh ấy vì yếu phải nghỉ luôn.

Thăng nhìn Trương, Trương có cái cảm tưởng rằng Thăng chú ý đến gáy mình nhiều quá. Thăng nói:

Tôi trông thấy anh ấy khỏe đấy chứ. Phải cái người trắng quá. Chắc là ít dang nắng dang gió.

Trương cúi mặt, loay hoay đan mấy ngòn tay lại với nhau đặt trên đầu gối. Chàng thấy nóng bừng ở hai tai.

Hai tai mình lúc này chắc đỏ lăm. Ồ! Sao Mỹ lại nhìn mình dữ vậy. Chắc Mỹ và Hợp biết là mình đương xấu hổ về cô nói của Thăng. Thu chắc cũng

nghe thấy…

Chàng đưa mắt nhìn Thu và thấy Thu vẫn mải miết ngắm phong cảnh ở ngoài. Đôi lông mày nàng vẫn cau lại như lúc nãy. Trương thấy mình giận Thu ứ lên cổ, giận Thu chưa nhìn lại chàng qua lấy một lần nào.

Chắc Thu còn xấu hổ hơn mình, xấu hổ lây vì mình… Hừ! Rồi Thu còn chán lúc xấu hổ hơn thế.

Trương thấy không thể giữ nổi được nữa.

Chàng nhìn Mỹ, nhìn Hợp rồi nói:

Tôi vì yếu một phần, một phần nữa vì tiền, vì chơi bời liều lĩnh. Liều gần như dại dột. Chẳng cứ gì một ai. Anh ở Pháp không biết, chứ thanh niên Việt Nam, một thanh niên lý tưởng, chưa sống đã già cỗi như sắp chết, biết mình sắp chết nên không còn chống lại làm gì nữa, buông xuông tay để mặc cho trôi đến đâu thì đến. Không cưỡng lại nữa ắt là cái trụy lạc sẽ đến mau lắm.

Trương liếc nhìn Thu ngầm nghĩ:

Trông Thu lãnh đạm khó chịu tệ. Được rồi!

Chàng nói tiếp:

Anh nào nhiều tiền thì đâm ra chơi bời vong mạng, vẫn sáng trong đấy, vẫn được người ta kính trọng đấy, nhưng thực ra mục nát lắm rồi. Anh nào hết tiền…

Hợp nói xen vào một câu cố ý lảng snag chuyện khác, nhưng Trương cứ điềm tĩnh nói tiếp:

Hết tiền đâm ra lừa đảo, thụt két, tù tội bị người ta khinh. Nhưng đằng nào cũng mục nát như nhau, không hơn không kém. Hoàn cảnh không làm cho người ta phấn khởi. Chẳng giấu gì anh: tôi, tôi chán lạ. Một phần vì chán, một phần cũng vì yêu nên tôi…

Chàng sẽ nhấc mũ lên để hở ra một mảng tóc ngắn:

Anh Thăng, anh nhìn xem đây này…

Thu bỗng níu lấy thành cửa cúi đầu nhìn ra ngoài kêu lên một tiếng.

Trương thôi nói. Mọi người hỏi dồn:

Cái gì thế? Cái gì thế?

Đợi một lúc lâu. Thu mới đặt tay lên ngực mỉm cười nói:

Em sợ quá. Em vừa thấy hai con trâu nói chọi nhau. Lần đầu tiên em được nhìn thấy… Ghê cả người!

Mọi người cùng nhìn ra ngoài. Thu nói:

Chắc đã xa rồi.

Chỉ có một mình Trương hiểu là Thu đã bịa ra chuyện hai con trâu chọi nhau. Chàng khoan khoái đã làm cho Thu mất được vẻ lãnh đamo kiêu hãnh.

Đợi cho mọi người trở lại chỗ, Trương nói tiếp với Thăng:

Anh nhìn xem đây này. Tôi ốm quá nên phải nghỉ học. Bị sốt rét thương hàn

anh ạ. Đến lúc khỏi, tóc cứ rụng mãi, rụng nhiều quá, tôi phải bảo thợ cạo trọc đầu đi.

Trương nhận thấy Mỹ, Hợp, và Thu đều có vẻ dễ chịu, được thoát khỏi cơn sợ chàng nói với Thăng rằng chàng vừa ở tù ra.

Trương ngẫm nghĩ:

Mỹ và Hợp sợ không phải vì mình mà chỉ vì các anh ấy sợ cho các anh ấy, ngượng vì có một người bạn xấu… Còn Thu… nếu bây giờ ai cũng biết rõ ràng Thu đã hôn mình thì Thu còn xấu hổ đến đâu. Nếu cần phải bịa ra chuyện mười con trâu chọi nhau, chắc Thu cũng bịa.

Trương vẫn lấy làm khó chịu rằng Thu không dám cả gan đường hoàng hỏi thăm chàng hay nhìn chàng một vài lần. Trước kia, khi đông người, Thu vẫn làm ra vẻ hững hờ với Trương để không ai nghi ngờ, nhất là bây giờ nàng phải giữ gìn hơn trước, nhưng Trương lúc đó chỉ cho là vì Thu sợ cho Thu quá, vì Thu đã xấu hổ và hối hận vì cái tình yêu đặt lầm chỗ. Trương cho là Thu sỡ dĩ không thèm nói với chàng một tiếng, không thèm nhìn chàng một lần là cốt tỏ cho chàng biết rằng từ nay chàng đừng nên tìm gặp nàng nữa.

Nghĩ vậy, Trương quay lại nhìn Thăng nói:

Ngày kia, thứ bảy đúng chín giờ đêm tôi sẽ lại thăm anh. Ta sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Trương nhận thấy rõ vẻ lo sợ trên nét mặt Mỹ. Chàng mỉm cười nói tiếp theo:

À, nhưng thôi để đến lúc khác. Tối thứ bảy đúng mười giờ đẹm tôi mắc bận một việc rất cần, cần lắm, một việc riêng mà mấy tháng nay tôi đợi mãi.

Nếu hẹn anh chín giờ thì chỉ kịp đến trước cửa nhà, đứng đợi ở ngoài rồi lại đi ngay chứ không kịp vào nói chuyện lâu la.

Trương để ý nhìn Thu thấy Thu lắng tai nghe chăm chú. Chàng ngẫm nghĩ:

Chắc Thu đã hiểu.

Chàng tưởng tượng đến lúc mọi người cũng biết Thu và chàng trốn đi. Họ đã bàn tán rầm rộ đến đâu: một cô gái đẹp, con nhà giàu và danh giá trốn d9 với chàng trai thụt két mới ở tù ra, chắc là hai anh chị yêu nhau từ lâu và anh chàng chắc có bùa mới khiến cô ả mê đến nước ấy.

Yêu nhau đến không cần gì cả, không kể đến cha mẹ, đến xã hội. Chẳng biết Thu có thể là người yêu được đến bực ấy không? Nếu mình là con gái chắc mình có thể làm được vì phải như thế mới gọi là yêu. Giá không có sự rắc rối, cứ bằng phẳng, chưa chắc mình đã yêu Thu như thế này.

Xe lửa bắt đầu vào cầu sông Cái, Mỹ hỏiTrương:

Anh có đồ đạc gì ở bên kia không?

Trương chưa kịp trả lời, Hợp đã nói luôn:

Anh sang lấy đi. Sắp tới ga rồi.

Hợp đưa tay cho Trương:

Thôi chào anh lúc khác gặp nhau.

Trương hiểu ý là Mỹ Hợp muốn đuổi mình, sợ đến ga có bà Nghị, bà Bát và tất cả nhà ra đón. Thu chắc còn sợ hơn Mỹ và Hợp. Trương bắt tay Thăng bỏ sang bên hạng tư.

Thu ngẫm nghĩ:

Kể ra anh ấy cũng không phải là người xấu. Chắc có duyên do gì đây mình chưa biết rõ. Anh ấy yêu mình mà dám xin mình thứ gì đâu, nhiều cơ hội anh ấy có thể lợi dụng nhưng không một lần nào anh ấy có ý khác.

Thu nghĩ đến vài người quen khác cũng đã có lần phạm những tội xấu như lừa đảo hay thụt két, nàng nhìn họ vẫn hư thường không khinh không ghét, và coi như đó là việc riêng của họ. Nhưng lần đối với Trương, sao nàng lại thấy thụt két là hệ trọng đến như thế, có thể làm giá trị con người thấp kém đi nhiều lắm. Có lẽ nàng có cái cảm tưởng ấy không phải vì Trương thụt két như mọi người thường mà vì nàng vẫn mang máng đoán thấyTrương có cái ý muốn lạ lùng làm cho nhân phẩm mình mất dần đi. Thu sung sướng nhận thấy tình yêu của Trương không phiền lụy gì đến nàng. Nàng có mất gì đâu, vàTrương từ xưa đến nay lại rất kín đáo. Mỗi lần nghe người khác nhắc đến những hành vi xấu của Trương, Thu nghĩ ngay đến cái tính rất kín đáo ấy và nàng yên tâm không sợ nũa, khác nào một con ốc trước những nguy hiểm bên ngoài đã có cái vỏ để ẩn nấp được yên thân.

Thu cúi xuống xếp các thứ lặt vặt vào trong giỏ mây. Nàng lắng tai nghe vì có tiếng Trương hỏi Thăng, hỏi chuyện về mấy người bạn cũ hiện còn học ở Pháp. Thu đoán Trương lại sang không phải vì mấy người bạn ấy mà chắc chỉ vì muốn ngỏ ý với nàng điều gì. Quả nhiên, Trương lúc sắp trở về bên hạng tư, còn ngừng lại bảo Thăng:

Để đến tối thứ bảy mười giờ, tôi sẽ lại thăm anh, ta sẽ nói chuyện… Ồ, nhưng mà quên hôm ấy tôi mắc bận, khi khác vậy.

Thu nghĩ thầm:

Hiểu từ lúc nãy rồi. Nhắc lại mãi.

Xe lửa tới ga, Trương đứng lại trên toa nhìn xuống. Có cả bà Bát trong đám đông người. Mặc dầu những việc ấy xảy đến, Trương đoán chắc bà Bát vẫn còn quý chàng và saÜn lòng tha thứ cho chàng. Một mối cảm động hơi buồn làm chàng rung động khi nhìn nét mặt hiền từ của bà Bát chàng nhớ lại mẹ chàng và tưởng tượng sẽ êm ả đến đâu nếu lúc này chàng còn có một người mẹ để an ủi mình.

Nhưng thà thế còn hơn là bà cụ sống để trông thấy con như thế này.

Trương nhìn Thu và thấy Thu đương nhìn chàng, có lẽ nhìn đã lâu lắm mà chàng không biết. Bà Nghị cất tiếng gọi, Thu phải quay đi nhưng trong cái nhìn thoáng qua ấy, Trương cũng kịp nhận thấy rằng Thu yêu mình. Trương lại thấy vui trở lại và bao nhiêu nghi ngờ về Thu đều tan đi hết; chàng tưởng tượng Thu lại đẹp như thế, đẹp hơn cả những hình ảnh rất kiều Trương vẫn gợi ra khi còn ở trong tù những lúc nhớ đến Thu.

Trương thuê xe lại nhà Phương, định ý nếu Phương dạo này khá thì sẽ vay ít tiền. Chàng mỉm cười có vẻ chế nhạo.

Vay gì! Nói là xin là đúng hơn.

Gặp một hai người quen, Trương bất đắc dĩ phải chào họ trước. Không chào, chàng sợ họ cho mình là lẩn vì xấu hổ, mà chào họ vồn vã quá, họ lại cho mình muốn cầu thân để nhờ vả. Chào xong Trương ngỏanh nhìn lại và tự nhủ rằng trong đầu người ấy thế nào cũng có một ý nghĩ về mính, một ý nghĩ không hay hớm gì. Trương bực mình lắc đầu:

Hừ cứ kệ xác họ là xong cả. Họ khinh hay không thì cần quái gì phải bận tâm.

Trương nhận thấy một việc xấu hổ có thể quên rất dễ dàng nếu chưa ai biết,

vì nếu chưa ai biết, chàng có thể vẫn cử chỉ như một người lương thiện, không phải luôn luôn bận tâm đến nó như bâ giờ. Ở đây chàng là một người khốn nạn bị tù tội, nhưng nều đi xa đến một nới không ai quên biết chắc chàng lại sẽ cảm thấy mình là một người lương thiện, có thể ngửng đầu ngang nhiên nhìn người khác. Lạ nhất là về tội thụt két, Trương không thấy mình mảy may thẹn với lương tâm.Chàng không lúc nào bị "lương tâm cắn rứt" như người ta vẫn nói. Có lẽ việc ngửa tay xin tiền Phương chàng thấy nhục nhã, hại đến nhân phẩm hơn.

Tới nhà Phương chàng đi thẳng về buồng trong. Phương chạy ra, và khi nhận thấy Trương nàng mỉm cười vồn vã, nhưng cũng không giấu đượcvẽ sợ hãi lộtrên nét mặt:

Gì mà sợ hãi thế. Anh đây chứ không phải ma hiện hình đâu.

Phương nhìn ra cửa giục Trương:

Anh ra đây đã.

Trương ngồi xuống ghế ở buồng khách, nhìn Phương dò xét rồi hỏi:

Có gì thế?

Chẳng có gì cả. Đằng ấy ra bao giờ? Trông khỏe hẳn ra đấy.

Vừa ra hôm nay. Đến đây ở nhà em có được không?

Phương lắc đầu:

Bây giờ em ở với Nghị Hoành. Thằng cha nó ghen dữ lắm. Nó cũng sắp về.

Trương mỉm cười:

Thế nghĩa là em muốn đuổi anh chứ gì. Em tưởng đuổi anh dễ lắm à?

Trương định nói vay tiền Phương ngay, nhưng nói thẳng ra ngay trong một lúc trong tự nhiên, chàng thấy rất ngượng, mặc dầu trước kia đã nhiều lần chàng giúp tiền Phương.

Trương ngồi yên ngẫm nghĩ có lẽ phải gợi ra cho Phương từ ngỏ ý muốn cho mình vay tiền.

Đột ngột chàng hỏi Phương.

Thế nào, độ này có hay lên quần ngựa không?

Ít khi lên lắm.

Trương nói giọng bông đùa:

Anh cũng thế. Vừa đúng bốn tháng không đi lần nào. Mà nói cũng đáng tội cũng hết mẹ nó cả tiền rồi.

Chàng lại dùng đúng câu mà Phương đã nói với chàng hôm chàng ở nhà quê lên Hà Nội. Chàng nhớ lại hôm ấy gắt gỏng với Phương mãi vì không gặp được Thu. Phương vẫn ngồi yên không nói gì. Trương thấy việc ngỏ lời xin tiền Phương khó khăn thế. Chàng đứng lên, lạnh lùng giơ tay bắt tay Phương:

Thôi anh đi, chào Phương.

Phương giữ tay Trương lại:

Đằng ấy đừng giận em nhé. Nó ghen lắm cơ, ghen không thể tưởng tượng

được. Em cũng bực mình lắm.

Nàng hạ giọng nói với Trương:

Anh mới ra chắc cũng cần tiền.

Trương nói giọng thản nhiên:

Ừ nếu saÜn thì cho anh vay hai chục. Anh đi thuê nhà và không quấy rầy đến em nữa. Được không?

Được lắm. Để em đi lấy tiền.

Phương đưa tiền cho Trương rồi lẳng lơ vui vẻ giơ một bên má cho Trương hôn.

Lúc ra đến ngoài. Trương mỉm cười chua chát ngẫm nghĩ:

Ở đâu người ta cũng không muốn dây với mình nữa. Phương lúc nãy vui vẻ vì nó thấy thoát được mình. Ở đâu mình cũng chỉ là cái nợ thôi.

Chàng bỗng thấy rạo rực nảy ra cái ý thèm muốn rất tầm thường được ở lại nhà Phương một đêm. Phương, một gái giang hồ mà trước kia chàng đã chán chường, nhiều khi đuổi đi không muốn cho nằm cùng giường. Bây giờ chàng muốn cũng không được nữa.

Mình định đi đâu thế này?

Trương cũng không biết là định đi đâu? Thấy có gió mát ở một cái ngõ con đưa lại, chàng rẽ vào cốt ý đi ngược chiều gió cho mát. Gió lạnh dần rồi trời bắt đầu đổ mưa.

Nước mưa chảy khiến chàng ngứa ở má và nhớ lại đêm bỏ Thu về Hà Nội đi lang thang dưới mưa.

Trời nhá nhem tối. Chàng đưa mắt nhìn các căn nhà chưa lên đèn và cảm thấy với người sống buồn nàn, lúc nào cũng âm thầm trong sự chờ đợi một ngày vui không bao giờ tới. Trương ngẫm nghĩ:

Không biết cái gì bắt họ sống như thế?

Trong một nhà lò rèn tường đen ngòm, mấy người thợ xoay trần, lưng bóng láng mồ hôi đương hì hục hết sức đập mạnh vào một miếng sắt đỏ đặt trên đê. Trương tưởng thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cái địa ngục trong đó qủy sứ đương nung sắt để kìm cặp tội nhân.

Trương ngừng lại ngầm nghĩ, chàng thấy chàng khổ cho họ chính vì chàng đứng ở ngoài nhìn vào, có lẽ nếu là một người thợ rèn, chàng sẽ không nhận thấy cái khổ của mình nữa.

Chàng cũng vậy, chàng đau khổ chỉ vì chàng còn cố đứng lại ngoài cuộc đời trụy lạc ấy. Nếu ngang nhiên nhận lấy cuộc đời ấy, đi sâu hẳn vào nơi bùn lầy, đừng tự dối mình, đừng cầy cựa nữa, có lẽ chàng sẽ sống được yên ổn như bao nhiêu người khác còn đáng thương hơn chàng nhiều. Thà nhận hẳn lấy cái xấu đường hoàng để mọi người biết rõ còn hơn là che đậy đi, lừa dối mình, và lừa dối người khác, sống chênh vênh ở giữa nơi đất phẳng và vũng lầy.

Lúc nghĩ vậy, trương không ngờ rằng chàng đã đến ngày tâm hồn cũng trụy lạc rồi. Chàng không khác nào một người ở bẩn thỉu đã quen lắm, quen đến nỗi sự sạch sẽ đã bắt đầu làm cho chàng khó chịu như một vết nhơ.

Trương đi mãi rồi ngừng lại trước một căn nhà, cửa gỗ quét vôi trắng đã long lở. Chàng lấy tập giấy bạc của Phương vừa đưa đút và túi quần, cài cúc

cẩn thận rồi nhấc chiếc mành rách bước vào nhà.

Hơi nóng tỏa vào người chàng như trong một cái hầm: ngọn đèn để ở góc nhà nhỏ quá nên Trương đứng một lúc lâu mới nhìn rõ mặt những người trong nhà.

Chàng đưa tiền rồi theo một ả đi về phía buồng bên. Mồ hôi chàng ướt ra đầm lưng. Chàng nhìn thẳng trước mặt ngẫm nghĩ:

Quần áo cô ả chắc bẩn lắm.

Chàng nuốt nước bọt không biết vì ghê tởm nên lợm giọng hay vì thèm muốn cái thú nhục giục thiếu thốn đã mấy thánt nay. Chàng khẽ lấy hai ngón tay nhấc cánh màn vừa bẩn vừa hôi chui vào giường. Có tiếng muỗi vo ve.

Trương giơ tay gạt cho mồ hôi khỏi chảy xuống mắt và thoáng trong một lúc, chàng thấy hiện ra trong bóng cái khung cửa sổ đầy ánh sáng của buồng Thu và chiếc màn tuyn rủ loe xuống nhưng một bông huệ lớn trắng trong.

Trương đi mãi đã mỏi chân mới tới phố Thu ở. Chàng rẽ vào một cữa hiệu cao lâu gần đấy uống nước và đợi đến mười giờ. Mồ hôi ra ướt cả người chàng, chiếc áo sơ mi dán vào lưng làm chàng ngứa ngáy khó chịu, nhưng chàng không dám cởi ra cho mát vì chiếc áo đã bẩn quá, lại còn rách một miếng rộng ở bả vai.

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

Mùa hè không lợi chút nào cho tình yêu.

Chàng đến vì đã trót hẹn với Thu, nhưng đến mà không nhìn Thu một lúc trong khung cửa sổ rồi lại về, lần nầy Trương đã nhận ra rằng cũng hơi vô

lý. Nhất là cách đây không lâu chàng đã nhìn thấy mặt Thu mà nhìn gần hơn, rõ hơn nhiều. Trương nghĩ ra cách viết một bức thư giơ lên cho Thu trông thấy rồi giắt ở chấn song sắt hàng rào để Thu xuống lấy. Nghĩ được cách ấy Trương hồi hộp mở ví tìm ra một tờ giấy cũ để viết thư.

Viết gì bây giờ?

Chàng nhớ lại cái ý định rủ Thu trốn đi, nhưng lúc đó chàng thấy rõ ràng là Thu không có lý gì chịu đi. Lùi trước còn hơn, chàng không dám cố nài vì sợ Thu không đi chàng sẽ bị thất vọng khổ sở. Chàng cầm bút viết:

Anh muốn gặp em. Có việc cần.

Chàng nghĩ:

Phải gặp mặt Thu nói rất khéo, họa chăng mới dụ dỗ được Thu đi, mà nếu không dám ngỏ lời rủ Thu đi trốn, ta sẽ bịa ra một việc cần khác khó gì.

Chàng viết tiếp:

Sáng thứ hai đúng mười giờ trước cửa hàng Etrier gần Gô đa.

Ngẫm nghĩ một lúc lâu Trương viết thêm:

T.B. nếu vì có việc ngăn trở bất thần em không đến được, thì để đến tối thứ bảy sau đúng mười giờ anh lại đến nhà em như hôm nay.

Trương mỉm cười. Chàng viết thêm câu sau định ý là thử tình yêu của Thu. Chàng để cho Thu được rộng rãi, không đến cửa hàng Etrier cũng được. Nếu Thu cứ đến, chàng sẽ biết chắc chắn là Thu còn yêu chàng tha thiết được gặp mặt và nói chuyện với chàng. Nếu Thu cũng đã thấy ngại như chàng, Thu sẽ theo cách lười nhất nghĩa là cứ việc ở nhà đợi. Yêu mà lười

tức là tình yêu đã nhạt.

Ô, nhưng sao mình lẩn thẩn tự nhiên đâm ra nghi ngờ tình yêu của Thu.

Chàng ngờ Thu vì chính chàng đã đổi khác, không yêu Thu như trước nữa. Chính chàng, thực tình chàng không thấy trước cái thú về một cuộc gặp gỡ rất suông của hai người. Trước kia chàng chắc chắn sẽ chết nên một cử chỉ ân cần cỏn con của Thu đối với chàng cũng quý hóa, cũng có cái huy hoàng ảo não của một thứ gì Thu rất mỏng manh nó xúi giục chàng mở hết tâm hồn mà nhận lấy ngay trước khi nó tan đi mất.

Đồng hồ cửa hiệu đã chỉ mười giờ kém năm. Trương đứng lên ra trước gương vuốt lại tóc. Chàng khó chịu thấy bộ quần áo độc nhất của chàng đã bắt đầu mất nết.

Bẩn thỉu, rách rưới, chỉ khi nào yêu lắm, người ta mới không để ý đến.

Giờ chàng mới nhận ra rằng chàng đã lầm khi tưởng Thu sẽ yêu chàng nếu chàng thụt két vì Thu. Thu chỉ yêu hơn khi nào chàng liều mà không để mất nhân phẩm, không thành ra bệ rạc.

Đến gần nhà Thu, chàng nhìn lên thấy cửa sổ buồng Thu vẫn đóng, nhưng ở trong buồng còn ánh đèn. Chàng đứng lấp ở sau một thần cây lớn. Đường phố lúc đó vắng tanh, phía trên có mấy căn nhà mở cửa sáng, nhưng nhà họ ở lùi vào trong lại khuất sau những chòm cây dày lá nên Trương không sợ ai để ý đến mình. Trong nhà Thu, trừ buồng Thu ra, còn thì tắt hết đèn. Mỹ hẳn là đi xem chiếu bóng, bà Nghị và bà Bát chắc đi đâu vắng. Phía hàng rào bên này xa chỗ ở của đầy tớ. Chàng sẽ đứng khuất sau bức tường và khóm cây kia và giắt bức thư vào cái vòng sắt rồi giơ tay chào Thu đi ra đầu phố đợi Thu xuống lấy bức thư.

Trương đứng đợi như thế lâu lắm, chàng lấy làm ngạc nhiên sao Thu không

xuống nhận thư. Hay là Thu chưa nhìn thấy bức thư, tưởng là chàng vẫy tay không.

Hay là Thu vờ như không trông thấy. Không lẽ đến cầm bức thư rồi về à?

Chàng đã tuyệt vọng vì khó lòng cánh cửa sổ lại mở ra lần thứ hai nữa. Trương đứng yên, hai tay nắm chặt lại vì tức. Thế là về không và từ nay không còn cách gì, để đưa thư cho Thu nữa.

Trương nghĩ ra một kế hay chàng cúi xuống. Tìm thấy viên gạch nhỏ.

Không biết mình có đủ can đảm ném không. Thu bực mình lắm đấy nếu thực Thu vờ không nhìn thấy bức thư. Không cho cô ả vờ nữa!

Trương giơ tay quả quyết ném, viên gạch chạm đúng ngay cánh cửa, lần này Trương mở tờ giấy ra thật to để cho Thu nhìn rõ. Trương thấy Thu gật đầu tỏ ý hiểu. Chàng quay đi ngay nhưng được một quãng, chàng trở lại đứng nấp đợi sau bức tường.

Có tiếng đế giày rất nhẹ trên đá sỏi. Trương lấy làm lạ rằng trong khi chờ đợi chàng lại thấy được cái bàng hoàng êm thú như trước kia. Mấy cành lài chen giữa chấn song sắt và mấy bông hoa trắng bắt đầu rung động, một bàn tay thò ra định cầm lấy bức thư.

Trương tiến nhanh lên hai bước, chàng vội năm lấy bàn tay Thu, đưa lên miệng và lật ngửa hôn vào trong lòng bàn tay. Một mùi thơm xông lên ấm như mùi thơm của hoa ngâu đã chín vàng. Trương hôn dần lên cổ tay và kéo Thu về phía mình nhưng chàng thấy Thu cưỡng lại. Tiếng lá xột xạt và cả khóm lài rung động vì sức co kéo của hai người. Trương ngửng nhìn mặt Thu. Sao Thu lại sợ hãi đến thế kia, trong lúc sợ hãi Trương thấy nàng đẹp lên khác thường, ánh trăng, mấy bông hoa lài trắng, hai con mắt đen, hương lài lẫn hương phấn, nước hoa. Trong rạo rực thèm muốn, ngay lúc đó, mà

chỉ lúc đó thôi, chàng thấy trước là sẽ sung sướng đến cực điểm nếu được hôn vào đôi môi của Thu.

Em Thu..

Thu cố kéo tay ra. Nàng vừa thở vừa nói:

Anh bỏ em ra. Người nhà mà biết thì chết. Ô hay…

Trương hiểu là không nên nài ép quá. Chàng cầm lấy lá thư đặt vào tay Thu cố nén tức, lấy giọng ngọt ngào nói:

Xin lỗi Thu.

Trương lùi lại sau bức tường. Nghĩ đến bức thư, Trương thất vọng tự bảo:

Chắc Thu không bao giờ đến.

Chàng băn khoăn mãi vì là lần đầu chàng xin mà bị cự tuyệt. Có điều an ủi chàng đôi chút là Thu có lẽ cũng muốn để chàng hôn, nhưng vì sợ người nhà trông thấy nên phải cự tuyệt đấy thôi:

"Anh bỏ em ra. Người nhà biết thì chết. Ô hay…"

Trương thầm nhắc lại câu nói. Muốn tìm cớ gì thì cớ, nhưng cái giọng đặc biệt của Thu khi nói hai chữ "ô hay" đủ tỏ cho Trương biết rằng Thu cũng bắt đầu đổi khác. Thu và chàng hai người đều thấy mệ mỏi về cuộc tình yêu găng lâu quá.

Khuya lắm Trương mới về tới căn nhà tồi tàn chàng thuê ở phía sau hội chợ. Chàng mở cửa bước vào nhà không buồn thắp đèn, lần theo ánh trăng lên giường nằm. Người ở chung nhà với chàng, "họ" vẫn thức. Hai nhà cách

nhau có một bức vách bằng nan dán giấy nhật trình. "Họ" là ai? Trương chưa có dịp làm thân, chàng chỉ biết: lờ mờ rằng "họ" là con một cụ thượng ở Huế, nay sa sút trụy lạc, nghiện thuốc phiện và hình như kiếm ăn được nhờ ở cái nghiện của mình. Trương không muốn biết đến "họ" vì thấy "họ" giống chàng quá, khiến chàng tự nhiên sinh ngượng. Không biết tên, chàng dùng chữ "họ" để chỉ ông làng giềng yên lặng ấy.

Nằm trên chiếc giường nan đã tã, trong một gian nhà tồi tàn, Trương thấy mình bị đời bỏ quên hẳn, chàng thấy chàng nhỏ nhen không đáng kể. Chàng có xấu cháng nữa, có là một việc gì xấu chăng nữa, cũng không ai biết đến và cũng không can hệ đến ai, không can hệ đến cả chàng nữa. kể làm gì một vết bẩn bôi thêm lên một chiếc áo đã đầy dầu mỡ.

Trương thiu thiu sắp ngủ, bỗng văng vẳng ở cạnh đưa xa tiếng hát ru con giọng Huế. Trương lắng tai nghe câu hát.

Canh khuya thắp đĩa dầu đầy, Đĩa dầu đầy không hết, nước mắt này không khô. Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

Đây chắc là "họ cái"…

Chàng nằm lẩn thẩn cố tưởng tượng ra vẻ mặt và cả dáng người nữa dựa theo tiếng hát. Chàng đoán người đẹp, vào trạc ba mươi tuổi, dáng thanh thoát và đôi môi hơi dày. Tại sao đôi môi lại hơi dày? Chàng chỉ thấy thế chứ không giảng nghĩa được. Trương ngửng đầu nằm sát cạnh bức vách nan, tìm lỗ thủng để nhìn sang xem những dự đoán của mình có đúng không. Trong thân tâm chàng có cái ngầm ý được ngắm người đàn bà mà tự nhiên chàng đem lòng yêu vì nghe giọng hát chàng thương vì biết tình cảnh rất đáng ái ngại.

Trương thấy người chồng ngồi ở cạnh khay đèn đương nạo sái, đầu gật gù có dáng tư lự. Chàng nghĩ một lúc mới tìm ra người đó hao hao giống

Robert Tracy ở trên màn ảnh. Bên kia khay đèn là một người mặc âu phục sang trọng: chắc đó là khách hàng của "họ". Còn người vợ ngồi ghé ở bên một cái giường màn che kín phe phẩy quạt cho con.

Người vợ không xấu không đẹp, trông mặt dễ thương, nhưng sao đêm đã khuya nàng vẫn còn phấn sáp đỏm dáng và mái tóc nàng vẫn mượt bóng. Trương thấy có vẻ bất thường và tự nhiên thương hại đôi vợ chồng có lẽ vì nghèo quá đã phải quên cả những liêm sỉ của một đời sống bình thường.

Tưởng tượng sau này mình cũng như "họ" ngồi kia và Thu sẽ là người đàn bà Huế!

Bất giác Trương nhớ lại hôm Thu đứng ở cửa sổ bắt chước giọng huế hát câu ca dao về bến đò.

Chương 8

Trương đứng lại nhìn cái biển đồng: "Bác sĩ Trần Đình Chuyên chuyên trị bịnh đau phổi và đau tim" Bên cạnh phòng khám bệnh là bệnh viện của Chuyên mới mở. Trương cau mày tự nhủ:

Trong lúc mình thế này thì nó cứ giàu ùn lên mãi.

Trương nhìn quần áo và lấy làm bằng lòng về các nếp mới ủi xong, còn thẳng thắn.

Chuyên khó lòng biết mình nghèo khổ, mình phải tỏ ra cho Chuyên biết là mình còn sống mà sống sung sướng nữa. Xem anh ấy nghĩ sao?

Chàng xoa tay đi đi lại lại trong phòng khách đợi đến lượt mình. Một lúc sau Chuyên ở trong phòng bên bước ra. Trương nhìn lại nhìn thẳng vào mặt Chuyên và đợi xem Chuyên sẽ ngạc nhiên như thế nào. Chàng thấy Chuyên không ngạc nhiên gì cả, giơ tay bắt tay chàng, nhe răng ân cần hỏi:

Anh Trương lâu lắm không gặp anh. Có việc gì đấy?

Trương ngầm nghĩ:

À! Thì ra nó không thèm nhớ đến nữa.

Chàng tức ứ lên cổ, hai tay bắt đầu run.

Chàng không giữ được nữa: Anh cười à? Cười gì?

Chuyên chưa nhận thấy vẻ giận dữ của Trương, giọng nói bỡn thân mật:

Lâu ngày không gặp anh, mừng thì cười chơi chứ cười gì?

Anh không biết tôi ốm sắp chết đến nơi à?

Chuyên chột nhớ ra: phải, đã lâu lắm, Trương có khám bệnh, chàng có nói lỡ câu gì? Chuyên dần dần nhớ lại rõ hết cả. Thấy Trương nói Trương sắp chết, chàng mừng rỡ, chàng sung sướng nữa, sung sướng thấy lời dự đoán của mình đúng với sự thực. Chuyên liếc mắt nhìn Trương, nhưng sao Trương vẫn khỏe mạnh nhưng thường. Bán tín bán nghi, chàng bịa ra một câu nói mập mờ:

Tôi thấy nói từ độ ấy anh chịu khó chữa lắm cơ mà?

Trương tưởng là Chuyên biết rõ các việc chàng làm nên nói mỉa chàng:

Vâng tôi chịu khó chữa lắm. Anh biết à? Người ta nói đến tai anh hay là anh xem nhật trình?

Sao lại xem nhật trình?

Trương nghĩ thầm:

Không, Chuyên chưa biết. Càng may.

Chàng cười vui vẻ, nói tránh đi:

Nghĩa là nếu cứ tin đúng như lời anh nói thì tất cả đã được đọc trong nhật trình bản cáo phó về cái chết của tôi.

Chuyên co người rụt cổ cười để hở cả lợi. Trương tử hỏi tại sao Chuyên lại có thể cười được vì một câu nói không có gì đáng buồn cười. Trương nhìn Chuyên và lúc đó chàng thấy Chuyên có vẻ "ngốc" quá, chàng đâm ra muốn cười và cất tiếng cười thật to theo Chuyên.

Bao nhiêu cái tức giận chứa chất trong lòng tự nhiên tiêu tan đi hết. Chàng thấy tức Chuyên là vô lý. Chuyên không lừa chàng, chính Chuyên là người đã bị chàng đánh lừa. Bây giờ không biết có nên cho Chuyên vào tròng một lần nữa không?

Chuyên nói:

Đấy tôi đã bảo anh đừng lo. Phải thế mới khỏi bệnh. Người ta chữa bằng ý chí nhiều hơn là bằng thuốc.

Anh nói rất phải. Tôi cứ phải tự bảo tôi: thế nào cũng khỏi, tất phải khỏi. Mà bây giờ thì tôi đã khỏi hẳn rồi, hay nói cho đúng sắp sửa khỏi hẳn không bao giờ đau ốm nữa.

Anh vào đây tôi xem một lần nữa.

Chuyên nói chen vào trước khi Trương nói hết câu nên không để ý đến nghĩa bóng câu nói của Trương.

Trương bận về ý nghĩ riêng nên đi theo Chuyên như cái máy. Lúc vào chàng không có ý định để Chuyên khám bệnh. Đối với chàng bây giờ ốm nặng hơn hay khỏi hẳn đằng vào cũng vậy. Chàng lãnh đạm, chán nản hết cả. Chàng không hiểu tại sao tình yêu Thu trước kia lại làm chàng tiếc đời và đau khổ đến như vậy. Giờ thì chàng được sống và mất hẳn tâm ái tình đó, nhưng chàng không thấy khổ lắm vì mất hẳn tình yêu của Thu và cũng không thấy vui lắm vì còn được sống ở đời.

Chuyên tắt đèn, cho máy điện chạy và nói lẩm bẩm mấy câu. Trương không để ý nghe vẫn theo đuổi ý nghĩ riêng: chàng thấy sống ở đời như bị giam vào trong một cái buồng tối và chỉ muốn thoát ra khỏi. Cái tưởng quyên sinh đã nhiều lần hiện ra, nhưng chàng biết không có sức để đẩy cánh cửa nặng nề ấy. Thế mà chỉ có một cái tội chết là có thể giúp chàng chuộc đươc hết các tội lỗi, làm ngắn cái khổ phải chịu một cuộc đời không còn ý nghĩa gì nữa, cái khổ sống gượng này còn lớn gấp mấy cái khổ tiếc đời trước kia.

Tiếng Chuyên lọt vào tai chàng:

Bây giờ anh có thể bớt lo được rồi. Nhiều hy vọng ghê lắm. Có thể nói là khỏi.

Trương mỉm cười ngầm nghĩ:

Giá Chuyên bảo mình mai kia ngoẻo có phải hơn không?

Tuy không tin gì lời của Chuyên, nhưng chàng vẫn không giữ được một thoáng vui thầm hiện ra trong lòng khi nghe tiếng chuyên nói bệnh chàng đã gần khỏi.

Chuyên nói bằng tiếng Pháp:

Gần hết biến thành sẹo cả rồi.

Trương cười bước xuống đất:

Thành sẹo. Thế trông có xấu đi nhiều không?

Ra đến ngoài buồng giấy, Trương sực nghĩ đến cái thất vọng ban sáng, cái thất vọng đã làm chàng thấy nhói ở quả tim khi biết Thu không đến hãng Etrier. Chàng hỏi:

Thế còn quả tim?

Chuyên cho là Trương nhớ đến câu nói lầm của chàng độ trước.

Quả tim! Phổi khỏi thì tim cũng khỏi.

Chắc không?

Cái gì chứ cái ấy là chắc lắm. Anh tin ở tôi.

Trương cầm mũ bắt tay từ biệt Chuyên.

Chàng thấy lạnh ở đầu và vội vàng đội mũ nhanh.

Quái lạ, sao Chuyên không để ý đến cái đầu cạo trọc của mình.

Cũng vừa thấy Chuyên để ý tới. Chàng nói:

Phải đấy, mùa hè hớt thế lại mát. Theo lối Nhật Bản đấy mà.

Trương cười:

Đấy là theo lối lýnh mới đẳng hay nói cho đúng theo lối tù nhà pha.

Trương nói đùa và cười thật vui vẻ, vờ như đã quên bằng việc trả tiền khám bệnh… Còn Chuyên thật tình không muốn lấy tiền của Trương nhưng chàng khó chịu rằng Trương quên không nghĩ tới.

Trương giơ tay lên xốc lại cổ áo, cố làm cho Chuyên tưởng là định lấy ví trả tiền.

Chuyên nói:

Thôi, chỗ anh em.

Trương mỉm cười cám ơn rồi đi ra. Khi ngang qua hiệu cao lâu trong đó chàng đã ngồi uống và phê với Quang một lần, Trương bất giác ngừng lại nhìn vào.

Không biết bây giờ Quang làm gì? Đã lâu lắm không gặp.

Trương buồn rầu nhận thấy rằng chỉ trừ những ngày thơ ấu sống êm đềm trong gia đình, còn thì suốt đời bao giờ chàng cũng có độc, lúc này chàng mới biết rằng chàng không hề có một người bạn thân nào có thể an ủi được chàng. Mà như vậy lỗi ở cả chàng, không ai yêu chàng lâu chỉ vì tính chàng, chàng cũng không yêâu ai được lâu bền. Tự nhiên chàng thấy tình yêu của chàng nhạt hẳn trước khi biết Chắc chắn là Thu không yêu chàng nữa.

Mình ích kỷ quá sợ phải khó chịu vì người ta không yêu mình nữa nên mình phải liệu không yêu người ta ngay từ trước.

Trương vào một hiệu cao lâu ăn cơm rồi về nhà sớm để viết nốt bức thư định đưa cho Thu hôm thứ bảy này.

Buổi chiều nóng và oi ả. Trương kéo cái chõng ra ngồi ở sân sau đọc lại đoạn đã bắt đầu bức thư. Xem xong chàng xé nhỏ vứt đi vì không lấy làm vừa ý. Trương ngồi suy nghĩ định lại cách viết cho thật khéo, chàng thấy rất khó khăn vì bây giờ chàng không chân thật nữa, nhưng phải làm cho Thu tưởng chàng chân thật hơn trước.

Có nên viết nữa không?

Trương thấy không nên chút nào, chàng cũng thấy không muốn lắm nữa, nhưng thôi thì chắc không thể thôi được. Yên lặng để cho Thu xa chàng, để cho Thu khinh thường chàng, còn chàng, chàng chỉ việc nhẫn nhục và chết rấp ở một xó nào, không thể thế được, không đời nào chàng chịu thế.

Cái ý muốn của chàng lúc đó chàng thấy nó bừng bừng ở trong người, không có lẽ phải nào ở đời làm ác được, họa chăng chỉ có cái chết bất thình lình đến ngăn cản được chàng.

Một tiếng chim kêu nhỏ và thanh khiến Trương ngửng đầu nhìn lên cành soan tây. Chàng mỉm cười đưa mắt tìm. Đã năm sáu hôm nay, chiều nào cũng vậy, có một đàn chim khuyên bay đến cây soan tây, rối rít kêu gọi nhau một lúc rồi lại bay đi. Nó đến đúng giờ lắm nên Trương chắc vẫn chỉ là một đàn chim và cái cây này là cái trạm kiếm ăn cuối cùng của chúng nó trước khi về tổ. Trương tự nhiên sinh ra yêu mến trong mỏi đàn chim nhỏ chiều nào cũng đêm lại cho chàng một lúc vui rít; chàng tiếc rằng chúng đến vội vàng quá hình như chúng sợ trời tối. Chàng sung sướng khi nào thấy một con nấn ná ở chậm lại, chàng cố tìm để thấy con chim ấy lẹ làng bay trên các cành lá. Nhưng có tiếng gọi ở xa, con chim cuối cùng kêu lên mấy tiếng rồi cũng bay vụt đi mất. Đàn chim bay để lại trong lòng chàng một sự trống rỗng mông mênh.

Trương lại cúi xuống và bắt đầu viết nắn nót hai chữ "Em Thu" trên trang giấy. Một tràng tiếng ve kêu khàn khàn khiến Trương ngửng đầu nhìn. Có

một con chim đen tựa như con chèo bẻo bay đi bay lại rồi đậu yên ở cuối cành cây. Miệng con chim nó ngậm một vật gì, Trương chưa nhìn rõ. Bỗng có một tiếng ve kêu rít lên, tiếng kêu to và gắt, nữa chừng bị ngắt cụt: Trương hiểu là con ve sầu đã bị con chim nuốt chửng. Chàng nhớ đến một bài đăng trong tạo chí khoa học nói về cái chết của con ve, tiếng kêu lên về buổi chiều mùa thu trong mỏ một con chim thường là tiếng kêu cuối cùng, tiếng kêu thương để kết liễu đời những con ve chỉ biết ca hát ròng rã suốt mấy tháng hè.

Trời tối dần: Trương ngừng bút vì không nhận rõ chữ mình viết trên trang giấy. Chàng ngửng nhìn con đường đất dẫn lối vào trong làng khe rào gỗ đã đổ nghiêng. Mấy người đi ngang, quần áo họ Trương thấy trắng hẳn lên trong bóng chiều mờ ờ. Tiến họ nói nghe xa như ở một thế giới khác đưa lại. Tự nhiên thấy lòng mình êm ả lạ lùng: vô cớ chàng nghiêng đầu lắng tai nghe và lẩn với tiếng những người qua đường, chàng thấy tiếng Nhan thỏ thẻ bên tai:

Em vẫn đợi anh trong ba năm nay…

Cùng một lúc hiện ra hai con mắt đẹp hẳn lên vì sung sướng nhìn chàng sau bức giậu xương rồng, một buổi sáng mùa thu ở quê nhà.

Trương ngồi yên như thế lâu lắm, hai ngón tay chàng cầm lỏng lẻo tờ giấy trắng trên mới có viết có hai chữ "Em Thu".

Em Thu, "Giờ mới đến lúc anh nói rõ hết mọi sự thực với em. Anh chỉ viết cho em tất cả có hai bức thư. Một bức thư đầu tiên ở ấp và bức thư cuối cùng trước khi không bao giờ còn được trông thấy em nữa.

"Người sắp đi xa chỉ xin em trước khi đọc bức thư này saÜn lòng tha thứ cho một người đau kho, mặc dầu người ta đau khổ, vì chính những việc tự mình gây ra đau khổ quá rồi thì người ta có nhiều hi vọng được người khác

thương tha thứ cho hết các tội lỗi.

"Chắc trong hơn một năm nay em cũng không biết phong phanh rằng anh mắc bệnh ho, nhưng có một điều em không biết và không ai biết cả trừ thầy thuốc và anh…"

Viết đến đây, Trương thoáng nghĩ đến Mùi và bức thư giao cho Mùi. Chàng cố nhớ lại để viết theo đúng bức thư trước.

"Bệnh ho của anh nặng hay nhẹ, cái đó không quan hệ gì, chỉ có một điều quan hệ nhất là anh chắc chắn rằng anh sẽ chết".

Trương gạch mạnh mấy cái dưới hai chữ "Chắc chắn" để Thu chú ý.

"Anh chắc chắn sẽ chết ngay trong lúc anh được biết chắc chắn rằng em yêu anh. Còn gì khổ cho anh hơn. Anh nghĩ không gì hơn là xa em ra. Độ ấy anh đã xa được em. Nhưng anh đã chịu bao nhiêu đau khổ để có thể xa được em và cũng từ lúc xa em là lúc anh bắt đầu "chết".

"Vì không cần gì nữa, anh đã tự phá hủy đời anh. Anh bỏ học và có bao nhiêu tiền anh đem phung phí hết trong các cuộc vui. Anh có thích gì đâu! Nhưng không lẽ cứ chịu ngồi đấy đợi cái chết đến. Ngồi yên cũng không thể được. Anh chỉ có một thân một mình, anh không biết lấy ai để an ủi. Có em, có mình em thôi, nhưng phải xa em ra, cố làm cho em ghét anh.

"Bây giờ anh mới thấy chơi bời liều lĩnh như vậy là vô lý, là dại dột vô vùng. Nhưng hồi đó, biết mình chắc chết nên công việc ấy tự nhiên lắm. Phải thế, không thể khác được. Chơi bời đủ mọi cách nhưng anh chỉ thấy chán nản, thấy đau khổ. Đến nỗi về sau anh lại mong cái chết đến, đến thật mau để anh khỏi chịu khổ như thế mãi. Giá mà không có em? Không có em, anh sẽ không còn tiếc gì đời nữa, coi cái chết nhẹ như không. Nhưng tại sao vậy, bây giờ anh chưa đoán ra, tại sao em lại đến với anh hôm đó. Em yêu

anh nhưng em lại cũng thương nữa, cũng có lúc anh lại thấy hy vọng trở lại vì em, nhớ em. Nhưng dầu em muốn thế nao đi nư84a cũng không thể cưỡng lại số trời, chữa khỏi được một người thế nào cũng chết.

"Em Thu ơi! Tội của anh bắt đầu từ đây và xin em tha lỗi cho anh. Anh lừa dối em, anh đã lừa dối em một cách khốn nạn. Anh tự xét không còn xứng đáng với tình yêu của em nữa, nhưng anh yêu em quá yêu quá lắm nên anh không dám nói ngay sự thực cho em biết. Anh giấu em và dùng em phải, anh đã dùng em để khuây khỏa những ngày còn sống thừaanh khốn nạn đến nỗi cứ nuôi lấy tình yêu của em để được chút sung sướng vớt vát lại đôi chút ở đời cũng như trước kia anh dùng những gái nhảy, ả đào, gái giang hổ để mau vui trước khi từ giã cõi đời. Xin lỗi em, xin lỗi em Thu, người mà anh đã yêu nhất trên đời, mà anh biết chắc sẽ yêu mãi mãi đến muôn vàn năm".

Viết đến đây, Trương nhếc mép mỉm cười, chàng chép miệng "hà" một tiếng rồi viết:

"Thu tha lỗi cho anh, anh đã khổ quá rồi. Yêu em đến như thế mà không thể sống ở đời để thờ phụng được em. Em ơi, em có biết không, viết đến đây anh thấy nước mắt cứ tràn ra, anh khóc cho tình yêu của anh với em, đáng lẽ…"

Thực tình Trương cũng thấy thổn thức khi viết mấy dòng chữ ấy, nhưng không đến nỗi nước mắt cứ tràn ra như chàng viết trong thư. Trương nhớ đến chuyện Madame Bovary và anh chàng nhân tình của bà Bovary lấy nước rỏ vào bức thư giả vờ như mình đã khóc. Chàng nhớ lại khi đọc đến đoạn ấy hồi đó Trương còn đi học chàng rất đỗi ghê sợ cho lòng quỷ quyệt của đời người và thấy rùng rợn ngượng giùm cho sự giả dối của anh chàng. Trương nghĩ nếu rỏ nước ngay vào câu này một cách rõ ràng quá Thu tinh ý tất cả sẽ cho chàng đã định tâm, đây không phải nước mắt mà chỉ là nước lã hay nước bọt. Thu sẽ sinh nghi và việc của chàng sẽ hỏng mất. Lát nữa ở

một câu khác chàng sẽ rỏ mấy giọt nước, như thế tự nhiên hơn. Trương viết tiếp:

"Nhắc lại làm gì nữa thêm đau lòng. Nhắc lại làm gì nữa những cái sướng của anh khi được gần em, cả hôm ở thầy chùa nữa, em còn nhờ không, em Thu. Nhưng rồi anh phải xa em, phải xuống Hải Phòng tìm việc lắm. Anh nghĩ không sống được bao lâu nên việc làm đối với anh nặng nhọc quá. Lúc nào anh chỉ muốn được gần em, được chết bên em. Thế là xảy ra việc đáng tiếc ấy. Đáng tiếc đến bây giờ chứ độ ấy anh cần gì. Được, anh sẽ trả tiền cho họ, lên Hà Nội với em. Thua, anh sẽ chịu ngồi tù và đợi cái chết đến. Nếu em ghét anh ư? Càng hay, vì anh chỉ mong thế để em khỏi đau khổ khi biết tin anh chết. Nhưng anh biết rằng em vẫn yêu anh. Thế mà bây giờ… anh vẫn hãy còn sống, có lẽ sống lâu như mọi người khác. Thầy thuốc đã bảo anh biết rằng bệnh anh tự nhiên khỏi hẳn. Chính thầy thuốc cũng không ngờ, không hiểu tại sao lại có sự lạ lùmg ấy. Vì anh khỏi hẳn nên mới có bức thư này gửi cho em…"

Trươngngừng lại, chàng nghĩ thầm rằng Thu đọc đến đây chắc hỏang hốt tưởng mình sẽ lấy Thu làm vợ. Không thể thế được, cái đó đã cố nhiên rồi như trong thân tâm chàng cũng không thấy thích lắm. Suốt đời ở bên Thu, lúc nào cũng gắn sức để có xứng đáng với tình yêu của Thu, gắng sức yêu, cố mà yêu, để cho khỏi thẹn với tầm ái tình cao quý, vẫn đinh ninh từ trước đến giờ. Trương thấy trước rằng một đời sống như thế sẽ khó khăn quá, chật vật quá.

Trương đọc lại bức thư từ đầu, chàng ngạc nhiên thấy bức thư đúng như hệt sự thực tuy không một lúc nào chàng thấy mình thành thực cả.

Bên cạnh có tiếng hát ru con từng đoạn đứt khúc, rời rạc. Trương vừa lắng tai nghe vừa viết:

"Bây giờ anh khỏi hẳn rồi, nhưng anh tự xét không còn xứng đáng với em

nữa. Em đừng cãi. Anh thấy thế lắm, đó là một điều nhất định rồi. Em ở trên cao, như một nàng tiên trong sạch đứng trong vầng ánh sáng không vẫn chút bụi. Còn anh? Nói làm gì nứa Anh đã sa ngã xuống vũng bùn lầy đen tối, nhem nhuốc, anh khỏi rồi, kkhông sợ chết nữa, nhưng bây giò chỉ có cách chết, có một cách hủy thân đi mới thực sự là biết yêu em, biết tự trọng, biết quý em. Đã có lúc, có nhiều lần anh nghĩ đến kế ấy nhưng anh thấy rõ hèn nhát quá."

Trương lại mỉm cười khi hạ bút viết hai chữ "hèn nhát" vì chính chàng hèn nhát nên mới kinh sợ không dám thi hành kế đó. Trương không hiểu anh chàng nào đã cho tự tử là hèn nhát: anh chàng ấy không hiểu một tý gì về tâm lý.

Thử cho anh ấy một trường hợp cần đến tự tử anh ấy biết thân.

Trương để ý nghĩ loanh quanh:

Các nhà luân lý học ở nhà trường dạy người ta: tự tử là hèn nhát, để mong người ta đừng tự tử, thực là những anh chàng ngốc. Cứ bảo người ta tự tử là anh hùng cũng chẳng ai muốn anh hùng làm gì, mà cũng chẳng một người nào tự tử chỉ vì sợ mình là hèn nhát cả.

Trương viết tiếp:

"Em Thu, chỉ là một cách là đi xa. Anh sẽ đi thật xa không cho em biết ở đâu, và thề không bao giờ trông thấy mặt em nữa. Xin em quên anh đi: thật yêu thương anh thì chỉ còn một cách ấylà hơn cả.

Cái vui ở đời anh có lẽ không bao lâu nữa, ở chốn xa xôi, anh được tin em lập gia đình."

Nghĩ đến việc dự định, Trương rùng rình trừng trừng nhìn ngọn đèn hoa kỳ.

Chàng thấy trước mắt lóe ra từng vòng tròn ánh sáng xanh đỏ.

"Anh được biết em sung sướng. Anh không ao ước gì hơn nữa. Không được hạnh phúc lấy em làm vợ thì anh xin em cái quyền yêu em như thế vậy. Xin em đừng buồn phiền vì sự thực thế nào em đã biết. Em nên biết nhìn rõ sự thực, em đừng liều. Không phải là không yêu nhau đâu… chính thế mới là yêu, thực là biết yêu nhau. Em nghe anh đấy. Anh yêu em đến như thế nào em đã biết rồi, anh dựa vào để tự cho mình có quyền đối với em, bắt em phải nghe theo.

"Anh sửa soạn cả rồi. Độ ít bữa nữa, anh sẽ đi. Trước khi đi, anh chỉ xin em ban cho anh một điều, như ban cho một người hấp hối chết. Trước khi không bao giờ còn được mặt nhau nữa, anh muốn gặp em lần cuối cùng, được trông thấy em, được nói chuyện với em. Hoặc…"

Trương ngừng lại ngầm nghĩ:

Chỗ này phải khéo lắm mới được.

"…Về chơi chùa Láng hoặc nếu sợ gặp người quen thì ta đi đến cảnh nào xa hơn, hoặc vào một hiệu cà phê nào nói chuyện, tùy liệu sau, nhưng gặp nhau ở một cảnh đẹp, ngoài ánh sáng mặt trời có lẽ thích hơn".

Trương định tâm nếu Thu nhận lời chàng sẽ dùng tiền còn lại, thuê ô tô đưa Thu về mạn Đông Triều. Tại sao mạn Đông Triều, chàng cũng không rõ. Chàng nhớ lại đã lâu lắm chàng có đi qua đấy một lần và từ đó không bao giờ trở lại nữa. Miền ấy đối với chàng có vẻ một miền xa xôi để chàng quên hết những chuyện cũ, quên hết trong tay Thu trước khi từ giã cõi đời. Đi qua bến đò Đông Triều, nước trong và phẳng, nhìn về phía xa có một dãy đồi chạy dài theo ven sông. Trên đồi có một rừng thông rất rộng mà có lẽ khách du lịch Hà Nội ít người đã đặt chân tới.

Trong bức thư Trương có ý một cách rất mập mờ về chỗ đi chơi để Thu không nghi ngờ là chàng định tâm sửa soạn từ trước. Chắc chắn là thế nào Thu cũng nhận lời, dẫu Thu không còn yêu chàng nữa.

Còn gì hơn? Chỉ một lần này thôi là thoát khỏi hẳn cái anh chàng kỳ quặc và bận bịu ấy. Ta liệu tỏ rất khéo cho Thu biết rằng nếu Thu từ chối, Thu sẽ bị ta quấy rầy một cách khó chịu vô cùng. Thu cũng không sợ ta xúc phạm đến vì một là từ trước đến nay ta vẫn rất kính trọng Thu, hai là đi chơi ở một nơi như chùa Láng chẳng hạn, thì còn có gì sợ hãi, cho dầu Thu vẫn nghi là ta có tà tâm.

Chàng viết tiếp:

"Hôm sau anh sẽ đợi em trả lời. Không khó gì cả. Tối mai đúng chín giờ anh sẽ đến nhì cửa buồng em. Nếu đóng cả hai cánh là em từ chối. Nếu em nhận lời thì em đóng một bên cánh cửa và mở một bên. Em nhớ thắp đèn sáng trong buồng. Ngày thường em bớt tóc thì hôm đó em vấn tóc trần và nhớ đeo kính đen để người ta khỏi nhận ra em. Đúng tám giờ sáng thứ tư em đến phố này vắng lắm. Anh sẽ đợi em ở đấy, muốn cho kín đáo, có ô tôi đưa chúng ta đi chơi".

Trương loay hoay rẽ sang bên cạnh lối đi đến phố chàng ở, vì chàng cũng nhân tiện muốn cho Thu biết chỗ chàng để phòng xa.

"Em biết cho rằng anh phấp phỏng đợi em trả lờ lắm đấy. Chẳng lẽ em nỡ từ chối một việc cỏn con ấy, từ chối anh, người đã yêu em hơn hết cả mọi sự trên đời, giờ phải tự ý xa em và chỉ dám xin em một cái ơn huệ cuối cùng này thôi. Nếu em từ chối thì khó lòng anh đi được nữa. Mong em đến, em Thu, em đến để giúp anh có can đảm xa em, cái kỷ niệm cuối cùng ấy sẽ an ủi anh mãi mãi và sẽ như tia nắng ấm áp chiếu vào cuộc đời lạnh lẽo của anh sau này.

"Không phải lỗi ở em, vì em, vì có em sống trên đời, sự tình cờ rủi cho anh gặp em nên anh mới đau khổ đến thế, đau khổ mà sung sướng. Dẫu sao, anh cũng cám ơn em, cám ơn em đã cho anh biết thế nào là tình yêu như người tin đạo cám ơn Chúa đã bắt mình chịu đau khổ.

"Xa em, anh vẫn thờ phụng em ở trong lòng.

"Người đã được cái diễm phúc em thương đến."

Trương ký tên rồi nhúng tay vào chén nước trên bàn rỏ mấy nhọt vào quãng giữa bức thư. Chàng lấy tay áo thấm qua cho nước làm hoen nhòe mấy chữ.

Trương không buồn đọc lại bức thư, tắt đèn nằm yên đợi giấc ngủ đến. Nhà bên cạnh hôm nay cũng tắt đèn sớm, chắc là không có khách. Một lúc sau lại có tếng hát rời rạc và buồn thiu:

Sân lai cách mấy nắng mưa, Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

Buồn trong cửa bể chiều hôm…

Tiếng người chồng gắt:

Hát buồn bỏ mẹ. Thôi im đi cho người ta ngủ.

Trương mỉm cười: tấn kịch nhỏ ấy đủ diễn hết cả nỗi buồn của đôi vợ chồng sa sút một đêm vắng khách, cũng đương nằm ngủ không được vì nhớ quê hương.

Trương nhớ lại ban chiều đi qua nhà chớp bóng thấy có tên Spencer Tracy, một nọ chàng lầm vì đã cho "họ" giống Robert Tracy. Chẳng nghĩ loanh quanh để khỏi bận tâm đến bức thư nữa và sau cùng ngủ đi lúc nào không biết.

Chương kết

Tối thứ bảy khi giắt bức thư vào hàng rào xong, Trương đi xa xa đứng đợi. Thấy thấp thoáng bóng Thu xuống vườn lấy thư chàng đi ngay, chàng không muốn rán lại để gặp Thu vì không muốn làm Thu lo sợ vô ích. Lỡ Thu vì thế mà từ chối không nhận lời ngày mai. Trương cũng hơi cảm động thấy Thu ngoan ngoãn xuống vườn nhận thư; chàng mỉm cười:

Không nhận cũng không xong. Bức thư cứ để đấy ai biết được sẽ rầy rà cho Thu, vả lại Thu lại xuống vì sợ mình ném gạch vào cửa sổ như thứ bảy trước càng rầy rà hơn.

Tối hôm sau đứng chín giờ Trương trở lại.

Chàng đứng ở xa nhìn qua lá cây thấy cửa buồng Thu một bên khép cánh một bên mở.

Thu nhận lời.

Chàng khoan khoái thấy việc đã thành công nhưng sao chàng lại lo sợ đến thế. Quả tim chàng đập mạnh một cách dữ dội. Chàng bước đi lảo đảo như một người sắp sửa lên máy chém.

Có gì mà mình nhát gan thế này?

Trương nắm hai tay lại thật nhanh cố lấy dáng mạnh bạo. Như cái máy, chàng thuê xe lên ngồi bảo kéo về phố Hàng Đào. Hàng phố đã vắng người khiến Trương thấy việc mua dao của mình hơi khác thường một chút. Sau cùng chàng ngừng lại trước cửa hiệu nhỏ trong chỉ có một người đàn bà khách già ngồi bán hàng. Trương bước vào ngắm nghía những con dao díp đặt ở góc tủ:

Thím cho tôi mua con dao này. Phải. Con dao lớn nhất ấy. Bao nhiêu?

Chàng mở dao ra sờ nhẹ vào lưỡi dao ướm thử xem sắt nhục thế nào, nắm chắc cán dao trong lòng bàn tay:

Vừa vặn.

Chàng thoáng nghĩ đến "lúc đó" và cúi mặt, nhắm mắt lại, chàng gập con dao bỏ vào túi rồi lấy ví trả tiền không muốn mặc cả lôi thôi. Ra đến ngoài, Trương nhẹ nhõm như làm xong một việc khó nhọc lắm.

Giờ thì chàng chỉ còn một việc đợi, chàng thấy trước là mấy ngày đợi sẽ dài ghê gớm. Chiều thứ ba Trương lên vườn Bách thú chơi. Tự nhiên chàng thấy nẩy ra cái ý thích đi thăm lại lần cuối cùng những con vật nó đã giúp vui cho chàng hồi chàng mới lên học Hà Nội. Chàng lựa đường để đi cho khắp. Ở chuồng hươu vẫn còn hai con sếu và đàn hươu non lông vàng nhạt ở trên đầu mới nhu nhú hai cái nhung bóng loáng và mọng lên như một mầm cây chứa đầy nhựa. Một cặp nhân tình đứng gần đấy, cả hai người đều có vẻ ngượng ngùng, vừa nhìn đàn hươu vừa nói chuyện. Trương mỉm cười:

Họ có vẻ để ý đến hươu hơn là để ý với nhau, hình như họ "có vẻ" thế.

Trương nghiệm rằng các cặp nhân tình hay chọn chuồng hươu để tình tự; có lẽ tại ở đây rộng chỗ, họ nói chuyện tự do mà vẫn có vẻ như những người đi xem hươu.

Đến chuồng hổ, Trương thất vọng khôngh thấy con hổ lớn của chàng độ trước nữa, chuồng báo cũng bỏ không.

Chắc chúng nó đã chết rồi.

Thấy người gác, chàng hỏi thăm về chúng nó và chăm chú nghe hơi chạnh buồn như khi nhge tin một người lạ nói chuyện về một người bạn cũ mất

lúc nào không hay.

Trương đi vòng một lượt không bỏ sót một con nào và đã bắt đầu mỏi chân. Khi đã tới đường nhựa, Trương thấy một đám ma ở phía trên đi tới. Chàng ngừng lại, đứng đợi, thấy hay hay vì chàng nghĩ đến lúc được nhìn những thiếu nữ mặc tang phục trắng đi sau lýnh cữa. Trương nhớ lại hom gặp Thu lần đầu và hai con mắt của Thu to và đen sáng lóng lánh ẩn trong khung vải trắng. Trong đám người mặc tang phục, Trương thoáng nhận thấy có người quen nhưng không nhớ là ai. Bỗng Trương chớp mắt cố nhìn vào trong bọn người đi đưa; Trương tưởng mình nằm mơ và thoáng trong một lúc chỉ mấy giây đồng hồ chàng thấy có cảm tưởng mình đã chết rồi; chàng chết nằm trong quan và sau áo quan các bạn cũ của mình đương đi kia: Điệp, Linh, Mỹ, Hợp, Cổn, lại cả Minh nữa, Vĩnh, Trực và tất cả các bạn học cũ ở trường luật.

Chàng thấy Cổn lấy ngón tay trỏ làm hiệu gọi, liền đi lách qua mấy người lạ, đến sát bên cạnh Cổn.

Tay này láu đấy. Chúng tôi đi từ trong nhà ra lội quá.

Trương mỉm cười gật làm như Cổn đã đoán ý định của mình.

Ngõ ấy bao giờ cũng lội.

Chàng tự hỏi:

Không biết đám ma ai? Anh nào quen mình mà ở phía này?

Chàng bối rối vô cùng và bất giác đưa mắt nhìn chiếc áo quan làm như có thể nhìn áo quan mà biết được ai nằm trong đó. Chàng hỏi Cổn:

Thật ra nó chết bệnh gì?

Hỏi xong chàng lấy tay bịt miệng lo sợ. Gọi là "nó" ngộ lỡ ông cụ nào hay bà cụ nào mất thì khốn. Cổn thản nhiên đáp:

Ho lao. Mày không biết gì à?

Biết lắm chứ, nhưng nó còn chán thứ bệnh khác.

Lần này Trương quả quyết dùng chữ nó. Cổn nói:

Ô, thôi. Nó thì trăm thứ bệnh.

Trương mỉm cười tự cho mình ở địa vị một nhà trinh thám đứng trước một sự bí mật cần phải khám phá.

Mình phải dựa vào một vài điều đã biết: có thể nói là nó được vì chắc chắn là một người bạn của mình, một người chết vì ho lao, lại có đủ trăm thứ bệnh… Thế là mình rồi còn gì? Hay là đám ma mình thật, chính mình nằm trong áo quan.

Trương chỉ muốn cất tiếng cười thật to; chàng đưa mắt nhìn quanh tìm Quang.

Quang đâu?

Cổn ngơ ngác nhìn Trương. Trương hiểu và bật miệng nói:

Quang à?

Thế là từ lúc nãy mày không biết ai à? Thế tại sao…

Trương vội vàng nói chữa:

Đùa chơi đấy vì tao vẫn không tin được là nó chết. Đáng lẽ tao chết mới phải.

Trương nóng bừng hai tai, chàng thấy ngượng với Cổn: Không cái gì bắt buộc cả sao chàng dối trá như thế. Bây giờ dầu nói chữa thế nào thì nói, dẫu cho Cổn có tin là chàng nói đùa đi nữa, Trương vẫn không mất được cái hổ thẹn mình nhận thấy rõ mình là một người xấu, đã quên với sự dối trá, gian giảo. Trương nghĩ đến bức thư xảo quyệt, nghĩ đến việc dự định lừa Thu sắp thi hành lừa một cách vô cùng bất nhân; đã đành chàng tự tử nhưng đó không phải là một cớ để cho cái tội kia nhẹ đi.

Trương tự hỏi:

Có nên nữa không?

Chàng vừa bước đều đều theo mọi người vừa suy nghĩ, cố tưởng tượng ra trước cuộc đi chơi với Thu hôm thứ tư. Trương không thấy hứng thú gì lắm. Chàng cho xong ngay đi để khỏi băn khoăn mãi; Trương nghĩ lại mới thấy tình chàng yêu Thu không có một lý lẽ sâu xa, một căn bản gì Chắc chắn cả. Chỉ là một ảo tưởng gây ra bởi một vài sự rủi ro; lần đầu trông thấy Thu là hôm Thu có một vẻ đẹp não nùng trong bộ quần áo tang, giữa lúc chàng đang mắc bệnh lao có nguy cơ đến tính mạng; Thu lại có một vẻ đẹp giống Liên, người mà trước kia chàng đã yêu. Giá nếu gặp Thu trong một lúc khác, và nếu có thể yêu Thu một cách bình thường như yêu những người khác, không kính trọng Thu quá như thế, có lẽ chàng sẽ không phải chịu bao nhiêu đau khổ bấy lâu.

Nghĩ đến mấy lần gặp Thu, đến bức thư rủ Thu đi chơi núi. Trương nhận thấy hiện nay tình yêu đã hết và bao nhiêu hành vi của mình chỉ bị xui giục bởi vì ý muốn rất tầm thường: mong được thỏa nguyện về vật dục để thôi không nghĩ đến Thu nữa, có thể thoát được một cái nợ chỉ làm chàng bứt

rứt.

Đám tang đã tới huyệt, Trương cố ý lánh xa chỗ Hợp và Mỹ. Trong lúc rộn rịp tiếng phu kêu hò hạ áo quan xuống huyệt lẫn với tiếng người than khóc, Trương đứng chăm chú nhìn Mỹ cũng có một vẽ kiêu hãnh như nét mặt Thu. Trương tự kiêu rằng từ độ ấy đến nay chàng đã làm cho cô thiếu nữ kiêu hãnh phải để ý đến chàng và yêu chàng đến nỗi nhận lời đi với chàng, mặc dầu chàng là một người vừa mới ở tù ra. Nhưng chàng vẫn thấy không có gì vui thú lắm như chàng vẫn thường tưởng tượng bấy lâu. Nếu Thu từ chối, có lẽ chàng sẽ tức lắm và tức ấy có thể xui chàng giết Thu và tự giết mình dễ như không, mặc dầu chàng không yêu Thu nữa. Nhưng thu lại nhận lời. Nghĩ đến việc đánh lừa Thu rồi tự tử, Trương chợt lặnh người đi một lúc: sao chàng lại cứ tự dối mình làm gì mãi thế? Luôn luôn nghĩ đến việc tự tử nhưng trong thân tâm Trương biết thừa rằng chàng sẽ không tự tử.

Ngay từ lúc đi mua con dao, chàng đã biết là không dùng đến con dao rồi, đó chỉ là một cớ để che đậy một việc chàng biết là khốn nạn, chàng không thích làm nữa nhưng vẫn cứ làm cho xong đi cho khỏi bị ám ảnh khó chịu.

Lúc trở về, trời đã sẩm tối. Hai bên đường đã lác đác có một vài nhà lên đèn. Những người thợ ở Hà Nội đi ngược lai phía chàng, yên lặng trong bóng tối buổi chiều, người nào cũng mệt mỏi và trên nét mặt họ, Trương nhận rõ tất cả cái chán nản của một đời làm lụng vất vả, không có vui thú gì. Trương nghĩ đến những cái vui của đời chàng và thấy cũng có nghĩa lý gì cả; còn gì đâu đến giờ, cái sung sướng bàng hoàng được cầm lấy tay Thu, lần đầu tiên được hôn Thu hôm đi chơi chùa thầy. Giờ chỉ còn cái hương vị gay gắt của một tình yêu ngang trái, một tình yêu gần giống như một mối thù. Trương nhìn ra xa, ở tận chân trời, chen giữa hai lũy tre làng rộ ra một mẩu đê cao với một chòm cây đứng trơ vơ, cô đơn. Trương dùi lòng lại, tha thiết cần có một thứ gì để an ủi mình, một thứ gì để an ủi mình, một thứ gì rất êm dịu… Cái chết! Trương lim dim hai mắt nhìn quãng đê vắng tanh

tưởng như con đường đưa người ta đến một sự xa xôi và yên tĩnh lắm. Ngay lúc đó Trương thấy không cần phải có can đảm mới tự tử được; chàng không sợ cái chết nữa, chàng mong nó đến. Trương đoán rằng những người tự tử chắc lúc sắp chết đã có cái tâm hồn chàng khi đó.

Trương bước vào một cửa hàng xén gần đấy:

Bà cụ bán cho tôi một bao thuốc giấy xanh và một bao diêm.

Chàng lắng tai nghe tiếng mình nói và lấy làm lạ rằng một câu nói tầm thường ấy cũng khiến chàng chú ý như một câu nói rất quan trọng trong đời. Cả đến những cử chỉ rất nhỏ nhặt lúc đó như cho tay vào túi lấy tiền, lỡ lấy bao thuốc của bà cụ bàn hàng chàng cũng thấy có vẻ đặc biệt như đánh dấu một thời khắc đáng ghi nhớ. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:

Phải rồi. Tại lúc nãy mình Chắc chắn rằng mình sẽ tự tử chết.

Trương trù trừ đứng lại, chú ý nhìn gian hàng nhỏ với cái thứ lặt vặt bày hỗn độn chung quanh bà cụ, dưới ánh ngọn đèn treo. Chàng có cái cảm tưởng rằng khi chết đi ở thế giới bên kia, thứ mà chàng còn nhớ lại rõ nhất là mấy quả trứng gà vỏ hung hung đỏ và bóng loáng đặt nằm có vẻ rất êm ái trong một cái quả đầy trấu: cạnh quả để trứng, mấy bó rễ hương bài thốt gợi chàng nghĩ đến bà ký Tân, một người cô của chàng chết đã lâu rồi; chàng nhớ đến rõ ràng một buổi chiều hè, bà ký ngồi gội đầu ở sân, bên cạnh có đặt một nồi nước đầy rễ hương bài. Cái cảnh cỏn con ấy, xảy ra đã gần hai mươi năm trước, chàng không hè chú ý tới, không hề nhớ đến một lần nào cả, không hiểu tại sao lúc này lại hiện ra đột ngột và rõ ràng như thấy trước mắt.

Trương đánh diêm thuốc lá; qua làn khói thuốc chàng để mắt đến một cái lịch có chua ngày ta treo ở góc nhà. Chàng ngờ ngợ nhớ ra điều gì, hỏi bà cụ bán hàng:

Hôm nay mồng mấy cụ nhỉ?

Hôm nay mồng sáu.

Thế thì ngày kia mồng tám cụ nhỉ?

Bà cụ cười:

Hôm nay mồng sáu, ngày kia không mồng tám thì mồng mấy.

Trương cũng cười theo. Chàng đột nhiên thấy sung sướng niềm nở chào bà cụ hàng rồi quay ra.

Giản dị như không! Thế mà cứ loay hoay mãi.

Nhìn lịch chàng nhớ ngày mồng tám là ngày giỗ mẹ chàng. Cái ý tưởng về quê để giỗ mẹ và về quê để được gặp Nhan một cách rất tự nhiên, cũng hiện đến trí chàng trong một lúc. Yù tưởng đó không có gì mới lạ cả, sao lại khiến chàng lại sung sướng đến thế. Chàng như thấy một cơn gió nhẹ nhàng thổi ùa vào trong tâm hồn. Chàng ngẩng nhìn về phía con đường đê lúc nãy nhưng trời đã tối không nom rồi. Chàng cần một thứ rất êm dịu để an ủi lòng mình, thứ đó tấm tình yêu của Nhan, người vẫn dịu dàng yêu chàng và đợi chàng ở thôn quê xa xôi và yên tĩnh. Chốn đó, nơi mà chàng tưởng sẽ quên được hết, mà chàng vừa khao khát khi nhìn con đê lúc nãy, chốn đó không phải là cõi chết ở thế giới bên kia, mà chính là nơi Nhan đang đợi chàng. Sau cuộc tình duyên oái oăm giữa chàng với Thu, tấm ái tình bình tĩnh và đơn giản của Nhan an ủi chàng như một lời nói dịu ngọt; chàng không phài băn khoăn nghĩ ngợi xem có nên đi chơi núi với Thu nữa không; chàng không phải khó nhọc mới rứt bỏ một ý tưởng đánh lừa Thu để báo thù, để thỏa được cái thú làm cho mình xấu xa hèn mạt hơn lên.Sự tình cờ đã khiến ngày giỗ lại trúng vào ngày rủ Thu đi chơi; nhờ có ngày giỗ

chàng có thể về thăm Nhan rất tự nhiên, chàng lại có thể về nhà Nhan lấy cớ không dám về nhà ông chú sau việc thụt két ở Hải Phòng.

Trương rẽ vào một hiệu cao lâu gần đấy, ăn qua loa cho đỡ đói rồi rút bút chì viết mấy dòng cho Thu:

Em Thu,

Cảm ơn em đã đến. Biết em đến thế là đủ cho anh sung sướng rồi. Xin em quên anh đi, anh, một người không xứng đáng được em yêu, từ nay anh không bao giờ anh dám làm bận đến em nữa. Lúc em nhận được thư này thì anh đã đi xa rồi.

Trương.

Trương gấp thư lại, hai con mắt mơ màng, có dáng nghĩ ngợi. Chàng nhếch mép mỉm cười; chỉ cho chàng mới chỉ ở trong ý nghĩ thôi8, trong bao lâu thực ra đối với Thu chàng chưa hề tỏ một hành vi nào đốn mạt cả. Cứ xét bề ngoài có phần Thu lại cho chàng là một người quân tử, cao thương nữa.

Trương trả tiền ăn rồi rảo bước, mong chóng tới nhà để sửa soạn.

Mai ta đi sớm. Ta cho thằng nhỏ bên cạnh mấy hào để nó đợi đưa giấy cho Thu.

Chàng cố tưởng tượng ra lúc Thu nhận thư ở tay thằng nhỏ:

Chắc Thu sung sướng được thoát nợ… Hay là mình ở rán lại nấp trong nhà để nhìn trộm mặt Thu lúc đó xem sao.

Trương mỉm cười nhận thấy mình nóng ruột về nhà để sửa soạn là vô lý:

Mình có đồ đạc quái gì đâu mà sửa soạn.

Trương gọi xe đáng lẽ về nhà chàng lại bảo kéo đến phố Thu ở. Chàng xuống xe để đi bộ ngang qua nhà Thu; thấy cửa sổ nhà Thu không có ánh đèn. Chàng đoán Thu đi vắng và tức Thu sao lúc đó lại không có ở nhà để chàng được gặp. Nhưng đến khi đ ngang hàng rào sắt, chàng chậm bước lại hồi hợp vì nghe có tiếng Thu ở trong vườn cười nô đùa lẫn với tiếng trẻ con:

Rung giăng rung giẻ đắt trẻ đi chơi, đến ngõ nhà trời…

Chàng đánh diêm hút thuốc lá để lấy cớ ngừng lại và để Thu chú ý đến; chàng quay nhìn vào vườn nhưng mắt bị chói ánh lửa diêm không trông rõ gì cả. Tiếng Thu đang nói giữa câu bỗng ngừng bặt:

Trương biết Thu đã để ý đến mình. Chàng thấy lạ lắm; lúc đó chàng hồi hộp hơn cả lúc ngỏ tình yêu lần đầu với Thu; chàng thấy lúc đó giống như lúc ở ấp đưa bức thư cho Thu rồi khi đi chơi về, hai người cách nhau bức vách cùng đương lặng nghe nhau.

VI

Trương đứng trên bờ đợi người phu xe đẩy xe lên. Cái cảnh ấy gợi chàng nghĩ đến hồi còn đi học được ghé thăm quê và cái sung sướng của chàng mỗi lần qua bến đò sắp về tới nhà. Bà cụ bán hàng nước thấy chàng cất tiếng hỏi:

Lần này lâu mới thấy cậu về chơi nhà.

Chàng mỉm cười đáp:

Lâu nay bận lắm. Cụ có chè nóng cho một bát. Nước chè hàng cọ vẫn ngon

như ngày trước đấy chứ?

Chàng không thích uống nước chè tươi lắm nhưng lúc này chàng muốn uống thử một bát, cho đó là một cái thú quê mùa mộc mạc hợp với cuộc sống chàng định sống ngày nay. Chàng cầm bát nước uống thong thả, đương uống chàng ngừng lại để ý tới cái vẻ êm lặng của mặt nước sông. Thu và cuộc đời rối rắm của chàng trước kia chàng thấy xa xôi không có gì liên lạc với chàng nữa. Chàng thấy lòng chàng cũng yên lặng như mặt sông và bao nhiêu những tội lỗi xấu xa của đời cũ như đã gột sạch hết. Trương hoài nghi ngẫm nghĩ:

Một người như mình có thể còn được hưởng sự sung sướng nữa không.

Dẫu sao, một nỗi vui rất nhẹ đương âm thầm trong lòng chàng mà nỗi vui ấy không phải có vì sắp được nhìn thấy mặt Nhan, nỗi vui ấy tự nhiên đến, không có một duyên cớ gì rõ rệt. Bất giác chàng hơi lo sợ nghĩ đến những cái vui đột ngột vô cớ hồi chưa khỏi bệnh lao. Nhưng chàng lại vững tâm ngay nhớ đến câu khôi hài chàng nói với Chuyên khi Chuyên báo tin vết thương trong phổi của chàng đã thành sẹo, nhiều hứa hẹn và như thế ngay trong lúc gia sản chàng đã hết sạch và chàng đã chán chường hết cả mọi thứ.

Xe tới cổng nhà bà Thiêm thì trời bắt đầu ngả về chiều: chàng nhìn qua giậu xương rồng và hơi thất vọng rằng Nhan lúc đó không có ngay ở sân để tỏ vui mừng khi thấy chàng về. Khi ngồi lên xe chàng ao ước được như thế để có cái cảm tưởng rõ rệt rằng từ trước đến nay Nhan vẫn chờ đợi chàng.

Bà Thiêm chạy ra có vẻ hơi ngạc nhiên, Trương nhận thấy ngay nên vội nói:

Cháu về vì ngày mai là ngày giỗ mẹ cháu.

Chàng đưa mắt tìm xem Nhan có ở trong nhà không, và lo sợ ngẫm nghĩ:

Hay là Nhan đã đi lấy chồng rồi mà mình không biết.

Chàng không dám hỏi về Nhan, nói qua cho bà Thiêm biết vì cớ gì chàng không muốn về nhà ông chú nữa; chàng vừa đáp chuyện bà Thiêm vừa đưa mắt nhìn xem có dấu hiệu gì tỏ rõ rằng Nhan còn ở nhà không.

Anh đã ăn cơm chưa để bảo em nó làm cơm?

Chàng vui mừng đáp:

Chưa ạ.

Chàng mỉm cười nghĩ nếu lúc đó bà Thiêm báo tin Nhan đã báo tin Nhan đã đi lấy chồng, chắc chàng cũng sẽ vui mừng như vậy.

Làm vẻ thân, chàng cất tiếng hỏi to:

Cô Nhan đâu không ra làm cơm, có quý khách.

Em nó ra sau vườn tưới rau.

Chàng đứng lên lấy cớ muốn ra xem vườn rau để gặp Nhan.

Cô Nhan đương làm gì đấy?

Nhan quay qua nhìn mẹ rồi qua Trương, khẽ nói:

Anh về.

Vâng, tôi về.

Chàng không để ý đến câu hỏi thản nhiên của Nhan, điều cốt yếu là nhìn lại Nhan; sau một năm trời cách biệt, chàng thấy Nhan vẫn đẹp như ngày trước.

Nhan lại cúi xuống tưới rau. Trương sung sướng nhận thấy hai tay Nhan hơi run run khi nhấc gáo nước lên, và chàng mỉm cười khi thấy Nhan cứ cầm gáo tưới mãi vào một luống rau cải mới reo đã ướt sũng nước. Bà Thiêm hơi ngượng thấy con gái mình hững hờ với Trương, một ân nhân mà bà quý trọng.

Để đấy vào làm cơm cho anh xơi đã.

Nhan bỏ gáo và đứng thẳng lên. Lúc đó nàng mới nhìn Trương lâu, mỉm cười và thở dài một cái, nói chữa thẹn:

Gớm mỏi cả lưng… Anh về bao giờ?

Tôi vừa về xong. Độ này cô được mạnh.

Nàng mỉm cười giọng đùa:

Nhờ trời cũng khơ khớ.

Nàng mím môi quay mặt ra phía hàng rào như gặp một điều gì cần phải suy nghĩ. Trương thấy cả người nàng đều tỏ rõ nỗi vui sướng được trông thấy chàng về. Nhan nói lẩm bẩm một mình:

Phải đấy… Anh có thích ăn mướp xào không? Mướp hương, thơm lắm, kia còn mấy quả cuối mùa, đủ anh ăn.

Nhưng phải để tôi tự hái lấy ăn mới ngon.

Chàng đi ra phía giàn mướp, đứng lại nói to:

Tôi chẳng nhìn thấy quả nào cả.

Nhan chạy lại. Nàng hiểu ngay ý Trương định nói chuuyện riêng với nàng không cho bà Thiêm biết vì Trương đứng ngay trước mấy quả mướp, chỉ còn việc giơ tay ra hái.

Trương thấy bà Thiêm đã trở vào trong nhà; chàng vừa ngắt quả mướp vừa nói:

Lần này anh về hẳn với em.

Chàng đưa mắt nhìn Nhan, thấy Nhan vẫn yên lặng. Nhan có vẻ thẹn, còn chàng, chàng không ngượng ngập gì cả, có lẽ vì Nhan là người con gái chàng được hôn một lần rồi. Chàng không có cái cảm động bàng hoàng như khi được thấy đứng gần Thu; cái cảm giác của chàng lúc đó là cái cảm giác đầy đủ và bình tĩnh của một người chồng đứng gần một người vợ mới cưới lúc nào cũng saŬn sàng làm chồng vui lòng.

Chàng đi ra phía sau giàn mướp chỗ khuất để định hôn Nhan ngay lúc đó, nhưng chàng còn e làm Nhan sợ hãi quá. Chàng khẽ nói:

Nhớ em quá… Tối hôm nay, được không? Anh muốn gặp em, đúng nửa đêm, em ra vườn.

Đợi một lúc lâu không thấy Nhan nói gì, chàng nhắc lại:

Được không?

Nhan khẽ gật đầu ngoan ngoãn. Tự nhiên Trương nắm lấy tay Nhan, rồi kéo

Nhan về phía mình. Nhan ngã người theo đà tay của Trương, yên lặng như bị thôi miên.

Trương nhìn thẳng vào hai mắt Nhan; chàng lắng tai nghe tiêng nhái kêu ran ở ngoài lũy tre và nhớ đêm hôm về ấp với Thu nửa đêm sực thức dậy nhìn bàn tay Thu qua khe vách. Một nỗi nhớ tiếc xa xôi cùng đến với tiếng nhái kêu trong buổi chiều.

Chàng khẽ đẩy Nhan ra, mỉm cười, cố lấy giọng ngọt ngào:

Hay thôi vậy. Để thong thả. Lỡ ai biết thì nguy.

Chàng sợ không dám vướng víu với Nhan vội. Chàng biết là chưa quên được Thu và chưa có cớ ngăn cấm chàng lại về với Thu.

Ít nữa, nếu mình đột nhiên trở về chắc Thu mừng rỡ lắm.

Lòng tự ái của chàng, vẫn cho là Thu còn yêu chàng, và tình yêu của một người như Thu, chàng thấy quý giá hơn là tình yêu dễ dãi và bình thường của Nhan. Bức thư sau cùng đã tỏ rõ với Thu rằng chàng cao thượng và nếu đã có bức thư ấy rồi mà chàng còn cứ cố tìm gặp Thu, như thế lại càng tỏ ra rằng chàng đã yêu Thu quá lắm, không thể vì một lẽ gì mà quyết định xa Thu mãi được. Chàng thầm nhủ:

Anh không đời nào quên được Thu.

Nhan mở to mắt nhìn Trương không hiểu vì cớ gì chàng đổi ý, nhưng nàng mừng rỡ thấy chính Trương đã ngỏ lời thôi một cuộc gặp gỡ nàng cho là rất nguy hiểm nhưng lúc nãy cứ phải vâng lời để khỏi làm mếch lòng Trương, nàng nói:

Thôi đi vào, anh.

Trương nắm mạnh lấy hai tay Nhan, mắt Nhan lúc đó chàng nhìn lại thấy đẹp khác thường; chàng cố dìu lòng để cho vẻ đẹp của hai con mắt Nhan quyến rũ chàng, làm chàng mê đắm và nói với Nhan âu yếm:

Em không biết anh yêu em đến bực nào.

Chàng đợi Nhan, tha thiết mong Nhan nói lại với chàng một lời tình tứ. Nhưng Nhan chỉ yên lặng, mím môi, mặt cúi nhìn xuống đất-Hai người đứng yên một lúc rồi không biết nói câu gì nữa cùng bước trở về nhà.

Khi đi ngang qua một chỗ khuất sau bức tường, Trương thấy Nhan chậm bước lại đi sát vào người chàng. Trương hồi hộp vì cái thú chờ đợi, dò đoán một cử chỉ có lẽ rất ý nhị của Nhan. Nhưng chàng thất vọng vì Nhan chỉ nói:

Để em làm cơm thật ngon cho anh xơi. Anh mới đi về chắc vừa mệt vừa đói.

Nói xong, Nhan nhìn Trương, mỉm cười; nàng sung sướng có cái cảm tưởng như được săn sóc âu yếm đến một người chồng.

Hết.

Anh phải sống

Nhất Linh và Khái Hưng

Trên đê Yên Phụ một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị Hà mới bắt đầu lên to, cuồn cuộn chảy, tưởng muốn lôi phăng cái cù lao ở giữa sông đi.

Theo dòng nước đỏ lờ đờ, những thân cây, những cành khô từ rừng về nổi lềnh bềnh, như một dãy thuyền nhỏ liên tiếp chạy thật nhanh tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nề Thức đưa mắt trông theo những khúc gỗ ấy tỏ ý thèm muốn, rồi quay lại, đăm đăm nhìn vợ, hỏi thầm ý kiến. Người vợ, ngắm sông, ngắm trời, lắc đầu thở dài, nói:

-- Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân trời đùn lên mau lắm. Mưa đến nơi mất, mình ạ!

Người chồng cũng thở dài, đi lững thững. Rồi bỗng dừng lại, hỏi vợ:

-- Mình thổi cơm chưa?

Vợ buồn rầu đáp:

-- Đã. Nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại im lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một

định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay lại phía sông. Những thân cây vẫn phăng phăng trôi giữa dòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vơ vẩn, bảo vợ:

-- Liều!

Vợ lắc đầu không nói. Chồng hỏi:

-- Mình đã đến nhà bà Ký chưa?
-- Đã.
-- Thế nào?
-- Không ăn thua. Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.
-- Thế à?

Hai chữ "thế à" rắn rỏi như hai nhát bay cuối cùng gõ xuống viên gạch đặt trên tường đương xây Thức quả quyết sắp thi hành một việc phi thường, quay lại bảo vợ:

-- Này! Mình về nhà, trông coi thằng Bò.
-- Đã có cái Nhớn, cái Bé chơi với nó rồi.
-- Nhưng mình về thì vẫn hơn, cái Nhớn nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai em nó.
-- Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về chứ đứng đây làm gì?
-- Được, cứ về trước đi, tôi về sau.

Vợ Thức ngoan ngoãn, về làng Yên Phụ.

<><><>

cửa, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng.

Lúc nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đang cùng khóc lóc gọi bu. Thằng Bò kêu gào đòi bú. Từ trưa đến giờ, nó chưa được tí gì vào bụng.

Cái Nhớn vỗ em không nín cũng mếu máo, luôn mồm bảo cái Bé:

-- Mày đi tìm bu về để cho em nó bú.

Nhưng cái Bé không chịu đi, nằm lăn ra phản vừa chưởi vừa kêu.

Chị phó Thức vội chạy lại ẵm con, nói nựng:

-- Nao ôi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc.

Rồi chị ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại nhả vú mẹ nó ra mà gào khóc to hơn trước.

Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long lanh trong cặp mắt đen quầng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát ru con. Rồi lại nói nựng:

-- Nao ôi! Tôi chả có gì ăn, hết cả sữa cho con tôi bú !

Một lúc thằng bé vì mệt quá, lặng thiếp đi. Hai đứa chị, người mẹ đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng nó ngủ.

Chị Thức lẳng lặng ngồi ôn lại cuộc đời đã qua. Bộ óc chất phát của chị nhà quê giản dị, không từng biết tưởng tượng, không từng biết xếp đặt trí nhớ cho có thứ tự. Những điều chị nhớ lại chen chúc nhau hỗn độn hiện ra như những hình người vật trên một tấm ảnh chụp. Một điều chắc chắn, chị ta nhớ ra một cách rành mạch, là chưa bao giờ được hưởng chút sung sướng thư nhàn như những người giàu có.

Năm mười hai, mười ba, cái đĩ Lạc, tên tục chị phó Thức, xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Năm chị mười bảy, một lần cùng anh phó Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh phó ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau.

Năm năm ròng trong gian nhà lụp sụp ẩm thấp, tối tăm ở chân đê Yên Phụ, không có một sự gì êm đềm đáng ghi chép và hai cái đời trống rỗng của hai con người khốn nạn, càng khốn nạn khi họ đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.

Lại thêm gặp buổi khó khăn, việc ít, công hạ, khiến hai vợ chồng loay hoay, chật vật suốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước mặn năm ngoái, bác phó Thức nghĩ ra được một cách sinh nhai mới. Bác vay tiền mua một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng ngày ngày chở ra giữa dòng sông vớt củi. Hai tháng sau, bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa thải.

Vì thế năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to.

Thì hôm qua, cái ăn, trời bắt đầu đưa đến cho gia đình bác.

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, se sẽ đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón rén bước ra ngoài, lên đê, hình như quả quyết làm một việc gì.

<><><>

Gió vẫn to, vù vù gầm thét dữ dội và nước vẫn mạnh, réo ầm ầm chảy quanh như thác. Lạc ngước mắt nhìn trời; da trời một màu đen sẫm.

Chị đứng ngẫm nghĩ, tà áo bay kêu phần phật như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng trong lòng nẩy ra một ý tưởng, khiến chị hoảng hốt chạy vụt xuống phía đê bên sông.

Tới chỗ buộc thuyền, một chiếc thuyền nan, Lạc thấy chồng đương ra sức níu lại cái gút lạt. Chị yên lặng đăm đăm đứng ngắm đợi khi chồng làm xong công việc, mới bước vào thuyền hỏi:

-- Mình định đi đâu ?

Thức trừng mắt nhìn vợ, cất tiếng gắt:

-- Sao không ở nhà với con ?

Lạc sợ hãi ấp úng:

-- Con... nó ngủ.
-- Nhưng mình ra đây làm gì?
-- Nhưng mình định đem thuyền đi đâu ?
-- Mình hỏi làm gì? Đi về!

Lạc bưng mặt khóc. Thức cảm động:

-- Sao mình khóc ?
-- Vì anh định đi vớt củi một mình, không cho tôi đi.

Thức ngẫm nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ:

-- Mình không đi được... nguy hiểm lắm.

Lạc cười:

-- Nguy hiểm thời nguy hiểm cả... Nhưng không sợ, em biết bơi.
-- Được !

Tiếng "được" lạnh lùng, Lạc nghe rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời mỗi lúc một đen. Thức hỏi:

-- Mình sợ ?
-- Không.

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa dòng, chồng lái, vợ bơi. Cố chống lại sức nước, chồng cho mũi thuyền quay về phía thượng du, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhô, khi chìm, khi ẩn, khi hiện trên làn nước phù sa, như chiếc lá tre khô nổi trong vũng máu, như con muỗi mắt chết đuối trong nghiên son.

Nhưng nửa giờ sau, thuyền cũng tới được giữa dòng. Chồng giữ ghì lái, vợ vớt củi.

Chẳng bao lâu thuyền đã gần đầy, và vợ chồng sắp sửa quay trở vào bờ thì trời đổ mưa... Rồi chớp nhoáng như xé mây đen, rồi sấm sét như trời long đất lở.

Chiếc thuyền nan nhỏ, đầy nước, nặng trĩu.

Hai người cố bơi nhưng vẫn bị sức nước kéo phăng đi...

Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc:

-- Trời ơi !

Thuyền đã chìm. Những khúc củi vớt được đã nhập bọn cũ và lạnh lùng trôi đi, lôi theo cả chiếc thuyền nan lật sấp...

Chồng hỏi vợ:

-- Mình liệu bơi được đến bờ không ?

Vợ quả quyết:

-- Được !
-- Theo dòng nước mà bơi... Gối lên sóng !
-- Được ! Mặc em !

Mưa vẫn to, sấp chớp vẫn dữ. Hai người tưởng mình sống trong vực sâu thẳm. Một lúc sau, Thức thấy vợ đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi :

-- Thế nào ?
-- Được ! Mặc em !

Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm lỉm. Cố hết sức bình sinh, nàng mới ngoi lên được mặt nước. Chồng vội vàng đến cứu. Rồi một tay xốc vợ một tay bơi. Vợ mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Chồng cũng mỉm cười. Một lúc, Thức kêu:

-- Mỏi lắm rồi, mình vịn vào tôi, để tôi bơi ! Tôi không xốc nổi được mình nữa.

Mấy phút sau, chồng nghe chừng càng mỏi, hai cánh ta rã rời. Vợ khẽ hỏi:

-- Có bơi được nữa không ?
-- Không biết. Nhưng một mình thì chắc được.

-- Em buông ra cho mình vào nhé ?

Chồng cười:

-- Không! Cùng chết cả.

Một lát -- một lát nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày -- chồng lại hỏi:

-- Lạc ơi? Liệu có cố bơi được nữa không?
-- Không?... Sao!
-- Không. Thôi đành chết cả đôi.

Bỗng Lạc rung khẽ nói:

-- Thằng Bò! Cái Nhớn! Cái Bé ! ... Không? ... Anh phải sống!

Thức bỗng nhẹ hẳn đi. Cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đến con đã lẳng lặng buông tay ra để mình xuống đáy sông, cho chồng đủ sức bơi vào bờ.

<><><><><><><><><><><><><><><><><><><><><><><><>

Đèn điện sáng rực xuống bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc. Hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác phó Thức ra bờ sông từ biệt lần cuối cùng linh hồn kẻ đã hy sinh vì lòng thương con.

Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi dòng.

Dưới bóng hoa anh đào

Nhất Linh và Khái Hưng

Trời đông mưa phùn lấm tấm. Bên kia dẫy nhà lá lúp xúp dưới chân đê Yên Phụ, nóc không cao quá mặt đường, nước hồ Tây mù mịt, bát ngát, mênh mông, như một cửa biển chìm đắm trong cảnh sương mù buổi sáng.

Đứng nhìn xuống con đường làng lát gạch lờ mờ quanh co tựa con rắn nâu dài quặn mình lượn khúc ở giữa hai làn nước xám.

Như không nghĩ tới mùa rét, không nghĩ tới bùn lầy, hai người vận Âu phục, tay thọc trong túi áo tơi cài kín, mạnh bạo nện gót trên đường. Đến một lối dốc, có cổng tre, cánh phên nứa, đưa tới một cái vườn trồng đầy cúc, hai người từ từ dừng bước. Tống Bình quay lại nhìn Nam Chân. Nam Chân mỉm cười khẽ hỏi:

- Xuống nhé?

- Ừ thì xuống. Nhưng...

Nam Chân chắc đã thừa hiểu ý bạn, nói gạt ngay:

- Mặc chứ!

Tống Bình ngần ngại:

- Nhưng cũng hơi quá. Luôn năm hôm đến mua hoa cúc năm lần. Chắc nó ngờ, ngượng chết!

- Nó ngờ mặc nó!... mình đi sắm tết kia mà!

Nam Chân nhìn bạn cười:

- Làm gì mà bẽn lẽn như cô dâu mới về nhà chồng thế?

- Còn anh thì làm gì mà si tình thế, để tôi phải lặn lội trời mưa rét mướt.

- Rõ khéo, ai bắt anh đị

- Nhưng anh cứ rủ...

- Ai cấm anh không theo? Kỳ tình cu cậu cũng muốn chết đi kia! Thôi đã đến đây thì xuống.

Con đường dốc đất vàng lẫn nước, vừa lội vừa trơn. Hai người, bùn bắn lấm tấm ống quần, phải vịn vào những cọc chống hàng giậu phên nứa, mới lần từng bước xuống được vườn. Một con chó trắng ở trong chiếc nhà lá sồ ra, làm cho hai người suýt ngã.

Một cậu bộ dạng láu lỉnh trông như học trò, đầu để trần, chân đi guốc, mình mặc chiếc áo nịt đen trùm ra ngoài áo cộc trắng thong thả đi ra. Gặp khách hàng quen, cậu em nhếch mép ngả đầu chào:

- Thưa hai ông lại đến mua cúc?

Đó chỉ là câu tự nhiên của người bán hàng, nhưng Tống Bình cảm thấy có ngụ ý rất nhiều ý tứ, liền bấm bạn, nói thầm:

- Đấy, đã bảo mà!

Nam Chân, nét mặt thản nhiên, tươi cười đáp lại cậu bán hàng hoa:

- Phải, chúng tôi đi mua cúc. Cúc còn nở đẹp, chúng tôi còn mua mãị

- Vậy mời hai ông vào vườn. Hai ông mua cúc ở vườn này hay ở vườn trong?

Cậu giơ tay trỏ:

- Ở tận trong kia... chỗ chị tôi đương xới đất ấỵ

Hai chàng xăm xăm tiến bước. Nam Chân vừa đi vừa nói:

- Thế thì vườn trong hoa đẹp hơn.

Cậu bán hoa cũng theo liền sau. Cậu cười một cách lém lỉnh, bảo hai người khách:

- Các ông đi từ từ chứ kẻo trơn ngã.

Rồi gọi to:

- Chi. Mai ơi! Có khách mua hoa đấỵ

Bỗng ở giữa đám cúc vàng, đứng dậy một người con gái chít khăn vuông, mặt trái xoan, da trắng mát. Chắc hẳn cô đã trông thấy khách mua hàng quen ở phía ngoài giậu phên. Cậu em nói sẽ với hai ông khách:

- Xin hai ông hãy đứng chờ đây một phút, cho phép cháu vào hỏi chị cháu tí việc riêng.

Dứt câu, cậu chạy vào trong vườn, ghé tai chị thì thầm:

- Chị nhớ lời em dặn nhé... Ở đời cần gì, phải chiều người lấy của chứ. Chị cứ nói thật cao, bao nhiêu người ta cũng trả.

Mai mủm mỉm cười

- Vậy dẫu họ hỏi ngớ ngẩn thế nào, chị cũng đừng gắt như hôm qua, cứ trả lời ôn tồn người ta nhé? Bu cũng bảo thế đấy

Mai vẫn tủm tỉm cười, hai má đỏ hây hây trước luồng gió lạnh, vẻ đẹp càng tăng bội phần:

- Được cậu không lo. Thế nào chốc nữa cũng có hai đồng bạc tiêu. Cậu cứ về nhà, để mình chị ở đây

Cậu em ra tới cổng vườn còn dặn với chị cốt để hai người khách nghe rõ và không ngờ vực.

- Chị nhớ nhé! Chẳng mai phiên chợ rồi đấy

Quay lại, cậu nói với hai người:

- Mời hai ông vào chọn hoa, đã có chị cháu, cháu xin về lấy giỏ để đựng cây

Cô hàng hoa cất giọng oanh thỏ thẻ:

- Thưa hai ông mua cúc gì?

Nam Chân tiến lại gần, ngớ ngẩn hỏi:

- Cúc gì đẹp như... cô nhỉ?

- Thưa ông? ở vườn em, cúc gì cũng đẹp. Ông muốn mua thứ gì thì muả

Rồi cô đăm đăm nhìn Tống Bình, hỏi sẽ Nam Chân:

- Thưa ông, ông kia là bạn ông?

- Phải. Saỏ

- Thưa ông, trông ông ấy bẽn lẽn như con gáị

Nam Chân cười, quay lại thấy Tống Bình vẫn đứng ở gần cổng, liền gọi:

- Này anh Tống Bình...

Sơ. Nam Chân ôn lại cho bạn nghe câu mình vừa nói, Mai hai má đỏ bừng, vội vàng cúi mặt xuống nói:

- Ấy, em lậy ông, ông đừng... đấy!

Chuyện vẩn vơ một lúc, rồi khi cúc đã cho vào giỏ, tiền đã trả, hai người đứng mãi cũng ngượng, liền tính đường lui. Mỗi người khệ nệ mang hai giỏ cúc, ra đến cổng vườn còn quay lại nhìn. Cô bán hoa đứng trong vườn cúc, cũng trông theo, nói:

- Vài hôm nữa, hai ông lại xuống mua đào nhà em, nhé!

Nam Chân chạm vào vai bạn:

- Tình không?

Đi khuất hàng rào, Tống Bình nhìn xuống hai giỏ cúc, phàn nàn:

- Nặng quá!... Thôi tôi vứt lại đây, ai muốn lấy thì lấy. Khuân về làm gì cho nhọc xác lại rác nhà. Chỉ tại anh đấy mà!

- Thôi chịu khó mang về làm kỷ niệm.

Tống Bình gắt:

- Kỷ niệm gì, nó lừa mình nó lấy tiền. Con bé ấy nó láu lắm. Tình nghĩa gì!

Hai hôm sau, Nam Chân lại ru? Tống Bình đi mua hoa, nhưng Tống Bình từ chối. Nam Chân cũng không ép, để bạn ở nhà, đi một mình. Lần này, mới đến chỗ dốc, chàng nhìn xuống đã thấy cô hàng hoa đứng ở vườn ngoài, dựa vào gốc đào, chăm chăm cặp mắt nhìn lên đường. Nam Chân dừng lại ngắm nghía. Mái tóc mây lẩn dưới vành khăn đen láy (vì hôm nay cô không chít khăn vuông). Khuôn mặt dịu dàng, nước da trắng hồng in trong cái khung tròn màu hồng phơn phớt của cây đào đầy hoa, khiến Nam Chân lại nhớ đến bức tranh Nhật Bản mà chàng được ngắm ở một hàng sơn.

Nam Chân xuống vườn. Mai ra đón, ngơ ngác nhìn lên đường hỏi:

- Còn ông bạn ông?

Nam Chân có dáng không bằng lòng, hỏi lại:

- Bạn nàỏ

Mai bẽn lẽn, cúi đầu, thỏ thẻ:

- Ông bạn vẫn đi với ông, ông Bình ấy mà.

- Cô nhớ kỹ tên ông ấy nhỉ?

Rồi lạnh lùng chàng nói:

- Ông ấy không đến.

Mai có vẻ buồn.

Lần này, hai người tuy vẫn nói chuyện với nhau, nhưng lời cứng cỏi, nét mặt cau có. Lại thêm cậu em ở bên nhà sang, cứ đứng nói bông, thỉnh thoảng lại đưa mắt ra hiệu nhắc chị.

Nam Chân chê thứ cúc nọ hoa gầy, thứ cúc kia hoa rữa, rồi chẳng mua khóm nào

Lúc chàng ra về, Mai theo đến tận cổng vườn. Bỗng cô quay lại bảo em:

- À cậu, cậu về thay nước hộ chị mấy chục bát thủy tiên nhé. Sáng nay chị quên bẵng đi mất.

Cậu em ngoan ngoãn lắm, vui vẻ về ngay. Nam Chân đoán rằng Mai muốn ở lại một mình để nói câu chuyện riêng gì, thấp thỏm mừng thầm. Quả thực, chàng đoán không saị

Mai lại gần, tươi cười nói sẽ:

- Thưa ông, em muốn nhờ ông một việc, chả biết ông có giúp cho không?

- Được, cô cứ nói, thế nào tôi cũng giúp.

- Hôm nay, ông không mua hoạ..

- Vậy cô muốn tôi muả Ừ thì tôi muạ

- Thưa ông, cái đó có hề chi, ông mua cũng đã nhiều rồi. Hôm nay ông không mua hoa, vậy em nhờ ông tiện xe cho em gửi đôi khóm cúc với cành hoa của ông... bạn ông mua hôm qua nhưng còn gửi lại

Nam Chân tuy tức uất người, phần giận cô hàng chỉ nghĩ đến Tống Bình, phần giận bạn lẻn đi mà không rủ mình. Song đã trót hứa giúp thì chàng cũng phải nhận lời

Lúc chàng về tới nhà, Tống Bình ra đón cửa hỏi:

- Anh lại mua hoa cúc? Lại thêm cả cành đào, đẹp nhỉ?

Nam Chân bĩu môi:

- Lại còn vờ!

Tống Bình ngơ ngác:

- Anh bảo tôi vờ cái gì?

Nam Chân dằn từng tiếng:

- Vờ cái gì! Hôm qua lẻn đi một mình... rồi mua hoa lại không đem về, bắt người ta phải hầu, lại còn vờ cái gì nữa

Tống Bình biết rằng bạn tức giận lắm, ôn tồn phân trần:

- Thì sáng hôm qua, tôi ngồi bàn giấy với anh từ sáu giờ tới mười một giờ, anh không nhớ?

Nam Chân ngẩn người ra, ngẫm nghĩ. Nhưng lúc hiểu câu chuyện chàng lại

ghen đầy ruột:

- Hừ! Con bé!...

Tống Bình hỏi dồn:

- Con bé bảo anh cái gì? Cái gì thế? Nó bảo anh đem hộ cho tôi hai giỏ cúc và cành đào này à?

Tống Bình yên lặng một lúc, rồi mủm mỉm cười, nói một mình:

- Tình tứ quá!

Trong lòng tự nhiên chàng thấy sung sướng.

Ngồi chống tay vào cằm, Nam Chân cười mát bảo bạn:

- Thế thì con bé giỏi thật, nó đánh lừa mình để bắt mình đem tặng tình nhân nó.

Hôm sau, Tống Bình thấy bạn vẫn còn tức tối, đến khẽ vỗ vai:

- Này, đi mua hoa đi!

Nam Chân quay lại trợn mắt nhìn bạn, đáp:

- Anh muốn đi thì cứ đi, tôi đi làm gì?

Tống Bình thân mật hỏi:

- Anh giận em đấy à?

Nam Chân giọng khinh bỉ:

- Vì cớ gì tôi lại giận anh? Phải! Vì cớ gì?

Biết bạn bực tức, Tống Bình kéo ghế ngồi liền bên cạnh, thong thả nói:

- Hỏi đùa anh đấy... chứ tôi không đi đâu! Chúng ta không nên đi vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất, anh em ta không nên vì một cô hàng hoa mà đến giận nhau, có khi đến lìa nhau. Lẽ thứ hai, ta chỉ nên coi cô bé ấy như một khóm cúc ở trong vườn cô tạ

"Ta cứ để khóm cúc mọc ở vườn thì sang năm ta lại cùng nhau xuống Yên Phụ ngắm nghía, vì còn ở vườn, nó còn nằm ấy sang năm khác nẩy chồi phát hoa, chứ về nhà ta thì bất quá chơi được ba hôm tết, rồi nhị tàn cánh úa, ta chẳng khỏi ném nó vào trong chiếc xe rác qua đường.

"Vả, có lẽ chỉ ở vườn, nó mới đẹp, chứ khi trồng nó vào chậu sứ để trong nhà thì vị tất nó sẽ còn đẹp... Vậy thôi đấy nhé. Phải để dành nó đấy đến sang năm".

Nam Chân nghe bạn nói, ngẫm nghĩ một lúc rồi thở dài:

- Anh nghĩ thế mà phải

Từ hôm ấy, Nam Chân và Tống Bình không đi mua hoa cúc nữa

Còn cô Mai chiều chiều nhớ đến người mua hoa, vẫn đứng tựa gốc đào trông ngóng. Nhưng người đi không trở lại, rồi tết hết, xuân qua, tình cô cũng một ngày một phai như hoa đào dần dần tàn rụng trước gió...

Gánh Hàng Hoa

Nhất Linh và Khái Hưng

1.

HY VỌNG

Cũng như mọi lần, Nguyễn Minh đi qua vườn Bách-Thảo để về Trại Hàng Hoa. Nhưng chiều hôm nay tuy vẫn phong cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rực rỡ bội phần. Hoa Xoan-Tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn; hoa Hoàng-Lan chàng ngửi thấy thơm ngát hơn; những hoa Sen trắng, hồng nhấp nhô trên mặt nước, chàng tưởng tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu thiên-nhiên.

Là vì lòng chàng phấn khởi sung sướng, chứa chan hy-vọng. Kỳ thi thử trong lớp để chọn học trò đi dự thi bằng Thành-Chung, kết quả các bài của chàng được mười phần mỹ mãn: chàng chiếm hạng đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa Minh sẽ tốt nghiệp ở trường sư-phạm, sẽ được bổ nhiệm giáo học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam lũ khó nhọc của vợ mỗi lúc nghĩ đến Minh lại lấy làm áy náy và xấu hổ. Không phải chàng cho rằng cái nghề bán hoa của vợ là hèn hạ vì nghề ấy vẫn là nghề của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa. Nhưng chính vì nhờ vào công việc của một người đàn bà mới có thể có tiền ăn học, chàng lấy đó làm một sự kiện đáng thẹn thùng, đáng bị khinh bỉ. Vì thế ngày thi sắp tới đã đưa lại cho chàng những hy-vọng trong trẻo về một tương-lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng vơ vẩn để tới mấy con khỉ nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được trông thấy những trò đùa nhảy nhót của bầy thú nhanh nhẹn ấy, song đi chơi lang thang một mình, tư tưởng cũng lang thang không chú ý hẳn đến một sự việc gì. Chàng ngẫu nhiên đứng lại tựa lan can, tò mò nhìn.

Bên cạnh chàng, một thằng bé vào khoảng 10 tuổi dắt một con bé chừng 7 tuổi cũng đứng xem. Thỉnh thoảng nó lại lấy tay vẫy mấy con khỉ con, vừa cười vừa gọi: 'bú dù, bú dù' như để những con vật làm trò cho em nó xem. Cái cảnh tượng tầm thường ấy Minh cho là rất cảm động, vì nó mhắc tâm trí Minh ôn lại thời kỳ thơ ấu của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé chín, mười tuổi thì chiều nào chàng cũng tung tăng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ ở khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái sáu, bảy tuổi tên là Liên, con một người láng giềng cùng theo nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong làng Hữu-Tiệp mà tục gọi là Trại Hàng Hoa.

Hai đứa bé láng giềng hình như trời đã phú cho những tính nết giống nhau để sau này cùng nhau chung hưởng hạnh-phúc. Trong đám trẻ tinh nghịch, lếu láo thô tục, Minh và Liên hiền lành dịu dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tính ác nghiệt, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm lẫn nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu.

Sự công-bằng ngay thẳng bao giờ cũng sẵn có ở trong óc trẻ, nhất là khi sinh trưởng ở chốn bình dân, chúng lại nhờ được di-sản thông-minh của cha mẹ. Sự yêu công-bằng ấy đã có lần khiến Minh vốn dĩ nhu mì mà đột nhiên trở nên can đảm. Minh quả quyết can thiệp để ngăn bạn bè không cho phạm những điều áp chế, ức hiếp, tàn nhẫn. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho túi bụi. Đứng trước sự đau đớn của bạn, Liên

chỉ bưng mặt khóc và kêu gào cầu cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học vì kẻ trồng hoa nhờ trời cũng khá, không những kiếm đủ ăn tiêu rộng rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học, một biết rộng. Minh lấy làm sung sướng được đọc tới tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn. Minh chỉ phàn nàn một điều là Liên vì phận gái cha mẹ không cho hưởng cái thú vui cắp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn đinh ninh rằng thế nào cũng sẽ đem những gì học được giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và nhà Liên, đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong-tục thôn quê, khi Minh 12 tuổi, cha mẹ Minh đem trầu cau sang dạm Liên cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bẽn lẽn không dám đi lại vui chơi nói chuyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân thiết, thương yêu nhau như hai anh em vậy; vì thực ra, chúng cũng chẳng bao giờ nghĩ tới cái ý nghĩa vợ chồng.

Khi học tới năm thứ hai trường sư-phạm thì cha mẹ Minh trong một thời kỳ có bệnh dịch hạch cùng theo nhau mà chết. Liên mồ côi cha từ khi lên 3 nên càng được mẹ thương nhiều hơn. Vì thế, nay thấy Minh lâm vào hoàn cảnh bơ vơ đơn độc, tứ cố vô thân, cả Liên và bà cụ đều ngậm ngùi thương xót, không quản ngại ngùng sang trông coi nhà đất hộ.

Một hôm, Liên bàn với mẹ phạt quách cái dậu găng ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn tược cho cả hai bên. Thế là từ đó, hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình. Cứ mỗi lần hồi tưởng lại ngày hôm ấy, Minh vẫn còn cảm động, thấy lòng mình nao nao...

Cách đây mấy tháng, bà cụ bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tình trầm trọng khó lòng qua khỏi, bà gọi cả hai người Liên và Minh đến bên giường mà

bảo rằng:

− Cả hai con mẹ coi như con đẻ cả nên mẹ cùng thương như nhau. Vậy mẹ muốn trông thấy hai con nên vợ nên chồng trước khi mẹ nhắm mắt.

Minh và Liên chiều ý bà cụ xin tuân theo ngay. Bà lại bàn rằng nhà đôi bên cùng nghèo, đừng bày ra lễ hỏi, lễ cưới chi cho rườm rà, chỉ cần nộp cái lệ tiền cheo như làng đã định và vào sở giá-thú là đủ.

Cái đám cưới mới giản dị và cảm động làm sao! Bên giường người bệnh, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì thấy con gái đã thành gia-thất, và lại lấy được một người chữ nghĩa giỏi dang sau này thế nào cũng làm nên, bà cụ sung sướng quá đến lịm đi. Đêm hôm ấy bà qua đời.

Thế là trong gia đình chỉ còn hai vợ chồng trẻ. Chồng 20, vợ 18. Tuy ít tuổi, Liên tỏ ra một người nội trợ đảm đang, cần mẫn hiếm có.

Minh định thôi học ở nhà làm vườn giúp vợ để Liên chỉ việc gánh hoa đi bán. Nhưng Liên gạt đi, bảo với chồng rằng đã học được đến năm thứ tư thì cố mà học nốt cho được cái bằng Thành-Chung.

Từ đó, mỗi sáng Liên quảy gánh hoa đi, ba giờ trưa lại về cặm cụi làm vườn cho đến tối mịt. Sau vì hàng bán chạy, và có Minh thuyết-phục mãi, Liên mới chiều ý chồng mướn một ông lão làm vườn đến giúp việc.

Mải ngồi tưởng nhớ lại quãng đời qua, Minh không biết rằng trời đã nhá nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách-Thảo không còn ai. Minh tung tăng qua cổng trường canh-nông rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi vừa cất tiếng hát nghêu ngao.

Liên đứng chờ sẵn tại cổng. Nghe tiếng chồng hát, nàng chạy vội ra đón, tay đỡ sách, miệng mỉm cười gắt yêu:

− Sao hôm nay mình về muộn thế?

Minh cũng cười:

− Vì chiều nay anh mải ngắm mấy con bú dù.

− Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh cười:

− Em đẹp hơn bú dù chứ lị!

− Thế à? Em đẹp hơn bú dù kia à? Còn anh, chắc hôm nay có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ nói vậy liền đem những niềm hy-vọng về tương-lai ra kể cho nghe rồi quả quyết nói.

− Chỉ mấy tháng nữa là ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghía, thở dài.

− Đấy em coi. Em mới có 18 tuổi đầu mà hai bàn tay đã chai rồi! Anh lấy làm hổ thẹn lắm! Làm đàn ông mà không bằng một người đàn bà!

Liên nghe nói cảm động, nhưng giả lã:

− Anh lôi thôi lắm! Có đi vào ăn cơm với em không thì bảo!

Trên chiếc giường lát tre giải chiếc chiếu cũ rách, một cái mâm gỗ đã tróc sơn đựng lỏng chỏng đĩa rau muống luộc, bát nước rau và một đĩa đậu phụ

kho tương. Đó là bữa cơm thường nhật của đôi vợ chồng trẻ. Thức ăn chỉ có thế. Nhưng Liên chịu kham khổ đã quen, còn Minh thì vì những món ấy chính tay vợ làm ra nên chàng gắp ăn ra dáng ngon lành để vui lòng vợ. Liên cũng thừa hiểu ý chồng. Nhưng nàng còn biết làm sao hơn? Ở cảnh nghèo không ăn uống tần tiện như thế thì lấy tiền đâu mà chi dụng việc này việc khác. Riêng học-phí của Minh không đã chiếm gần nửa số lợi-tức cuả gia-đình hàng tháng rồi còn gì. Liên nhìn chồng nói:

− Ngày mai Chủ-Nhật, khi bán hoa về em mua một lạng thịt bò tái về cho mình ăn nhé.

− Hết bao nhiêu tiền?

− Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi.

Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Hạnh-phúc của đôi vợ chồng trẻ êm đềm lặng lẽ biết bao! Cơm nước xong, Minh lấy sách ra xem, còn Liên đứng tựa ghế ngắm chồng không nói. Minh gấp sách quay lại cười, hỏi:

− Mình không học à?

− Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ mới thành thạo được?

− Nếu mình chịu khó học chăm thì chỉ độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau thắm thiết. Nhiều khi không có chuyện gì nói, hỏi nhau những câu vơ vẩn không đâu; nào chuyện bán hoa, nào chuyện xảy ra hàng ngày v... v... Có khi không biết nói chuyện gì, hai người chỉ ngắm nhau mà cười. Trong các gia-đình niên thiếu, sự yên lặng thường là biểu hiệu cho sự lạc thú nồng nàn tuyệt đích.

Nhưng bao giờ thì rồi Liên cũng nghĩ tới bổn phận. Nàng biết chồng sắp đến kỳ thi phải học nhiều nên không muốn làm mất thì giờ quý báu của chàng.

− Mình ngồi học. Em xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy đi bán hoa.

− Mới 7 giờ, còn sớm. Mình hãy ngồi đây nói chuyện với anh một lát nữa đi nào, đi đâu mà vội. Mà Liên ạ, em có biết ở đời cảnh nào khổ sở nhất không?

Liên cười:

− Mình nói lẩn thẩn lắm. Em cho rằng chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung sướng ở tự trong lòng chúng ta chứ không phải ở ngoài vào.

Minh cũng cười, bảo vợ.

− Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu mà cũng biết chỗ tìm điều mà người ta gọi nôm na là hạnh-phúc. Liên, em ơi! học-vấn ngoài cái mục-đích kiếm ăn còn có một mục-đích cao hơn là đi tìm hạnh-phúc. Học để biết sung sướng. Nay em đã biết sự sung sướng, biết hạnh-phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy chân-lý hạnh-phúc rồi đó.

Liên vui vẻ bảo chồng:

− Mình học nhiều, biết rộng. Chứ em thì hễ thấy mình sung sướng là em cũng sung sướng rồi.

Minh đứng dậy hôn vợ tỏ lòng cảm ơn. Chàng buồn rầu nói.

− Liên, em! Chiều hôm nay anh sung sướng. Anh nghĩ tới hạnh-phúc, tới tương-lai của đôi ta; tới cái tương-lai tốt đẹp hơn ngày nay. Bỗng một vật

khiến anh buồn rầu lo nghĩ. Đi quanh cái hồ vuông, anh nhác trông thấy con bồ nông một mình lủi thủi, đặt bước nặng nhọc bên cái cù lao. Đột nhiên, anh nghĩ tới những cảnh cô-độc ở đời. Anh tự hỏi: nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thì người kia sẽ ra sao?

Liên xua tay mắng yêu:

− Mình chỉ nói gở! Em thì không bao giờ nghĩ tới những điều ghê gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Bây giờ thì anh học đi. Trước khi đi ngủ, em sửa soạn thúng, mẹt, cùng quang gánh để mai đi bán hoa sớm. Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa đấy.

Sáng hôm sau cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước Minh học khuya nên Liên đã rón rén dậy xếp quang gánh đi bán hàng, không dám làm kinh động để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên. mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực rỡ xuyên qua những cành cao vút và mềm mại của hai cây hoàng-lan bên bờ giậu. Ngắm những tia vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như tưng bừng nhảy múa ở ngoài sân. Minh thấy trí tuệ sáng suốt, tâm-hồn khoáng-đạt. Hình như cũng có một vầng thái-dương chiếu sáng ở trong lòng mình. Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Nhữn hoa huệ sắc trắng mát, hoa kim-liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm như đàn bướm lung-linh trước mặt chàng khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ vẫn cùng Liên đùa nghịch, cầm vợt đuổi bắt các loài côn-trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm mại lá nhọn kia, trí tưởng tượng của chàng vừa hình dung ra một cô gái bé nhỏ xinh xắn, trắng trẻo đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mải mơ mộng đến nỗi ông lão làm vườn tới đứng bên cạnh chàng hồi nào mà vẫn không lưu ý tới. Mãi đến lúc nghe tiếng lưỡi cuốc đụng phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại hỏi:

− Kìa ông Hoạt! Sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc-Hà?

Ông lão dừng tay, trả lời:

− Bên ấy tôi đã làm xong. Chỉ ngày kia là gieo hạt được rồi. Tôi bảo thằng cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ không thì vài hôm nữa nó mọc um lên mất.

− Thôi được. Ông cứ sang bên ấy làm cho xong đi. Để cuốc đấy, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão ngại ngùng, tỏ ý không bằng lòng:

− Cậu học đi chứ. Hôm qua mợ ấy bảo với tôi đừng để cậu phải bận tâm đến các việc trồng trọt vì cậu sắp thi.

Nghe ông Hoạt nói, Minh sung sướng vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ đến chàng một cách chu đáo và âu-yếm. Chàng mỉm cười bảo ông lão:

− Được, không sao. Ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ-nhật được nghỉ học. Tôi muốn làm việc hoạt-động tay chân một tí cho khỏe người.

Ông Hoạt còn do dự thì Minh đã lại đỡ lấy cuốc nói:

− Ông sang ngay bên Ngọc-Hà nhé. Vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lẳng lặng theo lời Minh tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo cuốc xới cỏ, tỏ ra là một người thạo nghề và chăm chỉ từ thuở nhỏ sống trong một gia-đình trồng hoa.

Nhưng bấy lâu nay, chàng miệt mài cặm cụi với đèn sách, với bài vở để sửa

soạn thi cử nên sức cũng có phần kém đi. Vì thế mới làm việc được hơn một giờ đồng hồ, Minh đã thấy tay chân rời rạc, thở hổn hển. Chàng đương chống cuốc đứng tựa gốc cây hoàng-lan nghỉ mệt bỗng nghe có tiếng người cười ở cổng đi vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của chàng ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

− Chị không có nhà ư?

− Chào anh! Nhà tôi vẫn đi bán hoa như thường lệ kia mà.

Câu hỏi của Văn khiến Minh ngẫm nghĩ không ít. Bao nhiêu ý tưởng như luồng điện vụt chạy thoáng qua trong trí Minh. Suốt ba, bốn tháng nay, không mấy ngày là Văn không đến chơi; và không lần nào là Văn không bắt đầu hỏi ngay tới tin tức Liên. Minh vẫn biết một người đàn bà đẹp thì bao giờ cũng có nhiều kẻ lưu ý tới. Bông hoa ở trong vườn, ai nỡ cấm khách qua đường ngắm ngía?

Song đối với Minh thì Văn nào có phải là khách qua đường. Hai người là bạn học từ nhỏ, thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn ngưỡng mộ, điều đó Minh thừa hiểu. Nhưng chẳng lẻ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tính quân-tử và vợ có nết thẳng thắn, tự nhiên đối với Văn cũng như đối với những người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực lọt vào trong ý nghĩ. Song chàng cho rằng nếu Văn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào vòng ái-tình tuyệt vọng. Vả lại, Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý; khi mình yêu một kẻ mà mình không thể yêu được thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình ảnh dịu dàng của người mình yêu mà thôi. Sự việc đó luôn luôn xảy ra trong trường tình, trong sự giao-thiệp, nhưng đã mấy khi trở nên điều thương luân bại lý. Cấm đoán người ta yêu một cách cao thượng

thanh-khiết tuyệt đích là làm một việc trái với nhân đạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

Minh nghĩ thầm: “Vợ ta quẩy gánh hoa đi rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn nữa làm gì chẳng gặp bọn công-tử bột trêu ghẹo cợt nhả! Phải, cái đó là thường. Vợ ta tính tình còn ngây thơ, thường vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường nhưng có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông đâu? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn bé”.

− Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chữa:

− Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá...

Văn cười:

− Trời ơi! Mới mó tới cái cuốc mà đã than mệt! Đưa đây tôi giúp một tay cho!

Dứt lời, Văn đỡ lấy cán cuốc. Nhưng chỉ được độ vài phút thì chàng ta đã vứt cuốc xuống đất, đứng thở hồng hộc mỉm cười bảo bạn.

− Ồ! Coi vậy chứ không phải vậy! Còn nặng nhọc hơn tập thể-thao nhiều anh ạ!

Minh lắc đầu, đáp lại:

− Tại anh sinh trưởng nơi giàu có...

Văn vội gạt ngay:

− Kìa, sao bỗng dưng bạn tôi lại giở khoa ‘triết-học ba xu’ làm gì vậy? Anh tính giàu có mà làm gì? Người giàu có vị tất đã sung sướng! Như anh thì còn thiếu một thứ gì? Có trí-thức, có bụng tốt, lại có người bạn trăm năm hết sức khả ái.

Minh mỉm cười, vì chính chàng vẫn thường cho là thế. Song chàng vẫn vờ đáp lại:

− Tôi cảm ơn anh đã khéo an ủi một người bạn nghèo. Nhưng giá như tôi giàu hơn lên một chút nữa thì có lẽ cũng dễ chịu và đỡ vất vả hơn.

Văn chép miệng bảo bạn:

− Giá tôi đổi được địa-vị cho anh!

Nghe câu nói có vẻ thành-thực của bạn, Minh vừa buồn cười vừa thương hại. Văn thì như bị xúc động bởi cảnh vật trước mắt, nói luôn:

− Còn gì sung sướng bằng có một nếp nhà tranh không rộng rãi nhưng mát mẻ; trong nếp nhà tranh có một người vợ dịu dàng xinh đẹp đáng yêu, đáng kính. Trời ơi! Thật là một cái tổ uyên ương đầy hoa mộng, đầy ánh sáng. Chiều chiều, vợ chồng ra kề vai nhau ngồi chơi ngoài vườn ngắm cảnh, nhìn trăm hoa đua nở và nghe chim muông ca hát trên cành. Trời ơi! Còn hạnh-phúc nào hơn hạnh-phúc của anh?

Minh thong thả cất tiếng trả lời:

− Bạn tôi trong óc chứa đầy những áng văn lãng-mạm nên trông thấy sự việc gì cũng tốt đẹp. Nhưng mà cái vườn trăm hoa đua nở kia có khi đối với kẻ nghèo chỉ có một nguồn lợi để sinh sống thôi, chứ vị tất đã là một cảnh nên thơ như bạn tưởng! Nhưng mà thôi, mời bạn vào trong nhà chơi kẻo

đứng mãi đây bạn đến cảm nắng mất!

Đôi bạn toan vào nhà thì ở cổng vườn Liên đứng sừng sững cất tiếng cười khanh khách. Văn vui vẻ chào:

− Ô kìa! Chị đã về!

− Hai anh đang nói chuyện gì mà thơ mộng thế?

Minh đưa mắt nhìn vợ, âu yếm trách:

− Mình tệ quá nhé! Ai lại đứng núp để nghe trộm chuyện của người ta như thế!

Liên cười xòa:

− Thôi, xin lỗi.

Văn cũng cười, hỏi:

− Này, nhưng quà tôi đâu, chị?

− Đây, quà đây.

Liên lật cái vỉ lấy ở trong ra một miếng thịt bò tái mà nói rằng:

− Mời anh ở chơi xơi cơm xoàng xĩnh với chúng tôi nhé.

Minh sợ cơm không có gì ăn, nhìn vợ để thần hỏi ý kiến thì Văn đã mau mắn nhận lời.

− Xin vâng. Anh chị cho ăn, tôi đâu dám từ chối.

Liên biết chồng có dáng băn khoăn về sự tiếp khách không được lịch-sự nên nói luôn:

− Nhưng thưa anh, xin nói trước để anh biết cho rằng nhà vợ chồng tôi nghèo, cơm nước thật đạm bạc, chẳng có gì đâu. Xin anh đừng cười nhé.

Văn làm mặt giận:

− Chị cứ kiểu cách làm gì vậy? Chỗ anh chị với tôi khác nào anh em ruột thịt trong nhà, thế nào mà chả xong!

Minh ngẫm nghĩ một giây rồi khẽ bảo vợ.

− Thế mình sang bên bác Tư trả lại mấy quả trứng.

Văn vội gạt đi:

− Thôi, đừng bày vẽ nữa!

Minh nói:

− Cũng là cách giúp đỡ cho bác Tư, vì bác ấy mù.

Văn tỏ ý thương hại, buồn rầu nói:

− Khốn nạn! Ở cái làng tốt đẹp đầy những màu hoa rực rỡ như thế kia mà chẳng may bị mù thì đáng giận biết bao! Khổ sở biết bao!

Liên cười, vừa nói vừa lim-dim cặp mi:

− Không trông thấy, nhưng mũi còn ngửi thấy được mùi thơm. Ở đời có thứ

hoa có sắc thì cũng có thứ hoa có hương. Anh thử nhắm mắt lại xem đấy có phải nghe nức mũi những mùi hoa hoàng-lan pha lẫn với mùi hoa mộc, hoa sói, hoa ngâu không? Mà khi không dùng đến mắt, mũi ta không chừng lại thính hơn có khi! Đấy, anh ngẫm mà xem, có phải các hương thơm càng thơm hơn không?

− Trời ơi! Chị tôi giảng khoa triết-học!

Minh thì hớn hở tươi cười bảo vợ:

− Anh nghe mình nói mà muốn mù quá đi thôi!

Liên cau mày, gắt:

− Chỉ dại dột! Nhưng chết chửa, gần 12 giờ rồi! Em đi làm cơm thôi!

Minh hỏi:

− Sao hôm nay mình về sớm thế?

− Hôm nay may mắn quá. Em bán xong hoa cúng cho các nhà thờ có điện thì gặp ngay một chàng công tử mua hết cho cả mấy chậu cây cùng những bó hoa huệ.

Văn có ý tức giận:

− Lại phường công-tử bột!

− Chà! Thưa anh, những hạng người ấy ngày nào mà tôi không gặp! Cứ thấy gái là họ híp mắt lại rồi buông những lời cợt nhả. Nhưng thôi, xin phép anh tôi đi làm cơm chứ đói lắm rồi đây!

Dứt lời, Liên chạy vội xuống bếp. Minh nhìn theo, lắc đầu bảo bạn.

− Anh coi, nhà tôi vẫn còn trẻ con lắm!

Hai người vui cười, cùng nhau đi vào trong nhà. Nửa giờ sau, Liên bưng mâm lên. Trong mâm có đĩa thịt bò tái; một đĩa trứng tráng; một bát rau muống xào và một chén tương lỏng. Minh mỉm cười bảo bạn:

− Đó, anh coi. Cơm thết khách nhà tôi đấy! Có sang không?

Văn đỡ lời, chữa thẹn cho bạn:

− Cơm ngon ở sự tinh-khiết chứ không phải ở số lượng thức ăn. Vả lại, đói với vui là hai thứ gia-vị cần thiết phải có cho cả tiệc yến lẫn cơm rau.

Liên cười:

− Mời anh cầm đũa cho.

Minh đưa mắt nhìn vợ khẽ hỏi:

− Còn ông Hoạt?

Liên khẽ đáp:

− Để ông ấy ăn sau. Có anh Văn để ông ấy ngồi ăn không tiện.

Hai vợ chồng tuy nói chuyện thầm với nhau nhưng Văn thoáng nghe cũng hiểu, liền hỏi Văn:

− À này! Còn ông Hoạt thì sao?

− Ông ấy ăn sau.

− Thôi, để ông ấy ăn cả đây cho tiện. Chỗ anh em nhà, cần gì phải khách sáo chứ!

Rồi Văn đứng dậy gọi ông Hoạt. Bữa cơm tuy đạm bạc nhưng có vẻ rất thân mật. Cơm nước xong, Liên trông ra hiên bảo với chồng.

− Trời ơi! Thế mà gần một giờ rồi!

Văn ngơ ngác nhìn quanh rồi rút đồng hồ trong túi ra nhìn, cười hỏi Liên:

− Mới 12 rưỡi. Chị xem giờ ở đâu vậy?

Minh cười rũ, trả lời:

− Đồng hồ của chúng tôi to và cao lắm. Anh nhìn sao thấy được!

Văn không hiểu, vẫn nhớn nhác nhìn vợ chồng bạn thì Liên lại nói luôn:

− Đồng hồ của chúng tôi thì chả kẻ trộm kẻ cắp nào lấy được.

Văn ngẫm nghĩ hỏi:

− Nghĩa là gì thế?

Minh liền trỏ lên mặt trời bảo bạn:

− Kia kìa! Đồng hồ của chúng tôi kia kìa!

Bấy giờ Văn mới vỡ lẽ ra. Cả ba người cùng cười. Văn lại hỏi:

− Nhưng các ngài xem giờ ra sao?

Minh đáp:

− Trông mái gianh.

− Vậy khi không có mặt trời?

Minh cười:

− Thì không xem giờ. Nhưng buổi sáng đã có súng 10 giờ.

− Còn đêm...

− Đêm nghe gà gáy. Hễ gà gáy nửa đêm thì đi ngủ.

Văn kinh-ngạc, lo lắng và thương hại bạn:

− Chết chửa! Thi gần đến nơi rồi mà không có đồng hồ thì học hành ra làm sao? Anh tạm cầm cái đồng hồ của tôi vậy. Thi xong anh trả lại tôi cũng được.

Minh từ chối:

− Xưa nay không có đồng hồ thì đã sao?

− Nhưng lần này thì anh cứ cầm cho tôi vui lòng. Ở nhà tôi đã có đồng hồ treo. Vả lại tôi vẫn thường đến đây học với anh thì đàng nào cũng tiện cho tôi lắm.

Văn vừa nói vừa ấn cái đồng hồ vào tay Minh. Nể bạn, Minh đỡ lấy đưa cho vợ bảo treo lên chiếc đinh đóng ở cột. Chàng quay lại bảo Văn:

− Bây giờ thì chúng ta đi học.

Liên nói tiếp:

− Còn em thì xin đi làm vườn.

Hạnh-phúc êm đềm như đang làm rung động ba trái tim trẻ. Trong bầu không khí yên lặng một buổi trưa mùa hè, tiếng gà gáy trong xóm xa xa...

2.

HẠNH PHÚC

Ở cổng vào trường Bảo-hộ, Liên đứng chờ tin-tức kỳ thi vấn đáp của chồng. Nàng vẫn đoán chắc thế nào Minh cũng đậu nhưng lòng nàng vẫn không tránh khỏi thấp-thỏm, băn-khoăn lo-lắng. Tâm trí luôn luôn bị những sự nghi ngờ không đâu vây kín. Và không biết bao nhiêu lần, nàng tự nhắc thầm một câu vỏ-vẹn hai tiếng nhưng vô cùng ghê sợ: “Biết đâu?”

Phải, biết đâu! Ở đời luôn có những sự bất ngờ xảy ra. Đã có lúc Liên toan trở về nhà. Rồi phân vân, nàng ở lại. Vừa do dự, vừa lúng túng, hết đứng núp cổng nhìn vào trong sân trường lại ngồi lánh ra vệ cỏ bên đường chờ đợi. Nàng chỉ sợ ngộ nhỡ chồng nhìn ra bắt gặp thì nàng sẽ bị chàng mắng. Vì ngay từ khi bắt đầu vào thi Minh đã dặn nàng đừng đến cổng trường mong ngóng hỏi han tin-tức để làm chàng sốt ruột.

Đó cũng chẳng qua là một cái cớ mà thôi. Kỳ thực là vì Minh bẽn lẽn, nhút nhát như đa số thiếu-niên hàng ngày. Họ không muốn bạn bè học chung biết họ đã có vợ rồi. Chỉ vì tiêm nhiễm những tư-tưởng phóng đãng của thời-đại, đối với chủ nghĩa gia-đình họ cố làm ra vẻ lãnh-đạm khinh xuất. Vì thế, tuy rất yêu quý vợ, nhưng hễ gặp ngoài đường thì Minh lại không dám vồ

vập, hỏi han bao giờ. Ở ngoài đường còn thế, huống hồ là ở nơi công cộng, đông đủ các anh em bạn học.

Liên thì hiểu theo một ý khác. Nàng cho rằng chồng nàng là thư-sinh, một bậc trí-thức mà nàng lại là một kẻ hạ-tiện vai mang đầu đội. Nếu ở trước công chúng nàng nhận là vợ Minh tức là làm giảm mất giá-trị của chàng đi. Ý nghĩ ấy đã có trong đầu từ lâu chứ chẳng phải vì lời dặn cặn kẽ của Minh gợi ra trong tâm trí nàng. Tuy vậy, nàng cũng không cho rằng như thế là bị chồng hất hủi vì nàng vẫn tin ở tấm lòng yêu mến của Minh.

Những ý tưởng ấy chỉ thoáng qua trong trí của Liên thôi vì bao nhiêu tinh-thần nàng để cả vào sự chờ đợi kết quả kỳ thi của chồng. Bước chân sột soạt trên sỏi, chỉ cần một tiếng dộng cũng đủ làm cho nàng giật mình hoảng hốt.

Tiếng cười ha hả ở trong trường đưa ra làm cho nàng đứng phắt dậy như bị một động cơ sai khiến. Hai người qua cổng trường đến bắt ay một người thứ ba đứng đợi ở gần chỗ Liên rồi vui cười cùng nói:

− Chúng tôi đỗ cả rồi.

Liên mặt tái xanh, thấy lạnh cả người, cuống quít hỏi một câu ngớ ngẩn:

− Thưa hai ông, thế nhà tôi có đỗ không?

Tiếng trả lời là một tràng cười khanh khách. Một người trong đám hỏi nàng.

− Chồng cô là ai? Ai biết được chồng cô là ai!

Người đứng bên ý chừng đã kịp nhìn kỹ lại dung nhan đẹp đẽ của Liên mỉm cười vỗ vào ngực đáp:

− Đỗ rồi! Chồng cô đỗ rồi!

Vì bối rối không kịp nghĩ ngợi, Liên tưởng thật.

− Thế à! Nhà tôi đỗ rồi à?

Trong lúc quá sung sướng, hai chàng chỉ biết đùa bỡn pha trò, nhưng chợt nghĩ ra rằng chồng người kia là bạn học của mình thì bỗng đâm ra hối hận. Hai người liền đổi thái-độ, ân cần trịnh trọng hỏi Liên:

− Xin lỗi chị, chúng tôi cợt nhả như thế thật là bất nhã. Vậy anh ấy tên là gì thế chị?

Liên ngần ngại không dám nói sợ làm mất thể diện chồng. Nhưng lòng trông ngóng vượt qua được tất cả các sự rụt rè.

− Anh Minh, Nguyễn Minh.

Liên lo lắng đợi câu trả lời, nhưng nào họ có trả lời ngay cho! Một người có vẻ kinh-ngạc hỏi lại:

− Anh Nguyễn Minh à?

Liên cất giọng run run:

− Vâng, tên anh ấy là Nguyễn Minh. Sao... thế... ông...?

− Vậy chị là chị Nguyễn Minh phải không ạ?

− Vâng, tôi không dám. Thưa ông...

− Thôi, thế thì chị về mà chuẩn-bị ăn mừng đi. Anh Minh đỗ rồi, mà còn đỗ

đầu nữa là đàng khác!

Liên thở dài như trút hết được bao nhiêu phiền muộn lo âu trong lòng. Nàng chắp tay chào nói lời cảm tạ khách sáo rồi cắm đầu chạy.

Trưa hôm ấy, sau khi lang-thang một hồi, tán gẫu với các bạn trúng tuyển, Minh lững thững trở về nhà. Chàng định bụng trêu vợ, cố làm ra vẻ buồn rầu để nàng lầm tưởng rằng chàng thi trượt. Song vừa tới cổng, chàng đã gặp Liên tươi cười hớn hở đứng chờ. Minh thở dài không nói gì. Liên cũng đoán ra phần nào ý định của chồng nên nàng cũng giả vờ hỏi:

− Mình làm sao thế?

Minh cố làm ra vẻ chán nản trả lời:

− Chả sao cả, mình ạ.

Liên pha trò:

− Nhưng sao trông mặt mình cứ như đồ tể đánh chết trâu vậy!

Minh không nhịn được nữa, mới phì cười:

− Thế nào là mặt đồ tể đánh chết trâu?

Chợt trông thấy bên hàng rào có cái lồng nhốt một con gà mái liền hỏi:

− Mình mua gà để nuôi đấy à?

Liên đáp gọn:

− Không, để ăn.

− Mình hoang phí thế kia?

Liên bèn làm mặt giận:

− Mình đã thấy em hoang phí bao giờ chưa? Chẳng lẽ hôm nay mình thi đỗ lại không đáng ăn mừng một con gà ư?

Minh vờ hoảng hốt hỏi:

− Sao em biết anh đỗ? Anh đỗ thật à?

− Rõ hỏi ngớ ngẩn chưa!

− Ừ, nhưng mà sao mình lại dám đoán rằng anh đỡ kia chứ? Nếu như anh bảo rằng anh thi trượt thì mình nghĩ sao?

− Thì em không tin.

− Sao em lại không tin?

− Vì đã có thần nhân báo mộng cho em biết rồi. Thần nhân bảo không những anh thi đậu, mà còn đậu thủ-khoa nữa kìa!

Minh không nhịn nổi, phá lên cười:

− Vâng, thì chịu thua ‘thần’ rồi! Nhưng này, hỏi thật nhé, làm sao em biết hay vậy?

Nghĩ tới lời dặn dò của chồng trước khi đi thi Liên chợt nơm nớp lo sợ, đứng im không dám trả lời. Minh cười, nhắc lại câu hỏi:

− Sao em biết tin? Anh hỏi sao không chịu nói gì cả?

Liên nũng nịu:

− Nhưng em sợ anh mắng.

Minh cười, giọng âu yếm:

− Cứ nói đi. Không lẽ anh là hạng người đi mắng vợ lo lắng cho anh à?

Liên vẫn do dự, ngẫm nghĩ rồi vừa cười vừa chạy vào trong nhà nói thật mau:

− Em đến trường xem bảng.

Liên nói vậy cho xong chuyện để khỏi phải thuật lại lúc nàng bị mấy người bạn học của chồng bỡn cợt ra sao trước khi cho biết sự thật. Minh nghe xong cả cười nói:

− Có thế thôi mà phải giấu với diếm!

− Tại mình dặn em đừng đến đợi tin-tức nên...

Liên bỏ dở câu nói vì chợt nhớ ra mình chưa làm cơm. Nàng đổi đề-tài nói với chồng:

− Quên nữa! Ông Hoạt bận việc nhà nên xin nghỉ hôm nay thành ra chưa có ai thổi cơm. Thôi, mình chịu khó ăn tạm bữa cơm xoàng sáng nay nhé, để đến chiều em làm tiệc ăn mừng thết mình, chịu không?

Minh sung sướng, cười nói:

− Thì ra mình mua gà là để làm tiệc thết anh đấy hả?

Hai vợ chồng cùng đi với nhau lại nhìn lồng gà. Liên cúi xuống bắt gà ra cầm hai chân dốc ngược xuống trước mặt chồng như để phô trương một vật quý giá. Chị gà mái hình như nghĩ đến cái chết gần kề nên kêu lên những tiếng hết sức bi ai, giọng khàn khàn chẳng khác một người bệnh trong cơn hấp hối. Minh ngắm gà buộc miệng khen:

− Con gà đẹp quá mình nhỉ?

Liên cười hài lòng:

− Em mua có hai hào tám thôi đấy.

− Ồ, rẻ nhỉ!

− Mình cũng biết là rẻ à?

Minh nhìn con vật vỗ cánh giẫy giụa thì đem lòng thương hại. Chàng lắc đầu, chép miệng:

− Tội nghiệp! Thế mà chiều nay phải chết rồi! Anh có ngờ đâu con vật đáng thương này phải trả giá cho niềm vui sướng của chúng mình bằng chính mạng sống của nó!

Liên nhìn chồng ái ngại. Bằng một giọng thật tình, Minh nói:

− Hay để nuôi hay hơn mình ạ!

− Nhưng còn bữa tiệc mừng?

− Cần gì phải mừng! Có em vui bên anh thì còn gì phải mừng hơn nữa chứ!

Liên tỏ vẻ không bằng lòng:

− Không! Bữa tiệc ấy em đã nghĩ đến từ lâu, thế nào cũng phải có mới được!

Minh suy nghĩ một hồi rồi đề-nghị:

− Hay là chúng ta đi cao-lâu ăn một bữa đi?

Liên giẫy nẩy:

− Trời ơi! Ăn cao lâu thì tốn tiền quá mình ạ!

− Không tốn bao nhiêu đâu, nếu mình chọn hiệu nào nhỏ thôi.

Liên nghe nói mừng rỡ:

− Thế mình đi ăn ngay bây giờ có được không?

− Có gì mà không được!

− Nhưng ăn ở đâu đây mình?

− Ở phố Hàng Buồm.

− Ở mãi tận phố Hàng Buồm kia à? Thế thì mình phải đi ngay thôi!

Minh ngắm vợ, giọng hơi ngại ngùng:

− Em nên thay bộ quần áo khác thì hơn. Bộ này dây đất dây cát trông lôi thôi lắm.

Liên cúi xuống nhìn, quả thấy lấm láp và nhem nhuốc. Nàng hơi ngượng nói với chồng:

− Chết chửa! Nếu mình không bảo thì em quên mất! Em vừa làm vườn xong dính toàn bùn lầy của trời mưa hôm qua.

Liên vào nhà thay quần áo. Minh đứng bên hàng giậu ngắm vườn. Những luống đất vàng mới xới trông rất gọn gàng vuông vắn lấm tấm chen chúc những cây cúc xanh non mới gieo. Trong lòng Minh tràn ngập niềm vui. Chàng thấy mọi vật đều trong sáng, hoa cỏ đẹp đẽ tươi tốt, thơm ngào ngạt hơn nọi ngày. Ngẫu nhiên, Minh nhớ tới lời nói của Liên mấy tháng trước đây: “Sự sung sướng ở tự trong đáy lòng ta chứ không phải từ ngoài vào”.

Lúc đó, chàng cho là một lời nói ngây thơ khả ái. Nhưng giờ đây, chàng nhận thấy vợ mình thật sâu sắc, không thua gì một triết-gia lỗi-lạc. Quan-niệm của nàng rất bình thường không cầu kỳ, nhưng không phải ai cũng nhận-thức và giác-ngộ được.

− Mình ngắm gì thế?

Minh quay lại. Liên mặc áo nâu non, quần lĩnh thâm. Thấy chồng nhìn thì ra chiều bẽn lẽn cúi xuống lấy tay vuốt nhẹ tà áo. Minh hỏi:

− Sao mình không đi đôi dép anh mua cho độ nọ?

Liên lẳng lặng ngoan ngoãn vào buồng lấy đôi dép quai da bóng láng rồi đi rửa chân. Lát sau nàng trở ra ‘trình-diện’ chồng cười nói, giọng nửa đùa nửa thật:

− Thôi nhé, đừng làm tội em thêm nữa nghe mình!

Minh vội vàng cắt nghĩa cho vợ hiểu:

− Nào anh có muốn làm phiền em đâu. Chẳng qua là mình ra ngoài thì cũng nên ăn mặc cho chỉnh tề một chút.

Liên buột miệng hỏi:

− Thế mọi hôm em đi bán hoa thì sao?

− Mọi hôm khác!

Trả lời xong Minh mới thấy mình thật quá vội vàng, nói năng một cách thiếu suy nghĩ. Chàng đứng thộn thừ ra, tự nói với mình:

− Ừ nhỉ! Sao mọi hôm lại khác với hôm nay? Hay là vì mình sợ đi cạnh một người ăn mặc đơn sơ giản-dị khiến cho thiên-hạ cười chăng? Hoặc là bởi vì mình vừa thi đậu sắp sửa nên ông này ông nọ nên thành ra đã bắt đầu ‘phú quý sinh lễ nghĩa’ rồi!

− Mình nghĩ điều gì vậy?

Câu hỏi bất ngờ của Liên làm Minh trở nên lúng túng.

− Không, anh có nghĩ gì đâu.

− Hay là mình sợ ngượng?

Minh vờ như không hiểu, hỏi lại:

− Em bảo vì sao anh lại ngượng? Mà ngượng cái gì?

− Vì anh đi với em ngoài đường. Điều ấy em đã nghĩ tới rồi anh ạ. Anh cứ

đi trước cách em một quãng, để em theo sau là được.

Minh nhìn vợ mủi lòng, ứa nước mắt:

− Em thật quá lẩn thẩn rồi! Anh mong muốn từ nay trở đi em đừng bao giờ nghĩ như thế nữa nghe chưa! Thôi, mình đi!

Dọc đường, hai vợ chồng được nghe không biết bao nhiêu lời chúc tụng của dân làng. Liên sung sướng, vô cùng hãnh-diện bên cạnh chồng. Đi nửa giờ đồng hồ hai vợ chồng mới đến được vườn Bách-Thảo vì cứ vài bước lại gặp người quen giữ lại hỏi chuyện. Nào là chuyện thi cử, nào là chuyện xin việc làm... Lại có người đùa, đòi Minh làm một chầu khao bạn bè.

Rốt cuộc, phải một giờ sau hai người mới tới được một tiệm cao lâu nhỏ của người Tàu ở phố Hàng Buồm. Minh đưa Liên vào cái buồng nhỏ duy nhất dành cho thượng-khách của nhà hàng.

− Anh chỉ biết có mỗi một hiệu này thôi vì có một lần anh Văn rủ anh đến đây ăn.

Liên nghe nói lộ vẻ luyến tiếc, giọng thật thà:

− À quên nhỉ! Giá mà mình mời anh Văn đi chung thì vui quá.

Minh cười:

− Nhà anh Văn giàu có sang trọng thì thế nào mà chả có tiệc linh-đình cho anh ấy.

− Anh Văn cũng đỗ chứ?

− Dĩ-nhiên. Anh ấy học giỏi kém gì anh!

− Thích nhỉ!

Câu khen ngợi của Liên vô tình làm cho Minh khó chịu vì thấy vợ quá lưu ý đến bạn. Tuy chàng không ghen, nhưng không khỏi nghĩ ngợi bâng quơ.

− Mình sao vậy?

Minh mỉm cười gượng gạo.

− Không, anh có sao đâu!

Vừa lúc ấy, người chạy bàn, một người đàn ông đứng tuổi đến hỏi:

− Thưa, ông bà dùng gì?

Cả Minh và Liên nhìn nhau chẳng biết ăn món gì, mà cũng chẳng biết có những món gì để gọi. Người chạy bàn cười, nói với hai người.

− Hai ông bà cứ từ từ suy nghĩ đi. Một phút nữa tôi sẽ trở lại.

Đoạn ông ta chạy sang bàn khác phục-vụ cho hai vợ chồng được tự-nhiên, có chút thì giờ để quyết-định. Liên hỏi Minh:

− Mình ăn gì đây anh?

Minh cau mày ngồi nặn óc.

− Anh chỉ biết có mỗi một món mì bò, hào hai một bát.

− Thế thì chỉ mới có 24 xu thôi. Anh muốn ăn thêm gì cứ ăn, nhưng không được quá một đồng đấy nhé!

Minh cười:

− Thế nhỡ anh muốn ăn bóng?

Liên tưởng chồng nói thật, ngớ ngẩn hỏi:

− Thứ đó thì mất bao nhiêu tiền?

− Cũng chẳng bao nhiêu, chỉ độ hai đồng thôi.

Liên nhớn nhác nhìn Minh khiến chàng phải phì cười. Khi ấy, người chạy bàn đã trở lại. Ông ta hỏi:

− Ông bà đã nghĩ ra chưa? Định gọi gì đây?

Minh lại nhìn Liên. Nàng đành cố bạo dạn hỏi:

− Có những món gì, bác?

Người chạy bàn chống hai tay ngửa mặt nhìn lên trần nói:

− Cánh gà rán này... Cá sông cả con này... Các loại cháo dùng buổi sáng này...

Liên bỗng ngắt lời:

− Cánh gà rán thì bao nhiêu? Bán ra làm sao?

− Bảy hào nửa đĩa.

Liên nhìn chồng rồi lại đánh liều, hỏi tiếp:

− Bác ạ, chúng tôi chỉ muốn dùng đại-khái những món nào rẻ tiền thôi.

Người chạy bàn vui vẻ đáp:

− Vậy thì có thịt bò xào cải làn, thịt bò áp chảo, mỗi thứ chỉ có hai hào thôi.

Liên mừng quýnh vì nàng không ngờ ở cao lâu lại có những món ăn rẻ tiền như vậy. Nàng luống cuống, gật lia gật lịa.

− Vâng, thế thì tốt lắm.

Người chạy bàn lại hỏi:

− Có lấy cơm không?

− Có chứ!

− Vậy thì ông bà nên lấy hai hào cơm và một hào canh đi. Vừa rẻ mà ăn cũng ngon và no.

Dĩ-nhiên là Minh và Liên đồng ý. Liên cẩn thận ‘đi chợ’:

− Như thế vị chi tất cả là bảy hào phải không bác?

Người chạy bàn gật đầu. Ông ta lại hỏi:

− Có uống rượu không?

Minh xua tay đáp:

− Thôi, khỏi cần. Cám ơn bác.

Liên xoay sang nói với chồng:

− Còn những ba hào nữa kia mà! Sao mình không uống tí rượu cho vui?

Minh nhìn vợ cười đáp:

− Anh không biết uống rượu.

− Nhưng hôm nay là ngày vui đáng mừng. Em muốn mình uống một tí. Có rượu mới ra tiệc chứ phải không mình!

Hai người bàn luận một hồi. Sau cùng Minh đành chiều ý vợ, đồng ý gọi thêm một hào rượu. Miễn rượu là được rồi, không cần biết phải là loại nào.

Bữa cơm tuy bình dân nhưng đôi vợ chồng xem như một bữa tiệc linh đình vậy. Hơn nữa cả hai người đều đói nên càng ăn càng thấy ngon miệng. Lại thêm chút hơi men chuếnh choáng vào nên mặt cả hai nóng bừng lên, nhưng trong lòng họ vui vẻ không biết nói sao cho hết lời.

Bữa ‘tiệc’ kéo dài hơn một tiếng. Khi trả tiền xong, Minh lấy 5 xu lẻ tặng cho người chạy bàn. Liên ngạc-nhiên hỏi:

− Ủa, có lệ phải đãi người chạy bàn nữa sao?

Minh lắc đầu, mỉm cười:

− Không. Nhưng vì anh thấy bác ta tử tế, tận tình chỉ cách cho mình gọi các món ăn vừa rẻ, vừa ngon, lại vừa no. Hơn nữa, hôm anh đi ăn với anh Văn thấy anh ấy vẫn cho vậy.

Trên đường trở về nhà thì ‘hai anh chị’ quên cả giữ gìn ý tứ. Liên đi sát bên

chồng hỏi chuyện luyên-thuyên, hết nói lại cười. Chính ở niềm vui đã làm cho con người quên hết những muộn phiền, những điều e lệ thẹn thùng.

3.

SAU NGÀY VUI

Đêm đã khuya. Bên ngọn đèn hoa-kỳ lờ mờ lung lay, Liên ngồi chờ Minh. Chốc chốc nàng lại cầm cái đồng hồ bỏ túi của Văn cho mượn để lại gần ánh đèn xem giờ. Nàng lo lắng sốt ruột vì đây là lần đầu tiên chồng nàng đi chơi khuya như thế. Đã gần 12 giờ rồi mà vẫn chưa thấy về.

Tiếng gà gáy nửa đêm vang trong xóm càng làm cho tư tưởng của Liên thêm rối loạn. Nàng lẩm bẩm: “Quái! Hay là xảy ra chuyện gì chăng? Chứ ăn bữa tiệc thì làm gì mà lại kéo dài đến năm, sáu tiếng đồng hồ bao giờ”!

Rồi nàng sinh lòng nghi hoặc: “Tuổi thanh-niên là tuổi chơi bời. Họ dễ ham mê tửu sắc lắm. Mình quê mùa dốt nát thế này thì giữ sao được họ! Đến đi với mình ngoài đường họ còn thấy ngượng nữa là”!

Liên bỗng đem lòng oán trách Văn đã ‘rủ rê’ chồng nàng. Biết đâu Văn lại không thác ra câu chuyện đặt tiệc mừng để lôi Minh đi hát xướng. Chỉ nghĩ đến hai tiếng ‘cô đầu’ là Liên đã rùng mình ghê sợ rồi! Nàng thường nghe nói không biết bao nhiêu gia-đình đã tan nát chỉ vì cô đầu, và biết bao nhiêu người sinh ra nghiện ngập bê tha chỉ vì cô đầu.

Liên chưa trông thấy nhà cô đầu bao giờ, song nàng tưởng tượng ra một cảnh lộng lẫy nguy nga đầy vàng bạc gấm vóc với những trang thiếu-nữ diễm-lệ lẳng lơ, do trời sinh ra với mục-đích cướp đoạt trái tim của những người thật thà hiền hậu như chồng nàng.

Đưa mắt nhìn qua mấy gian nhà trống trải trơ trọi một cái giường tre buông màn nâu cũ và cái bàn mục nát, Liên càng tin tưởng sự phỏng-đoán của

nàng là đúng. Đan ở một nơi tồi tàn chật hẹp như thế này với một người vợ quê mùa cục mịch bỗng nhiên được làm quen với những bậc 'tiên-nga' ở chốn lầu son gác tía thì thử hỏi có mấy ai không mê muội, không trở nên bội bạc với gia-đình vợ con.

Trong các xóm gần xa, gà vẫn thi nhau gáy. Mọi khi tới giờ này thì bao giờ Liên cũng thúc giục chồng đi ngủ để hôm sau thức dậy sớm cho kịp giờ học. Từng giờ phút trôi qua, vạn vật vẫn chìm đắm trong bầu không khí yên lặng. Bỗng nhiên một con cú từ đâu bay đến đậu trên nóc nhà, hú lên từng tràng. Tiếng cú kêu làm người nghe tưởng như là một nhạc điệu huyền-bí của lũ yêu tinh đang nhảy múa. Liên rùng mình ghê sợ, tưởng tượng đến ma quỷ, những oan hồn từ đâu hiện về.

Quá kinh hãi, nàng mở cửa chạy ra sân nhặt một viên đá ném liều lên cây hoàng-lan rồi vỗ tay xua đuổi. Có tiếng sột soạt trong đám lá rậm, kế đến tiếp đập cánh nặng nề. Liên thở dài, thấy đỡ băn khoăn. Luồng gió mát ban đêm hình như đã dập tắt ngọn lửa lòng đang cháy trong nàng. Đang định bước vào nhà thì bỗng đâu một vệt sáng chiếu lên cây hoàng-lan và tiếng gót gày nghe cồm cộp ở ngoài cổng. Rồi có tiếng người gọi cầnb kíp.

− Chị Minh! Chị Minh!

Liên nhận rõ ra tiếng Văn nên vội vàng ra mở cổng. Một cảnh tượng bi đát khiến nàng giật mình lùi lại rú lên:

− Trời ơi!

Văn cùng một người nữa đang xốc hai cánh tay khiêng một người thứ ba mà Liên chắc chắn là chồng nàng.

− Chị cầm lấy cái đèn bấm này chiếu đường hộ để chúng tôi khiêng anh ấy vào giường.

Liên run lên cầm cập, cầm lấy cái đèn bấm soi vào chỗ ba người. Minh, chồng nàng gục đầu xuống ngực, rã rượi như người sắp chết. Liên hoảng hốt, mếu máo hỏi:

− Sao thế các anh? Nhà tôi làm sao thế?

− Hãy đưa anh ấy vào trong đã.

Khi đặt Minh lên giường đâu vào đấy, Văn mới từ từ kể cho Liên tất cả những diễn biến vừa xảy ra.

− Xin chị tha lỗi cho. Chỉ tại tôi ép anh uống quá chén! Khi ăn cơm anh ấy chỉ uống có một cốc rượu vang. Tôi nghĩ cũng chẳng thấm gì nên cơm xong lại cố mời thêm một cốc Sâm-Banh nữa.

Liên gãi đầu bứt tóc:

− Khốn nạn! Tôi đã nói với các anh rằng nhà tôi không biết uống rượu mà!

Văn thu hết can đảm, cố phân trần:

− Thì tưởng uống vài cốc có ăn nhằm gì đâu! Mấy khi được gặp anh em hội họp đông đủ như vậy nên ai cũng vui, quá chén một chút. Lúc tan tiệc tôi thấy mặt anh Minh đỏ gay nên định giữ anh ở lại ngủ đợi đến mai sớm hẵng về. Nhưng anh ấy không chịu nghe, nói rằng sợ chị ở nhà mong đợi vì lúc ban trưa có hẹn với chị là về nhà.

Liên cảm động, nước mắt tuôn ướt hai má.

− Khốn nạn!

Văn thở dài nói tiếp:

− Nói thế nào anh Minh cũng không nghe nên chúng tôi phải gọi xe cho anh ấy về. Rồi bỗng đâu nghe ‘sầm’ một tiếng ngoài vệ đường chúng tôi vội chạy ra thì thấy anh nằm sóng sượt, mặt đập vào cái càng xe. Chúng tôi xúm nhau nâng anh dậy, thấy hai mi mắt anh sưng húp lên nên lập tức lấy nước nóng thấm vào khăn đắp lên chỗ đau trên mắt và đưa anh về đây vì anh nhất định bắt chúng tôi phải đưa về.

Liên nghe chuyện sợ hãi đến run cả người, thở không ra hơi:

− Rõ khổ! Thảo nào mà ban nãy có con cú cứ hú lên mãi. Thì ra nó báo tin buồn cho tôi mà tôi nào có biết!

Minh đã hơi tỉnh, nghe thấy vợ nói phải phì cười lên mà nói với hai người bạn:

− Các anh xem, nhà tôi mê tín dị đoan đến thế là cùng!

Văn cũng cười, bảo bạn:

− Thôi ngủ đi! Thế nào? Cón thấy nhức mắt nữa không?

− Vẫn còn đau và nóng ran!

− Được, để tôi chữa cho! Bảo đảm sẽ khỏi ngay tức thì.

Văn bảo Liên lấy ấm để đun nước, nhưng nhà không có ấm mà chỉ có cái siêu đất dùng nấu nước vối mà thôi. Hai người cặm cụi xuống bếp nhóm lửa. Còn người bạn kia thì cáo từ xin về trước.

Thấy đêm hôm khuya khoắt, Văn muốn tránh mọi sự hiềm nghị, nói với

Liên rằng:

− Chị cứ lên nhà với anh Minh đi. Để một mình tôi ở đây cũng được rồi.

Liên cười đáp:

− Anh biết chất bếp ra sao chứ?

− Được, chị cứ để mặc tôi.

− Nhưng còn củi đóm anh đâu biết tôi chất chỡ nào đâu!

Dứt lời, Liên cầm đèn bấm của Văn soi vào một góc bếp nói:

− Đây, củi đây.

− Hay lắm! Thôi, bây giờ mời chị lên nhà trông nom cho anh.

Liên theo lời, lên nhà ngồi bên giường cạnh chồng. Minh khẽ hỏi:

− Sao mình không đun nước lại làm phiền anh Văn như thế?

Liên ghé sát lại gần đáp:

− Anh Văn bảo em lên đây với mình. Thế nào? Mình có đỡ đau không?

− Cũng hơi đỡ. Nhưng vẫn còn nhức lắm.

Liên lo lắng hỏi:

− Không biết có việc gì không, mình nhỉ?

Minh yên lặng không trả lời. Hình như chính chàng cũng nghĩ đến sự trầm trọng của bệnh tình. Không thấy Minh đáp, Liên càng không yên tâm nhưng cũng cố gượng vui an ủi chồng:

− Chả can gì, mình ạ. Lát nữa đắp nước nóng vào sẽ bớt ngay. Mai em đi mời ông lang xem cho. Chắc chỉ cần uống vài chén thuốc là khỏi.

Lúc đó Văn từ dưới bếp đi lên, hỏi mượn cái đèn hoa-kỳ để nhóm bếp. Thì ra trong lúc luống cuống, Liên chưa thắp cây đèn lớn. Khi ánh sáng cây đèn búp măng chiếu dõi khắp ba gian nhà, Liên lại hỏi chồng:

− Mình có chói mắt không?

Minh thều thào trả lời:

− Không mình ạ! Anh có trông thấy gì đâu!

Liên kinh hoàng la lên:

− Trời ơi!... Chết chửa!... Thế kia à?

Nàng chạy vội xuống bếp mếu máo nói với văn:

− Anh Văn ơi! Nguy mất! Bệnh nhà tôi nặng lắm!

Văn đang nhóm bếp, nghe vậy liền trấn an:

− Chị cứ yên tâm, chẳng sao đâu.

− Nhưng mà nhà tôi không trông thấy gì hết anh ạ.

Văn cười:

− Chị rõ lẩn thẩn! Anh ấy vừa say rượu, vừa bị thương ở mi mắt, lại thêm hơi men bốc lên thì còn trông thấy được gì nữa! Tôi đã xem kỹ rồi, vết thương không chạm đến con ngươi.

Liên nghe nói vui mừng thấp thỏm:

− Thật thế hả anh?

− Lại chả thật với không thật! Chị lên nhà đi, cho anh đỡ sốt ruột.

Liên đứng thừ người ra, thở dài nói:

− Khốn nạn! Rượu vào làm chi để khổ anh thế này!

Văn vội xua tay:

− Cái đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ ép anh ấy uống. Nếu có xảy ra việc gì thì tôi còn ân hận, khổ sở bằng trăm chị kia!

Nghe Văn nói thế Liên bỗng lại lo sợ trở lại:

− Nhưng liệu có việc gì không anh?

− Không có gì đâu! Chị cứ lên nhà đi, và cứ tin lời tôi nói.

Mấy lời trấn tĩnh của Văn vẫn không làm yên lòng được Liên. Thấy hai mắt chồng đỏ rực và sưng húp bằng hai ngón chân cái, nàng khinh hoảng ra ghế ngồi bưng mặt khóc rưng rức. Nghe tiếng nức nở, Minh bèn hỏi vợ:

− Sao mình lại khóc như thế? Làm phiền lòng anh lắm đấy nhé!

Liên lau nước mắt, không trả lời, ngồi suy ngẫm. Bỗng nàng lại khóc, rên rỉ nói với chồng:

− Hay là vì cái điềm gở hôm nọ chăng?

Minh cố làm bộ vui vẻ, cười bảo vợ:

− Mình chỉ tin nhảm, hết điềm nọ đến điềm kia!

Liên như không để ý tới lời nói của chàng. Nàng nói tiếp:

− Hôm nọ mình còn nhớ không? Anh Văn phàn nàn ở làng đầy hoa này mà mù thì thật đáng tiếc. Thế mà không biết sao em lại ngu si đần độn, khốn nạn đến độ phát ngôn bừa bãi rằng mù cũng không khổ mà vẫn có thể sung sướng được, vì tuy không trông thấy sắc đẹp của hoa nhưng vẫn ngửi thấy hương thơm.

Minh lại cười:

− Vì thế nên hôm nay anh bị mù phải không em?

Liên hờn giận, trách chồng:

− Ô hay! Mình cứ nói gở mãi thế!

Minh cảm thấy vui vui, chàng quyết định trêu vợ thêm:

− Nói gở nhưng biết đâu thành sự thật đó!

− Không thể thành được! Mình đừng nói thế nữa! Em nghe sợ hãi lắm!

Cả hai chợt im lặng. Mỗi người có một ý nghĩ riêng tư. Liên vì lúc đó tâm

trí nhiễm đầy những sự buồn rầu và đau đớn nên lại nhớ đến cái chết của mẹ nàng. Dán mắt vào giường, nàng tưởng tượng như trông thấy cái xác gầy còm của bà cụ. Nàng vội đưa hai bàn tay lên che mặt như cố xua đuổi cái cảnh rùng mình sởn gáy ấy đi. Còn Minh thì nghĩ đến tương-lai của chàng. Mới buổi trưa hôm nay còn đẹp đẽ, êm đềm phẳng lặng. Chàng mơ tưởng sẽ cùng vợ sống một cuộc đời bình dị hiền hòa, không bon chen đua đòi nhưng cũng không đến nỗi phải thiếu thốn mà bị lệ-thuộc vào vật-chất. Tương-lai ấy sẽ thành một ảo mộng chăng? “Không thể nào như vậy được!”, chàng thầm nhủ.

− Mình ơi!

− Gì đấy mình?

− Anh đã đỡ đau, anh trông thấy mình rồi!

Liên vui mừng:

− Thế à? Vậy mình không...

Biết Liên định nói gì, Minh lập tức ngắt lời:

− Không! Anh không mù đâu! Em đừng sợ!

Thực ra Minh cố giương mắt nhìn chung quanh. Sự cố gắng ấy làm cho chàng đau đớn vô cùng. Để trắc-nhiệm lời nói của Minh, Liên hỏi:

− Thế bây giờ em đang làm gì?

Minh dùng hết sức bình-sinh mở mắt, nghiêng đầu chăm chú nhìn vợ.

− Thì mình đang ngồi ghế, lấy vạt áo lau nước mắt chứ làm gì nữa.

Liên reo lên, hớn hở chạy xuống bếp khoe với Văn:

− Anh Văn ơi! Nhà tôi trông thấy được rồi! Nhà tôi trông thấy được rồi! Vậy là anh ấy không bị mù đâu!

Văn quay lại, nhíu mày đáp:

− Ai bảo chị rằng anh ấy mù? Chỉ nói dại dột thôi! Nội ngày mai là anh ấy bình phục lại như thường.

− Thật không anh? Anh đừng nói dối cho tôi vui nhé! Kìa! Nước đã sôi rồi kìa!

Văn loay hoay, luống cuống chẳng biết làm thế nào mà đem được siêu nước trên bếp xuống. Chàng chỉ quen dùng ấm đồng có quai mà thôi. Liên cười:

− Được rồi, anh để đấy cho tôi.

Nàng lấy rơm lót đôi tay ấm bắc ra đặt trên rế rồi đem lên nhà. Suốt đêm, cả Văn lẫn Liên vì bận săn sóc Minh nên không ai chớp mắt được. Mãi đến lúc gà trong xóm bắt đầu thi nhau gáy, hai người mới biết trời sắp rạng đông. Còn Minh thì mệt quá nên thiếp đi lúc nào không hay. Liên định gọi nhưng Văn giơ tay ra hiệu ngăn cản để cho Minh được yên giấc...

Nửa tiếng sau, ánh sáng mặt trời đã chiếu qua khe cửa. Văn thong thả đứng dậy thật khẽ, cáo từ vợ bạn ra về. Chàng không quên hẹn sẽ trở lại trong chốc lát với ít thang thuốc cho Minh. Liên đưa Văn ra đến cổng nói vài câu cảm tạ, nhưng cũng không quên hỏi lại với thái-độ lo lắng:

− Anh nghĩ liệu nhà tôi có việc gì không?

− Không việc gì cả. Chị cứ tin ở tôi.

Luôn hai hôm, Minh không ra ngoài vì hai mí mắt chàng tuy bớt sưng nhưng hễ tia ánh mặt trời lọt vào đồng-tử thì lại làm cho nước mắt chàng ràn rụa chảy ra, và đau nhức, buốt lên tận óc. Minh có cảm-giác như bị những ngọn thương hay những mũi tên bịt sắt xiên đâm vào mắt xuyên qua tận gáy. Bởi vậy, dù vẫn khỏe mạnh mà thành ra vẫn phải nằm liệt giường! Đã thế, cửa phòng còn phải đóng kín mít như một người mắc bệnh trầm trọng vậy! Liên phải tạm thời nghỉ việc đi bán hoa. Lúc nào nàng cũng chầu chực bên chồng để trông nom săn sóc. Ông lang Ba mà nàng mời đến chữa cho Minh cam đoan với nàng rằng chỉ năm hôm là bệnh Minh khỏi hẳn, song những lời ủy-lạo trấn tĩnh của người thầy thuốc cũng chẳng thể làm giảm bớt được lòng bối rối và nỗi lo sợ của Liên.

Còn Văn thì không những chàng chẳng tin gì lời thầy lang mà còn lấy làm ái ngại khi thấy ông ta đắp lên mắt bạn mình những miếng tiết lá dòng dành vò ra để đông lại. Chàng chỉ chờ cho thầy bước ra ngoài ngưỡng cửa là ném những miếng thuốc ‘mách qué’ ấy xuống gầm giường rồi lấy thuốc tây và bông goòng ra rửa cho thật sạch. Chỉ vì chuyện ‘thuốc tây’ với ‘thuốc ta’ mà Liên và Văn bao lần giận nhau. Văn tức tối gắt gỏng vì cho rằng Liên chẳng hiểu gì đến phương-pháp vệ-sinh, để cho thầy thuốc đắp những thứ lá ‘quỷ quái’ lên mắt Minh. Khi chàng giảng nghĩa về vi-trùng cho Liên nghe thì nàng chỉ cười vì nàng không tin là trong những chiếc lá dòng dành mà lại có vi-trùng được. Và nàng cũng không tin là lẽ nào những con vi-trùng lại nhỏ đến độ cặp mắt tinh tường của nàng không trông thấy được. Vả lại, nàng nghe ông lang ba gièm pha thuốc Tây khiến nàng ghê sợ. Mỗi lần đến thăm bệnh-nhân, ông ta dặn nàng cặn kẽ là chớ dùng thuốc tây vì lý-do thuốc tây ‘nóng lắm’, chỉ hợp cho cho người tây có máu hàn và ở xứ lạnh chứ không thể dùng để chữa cho người An-Nam có máu nhiệt và ở xứ nóng được. Liên tuy không hiểu thế nào là hàn với nhiệt, song vẫn phục, cho rằng lời thầy nói là đúng lắm.

Sang ngày thứ ba thì bệnh bắt đầu thuyên giảm, rồi hai hôm sau hình như Minh đã khỏi hẳn dù rằng trông ra ánh-sáng vẫn còn thấy hơi chói. Văn và Liên vui mừng khôn xiết kể. Nhưng vui mừng nhất phải là ông lang Ba. Ông đạt cao cái mục kỉnh gọng đồng lên tận trán, đưa tay vuốt bộ râu bạc lưa thưa cất giọng tự-đắc bảo Liên:

− Đấy, chị xem! Tôi nói năm hôm là khỏi là y như rằng năm hôm khỏi. Nếu không nghe lời tôi mà đi dùng thuốc tây thì mù rồi còn đâu!

Văn nghe thầy lang nói chỉ mỉm cười vì chàng tin rằng Minh khỏi không phải là nhờ ở thuốc của thầy lang. Và sáng hôm nay, Minh giục vợ hãy tiếp tục công việc sinh nhai gánh hoa đi bán. Ngồi một mình trong phòng, chàng lấy làm bứt rứt khó chịu. Chàng cố gượng, lấy sách ra đọc. Nhưng chỉ được vài giòng, chàng đã thấy hoa cả mắt, cảm tưởng như những hàng chữ đen nhảy múa lộn xộn trên trang giấy trắng.

Gấp sách lại, Minh lấy kính râm ra đeo. Đây là cái kính Văn mua biếu chàng hôm trước. Chàng thong thả ra vườn dạo chơi cho khuây khoả. Dưới cặp kính râm màu tro, mọi vật như nhuộm màu sắc xám, như bị bao trùm bởi một làn sương mù ảm đạm. Những hoa leo đỏ tươi trông tựa như mớ hoa giả khô héo làm bằng giấy màu tím. Màu trắng mát của hoa huệ rung rinh trên cuống cao và mềm bỗng trở nên hung hung, cứng ngắt, ủ rũ dưới ánh nắng vàng úa của mặt trời buổi sáng sớm. Sắc thắm của hoa hồng quế trông chẳng khác gì rặng hoa đen mọc lè sè trên mặt đất màu chì xám. Rồi Minh thấy nhà cửa, vườn cây, cho đến trời đất đều quay tít thật mau. Chàng kêu rú lên một tiếng, loạng choạng suýt ngã nếu không nhờ vớ trúng được thân cây hoàng-lan. Minh ôm ghì lấy thân cây, cúi xuống thở hồng hộc, rời rạc cả tay chân.

Ông Hoạt hoảng hốt, vứt cuốc chạy lại đỡ chàng rồi nhặt kính rơi dưới đất đeo vào mắt cho chàng, rồi đưa chàng vào giường nằm nghỉ. Nhìn lên đình màn, Minh chợt thấy hiện ra một cái vòng đen, càng lúc càng lớn dần. Rồi

một cái vòng từ từ biến thành hai...

Quá sợ hãi, Minh ngồi nhỏm dậy đưa tay lên dụi mắt vì chàng tưởng như có dử bám chẳng lấy con ngươi khiến chàng không trông được rõ. Nhưng mắt chàng vẫn ráo hoảnh mà cái khoảng đen tròn ở trước mắt vẫn sừng sững như đến ám ảnh chàng... Lúc thì rộng loang ra; lúc thu nhỏ lại; lúc quay tít; lúc im phăng phắc. Minh cuống lên, nhắm nghiền mắt lại cố tìm cách thoát khỏi cái vòng hắc ám đang bao phủ quanh chàng, như muốn nhốt chàng vào ngục tối.

Lạ thay, cái vòng đen chợt như biến đi đâu mất khiến mắt Minh như dịu lại, và chàng cảm thấy dễ chịu hơn. Nghĩ đến vợ và bạn đã tận tâm tận lực chăm sóc mình mấy hôm liên tiếp, Minh mơ mơ màng màng, tưởng như cả hai người thân yêu đó đang đứng gần ngắm chàng mỉm cười.

Minh mở choàng hai mắt ra thì hìng ảnh hai người lại biến thành hai cái khoảng tròn đen sừng sững nguyên chỗ cũ. Chàng kinh hãi vô cùng, chẳng khác nào như người bị ma ám. Nhìn kỹ, Minh thấy như có một cặp mắt đỏ ngầu và một cái mồm thật rộng hiện ra trong cái vòng đen ấy. Chàng lại kêu rú lên, vội vàng nhắm mắt lại.

− Mình ơi! Em đã về.

Nghe tiếng vợ, Minh thấy an toàn, đỡ sợ, đỡ khổ. Chàng thong thả mở mắt đăm đăm nhìn, hỏi:

− Mình đứng ở đâu?

Liên bật cười:

− Mình khéo giả vờ lắm! Em đứng ngay trước mắt mà còn hỏi ỡm ờ.

− Không mà, anh đâu có ỡm ờ đâu! Anh không trông thấy mình thật! Có lẽ tại mình đứng trong cái vòng đen của anh.

Liên cho là chồng nói bông đùa. Nàng cười lên khanh khách:

− Cái vòng đen ấy mình vẽ tự bao giờ vậy?

Minh không trả lời vợ, chàng nghiêng đầu liếc mắt nhìn ra nhìn ra trước mặt rồi tươi cười nói:

− Anh nhìn thấy mình rồi!

Liên vẫn ngắm chồng cười ngặt nghẽo.

− Mình biến thành loài gà đấy à?

Minh ngơ ngác không hiểu, Liên lại nói tiếp:

− Trông mình nghiêng đầu y hệt con gà mái nhìn hạt thóc rơi.

Thấy chồng vẫn yên lặng, nét mặt nghiêm-nghị, Liên bỗng im bặt vì linh-cảm có chuyện gì không ổn. Với vẻ lo lắng, nàng khẽ hỏi:

− Mình làm sao vậy?

− Lạ lắm mình ạ! Mắt anh thì không đau đớn một tí nào nữa mà anh nhìn cứ thấy có cái gì vương vướng.

− Đó là tại mình mới khỏi. Vài hôm nữa thì sẽ trở lại bình thường thôi. Không việc gì đâu mình ạ!

Nghe vợ nói cũng có lý, Minh đỡ lo. Chàng dịu dàng bảo vợ.

− Mình cho anh mượn cái gương một tí đi.

Liên ra tường lấy cá gương hình chữ nhật đưa cho chồng. Tay Minh quờ quạng chẳng khác thầy bói khiến Liên vừa lo sợ, vừa buồn cười. Minh soi gương, nói với vợ:

− Anh không trông thấy hình anh ở trong gương mình ạ!

− Tại tối quá đấy thôi.

Liên bèn mở rộng cánh cửa. Ánh sáng ở ngoài như chảy ùa vào trong gian buồng tối.

− Mình ạ. Anh vẫn không nhìn thấy hình anh. Ngay cả cái gương đang cầm trên tay anh cũng chẳng thấy nó nữa!

Liên thầm than khổ. Nàng cố tìm lời để trấn an chồng mà mãi vẫn chưa nghĩ ra được câu gì. Minh lại nói tiếp:

− Thế mà mình đứng cạnh anh thì anh nhìn thấy rõ lắm. Có lẽ vì mình không ở trong cái vòng đen. Bây giờ anh chỉ còn nhìn thấu có một cái thôi mình ạ.

− Một cái gì hả mình?

− Một cái vòng đen. Có lúc anh thấy những hai cái.

Liên nghe chồng nói càng lúc càng kinh hãi trong khi Minh vẫn hí hoáy cầm gương lệch sang một bên.

− À, anh trông thấy hình anh rồi!

Nghe chồng reo, Liên mừng rỡ, nhưng khó nín được cười.

− Mình làm như bắt được vàng không bằng!

Ngẫm nghĩ một lúc, Minh hỏi bâng quơ:

− Mình nghĩ liệu có sao không?

Liên thương hại, cố an ủi chồng:

− Có việc gì đâu! Mình đừng nghĩ lẩn thẩn nữa.

− Sao mình biết là không việc gì?

− Như thế có gì là lạ đâu. Ai mới khỏi đau mắt cũng vậy.

Trong tích tắc, Liên chợt nghĩ được một cách. Nàng cố bịa ra một chuyện nhằm mục-đích để cho Minh yên lòng.

− Ngày xưa khi em còn bé có một lần cũng bị đau mắt suốt hai tháng. Lúc mới khỏi em cũng gặp những triệu-chứng như anh.

Minh mừng rỡ:

− Thật hả mình?

− Lại chả thật với không thật!

− Thế thoạt tiên em có thấy ánh sáng nhảy múa không?

Chẳng chút ngần ngừ, Liên đáp ngay:

− Phải đấy, em cũng thấy ánh sáng quay tít như chong chóng vậy.

− Rồi thì mình thấy cái vòng đen tròn phải không?

Liên đáp ngay bằng một giọng quả quyết:

− Chính thế.

− Có lúc một cái, rồi có lúc lại biến thành thì hai cái; và mọi vật như đều biến thành hai cả. Chẳng hạn như có lúc anh trông mình hóa hai người, mà anh sợ không dám nói cho mình biết. Phải thế không?

Liên tươi cười:

− Chứ còn gì nữa mình. Nhưng rồi chỉ dăm ba hôm là em khỏi hẳn.

− Thế thì may quá.

− Bây giờ thì mình đi ăn cơm vì em đói lắm. Kìa, hay quá! Ông Hoạt dọn cơm lên rồi!

Liên, Minh cùng ông Hoạt ngồi vào bàn cùng nhau dùng bữa. Trong khi ăn, thấy Minh cứ phải nghiêng đầu mới gắp được thức ăn Liên lấy làm ái ngại bảo chồng:

− Để em gắp giúp mình cho.

Minh cười bảo vợ:

− Anh lại nhớ tới khi còn bé, ngồi ăn cơm với mẹ cũng thường được mẹ gắp thức ăn cho anh như thế.

Cả ba người cùng cười rộ lên thật vui vẻ. Cơm nước xong, Liên thúc giục Minh đi nghỉ. Bầu không khí yên lặng buổi trưa nơi thôn dã có ai ngờ đâu đang bao bọc những sự rạo rực của tâm hồn.

4

HƯƠNG VÀ SẮC

Mặt trời sắp lặn. Trong vườn, ánh nắng vàng chỉ còn phảng phất trên những cành cao chót vót của hai cây hoàng-lan. Gió chiều hây hẩy lay động lá cánh. Những tiếng kêu loạt soạt, màu sắc xanh vàng chen nhau, xô đuổi nhau trong những vạt nắng thừa.

Cảnh chiều tà gợi trong tâm trí Liên đầy những tư tưởng chán nản. Nàng uể oải đặt bình tưới xuống đất, đảo mắt ngắm quanh vườn một lượt. Những luống hoa san-hô đầy rẫy những màu sắc rực rỡ chẳng thể giúp nàng khuây khỏa đi nỗi đau khổ một chút nào mà trái lại chỉ tô đậm thêm sự mâu-thuẫn của một tâm-hồn ủ dột với ngoại vật tốt tươi.

Liên thở dài, lẩm bẩm:

− “Sao ở đời lại có những chuyện vô lý đến như thế xảy ra?!”.

Có tiếng gọi “Mình ơi!” ở trong nhà đưa ra. Liên quay lại, Minh đang sờ soạn lần từng bước, định xuống sân.

Nàng vội vàng chạy lại, hoảng hốt kêu lên:

− Ấy, khéo ngã! Mình đứng yên đấy để em dắt.

Liên lại đỡ Minh, đưa chàng ra vườn lại ngồi trên chiếc ghế nàng đặt sẵn

như thường lệ bên cạnh giàn hoa móng rồng bắt khum tựa hình cái máy củng, chung quanh có cột chống tre. Hai tuần nay, Minh đã mù hẳn. Khi nhìn ra ánh sáng, chàng chỉ thấy một sắc trắng đục như trông qua cửa kính sơn men mờ vậy.

Ngày mắt Minh hết sưng hẳn, tưởng rằng sẽ khỏi, nhưng nào ngờ đó là ngày bệnh lòa bắt đầu và cứ thế gia tăng. Dần dần, Minh thấy mọi vật quanh mình mỗi ngày một kém hẳn. Phải hết sức chú ý, phải phải định hết tinh-thần mói trông thấy được lờ mờ, và như có vật gì bị vướng trong đồng-tử.

Rồi mười hôm sau, khi Minh thấy cái vết đen tròn thì cặp mắt chàng chỉ còn là đôi mắt giả! Thoạt trông thì giống như mắt người thường, nhưng thực tế không còn trông thấy được bất cứ một vật gì. Liên và Văn phải nhìn kỹ lắm mới nhìn thấy được trong mắt Minh con ngươi dần dần vẩn đục và đồng tử có sắc trắng xanh.

Minh mắc bệnh thong manh! Hôm đầu, Minh còn khóc lóc thảm thiết than thân. Về sau, sợ làm phiền lòng vợ nên nhiều khi chàng phải cố gượng cơn sầu, nén lòng mà khuất phục số mệnh. Chàng thầm nghĩ đó là cách chàng biết ơn phần nào đối với vợ và bạn. Chàng làm sao có thể quên được suốt gần một tháng trời ròng rã hai người đã khổ công, gắng hết sức kéo chàng ra khỏi vòng tối tăm, nhưng gặp số phận mình không may, đến lúc phải chịu nạn thì còn biết làm sao hơn. Nếu chàng có buồn bã mà than thân trách phận cho nhiều cũng không làm sao đôi mắt sáng trở lại mà chỉ làm cho người bạn tốt nhất của chàng ân hận và người vợ yêu quý thêm khổ sở chứ chẳng ích lợi gì.

Những sự việc xảy ra trong chuỗi ngày vừa qua lại lởn vởn trong óc cả hai vợ chồng Liên và Minh chiều hôm nay. Người nào cũng im lặng nghĩ ngợi mà chẳng ai buồn khơi chuyện. Một làn gió thổi qua... Tiếng lá xào xạc chợt đem Minh trở về với thực tại.

− Liên đang đứng đâu đấy hả Liên?

Mỗi khi nghe chồng gọi đến tên tục của mình như thế là Liên hiểu rằng tâm-hồn chàng đang bị xúc động mạnh. Nàng vội vàng cúi xuống âu yếm cầm tay chàng, dịu dàng đáp:

− Liên vẫn đứng bên cạnh Minh đây.

− Ánh nắng còn trên ngọn cây hoàng-lan không?

Liên ngước mặt nhìn lên:

− Chỉ còn một tí ở tận trên đỉnh thôi mình ạ.

− Thế thì có lẽ hơn sáu giờ chiều rồi phải không?

− Vâng, mình đoán thật đúng lắm.

Minh thở dài bảo vợ:

− Nếu có mắt mà trông thì vẫn đúng hơn là đoán.

Liên cố tìm lời để an ủi chồng. Những lời an ủi dịu dàng được Liên dượt đi dượt lại nhiều lần những lúc ngồi một mình. Nàng nhẩm đi nhẩm lại trong trí để khi nói với chồng nghe sao cho thật âu yếm thân mật. Nàng hiểu rõ không gì cần thiết hơn cho người đang khổ tâm tuyệt vọng bằng những lời trìu mến, thành thực nói lên từ miệng, từ đáy lòng của người thân yêu.

− Thì mình không trông được đã có em trông giúp. Em trông thì cũng như mình trông chứ gì. Mắt em cũng là mắt của mình vậy. Mình có nhớ một lần mình giảng nghĩa cho em bài ngụ ngôn người què với người mù không?

Người mù cõng người què và người què dẫn đường cho người mù.

Minh cười chua chát:

− Nhưng em có què đâu?

− Em không què nhưng em quê mùa dốt nát thì nào có khác gì người què? Vả anh cũng vậy. Anh có mù đâu? Anh không nhớ lời ông Lang Mộc mà hôm kia em mời đến chữa cho anh sao?

Minh tắc lưỡi:

− Tin gì được những lời thầy Lang!

Thực ra hai hôm trước thấy Minh chán nản, đau đớn chỉ nói đến toàn những điều không hay: nào là muốn tự tử, nào là muốn tuyệt thực mà chết cho hết một đời khốn nạn... Vì thế Liên và Văn lập mưu, mượn lời ông Lang Mộc nói quả quyết với Minh rằng thế nào mắt chàng cũng sẽ được chữa khỏi vì bệnh tình không trầm trọng gì cho lắm.

Không thấy Liên trả lời, Minh đinh ninh rằng vợ cũng đồng ý với mình. Chàng lẩm bẩm một mình ra chiều tức tối:

− Hừ! Lang băm!

Liên cố tìm cách phá tan sự nghi hoặc của chồng, sự nghi bao giờ cũng đầy rẫy trong tâm hồn những người thống khổ.

− Không đâu mình ạ! Ông lang Mộc vẫn có tiếng xưa nay. Ông ta chữa cho 100 người thì ít nhất là 99 người khỏi.

Minh cười gằn:

− Thế nhỡ ông ấy vừa chữa khỏi cho người thứ 99 mà anh lại là người thứ 100 thì sao?

Thấy chồng cười, Liên cũng cười theo:

− Mình cứ nói bông đùa làm gì thế! Người ta đã quả quyết là chữa được thì cứ nên tin người ta. Hôm nọ anh Văn chả bảo mình rằng phải dốc lòng tin nơi thầy thuốc thì mới chóng khỏi là gì!

Minh cau mày, mím môi:

− Anh Văn! Anh Văn là cái thớ gì! Chỉ tử tế cái mồm! Đã gần cả tuần nay rồi có thèm bén mảng đến đâu!

Liên ôn tồn bảo chồng:

− Mình chả nên thế! Tại sao lại ngờ vực một người bạn tốt như vậy? Anh ấy chẳng bảo mình là phải đi Nam-Định có chuyện cần là gì! Sớm lắm cũng phải tối nay anh ấy mới trở về Hà-Nội được.

Minh vẫn nhớ, vẫn hiểu rằng bạn mình tạm vắng mặt tại Hà-Nội vì công chuyện. Chẳng qua trong lòng chàng bứt rứt khó chịu, chỉ chờ dịp là ‘giận cá chém thớt’ để cho nỗi niềm phẫn uất trào bớt ra ngoài đấy thôi. Chàng còn giận lây đến cả mấy ông lang, cho rằng chính vì mấy ông ấy làm cho chàng bị mù. Nghe Liên phân bày như bênh vực họ, Minh càng cáu tiết. Chàng cất tiếng run run hỏi vợ:

− Có phải mình bênh anh Văn đó không?

Liên vừa giận, vừa thương hại. Nàng đứng lặng thinh không đáp. Minh như điên như cuồng, chàng thét lên:

− Kìa, tôi hỏi sao lại không trả lời?

− Chết chửa! Mình quẫn trí mất rồi! Vì lẽ gì mà mình lại bảo em bênh vực anh Văn?

− Vì lẽ gì à? Vì lẽ gì à! Mình hãy tự hỏi mình xem.

Thốt nghe tiếng nấc, rồi đến tiếng khóc nức nở của vợ, Minh đứng dậy loay hoay quờ quạng, cuống qua cuống quít, lúng túng nói chẳng ra đâu vào đâu:

− Xin lỗi mình... Anh xin lỗi em... Trời ơi! Anh điên mất rồi! Em tha thứ cho anh... Anh khổ sở quá nên chẳng khác gì người mất trí, nói bậy nói bạ làm cho mình buồn...

Liên nghe nói cảm động, lau nước mắt tươi ngay nét mặt nói:

− Rõ mình lẩn thẩn lắm. Mình có lỗi gì đâu? Lúc đau yếu ai chả thế.

Một khi biết hối hận là đã hiểu thấu lẽ phải. Tâm-hồn dù có nhiễu loạn ở cực điểm cũng sẽ trở lại yên tĩnh. Minh ngồi tựa lưng vào ghế, ngước mắt như nhìn trời tuy rằng chẳng trông thấy gì. Chàng nở một nụ cười trên môi, vui vẻ hỏi vợ:

− Mình có tin rằng có Phật trời không? Và mình có tin đó là một đấng tạo-hóa tối cao, tối đại và tối thiện không?

Liên chưa kịp trả lời thì Minh đã nói tiếp:

− Anh thì anh tin rằng có. Vì nếu không có Phật trời thì bể khổ của nhân loại còn bao la đến đâu! Anh chỉ cần đem anh ra làm cái ví dụ nhỏ bé cũng đủ hiểu cái lẽ chí công, chí thiện của đấng Thích-Ca Mâu Ni. Ngài biết

trước rằng sẽ có một ngày anh phải chịu cùng cực với cái bệnh ghê gớm để trở thành tật nguyền nên ngài đã ban cho anh một người vợ hiền và một người bạn hiền để an ủi, chia sẻ nỗi thống khổ đó. Và sự thống khổ này nếu anh phải mang thì anh cũng nên vui vẻ đón nhận lấy nó vì chính nó đã tạo cho anh một niềm hạnh-phúc hiếm có là được sự thương yêu, nâng đỡ thành thực của một người vợ và một người bạn.

Minh nói rất trơn tru hoạt bát. Hình như chính sự cảm xúc sâu sắc đó tự nó tạo nên lời, trong khi chưa chắc người nói lên những lời đó đã biết mình nói những gì. Nói được một hồi Minh bỗng im bặt. Cổ họng chàng như tắc nghẹn. Kế đó, nước mắt chàng tuôn xuống như mưa, ràn rụa cả hai bên má. Liên cố nén xúc động, ân cần hỏi han:

− Sao mình lại khóc?

Minh ngập ngừng đáp:

− Chính anh cũng chẳng hiểu tại sao. Có lẽ vì anh sung sướng quá.

Liên đưa khăn cho Minh lau nước mắt, toan dắt chàng vào trong nhà thì chàng xua tay gạt đi nói:

− Em để cho anh ngồi đây hóng gió thêm tí nữa đã.

− Nhưng chắc mình đã đói rồi đó. Để em đi dọn cơm nhé?

− Còn chờ ông Hoạt ở Ngọc-Hà về đã chứ.

− Nếu mình đói bụng thì cứ ăn trước có sao đâu.

− Chưa mình ạ. Anh chưa đói.

− Vậy xin phép mình em đi đằng này vài phút nhé.

− Mình cứ đi tự-nhiên thôi, anh không sao đâu.

Minh một mình ngồi lại. Chàng tìm đủ mọi cách để tự an ủi mình. Chàng mỉm cười nói thầm: “Bị mù vị tất đã khổ! Chẳng qua là tại ta cứ nghĩ là ta khổ thành ra ta mới khổ đó thôi. Có khi mù bị không chừng lại là sướng kia đấy, vì chẳng còn bao giờ phải nhìn thấy những gì chướng tai gai mắt nữa. Trong ngũ giác-quan có lẽ thị-giác là ít cần thiết nhất cho sự sung sướng cuả tâm hồn. Hơn nữa từ bé ta đã được trông thấy quá nhiều cảnh đẹp rồi. Bây giờ chỉ cần ôn lại thôi cũng đủ.

Những danh-lam thắng cảnh như hiện ra rõ ràng trong trí tưởng tượng của Minh. Nào là hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, vườn Bách-Thảo, chùa Trấn-Quốc, sông Nhị-Hà... Các cảnh vật như lao xao chen chúc, xô đẩy lãn nhau trong trí não của chàng.

Minh bỗng cau mày, đăm đăm nghĩ ngợi vì chàng cảm thấy hình như thiếu một điều gì quan-trọng. Phải, đó là màu sắc. Chàng cố nhớ lại màu sắc của từng nơi mà nặn óc mãi vẫn không xong. Phong cảnh chỉ lờ mờ hiện ra trong đám sương mù ảm đạm mà không có gì rõ rệt. Chàng lại lẩm bẩm: “Thì ra phải trông thấy ở trước mắt mới có thể biết màu xanh là thế nào, màu đỏ ra làm sao...”.

Nhưng nghĩ như thế làm cho Minh thêm buồn rầu. Chàng thở dài tự hỏi:

− “Có lẽ nào mình lại mù thật?”.

Câu hỏi ấy là cái mãnh lực nhắc cho Minh nhớ tới lời trấn an của thầy lang và lời khuyên giải của Văn. Lúc bấy giờ, chàng cho rằng lời Văn rất có lý vì trước kia chàng nào có để ý nghiên-cứu hay tham-khảo về bệnh đau mắt mà biết được. Văn thì trái lại, chàng ta từng ra thư-viện tìm sách đọc, tra cứu

rất cẩn thận và tỉ mỉ nên có lẽ nào chàng lại nói mò cho qua chuyện được. Minh cố ôn lại những câu Văn đọc cho chàng nghe mấy hôm trước. Căn cứ vào lời trong quyển sách thuốc Văn chép lại thì bệnh thong manh của Minh có thể chữa khỏi được.

Niềm hy-vọng làm nở một nụ cười trên môi Minh. Chàng nghĩ đến con đường tương-lai, lại nghĩ đến hạnh-phúc êm đềm vẫn còn nguyên vẹn, chưa mất.

Minh chợt thoáng như ngửi thấy hương thơm đâu đó làm nức cả mũi. Chàng mơ màng như đang sống trong cơn mộng. Chàng chớp mắt liên tiếp, đăm đăm nghĩ ngợi. Không, rõ ràng đây là thật chứ không phải là mơ. Mùi thơm vẫn ở gần bên mũi chàng, đồng thời chàng có thể phân-biệt được từng mùi thơm khác nhau của từng loài hoa như hoàng-lan, móng rồng, mộc, sói và ngâu. Chàng chợt nhớ tới lời nói của Liên mấy tháng trước: “Khi mắt ta không trông thấy thì mũi ta lại càng thính. Trong lúc lòng đang phân vân, Minh đưa tay quờ quạng ở trước mặt thì đụng phải tay Liên. Chàng giật mình hỏi:

− Cái gì thế?

Tiếng cười ròn rã của Liên vang lên.

− Em tặng mình bó hoa.

Minh cười:

− Mình làm anh cứ tưởng như là đang nằm chiêm bao. Này, có phải trong bó hoa của em có hoa móng rồng, hoa hoàng-lan, hoa ngâu, hoa mộc và hoa sói không?

− Ồ, mình tài quá nhỉ! Đúng cả đấy mình ạ.

Liên đặt bó hoa vào tận tay chồng. Minh đưa lên mũi thật lâu rồi bảo vợ:

− Thế thì mình tốt bụng hơn ông Chu-Mạnh-Trinh nhiều.

Liên ngơ-ngác không hiểu. Nàng hỏi:

− Ông Chu-Mạnh-Trinh là ai thế mình?

− Là một ông quan án.

Liên lại thắc mắc:

− Nhưn sao mình lại ví em với một ông quan án?

− Vì ông ấy cũng tặng hoa cho một người mù. Chỉ khác một điều họ là quan-gia tặng hoa cho nhau còn chúng mình là dân thứ tự trồng hoa mà tặng nhau.

Liên bật cười:

− Nhà dân tặng hoa thì làm sao bằng nhà quan được! Mình ví thế thật buồn cười lắm. Nhưng mà bông hoa thì ở đâu cũng vẫ là bông hoa.

− Thì mình hãy để anh nói hết câu đã nào! Anh có ví chức-vị của em với quan án Chu-Mạnh-Trinh đâu? Chuyện là thế này. Ngày xưa ở tỉnh Hà-Nam, lúc về già thì cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ Nguyễn-Khuyến bị mù. Bấy giờ ông Chu-Mạnh-Trinh là quan án-sát tại đó cho người đem biếu cụ Nguyễn đôi chậu hoa trà... 1 (Xin đọc phần phụ chú)

Liên nghe thấy chợt thấy lòng bất nhẫn nên ngắt lời:

− Cụ mù mà biếu cụ hoa trà thì cụ còn thưởng-thức cách nào!

− Chính vì lẽ đó anh mới bảo mình tốt bụng hơn ông Chu-Mạnh-Trinh ở chỗ đó, vì mình tặng cho anh toàn những thứ hoa có hương.

Liên tỏ ý căm tức bảo chồng:

− Sao ở đời lại có những người tai ác đến thế mình nhỉ?

Minh chỉ cười nói:

− Họ đùa nhau đấy thôi em ạ. Vì họ hà hai thi-hào hay chữ vào bậc nhất của một thời.

− Cho dẫu có đùa, nhưng ai lại đùa thế bao giờ! Ai lại nhẫn tâm đùa với người tàn tật như thế bao giờ!

Nghe Liên nói, Minh vui mừng vì thấy vợ mình lành, tốt bụng. Nhưng chàng không khỏi cảm-khái khi nghe đến hai chữ ‘tàn tật’. Chàng ứa nước mắt nói:

− Vậy anh cũng đáng thương phải không em?

Liên biết mình lỡ lời vội nói chữa:

− Chỉ dại dột! Em nói là nói người tàn tật kia chứ. Chứ còn mình thì sao lại gọi là tàn tật được? Mình chỉ bị đau mắt thôi, ít bữa rồi lại khỏi.

Minh mỉm cười nói:

− Anh muốn tin lời em lắm.

− Anh phải tin chứ, vì em không nói bậy bao giờ.

− Dễ thường em là bậc tiên tri đấy!

Liên nũng nịu:

− Hắn chứ lị!

Câu nói của Liên khiến cả hai vợ chồng phải cười rộ, quên hết cả đau đớn, phiền muộn lo âu. Trời đã nhá nhem tối, nhưng hai người vẫn không buồn để ý tới. Liên âu yếm dựa vào vai Minh, hồi lâu không ai nói với ai cả. Nhưng không nói mà như họ nói với nhau rất nhiều, dù là những điều hy-vọng thật mong manh. Mãi đến khi trông thấy ánh đèn của ông Hoạt đặt bên mâm cơm ngoài hiên, Liên mới nhớ ra rằng chưa ai ăn cơm chiều...

---
1 PHẦN PHỤ CHÚ: (do Dương-Hồng-Kỳ sưu-tầm và tham-khảo)

Điển-tích ‘tặng hoa người mù’ mà tác-giả truyện ‘Gánh Hàng Hoa’ lồng vào cốt truyện có thể gây ra sự hiểu lầm cho độc-giả rằng đó là một trò đùa ‘xỏ lá’ của Chu-Mạnh-Trinh. Theo nhiều tài-liệu lịch-sử quý giá cho thấy và nhiều bình-luận gia đáng tin cậy thì người tặng hoa cho cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ Nguyễn-Khuyến thời đó có lẽ không phải là Chu-Mạnh-Trinh mà chính là Hoàng-Cao-Khải mới đúng.

Cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ đã tỏ ra bất mãn về việc ‘tặng hoa’ này nên có làm một bài thơ trách kẻ tặng hoa không hương cho mình. Và cứ như lời lẽ trong bài thơ, người tặng hoa phải là một ông ‘tai to mặt lớn’, có thế lực vô cùng. Đó là hai câu Thực của bài thơ làm theo thể Đường-Luật Thất-Ngôn Bát-Cú:

Da mồi tóc bạc, ta già nhỉ?

Áo tía đai vàng, bác đó a?

Ông Chu-Mạnh-Trinh chỉ làm quan đến chức án-sát thì làm sao có được ‘áo tía’ với ‘đai vàng’? Chữ ‘vàng’ đây phải chăng là cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ muốn nôm na ám-chỉ họ ‘Hoàng’?

Giai-thoại này bắt nguồn từ một cuộc thi văn thơ với nhan-đề ‘Kiều’ do chính Hoàng-Cao-Khải đề xướng. Hai người hay chữ nhất thời đó là Thái-Tử Thiếu-Bảo Dương-Lâm và Tam-Nguyên Yên-Đổ Nguyễn-Khuyến không chịu hợp-tác với Tây, mặc dù đã từ quan về sống ẩn-dật nhưng cũng bị ép buộc phải ra làm ‘chánh chủ khảo bất đắc dĩ’ chấm thi. Cụ Yên-Đổ không mấy gì làm vui nên đã làm một bài thơ với nội-dung châm biếm kẻ cậy quyền thế ép người là Hoàng-Cao-Khải như sau:

Thằng bán tơ kia dở rối ra,
Làm cho lụy đến cụ viên già.
Muốn êm phải biện ba trăm lượng,
Khéo xếp nên liều một chiếc thoa.
Đón khách mượn màu son phấn mụ,
Bán mình chuốc lấy tội tình cha.
Đời trước làm quan cũng thế a?

Chu-Mạnh-Trinh là người được chấm hạng nhất kỳ thi đó. Vì thế, họ Chu không có lý do nào để oán ghét cụ Yên-Đổ cũng như cụ Thái-Tử Thiếu-Bảo. Có lẽ vào thời đó, phần đông đều sợ Hoàng-Cao-Khải (quan Khâm-Sai do Tây chỉ định) không dám nói lên sự thật là họ Hoàng dùng chậu hoa trà đó để ‘trả đũa’ cụ Nguyễn nên ‘đành’ đổ hết cho Chu-Mạnh-Trinh, vịn cớ rằng trong một bài thơ (trong kỳ thi) của Chu-Mạnh-Trinh có hai câu:

Làng nho người cũng coi ra vẻ,
Tổ bợm ai ngờ mắc phải tay.

Và bên cạnh hai câu này, cụ Nguyễn có bỡn cợt, phê rằng:

Rằng hay, thì thật là hay,
‘Nho’ đối với ‘bợm’, lão này không ưa.

Do đó mà Chu-Mạnh-Trinh đem lòng oán hận đưa đến việc tặng hoa trà khi cụ Nguyễn bị lòa. Nhưng giả-thuyết này không đúng vì Chu-Mạnh-Trinh vẫn luôn luôn kính trọng cụ Nguyễn, xem là bậc tiền-bối trong làng thơ.

5.

SÁNG VÀ TỐI

Đêm hôm ấy trời đen như mực, lại chưa có trăng lên. Cây đèn dầu tây búp măng Liên đã tắt đi vì muốn tiết-kiệm. Ngọn đèn hoa-kỳ vặn nhỏ như hạt ngô tỏa ánh sáng lờ mờ tựa như một ngôi sao đỏ ẩn sau đám mây mù. Bầu không khí nặng nề bao phủ hai tâm-hồn, như đè nén mạnh xuống ngực làm khó thở. Liên buông một tiếng thở dài. Minh đáp lại bằng một tiếng chép miệng. Xong cả hai đều im lặng. Minh bỗng thấy mủi lòng. Bằng một giọng thành thật trộn lẫn đau khổ, chàng nói với vợ:

− Tôi thương mình lắm, mình ạ.

Liên dịu dàng, cố nén xúc động đáp lại:

− Mình lại nghĩ quẩn gì nữa rồi!

Thấy Minh ngồi im, Liên khuyên chàng đi nghỉ. Như mọi lần khác, hễ lúc nào cảm thấy những tư tưởng hắc ám làm vẩn đục ý nghĩ của chồng thì bao giờ nàng cũng đem hết lời âu yếm ra khuyên can. Nhưng lần này, chính những tư tưởng ấy cũng đang bảng lảng trong tâm-hồn của nàng.

Liên cảm thấy chán nản và khổ tâm vô cùng. Nàng không những không tìm

được lời an ủi chồng, mà còn không tự trấn tĩnh nổi cho chính bản thân mình. Hơn một tháng nay, vì dồn quá nhiều thì giờ săn sóc cho Minh, việc bán hoa kém sút đi rất nhiều. Tiền thu vào thì ít hơn mà tiền chi ra thì nhiều gấp năm, gấp mười lần! Chỉ nội tiền bác-sĩ và tiền thuốc men là đủ mệt rồi chứ chưa cần phải nói thêm các thứ tiêu lặt vặt khác. Cái vốn liếng cỏn con dành dụm được bấy lâu nay cũng dần dần khánh kiệt. Liên lo lắng thầm nghĩ: “Một khi hết tiền rồi thì làm ăn ra sao đây? Không lẽ hỏi mượn anh Văn? Chuyện này không thể được rồi!”.

− Thì đành chịu vậy chứ sao!

Câu than thở của Minh vô tình ăn khớp với những điều Liên đang suy nghĩ. Tưởng rằng chồng đọc được tư tưởng của mình, nàng ngơ ngác, ngại ngùng hỏi:

− Mình nói lảm nhảm gì vậy?

− Anh bảo rằng nếu trời đã bắt anh phải mù lòa thì cũng đành chịu vậy chứ biết làm sao!

Liên thở dài không đáp. Minh lại lẩm bẩm một mình:

− Thế là hết một đời!

Liên bỗng phát cáu, gắt lên:

− Sao mình cứ nghĩ quẩn, nói lên toàn những điều gở mãi thế? Mình gặp nạn thì phải để cho em cố gắng tìm đường chữa chạy chứ cứ ngồi mà than thân trách phận như thế có ích gì đâu!

Một tiếng nấc đưa lên làm nghẹn cổ Minh. Liên hối hận, lại gần chồng nhỏ nhẹ thì thầm bên tai xin lỗi:

− Mình tha thứ cho em. Em buồn, và cũng vì thương mình quá nên em lỡ lời đấy thôi!

− Vì anh mà mình buồn bực khổ sở thì thực tình anh chả muốn sống nữa.

− Không! Có phải em buồn mình đâu! Thỉnh thoảng em vẫn buồn vơ vẩn như thế đấy thôi. Bây giờ thì em hết buồn rồi.

Nói xong nàng gượng cười. Dù nàng cố gắng làm cho tự-nhiên nhưng vẫn không sao che đậy được nét ngượng nghịu. Cười xong một tràng, Liên nói:

− Mấy lại mình đau mắt rồi thì sẽ khỏi chứ việc gì mà em phải buồn.

Lúc đó bóng trăng lấp ló qua giàn hoa móng rồng. Liên chắc lưỡi buột miệng kêu lên:

− Giời ơi! Đẹp quá!

Minh ngạc-nhiên hỏi:

− Cái gì mà đẹp thế mình?

Liên lặng thinh không đáp. Nàng sực nhớ tới nỗi bất hạnh của chồng, một lời nói bình thường vô thưởng vô phạt như thế giờ đây có thể đem lại cho Minh những tiếc nuối và buồn bực như không. Thấy vợ không trả lời Minh càng uất ức, cho rằng Liên nhạt nhẽo với mình. Chàng dằn từng tiếng lạnh-lùng hỏi:

− Sao tôi hỏi lại không nói gì hết vậy?

Thấy chồng giận dữ, Liên hiểu và thông cảm ngay. Nàng vội tìm lời nói

chữa:

− Chết chửa! Lắm lúc em như người mất hồn vậy! Có gì đâu, chợt nhìn thấy trăng lên nên em giật mình đó thôi.

− Anh không trông thấy trăng, nhưng anh chắc rằng trăng đẹp lắm! Nhất là khi trăng mới mọc lấp lánh qua kẽ lá nhặt thưa có phải không mình?

− Chính thế, mình ạ.

− Mình có hiểu tại sao anh biết thế không?

Liên cười đáp:

− Thì chúng mình vẫn ngồi đâu ngắm trăng biết bao nhiêu lần, làm gì mà mình chẳng nhớ!

− Không phải đâu! Những lần anh ngồi ngắm trăng với mình anh quên hết cả. Nhưng mới tối hôm kia anh được ngắm một cảnh sáng trăng đẹp quá! Anh chưa kể lại cho mình nghe, nhưng quả thực anh được ngắm một cảnh sáng trăng, cho dù chỉ là trong giấc chiêm-bao. Từ hôm bị lòa đến nay, anh chiêm-bao như thế nhiều lần lắm rồi nên hình như anh đã quen, và rồi không còn biết là mộng hay thực nữa. Nhưng mà thú lắm mình ạ! Mỗi khi tỉnh mộng, anh lại buồn ủ rũ, rồi than thân trách phận khi nghĩ đến hiện tại. Nhưng khi nghĩ đến cuộc đời u tối của một người mù anh lại cho đó là một đời thơ mộng. Huyền-bí thay, mình ạ! Đến bây giờ anh vẫn còn nhớ mơ màng, cả đời mộng với đời thực tại. Không biết rằng lúc đó anh mộng thấy anh mộng hay anh mộng thực...

Minh bỏ dở câu đang nói. Chàng ngồi mơ màng như người đang chìm đắm vào cơn mê. Liên vừa lo ngại, vừa thương xót. Nàng thở dài, ôn tồn bảo chồng:

− Thôi mình đi nghỉ đi, khuya rồi đó.

Minh như không nghe thấy lời vợ, tiếp tục nói trong say đắm:

− Mà chính thế! Đang lúc anh buồn bực chán nản đau đớn thì trong bóng tối dày đặc thoảng qua một luồng gió mát. Anh rùng mình, ngước mặt trông ra xa. Trăng vừa tròn, vừa trong, lại vừa sáng đã hiện ra ở chân trời. Mặt hồ mênh mông, bát ngát gợn sóng vàng, chảy lăn tăn nhảy trên làn nước màu xanh nhạt... Anh thấy anh ngồi trên một mỏm đá cheo leo. Dưới chân anh, sóng vỗ bọt tung lên trắng xóa. Anh lắng tai nghe thì không có một tiếng gì làm rung động bầu không khí yên tĩnh. Lạ lùng thay, luôn cả tiếng sóng vỗ anh cũng không nghe được! Nhìn cảnh sáng trăng như thế, anh tưởng như mình đi xem chớp bóng câm vậy.

Liên há hốc, trợn tròn đôi mắt hỏi:

− Chớp bóng câm là gì vậy?

− Là chớp bóng không có tiếng, như chớp bóng ở phố hàng Buồm mà anh có đưa mình đi xem mấy lần ấy mà!

− Thế lại còn chớp bóng có tiếng nữa kia à?

− Phải. Bây giờ mới có chớp bóng nói. Anh toan đi mình đi xem thì chợt mắc bệnh!

Nhớ tới ‘bệnh’, Minh lại rầu rầu không vui, ngồi thừ mặt ra tựa như đã quên hẳn câu chuyện ‘mộng’ đang nói một cách hứng thú. Liên thấy thế vội nhắc, hy-vọng rằng một khi nói chuyện được nhiều, tâm-hồn Minh ít nhiều cũng được khuây khỏa đôi chút.

− Thế rồi sao mữa mình?

Đến phiên Minh bỡ ngỡ, ngơ ngác hỏi:

− Sao là sao, hả mình?

− Giấc mộng của mình đó mà!

Minh chép miệng thở dài:

− Giấc mộng của anh ư? Nó trái ngược với thực-tại một cách đau đớn khôn tả! Thực-tại thì tối tăm như mực, trong khi mộng lại sáng rực rỡ như pha-lê. Giấc chiêm-bao anh kể cho mình nghe đây chỉ là một trong nhiều giấc mộng đẹp đã biến giấc ngủ của anh thành những chuyến du-lịch tới bồng-lai tiên cảnh. Nhiều khi thấy sung sướng quá, anh đâm ra ngờ vực tự thắc mắc rằng: “Chắc là mình mộng rồi! Hình như mình mù thì phải? Người mù làm sao có thể trông thấy được nhiều cảnh rực rỡ tươi đẹp như thế kia?”. Song ý tưởng đó chỉ vụt qua trong trí óc anh mà thôi. Nhìn chung quanh vẫn thấy đầy đủ những màu sắc thì anh lại mỉm cười nói một mình rằng: “Chết chửa, có lẽ là mình chỉ mơ thấy là mình mù thôi chứ thực-tế mình có mù đâu!”. Nghĩ xong, anh vui vẻ ôn lại tất cả những sự việc đã xảy ra như ôn lại một giấc mộng vậy... Từ bữa tiệc mừng cho đến lúc anh không còn trông thấy được gì nữa... Nhưng nếu có chút nghi ngờ nào thì nó cũng phải tan biến đi ngay vì rõ ràng anh đưa mắt ngắm cảnh vật thêm một lần nữa để khẳng định là mình không nằm mộng...

Liên cười vui nhộn, ngắt lời:

− Thế thì thật là sung sướng quá thôi. Đêm của anh đã biến thành ngày rồi!

Minh gượng cười nói tiếp:

− Nhưng ngược lại, ngày của anh lại biến thành đêm!

Rồi khẽ thở dài một tiếng như luyến tiếc điều gì, Minh say mê kể tiếp:

− Khi ngồi ngắm trăng, anh thấy lành lạnh đàng sau gáy. Khi quay lại thì thấy một người con gái xinh đẹp như một ‘thiên-kim tiểu-thư’, khuôn mặt giống hệt như em, trang sức như những thiếu-nữ tân thời, với đường ngôi rẽ lệch, mặc quần trắng, áo thiên thanh... Người thiếu-nữ đến bên anh vịn lên vai anh mỉm cười nhưng không nói. Anh toan hỏi chuyện thì một ‘trang công-tử’, trông na ná như anh Văn đi ra cất tiếng gọi thật to: “Tú Lan! Tú Lan!”... Khi đó anh giật mình thức giấc thì than ôi, mình vẫn nằm trơ trên chiếc giường lát tre giữa khoảng tối đen vô cùng, vô tận. Rồi từ cây hoàng-lan vang vảng đâu tiếng cú kêu...

Liên kinh hoàng khi nghĩ lại cái đêm ngồi chờ chồng. Nàng liền ngắt lời:

− Giời ơi! Mình nghe thấy tiếng cú à?

Minh mỉm cười nói:

− Phải, thì ra tiếng gọi ‘Tú Lan’ là tiếng kêu của con cú. Lúc đó anh trong trạng-thái nửa me nửa tỉnh, tiếc rẻ giấc mộng đẹp, muốn ngủ tiếp để hy-vọng là mình được mơ tiếp nhưng tiếng cú cứ kêu hoài, nghe vừa buồn vừa ghê sợ làm anh không sao ngủ lại được. Anh giận quá, quên cả là mình mù, toan đứng dậy ra ngoài đuổi nó đi cho hả dạ thì chợt tỉnh hẳn!

Liên thở dài, đưa tay gạt nước mắt:

− Sao mình không gọi em?

− Mình vất vả cả ngày rồi, làm sao anh nỡ để mất giấc ngủ của mình!

Bấy giờ đã gần 9 giờ. Trăng đã lên cao từ lâu, lấp ló xuyên qua cành lá khẽ rung động của cây hoàng-lan. Có tiếng chó sủa ngoài ngõ hẻm vào nhà đôi vợ chồng. Liên trông ra cổng lại nhớ tới đêm hôm Minh ngã bị thương. Nàng ngồi nhìn, lòng lo lắng nhưng không thốt lên được một lời. Những câu chuyện Minh vừa kể làm cho lòng nàng thêm chán nản, chẳng buồn động đậy nói năng gì. Liên bỗng mừng rỡ reo lên:

− Anh Văn đến chơi, mình ạ.

Với thái-độ lạnh-lùng, Minh đáp:

− Sao mình biết?

− Vì em trông thấy ánh đèn điện của anh ấy.

Minh yên lặng ngồi chờ thì quả nhiên có tiếng gọi. Liên vội vàng chạy ra mở cổng. Minh nghe rõ tiếng vợ hỏi bạn:

− Chào anh Văn! Sao anh đến chơi khuya thế?

Tiếng Văn trả lời:

− Tôi vừa từ Nam-Định về nên vội vàng ghé lại thăm anh chị. Anh Minh còn thức đấy chứ?

Kế đến là tiếng chân hai người đi đến bậc thềm. Liên với giọng hớn ha hớn hở gọi:

− Mình ơi! Anh Văn đến thăm mình đấy!

Tiếng Văn rõ mồn một, hiển nhiên không đứng xa Minh lắm:

− Chào anh Minh. Tôi phải ở Nam-Định mấy hôm. Nhớ anh quá! Thế nào? Vẫn mạnh khỏe chứ?

Nghe vợ và bạn, hai người nói năng vui vẻ tự nhiên Minh trở nên tức tối. Chàng dửng dưng, lãnh-đạm trả lời:

− Anh Văn đấy à? Cám ơn anh, tôi vẫn mù như thường.

Văn tưởng bạn khôi hài diễu cợt, chàng cười vang lên nói:

− Tôi hỏi anh trong người có được khỏe mạnh không. Còn bệnh đau mắt của anh thì tôi chắc chắn sớm muộn gì cũng chữa khỏi thôi. Nhưng kìa, sao trông anh buồn thiu buồn thỉu như thế kia?

Minh cười gằn:

− Tôi vui thế nào được! Tôi làm sao bì được với anh. Anh là con nhà giàu, danh giá, lại bảnh trai nữa. Còn tôi, tôi chỉ là một thằng mù nghèo đói!

Liên cố che dấu niềm vui. Đối với Văn, dù là bạn thân của chồng, nàng vẫn giữ kẻ, không để cho chàng hay bất cứ ai ngờ vực lòng đoan chính của mình. Bên cạnh lòng thành-thực tuyệt đối với chồng là cái tính hồn-nhiên rất bình dân của nàng. Vui là vui, buồn là buồn, không hề biết giả dối. Trong khung cản ủ dột nặng nề như tối nay, nàng coi người bạn đến chơi chẳng khác như một cứu cánh, tựa hồ như anh ta mang đến cho gia-đình nàng một tia sáng cho hạnh-phúc vậy.

Theo tâm-lý chung, hầu hết người nào cũng vậy. Khi buồn, khi hoạn nạn, hay khi có tâm-sự nan giải, nếu được người nào đến thăm thì sẽ cảm thấy tâm-hồn an ủi, vơi đi nỗi khổ rất nhiều. Đó là chưa kể nếu người đến thăm có thành ý chia sẻ nỗi bất hạnh cùng ta. Huống hồ người đến chơi trong hoàn-cảnh này lại là một người bạn chí thân! Do đó sự vui mừng hớn hở

của Liên hoan-nghênh đón mừng sự có mặt của Văn là một điều hiển nhiên, không có gì đáng nói.

Nhưng trường-hợp của Minh thì lại khác hẳn. Cái bệnh lòa đã thay đổi hẳn tính tình của chàng. Xưa kia chàng vui vẻ bao nhiêu thì bây giờ chàng gắt gỏng bấy nhiêu. Chàng cho rằng sở dĩ Văn lặn lội đến chơi khuya như thế chẳng qua cũng chỉ là cớ để gặp mặt Liên mà thôi. Đã 'năm sáu ngày' không gặp mặt, nếu Văn có nhớ thì chắc chắn là không phải nhớ mình rồi! Bao nhiêu nghi kỵ lúc trước giờ đây như sống lại trong lòng Minh. Khi chưa bị lòa, chàng vẫn nhớ mỗi lần đến nhà chơi, câu trước tiên Văn thường hỏi là: "Liên có nhà không?". Minh nghĩ thầm:

− "Chà! Đêm hôm khuya khoắt thế này mà mò đến chỉ cốt để thăm ta thì quả là vô lý! Thôi, nay ta đã mù rồi! Cứ tha hồ!".

Trước thái-độ của Minh, Văn cũng hiểu được phần nào. Chàng dù rất khó chịu khi bị một người bạn thân cư xử như thế, nhưng vì thông cảm cho hoàn cảnh của Minh nên chàng cũng chẳng để bụng. Chàng khẽ hỏi Liên rằng:

− Anh ấy hôm nay làm sao vậy?

Liên chép miệng, khẽ đáp:

− Chả biết anh ấy chiêm-bao chiêm biếc những gì rồi sinh ra thế này!

Nghe tiếng vợ và bạn thì thào nhưng không rõ là chuyện gì, Minh lại càng tức tối, cằn nhằn bảo vợ:

− Khách đến chơi mà sao không có đèn đóm, để tối 'MÒ' như thế này!

Thấy Minh nhấn mạnh chữ 'mò', Văn không khỏi tức cười, song vẫn bình

tĩnh nói:

− Thôi! Có trăng cũng đủ rồi anh ạ!

Nhưng Liên vẫn ngoan ngoãn vào trong nhà đem cây đèn ra thắp. Văn bấy giờ mới từ từ chậm rãi nói:

− Tôi đi Nam-Định chuyến này thật là một công, hai ba chuyện. Tôi có gặp anh Chương hỏi về bệnh đau mắt của anh. Anh ấy bảo cứ để vậy rồi thế nào cũng khỏi. Để chứng-minh lời nói, anh ấy mở sách thuốc đọc cho tôi nghe một đoạn tả về triệu-chứng và tình-trạng bệnh thong manh giống hệt như của anh. Anh ấy kết luận rằng chẳng chóng thì chày, thế nào anh cũng khỏi và bình phục như thường.

Giá vào lúc khác, có lẽ Minh đã mừng rỡ reo lên khi nghe được điều này. Nhưng lúc này, lòng ghen tuông và mặc-cảm đã xâm chiếm trọn vẹn tâm-linh chàng. Minh nghe xong chỉ thêm bực tức, cười gằn nói:

− Thà cứ mù như thế này coi bộ còn hay hơn, đỡ phải trông thấy những gì những gì bẩn thỉu, chướng tai gai mắt!

Liên nghe thấy mà nhột nhạt. Nhưng nàng không giận, chỉ đến gần chồng dịu giọng vừa để an ủi và khuyên răn:

− Mình chả nên thế.

Minh lại gắt lớn hơn:

− Bà để mặc kệ thây tôi!

Văn thấy thế bỗng lắc đầu:

− Ô hay! Sao hôm nay anh lạ lùng thế nhỉ? Thôi, chị đưa anh ấy đi ngủ đi. Khuya rồi, tôi xin phép ra về. Sáng mai tôi sẽ đến sớm thăm anh chị.

Ghé sát tai Minh, Văn thân mật nói:

− Anh đi nghỉ cho khỏe đi, chóng ngoan. Mai tôi có quà cho anh thú-vị lắm.

Bắt tay Minh xong, Văn từ biệt ra về. Đóng cổng xong, Liên trở vào nhà. Nàng bắt gặp Minh đang ngồi bưng mặt khóc. Liên rón rén lại gần nhưng không dám nói gì vì sợ chồng gắt. Khóc một hồi, có lẽ những gì đau khổ cũng theo nước mắt mà trôi đi cho nên Minh cảm thấy trong lòng được nhẹ nhõm. Chàng dịu giọng gọi vợ:

− Mình!

Liên vội vàng thưa:

− Dạ, em đứng đây.

− Chúng ta đi ngủ thôi.

Đêm hôm ấy Minh trằn trọc mãi cho đến gần sáng mới ngủ được. Những tư tưởng chán đời, những sự ngờ vực đối với người thân cứ quay cuồng trong đầu chàng mãi, không làm sao dứt được...

Khi thức giấc, Minh ở giữa khoảng trống yên lặng mà cũng chẳng rõ lúc bấy giờ vẫn còn là đêm tối hay là đã sang một ngày mới rồi. Chàng bèn cất tiếng gọi liều: “Mình ơi! Liên ơi!”. Không có tiếng trả lời. Minh nhắm mắt cố ngủ lại. Bỗng nghe xa xa có tiếng rao phở ở ngoài đường. Chàng liền ngồi dậy, lẩm bẩm: “Thì ra sáng đã lâu rồi!”. Minh thở dài, nghĩ đến cảnh ‘không ngày không đêm’ của mình mà ngậm ngùi, ngao ngán.

Minh đứng dậy, sờ soạng, tìm lối ra bên ngoài. Lúc mới bị mù, một bước cũng phải nhờ đến Liên hay ông Hoạt dẫn dắt. Nhưng dần dà, chàng đã quen lối, nay có thể tự mình lần mò lối đi được rồi. Vừa mới lò mò xuống sân, chàng đã nghe có tiếng Văn:

− Thong thả đứng đấy để tôi dắt. Chị không có nhà ư? Đi đâu rồi?

Câu hỏi của Văn rất tự-nhiên, ngụ ý trách Liên sao không có ở nhà để trông nom cho chồng. Nhưng vì đã có sẵn tư tưởng ngờ vực, Minh lại cho rằng tình cảm giữa bạn và vợ đối với nhau càng ngày càng nảy nở. Sở dĩ hai người chưa phạm đến danh-dự chàng chỉ vì họ chưa có dịp, có môi-trường đó thôi.

Một khi đã có sẵn thành-kiến về ai thì thường thường bao nhiêu cử-chỉ và ngôn-ngữ của người đó chỉ được hiểu trong vòng thành-kiến mà thôi. Đằng này Minh đã không trông thấy gì mà lại cố tưởng tượng ra những sự việc có thể xảy ra mà mình có thể trông thấy được nếu không bị mù.

Thấy Minh không trả lời mà lại lủi thủi ven thềm mà đi, hai tay quờ quạng trước mặt, Văn liền chạy lại đỡ. Minh chẳng buồn chào hỏi, khẽ đưa tay gạt bạn ra nói giọng như bất cần:

− Anh để mặc tôi.

Văn lại thêm một phen kinh-ngạc, hỏi:

− Anh sao vậy?

Vẫn thái-độ lãnh-đạm, Minh cười gằn:

− Tôi chẳng sao cả.

− Anh giận tôi đấy à?

− Ô hay, lạ chửa! Sao tôi lại giận anh được?

Dứt lời, Minh rẽ sang lối trái ra sân sau để mặc cho Văn ngơ ngác nhìn theo. Lúc Minh trở lại, Văn đỡ chàng từng bước lên thềm, nói đùa rằng:

− Khốn nạn! Bé bỏng thế này mà chị ấy nỡ bỏ một mình một thân ở nhà, chẳng chút đoái hoài đến.

Minh lạnh lùng:

− Nếu bỏ hẳn càng hay.

Sức chịu đựng con người chỉ có hạn. Đến lúc này, Văn không còn nhẫn nại được nữa bèn cau mày trách bạn:

− Này anh Minh! Hình như chúng tôi có điều gì làm mích lòng anh phải không?

− Chúng tôi là ai thế?

Văn chợt thấy mình lỡ lời, vội vàng nói chữa:

− Phải! Chả thế mà hôm qua anh gây sinh với chị ấy, rồi hôm nay lại sinh sự với tôi!

Minh cười giọng mũi:

− À, thì ra chúng tôi đây là Văn với Liên đấy!

Văn thản nhiên hỏi:

− Thế thì đã sao? Thế thì nghĩa là gì?

Bỗng Minh chợt như tỉnh ngộ, tự cảm thấy mình có tính hay càu nhàu thật đáng ghét nên đánh trống lảng, nói sang chuyện khác:

− À! Anh đi Nam-Định có vui không?

− Chả có gì gọi là vui, là thú cả!

Minh cố khơi chuyện như để dò la ý tứ nên thong thả hỏi Văn:

− Các cô ở Nam-Thành ra sao hả anh?

Thấy Minh đổi thái-độ trở nên vui vẻ đùa với mình, Văn cả mừng, tươi cười đáp lại:

− Các cô Nam-Thành (Nam-Định) đại-khái cũng như các cô Hà-Thành (Hà-Nội) thôi, cũng xuềnh xoàng như nhau cả. Vả lại, tôi không phải chỉ chú-trọng đến sắc đẹp đâu. Tôi cho rằng tư tưởng đẹp đáng quý gấp nghìn lần dung-nhan đẹp.

Văn tưởng nói thế để an ủi Minh nhưng có ngờ đâu càng gợi sâu trong lòng bạn những nuối tiếc đã qua của một đời sáng sủa đầy hứa hẹn. Khuôn mặt xinh xắn, nước da hồng hào, cặp mắt sắc xảo của Liên lại hiện ra trong óc Minh.

Phải, chàng yêu Liên vì Liên và chàng là đôi bạn chí thân từ nhỏ. Nhưng ngoài ra, cũng là vì Liên đẹp, một cái đẹp tự-nhiên mà chàng cho là trội hơn cái đẹp phù-hoa của các cô khuê-các rất nhiều. Nếu không phải thế thì tại sao từ khi bị mù, ái-tình của chàng có kém đi tuy Liên càng tỏ ra âu yếm, tận tâm tận lực chăm nom chàng. Thì ra cái đẹp cũng đi liền với cái yêu.

Cái đẹp là môi-giới cho việc đôi lứa yêu nhau. Những tư-tưởng ngoắt ngoéo ấy làm cho Minh phải ‘xét lại’ sự săn sóc của Văn đối với mình. Chàng cho là chính nhờ cái sắc đẹp của vợ đã trao đổi được lòng tốt của bạn. Chẳng nói xa đâu, có mấy người bạn học của chàng được nể vì, bênh vực, săn đón hết mình chỉ vì có em gái đẹp trong nhà. Văn lúi húi mở hộp bánh trong khi Minh tiếp-tục suy nghĩ liên miên. Mải nghĩ ngợi đến độ chàng quên cả bạn mình đang đứng bên cạnh nên đột nhiên phá lên cười sặc sỡ nói một mình:

− Sắc đẹp bao giờ cũng là chúa tể muôn loài.

Văn quay lại hỏi:

− Có chuyện gì mà hứng chí vậy?

Minh im lặng. Văn lấy chiếc bánh kẹp đưa tận tay bạn mời:

− Anh xơi bánh. Tôi đi Nam-Định về có chút quà mọn biếu anh. Bánh kẹp của các cô Nam-Thành có tiếng là ngon đấy.

Minh đỡ lấy, nói đôi lời cám ơn. Văn cười nói tiếp:

− Suýt nữa thì anh phải ăn bánh cưới của tôi.

Cặp mắt của Minh chớp thật mau. Chàng nhanh nhẩu hỏi:

− Sao lại suýt nữa?

− Tôi chưa nói chuyện với anh về chuyện vợ con của tôi hả?

Văn cười ngặt nghẽo rồi nói tiếp:

− Tôi nhận được dây thép nhà gửi lên bảo về ngay. Tưởng việc gì quan-

trọng, hóa ra là việc đi dạm vợ...

Minh chợt vui vẻ ngắt lời:

− Tôi xin hân hạnh được chúc mừng anh.

− Ân hận thì có! Tôi phải giở hết tài hùng-biện suốt năm hôm mới thuyết-phục được thầy mẹ tôi bằng lòng cho thôi đám ấy!

− Đám nào thế?

− Con một quan-phủ.

Minh tò mò hỏi:

− Sao anh lại từ chối?

− Vì tôi muốn chọn một người bạn trăm năm ý hợp tâm đầu. Anh nghĩ xem, lấy một người mà mình chẳng biết mặt mũi, tính nết ra sao thì lấy thế nào được! Các cụ thì chỉ chú trọng đến ‘môn đăng hộ đối’ thôi!

− Vậy đã có người nào lọt vào mắt anh chưa?

− Chưa. Trước thì có một người, nhưng đã lấy chồng rồi.

Minh đăm đăm nghĩ ngợi. Chừng như để lấy lòng bạn, chàng lại nói:

− Nếu tôi không tìm được một người đầy đủ Công, Dung, Ngôn, Hạnh như chị thì chẳng thà tôn tôn thờ chủ-nghĩa độc thân.

Dứt lời, Văn cất tiến lên cười vang. Minh vẫn ngồi im, nét mặt rầu rầu. Chàng chép miệng bảo Văn:

− Anh cứ nói thế thôi, chứ vợ tôi quê mùa, con nhà nghèo cùng lắm chỉ xứng đáng với một người sinh trưởng nơi hạ-tiện như tôi thôi. Việc phân-biệt giai-cấp cho đến nghìn đời cũng vẫn còn. Tôi có biết một người con thượng quan yêu một cô gái thuyền chài xinh đẹp, tự ý ăn ở với nhau đến có con. Thế mà rốt cuộc cha mẹ bắt phải bỏ để lấy cho một người vợ khác 'xứng đáng' hơn!

Văn lắc đầu trách bạn:

− Tôi nhận thấy từ ngày anh mắc bệnh đau mắt đến nay, tư tưởng của anh gần như đã bị nhuộm đen hết cả rồi. Có lẽ vì thế mà anh đâm ra hận đời chăng? Vậy chắc anh không còn tin vào sự tiến-hóa của lớp bình dân nữa phải không? Tôi tuy là con nhà quý-tộc nhưng vẫn tin rằng sẽ không còn bao lâu nữa, giới bình dân sẽ vươn lên, điển-hình như anh đấy chứ cần gì phải nói đâu xa.

Câu nói thật tình của Văn vốn đựng đầy mỹ ý nhưng không ngờ bị Minh hiểu một cách lệch-lạc, cho đó là những lời hách-dịch kiêu-ngạo của dân nhà giàu. Chàng lạnh lùng hỏi móc rằng:

− Bình dân với quý-tộc là những cái quái gì?

Văn gượng cười, cố đè nén sự tức giận:

− Ô hay! Anh làm sao thế hả?

− Tôi chẳng làm sao cả.

Văn tự nhiên thấy thương hại bạn, bước tới gần lấy tay xoa đầu, từ tốn:

− Anh giận tôi hả? Anh đành tâm giận người bạn thân nhất của anh hay

sao?

Minh bỗng mủi lòng. Chàng vừa cảm động, vừa hối hận, ứa hai hàng lệ ngập ngừng:

− Anh tha lỗi cho tôi. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn.

Câu nói của Minh bao hàm ý ăn năn, tự trách, tự khinh mình nhỏ nhen, ghen tuông bậy bạ không đâu nhưng Văn lại không hiểu, cho là bạn mình lại mặc cảm vì tật nguyền nên nói lẫy. Bằng một lời thành thật, Văn an ủi:

− Anh cứ yên tâm. Bệnh anh thế nào cũng khỏi. Tôi cam-đoan với anh, thề với anh như vậy! Anh cứ để chúng tôi từ từ chạy chữa cho anh đến nơi đến chốn chứ đừng nóng lòng sốt ruột mãi chỉ thêm khổ thân thôi chứ có ích lợi gì đâu!

Khi hối hận, Minh vẫn thầm tự nhủ rằng không nên gắt gỏng, cay cú một cách vô lý nữa. Nhưng sự ghen tuông vẫn âm ỉ trong lòng, chỉ đợi gặp dịp là bùng lên. Vì thế, hai chữ ‘chúng tôi’ thoát ra từ miệng Văn một cách tự-nhiên không ngượng ngịu nhưng lại khiến cho Minh nghĩ ngợi, lo lắng. Chàng cho rằng hai chữ đó chỉ có thể dùng cho một cặp vợ chồng hay một cặp tình-nhân mà thôi. Không thấy Minh nói gì, Văn lại tưởng Minh đã xiêu lòng, chịu nghe theo lời chàng rồi. Nghĩ thế, Văn lại nói tiếp:

− Tôi muốn xuống ở luôn đây với anh cho tiện bề trông coi, đỡ đần anh cho qua cơn hoạn nạn này. Anh nghĩ sao?

Minh lạnh lùng đáp:

− Cám ơn anh. Nhưng anh ở đâu không tiện.

− Sao lại không tiện? Tôi thấy anh một mình đơn độc, một mình ở nhà cả

ngày, tôi thương anh lắm. Chị thì bận đi bán hoa, ông Hoạt bận làm vườn, chẳng ai có thì giờ trông nom anh cả!

− Nhưng nhà tôi nghèo nàn, chật chội, làm sao anh ở được!

− Sao lại không được? Hay là thế này nhá. Sáng sớm tôi xuống đây, tối tôi về lại trên phố. Phải rồi, cứ thế đi nhé!

− Thế thì phiền anh lắm. Tôi không dám nhận lời đâu.

− Không sao, anh cứ để mặc tôi. Bây giờ tôi còn nhàn rỗi. Còn những một tháng nữa tôi mới đi học kia.

Nghe Văn nhắc tới việc học, Minh lại buồn rầu, thở dài ảo não. Không hiểu là Minh đang thất vọng, Văn hỏi tiếp:

− Anh đã làm giấy xin nghỉ dưỡng bệnh chưa?

Minh cười chua chát:

− Tôi lấy được cái bằng Thành-Chung đã đủ chật-vật lắm rồi, đâu dám cao vọng học thêm nữa! Trường hợp nếu không bị bệnh thì có lẽ tôi đã làm đơn mà đi dạy học thôi.

Văn bèn an ủi:

− Nếu vậy thì cứ nghỉ một năm rồi đi dạy cũng chẳng muộn.

Minh lại cười tiếp:

− Vẫn biết là chẳng muộn! Nhưng lấy gì mà ăn?

Dù sao thì Văn vẫn được đầy đủ về phương-diện vật chật từ xưa đến nay, không bao giờ phải lo nghĩ đến chuyện thiếu ăn nên chàng không để ý đến điều đó. Ngay cả đến công việc của Liên chàng cũng cho đó là làm chơi vì nghệ-thuật chứ nào có nghĩ rằng là vì sinh kế chật vật, là nguồn lợi-tức duy nhất của vợ chồng bạn mình. Lời Minh vừa thốt ra, dù là trong lúc chán nản nhưng cũng nhắc cho Văn biết sự túng thiếu của vợ chồng bạn nói riêng, và của đa số trong tầng lớp bình dân sấp xuống, nói chung.

Đảo mắt nhìn quanh, Văn mới chợt khám phá ra cảnh xơ xác nghèo nàn của bạn mình. Ngoài vườn thì phên giậu đổ nát. Mái nhà thì lợp bằng lá gồi bị gió đốc..., trông hết sức tiêu điều. Văn bất giác động lòng trắc ẩn, cảm thấy thương bạn hơn bao giờ hết.

Bỗng như sực nghĩ ra điều gì, Văn đứng dậy xin cáo từ rồi cắm đầu cắm cổ chạy thẳng một mạch ra cổng. Không bao lâu sau, Liên bán hoa trở về. Nàng cất tiếng hỏi chồng:

− Anh Văn vừa đến chơi phải không mình?

Minh ngẫm nghĩ một giây mới hỏi lại:

− Sao mình biết?

Liên cười đáp:

− Em vừa gặp anh ấy ở đầu làng. Trông anh ấy có vẻ hấp tấp vội vàng, chỉ kịp chào một câu xong lại cắm đầu cắm cổ mà chạy, nét mặt trông có vẻ cau có như giận ai vậy.

− Thật hả?

Mồm thì nói vậy, nhưng trong lòng chàng lại cho rằng Liên bịa chuyện ra

thế để mình khỏi ghen, vì chàng tưởng Liên cũng có tính đa nghi như mình vậy.

Liên xuống bếp dọn cơm. Nửa giờ sau, nàng bưng lên một mâm cơm thịnh-soạn. Tuy rằng việc buôn bán có kém sút, và tiền tiêu có thiếu hụt, Liên vẫn cố hết sức giấu diếm, không cho chồng biết sợ chàng khổ tâm lo lắng. Không những thế, nàng còn khoe khoang, nói dối rằng công việc buôn bán khá hơn trước nhiều. Thấy bữa cơm nào cũng có thịt cá tươm tất, Minh tin là vợ nói thực. Nhưng chàng có biết đâu bữa nào Liên với ông Hoạt cũng chỉ ăn qua loa vài miếng, nhường hết phần ngon cho chàng. Liên vì ăn uống kham khổ, phần thì lo lắng nghĩ ngợi nhiều nên người gầy ốm sút hẳn đi khiến cho Văn nhìn ngắm nàng mà xót xa ái ngại.

Cơm nước xong, Minh bảo Liên:

− Có hộp bánh anh Văn cho khi nãy, mình vào lấy ra đây.

− Ồ! Thích nhỉ!

Liên chạy lại bàn mở hộp bánh ra mời chồng. Minh cười bảo vợ:

− Mình ăn đi!

Liên vừa nhai ngấu nghiến vừa nói:

− Em đang ăn đây, ngon lắm! Mình có nhớ ngày xưa còn bé em vẫn thường tranh quà với mình không nhỉ?

Miếng bánh quả thật là ngon lành đối với Liên chứ không phải ngoa. Đã từ lâu nàng ít được thấy ngon miệng như thế này. Nàng cố gợi lại kỷ-niệm thời thơ ấu hy-vọng tạo được nụ cười cho chồng nhưng chàng nào có biết! Chàng lại cho rằng Liên vui mừng ăn bánh ngon lành như thế chẳng qua đó

là quà của Văn cho.

Liên vẫn mơ màng, tha thiết:

− Khi còn bé sung sướng lắm mình nhỉ.

Minh cười nhạt:

− Phải! Khi còn bé thì con người ai cũng hồn nhiên chưa bị những mơ ước ham muốn cám dỗ.

Liên chưa kịp hiểu thì Minh lại hỏi tiếp:

− Có khi nào mình mơ ước trở nên giàu có sang trọng không?

Liên thật thà, cười nắc nẻ đáp lại:

− Có chứ! Nghĩa là em mong sau này anh trở nên sang trọng giàu có, sung sướng, thì em cũng được nhờ chứ sao.

Minh thở dài đau khổ:

− Thế bây giờ thì vỡ mộng rồi phải không?

− Sao lại vỡ mộng? Còn nước còn tát.

Minh lắc đầu, chép miệng:

− Một thằng mù làm cách nào cho em trở nên giàu có sang trọng và sung sướng được!

Liên sa sầm, nói như hờn dỗi:

− Nếu mình cứ nói nhảm như thế mãi thì từ nay em không nói chuyện với mình nữa đâu!

Minh rơm rớm nước mắt:

− Không, anh đâu có nói nhảm. Anh chỉ nói sự thật đó thôi. Mình không thấu được nỗi khổ tâm cho anh! Mặc dù chúng ta đều là con nhà nghèo, nhưng khi bắt đầu yêu mình anh vẫn nuôi biết bao là hy-vọng. Anh tự vạch cho mình một con đường, vẫn đoái tưởng đến một tương-lai rực rỡ cho chúng ta. Dù không xây được nhà vàng cho em như trong truyện cổ-tích thần thoại, nhưng anh vẫn nghĩ có thể tạo được cho em một cuộc sống khá hơn, thoải mái hơn thế này nhiều. Anh ngày đêm chăm chỉ, tận tâm tận lực để thực-hiện mơ ước... Nhưng có ngờ đâu... Ôi!...

Quá xúc động, Minh không nói tiếp được nữa, chỉ còn biết gục mặt vào hai bàn tay khóc nức nở. Liên cũng ngậm ngùi rơi lệ. Nàng dịu dàng an ủi chồng:

− Minh đừng nghĩ ngợi xa xôi làm gì làm đau lòng em lắm. Em là đứa con gái quê mùa, được làm vợ một người thông-minh, đỗ đạt hiển vinh như thế này cũng đã vẻ vang, nở mày nở mặt với hàng xóm láng giềng lắm rồi. Em còn gì để đòi hỏi nữa? Hơn nữa, em nhắc lại cho mình biết rằng mình chắc chắn sẽ khỏi! Việc gì cứ phải tự coi mình như một người tàn tật như thế!

Trước những lời lẽ cảm động của Liên, Minh vẫn sụt sùi:

− Anh hiểu tâm-lý phụ nữ lắm. Ai ai cũng vậy! Khi nào họ hy-vọng một điều gì mà không được toại-nguyện thì họ khổ lắm! Làm sao họ có thể yêu mãi người làm cho họ thất vọng!

Liên nghe nói chợt phì cười:

− Ô hay! Mà em có hy-vọng gì đâu mà bảo là thất vọng? Anh cũng biết, nếu không lấy được anh thì em giỏi lắm cũng chỉ lấy được một người nông-phu chân lấm tay bùn mà thôi!

− Không đâu, em nhầm đấy! Em xứng đáng có một tấm chồng khá hơn thế này rất nhiều!

Câu của Minh nói là hoàn-toàn thành thật chứ không ngụ ý mỉa mai gì cả. Dầu sao thì chàng vẫn có một tư tưởng khoáng-đạt, không bị gò bó trong khuôn khổ của thời phong-kiến. Chàng cho rằng sở dĩ có chuyện phân-biệt giai-cấp trong xã-hội cũng chỉ là do chính con người tự bày vẽ, đặt ra mà thôi...

6.

HY SINH

Một tháng trôi qua. Thời-gian 30 ngày đã biến cải hẳn tính tình của Minh. Đối với vợ, tình yêu nồng nàn khi xưa đã biến thành tình yêu thân mật dịu dàng và cảm kích. Từ lòng tri ân đã khiến Minh tỉnh ngộ, biết quý người vì mình hy-sinh hết tất cả lạc thú. Bao giờ cũng vậy. Khi chịu thâm ân của ai, ta thường kính trọng người đó nhiều hơn là âu yếm. Vì thế, ngọn lửa ái-tình của Minh mỗi ngày một kém dần. Và cũng vì lẽ đó mà lòng ghen bóng ghen gió của Minh cũng từ từ biến mất.

Cái tính ghen tuông vì quá yêu đã làm cho Minh nhiều phen phẫn uất kia nếu có mất đi thì cũng chỉ là nhường chỗ cho một tính khác đến ngự trị: lòng hy-sinh.

Hy-sinh có nghĩa là vì người chứ không phải vì mình nữa. Hy-sinh có nhiều hình-thức khác nhau, nhưng đều là cao cả. Thỉnh thoảng cũng có vài ngoại-

lệ như những trường-hợp hy-sinh vô lối, không cần thiết.

Đối với Minh, có lẽ điều hy-sinh duy nhất chàng nghĩ có thể làm được là làm cách nào để cho vợ hết khổ, cho bạn hết nhọc công vì mình. Hơn một tuần nay, ý nghĩ đó lóe lên và quay cuồng mãi trong đầu óc Minh, con người bất hạnh kia. Chàng tự nhủ:

− "Ta không nuôi được vợ, không làm gì được cho bạn, lại không giúp ích được cho đời. Trái lại, chính vợ lại nuôi ta, săn sóc ta; bạn ta vì ta hết bỏ công bỏ của lại bỏ cả bao nhiêu thì-giờ quý báu dành cho ta. Nói cho cùng, đời vẫn nhân-đạo với ta tuy ta nhiều lúc tỏ ra hận đời, thù ghét đời. Ta dẫu chẳng ra gì nhưng không lẽ không biết điều phải quấy hay sao? Tất cả đã vì ta mà hy-sinh, tại sao ta lại không thể vì tất cả mà hy-sinh lại chứ?".

Ý nghĩ của Minh từ chỗ cao-thượng bỗng trở thành ghê gớm, thành táo bạo... Nhưng chàng không còn cảm thấy bứt rứt khó chịu hay đau khổ như trước nữa. Chàng đã quen với đời sống mù lòa, với mọi nỗi đau khổ dằn vặt cả thể xác lẫn tinh-thần.

Tuy rằng tính ghen tuông, cay cú gắt gỏng đã biến mất, nhưng cái mặc cảm của người tật nguyền ít nhiều vẫn tồn tại. Dù biết ơn cả hai người, cũng đã hơn một lần, Minh nghĩ rằng vợ mình cũng như bạn mình bấy lâu nay hết lòng chăm sóc mình, lo cho mình chẳng qua là thương hại mình đó thôi. Mà chàng vốn luôn luôn tự cho mình là kẻ sĩ nên không thể nào tránh khỏi những ưu tư phiền não. Nhiều lúc chàng lẩm bẩm một mình rằng:

− "Nếu không có ta, vợ ta đâu đến nỗi phải đầu tắt mặt tối vất vả như thế. Nàng sẽ lấy được một người khác giàu sang phú quý, được hưởng hạnh-phúc biết chừng nào! Còn bạn ta cũng vậy, anh ta sẽ dành thì giờ quý báu kia cho tương-lai, cho người anh ta yêu thương muốn sống chung đời đời thay vì phải bận tâm lo lắng cho một kẻ tàn tật báo hại đời, báo hại người như ta đây!".

Lúc ban đầu, cứ nghĩ đến Văn là Minh không chịu được, thế nào cũng phải nổi máu ghen tuông; hễ gặp mặt là buông toàn những lời cay đắng bất mãn. Nhưng giờ thì trái lại, không những chàng không ghen mà còn mong Văn vì mình mà chiếu cố đến Liên, tìm cách làm cho nàng sung sướng. Chàng vẫn tin là Văn yêu Liên, và Liên cũng sẽ yêu Văn nếu không có sự hiện diện của mình trên cõi đời này. Minh chắc chắn hai người sẽ sống vui vẻ, hạnh-phúc bên nhau cho đến ngày cuối...

Từ đó, ý định tự-vẫn ăn sâu vào tâm-hồn Minh. Nó đã trở thành một chủ-đích, một lập-trường có thể nói là bất di bất dịch. Đôi khi nó cũng ám ảnh chàng, nhưng bằng một cách êm thắm luôn cả trong giấc mộng...

Lần đó, Minh thấy mình chết sau khi uống thuốc độc. Liên và Văn ngồi bên giường khóc lóc thảm thiết. Khi tỉnh dậy, chàng nhận thấy giấc chiêm-bao của chàng thật là phi lý, nhưng chàng chỉ cười. Hình như Minh đã quen dần với nỗi chết. Mỗi khi nghĩ đến nó, chàng chẳng còn chút gì sợ hãi.

Cũng như mọi hôm, trưa nay Minh ngồi chờ vợ về ăn cơm. Nét mặt chàng vẫn thản nhiên, môi chàng khẽ nhếch một nụ cười bí ẩn. Chàng đang đùa giỡn với cái chết mà chàng cho rằng đó là giải-pháp tốt đẹp nhất cho một cuộc sống ngắn ngủi vô vị, vô nghĩa. Liên về tới, vui vẻ như thường khi, lại gần hỏi thăm:

− Mình đã nhận được báo nhật trình chưa?

− Hình như ông Hoạt để ở trên bàn ấy mình ạ.

Liên lại bàn lấy tờ báo ‘Đời nay’, vừa xé băng vừa nói:

− Để em đọc mình nghe nhé?

Minh gật đầu:

− Phải đấy! Mình đọc cho anh nghe một tí đi. Anh cũng chưa đói, cứ thong thả rồi ăn sau cũng được.

Ngừng lại một giây, Minh lại nói tiếp:

− Anh Văn tốt bụng thật mình nhỉ, lại chu đáo nữa. Anh ấy biết anh buồn chả có gì tiêu khiển nên mua cho những hai thứ báo.

Liên cười bảo chồng:

− Tại sao trong đám nhà giàu lại có được người tốt thế mình nhỉ?

Minh khẽ cau mày nói với vợ:

− Mình không nên nghĩ thế. Cả giàu lẫn nghèo đều không phải là ‘cái tội’. Người tốt là do bẩm sinh, ở đâu cũng tốt, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Dù là người đó có ở trong giới thượng-lưu, trung-lưu hay hạ-lưu cũng thế thôi! Cái bản-chất hồn nhiên, cái tâm thiện bao giờ cũng vẫn vậy, không hề thay đổi. Anh Văn bạn chúng ta thuộc vào hạng người này đấy.

Thấy Minh luôn bênh-vực Văn, chả bù với lúc trước luôn luôn tìm cách sinh sự, Liên cũng cảm thấy vui vui. Nàng cũng giả vờ ‘chêm’ một câu cho có chuyện:

− Gớm! Độ này mình hễ động một tí là bên vực anh Văn. Thế mình còn nhớ hôm mới nhận được báo anh ấy biếu không? Chưa gì đã vội ví anh ấy với Chu-Mạnh-Trinh tặng hoa trà cho cụ Tam-Nguyên Yên-Đổ!

− Ấy thế anh thật là vô lý! Không lẽ từ nay mình cũng muốn bắt chước, vô lý như anh nữa sao đây?

Dứt lời, Minh cất tiếng cười thoải mái. Tiếng cười của chàng rất trong trẻo, thành thật, không đượm vẻ chua cay chút nào. Cười xong, chàng lại vui vẻ bảo vợ:

− Nào, mình làm ơn đọc báo cho anh nghe đi.

− Em đọc tiếp chuyện hôm qua nhé.

− Khoan, mình đọc cho anh mục rao vặt trước đi cái đã.

Liên thong thả đọc. Nàng đọc càng ngày càng tiến bộ. Thỉnh thoảng gặp một vài từ-ngữ khó hiểu, nàng lại đánh vần hỏi chồng. Còn Minh thì hình như nụ cười vĩnh viễn nở trên cặp môi. Nét mặt chàng như một bông hoa hàm tiếu tươi tốt, sáng sủa. Thỉnh thoảng gặp vài đoạn lý-thú, chàng lại ngắt lời, dẫn giải, cắt nghĩa cho vợ nghe. Đến phần truyện, Liên vừa mới đọc được hai chữ đầu đề bỗng im bặt khiến Minh ngạc nhiên hỏi:

− Sao em đang đọc dở bỗng dưng lại ngừng thế?

− Câu chuyện ghê gớm, nhơ nhuốc lắm, mình nghe làm gì!

Với vẻ mặt cương-quyết, Minh mạnh dạn nói:

− Không sợ, em cứ đọc.

Liên gượng đọc cho chồng nghe câu chuyện một người mù vì ghen tuông cầm dao đâm chết anh. Minh nghe xong mỉm cười nói:

− Ừ, chuyện ghê tởm thật! Chả trách em không muốn đọc cho anh nghe. Chỉ có những kẻ vô học thức, ngu si đần độn mới làm như thế!

Mãi gần một tiếng, Liên mới đọc xong tờ báo từ đầu đến cuối, ngay cả bài xã thuyết khô khan cùng bài phê bình về đạo giáo đầy chữ Hán-Việt mà Liên không hiểu khiến nàng đọc sai be bét đến Minh phải bật cười luôn.

Gấp báo lại gọn gàng, Liên bảo chồng:

− Thôi, bây giờ mình đi ăn cơm thôi chứ. Ông Hoạt đang giục kìa! Không chừng canh nguội hết cả rồi!

− Nguội vẫn còn ngon hơn bài xã thuyết nhạt nhẽo kia!

Đang ăn dở thì Văn đến chơi. Chàng rón rén đến gần mâm cơm đứng ngắm rồi cất tiếng cười ‘hú tim’ mọi người. Liên quay lại chào:

− Kìa, anh Văn.

Văn chợt cười hỏi:

− Cơm nước gì mà bày ngộ nghĩnh thế kia!

Liên đưa mắt ra hiệu. Văn hoặc không hiểu hay không để ý, vô tình cứ thao thao mà tiếp:

− Một bên thì bát canh, đĩa giò với bát cơm trắng. Một bên thì bát tương đầy, đĩa rau muống với nồi cơm. Cơm gì mà trông lủng củng như khoai sọ thế kia?

Minh nghe nói chợt cau mày, đăm đăm nghĩ ngợi. Bỗng chàng tươi nét mặt, vui cười bảo Văn:

− Dẫu tôi không trông thấy mâm cơm tôi cũng có thể dựa vào lời nói của anh mà đoán ra rồi. Thì ra đã lâu nay Liên nhường hết thức ăn cho tôi mà

tôi không biết.

Đến lúc đó Văn mới hiểu ám-hiệu của Liên. Chàng vội vàng nói chữa:

− Người ta nói đùa, pha trò một tí cho vui mà anh cũng tưởng thật. Anh không tin thử đưa tay ra rờ xem có phải là mâm cơm đầy ắp thức ăn không nào.

Minh nghe nói phá lên cười. Với giọng nửa đùa nửa thật, chàng nói:

− Cần gì phải rờ! Thầy bói này đã gieo quẻ thì chẳng bao giờ sai!

Trừ Minh ra, không một ai dám cười cả. Ai cũng sợ làm đau lòng người tàn tật. Văn cố ý lảng sang chuyện khác. Chàng hỏi Minh:

− Anh bôi gì lên mi mắt mà trông đen thùi đen thủi thế kia?

Liên vội đỡ lời:

− Tại nhà tôi kêu nhức mắt nên hôm qua đòi đi mua hai hào thuốc phiện về để đắp đấy.

− Thuốc phiện gì mà ngộ nghĩnh vậy? Mà có đắp bằng thuốc phiện thì đi xin một tí cũng được chứ cần gì mà phải mua những hai hào?

Minh ung dung trả lời:

− Định để bôi dần anh ạ. Nhưng chả thấy bớt nên sáng nay tôi đã ném cả cái hến đựng thuốc phiện đi rồi.

Văn đùa:

− Hoài của! Sao không để cho quan viên làng bẹp kiết?

Minh lăn ra cười. Chàng cười rất tự nhiên như một người rất sung sướng khiến mọi người vui lây đều cười theo phụ họa. Minh đặt bát đũa xuống bảo bạn:

− Anh làm ơn dắt thầy bói lại bàn hộ.

− Ăn ít thế? Phải ăn ráng lên chứ!

− Anh làm như tôi mới lên năm, lên sáu không bằng. Lấy hộ tôi cây bút chì và mảnh giấy trắng tôi làm trò cho mà xem, thú lắm.

Liên cũng vừa ăn xong. Nàng đứng dậy hỏi:

− Mình cần giấy bút làm gì thế? Ở cả trong ngăn kéo ấy anh Văn ạ.

Minh ngồi hí hoáy viết. Văn kêu lên:

− Ấy! Sao lại viết chữ Văn đè lên chữ Anh thế!

Minh viết đi viết lại ba bốn lượt. Tay phải cầm bút chì, tay trái dò lần từng dòng từng chữ. Mấy phút sau, chàng đã viết được một hàng chữ to tương đối ngay ngắn.

Anh Văn, bạn yêu quý của tôi ơi!

Văn ngồi nhìn bạn viết mà cảm động không nói nên lời. Minh lại lẳng lặng lần mò viết xuống hàng dưới.

Em Liên, người vợ đoan chính thân yêu...

Liên đứng dựa vào lưng ghế nhìn qua vai chồng đọc từng chữ ngay từ lúc ngọn bút chì vừa di động trên giấy. Văn khen:

− Tiến bộ lắm rồi!

Liên nói:

− Khi nào khỏi bệnh thì tha hồ mà viết.

Văn gật đầu:

− Bệnh tình đã thuyên giảm nhiều rồi. Con ngươi đã bớt đục, đồng-tử đã bớt xanh. Cứ thế này thì cùng lắm là hai, ba tháng nữa là khỏi hẳn.

Rồi chàng quay lại hỏi Liên:

− Này chị, bông hấp còn đấy chứ?

− Cám ơn anh, còn nhiều.

Minh như chợt nghĩ ra liền hỏi Văn:

− Còn mấy hôm nữa anh vào trường?

− Ba hôm nữa thôi anh ạ. Nhưng năm nay tôi không ở nội-trú nên đã làm giấy xin ra ngoài rồi.

Minh và Liên cảm động ngồi yên. Cả hai thừa hiểu đây là lòng tốt vô cùng quý-hóa của Văn. Chàng bỏ nội-trú không ngoài mục-đích tiện bề đi lại, đến trông nom, săn sóc an ủi bạn. Liên vờ quay ra hiên, lấy vạt áo âm thầm lau nước mắt. Còn Văn thì thản nhiên vui cười bảo bạn:

− Ở nội-trú thật bực bội không chịu nổi! Anh còn nhớ lão Zét không nhỉ? Gớm! Nếu các viên giám học mà đều như lão ta cả thì đám sinh-viên nội trú rồi chắc không ai ai nữa! Chỉ vì bực lão mà tôi xin ra ngoài đó thôi! Thầy mẹ tôi cũng bằng lòng nên cho phép rồi.

Minh làm như không nghe thấy lời nói của bạn. Chàng thấy trong người vui buồn lẫn lộn, buột miệng than:

− Chỉ có một mình tôi mà làm phiền đến bao nhiêu người!

Văn giả lã làm như không hiểu, vờ hỏi:

− Anh làm phiền cho ai thế?

− Thôi, anh đừng có giấu diếm lòng tốt của anh nữa đi! Tôi còn lạ gì! Chỉ vì tôi mà anh xin ra ở ngoài đó thôi! Anh làm thế thật cao cả, nhưng khổ tâm tôi lắm!

− Ai bảo anh thế? Cứ giả sử là tôi ở trong trường đi. Không lẽ thứ năm, chủ nhật lại không ra thăm anh được hay sao? Tôi xin ra ở ngoài chỉ vì tôi muốn ở ngoài chứ chẳng có ý gì khác nữa!

Minh lại mỉm cười:

− Nếu tôi đoán không trúng thì thôi, việc gì anh phải nhất định cãi cho ra nhẽ thế?

− Vì tôi xấu hổ lắm. Việc không làm mà cứ được tiếng tốt! Vẫn biết được tiếng tốt ai chả thích nhưng không vì thế mà có thể nhận vơ được! Cũng như cái tấm ngân phiếu ba chục bạc độ nọ ai gửi biếu anh không biết mà anh cứ đổ cho tôi! Anh làm thế tôi ức lắm!

Liên đứng ngoài nghe câu chuyện dằng dai khá lâu. Nàng bỗng xen vào, cười nói:

− Vâng, thì không phải anh gửi. Chính là tôi gửi đấy! Số tiền còn y nguyên kia. Thì chả là của tôi thì của ai?

Rồi nàng lại xoay ngay qua chuyện khác:

− À này, tờ tuần báo anh mua năm cho chúng tôi hôm nào mới bắt đầu nhận được nhỉ?

− Vào sáng thứ sáu mỗi tuần. Hôm nay chỉ mới thứ ba. Thôi, bây giờ tôi xin phép về cho anh nghỉ. Anh phải ráng ngủ nhiều mới được. Dù không ngủ được cũng phải cố nhắm mắt lại.

Dứt lời, Văn bắt tay Minh và ngả đầu chào Liên cáo từ. Hình ảnh chàng mờ dần và nhỏ lại rồi mất hút, nhưng vẫn còn in sâu mãi trong đầu, trong lòng hai vợ chồng Liên và Minh.

Ba hôm sau, nhằm ngày phiên chợ Đồng-Xuân, Liên đem hoa thật nhiều bày bán chung với một người bạn trong nghề, mãi đến chiều mới về. Không thấy Minh đâu, nàng hoảng hốt hỏi ông Hoạt thì ông ta nói rằng Minh than là bị vấp ngã đau tay nên đã vào giường nằm, và có nhờ ông ta đi mua mấy xu dấm thanh về xoa bóp. Nhưng vì ông ta không có tiền sẵn trong túi nên đành chờ Liên về. Liên nghe kể vội vàng chạy vào hỏi thăm, xem xét vết đau. Nơi cánh tay trái của Minh có một vết tím bầm dài đến hai, ba đốt ngón tay. Nàng liền móc trong túi lấy năm xu đưa cho ông Hoạt, nhờ đi mua một ít dấm thanh.

Tối hôm ấy Minh ngủ yên, không than van, kêu ca đau đớn gì. Đến sáng, chàng vươn vai, giơ cánh tay lên khỏi đầu ra chiều đã khỏe hẳn:

− Anh khỏi hẳn rồi mình ạ!

Chàng bèn cất chén dấm thanh xuống gầm giường nói:

− Để đấy phòng xa, nếu lúc nào rủi có đau lại thì dùng để bóp.

Liên vui mừng, yên tâm gánh hoa đi bán như mọi ngày. Gặp ngày buôn may bán đắt, chỉ không đầy một giờ đồng hồ, nguyên một gánh hàng hoa đầy ắp đã bán sạch trơn! Luôn cả mười mấy chậu kim liên bình thường ít ai đụng vào vì giá tương đối cao cũng có người chịu mua hết, đã không trả giá mà còn tặng thêm tiền nữa. Liên mừng quýnh cả lên! Không ngờ vận mình hôm nay lại hên đến như thế, được một món hời to tát như vậy! Về đến nhà, nàng hí hửng định vào khoe với chồng. Khi đi ngang qua sân, nàng nhìn vào bên trong thấy Minh đang ngồi bàn hí hoáy viết. Cho là ý chí khát sống và yêu sống của chồng càng ngày càng mạnh, Liên rất hài lòng, vui sướng. Nàng toan gọi đùa mấy câu nhưng nghĩ sao lại thôi, chỉ mỉm cười thầm nghĩ:

− "Mấy hôm nay sao bỗng dưng lại thích cặm cụi viết thế này. Hay là muốn trở thành văn-sĩ chắc? Để ta vào xem thử viết những gì".

Liên rón rén, đi hết sức nhẹ nhàng, không phát ra một tiếng động nhỏ nào nên Minh vẫn không hề hay biết vợ đến sát bên mình hồi nào. Một tờ giấy chằng chịt đầy chữ đã được đặt sang một bên, tựa hồ như một lá thư vậy. Minh đang bắt đầu đặt bút viết trên một tờ giấy khác, có lẽ là một lá thư khác. Không bỏ phí thì giờ, Liên dán mắt vào trang giấy chằng chịt đã viết xong, nét chữ to nhỏ lệch-lạc không đều nhau, được chặn dưới một chén nước màu đen đục.

Em Liên,

Anh yêu em thế nào chắc em đã biết. Và anh cũng chưa bao giờ nghi ngờ

đến lòng chung thủy của em đối với anh. Nhưng không lẽ anh đành lòng nhẫn tâm làm tiêu tán cả một đời thanh-xuân của em! Em nào có tội tình gì mà phải bị chung thân ràng buộc với một người tàn tật mù lòa để bị đày vào một ngục giam tối tăm, không còn bao giờ nhìn lại được ánh sáng!

Thôi, em ở lại, anh đi đây. Bao nhiêu hạnh-phúc êm đềm sẽ đón chào em, và đền bù cho em một cách xứng đáng. Anh còn ở lại ngày nào là ngày đó lương tâm cắn rứt anh, xé nát tâm hồn anh. Anh thật có lỗi với em là ra đi không hề báo trước. Nhưng nghĩ cho cùng, anh không thể nào cam tâm làm khổ em thêm được nữa. Và anh cũng không thể nào làm khổ anh Văn, người bạn thân nhất, tốt nhất trên đời của anh. Em và anh Văn, hai người thân duy nhất của anh trên đời. Anh muốn cả hai cùng được hưởng hạnh-phúc, cùng được đền bù xứng đáng với những gì đã cao cả hy-sinh...

Em ở lại hạnh-phúc, vui vẻ sống nhé. Đó là ước nguyện sau cùng của anh.

MINH

Tái bút: Em hãy vì anh mà trả ơn anh Minh một cách xứng đáng. Chúng ta thiếu nợ anh ấy quá nhiều rồi.

Đọc xong tuyệt bút của chồng, mặt Liên tái lại trong khi Minh vẫn vô tình không biết gì. Chàng vẫn tươi cười chăm chú viết sang bức thư thứ hai.

Anh Văn, người bạn yêu quý của tôi,

Tôi chết đi để lại một người vợ trẻ...

Đọc đến đây Liên bủn rủn hết cả chân tay, không còn chịu đựng nổi nữa. Nàng đăm đăm nhìn cốc nước màu đen đục, đoán chắc đây là thuốc phiện mua bữa nọ hòa chung với dấm thanh mới mua hôm qua. Không chậm trễ thêm một giây, Liên vồ lấy chén thuốc độc hắt ra sân rồi òa lên khóc.

− Khốn nạn! Anh...

Bị xúc động quá mạnh, Liên chỉ nói được mấy lời đó rồi nghẹn ngào khóc lên rưng rức. Minh lúc đó mới giật mình hỏi:

− Liên, em đấy à?

Nhưng rồi chàng lấy ngay lại được bình tĩnh, tươi cười bảo vợ:

− Liên ạ, con người ta ai chả một lần chết! Em buồn làm gì!

Liên vẫn nức nở. Nghe chồng nói thế nàng tức tưởi đáp lại:

− Nếu vậy... anh để... em chết... trước đã...

Đến lượt Minh rơi lệ. Chàng dùng tay áo thấm sơ đôi mắt, cố làm ra vẻ lạnh lùng nói:

− Mình cản anh làm gì? Mà cản anh làm sao nổi!

Liên kêu rú lên một tiếng. Nàng vừa run lẩy bẩy, vừa thở hổn hển lớn tiếng gọi ông Hoạt vào. Kể sơ qua diễn biến vừa rồi cho ông ta nghe, Liên dặn:

− Ông ở nhà trông chừng anh Minh nhé! Nhớ đừng cho anh ấy làm gì cả. Nếu cần cứ trói chặt cả hai tay lại. Tôi chạy đi đàng này một tí.

Đoạn Liên cắm đầu chạy một mạch đến nhà Văn để ‘cầu cứu’...

7.

VIẾT BÁO

Nửa tiếng sau, Liên trở về, chạy vào nhà thở hồng hộc hỏi ông Hoạt:

− Mọi chuyện êm xuôi chứ? Thật rõ nhà tôi làm tôi khổ hết sức!

Minh thản nhiên, vừa cười vừa hỏi:

− Mình làm gì mà cuống quít lên thế?

Ông Hoạt lộ vẻ vui mừng, nói:

− May quá, cô đã về. Cô đi rồi, cậu ấy làm tôi chẳng còn hồn vía nào nữa! Hết khóc rồi lại cười, xong lại nói nhảm nói nhí mãi!

Liên xoay qua trách chồng:

− Sao mình lại thế? Làm phiền lòng em lắm, mình biết không!

Minh ôn tồn hỏi:

− Mình đi đâu mà hấp tấp vội vàng thế?

− Thôi, đừng bắt em nhắc lại nữa cho thêm bực mình! Chỉ tại mình làm em sợ hãi quá mới ra nông nỗi này. Em bắt đền mình đấy!

Minh vẫn tỉnh như không hỏi:

− Nông nỗi gì đấy mình?

Liên bảo ông Hoạt tiếp tục công việc làm vườn bị bỏ dở rồi thở dài bảo chồng:

− Em thấy mình định... Nhưng mình đừng dại dột thế nữa nhé! Mình có chịu hứa với em thế không thì em mới kể đầu đuôi câu chuyện cho mà nghe.

− Nhưng mà hứa cái gì mới được chứ?

− Mình đừng để em góa bụa, một mình một thân cô đơn tội nghiệp mình nhé!

Minh tươi nét mặt ngồi suy nghĩ. Chàng đã tìm được một cách khác để tự vẫn giản dị hơn, yên lặng và kín đáo hơn.

Không thấy chồng trả lời, Liên lại gần nắm tay, âu yếm hỏi:

− Nhé mình nhé?

Minh chẳng hiểu vợ nói những gì, chỉ đáp cho qua chuyện:

− Ừ, được rồi.

Nếu mình nói dối em thì sao?

Minh ‘thề’ rằng:

− Nếu anh mà nói dối em thì anh chết ngay tại chỗ.

Liên không chịu, lắc đầu dù Minh không nhìn thấy gì:

− Không, nếu anh nói dối em thì em chết kia!

Minh phì cười nói:

− Ai lại thề thế bao giờ!

− Em thì xin thề với anh rằng nếu anh còn tìm cách tự tử nữa thì em đập đầu chết trước mặt anh ngay cho xem. Nếu thiếu anh thì em sống làm gì!

Minh ngồi đăm đăm suy nghĩ rồi thốt nhiên hỏi vợ:

− Đập đầu mà chết được hả mình?

Rồi chàng lại lẩm bẩm mọt mình:

− “Ừ, đập đầu... Đập đầu... Khó lòng!”.

− Mình lại nói lảm nhảm gì thế?

− Không có gì. À, mà câu chuyện của mình như thế nào, nói cho anh nghe được chưa?

− Chỉ tại mình cả đấy!

− Dạ vâng, thì tại anh. Vậy mình thuật lại cho anh nghe đi.

− Lúc bấy giờ em thấy mình... ghê quá! Em nghĩ tới cái chén thuốc độc mà đến bây giờ hãy còn run sợ. Nhưng thôi mình ạ! Chuyện đã qua rồi đừng bắt em nhắc lại nữa. Mình vào giường nằm nghỉ một lát đi rồi ăn cơm. Em đi làm cơm bây giờ đây. Em mua được mớ cá rô béo quá mình ạ! Lúc em ở nhà anh Văn về...

Minh bỗng ngắt lời:

− Mình lên nhà anh Văn làm gì vậy?

− Thì em sợ quá chẳng kịp nghĩ ngợi gì, chẳng còn biết xoay sở ra sao nên chỉ còn biết một cách là tìm anh Văn để nhờ anh ấy đến đây khuyên can mình hộ.

− Thế hả? Nhưng anh ấy không đến có phải không?

− Nào em có gặp anh ấy đâu! Hôm qua anh ấy bảo chúng mình rằng anh ấy ở phố Cửa Đông số 510. Đến nơi em đã toan không vào vì cái nhà ấy to và đẹp, có vườn đẹp lắm, chẳng khác như là một căn biệt-thự ấy. Sau em liều gọi thì một ông cụ đang đứng tỉa cành cây từ từ đi ra. Em hỏi đến anh Văn thì ông giả nhời rằng: “Không biết! Đi đi!”. Sau đó ông ta lẩm bẩm nói một mình rồi trở vào trong nhà.

Minh cau mày, ra vẻ không bằng lòng, dửng dưng nói:

− Thì ai bảo mình đến!

− Tại mình đấy! Ai bảo làm em kinh hãi làm gì? Nhưng chắc đó không phải là nhà anh Văn đâu mình ạ.

− Còn anh thì anh nghĩ chắc là phải. Nếu không phải thì khi nào ông cụ lại đuổi mình một cách tàn nhẫn, sỗ sàng đến thế!

Liên ngơ ngác, vẫn không hiểu gì:

− Mình nói thế có nghĩa là sao?

− Vì ông cho là mình là... ông ta tưởng mình là nhân tình anh Văn chứ còn gì nữa!

Liên vừa giận vừa xấu hổ, nước mắt chảy ràn rụa đứng nhìn chồng tức tối.

Nàng biết Minh có tính hay ghen, và từ khi bị thong manh, cái tính ấy lại càng bộc phát thêm dữ dội, nhiều lúc đến mức quá đáng. Nhưng thật ra lần này nàng đã hiểu lầm chồng. Minh phân-tích chuyện này rất là bình tĩnh và sáng suốt với cả tấm lòng ngay thẳng. Nhưng Liên lại cho đó là vì ghen tuông, và câu nói của chồng thật là hết sức tàn nhẫn.

Thật vậy, Minh không còn ghen nữa. Câu nói của chàng hoàn toàn vô tư, nghĩ sao nói vậy. Trước kia, những lúc ngờ vực vợ mình, chàng chỉ chôn sâu trong lòng nhữn ý tưởng chua chát mà thôi. Cùng lắm, chàng chỉ khe khẽ chép miệng hay thở dài nếu không hỏi những lời quanh co vớ vẩn để dò la ý tứ.

Trong khi Liên sụt sùi đứng khóc thì Minh vẫn tươi tỉnh ngồi yên. Chàng vẫn cho là Liên khóc vì sợ chàng tự tử chứ có ngờ đâu là câu nói của chàng vừa thốt ra bị hiểu lầm tai hại.

Liếc nhìn ra cổng, Liên thấy bóng dáng Văn đang dựng xe đạp. Nàng vội vàng xua tay, ra dấu bảo Văn đừng vào. Sau đó nàng mới chạy ra lắc đầu nhìn Văn buồn rầu, tâm sự:

− Nhà tôi làm tôi khở sở quá anh ạ!

− Sao, có chuyện gì vậy hả chị?

− Anh nói khẽ chứ, đừng để cho nhà tôi nghe thấy.

Minh nghiêm-nghị, dùng âm-thanh cho hai người vừa đủ nghe:

− Tôi vẫn không hiểu chuyện gì. Chị làm tôi lo sợ quá. Tôi vừa ở trường về đến nghe cậu tôi nói có một người đàn bà đến muốn gặp tôi. Tôi biết ngay là chị nên vội vàng phóng xe đến đây.

− Vậy ra ông cụ là cậu anh đấy à?

− Vâng, sao chị?

− Không có gì cả.

− Nhưng hình như là có việc gì nghiêm-trọng lắm phải không chị?

Liên mếu máo thuật lại câu chuyện Minh định tự tử. Văn đứng nghe mà xúc động, luôn mồm nhắc câu: “Rõ khổ quá!”. Đợi Liên kể xong, chàng toan vào nhà cự bạn thì Liên lại gạt đi mà rằng:

− Anh đừng vào vội.

Văn chẳng hiểu ất giáp gì bèn hỏi:

− Sao vậy?

Liên thẹn thùng cúi mặt, ấp a ấp úng:

− Vì... vì... nhà tôi tệ quá anh ạ! Nhà tôi đổ đốn... sinh ghen...

Văn gãi đầu lập lại:

− Ghen?

Liên càng thêm bẽn lẽn:

− Vâng, nhà tôi... ghen...

Văn hiểu ngay ý Liên nói là Mình ghen với mình mặc dù nàng không tài nào nói hết câu được. Trong lòng Văn vô cùng phức-tạp. Phần thì thương

hại kẻ mù vì quá yêu vợ mà hóa ghen, phần thì giận bạn bè dám nghi ngờ lòng ngay thẳng của mình... Văn đã quyết định không thể để chuyện này đi xa thêm nữa nên chẳng cần đắn đo suy nghĩ gì thêm liền rảo bước đi vào trong, định bụng sẽ cho Minh một ‘bài học’.

Thấy Minh vẫn thản nhiên ngồi mỉm cười như không có chuyện gì xảy ra, Văn lấy làm lạ. Trong một giây phút thoáng qua, chàng tự hỏi không biết bạn mình có bị loạn trí hay không. Văn ôn tồn lịch-sự chào hỏi. Minh cũng vui mừng reo lên:

− Anh Văn đến chơi đấy hả? Có phải nhà tôi mời anh lại đó không?

Câu hỏi của Minh rất tự nhiên, không chút ẩn ý. Nhưng có lẽ vì những lời bày tỏ khi nãy của Liên sẵn gây cho Văn một ấn-tượng không mấy gì tốt đẹp với Minh nên chàng đâm ra nhột nhạt, ngỡ là bạn ghen với mình thật. Văn khẽ cau mày, nhưng cố gắng điềm tĩnh đáp:

− Vâng, chị có đến. Nhưng lúc bấy giờ tôi còn ở trường chưa về.

Minh cười nói:

− Thế cái ông cụ ở nhà anh là ai vậy?

− Là cậu ruột của tôi đấy anh ạ. Sao?

Minh vẫn cười vui vẻ tự nhiên, thật thà bảo bạn:

− Thấy nhà tôi, có lẽ cụ tưởng là nhân tình của anh nên đuổi đi.

Văn chợt gắt lên:

− Ai bảo anh thế? Chỉ nói nhảm!

− Thực đấy mà. Tôi đoán không có sai đâu.

Minh phá lên cười, cho là Văn mắc cỡ. Chàng cố đùa thêm một câu:

− Với lại nhà tôi trông cũng đâu có tệ lắm. Ai biết được là gái có chồng phải không?

Dứt lời, Minh cất tiếng cười vang cả nhà. Có ai ngờ được đây là con người định tự tử một giờ đồng hồ trước. Tiếng cười của chàng nghe rất thoải mái cho bất cứ một người ngoại cuộc nào nghe thấy. Nhưng đối với Văn hiện tại, mỗi tiếng cười của Minh là một tiếng trách móc, xỉa xói châm biếm vì cay cú. Văn chép miệng, lắc đầu nói:

− Anh Minh ơi, anh tệ lắm anh biết không?

Minh dù nghe rõ, nhưng giả vờ hỏi lại:

− Sao? Anh nói sao tôi không được hiểu!

Văn cho là bạn tìm cách chế nhạo mình nên càng giận:

− Tôi bảo là anh tệ lắm! Anh không tốt chút nào cả, nghe rõ chưa? Nếu có điều gì uất ức hay bực tức thì sao anh không nói cho vợ anh, cho bạn anh biết mà cứ để bụng như thế! Thật anh làm tôi buồn quá, thất vọng quá!

Minh vẫn cười, phân trần:

− Nhưng tôi có gì mà không tốt? Tôi có bực tức ai đâu? Có uất ức điều gì đâu? Tại sao anh lại kết án tôi như vậy?

Thấy bạn như vẫn ra chiều ngoan cố không chịu phục thiện, Văn nóng giận

lớn tiếng:

− Như thế thì anh lại càng không tốt, vì anh thiếu thành thật! Anh bảo anh không có gì uất ức hay bực tức, vậy thì tôi hỏi anh vì cớ gì mà anh định uống thuốc độc tự vẫn?

Tiếng cười của Minh bỗng im bặt. Mặt chàng trở nên nghiêm-trang hơn, ngồi ngẫm nghĩ một hồi. Thu hết bình tĩnh, chàng chậm rãi phân bày bằng một giọng chững-chạc, không cợt nhả hay xiên xỏ:

− Uất ức và bực tức là một chuyện. Tự tử là chuyện thứ hai. Xin anh phân-biệt hai chuyện cho rõ ràng, đừng lầm lẫm. Tôi định chết thật, song đó hoàn toàn không phải là vì uất ức hay bực tức.

Văn nghe nói cáu tiết gắt lên:

− Vậy thế thì vì lẽ gì? Anh nói đi!

Minh cần phải nghĩ ngợi, Minh đáp ngay:

− Vì lẽ tôi thương Liên, và tôi thương anh...

Minh chưa nói hết câu Liên đã chạy vội đến gần, ghé tai chàng nói thầm:

− Mình có im ngay không! Lại sắp sửa nói nhảm nữa rồi! Anh Văn anh ấy cười chết!

Chẳng chút lưu ý đến lời nói của vợ, Minh dõng-dạc nói tiếp từng lời. Giọng chàng mạnh bạo, đầy cương nghị chẳng khác nào một luật-sư trước tòa án:

− Tôi thương Liên là vì Liên có làm gì nên tội mà phải uổng phí mất một

đời xuân xanh, làm vợ một thằng mù. Tôi thương anh là vì anh hết lòng vì bạn, bỏ hết cả thì-giờ học-hành để trông nom an ủi một tên tàn tật chỉ có ăn hại. Cả hai người phải đã hy-sinh quá nhiều cho tôi. Mà sự hy-sinh đó có mang lại được kết quả gì? Sẽ mang lại kết quả gì cho bõ? Đúng! Đã có một thời tôi chướng, tôi ghen, không nên không phải với cả anh và Liên. Nhưng sau đó tôi đã nhiều lần ăn năn hối hận tự trách mình. Và khi quyết định tự tử lần này, lòng tôi sung sướng và thoải mái bình yên hơn bao giờ hết. Những gì tôi vừa nói là sự thật. Anh tin cũng được, mà không tin cũng xong. Tôi không còn biết phải nói gì hơn!

Liên vẫn khóc sụt sùi. Văn sau cũng đã hiểu rõ mọi chuyện. Chàng mười phầm thương cảm, nhưng cũng tức giận vô cùng. Thương cảm vì hoàn cảnh của bạn, và vì hiểu rõ lòng thành của bạn. Tức giận là vì bạn mình không chịu nghe mình, không coi trọng tình bằng hữu của mình, ít nhất là theo định-nghĩa của chàng.

− Vậy ra chỉ vì có thế mà anh định tự tử đấy?

− Vâng. Chỉ có thế thôi.

− Anh có thể thề danh-dự với tôi được không?

− Tôi xin thề ngay. Nhưng..

− Ừ, có thế chứ. Lẽ gì nữa thế anh?

− Phải, còn một lẽ nữa nhưng tôi không tiện nói. Cái lẽ ấy đáng lý ra tôi định viết cho anh trong bức thư thì nhà tôi làm lỡ hết việc của tôi...

Nghe Minh nói đến đây, Văn thoáng hiểu. Chàng quyết định phải chặn Minh lại chứ không thể để nói hết cái điều trắng trợn kia nên nghĩ phải tìm cách ngắt lời. Văn dằn từng tiếng, cố nói thật lớn để che đậy sự xúc động

của mình, và cũng để đánh lạc hướng Minh:

− Anh là một người tàn ác, vừa là một người hèn nhát nữa, anh biết chưa? Người ta ngăn không để anh chết mà anh lại bảo là làm lỡ việc của anh! Không phải tôi muốn đem những lời đạo đức suông để giảng giải phân trần cùng anh. Đã bao nhiêu lần, tôi nhắc đi nhắc lại rằng bệnh anh sớm muộn gì cũng khỏi, cũng chữa được. Thế nhưng anh có bao giờ chịu tin tôi, chịu nghe tôi đâu! Mà cho dẫu nếu anh có bị mù thật đi chăng nữa, anh cũng không nên trốn nợ đời một cách ích-kỷ như thế kia! Anh còn nhớ có một lần anh nói chuyện với một nhà điêu khắc mù tại hàn-lâm-viện mỹ-thuật không? Ông ta chỉ sờ thôi mà biết tất cả. Đấy, anh coi...

Minh chợt cười, nói đùa cho bớt không khí căng thẳng:

− Anh chỉ khéo nói đùa, tôi ‘coi’ thế nào được!

Chính Văn cũng phải cố gắng lắm mới nhịn được cười. Chàng ngừng lại vài giây rồi nói tiếp:

− Rõ anh trẻ con quá! Không phải tôi nhắc lại câu chuyện này để an ủi anh đâu vì tôi đã biết thế nào anh cũng khỏi. Ý tôi muốn nói đây là khi nào ta còn hữu ích cho xã-hội, cho đời, ta còn phải sống!

− Nhưng nếu như tôi không làm ích gì được cho xã-hội và cho đời nữa thì anh bảo sao?

− Ấy là tại anh không muốn đó thôi. Chẳng nói đâu xa, chỉ nội chuyện anh yêu vợ anh, vợ anh yêu anh cũng đủ là một lý-do để anh phải sống rồi đó!

Minh nghe nói bỗng phì cười:

− Nhưng đó có phải là hữu ích cho đời không, thưa anh?

− Đó là bổn phận. Nếu có chu toàn được bổn phận với vợ con, với gia-đình thì mới có thể đóng góp được cho đời sau. Nhưng nếu anh cho là bổn phận suông chưa đủ mà muốn giúp ích cho đời thì cũng chẳng khó. Ai cấm anh soạn sách và viết truyện? Kìa, chưa gì tôi đã trông thấy anh cười mỉm chi rồi đó. Chắc anh cho là mù không thể viết được phải không? Nhưng tư-tưởng nằm trong óc chứ có nằm trong mắt đâu? Chẳng lẽ phải cần có mắt mới viết ra được tư tưởng? Sao anh không bắt chước kịch-sĩ Racine mà soạn văn sẵn trong óc trước đi, rồi đọc để chị ấy viết ra giấy cho. Hình như tôi cũng lý-sự với anh nhiều quá rồi! Mà tôi là người rất ghét lý-sự, như anh đã biết. Tôi chỉ xin anh nghĩ tới câu này: "Nếu ta còn có thể giúp ích cho đời được, dù chỉ là một lợi ích cỏn con mặc lòng thì ta không không được phép tự hủy thân thể của ta đi". Vả lại, xin thú thật với anh, tôi thường đem mỹ-thuật ra bình phẩm các hành động của người đời. Việc gì ta làm mà không có mỹ-thuật thì bao giờ cũng đáng chê, đáng khin bỉ. Và dĩ-nhiên tụ tử thì không có một chút gì có thể gọi là mỹ-thuật được!

Minh ngồi nghe ra vẻ chú ý nhiều lắm. Khi nghe đến phần bàn đến mỹ-thuật thì chàng không thể nhịn được cười, liền cãi một cách khôi hài:

− Pétrone tự cắt đứt mạch máu mà chết cũng mỹ-thuật lắm đấy chứ.

− Pétrone bị xử tử chứ có tự tử đâu!

− Nhưng thôi anh ạ. Anh chẳng cần phải bàn đến mỹ-thuật mà làm gì. Nội cái chuyện viết lách thôi cũng đủ khó khăn, bận rộn lắm rồi. Anh nói thế có phải không Liên? Em vẫn còn đứng đây chứ?

− Vâng, em vẫn đứng đây.

Minh nói như mơ màng, vẻ tràn trề hy-vọng:

− Vậy trong tương-lai anh nghĩ truyện rồi đọc cho Liên viết nhé, chịu không?

Thấy tinh-thần cuả Minh như đã dần dà lấy lại được thế quân-bình, chịu nghe theo những lời Văn, Liên mừng quá đáp ngay không do-dự:

− Vâng, nếu thế thì còn gì hay hơn!

Văn cũng vỗ tay tán thành:

− Có thế chứ! Vậy ngay chiều nay bắt đầu viết đi nhé! Còn tôi, tôi sẽ chứng-minh cho anh thấy là bệnh đau mắt của anh thế nào cũng khỏi.

Văn từ biệt ra về. Chàng cũng không quên dặn Liên cặn kẽ phải túc-trực luôn luôn bên cạnh Minh chờ đến chiều chàng sẽ trở lại...

Quả y hẹn, Văn đến vào lúc sáu giờ chiều. Đi chung với chàng là một bác-sĩ nhãn-khoa. Sau khi giới-thiệu, chào hỏi xong xuôi, ông ta bắt đầu khám mắt cho Minh, và khám rất là kỹ-lưỡng. Ông ta bảo đó là bệnh thong manh, giải-thích tường tận đâu ra đó cho Minh nghe:

− Ông mắc bệnh cataracte traumatique, chắc là vì ngã và bị vật gì cứng chạm phải con ngươi. Bệnh này cứ để yên thì dần dà cũng khỏi, nhưng có khi phải đến một, hai năm trừ khi nó biến thành bệnh thong manh chín là cataracte supramure thì đành bó tay. Nhưng trường-hợp này rất hiếm, ít khi xảy ra. Nếu chịu mổ thì khỏi ngay, nhưng sẽ bị cận-thị. Tôi đã phân-tích tất cả những điều lợi hại rồi. Vậy tùy ý ông đấy. Nếu chấp-nhận bị cận-thị nhưng khỏi ngay thì mổ, bằng không chờ một hai năm thì cũng tự động sáng mắt lại thôi, trừ khi gặp rủi ro như tôi vừa đề-cập thì không nói đến.

Nghe bác-sĩ nói xong, Minh sung-sướng mỉm cười chẳng khác nào ‘chết đi sống lại’. Bây giờ chàng mới tin là mình không phải là người tàn tật nữa.

Trong đám mây đen chợt loé lên một tia sáng hy-vọng. Chàng nhìn thấy được trong tia sáng đó một con đường tương-lai rực rỡ. Chàng đã nghĩ được một cách kiếm tiền trể trả cho cuộc giải-phẫu này.

− Bẩm, nếu mổ mắt thì mất hết bao nhiêu tiền, thưa bác-sĩ.

− Độ 100 bạc thôi.

Liên tái mặt, đưa mắt nhìn Văn như muốn nói rằng đó là một món tiền quá lớn mà nàng khôn thể nào có nổi. Nhưng Minh trái lại, tươi hẳn nét mặt, đảo mắt khắp nơi như mong tìm được đúng chỗ người 'bác-sĩ cứu tinh' để tỏ rõ lòng biết ơn.

− Thật không, thưa bác-sĩ? Chỉ có 100 thôi? Chỉ mất có 100 để có lại ánh sáng và một tương-lai đầy hứa hẹn? Muôn vàn cảm tạ bác-sĩ!

Ông bác-sĩ cười, thân mật bắt lấy tay Minh:

− Thôi, cứ yên tâm nghỉ ngơi đi nhé! Bao giờ muốn mổ tôi sẽ cho xe lại đón đến bệnh-viện.

Minh bỗng gọi bác-sĩ trở lại nhắc:

− Bẩm, thế còn tiền khám bệnh...

− Thôi, tôi không lấy tiền khám bệnh đâu. Bao giờ mổ hẵng hay.

Sự thật thì tiền khám bệnh Văn đã thanh-toán trước cho bác-sĩ rồi và dặn ông ta rằng nếu Minh có hỏi đến thì cứ theo sách ấy mà trả lời.

***

Ngay sáng hôm sau, Minh quyết-định bắt tay ngay vào việc. Nhưng bắt đầu công việc cũng có nghĩa là bắt đầu nghĩ ngợi, lo lắng không ít. Mặc dù hồi còn đi học Minh vẫn luôn luôn đứng đầu lớp về môn quốc-văn, nhưng chàng thật sự chưa bao giờ dám tự tin vào cái tài viết văn của mình. Chàng thường nghe anh em chúng bạn nói rằng muốn viết chữ quốc-ngữ giỏi thì phải thông thạo Hán-văn. Mà Hán-văn thì ngoài một ít chữ học được từ thân-sinh của chàng ra, chàng nào có được học thêm bao nhiêu trong những năm đến trường!

Đột nhiên, Minh nhớ lại một vài bài do Liên đọc cho chàng nghe từ báo Văn mua năm biếu tặng. Chàng vỗ tay đến 'độp' một tiếng. Phải, những bài ấy được viết bằng một lối rất giản-dị, đôi khi có thể nói là mộc mạc nhưng không thiếu ý nghĩa mà chàng vẫn thầm ca ngợi, cho là hay. Thế là xong bước đầu. Văn đã quyết định chọn lối văn-chương bình-dân để viết.

Suốt hai tuần lễ, Minh sung sướng như mở cờ. Niềm hy-vọng bấy lâu nay như đánh mất đã trở lại với tâm hồn chàng. Nếu lúc trước chàng rảnh rỗi trong âu sầu ủ dột bao nhiêu thì bây giờ chàng bận rộn trong khoan khoái bấy nhiêu. Thấy chồng trở thành một con người mới, vui vẻ, yêu đời, Liên cũng vui sướng lây. Nàng có biết đâu là tâm-hồn đi đôi với thể xác tương tự như tinh-thần với vật-chất vậy. Cả hai cùng phải có và hổ tương cho nhau thì mới có thể quân-bình được cá-nhân trong đời sống.

Điều quan-trọng nhất đối với Minh là hiện-tại chàng không còn tự cho mình là vô dụng nữa. Văn đã vạch đường, đã soi sáng cho chàng, và nhắc nhở cho chàng từ bổn phận làm chồng cho đến bổn phận làm người, cho đến luôn cả bổn phận với chính bản thân mình... Chàng thấy mình còn giúp ích được cho đời, còn có thể kiếm tiền nuôi vợ, nuôi thân... Nghĩ tới những ngày sắp tới, Minh lại thấy náo nức. Sẽ tươi mát hơn, sẽ tốt đẹp hơn những

ngày đã qua, chàng chắc chắn như thế. Cũng như người ta vẫn thường nói: ‘Sau cơn mưa trời lại sáng’.

Bên cạnh cái hy-vọng cũng còn một kẻ thù đáng sợ, đó là sự ngờ vực. Nhiều lúc, Minh đã nghi ngờ chính mình, cũng như tài sức của mình. Làm được điều mình muốn làm là một cái vui, một cái hạnh-phúc. Nhưng việc mình làm nếu không đem được một chút thành quả nào thì bao nhiêu nỗ lực cũng chẳng khác gì như đổ ra sông, ra biển...

Trong hai tuần, Minh đã gửi đến sáu, bảy bài nhưng vẫn chưa thấy có bài nào của mình được đăng cả. Kèm theo bài, Minh gửi cả thư cho nhà báo và cũng nhận được thư phúc đáp cùng những lời hòa nhã, đầy vẻ khuyến khích. Nhưng ngóng mãi mà vẫn không thấy bài của mình được đăng.

Chàng tự hỏi rằng có phải văn của mình quá kém hay không. Nhưng chàng lại thấy có điều gì đó phi lý vô cùng. Nhiều bài được báo đăng nói được là ‘quá dở’, hay ‘quá nghèo nàn’. Mặc dù chàng không tự cho mình là giỏi nhưng chàng nhận thấy rõ ràng là văn của chàng cũng còn khá hơn những bài đó rất nhiều.

Buồn rầu, Minh nghĩ tới nhiều nhà văn đại tài trên khắp thế-giới mà chàng đã được đọc qua. Trước khi nổi danh, họ đã phải trải qua không biết bao nhiêu là khổ ải. Có nhiều người đến khi chết rồi thì tác-phẩm, công-trình mới được suy tôn, nhiều lúc không phải vì mục-đích nghệ-thuật mà là do mục-đích thương-mại! Đời của văn-sĩ, nhạc-sĩ, thi-sĩ, họa-sĩ..., nói chung là nghệ-sĩ vẫn thường như thế đó! Đã dấn thân vào con đường này thì phải chấp nhận mà thôi.

Đã mấy lần, Minh định ‘bẻ bút’. Chàng thầm nghĩ rằng dù mình có lòng, có tâm-hồn với văn-chương nhưng có lẽ là thiếu khả năng. Nhưng cứ mỗi lần Minh nêu lên ý định bỏ cuộc, Liên đều khuyên rằng:

− Những chuyện anh viết em thấy hay lắm, và chính anh Văn cũng phải phục. Sớm muộn gì thì rồi cũng sẽ được đăng, anh cứ vững lòng chờ đợi.

Nói thì nói vậy, nhưng thật ra chính nàng cũng thấy hy-vọng rất là mong manh vì đã lâu ngày rồi mà vẫn không có tin-tức gì về những bài Minh đọc cho nàng viết mà chàng có một tư tưởng hết sức là âu yếm khi ký tên tác-giả là: Minh và Liên.

Chiều hôm ấy Minh đang buồn rầu suy nghĩ. Tay chàng cầm tờ báo trên tay hết gập ra lại gập vào, chỉ mong sao cho Liên bán hoa xong về sớm. Vừa nghe tiếng vợ ở sân, chàng đã lên tiếng gọi vào và đưa báo. Mọi lần, Liên chưa kịp đọc thì Minh đã náo-nức hỏi ngay xem bài của mình có được đăng chưa. Nhưng có lẽ thất vọng đã nhiều cho nên hôm nay chàng không buồn hỏi nữa, chỉ hồi hộp ngồi chờ.

Xem chừng Liên cũng thấu hiểu tâm-sự của Minh. Nhìn vẻ bi-quan lộ ra trên nét mặt chồng, nàng đem lòng thương hại. Trong cơn lo-lắng, nàng bỗng nhớ lại chén thuốc độc bữa nọ mà rùng mình.

− Có chuyện gì hay đọc cho anh nghe với.

Liên giật mình. Nàng hiểu câu ấy có nghĩa là:

− Có bài của anh đăng trên báo không?

Liên khựng lại một giây, bỗng nàng nàng chợt nghĩ được một kế liền giả giọng mừng rỡ reo lên:

− Ồ! Bài ‘Cảm Tưởng Của Một Người Mù’ của mình được đăng trên trang đầu này!

Minh luống cuống ngồi bật dậy, tay quờ quạng tươi ngay nét mặt. Trông

chàng chẳng khác gì một đứa con nít đang đòi quà.

− Đâu? Đâu mình?

− Thì mình cứ ngồi đấy để em đọc cho mà nghe.

Liên nhẹ tay mở ngăn kéo ra, lấy bản viết nháp của bài văn nàng vừa đề-cập đến đặt lên tờ báo và nhìn vào đó thong thả đọc. Minh để hết tinh-thần, nín thở nghe vợ đọc từ đầu đến cuối. Chàng vui mừng hớn hở, vô cùng đắc ý nói:

− Không thiếu một chữ! Họ đăng nguyên-văn không sửa một chữ mình ạ!

− Thì văn của mình đã viết ra thì còn ai có đủ tư-cách để mà sửa?

Minh sung-sướng, mặt đỏ bừng bảo vợ:

− Mình khen anh thì thật là đúng lắm.

Và chàng cao hứng cất tiếng cười vang nhà. Vừa vặn lúc ấy Văn đến chơi. Nghe bạn cười ròn rã của Minh bèn cất tiếng hỏi:

− Có chuyện gì mà vui thế?

Nghe bạn hỏi, Minh hãnh-diện khoe:

− Anh Văn đấy à? Họ đăng bài của tôi anh ạ!

Văn vui mừng chạy lại đỡ lấy tờ báo trong tay Liên:

− Ồ, hay quá nhỉ! Đâu?

Liên lắc đầu, xua tay ra hiệu cho Văn rồi mới nói:

− Đây.

Nàng vừa nói vừa đưa cho Văn bản viết nháp nàng đang cầm trong tay. Văn đứng lẩm nhẩm đọc, thương hại cho bạn đồng thời cảm động về cách lừa dối thông-minh của Liên. Sự lừa dối này do lòng trắc ẩn mà có, nhưng cũng đựng đầy tình thương trong đó. Minh hỏi:

− Anh đọc hết bài chưa?

− Vừa xong anh ạ.

− Anh biết không, họ không thêm không bớt một chữ nào của tôi đấy!

− Thế à? Thật anh tài quá!

− Không biết còn tiền nhuận-bút thì sao đây? Họ sẽ gửi cho mình hay là mình phải đến tận nhà báo mà lãnh?

− Anh cứ để việc ấy cho tôi. Tôi sẽ đến lãnh hộ cho anh.

− Nhưng liệu người ta có chịu giao tiền cho anh không mới được chứ?

− Điều đó không hề gì. Tôi quen với chủ báo mà.

− Thế thì thật là may mắn cho tôi.

Đứng nghe cuộc đối-thoại giữa chồng mình với bạn mà Liên cảm thấy lo lắng, bẽ bàng. Nàng không hiểu vì sao đã biết là một chuyện không có mà Văn còn dám hứa đi ‘lãnh’ tiền nhuận-bút cho chồng! Mà Văn sau đó từ giã hai vợ chồng nói chàng lên thẳng nhà báo.

Một tiếng đồng hồ sau khi Liên và Minh vừa ăn cơm xong, thì trời đã nhá nhem tối. Văn trở lại đưa cho Minh ba đồng bạc và nói:

− Tiền đây rồi. Họ nói lần đầu anh tạm nhận số tiền nhỏ tượng-trưng này. Tương-lai họ sẽ trả hậu hĩnh hơn.

Minh cầm ba tờ giấy bạc mà tay run lẩy bẩy. Chàng vui sướng quá, không sao nói lên được lời nào cả. Đây là lần đầu tiên trong đời chàng làm được ra tiền. Thật mỉa mai thay, chàng lại bắt đầu kiếm tiền trong lúc bị mù lòa. Ứa hai hàng lệ, Minh bảo Liên:

− Ba đồng bạc là kỷ-niệm quý nhất đời anh. Sau này, dẫu anh có kiếm được bạc trăm, bạc nghìn cũng không sao sung sướng bằng. Vậy mình hãy bỏ nó vào một phong bì dán lại, bên ngoài đề ba chữ 'Tiền mổ mắ'.

Rồi chàng cất tiếng cười ha hả. Văn thấy thế cũng vui lây, cười theo. Hai người đều vui, mặc dù hai cái vui hoàn toàn khác nhau. Chỉ có một mình Liên là buồn. Nàng đứng yên cúi mặt trầm tư không nói năng gì cả. Nàng thừa biết số tiền ấy ở đâu ra. Ở trên đời làm gì có chuyện không có bài đang mà được lãnh tiền nhuận-bút bao giờ!

Chiều hôm sau, khi bán hoa trở về, Liên chợt thở dốc. Không phải là vì nàng mệt, mà vì nàng không biết sẽ phải trả lời sao khi Minh hỏi thăm đến bài vở đăng trên báo. Về việc 'bổn cũ soạn lại' nói dối cho chồng vui thì thật quá dễ dàng. Nhưng nghĩ đến Văn thì nàng trở nên ái ngại, thấy mình không nên không phải chút nào cả. Nàng không thể để cho Văn làm thế nữa, dù chỉ là một lần!

Chuyện gì đến rồi vẫn phải đến. Muốn né tránh cũng không được. Liên đành để mặc cho sự việc đưa đẩy, tới đâu thì tới. Nàng uể oải cầm tờ báo 'Đời nay' lên để chuẩn-bị đọc cho chồng nghe như mọi ngày. Trước sự

kinh-ngạc của Liên, ở ngay trang nhất là bài viết mang tựa-đề: ‘Những Giấc Mộng Của Một Người Mù’, phía dưới ký tên là Minh và Liên. Nàng sung-sướng đến nỗi ngây cả người ra, đánh rơi tờ báo lúc nào mà không biết. Liên nghĩ thầm:

− “Mình đang lo ngại có nên nói dối lần thứ hai nữa hay không! Nếu biết thế này thì hôm qua bịa đặt chuyện đăng báo làm gì cho khổ anh Văn!”.

− Thế nào mình? Báo hôm nay có đăng bài của anh hay không?

Liên như người vừa tỉnh mộng. Nàng cúi xuống nhặt tờ báo lên, hí-hửng mà rằng:

− Có mình ạ. Hôm nay họ bắt đầu đăng bài ‘Những Giấc Mộng Của Người Mù’ kia!

Minh thở phào nhẹ nhõm. Chàng nuốt nước bọt, giọng tự hào nói với vợ:

− Ừ! Anh biết thế nào họ cũng đăng mà! Bài này còn dài lắm. Anh sẽ bỏ hết tâm hồn vào để viết.

Nếu Liên và Minh mà biết được những gì xảy ra tại tòa soạn của tờ báo ‘Đời Nay’ thì có lẽ Liên không phải kinh-ngạc, và Minh chắc chắn kh6ng dám tự-phụ. Thì ra chiều hôm đó khi nói rằng lên thẳng nhà báo để đòi tiền ‘nhuận bút’ cho bạn, Văn khẩn khoản thỉnh cầu ông chủ-nhiệm đăng những bài của Minh. Ông ta trả lời một cách lưỡng-lự như sau:

− Nhưng bài ấy tuy hay thật, nhưng sở dĩ tôi không đăng là vì sợ không hợp với sở thích của đại đa số độc-giả. Vả lại bạn ông cũng là tay mới ra nghề trong làng báo chưa ai biết tiếng nên sợ có ảnh-hưởng phần nào đến việc thương-mại. Dĩ-nhiên tờ báo nào cũng vậy. Số lượng lưu-hành phải đến một mức độ nào tương-đối gọi là khá thì mới có thể trường tồn được.

Nhưng Văn vẫn cố nài nỉ, nằng nặc xin ông ta đăng thử. Thấy Văn không đả động gì đến tiền nhuận-bút, ông bèn mỉm cười ra chiều thuận ý chiều chuộng một độc-giả đắc-lực đã mua báo năm cho mình.

Nhưng khi bài 'Những Giấc Mộng Của Một Người Mù' đăng được ba kỳ thì số báo bán được tăng lên một cách khủng khiếp, làm chấn động thành-phố Hà-Nội. Văn đi đâu cũng nghe bàn tán xôn xao về những bài viết của Minh, bạn chàng. Ai cũng tỏ ý hoan nghênh những tư-tưởng rất mới mẻ và thành thật của một người mù. Có nhiều người hỏi Văn có biết tác-giả là ai không thì chàng chỉ cười, lắc đầu mà 'giữ kín bí-mật'. Có rất nhiều câu chuyện rất ngộ nghĩnh, hoặc được bịa, hoặc do sự suy đoán của độc-giả được đồn ra khắp nơi về cuộc đời của tác-giả khiến cho dư-luận càng thêm sôi nổi. Mà một khi dư-luận càng sôi nổi bao nhiêu thì báo bán càng chạy bấy nhiêu.

Văn phóng xe đến nhà Minh thuật lại những tin đáng mừng cho bạn, những gì chính chàng được 'mắt thấy tai nghe'. Gặp lúc Minh đang đọc cho Liên viết đoạn kế tiếp, Văn kêu lớn:

− Cứ để thong thả rồi hẵng viết, sẽ còn nhiều chuyện thú-vị lắm.

Minh cười, vui vẻ trả lời:

− Thong thả thế nào được! Tôi vừa nhận được thư của tòa soạn giục viết tiếp cho ra kịp số ngày mai. Trong phong bì có gửi kèm theo đến chín đồng bạc đấy anh!

Văn cười lớn, gạt đi:

− Nếu thế thì lại càng nên từ tốn, thong thả.

− Sao vậy?

Minh liền giải-thích:

− Vì ba bài viết của anh đáng giá ít nhất là 30 bạc mà chỉ trả có 9 đồng thì viết làm gì!

Liên nghe vậy bèn ‘can’ Văn rằng:

− Mỗi một kỳ họ chỉ có đăng có vài bài thôi thì tôi nghĩ cái giá ba đồng một bài cũng là hậu lắm rồi. Nếu mình còn làm cao thì coi chừng ‘già néo đứt giây’ đó! Không nên anh ạ!

− Không phải là tôi làm cao đâu. Nếu anh chị mà nghe được những sự kiện như tôi đã chứng kiến thì anh chị sẽ tin là tôi không ngoa một chút nào cả. Mà anh Minh có biết rằng họ ca tụng anh đến cỡ nào không?

Minh hớn hở bảo bạn:

− Họ ca tụng thì lại càng nên viết lắm chứ!

− Đành rằng thế. Nhưng bên cạnh cái tiếng tăm lừng lẫy kia cũng phải kiếm được chút đỉnh gọi là mới được chứ. Anh đừng quên rằng anh phải cần tiền khá nhiều để mổ mắt đấy nhé, vì anh vẫn khăng khăng nhất định không cho tôi giúp một cái gì cả.

Minh suy ngẫm vài giây rồi hỏi Văn:

− Thế thì anh bảo tôi nên làm gì bây giờ?

− Cái đó đã có tôi. Anh cứ vững lòng tin nơi tôi. Tôi sẽ không để cho anh thiệt thòi đâu.

Minh ngần ngại vì chưa hiểu rõ ý định của Văn:

− Nhưng anh... anh có chủ ý gì vậy?

− Tôi chẳng cần phải nói xa xôi gì hết. Chốc nữa tôi đến bảo với chủ-nhiệm tờ báo rằng vì anh mù nên không viết được, phải thuê một người thư-ký viết hộ. Như thế, tốn kém thật không phải là ít. Tôi sẽ 'hù' ông ta rằng nếu không được ít nhất 6 đồng một kỳ thì anh đành xin thôi chứ không thể viết tiếp được nữa.

Liên phá lên cười nắc nẻ:

− Vậy thì ra tôi là viên thư-ký của nhà tôi đấy phải không anh Văn.

Minh cười, đỡ lời bạn:

− Hẳn chứ lị.

Liên tủm tỉm cười:

− Nhưng thư-ký gì mà chữ xấu như quỷ ấy!

− Nói chi đâu xa. Hầu hết các văn-sĩ chữ đều như 'gà bới' cả, Liên ạ.

Rồi chàng lại nói với Văn:

− Dẫu sao thì anh cũng cứ để cho tôi đọc cho nhà tôi viết nốt cái đã.

Chợt nhớ ra Văn khoe có nhiều người tán tụng mình. Minh tò mò muốn biết xem người ta nói gì về mình liền hỏi:

− Nhưng mà họ bình-phẩm những bài của tôi ra sao vậy anh?

Liên cười, xen lời đùa giỡn:

− Của CHÚNG TÔI mới phải chứ!

Minh bật cười đáp:

− Ừ phải, của CHÚNG TÔI. Họ phê-bình như thế nào vậy anh?

Văn đáp ngay chẳn cần nghĩ ngợi:

− Họ đều khen là hay. Họ còn nói anh có tâm hồn thi-sĩ, văn anh viết rất là cảm động.

− Có thế thôi?

Văn cười:

− Anh còn muốn gì nữa? À, có một cô... nhưng thôi, chẳng nên nói! Chị giận chết!

Đôi má của Liên chợt đỏ hây. Nàng có chiều hơi bẽn lẽn:

− Anh cứ kể, tôi không giận đâu. Người ta khen nhà tôi thì đó là điều tốt, sao tôi lại giận?

− Vậy thì được lắm, tôi xin nói. Có một cô rất là đẹp gái và giàu có cứ hỏi tôi có quen anh không, và có phải là anh mù thật không. Tôi tình thực nói cho cô ta biết rằng anh mắc bệnh thong manh nên mới viết văn để kiếm tiền mổ mắt thì cô ấy nhanh nhẩu bảo tôi phí tổn hết bao nhiêu cô ta sẵn sàng xuất tiền ra giúp anh.

Sợ Liên ít nhiều cũng ghen tuông đôi chút nên Minh âu yếm nói một câu như để lấy lòng vợ:

− Sao anh không nói phăng cho cô ta biết rằng tôi đã có vợ rồi, và tôi rất yêu vợ tôi.

Liên mỉm cười vì sung-sướng, nhưng không khỏi có chút e thẹn:

− Mình chỉ được cái nói nhăng nói cuội. Không sợ anh Văn anh ấy cười cho!

Quay sang Văn, nàng ân cần hỏi han:

− Anh xơi cơm chưa?

− Chưa chị ạ. Nhưng tôi phải đến tòa soạn của nhà báo để điều đình về việc đăng bài viết đã.

Minh hết sức cảm động nói:

− Anh tử tế với chúng tôi quá. Tôi biết lấy gì để đáp lại tấm lòng quý báu của anh cho xứng đáng đây!

Văn thấy vậy vội gạt đi:

− Anh hay lôi thôi lắm! Thôu, chào anh chị. Mai tôi sẽ đến sớm để báo tin mừng, yên chí đi.

Văn từ biệt ra về. Trời đã tối. Đêm đã xuống dần. Liên đi thắp đèn rồi lấy giấy bút ra ngồi sát bên chồng. Minh bắt đầu đọc cho vợ chép...

8.

TRONG VƯỜN BÁCH THẢO

Một buổi trưa mùa đông ấm-áp và khô ráo. Minh và Liên ngồi phơi nắng trên một chiếc ghế dài trong vườn Bách-Thảo. Để thêm tài-liệu soạn-thảo cho truyện và hồi-ký đang viết dở dang, Minh cần tả nhiều cảnh trong vườn Bách-Thảo. Vì thế chàng nhờ Liên đưa đến đây vài lần; thứ nhất để cùng nhau ôn lại kỷ-niệm thời thơ-ấu; đồng thời cũng là để có thêm đề-tài mà viết.

− Hôm nay hình như vườn Bách-Thảo vắng lắm phải không?

− Sao mình biết?

− Anh đoán.

− Thế thì mình đoán đúng đấy. Có lẽ vì mình tính rằng trời rét thì ai lại ra đây làm gì đó phải không?

Minh cười:

− Thế chúng ta chẳng ra đây là gì? Nhưng chẳng qua là một công hai chuyện, vừa để nhớ lại thời xa xưa, vừa là để làm việc. Mình có mang theo giấy bút đầy đủ đấy chứ?

− Có mình ạ. Nhưng em đề-nghị thế này, mình thử ngẫm xem có lý hay không nhé. Món tiền mình để dành được cũng hơn một trăm rưỡi rồi, mà tiền mổ mắt theo lời bác-sĩ thì chỉ có khoảng một trăm. Vậy sao mình không tạm gác công việc mà nghỉ ít lâu cho khỏe để chuẩn-bị đi mổ mắt có hơn không?

Nghe vợ nói, Minh ngồi lặng yên suy nghĩ. Từ hôm Văn đến điều-đình

thương-lượng với ông chủ-nhiệm, tiền nhuận bút của Minh được tăng lên một cách đáng kể. Và trong ba tháng nay, tháng nào chàng cũng kiếm được trên 50 bạc. Nhưng hiện nay hình như chàng đang mê man theo đuổi một thứ khác mà chàng cho là quan-trọng hơn, vì tiền chữa bệnh chàng đã dư, không còn phải lo nghĩ đến nữa. Cái thứ ấy, một khi biến thành sa đọa đưa ta vào tròng còn làm ta mê muội si mê gấp trăm nghìn lần hơn là tiền tài nữa. Đó là danh vọng.

− Mình mải nghĩ gì mà không chịu trả lời em?

− Mình ạ. Anh nghĩ rằng không biết lúc anh hết mù thì liệu còn viết hay được như hiện-tại nữa không?

Liên cười:

− Sao mình lẩn thẩn quá! Không trông mà còn viết hay được thì khi sáng mắt tất viết phải càng hay hơn chứ sao!

− Anh thì không dám chắc như thế. Anh cho là một khi ta được nhìn thấy ngoại vật thì trí tưởng tượng của ta có phần kém đi. Nhiều khi nghĩ vẩn vơ, anh không còn muốn đi mổ mắt nữa! Thà là cứ để mặc vậy, bao giờ khỏi thì khỏi, mà dẫu không khỏi thì cũng chẳng sao nữa!

Liên nghe xong thấy lòng buồn vô hạn. Nàng nhớ có một lần Văn nói ngay mặt Minh rằng: “Anh biết không, tôi không muốn anh nổi tiếng một tí nào!”. Hồi mới nghe câu đó, nàng hơi buồn Văn, cho là anh ta phần nào ganh tị với chồng nàng. Mà chính Minh cũng từng nói với vợ rằng Văn ganh với chàng vì đôi khi nói chuyện, Văn khuyên răn nhiều câu làm Minh phải nghĩ ngợi nhiều, cho là bạn cố tìm đủ cách để ‘dìm tài’ mình.

Nhưng mấy hôm nay, nghe Minh tán tụng yêu mến cảnh mù, Liên nghiệm lại thấy lời nói của Văn rất là chí lý. Nhớ lại mấy tháng trước đây khi Minh

cứ một hai đòi chết cho bằng được vì không chịu đựng nổi cảnh mù mà thấy dở khóc dở cười! Nàng nghĩ thầm: ”Chẳng lẽ ham danh-vọng đến độ sợ rằng đến khi sáng mắt rồi thì không viết văn được nữa hay sao?”. Thấy bất nhẫn, nàng buột miệng nói:

− Chà! Không lẽ viết văn hay lại quan-trọng hơn được sáng mắt lại hay sao? Anh Văn không muốn mình nổi tiếng thật không phải không có lý-do.

Minh nói ra vẻ kinh-ngạc:

− Thế ra mình cũng ganh với anh như anh Văn đó sao?

Liên nghe nói hết sức bực bội, giọng nàng hơi gay gắt:

− Anh nói thế thì còn giời đất nào! Sự thật thì em đồng ý với anh Văn đấy. Em cũng bắt đầu cảm thấy khó chịu với cái tài của anh rồi đó! Trước kia em yêu mến nó vì không những nó giúp anh kiếm được tiền để đi mổ mắt mà nó còn cứu vãn được cả tâm-hồn anh, tạo dựng lại ý chí quyết sống của anh. Nhưng nay thì quá quắt lắm rồi, cái tài của anh đã trở thành con dao hai lưỡi, thành một thứ thuốc phiện khiến cho anh nghiện ngập, và thành một ngục tối để giam hãm anh mãi trong cảnh mù.

Thấy vợ bị xúc động quá mạnh, Minh ít nhiều cũng cảm thấy hối hận. Nghĩ đến cảnh hiện-tại, chàng tự nhận thấy mình quá ư là ích-kỷ! Lúc mới bị mù, mọi việc nhất nhất đều phải nhờ đến vợ chăm sóc. Chàng vì thương vợ nên đâm ra buồn bực đến độ không còn muốn sống nữa. Chàng nghĩ rằng chỉ có cái chết của chàng mới giải thoát được cái khổ tâm, vất vả cho Liên. Lúc đó, chàng coi đó là một điều hy-sinh. Nhưng nay nghĩ lại thì thật ra nó chỉ là một điều hết sức giả dối, giả dối đến độ chàng không thể nào ngờ được. Thật ra, lúc đó chàng chỉ muốn giải thoát cho chính bản thân của mình thôi chứ nào nghĩ đến Liên!

Ngay cả bây giờ, dù Minh tương đối có được đầy đủ về cả hai mặt tinh-thần lẫn vật chất Liên cũng chưa hết vất vả vì chàng. Không lẽ chàng vì muốn viết văn cho hay, muốn bay cao lên trên đài danh vọng nên đã biến cảnh mù từ tật-nguyền trở thành một phương-tiện để thành công. Và những ai phải trả giá cho sự thành công đó? Phải chăng là Liên, người vợ yêu quý của chàng? Nàng còn phải hầu hạ, trông nom chàng cho đến bao giờ? Đó là chưa nói đến Văn, người bạn hiếm có mà Minh dẫu có thắp đuốc đi khắp thế gian này cũng chưa tìm được một người thứ hai.

Minh chợt cất tiếng cười vang lên. Liên lo lắng hỏi:

− Mình sao vậy?

− Anh đang nghĩ tới lòng ích-kỷ và kiêu-hãnh của một đời văn-sĩ.

− Em không hiểu.

− Có gì mà không hiểu! Chỉ cần để ý đến sự thay đổi về tính tình của anh trong mấy tháng nay là em cũng đủ hiểu lời anh nói đựng ý nghĩa gì rồi. Chẳng qua là em không chịu nhìn nhận đó thôi!

− Nhưng anh có ích-kỷ và kiêu-hãnh bao giờ đâu?

Minh cười nhạt, nói bằng một cách như thú nhận:

− Anh chỉ biết nghĩ tới anh thôi! Chỉ vì ham thích những lời tán tụng mà quên bẵng đi mất rằng cái tật nguyền của anh đã và đang làm phiền em biết chừng nào! Như thế thì chẳng phải là ích-kỷ thì là gì? Có lẽ cho tới bây giờ thì anh chưa kiêu hãnh, nhưng biết đâu nếu thiên-hạ cứ tiếp tục ca tụng tâng bốc anh mãi thì không chừng anh sẽ trở nên vậy đó! Nhiều lúc anh nghĩ đến sự dần dà biến cải tâm-hồn của bản thân mà anh giật mình. Nhưng nghĩ cho cùng, con người thật nhỏ bé quá, mình ạ. Nhưng chính cái nhỏ bé đó lại là

cái trọng-đại cao quý của nó. Nếu con người không ‘nhỏ bé’ như thế thì có lẽ sẽ sống hồn nhiên như các thực-vật vô tri vô thức...

Liên cười ngắt lời chồng:

− Em thật chẳng hiểu mình nói gì!

Nhưng có lẽ Minh đang bị chìm đắm trong những tư tưởng của ‘triết-lý’ nên không lưu tâm đến lời vợ. Chàng say sưa nói tiếp:

− Thực vậy em ạ. Những gì to tát chỉ là những sự kiêu-hãnh. Mà sự kiêu-hãnh đó bao giờ cũng xui giục loài người tới những gì xấu xa!

Minh nói như vậy là vì chàng nhớ đến một sự việc mới xảy ra từ tuần trước. Một sự cám dỗ đối với lòng tự-phụ, háo danh của chàng.

Hôm ấy trong khi Liên vắng nhà đi bán hoa như thường lệ, một thiếu-phụ hình như đẹp lắm đích thân đến thăm chàng. Cứ nghe lời nói, bộ điệu, giọng cười lả lơi và lối nói chuyện sành đời của cô ả, Minh đoán chắc rằng nàng là một gái giang-hồ, có tính tình rất phóng đãng. Nàng cười nói với Minh rằng:

− Đọc văn của anh mà em cảm thấy yêu anh quá anh ạ. Em cứ tưởng là họ bịa ra câu chuyện anh mù. Nhưng nay được nhìn thấy tận mắt anh mù thật em thấy càng hứng thú, càng yeu anh nhiều hơn nữa.

Minh luống cuống, bẽn lẽn, ấp úng trả lời:

− Không lẽ cô muốn tôi mù mãi à?

− Không phải thế. Nhưng em thấy anh thành thật thì em yêu đó thôi. Đàn bà chúng em yêu nhất là hạng người thành thật.

Minh tuy không được nhìn thấy nhan sắc cô kia ra sao nhưng chàng cũng cảm thấy con tim mình rung động rồi. Từ hôm đó, một khuôn mặt xinh đẹp luôn luôn được hình dung trong tâm trí của Minh. Nhưng chàng nào chịu hiểu, có biết đâu rằng cái 'yêu' đó chẳng qua chỉ vì phát xuất từ lòng mến mộ tài năng cá-nhân giữa con người với con người, không hơn không kém. Người đời vẫn thường lầm lẫn cho đó là 'yêu', nhưng sự thật đó chỉ là lòng ái-mộ chứ không phải là ái-tình.

Hôm nay nhân cơ-hội nói đến lòng ích-kỷ và tự-ái mặc cảm của người cầm bút, chàng chợt nhớ tới câu chuyện ấy kể cho Liên nghe. Chàng nói ra đây một phần như để tạ lỗi với vợ, một phần như để trút bỏ một cái gì nặng nề đè lên trái tim mình. Những tưởng Liên ít nhiều sẽ ghen tuông, khó chịu chút đỉnh nhưng trái lại nàng không những không ghen mà còn làm ra vẻ vui mừng, sung sướng bảo chàng:

− Làm văn-sĩ thật là thú-vị anh nhỉ! Được nhiều người yêu mình quá! Nhưng giá mà anh mổ mắt rồi thì có phải được chiêm-ngưỡng nhan sắc cô ta không! Em chắc là cô ta đẹp lắm.

Minh cười, âu yếm nói:

− Đẹp sao bằng em được!

Vốn dĩ là một câu nói nhiệt tình để khen ngợi, lấy lòng vợ cho vợ được vui, nhưng Liên khi nghe câu này chợt bỗng dưng lo sợ. Mới hôm qua khi soi gương, nàng nhận thấy mình hết sức tiều-tụy, hốc hác, xấu hắn đi rất nhiều. Suốt nửa năm trời luôn làm việc quá sức, ăn uống kham khổ không đủ chất dinh-dưỡng nên cả tinh-thần lẫn thể xác của nàng đều sa sút có thể nói được là đến độ thậm tệ. Má thì hóp lại. Đôi mắt thì lúc nào cũng lừ đừ vì thiếu ngủ. Làn da trắng mát nay trở nên vàng vọt như người bệnh hoạn. Liên khẽ buông một tiếng thở dài. Minh tưởng nàng buồn vì mình nên nói lẫy bèn cố

gượng cười pha trò cho nàng vui.

− Em buồn vì ghen đó phải không? Thì ai bảo em không luôn luôn ở bên cạnh anh làm chi?

Liên bật cười chữa thẹn:

− Anh cứ nói thế! Có đời nào em lại đi ghen một cách vô lý như vậy!

Thật ra, chỉ vì nghĩ đến sự suy giảm của dung nhan mình mà Liên đâm ra sợ nên mới sinh ra chuyện đoán mò nhan sắc của cô gái kia. Rồi nàng nghĩ đến ngày Minh phục hồi được thị-giác trông thấy nhan sắc của nàng hiện-tại thì lúc đó chàng sẽ xử trí ra sao? Liệu chàng có còn yêu thương nàng đằm thắm được nữa không?

Nàng đã được đọc nhiều chuyện cổ-tích, nhiều anh nhà quê thi đỗ trạng-nguyên được vua chiêu mộ làm phò-mã, hay tệ lắm thì cũng lọt vào mắt xanh những người đẹp con tể-tướng... Những chàng Trạng-Nguyên kia sau đó liền bỏ vợ đi theo tiếng gọi của danh-vọng giàu sang phú quý. Minh dù sẽ không cưới được công-chúa hay con tể-tướng như trong cổ-tích, nhưng với tài năng của chàng hiện-tại thì sẽ không thiếu gì cơ-hội gặp gỡ những người đẹp con nhà giàu. Nàng thầm nghĩ rằng mới một ả giang-hồ mà đã làm cho chàng suýt nữa phải sa ngã thì thật không phải là chuyện dễ cho chàng khi nói tới chuyện kềm lòng trước những ‘sắc nước hương trời’ mà chàng sẽ được tiếp xúc trong tương-lai.

Như đọc được ý nghĩ của Liên, Minh vội ‘trấn an’:

− Liên ạ. Sau khi anh khỏi bệnh, anh sẽ miệt mài tận lực để hết tâm trí vào việc soạn sách. Nếu gặp may mắn, biết đâu sau này mình sẽ trở nên sang trọng giàu có. Được như vậy mới xứng đáng đáp lại với tình yêu và sự hy-sinh cao cả của em dành cho anh.

Liên không để ý đến câu nói thật tình tri ân của Minh vì nàng bận nghĩ đến những lời lẽ trong nhiều bức thư của các nữ độc-giả gửi cho chàng. Nàng chỉ chọn những câu chân thật cảm động đọc cho Minh nghe thôi, còn những lời đường mật hoa bướm thì nàng giấu nhẹm tất cả, không đọc. Mỗi lần gặp những lời lẽ mà nàng cho là cợt nhả đó, Liên khó chịu thầm nghĩ:

− Quái lạ, sao họ bạo thế nhỉ? Ai đời con gái lại viết thư đi hỏi tuổi đàn ông bao giờ! Hay là chỉ tại hạng gái quê mùa như mình quá nhút nhát, không ‘ăn theo thuở, ở theo thời’ đó thôi?

Một phút im lặng trôi qua. Sau cùng, Minh là người phá vỡ bầu không khí nặng nề.

− Liên ạ, chúng ta hãy bắt đầu làm việc đi! Cứ ngồi mà tán gẫu thế này thì chỉ mất thì-giờ vô ích thôi!

− Vậy anh bảo em phải làm gì bây giờ?

− Anh muốn viết lại, tả lại quãng đời lúc còn học lớp ba và lớp nhì (ngày nay là lớp 4) trường Yên-Phụ. Bấy giờ em chỉ mới lên tám, lên chín mà thôi. Cứ thứ năm với chủ nhật là chúng ta cùng nhau nô đùa chung quanh cái hồ này. Anh muốn biểu lộ được cái tính tình ngây thơ của chúng ta thời đó, và theo thời-gian lớn lên từ từ biến thành ái-tình. Cuốn truyện anh định viết đây dựa vào chuyện thật của chúng mình. Cái chủ yếu anh muốn nói lên trong truyện là những tư tưởng chất-phác và những thú vui giản-dị của tầng lớp bình dân.

Liên vỗ tay tán thành:

− Như thế thì thật là hay lắm. Nhưng mình cứ nghĩ sao viết vậy là được rồi, cần gì phải có em dính vào!

Minh cười giải thích:

− Đừng quên em là đôi mắt của anh. Em phải giúp anh ‘trông’ và tả lại cho anh. Những cảnh vật đẹp sẽ làm khung cho cuốn truyện đấy, em hiểu không? Trước kia anh vẫn thích ngắm cảnh, nhưng chẳng qua là ngắm để mà ngắm đó thôi chứ có ngờ đâu có ngày cần phải ngắm cảnh để viết truyện và soạn sách. Những vật liệu của thiên-nhiên sẵn có đó vẫn còn in sâu trong đầu óc của anh, nhưng rất lờ mờ. Nếu em nhắc lại, tả lại cho anh được phần nào thì anh nhớ lại ngay.

Liên ngại ngùng nói:

− Nhưng em chỉ biết trông thôi chứ nào có biết nói!

Câu trả lời ngây thơ khả-ái của vợ khiến Minh phải bật cười.

− Thì em cứ thử nói đi xem nào!

− Khổ lắm, mình cứ bảo em nói, nhưng mà nói cái gì bây giờ!

− Em trông sao cứ nói vậy. Thí-dụ em đang ngắm vật gì... Em thử tìm một vật khác để so sánh với nó xem sao, xem nó giống cái gì...

Cực chẳng deã, Liên phải cố nhìn mà nặn ra đề tài:

− Em đang ngắm cây si bên hồ mà ngày xưa còn bé chúng ta thường cùng nhau leo lên đó ngồi và đùa nghịch. Có một hôm, mình cỡi lên cái đám rễ cong kia và nói với em rằng mình là ‘ông Đinh Tiên Hoàng cỡi rồng’. Ngày nay nhìn ngắm kỹ thì nó chẳng giống rồng tí nào cả mình ạ. Cùng lắm, chỉ thấy giống như một đàn rắn to tướng vươn cổ lên định quấn lấy nhau hay cúi đầu sát cỏ định bò xuống nước.

Minh vui mừng ra mặt nói:

− Mình chép ngay xuống cho anh kẻo chốc nữa về nhà anh lại quên mất.

Liên lại thêm một phen ngơ ngác:

− Mình bảo em chép, mà chép cái gì mới được?

− Thì chép lại những lời em vừa nói đó chứ còn gì nữa!

Liên cứ tưởng là chồng chế riễu mình. Nàng xấu hổ lặng thinh không đáp. Minh lại hối thúc:

− Mình đã chép chưa? Ấy chính là văn đấy. Các văn hào nổi tiếng cũng chỉ làm như chúng ta mà thôi. Nhưng sở dĩ họ hơn được chúng ta là ở chỗ họ biết ghi lại, nói lại những điều họ trông thấy hay hơn chúng ta. Giờ đây em đã biết diễn tả được, so sánh được những gì em trông thì em đâu có thua kém họ? Chính em cũng là một văn-sĩ đấy, em biết không? Nếu em thích viết và chịu khó viết thì anh cam-đoan không thua ai đâu!

Mặc dù lời khen của Minh có lẽ cũng ‘hơi quá đáng’, nhưng Liên nghe vẫn thấy vui. Nàng sau đó chiều ý chồng, đặt quyển vở lên ghế xong ngồi xuống đất lúi húi viết. Viết xong nàng lại hỏi:

− Bây giờ thì làm gì nữa đây?

− Em còn trông thấy cái gì nữa? Có trông thấy cây thông lá nhỏ lăn tăn hình dáng như cái nón nhọn không?

− Có mình ạ. Nhưng em không thấy nó giống cái nón chút nào! Nón gì mà lại dài thế! Theo mắt em trông thì có lẽ nó giống con thoi hơn.

Minh cau mày nghĩ ngợi:

− Giống con thoi?

− Vâng. Nghĩa là kể cả cái bóng của nó chiếu xuống hồ nước.

Minh vừa kinh-ngạc, vừa mừng rỡ. Chàng reo lên:

− Ồ! Hay thật! Mình có óc nhận xét thật hay! Phải rồi, giống con thoi đấy mình ạ!

Liên bỗng tỏ ra nũng nịu:

− Nhưng bây giờ thì em thấy lạnh quá rồi. Chúng ta về thôi, mình nhé!

− Ừ, mình nói phải đấy! Về đến nhà anh sẽ đọc cho mình viết một đoạn do chính những ý tưởng của mình vừa gợi ra. Có thể nói đây là chính mình viết đấy. Anh chỉ sắp xếp từ-ngữ, sửa đổi lại văn-chương lại chút đỉnh cho mình thôi đấy nhé!

9.

ÁNH SÁNG

Hàng năm, cứ vào dịp Xuân về là khắp nơi lòng ai cũng cảm thấy phấn khởi, vui hẳn lên. Thật sự thì trong chúng ta ai nấy đều già thêm một tuổi, nhưng hầu hết chúng ta nào có nghĩ thế. Ngược lại, chính chúng ta còn cảm thấy trẻ lại nữa là đàng khác. Có lẽ vì đất trời giao hòa, đem lại nguồn ấm áp, với không khí trong lành để thay thế cho cái lạnh lẽo hững hờ của mùa đông.

Ta sung sướng. Ta muốn mọi người ai ai cũng sung sướng như ta. Một khi trái tim ta cởi mở vì tràn ngập yêu thương, rộng lòng bác-ái thì trong lòng làm gì còn chỗ cho hận thù và ganh ghét nữa.

Cứ đem cái cảm tưởng của ta khi gặp mùa xuân tới có lẽ ta cũng đoán được cõi lòng của Minh như thế nào khi tìm lại được ánh-sáng trong một ngày đầu xuân...

Lúc băng mắt vừa được tháo ra, Minh ngơ-ngác nhìn quanh mình lấy làm lạ. Chàng còn đang băn khoăn chưa rõ đây là thực hay là mộng thì Liên lo ngại, cất tiếng run run hỏi:

-Em đây! Mình có trông thấy em không?

-Có chứ! Anh trông thấy mình rồi! Ôi, thật là sung sướng thay!

Liên mừng đến líu cả lưỡi, nước mắt tuôn ra như mưa không nói nên lời. Nàng bước lại bên giường nắm chặt lấy tay chồng. Minh nhìn Liên thật kỹ một hồi rồi hỏi:

-Anh Văn đâu?

Liên đáp:

-Anh ấy cũng sắp đến rồi.

-Mình trông thấy mắt anh có khác trước không?

-Cũng chẳng khác gì mấy, chỉ thấy trong hơn thôi.

Rồi Minh lại đăm đăm nhìn Liên không chớp mắt. Chàng chợt khẽ buông một tiếng thở dài. Liên thấy vậy hỏi:

-Mình sao vậy?

-Anh có sao đâu!

Sự thật thì Minh cảm khái, buồn rầu khi nhận ra rằng sắc đẹp của Liên kém xưa nhiều lắm. Đáng lý ra chàng phải thừa hiểu lý-do là thế nào. Nhưng loài người từ ngàn xưa vẫn đều thế cả. Khi vui thì mình bao giờ cũng muốn cuộc vui cho trọn vẹn. Tất cả những gì chung quanh mình đều phải vui, phải đẹp cả. Chỉ cần một chút gì không vừa ý cũng có thể làm cho mình buồn, dù là trong một thời gian ngắn.

Nhưng rồi cái cảm-giác không vui của Minh cũng mau tan biến đi. Chàng hăng hái đứng dậy ra mở cửa sổ. Ánh sáng tràn vào làm cho Minh bỗng hoa cả mắt, cơ hồ muốn ngã gục xuống. Liên vội chạy lại đỡ chàng đưa vào giường rồi ra đóng cửa chớp lại.

Minh vừa ngồi vừa thở, mỉm cười bảo Liên:

-Mình ơi! Anh thật sung sướng quá!

-Em cũng thế.

-Thì anh Văn đã bảo mình rằng thế nào cũng khỏi mà mình không tin.

-Bây giờ thì anh tin rồi!

-Nói chuyện!

-Này mình ạ, lại mở cửa thử ra xem.

-Hãy thong thả đã mình ạ. Ông bác-sĩ có dặn phải để cửa đóng đến ngày

mai mới được mở.

Minh nhất định không chịu nghe, nằng nặc đòi Liên phải mở cửa cho bằng được. Hai người đang tranh luận thì một người khán-hộ bước vào can ngăn, ép Minh phải nằm xuống giường. Minh lồng lộn lên như một người điên đòi về nhà ngay tức khắc. Sau cùng người khán-hộ phải lên tiếng hăm dọa trói Minh vào giường chàng mới chịu nghe lời. Minh gượng cười nói đùa:

-Trói thì tôi ngộp thở mà chết mất. Không mở cửa thì thôi, cho tôi ngồi dậy một tí nhé.

-Ngồi cũng không được!

Quay sang Liên, người khán-hộ nghiêm nét mặt nói:

-Tồi giao thầy cho cô coi đấy nhé. Làm sao thì làm, nếu để cho thầy ấy ra mở cửa thì nổ con ngươi mà mù lại tôi không chịu trách-nhiệm đâu đấy!

Chờ người khán-hộ đi rồi, Liên mới hết run sợ, thì thầm bảo chồng:

-Đấy, mình xem. Chuyện rất là nghiêm trọng, đến có thể nổ cả con ngươi chứ không chơi. Mình đừng vội làm gì.

Minh phá lên cười. Mấy phút sau chàng thiếp đi vì còn mệt bởi thuốc mê. Sáng sớm hôm sau khi thức giấc, tuy thấy trong người còn hơi mệt nhưng mắt chàng khi trông đã thấy đỡ chói. Lúc bấy giờ cả Liên lẫn Văn chưa ai đến cả. Minh muốn xuất viện ngay, nhưng lại sợ bị cản như hôm qua liền ôn tồn lễ phép nói khéo với người khán hộ nhờ ‘bẩm hộ quan đốc’ 1 cho.

Ông bác-sĩ đích thân đến khám lại mắt Minh rồi vui cười xoa đầu chàng nói:

-Tốt lắm! Đây là tôi trả thị-quan lại cho văn-sĩ rồi đấy nhé!

Minh cảm động đến chảy nước mắt đứng nhìn người cứu chữa cho mình. Trông ông ta thật từ-bi bác-ái chẳng khác nào một vị cứu tinh. Ông ta cảm nhận được ngay những giọt lệ kia có ý nghĩa hơn bất cứ lời nói nào đến muôn vạn lần. Chính trong lòng ông ta cũng sung sướng không khác gì bệnh-nhân của mình. Phải mấy phút sau, Minh mới bớt đi sự xúc động. Chàng đưa khăn lên lau nước mắt, ngập ngừng nói mấy lời, tỏ lòng biết ơn:

-Thưa bác-sĩ. Cái ơn cứu chữa của bác-sĩ tôi sẽ chẳng bao giờ quên...

Ông bác-sĩ cố giấu đi tất cả niềm kiêu-hãnh bằng một câu nhún nhường:

-Tôi mổ mắt cho ông thì tôi lấy tiền, là tôi cũng vì tiền. Đó chẳng qua là vì sinh kế của tôi thôi chứ ơn với nghĩa gì! Vả lại nếu ông không đến tôi mà đến người khác thì mắt ông cũng vẫn được chữa khỏi. Mà cùng lắm, cho dù ông cứ để vậy thì sang năm mắt ông vẫn sáng lại như thường kia mà!

-Thôi, tôi xin phép bác-sĩ cho tôi về nhà.

-Được rồi. Nhưng phải nhớ đeo kính râm nhé.

Đoạn ông ta trao tặng Minh một cái kính màu tro và một cái kính trắng rồi tiễn chàng ra tận xe tay mà ông ta sai người khán-hộ gọi giúp. Trên đường về, Minh cảm thấy tâm-thần sảng khoái hơn bao giờ hết. Khi đi ngang qua hồ Hoàn-Kiếm, Minh bảo anh phu xe dừng lại. Chàng trả tiền xe, thưởng thêm chút đỉnh cho người phu rồi một mình tản bộ quanh hồ.

Trời xuân trong sáng làm tăng vẻ yêu đời của Minh đối với vạn vật. Vì đeo kính râm, màu phong-cảnh, hoa lá cây cỏ có bị giới-hạn, không được tươi thắm hoàn toàn, song đối với Minh chẳng có chút gì là quan-trọng. Chàng tưởng như mình như người bị giam trong bóng tối lâu ngày nay thoát ra

ngoài, được nhìn thấy ánh mặt trời.

Tới một chiếc ghế dài, chàng ngồi xuống nghỉ chân. Đã lâu ngày không đi đứng gì nhiều nên chàng cảm thấy hai đầu gối mỏi rời như muốn khuỵu. Sau cùng, không thể chịu được nữa tuy vẫn nhớ tới lời hăm dọa của người khán-hộ, chàng đưa tay tháo bỏ kính ra. Chàng cảm tưởng như ở rạp chiếu bóng đến giờ tạm nghỉ, đèn điện bật hết lên sáng chưng. Mắt chàng chưa quen lại được với ánh sáng ban ngày nên chớp luôn rồi nhắm nghiền lại. Vài phút sau, Minh mới thấy đỡ chói.

Nhìn xuống mặt hồ, Minh tưởng chừng như nước hồ mới nhuộm màu xanh. Bóng Tháp-Rùa lờ mờ rung rinh giữa hồ như một bức mành thướt tha trước gió. Nhưng khi nhìn ra xa, Minh chẳng nhìn thấy được một vật gì cả. Nhớ tới lời bác-sĩ nói rằng mình sẽ bị cận-thị, Minh tỉnh ngộ lấy kính trắng ra đeo. Vạn vật dường như hiện ra rõ ràng, tươi đẹp hơn bao giờ hết...

Đứng trước cảnh vật rực rỡ, Minh sung sướng như điên dại. Mặt chàng thật hồng hào, mắt sáng quắc sau cặp kính trong. Rồi chàng quay lại nói với một người chưa hề quen biết vừa ngồi xuống ghế bên cạnh chàng:

-Thưa ông, tôi vừa mổ mắt.

Người kia chưa kịp hiểu, Minh đã nói tiếp:

-Thưa ông, tôi sung sướng quá! Tôi bị mù đã hơn tám tháng nay. Bây giờ tôi mới vừa trông lại được. Thưa ông, ông có đọc báo ‘Đời nay’ không? Nếu có thì ông có đọc những bài viết của Minh Liên không? Tôi chính là Minh Liên đây?

Người kia nghe xong kinh-ngạc hỏi:

-Chính là ông? Vậy ra ông mù thật à?

-Vâng, Tôi mù thật. Tôi vừa ở bệnh-viện bác-sĩ Thiện ra thì gặp ông. Bây giờ xin phép ông tôi về nhà.

Trên đường về nhà, gặp ai Minh cũng chào hỏi như quen biết từ lâu. Chàng cười nói luyên-thuyên, tưởng như ai cũng chia vui, mừng chàng lấy lại được ánh sáng. Mắt Minh đảo qua đảo lại, nhìn ngắm khắp mọi nơi. Ánh sáng như nhảy múa, đến từng luồng trước mắt chàng. Mỗi vật trông thấy đều khiến chàng lấy làm lạ. Chàng tưởng như lần đầu được ngắm đền Ngọc-Sơn. Chàng ngầm so sánh nó với viên kim-cương nạm trong chiếc nhẫn bích-ngọc.

Sự so sánh ấy khiến chàng nhớ tới Liên. Tháng trước tại vườn Bách-Thảo, Liên cũng so sánh cây thông với con thoi. Chàng muốn đến đó coi lại xem nó thật sự có giống con thoi không.

Nhưng khi nghĩ tới Liên, Minh bỗng thấy rầu rầu, không được vui. Chàng tìm lại được ánh sáng trong một ngày xuân vui tươi, mọi cảnh vật đều tốt đẹp huy-hoàng, chỉ riêng một mình Liên là nhan sắc xấu đi nhiều! Hôm qua khi mới mở mắt nhìn Liên, chàng tưởng như mình đi vắng nhiều năm mới về lại nhà. Chàng nghĩ thầm: “Nếu như ta còn mù thì ta vẫn còn tưởng Liên đẹp lắm. Nhưng thật quái lạ, sao chỉ mới có mấy tháng mà vợ ta già đi chóng thế!”

Minh vì quá vui mừng. Chàng thấy cái gì cũng đẹp. Hay nói đúng hơn, chàng ‘bắt buộc’ tất cả đều ‘phải đẹp’. Vì thế, chàng quên đi những ngày cực khổ vất vả của Liên lo cho chàng. Rồi chàng lại lo sợ, nghĩ tiếp: “Chưa biết chừng có khi chính ta cũng già đi!”

Qua phố hàng Ngang, chàng tự ngắm mình trong một tấm gương rồi bỗng kêu lên thất thanh: “Trời ơi!”. Nhưng khi biết đó là một tấm gương biến hình, chàng thở phào nhẹ nhõm đi thẳng. Rồi khi được nhìn thấy chân dung

của mình qua một tủ kính của quày hàng, chàng cả mừng khi trông thấy mình vẫn như xưa. Chàng cũng không nhớ rằng trong thời-gian qua, dù nhà nhiều lúc thiếu hụt, nhưng Liên bao giờ cũng lo đầy đủ cho chàng, chăm cho chàng từng miếng ăn, giấc ngủ. Vì thế mà chàng vẫn có da có thịt, không đổi khác bao nhiêu.

Về đến nhà, Minh thấy cổng khép. Liên vừa đi, chàng nghĩ vậy. Chắc nàng đến bệnh-viện bằng đường khác nên chàng không gặp. Cây cối trong vường khẽ lung lay trước gió. Minh thấy hoa cỏ như hớn hở vui mừng đón chàng trở về. Tuy rằng mái tranh, hàng giậu có xơ xác tiêu điều hơn xưa, nhưng chàng nào lưu ý tới. Chàng chỉ thấy tất cả đều mới mẻ. Những chẽ cau mới nở mơn mởn, mềm mại, lấp lánh như đúc bằng vàng. Những hoa ngâu lấm tấm che kín những lá nhỏ lăn tăn. Minh trông như hộc xôi vò đặt trên cái mâm bồng sơn xanh.

Một cơn gió thoảng qua. Minh ngửi thấy mùi thơm của hoa mộc. Đây là lần đầu tiên kể từ khi chàng thấy lại được, một giác-quan khác ngoài thị-giác mới có cơ-hội ‘làm việc’. Có lẽ luôn cả những giác-quan khác cũng mừng cho chàng nên đều nhường chỗ lại cho thị-giác làm việc.

Trong lúc đầu óc Minh còn đang lâng lâng thì Liên và Văn từ ngoài bước vào. Văn lớn tiếng gọi chàng:

-Tôi đến bệnh-viện gần như cùng lúc với chị. Bác-sĩ bảo anh đã xuất viện và về nhà rồi. Tôi mừng quá... Mà này, anh làm gì mà nhìn tôi sòng sọc thế?

Minh thân mật bắt tay bạn:

-Nếu thế thì cho tôi xin lỗi nhé. Nhưng tôi mừng vì trôn thấy anh vẫn vậy.

Văn cười lớn:

-Không lẽ tôi phải đổi khác hay sao?

-Chỉ mình nhà tôi là...

Nói tới đây thấy Liên xịu mặt, Minh biết mình lỡ lời không dám nói tiếp nữa. Minh hối hận, nhưng một lời đã nói ra không thể nào rút lại được nữa. Liên gượng cười hỏi, mà cũng như nói tiếp hộ cho Minh:

-Em già đi nhiều, có phải vậy không mình?

Minh vội vàng nói chữa:

-Không, em vẫn trẻ mà. Nhưng gầy hơn trước một tí.

Văn nghiêm nét mặt, nói như trách bạn vô tình:

-Anh có biết tại sao không?

Lời Văn như một thùng nước lạnh tưới lên mặt người bị bất tỉnh trong giây lát. Nhờ đó mà Minh mới thức tỉnh, mới hiểu đến sự hy-sinh của Liên trong bấy lâu nay. Chàng nhắm mắt lại suy ngẫm. Tưởng bạn vẫn còn mệt nên Văn khuyên chàng đi nghỉ. Còn Liên thì hình như linh-cảm thấy ngay được là chồng lãnh-đạm với mình hơn so với hồi chàng còn bệnh.

Văn cáo từ ra về. Liên cũng muốn dành thời-gian với chồng trong lúc này nên không giữ. Nhưng Minh nhất-định một mực ép Văn ở lại. Chiều chồng, Liên đành lưu Văn lại, ân cần mời mọc:

-Phải đấy, anh ở lại dùng cơm xoàng với vợ chồng chúng tôi. Hôm nay lại là chủ nhật nữa nên thật là tiện.

Văn nghe qua nhận lời ngay. Liên đi chợ mua ít đồ về nấu nướng. Văn cũng

xin ghé về nhà một lát để dặn người nhà đừng chờ cơm. Còn lại một mình ngồi ủ rũ, Minh chẳng biết làm gì để giết thì-giờ. Chàng đã toan đứng dậy đi dạo một vòng quanh làng để xem cảnh vật có đổi khác hay không thì bỗng nghĩ đến những bài đăng báo nên đi tới mở ngăn kéo để tìm đọc lại.

Thư từ độc-giả gửi cho chàng thật là nhiều vô kể, để rất bề bộn. Chàng cầm thử một tờ lên đọc, thì ra đó là thư của một nữ độc-giả.

Xem hết lá thư này đến thư nọ, Minh mới phát-giác ra là có nhiều bức thư Liên không hề đọc cho mình nghe. Lời lẽ trong những bức thư ấy lại vô cùng cảm động. Chàng mỉm cười khi nghĩ đến tính ghen tuông của vợ rồi lấy bút chì 'lén lút' ghi tên và địa-chỉ của những độc-giả đó vào một mảnh giấy. Chàng thích thú nói một mình:

-"Thế nào rồi ra cũng phải tìm cho được cái cô đến thăm ta mới nghe!"

Nhưng nghĩ đến đây, chàng lại cảm thấy mình thật vô lý không biết đường nào mà nói được. Chàng lại tự nhủ:

-Nhưng mà tìm để làm gì mới được chứ! Rõ mình lẩn thẩn!".

Chợt nghe có tiếng cười khúc-khích ngoài hiên. Minh ngẩng đầu lên nhìn, tưởng Liên mới đi chợ về. Nhưng chàng kinh-ngạc biết bao khi nhận ra người mới đến là một thiếu-phụ chàng chưa hề quen biết hay gặp qua. Cô ta trông rất vui vẻ, bước vào trong nhà đon đả chào hỏi rất là thân mật:

-Em đến chúc mừng anh mới khỏi. Khi vừa được tin anh đến mổ mắt ở bệnh-viện ông bác-sĩ Thiện em liền đến thăm thì họ nói anh đã mổ xong và đã về rồi.

Minh ngây người ra đứng ngắm. Thiếu-phụ cười nói:

-Anh không nhớ em là ai à?

-Thưa cô, xin cô tha lỗi cho. Tôi nghe giọng nói thì hơi quen quen, nhưng không tài nào nhớ nổi là đã gặp ở đâu, trong trường-hợp nào!

Thiếu-phụ cười lên một hồi rồi mới trả lời:

-Anh nói phải. Lần trước em đến đây thì anh vẫn còn đang bệnh thì nhìn thấy em thế nào được!

Minh bỗng vỗ đùi, mừng quýnh lên:

-À, cô Nhung!

-Phải rồi, nhưng sao anh biết tên em?

-Tôi đang đọc dỏ bức thư của cô thì không ngờ cô lại đến.

Nhung cười thích thú:

-Vậy chắc hẳn là có thần-linh báo trước đây.

Minh nhớn nhác nhìn ra cổng. Nhung cũng đưa mắt nhìn theo. Nàng hỏi:

-Anh hình như có điều gì sợ hãi phải không?

-Có lẽ... nhà tôi sắp về.

-À, có phải vợ anh là cái người nhà quê ăn mặc lôi thôi lếch thếch hay gánh hoa đi bán rong có phải không?

Minh ngẩn người ra chưa kịp phản-ứng ra sao thì Nhung lại nói tiếp. Nhưng

lần này nàng ta đổi cách xưng hô:

-Anh có hiểu tại sao tôi biết không? Có một hôm chị ấy đem hoa đến nhà mời tôi mua. Chị ấy tính nết thật thà, ngây thơ, hay đáo để..., thường kể lể nào là chồng mù chồng ốm, nhà lại nghèo... Chồng phải viết báo, vợ phải bán hoa để kiếm tiền mổ mắt. Nhờ đó mà tôi mới biết đó là vợ anh.

Mặt Minh đỏ bừng. Phần thì hổ thẹn về hoàn-cảnh gia-đình của mình, phần thì rung động vì sắc đẹp lộng lẫy của Nhung. Trong một phút, chàng tưởnh như mình đang sống ở một nơi thần tiên nào đó mà bình thường chỉ được thấy trong giấc mộng. Nhưng tiếng cười bỡn cợt sau câu nói mỉa mai của Nhung làm Minh vụt tỉnh. Chàng làm mặt giận bảo Nhung:

-Nghèo đâu có gì là xấu!

Nhung cười dửng dưng:

-Thì vẫn đẹp! Có ai nói gì đâu!

Lời nói như châm chọc khiến Minh càng tức giận.

-Tôi nói thẳng cho cô biết là cô không được phép nói xấu vợ tôi trước mặt tôi!

Nhung giả vờ sợ hãi, chép miệng nói:

-Đàn ông ai cũng nói thế. Nhưng rồi thì cũng chỉ ‘cá mè một lứa’ mà thôi!

-Cô nói vậy là ý gì?

-Có nghĩa là anh đàn ông nào cũng làm ra vẻ thương vợ, bênh vực vợ nhưng rốt cuộc thì vẫn yêu tình nhân hơn vợ nhiều.

Minh không ngờ Nhung dám tự nhận là tình-nhân của mình. Chàng vừa ngượng ngịu, vừa lo sợ, và vừa sung sướng. Xưa nay, chàng chưa hề có dịp tiếp xúc với giới phụ-nữ tân-thời, có tích-chất lãng-mạn và phóng đãng bao giờ. Nay bất chợt tiếp xúc với một người khác phái mà từ cử-chỉ, cho tới ngôn-ngữ rất là tự-nhiên không phải giữ kẻ, không chút e lệ..., lòng chàng tự dưng dâng lên một cảm-giác mới mẻ lạ lùng. Chàng đang suy nghĩ tìm lời đáp lại người khách nửa khuê-các, nửa giang-hồ để không bị chê cười, liệt vào hạng quê mùa cục mịch như Liên thì Nhung đã đến cạnh bên chàng ngồi xuống ghế đồng thời đưa tay kéo chàng cùng ngồi luôn.

Minh chợt rùng mình. Mùi nước hoa thơm nức, cộng thêm đôi mắt sáng ngời và đôi môi tươi thắm của Nhung làm chàng mơ mơ màng màng nghĩ đến những chuyện cổ-tích mà yêu tinh quyến rũ khách si tình. Minh lùi lại một bước. Nhung cười:

-Thú quá! Trông anh bẽn lẽn chẳng khác nào gái 16!

Minh nhớ tới Liên. Nhưng chàng có hay đâu nhớ tới nàng lúc này chỉ có thiệt cho người vợ chất-phác hiền lành đáng thương của mình mà thôi! So sánh với cái nhan sắc diễm-lệ của cô gái tên Nhung này, cái mặt hốc hác của Liên càng hiện ra tiều-tụy chẳng khác nào một đóa hoa sắp tàn đặt bên cạnh một bông hoa mới nở.

-Thì anh hãy ngồi xuống đây đã! Làm như người ta ăn thịt anh không bằng!

-Quả thật tôi đang tưởng tượng cô là một nàng hồ tinh định đến ăn thịt tôi.

Nhung vỗ tay ra chiều đắc ý:

-Thú nhỉ? Nhưng tại sao vậy anh?

-Vì tôi nhớ đến truyện Liêu-Trai...

-Truyện ấy cũng là chuyện của anh đấy à?

-Không, đó là chuyện cổ của Trung-Hoa.

-Vậy thì anh nhớ dịch ra chữ quốc-ngữ cho em đọc với nhé!

-Tôi nghĩ tới tuyện ấy vì tôi không hiểu vì sao cô lại yêu được tôi! Tôi chỉ là một người học trò nghèo, thô kệch. Mà các chuyện trong bộ Liêu-Trai phần nhiều nhân vật đều là học trò nghèo gặp hồ tinh xinh đẹp cả.

Nhung nghe nói có vẻ hơi buồn, ngồi chống tay vào cằm nghĩ ngợi. Rồi nàng bỗng đăm đăm nhìn Minh hỏi:

-Anh có thể đi chơi với em được không?

-Không được đâu.. cô ạ...

-Tại sao thế anh?

-Chẳng sao cả... Nhưng tôi sợ cô lắm!

-Thì thôi vậy!

Nhung đứng dậy, nheo mắt cười nói:

-Thế thì một lần nào khác nhé! Thôi chào anh tôi về không thì ngộ nhỡ vợ anh về bắt gặp tôi ở đây thì khốn khổ cho anh!

Nhung thong thả bước ra sân. Không hiểu vì sao, Minh như cái máy tự động theo ra. Nhìn ra vườn, Nhung reo lên:

-Trời ơi! Anh có cái vườn đẹp quá mà lần trước tới tôi không để ý tới!

Nàng bước vào vườn đi dạo. Cái áo nhung màu tím hồng; cái quần trắng thướt tha; cái ‘san’ trắng phất phới như đùa với mái tóc mây rẽ lệch khiến nàng trở nên một đóa hoa linh-động ở giữa các luống cúc tươi màu đang khoe sắc. Đôi tay ngà ngọc của Nhung thoăn thoắt trên các bông hoa, rồi chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, một bó đầy đã nằm gọn trong tay nàng.

Nhung quay về phía Minh nhoẻn một nụ cười. Cặp môi son của nàng đỏ thắm như một nụ hồng mới nở. Khuôn mặt nàng hết sức xinh xắn tươi vui, nước da lại hồng hào như được tô điểm bởi trời xuân, nắng xuân, gió xuân hòa chung với bầu không khí trong lành của mùa ấm áp. Và có lẽ nhờ thế mà nhan sắc của Nhung càng trở nên trăm phần diễm lệ và lộng lẫy.

Minh nhìn nàng say đắm ngất ngây. Chàng cảm thấy choáng váng hết cả mặt mày, chàng không hiểu mình thật sự đang sống ở trần gian hay đã lạc vào cõi thiên thai. Giấc mộng buổi sáng hôm chàng mới bị mù vụt trở lại trong tâm trí...

-Anh làm gì mà đứng thừ người ra như thế?

Minh giật mình, chẳng khác một đứa trẻ trong giờ học ngồi trong lớp mơ mộng bị cô giáo bắt gặp quả tang. Chàng thẹn thùng, ấp úng trả lời:

-Không... có gì... đâu...

Thật ra, ‘ánh sáng’ đã làm quáng mắt Minh và huyễn hoặc cả tinh-thần chàng. Vừa ra khỏi bóng tối, chàng như bị quăng vào một nơi chói lọi. Có thể nói là chàng từ thái-cực này chuyển ngay qua thái cực nọ. Minh nghĩ thầm:

-“Khi ta mù, ta vẫn đoái tưởng đến cảnh bình minh tươi đẹp nên tìm đủ mọi cách nhớ đến nó rồi tưởng tượng để ghi chép xuống. Song, những cảnh này phải đích thân được hưởng mới biết, mới cảm được chứ không giấy bút nào có thể viết lại được. Trời ơi! Còn gì vui sướng hơn là được ngắm cái tuổi thanh-xuân kia bay lượn giữ đám hoa xuân?”

Nhung từ vườn bước ra sân, đến trước mặt Minh đưa bó hoa ra nói:

-Có đẹp không anh?

Minh buột mồm đáp:

-Không đẹp bằng cô.

Nhung tủm tỉm cười:

-Cám ơn anh nhé.

Minh chẳng biết là Nhung cám ơn mình về bó hay bề câu khen ngợi. Mặt chàng nóng bừng, miệng cười ngây ngất đưa hai tay ra nắm chặt lấy bàn tay của Nhung, lòng rung động không nói được ra lời. Nhung lim di, cặp mắt, ghé sát tai Minh thì thầm:

-Đi anh, đi chơi với em một lát đi.

Như người bị ai thôi-miên hớp hồn, Minh bước chân theo Nhung. Nàng đi đâu chàng theo đó. Cả hai từng bước một, tiến về phía vườn Bách-Thảo...

Cả hai đi được một lát thì Liên trở về, tay cắp rổ thức ăn mới mua ở chợ về, lòng vui sướng hân hoan. Hồi nãy Liên còn bứt rứt khó chịu vì cảm thấy chồng nhạt nhẽo với mình. Nhưng bản chất nàng trung-hậu chất-phác, có tính vị-tha nên quên ngay những điều không vui đó, coi như chưa từng xảy

ra. Vì nàng nghĩ rằng dù mình có xấu, có già đi chăng nữa nhưng từ nay đã bớt khó nhọc, sẽ không còn phải lam lũ ăn uống kham khổ nữa thì chẳng bao lâu sẽ được lại như xưa. Một cô gái quê như nàng chỉ biết thật thà, thấy sao nghĩ vậy chứ nào có ý tưởng gì xa xôi...

Người lành cho dù làm việc tạm gọi là 'ác' cũng vẫn không che dấu được cái tính thật thà của mình. Những lúc nhận được nhiều tấm thư tình của nữ độc-giả gửi cho chồng hồi chàng vẫn còn mù, nàng cũng 'nổi máu ghen tuông' như những người đàn bà khác, quyết không chịu đọc cho chồng nghe. Thậm chí nhiều lúc nàng cáu tiết muốn đốt hết những bức thư đó đi, nhưng nghĩ lại sợ rằng khi chồng sáng mắt trở lại sẽ hỏi những bức thư đó nên sau cùng lại thôi.

Nay chồng nàng tỏi bệnh, niềm vui tràn ngập khắp cõi lòng Liên nên không còn chỗ để cho những chuyện nào khác nữa. Cho nên, Liên không còn để ý đến những lá thư tình đó nữa.

Về đến cổng Liên lẩm bẩm nói một mình:

-"Mình rõ hôm nay vận đỏ quá! Mua được con cá chép vừa tươi, vừa béo thế này mà chỉ mất có hai hào. Để hỏi thử anh Văn xem có ăn được gỏi không để thết anh ấy một bữa."

Nghĩ tới tài làm gỏi 'có hạng' của mình, Liên đắc ý, cất tiếng gọi:

-Mình ơi! Mình ơi!

Không thấy tiếng đáp lại, Liên đi thẳng lên nhà nhớn nhác hỏi:

-Mình ở đâu đấy mình?

Vẫn không có tiếng trả lời. Liên lại chạy ra vườn. Thấy ông Hoạt đang vun

cây xới luống, nàng hỏi thăm luôn:

-Nhà tôi đâu rồi, ông có thấy không?

-Tôi chịu thôi! Tôi mới vừa về, chẳn thấy ai ở nhà cả.

-Lạ nhỉ!

Liên lo lắng chạy ra cổng nhìn qua nhìn lại. Thấy một người đàn bà đi ngang qua, Liên toan hỏi thăm thì người đó chào nàng nói:

-Chào chị. Tôi có lời mừng anh chị nhé. Thật là phúc đức quá. Tôi vừa gặp anh ấy đi với một bà nào trông chừng như bà bác-sĩ ấy. Anh ấy có bảo rằng đến gặp bác-sĩ để ông ta xem lại mắt.

Liên nghe xong lạnh toát cả người, quay ngay vào trong nhà. Nhìn thấy cái ngăn kéo mở toang ra, thư từ giấy má nằm tung tóe, nàng nghĩ ngay tới người nữ độc-giả viết thư tình tứ. Liên chợt ôm lấy mặt, ngồi phệt xuống ghế khóc tức tưởi...

-Chị làm sao vậy?

Liên ngẩng đầu lên nhìn. Văn đứng ngay bên cạnh nàng. Chàng đến lúc nào mà nàng không hay. Liên nức nở thuật lại mọi chuyện cho Văn nghe cũng như bày tỏ những nghi ngờ về sự biến tính của Minh. Văn chỉ cười mà tìm lời an ủi:

-Chị đừng kết luận sớm như thế! Biết đâu là anh Minh nói thật thì sao!

-Nhưng sao lại đi với một người đàn bà?

-Chị rõ khéo đa nghi! Ông bác-sĩ nào mà chả có vài nữ khán-hộ (y-tá)!

Liên ngơ ngác không hiểu. Văn phải cắt nghĩa:

-Khán-hộ thường là phái nữ, là những cô làm việc dưới quyền bác-sĩ chuyên trông trông nom bệnh-nhân.

-Sao lại dùng đàn bà con gái mà trông nom đàn ông?

-Chị rõ lẩn thẩn! Khán-hộ hầu hết thường là con gái! Nếu nói về lý-do thì đàn bà con gái bao giờ cũng tỉ mỉ hơn đàn ông nên trông nom bệnh-nhân hũu hiệu hơn.

Nghe Văn giảng giải, Liên thấy cũng hơi yên tâm. Nàng gượng cười, đứng dậy nói:

-Thôi, tôi đi làm cơm đây. Anh ngồi chơi đợi nhà tôi về nhé!

-Vâng. Nhưng hay là để tôi đạp xe đạp tới bệnh-viện tìm ngay anh Minh về cho chị.

-Nếu anh giúp được cho như thế thế còn gì bằng!

Văn phóng vội lên xe, hối hả đạp thật lẹ. Một giờ đồng hồ sau chàng trở về thì Liên đã bày hết các món ăn ra mâm. Phần đông đàn bà Á-Đông là vậy. Dẫu họ có buồn bực điều gì cũng mặc lòng. Việc nhà, cơm nước họ vẫn lo đầy đủ và chu toàn. Chỉ đến khi rảnh rỗi, họ mới lặng lẽ lui vào một xó mà than thầm, tủi thầm...

Tiếng chuông xe đạp ngoài cổng nhắc cho Liên tất cả những sự việc sáng nay. Và hình như có linh-tính báo trước, nàng đoán rằng Văn trở về đem theo những tin-tức không lành. Cho nên dù nghe rõ tiếng giày cồm cộp của Văn mà Liên vẫn cặm cụi ở lỳ trong bếp. Mãi cho đến khi Văn tới nơi, nàng

mới thong thả quay ra nhìn, khẽ hỏi:

-Anh Văn đã về đấy à? Chắc là không tìm thấy nhà tôi phải không?

Giọng Liên run rẩ, Văn nghe thấy rõ ràng mặc dù nàng cố bình tĩnh lấy giọng. Chàng đem lòng thương hại nói:

-Có chị ạ. Nhưng bác-sĩ bảo ở lại để xông mắt. Có lẽ tối mới về được.

Liên không dám nhìn Văn, vì sợ sẽ nhìn thấy nét dối trá trên mặt chàng. Đạt đĩa cá rán (cá chiên) vào mâm, nàng hỏi:

-Thế à? Anh xem liệu có việc gì không?

-Có gì mà chị phải lo! Cứ chịu khó xông mắt vài lần thì mắt sẽ trong ra, nhìn rõ hơn nhiều!

-Vậy mời anh lên nhà xơi cơm thôi.

-Thôi, xin cám ơn chị. Cho tôi xin phép về trước thôi.

-Chẳng lẽ mâm cơm của tôi ế sao đây?

Văn thật vô cùng khó nghĩ. Ngồi một mình ăn cơm với vợ bạn thật không tiện chút nào, chàng không dám. Mà để Liên ở lại một mình buồn bực với bao nỗi nghi ngờ thì thấy thương hại, chàng không nỡ. Nhưng Liên đã lẹ tay bưng mâm cơm lên nhà đặt lên bàn và quay xuống bắc nồi cơm. Văn đứng ngây người ngắm đống tro hồng lốm đốm. Thấy vậy, Liên hỏi:

-Anh nhìn gì thế?

-Chị cho tôi về thôi. Anh đi vắng tôi ở lại đây không tiện.

Liên chợt tỉnh ngộ. Nàng biết Văn ý tứ, nói rất đúng nên không dám cầm chân chàng nữa.

-Vâng, thế thì anh về vậy.

Chán nản, nàng gượng cười nói:

-Được hôm thết khách thì ế cơm!

-Ế thì ăn một mình chứ sao.

Liên thở dài, buồn rầu nói:

Anh nghĩ tôi còn ăn được sao? Còn nuốt trôi được à?

Văn biết Liên đã hiểu tất cả rồi. Lời nói dối của chàng không bịp nổi nàng. Nhưng chàng vẫn cố giả tảng:

-Sao vậy chị?

-Anh giấu tôi làm gì?

-Đâu có! Tôi có giấu chị điều gì đâu!

-Thưa anh, không khi nào mới ở bệnh-viện ra buổi sáng mà buổi trưa bác-sĩ lại cho người đến tìm bao giờ!

-Chị làm sao biết được! Với lại mình cũng chưa trả tiền thuốc kia mà...

Liên cười ngắt lời:

-Vậy chắc nhà tôi đến để trả tiền phải không?

-Vâng, hình như thế.

-Anh xem, khi đã nói dối thì bao giờ cũng sẽ lòi đuôi ra. Thôi, anh cứ nói thật với tôi còn hơn. Lúc tôi mới về không thấy nhà tôi đâu cả mà ngăn kéo thì bừa bộn giấy má. Tôi ít nhiều cũng đoán được cả rồi. Nhưng dẫu có điều gì xảy ra thì cũng đành chịu thôi chứ biết làm thế nào hơn, phải không anh?

Lời lẽ của Liên rất ôn hòa, đầy thiện-chí và nhẫn nại. Văn định tìm cách dối nàng thêm một lần nữa nhưng khi nhìn vào cặp mắt của Liên thấy long lanh ngấn lệ nên đành nghẹn ngào mà đứng im. Liên lại hỏi:

-Anh nghĩ tôi đoán có đúng không?

-Tôi cũng chẳng biết có đúng không! Nhưng thiết tưởng dẫu điều đó có xảy ra cũng không đáng lo. Theo như tôi được hiểu thì những người mù khi mới nhìn lại được ánh sáng mặt trời bao giờ cũng bị khủng hoảng tinh-thần một ít lâu. Rồi chị xem, anh ấy sẽ tỉnh ngộ, sẽ hối hận và ngoan ngoãn trở về như đứa con hoang về lại gia-đình mà thôi.

Câu ví-dụ của Văn khiến Liên phải bật cười. Vừa khi ấy Minh trở về. Văn và Liên đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Văn bước cuống sân hỏi:

-Anh đi đâu về đấy?

Minh đang luống cuống chưa biết phải trả lời ra sao thì Văn lại hỏi luôn:

-Anh đến bệnh-viện phải không?

Minh e dè, khẽ đáp:

-Phải.

-Thôi, mình vào ăn cơm đi. Thức ăn nguội hết cả rồi.

Bữa cơm thật là buồn tẻ. Cả ba người đều có tư tưởng, tâm sự riêng biệt, không ai giống ai, nên chẳng ai buồn nói với ai lời gì.

Liên thì chắc chắn rằng chồng mình đi với tình nhân về. Từ câu trả lời ú ớ gượng gạo đến cái dáng điệu lúng túng, lại thêm cặp mắt luôn luôn nhìn vơ vẩn. Nhưng rõ rệt hơn cả là mùi nước hoa phảng phất trên người của Minh, cái mùi mà Liên đã ngửi thấy ở những bức thư của nữ độc-giả. Thế thì còn chối cãi vào đâu được nữa?

Văn thì ngậm ngùi xót xa cho Liên. Gần suốt một năm trời vất vả ngược xuôi để lo cho chồng. Những cảnh đó vẫn còn in sâu trong óc chàng. Chàng hơi giận Minh vì thấy bạn mình mới khỏi bệnh, mới có chút danh tiếng trong 'làng bút' đã 'sinh tật' phong-lưu trưởng giả. Tuy nhiên, chàng vẫn cố tin vào sự phán đoán của mình là vì Minh bị ánh sáng chói lọi huyễn hoặc; và cô gái giang hồ kia cũng chẳng qua vì một lúc lãng-mạn thì vồ vập như thế, nhưng rồi sẽ chẳng bao lâu sẽ tự ý ruồng rẫy, bỏ Minh như bao nhiêu người đàn ông trước đó mà thôi. Còn ai lạ gì cái tình chuyên nhất của hạng gái giang-hồ!

Còn Minh thì tâm-hồn để cả lại trên cái gác dưới góc phố hẻo lánh kia, nơi có hai cô gái xinh đẹp là Nhung và Mạc mà chàng vừa từ biệt ra về...

---

1 đốc: gốc từ chữ docteur tiếng Pháp, có nghĩa là bác-sĩ. Thời đó, hễ kính trọng ai người ta hay kèm theo chữ quan đi đầu khi đề-cập đến người ấy; nhiều lúc 'kính trọng' thái quá trở thành nịnh bợ. Nói tóm lại, quan đây chỉ có nghĩa là 'ông', là 'ngài' thôi chứ không nhất thiết là vì người đó làm

chức quan nào.

10.

KHỦNG HOẢNG

Ông Hoạt từ vườn bước vào, nghỉ tay hút điếu thuốc lào. Thấy Liên bơ phờ, ngồi ủ rũ mắt đỏ hoe liền cất tiếng hỏi:

− Hôm nay mợ giáo không đi bán hoa à?

Liên chua chát trả lời:

− Tôi nào có phải là ‘mợ giáo’ đâu mà ông lại gọi thế!

− Cậu Minh đỗ đạt, trở thành ông giáo thì mợ chẳng là mợ giáo thì là gì?

Liên không đáp, đăm đăm nhìn ra sân ngắm cảnh mưa phùn giá rét. Hai cây hoàng-lan cành uốn cong rũ la đà. Tuy giữa buổi quang tạnh nó vẫn cong như thế nhưng hôm nay Liên tưởng như những cành lá chịu sức nặng của hạt mưa xuân lấm tấm đè rũ xuống. Lại có lúc Liên trông như hình hai người đàn bà mặc tang-phục, đầu độ mấn, sụt sùi đứng khóc sướt mướt. Cho đến lá cây trúc đào lóng lánh dưới hạt mưa, rung rinh nhởn nhơ với luồng gió lạnh Liên cũng hình dung ra là trăm nghìn con dao sắc nhọn của kẻ bạo tàn.

Chẳng qua vì Liên buồn. Đã ròng rã ba hôm nàng ở trong cảnh cô đơn hiu quạnh. Minh mới khỏi mắt được một tháng mà đã vắng nhà hơn mười lần rồi. Mọi lần, chàng chỉ ‘đi hoang’ chừng một buổi, song vẫn về nhà ngủ. Nhưng lần này là lần đầu tiên Minh đi biệt tăm biệt tích...

Nghe lời Văn dặn, Liên chỉ dùng lời lẽ dịu dàng, âu yếm khuyên can chồng. Nhưng khi nhận thấy rằng càng can ngăn, Minh càng quá quắt làm tới, nàng

đành im lặng mà dùng lòng nhẫn nại đối phó. Như đa số phụ-nữ Việt-Nam, cái nết phục tòng đã ăn sâu vào tủy não của nàng. Nó là một truyền-thống thiêng liêng của dân-tộc được truyền lại từ nghìn xưa.

Thấy Liên ngồi lo lắng suy tư, ông Hoạt không đành lòng, bước lại gần hỏi:

− Mợ có làm theo cách tôi dặn không?

− Đã làm rồi, nhưng chẳng thấy gì ông ạ!

− Mợ cho cậu ấy ăn chè đậu xanh mấy lần rồi?

− Tất cả bốn lần.

− Có cả nước cam-thảo nữa đấy chứ?

− Phải, có cả nước cam-thảo.

− Thế mà không giải được bùa mê cũng lạ!... Vậy thì chỉ còn cách này thôi. Mợ cho cậu ấy ăn bùa mê, như tôi từng đề-nghị... Mợ đã đến hỏi thầy pháp chưa?

Liên lắc đầu đáp:

− Tôi không nỡ làm thế. Ăn bùa mê vào nhỡ bị sao thì tôi sẽ ân hận. Vả lại, nếu chỉ vì bùa mê mà chồng tôi mới yêu tôi thì tôi chẳng ham đâu!

Nghĩ tới lúc mới lấy nhau, hai vợ chồng yêu thương nhau thắm thiết mặn nồng, hết lòng chiều chuộng nhau mà Liên không khỏi rơi hai hàng lệ.

Có tiếng chuông của xe đạp Văn ngoài cổng. Liên mừng rỡ, lau vội nước mắt, cố làm cho tươi nét mặt ra sân tiếp đón. Trong lúc cô đơn một mình

với niềm đau khổ thì cho dù một người bình thường không quen thân đến viếng thăm cũng là đáng quý huống hồ người ấy là một người bạn thân vốn dĩ được mến phục. Đó là trường-hợp của Liên hiện tại. Đang lúc nàng buồn vì chồng vì ham vui chẳng nghĩ gì đến mình thì được một người như Văn ghé thăm thật là một niềm an ủi lớn lao.

Từ lâu Liên vẫn quý mến và kính phục Văn cùng với lòng nghĩa-hiệp của chàng. Văn luôn xả thân, hết lòng vì bạn bè. Có thể nói, chàng không những chỉ là bạn tốt, mà còn là ân nhân của hai vợ chồng Minh, Liên nữa. Dưới mắt Liên, Văn là một người quân-tử hiếm có trên đời, dù ở bất cứ thời-đại nào.

Văn vừa dựng xe đạp bên hiên đã lên tiếng hỏi ngay:

− Anh Minh về chưa chị?

− Chưa, anh ạ.

Cả hai người buồn rầu nhìn nhau. Cái nhìn thầm lặng nhưng cũng đựng đầy bao nỗi đau đớn, thương xót. Văn vỗ về, an ủi Liên:

− Chị cũng chẳng nên buồn mà nghĩ ngợi nhiều làm gì. Đấy, rồi chị coi. Nếu quả thật họ mê nhau cũng chẳng bền đâu! Các cô gái giang hồ thì còn chung tình được với ai? Mà anh Minh nhà mình cũng lấy tiền đâu mà cung phụng mãi được!

− Ấy, tôi vẫn lo điều này. Nhưng nếu nó ham tiền thì nói làm gì! Nhưng đàng này nó đã chẳng cần tiền mà còn chu cấp cho nữa kia!

Văn chép miệng:

− Chẳng lẽ anh Minh lại đổ đốn đến thế kia?... Không, chẳng lẽ nào! Tôi

biết anh Minh vẫn có tính khảng khái.

− Thì anh cứ nhìn đấy! Nhà tôi bây giờ ăn mặc như Tây, sang trọng đến thế nào!

Văn cười nói:

− Vậy chị quên rằng mỗi tháng anh ấy kiếm được hơn trăm bạc ư?

− Dẫu sao thì nhà tôi cũng chẳng đủ tiền mà bao được một cô gái giang hồ.

Văn bất chợt nhìn Liên đăm đăm khiến nàng phải ngượng ngùng, quay nhìn lãng ra vườn. Văn gật đầu mấy cái rồi khẽ gọi:

− Chị ạ.

− Vâng.

− Con người ta thường chỉ mê cái hào nhoáng bên ngoài...

− Thì xưa nay vẫn thế!

− Vì sao mà người ta có mới nới cũ? Cũng chỉ vì cái hào hoáng nhòe nhoẹt đó. Tôi chắc khi nào anh Minh hiểu rõ cái tâm-hồn trống rỗng của cô ả thì anh ấy sẽ chán ngấy mà thôi!

Liên thở dài không đáp. Văn lại nói tiếp:

− Nhưng cái hào nhoáng đó khiến tôi nảy ra một ý tưởng hay hay.

Liên ngạc-nhiên hỏi:

− Ý tưởng gì thế anh?

Văn ngần ngừ vài giây rồi mỉm cười nói:

− Giá chị cũng ăn mặc như thế...

− Tôi không hiểu!

− Nghĩa là chị cũng ăn mặc theo lối tân thời.

Liên dẫy nẩy, xua tay lia lịa:

− Trời ơi! Tôi chịu thôi!

− Sao vậy?

− Ai lại ăn mặc lòe loẹt như thế bao giờ!

− Vậy người ta vẫn mặc như thế thì đã sao?

− Nhưng tôi quê mùa cục mịch, bắt chước người ta thế nào được! Mấy lại tôi nghèo khó, lấy tiền đâu mà sắm sửa!

− Đó là chị tưởng thế, nghĩ thế đó thôi, chứ một cái quần lĩnh, một cái ‘san’ mùi, một đôi giầy nhung giả có là bao. Còn như mái tóc không rẽ giữa mà rẽ lệch sang một bên, hàm răng đen cạo trắng thì có tốn gì?

− Nhưng người ta sẽ gọi tôi là ‘me tây’ mất, còn gì!

Văn cười lăn lộn. Chàng nhỏ nhẹ khuyên:

− Người ta gọi gì thì kệ người ta! Họ có sống đời chị đâu? Họ có lo gì được

cho chị đâu? Tôi chắc chỉ trong vòng mười năm thôi, cả nhà quê cũng sẽ theo lối ăn mặc của thành-thị.

− Thì cứ thủng thẳng chờ mười năm nữa cũng được.

− Không được! Chị cần phải thi-hành ngay cái kế của tôi kia! Về tiền bạc, chị cũng không cần phải lo, vì tiền nhuận bút của anh ấy trên 100 đồng một tháng thì làm gì không mua nổi mấy thứ đó cho chị dùng. Được, chị cứ để đó cho tôi. Thế nào tôi cũng giúp chị. Một người tốt như chị không khi nào lại bị chồng đối đãi một cách bạc bẽo thế này.

Ngừng một lúc, Văn lại tiếp:

− Rồi chị coi! Chị trang-điểm vào thử xem có ăn đứt hết các cô gái giang hồ không!

Câu nói của Văn như có một mãnh-lực, buộc Liên suy nghĩ nhiều về những chuyện đã qua. Điều đầu tiên nàng nhớ lại là niềm thất vọng của Minh lúc trông thấy nàng khi vừa mở mắt ra. Mặc dù ngày hôm đó Minh chưa nói hết lời, nhưng ai cũng thừa hiểu rằng ngụ ý chàng muốn nói là Liên già đi, xấu đi nhiều. Điều thứ hai nàng nhớ lại làm cho đôi má nàng đỏ ửng là lần đầu tiên gặp nàng, Văn nhìn nàng bằng cặp mắt nồng nàn, thèm muốn. Chính điều đó khiến cho nàng không ít thì nhiều phải đem lòng ngờ vực bạn chồng trong ít lâu. Rồi đột nhiên một ý tưởng ‘bất chính’ vụt qua trong trí nàng trong chớp nhoáng khiến nàng phải thẹn thùng và hối hận là tại sao lại nghĩ bậy đến thế. Nàng tự hỏi: “Giá như chồng ta là anh Văn?”.

Nhìn Liên, Văn vừa buồn cười, vừa thương cảm. Chàng biết rằng ý kiến của chàng đối với Liên là hoàn toàn mới lạ nhưng ít nhiều cũng đã đánh đúng vào tâm-lý của nàng. Chàng nói như để khuyến-khích thêm vợ bạn:

− Vậy cứ thế nhé?

− Cứ thế là thế nào?

− Mặc theo lối tân thời.

Liên không trả lời. Văn nói tiếp:

− Giá mà chị đến nhà cậu tôi chơi được một chuyến thì cô Kim sẽ giúp chị việc ấy... Mà thôi, để tôi bảo cô ấy lại đây cũng được... Vậy cứ thế mà làm nhé! Thôi chào chị, tôi về.

Không để cho Liên có đủ thì-giờ nghĩ ngợi, mà cũng chẳng cần biết Liên có đồng ý hay chưa, Văn dắt xe đạp ra cổng rồi phóng luôn một mạch...

Một tuần trôi qua. Chỉ trong thời-gian ngắn ngủi đó mà Liên đã 'thoát xác' và trở thành một 'người mới'. Mái tóc nàng cao lên, cái khăn nhung vận lắm vành đã thay thế chiếc khăn vuông trùm đầu như các cô hàng hoa. Khuôn mặt hình bầu dục của Liên xinh tươi hẳn lên. Nhất là nước da nàng nhờ thoa lên một lớp phấn mỏng đã trở nên trắng trẻo hơn, mát dịu hơn và làm nổi bật vẻ đẹp của đôi mắt và cặp môi hồng.

Kim cũng khuyên Liên nên sửa sang lại cách ăn mặc. Tuy mái tóc rẽ giữa cái áo dài cài khuy, đôi giày mũi nhọn cũng chưa lấy gì gọi được là y-phục tân thời. Nhưng Liên đã bước ra ngoài vòng của hạng người gồng gánh, đầu đội vai mang và đã nghiễm nhiên trở thành một 'bà giáo' trong tầng lớp trung-lưu; một bà giáo xinh xắn, trẻ tuổi.

Ít lâu nay, Liên ít đụng đến gánh hàng hoa. Nàng chỉ ở nhà bán cất cho các đồng-nghiệp mà thôi. Từ ngày Minh khỏi bệnh sinh ra ham mê chơi bời, Liên buồn bã nên cũng không thiết tha mấy đến chuyện làm ăn nữa. Chỉ có đôi khi muốn giết thì giờ trong khi chờ chồng, Liên mới cầm tới cái xẻng, cái cuốc, cái xới, ra vườn làm cho có lệ.

Sự buồn bực và chán nản thường dễ làm tiêu tan nghị-lực của con người. Vả lại, giờ đây Minh đã khỏi bệnh, lại kiếm được nhiều tiền thì việc bán hoa của nàng cũng không còn cần thiết như xưa nữa. Vui thì làm kiếm thêm chút đỉnh, không thì nằm nhà rung đùi cũng chẳng việc gì.

Nhưng từ ngày Minh khỏi bệnh, Liên cảm thấy trong đời sống của nànn nàng như thiếu hẳn một thứ gì. Đó là sự yêu thương. Đối với Liên, đó là nhu-cầu tối cao, cần thiết khôn thể thiếu trong cuộc sống. Nàng không ngại hy-sinh, vất vả chạy ngược chạy xuôi, ăn uống kham khổ... Nàng không màng đến tiền tài danh vọng. Nàng không lý-tưởng hóa cuộc sống, không ước mộng xa xôi. Tóm lại, nàng chỉ muốn cho chồng vui và mình vui. Cũng như nàng lúc nào cũng yêu thương chồng, và mong được chồng yêu thương. Nếu bảo rằng Liên có lý-tưởng gì cho cuộc sống thì có lẽ đó là lý-tưởng duy nhất của nàng...

Suốt ba ngày nay, Liên trang-điểm phấn sáp, ngồi mong chồng, đợi chồng. Nàng không ưa gì lối trang-phục theo kiểu tân thời chú nào. Nhưng sở dĩ nàng nghe lời Văn, cam tâm biến đổi thế này cũng vì nàng muốn cho Minh được vui và sẽ yêu thương nàng trở lại.

Chờ chồng mãi chẳng thấy, Liên bỏ ra ngoài đi dạo một vòng cho đỡ buồn. Nhưng gặp người quen chào hỏi, ai nấy đều tỏ vẻ lạnh nhạt với nàng, lại có người còn bĩu môi, ngắm ngía nàng một cách khinh bỉ. Liên tủi thân thầm nghĩ: “Thật chồng ta làm ta khổ sở quá!”.

Ngồi soi gương, Liên nghĩ tới những cử-chỉ và ngôn-ngữ của bọn chị em hàng hoa. Nàng nhớ mang máng có người nói câu gì có kèm một chữ ‘Văn’ trong đó làm cả bọn cười ầm lên ra chiều khôi hài, thích thú lắm. Liên tự hỏi trong đầu rằng: “Không biết họ nói gì mình vậy?”.

Hồi chuông của xe đạp làm cắt ngang mọi sự thắc mắc của Liên. Nàng đặt

vội chiếc gương xuống bàn đứng dậy ra sân đón chào Văn. Liên hết sức ngạc-nhiên vì thấy mặt Văn hầm hầm vì tức giận, luôn mồm nguyền rủa:

− Thế này thì chó thật, tệ thật!

Từ ngày quen biết Văn, đây có lẽ là lần thứ nhất Liên thấy Văn giận dữ và có những hành-động bất thường như thế này. Nàng lo lắng hỏi:

− Có chuyện gì làm cho anh giận dữ thế? Ai làm gì cho anh bực thế hả?

Văn bình thường nói năng rất lịch-sự và nhỏ nhẹ, nhưng lúc này thì khác hẳn. Chàng lớn tiếng, gằn giọng từng chữ như muốn trút hết lòng giận dữ ra bên ngoài.

− Còn ai trồng khoai đất này nữa! Chị xem, sáng hôm nay tôi lên nhà báo gặp anh Minh dặn về nhà gấp. Thế mà quay đi quay lại anh ấy đã trốn đi lúc nào không hay!

Liên chỉ thở dài không đáp, cúi xuống nhìn xuống giày. Văn động lòng trắc ẩn, dịu giọng:

− Tôi nghĩ mà thương chị quá!

Câu nói thẳng thắn bao dung không chút tà ý của Văn vô tình làm cho Liên nhớ tới những lời nói giễu cợt của đám chị em hàng hoa. Đây có lẽ là lần đầu tiên Liên cảm thấy thẹn thùng, bẽn lẽn khi đứng trước mặt Văn. Rồi câu nàng tự hỏi hôm nào lại hiện ra vẩn vơ bay mãi trong trí nàng, dẫu muốn quên di cũng không được...

− “Giá anh Văn là chồng ta.”.

Hôm qua ngồi một mình, nàng đã nghĩ nhiều về câu ấy. Rồi tuy không tự trả

lời được, nàng tưởng tượng ra thật lẹ trong đầu cả một đời sung sướng của một cạp vợ chồng biết yêu thương nhau. Nàng tin rằng Văn là một người chồng hoàn hảo và mừng thầm cho người con gái nào lấy được chàng sau này...

Với nàng, cảnh vợ chồng hòa thuận thương yêu nhau giờ đây chỉ là một dĩ-vãng... Đó là những ngày hạnh-phúc của nàng với Minh trong hai năm qua...

Thấy Liên im lặng, thỉnh thoảng lại liếc nhìn trộm mình, Văn ngượng nghịu thở dài nhắc lại câu nói của mình:

− Tôi nghĩ mà thương chị quá!

− Thì tôi... tôi cũng thương anh vất vả khó nhọc...

Câu nói xuất phát từ đôi môi xinh xắn của vợ bạn đối với Văn tự-nhiên chứa chan ý nghĩa huyền bí... âu yếm. Hình dung tươi tắn của Liên cùng với cảm giác mới mẻ của chàng khi gặp Liên buổi ban đầu vụt trở lại trong tiềm-thức của Văn... Chàng đăm đăm nhìn Liên. Cặp má nàng hây hây đỏ dần. Chung quanh không một ai... Sự yên lặng... Sự cám dỗ... Sự khao khát... Chỉ cần một bước, một lời nói, một cái tắc lưỡi. một cái giơ tay là hai người...

Một luồng gió lạnh thoảng qua. Văn giật mình như người vừa tỉnh giấc chiêm-bao. Chàng nhìn Liên gật đầu nói:

− Đó, chị thấy tôi nói có sai đâu! Chị ăn mặc thế này trông thật hay, không chê vào đâu được!

− Thật hả anh?

− Tôi dối chị mà làm gì.

Đôi bên lại im lặng. Họ không nói gì với nhau cả, mà như nói rất nhiều... Một hồi lâu, Văn mới lên tiếng:

− Thôi tôi về đây, xin chào chị nhé.

− Làm gì mà anh vội thế?

− Tôi phải đi đàng này một lát.

Dứt lời, Văn hấp tấp ra cổng phóng lên xe đạp thật mau. Đến đoạn rẽ ra con đường vào vườn Bách-Thảo, Văn đãng trí không kịp xuống xe để suýt nữa đâm xầm vào cái bực gạch...

Ngồi một mình trên chiếc ghế dài trong vườn Bách-Thảo, Văn mới nhớ lại cuộc hội kiến của mình với vợ bạn ban nãy. Chàng tự cảm thấy mình tầm thường và... khốn nạn làm sao! Chàng giật mình và tỉnh ngộ khi hiểu được là cái tầm thường và cái khốn nạn kia chỉ cần một phút hay một giây ngắn ngủi thôi, là có thể đánh ngã gục mình như chơi! Và giây phút đó chính là sự khác biệt giữa lòng cao-thượng và hạng vô lại!

Phải, con người vẫn chỉ là con người! Con người không phải là thần thánh, dù không phải là giống ‘bốn chân’! Đứng trước sắc đẹp dịu dàng âu yếm, bất luận là ai, dù có giáo-dục, căn-bản đạo-đức đến đâu cũng không sao tránh nổi sự rung động, sự thèm muốn khao khát... Nếu cái giây phút oan-nghiệt kia là sự thử thách, xem chúng ta ‘vĩ đại’ đến bậc nào, thì chính nó cũng lại là điều nhắc nhở cho chúng ta biết rằng: ‘chúng ta vẫn chỉ là con người mà thôi!’.

Bao nhiêu tư tưởng về luân-lý, triết-lý, đạo-đức, luôn cả thất tình lục dục cứ bám xiết lấy Văn, quay cuồng mãi trong tâm trí chàng. Rồi Văn bắt đầu lo

sợ... Lo sợ cho bạn, cho vợ bạn, và cho cả chính mình, và lo cho tình bằng-hữu thiêng liêng kia.

Làm sao Văn quên được cái cảm-giác dịu hiền, nhẹ nhàng êm ái kia khi chàng đứng trước mặt Liên, một thiếu-phụ trẻ tuổi ngây thơ. Cảm-giác ấy như một làn gió xuân, vẫn man mác trong tâm-hồn chàng. Chàng bỗng cúi mặt xuống, lẩm bẩm tự mắng:

− "Khốn nạn! Không ngờ mình lại khốn nạn như vậy!".

Rồi một cảnh tượng khác hiện ra trong trí chàng. Đó là cảnh đoàn tụ êm ấm của vợ chồng bạn. Cảnh này liệu có làm cho chàng sung sướng hơn cái cảm giác đứng trước mặt 'cô gái' xinh đẹp dịu dàng kia không?...

Văn đi thật mau về nhà, cắp sách vở đến trường. Chàng muốn chăm chú vào việc học để quên đi cái 'hình ảnh kia', để quên đi sự cám dỗ đang bành trướng càng lúc càng lớn mạnh trong chàng...

Còn Liên thì sau khi Văn đi khỏi nàng vào trong nhà gục đầu xuống bàn khóc nức nở. Bao nhiêu sự việc dồn dập xảy ra quá mau lẹ trong cùng một thời gian hết sức ngắn ngủi! Nàng chỉ biết nàng yêu chồng, luyến tiếc cái chuỗi ngày hạnh-phúc cách đây không lâu. Nàng nhớ lại từng diễn biến, từng mảnh đời... Có một điều nàng lo sợ là không hiểu vì sao cứ mỗi lúc nghĩ đến lòng tệ bạc của chồng thì nàng lại nhớ tới lòng hào-hiệp của Văn. Câu: 'Giá anh Văn là chồng ta' cứ theo đuổi, ám ảnh nàng mãi làm cho lòng nàng trở nên cực kỳ mâu-thuẫn...

Giữa lúc ấy, Liên trông thấy bóng dáng Minh ngoài cổng. Chồng về! Dẫu sao thì Liên cũng còn cảm thấy mình may mắn hơn người thiếu-phụ trong điển-tích 'Hòn Vọng Phu' nhiều. Liên chạy vội vào trong góc để tìm khăn lau nước mắt. Nàng không muốn chồng biết rằng nàng vừa khóc. Hơn nữa, nàng cũng muốn chồng ngắm thấy sự thay đổi về dung-nhan cũng như cách

trang-phục tân thời của nàng.

Liên đon đả chạy ra sân vui vẻ đón chồng coi như không hề có chuyện gì xảy ra. Minh mỉm cười gật đầu như chào lại Liên. Nhưng cái cười của Minh khiến cho Liên trở nên ngượng nghịu và lúng túng.

Đợi mãi vẫn không thấy Minh để ý hay bình phẩm gì đến y-phục của mình, Liên bèn nhìn chồng khen:

− Mình vận tây trông thật là bảnh.

Minh khẽ cau mày đáp:

− Ra đời vận tây gọn và tiện lắm.

Rồi hình như sợ vợ sinh sự với mình, Minh thở dài ngồi phệt xuống ra vẻ mệt nhọc lắm. Nhưng trái với sự suy đoán của Minh, Liên chỉ đến gần hỏi han một cách thật nhỏ nhẹ:

− Công việc bận lắm phải không mình?

− Phải, bận lắm!

Liên chán nản vì nhận xét thấy chồng như chẳng còn chút thiết tha gì đến mình nữa, đến nỗi một lời âu yếm vui vẻ chàng cũng chẳng buồn nói. Nhưng nàng vẫn nén lòng mà giữ bộ mặt tươi tỉnh:

− Mình ăn cháo đậu xanh không, để em đi nấu.

− Không.

Minh từ lúc bước chân về tới nhà vẫn đinh ninh rằng sẽ bị vợ lôi thôi to

tiếng hay tệ lắm thì cũng khóc lóc kêu van. Nhưng thấy Liên vẫn giữ thái-độ bình thường, không một lời nặng nề trách móc hay mỉa mai thì chàng cảm thấy hơi chột dạ. Rồi từ chột dạ trở thành khó chịu, bực tức vô cớ. Chờ mãi vẫn không thấy vợ 'tra-khảo', Minh mới kể lể:

− Bấy lâu nay tôi phải ở luôn đằng tòa soạn.

Liên vẫn bình tĩnh nói:

− Thế à! Thôi mình chịu khó một tí.

− Đây, tiền lương họ trả cho đây.

Dứt lời, Minh mở ví lấy một sấp bạc đưa cho Liên. Liên đón lấy ngồi đếm từng tờ một.

− Được đến những 50 cơ à?

− Phải, 50 đấy. Đó là lương trả cho mười ngày bận rộn đến phải ở luôn trong tòa soạn mà làm việc. Thôi, mình ở nhà. Tôi lại phải trở về tòa báo làm việc đây!

Liên đứng ngây người ra không nói được gì. Hai giọt nước mắt từ từ lăn xuống cặp má nàng. Còn Minh thì ngập ngừng, không dám nhìn thẳng vào mặt vợ, chỉ lặng lẽ mà bước ra sân.

− Mình!

Nghe vợ gọi, Minh quay lại:

− Cái gì thế mình?

Liên cầm số tiền 50 đưa trả lại cho chồng:

− Mình cầm lấy mà tiêu đi. Em không cần vì đã có tiền bán hoa.

Minh từ tốn bảo vợ:

− Tôi không muốn mình lam lũ.

− Có gì mà lam lũ? Cái nghề của cha mẹ tôi thì tôi theo chứ sợ gì lam lũ!

Minh lạnh lùng:

− À, ra thế đấy!

Dứt lời, Minh tiến bước đi thẳng ra cổng. Liên bỗng nhớ đến lời dặn của Văn là hễ Minh có về thì cứ ngọt ngào hỏi chuyện chứ đừng bao giờ nhắc đến chuyện lêu lổng của Minh. Nhưng vì quá căm phẫn nên nàng buộc lòng phải nói lên một câu đầy mỉa mai. Nhưng khi thấy Minh bỏ đi thì Liên lại hối hận ngay. Nàng chạy theo, mong giữ được chồng lại. Đang ấp úng chưa biết nói gì thì Minh quay lại hỏi:

− Lại cái gì nữa đây?

Liên cố dịu giọng bảo chồng:

− Mình ạ! Hãy ở nhà ăn cơm rồi hẵng đi.

− Tôi phải đi ngay.

− Mình sợ muộn à? Hay chúng ta đi ăn cao lâu... Đi ăn cái tiệm hôm ăn mừng mình thi đỗ ấy!

Minh thở dài ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ chàng mới để ý tới sự thay đổi đột ngột nơi vợ mình: cách ăn mặc theo lối tân thời của nàng. Chàng liếc mắt nhìn Liên, mỉm cười cất tiếng khen:

− Mình ăn mặc thế này thật dễ coi hơn trước nhiều.

Liên đỏ mặt sung sướng vì được chồng khen. Không hiểu vì sao, Minh lại so sánh Liên với Nhung. Một người đẹp kín đáo và dịu dàng còn một người lộng lẫy và rực rỡ. Nhưng suốt một tháng sống với ái tình cuồng nhiệt, Minh không còn yêu chuộng cái ngây thơ như trước nữa. Vì thế, Minh chỉ nhìn vợ bằng một ánh mắt lãnh đạm khiến cho Liên lấy làm tủi thân.

− Sao tự nhiên mình lại thay đổi cách ăn mặc như thế?

Liên ngại ngùng, không biết phải nói sao.

− Vậy chắc mình muốn em ăn mặc như xưa à?

− Không, ăn mặc thế này hay hơn nhiều chứ!

− Bởi vì mình sắp trở thành ông giáo rồi cho nên em cũng phải ráng ăn mặc cho ra ‘bà giáo’ chứ!

Minh không đáp, cũng chẳng động lòng trước lời nói của vợ. Chàng lặng lẽ ngắm ra vườn. Liên cũng nhìn theo chỉ giàn hoa móng rồng nói:

− Này mình ạ. Hễ mỗi lần ngắm cái giàn hoa móng rồng thì em lại buồn vì nghĩ tới hồi mình bị bệnh.

Nhưng lúc này, Minh chẳng còn trông thấy ai ngoài Nhung đang cúi xuống luống cúc ngắt hoa. Như cố giữ chồng ở lại thêm được phút nào hay phút đó, Liên lại kiếm chuyện khác hỏi:

− Lâu nay mình có gặp anh Văn không?

− Không!

Liên biết ngay Minh nói dối vì vừa ban nãy Văn có nói với nàng là gặp Minh ở nhà báo. Nghe Liên nhắc đến tên Văn, Minh có vẻ sợ hãi. Nét lo lắng hiện ngay ra mặt chàng. Minh chỉ sợ Văn xuất hiện bất thình lình thì chàng biết ăn nói thế nào trước mặt bạn và vợ. Chàng vội vàng đi ngay, và đi rảo bước thật nhanh trong khi Liên ngây người đứng trông theo...

Liên chép miệng thở dài, vào vườn ngắt một bó hoa. Dạo trước, khi Minh còn đang đi học, bao giờ Liên cũng trang-hoàng trên bàn học của chàng một bình hoa tươi. Phải chăng vì thói quen mà Liên nhớ tới bó hoa? Hay là vì hôm qua Văn, người bạn tốt, hào hiệp của vợ chồng nàng ngỏ ý yêu hoa?...

11.

HAI CẢNH MỘNG

Ngồi trước lọ hoa, Liên mơ mộng. Đã hơn một tuần nay, Liên thật cô đơn hơn bao giờ hết. Chồng thì chẳng về, mà Văn thì cũng chẳng đến. Trong bình hoa, nước hầu như đã cạn mà hoa cũng hầu như tàn. Mấy bông cẩm chướng màu đỏ sẫm nay trở nên tím đen. Những lá xanh dài và nhọn đã vẳng úa hay khô héo rũ xuống bàn. Hoa thược dược thì lại càng thảm thương, cái thì rụng hết cánh chỉ còn trơ lại bầu nhụy, cái thì mềm gẫy gập lại, đài trắng thì nhợt nhạt nhăn nheo.

Ngắm hoa tàn, Liên chợt cảm khái. Nàng chợt nghĩ đến tuổi già. Tuổi xuân nay đã gần sang hạ, mà trái tim nàng khô héo phải chăng là vì thiếu sự yêu đương? Cầm gương tự ngắm chân dung, mắt Liên lóe lên một tia hy-vọng. Không, nàng còn trẻ! Nàng không giống như hoa tàn! Và nàng nhớ tới thời

kỳ ân ái của đôi vợ chồng son...

Một buổi chiều xuân, Minh ngồi xem sách... Liên mới đi bán hoa về liền rón rén lại cắm mấy bông hoa vào bình. Minh ngước mặt nhìn vợ mỉm cười. Liên sung sướng, ửng hồng đôi má...

Tuy thời gian chỉ mới hai năm mà Liên nghe chừng như lâu lắm rồi! Linh tính như báo trước cho Liên là thời đó đã đi qua rồi và sẽ không bao giờ còn trở lại nữa. Nhìn những cánh hoa sắc hồng tan tác trên mặt bàn, Liên bỗng buông tiếng thở dài.

Tờ báo nhận được hôm qua vẫn để trên bàn, băng còn y nguyên chưa bóc. Thấy buồn, Liên mở ra xem, tìm bài của chồng. Nhưng cũng như kỳ báo trước, chẳng có mọt bài nào ký tên Minh. Liên thắc mắc:

− Hay chồng ta ốm?

Liên giật mình khin hãi vì chợt nghĩ đến một chuyện. Đó là việc mê gái của chồng, mê đến độ không còn thì giờ để viết văn. Khuôn mặt Liên phản chiếu trong gương với cặp mắt ướt nhòa. Liên bỗng cười chua chát lẩm bẩm:

− Không cần!

Đoạn nàng đứng phắt dậy vào nhà thay quần áo. Một lát sau khi trở ra, Liên lại là cô hàng hoa như hôm nào với cái khăn vuông và tấm áo tứ thân. Rồi nàng ra làm vườn để cố quên đi bao nhiêu phiền muộn. Quả thật, những bông hoa đủ các màu sắc rực rỡ như vui mừng hớn hở chào mừng và an ủi một người bạn từ thuở xa xưa. Hoa ti-gôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng, năm nào cũng vậy. Cứ một mùa tàn lại đến một mùa nở. Nó chẳng giống như lòng bất trắc của con người. Hoa kim liên sắc vàng tươi như một nụ cười thân yêu. Song Liên chẳng buồn ngắm tới mọi vật, chỉ cặm cụi ngồi xới đất

ở các gốc huệ, gốc hồng. Khi tới gần giàn móng rồng, Liên chạnh lòng nhớ lại thời kỳ Minh mắc bệnh. Nàng ngậm ngùi ứa hai hàng lệ...

Sáng hôm sau, Liên quyết định sắp quang gánh, đi bán hoa trở lại. Xưa nay tại chợ hàng hoa, Liên vẫn ngồi chung với một người bạn cùng nghề. Hai người biết nhau đã lâu, thân như chị em. Nhưng vì lâu nay nghỉ việc buôn bán, Liên sợ người bạn không dành chỗ cho mình nữa. Vì vậy, để chắc ăn, Liên tìm tới nhà người bạn gõ cửa. Bên trong có tiếng vọng ra hỏi:

− Ai đấy?

− Tôi.

− Tôi là ai?

− Liên đây mà.

Một tràng cười ngạo nghễ vang ra làm Liên luống cuống e ngại, chỉ muốn bỏ chạy ngay về nhà. Nhưng cánh cửa bỗng mở ra rồi một người đàn bà trạc tuổi nàng bước ra.

− Kìa, chị Liên. À quên, chào ‘bà giáo’!

Mặt Liên như nóng bừng lên, nàng ấp úng:

− Chị... cứ diễu...

− Ủa! Sao hôm nay bà lại mặc quần áo quê mùa của chúng tôi vậy?

Liên vừa xấu hổ, vừa tức giận mà không nói được lời nào. Nước mắt nàng cứ chảy quanh mãi. Người bạn nhìn thấy vậy bỗng hối hận, ân cần hỏi han như để xin lỗi.

− Chị định đi bán hoa lại với em đấy ư?

− Vâng, em muốn đi cùng và ngồi chung với chị như xưa.

− Phải đấy chị ạ. Nghề của cha ông mình thì mình phải giữ. Ông ấy có đỗ giáo học cũng mặc ông ấy chứ!

Nghe bạn nhắc đến chồng, Liên thở dài. Người bạn thấy thương hại nên không nỡ nói tiếp nữa. Trong làng Hữu-Tiệp này, ai còn lạ gì chuyện mê gái của Minh. Liên bỗng than thở, kể lể:

− Chị nghĩ xem, học cao đỗ đạt mà làm gì! Giỏi để làm gì! Cứ như anh chị như thế có sung sướng hơn không? Chồng làm vườn, vợ bán hoa. Vợ chồng cùng một nghề bao giờ cũng vẫn hơn chị ạ!

− Chị nói cũng phải. Nhưng thật đâu có ai ngờ anh ấy lại tệ hại đến thế!

Liên buồn rầu đáp:

− Tôi khổ lắm chị ạ!

Người bạn an uỉ:

− Chả nên bận tâm nghĩ ngợi nhiều làm gì, chị ạ.

− Tôi có nghĩ ngợi gì đâu? Chị tin tôi đi, từ nay tôi sẽ đi bán hoa với chị lại như thường khi. Nghề bán hoa là nghề ‘cha truyền con nối’ của mình phải không chị?

Dứt lời, Liên cười lên một tràng sảng khoái, tưởng chừng như đã trút bỏ được hết tất cả những phiền muộn.

− Phải đấy! Có đi bán hoa thì mới xứng đáng là con gái trại hàng hoa chứ!

Hai người cùng nhau cười rồi cùng nhau lên đường. Khi đi ngang qua nhà các đồng-nghiệp, Liên vui vẻ gọi tên từng người. Nhưng phần đông đã sớm đến chợ lúc mặt trời còn chưa lên để sửa soạn, bày sẵn cửa hàng trước khi cổng chợ được mở.

Đến chợ Đồng-Xuân, ai gặp Liên cũng đon đả hỏi thăm. Liên lúng túng ngượng nghịu chẳng biết trả lời làm sao. Thấy vậy, người bạn liền đỡ lời cho nàng:

− Chị ấy bị ốm...

− Ốm bệnh gì đấy chị?

− Tôi cảm xoàng thôi. Nay đã khỏi hẳn rồi.

Khoảng sau trưa, mọt nhóm người gồm hai người đàn bà đi chung với hai người đàn ông đến chợ hỏi mua cam. Hai người đàn bà tóc vấn trần lệch sang một bên, phấn son đầy đủ. Má người nào cũng hồng, chân mi chân mày đều kẻ trông rất ‘đầm’. Hẳn họ thuộc lớp ‘phụ-nữ mới’. Còn hai người đàn ông thì đầu bù tóc rối, đi lảo đảo giơ chân múa tay, miệng nói thao thao bất tuyệt. Khi thì pha trò đùa với hai người phụ-nữ đi chung, khi thì đùa cợt với mấy cô bán hàng. Trông cả hai thật trâng tráo, và tức cười vô cùng. Một người đưa ngón tay trỏ vào dãy hàng hoa ở đàng sau họ.

− Ồ, hoa! Đến mua đi Mạc!

− Vâng, phải đấy dì ạ.

− Đức ơi! Minh ơi! Lại mà mua hoa đi chứ!

Nhưng người đàn ông tên Đức còn đang ‘tít mắt’ đứng bên cô hàng cam, còn người đàn ông tên Minh mồm đang ngồm ngoàm vừa nhai vừa nói nên không ai nghe rõ tiến gọi.

− Thôi, mặc kệ họ! Ta lại mua hoa đi, Cháu thích hoa lắm.

Khi hai người phụ-nữ gần đi đến quày mình, Liên nhìn một người như có vẻ quen quen, khẽ quay sang nói với một bạn đồng-nghiệp:

− Quái lạ! Cái người này hình như tôi đã gặp ở đâu rồi nhưng không hiểu sao tự dưng lại quên bẵng mất!

Người bạn đáp lại:

− Các cô tây thì phần nhiều giống nhau cả.

− Không, thật mà chị! Tôi chắc chắn có gặp ở đâu mà!

Nhung thấy Liên đăm đăm nhìn mình và thì thầm to nhỏ với mấy người bán hoa kia liền dừng lại hỏi:

− Cô có bán hoa không?

Nghe giọng nói, Liên lại càng thấy quen. Nàng còn mải đang lục lọi tìm sâu trong trí óc nên chưa kịp trả lời. Bạn Liên thấy vậy vừa cười vừa nói:

− Thưa bà, chúng tôi là hàng hoa mà chả bán hoa thì bán gì?

Người phụ-nữ kia trỏ vào Liên nói:

− Dì Nhung ơi! Dì trông này! Cô hàng hoa này đẹp không?

Người phụ-nữ tên Nhung liếc mắt nhìn Liên rồi trầm trồ:

− Ừ, đẹp lắm đấy! Nhưng giá mà diện bộ áo cánh vào thì trông còn khá hơn, đẹp hơn nhiều nữa, phải không Mạc?

Nghe họ bình-phẩm về nhan sắc của mình rồi cùng nhau cười khúc khích, Liên cảm thấy nóng mặt, gắt lên rằng:

− Ô hay, mua hoa thì mua đi chứ!

Người phụ-nữ tên Mạc khẽ nhếch môi, nhoẻn hàm răng trắng toát nói như trêu chọc:

− Giời ơi! Bán hàng thì phải chiều khách, ăn nói nhã nhặn một tí chứ.

Người phụ-nữ tên Nhung bỗng quay lại đàng sau gọi lớn:

− Anh Minh ơi! Anh Đức ơi!

Trông qua phía hàng cam, Liên thấy có bóng dáng đàn ông ‘quen thuộc’. Có lẽ là ‘quá quen’ thì đúng hơn. Người đó chẳng ai khác hơn là Minh, chồng nàng. Lúc bấy giờ, Liên mới biết người đàn bà tên Nhung kia là một độc giả nữ từng viết thư cho chồng nàng với những lời lẽ tình tứ và táo bạo.

Lúc ấy, tiếng Minh vọng lại lại hỏi:

− Cái gì đấy Nhung?

− Lại đây mua hoa.

− Chúng tôi còn phải ăn cái đã. Bà muốn mua thì cứ mua.

− Vậy mua hoa gì?

− Đã bảo muốn mua gì thì mua mà!

Mỗi tiếng nói của Minh như một mũi nhọn đâm mạnh vào tim Liên. Nàng đang tan nát cõi lòng lại nghe tiếng Nhung hỏi:

− Mua hoa huệ nhé?

− Đừng! Ruồi nó đến bâu vào thì khổ cả nút!

Mạc cười lớn, chêm vào một câu:

− Nhà bán hoa có khác! Biết rành mạch lắm!

Nhung chợt quắc mắt lên mắng:

− Cháu không được hỗn!

Liên càng nghe càng thấy uất ức. Nhung trỏ vào bó cẩm chướng hất hàm, dáng điệu hách dịch hỏi:

− Bao nhiêu?

Thấy Liên mặt màu tái mét không nói được gì chỉ ngồi mà vân vê bó hoa, người bạn liền ngẩng lên, thay nàng trả lời:

− Xin bà năm hào.

− Ba hào đi!

− Thôi, xin bán rẻ hầu bà.

Rồi người bạn nhắc Liên cầm bó hoa trao cho khách hàng. Thật sự bó hoa chỉ đáng có hào rưỡi, nhưng vì Nhung quen với giá ở hồ Hoàn-Kiếm nên thành ra trả hớ. Mà người bạn của Liên nhìn thấy dáng điệu Nhung và Mạc cũng đáng ghét nên 'cứa cổ' được là cứa, không nương tay.

Nhung móc ví trả tiền. Người bạn đưa tay lấy lẹ đưa về cho Liên. Nhung vừa quay đi thì Liên ngã 'quay đơ' xuống. Các bạn đồng-nghiệp ai nấy đều bỏ dở công việc đang làm xúm lại đỡ nàng dậy hỏi han ầm ỹ. Nghe có tiếng ồn ào ở chỗ Nhung và Mạc, Đức liền cất tiếng gọi:

− Mạc, cái gì thế?

Mạc nhún vai, lạnh lùng đáp:

− Hình như một cô hàng hoa cảm hay trúng gió gì đó nên đột nhiên khi không ngã lăn đùng ra.

Nói dứt lời, nàng lôi Nhung đi, không buồn quay mặt lại. Gặp Đức đang đi tới, Mạc xua tay nói:

− Về thôi anh Đức! Không phải chuyện mình, để ý đến làm gì!

Nhung có vẻ động lòng hơn xoay qua nói với Minh:

− Tội nghiệp, nhìn mà thương hại. Con bé khá trông khá nhất trong bọn hàng hoa đấy!

Lúc bấy giờ, nhờ ăn xong mấy quả cam nên xem chừng đã giải bớt được nồng độ của rượu, Minh đã hơi tỉnh tỉnh. Chàng ngơ ngác nhìn quanh và lấy làm lạ rằng tại sao mình lại ở trong chợ, mà quang-cảnh thì thấy rất là quen

thuộc. Rồi hai chữ ‘hàng hoa’ được Nhung nhắc đi nhắc lại nhiều lần làm Minh tỉnh hẳn. Chàng giật mình, bỡ ngỡ hỏi:

− Hàng hoa à?

Mạc mỉm cười, giọng mỉa mai:

− Vâng, hàng hoa đấy. Mà hàng hoa thì có gì lạ mà phải hỏi?

Nhung trừng mắt quát lớn:

− Mạc!

Đoạn nàng ghé vào tai Mạc nói khẽ như trách móc:

− Mày ác lắm, mày biết không!

Nghe Nhung nói, Mạc chẳng chút động lòng mà còn có vẻ ‘ác hơn’ nữa. Nàng chanh chua nói với vẻ đắc ý, thỏa mãn:

− Cô hàng hoa ngất đi thì mặc kệ cô ấy, có việc gì quan-trọng mà phải để ý tới làm gì!

Minh nói như mê man:

− Ngấy đi!

− Vâng, ngất đi. Cô ấy ngất đi rồi thì chốc nữa cô ấy lại tỉnh... như ở xi-nê-ma ấy mà!

Nhung giật quả cam trong tay Đứa đưa cho Mạc nói:

− Này, ăn đi cho giã rượu! May say quá rồi nên chỉ biết nói bậy thôi! Bây giờ thì đi về!

Đoàn người kéo nhau rời khỏi chợ. Đức gọi tài-xế taxi lại. Xe hơi lại sát bên thềm mà Minh vẫn còn như người không hồn. Chàng ngây người ra ít giây rồi mới chịu theo Nhung, Mạc và Đức lên xe...

Về đến nhà, Mạc còn liến thoắng thuật lại câu chuyện cô hàng hoa cho mọi người nghe làm như chưa ai biết gì cả. Đưa tay trỏ vaò Minh đang thiu thỉu ngủ trên chiếc ghế bành dài, Nhung nói với Đức:

− Con bé nó giống mẹ nó in hệt! Hễ say là trở nên tai ác lạ lùng!

− Tôi có thấy Mạc yêu quý của tôi ác chút nào đâu!

− Thì vợ anh Minh cũng là dân bánh hoa, nó còn lạ gì nữa! Thế mà đứng trước anh ấy nó cứ gợi mãi đến chuyện bán hoa bán quả!

Đức bưng miệng cười ngặt nghẽo:

− Thế à? Vậy ‘toa’ (phiên-âm của chữ ‘toi’, tiếng Pháp) có gặp vợ hắn ngồi bán hoa ở chợ không?

− ‘Moa’ (phiên-âm của chữ ‘moi’ tiếng Pháp) nghi lắm ‘toa’ ạ!

− ‘Toa’ ngờ gì?

− Không... mà thôi! Xếp câu chuyện ấy qua một bên đi!

Thật ra ngay lúc mới gặp Liên, Nhung đã ngờ ngợ và đoán ra cô nàng gánh hoa đến nhà mình bán hôm nào. Luôn cả cái nhan sắc của Liên cũng khó mà lầm lẫn được. Đến khi Liên ngất đi thì Nhung lại càng tin chắc. Vì thế,

nàng đã cản không cho Minh và Đức đến gần mà lôi cả đám về nhà sau đó.

Nhìn Minh mệt mỏi nằm ngủ say li bì, Nhung lắc đầu tỏ vẻ ái ngại. Đức lấy làm lạ hỏi:

− ‘Toa’ ngờ gì vậy?

− ‘Suỵt’! Để cho anh ấy ngủ!

Đức buồn rầu nói:

− Mình yêu hắn đến thế hả?

Nhung không đáp. Đức định nói tiếp nhưng Nhung đã giơ tay ra hiệu bảo im đi rồi ngồi một mình xuống ghế, vẻ mặt hết sức lạnh lùng. Đức ghé vào tai Nhung thì thầm:

− Sao mình nỡ tệ thế?

Nhung đứng dậy, rón rén ra phòng ngoài. Bỗng Mạc hấp tấp chạy lên, miệng hớn hở reo lên:

− Dì ơi! Bó hoa thật kỳ lạ! Lạ lắm! Hay lắm!

Nhung lại tưởng Mạc sắp sửa gợi chuyện cô nàng bán hoa cốt để làm đau lòng Minh nên bèn giơ tay tát vào mặt Mạc mọt cái thật nên thân.

− Ô hay! Sao dì lại đánh cháu?

Lôi Mạc xuống nhà, Nhung lộ vẻ giận dữ nói:

− Đã bảo để yên cho anh ấy ngủ mà mồm cứ hét toáng lên là sao!

− Nhưng dì đã bảo với cháu là anh ấy ngủ đâu?

Nhung gượng cười, nhỏ nhẹ nói:

− Thôi, dì xin lỗi.

Mạc vẫn phụng phịu, tỏ vẻ không bằng lòng. Thấy thế, Nhung lại gần đưa má ra nói:

− Thì đây, cháu tát lại đi cho vừa lòng.

Cả Mạc và Đức đều phì cười. Đức bỗng đưa tay ôm chầm lấn Nhung toan hôn thì Nhung tát luông cho chàng ta một cái đau điếng. Đức đứng thừ người ra vì kinh ngạc. Mạc ‘xí’ một tiếng rồi nói như ‘nguyền rủa’:

− Đáng kiếp! Có vợ đứng đây mà dám đòi hôn dì vợ. Cho bỏ cái tật!

Cả ba cùng cười xòa. Nhung bấy giờ mới hỏi:

− À... ừ... Hồi nãy cháu nói bó hoa kỳ lạ, mà có gì kỳ lạ vậy? Lạ ra làm sao?

− Lạ lắm kia! Lạ ghê gớm lắm kia!

− Nhưng mà lạ thế nào mới được chứ?

− Đố dì đoán được.

− Thôi, thôi, tao sốt ruột lắm rồi! Mày đừng trêu tao nữa kẻo tao cáu tiết lên lại tát cho mấy cái nữa thì có nước mà trẹo quai hàm bây giờ!

Mạc vênh mặt lên, dáng điệu bất cần:

− Thế thì thôi vậy!

− Ơ hay! Con bé này khó bảo nhỉ!

Đức thấ thế liền pha trò, phụ họa:

− Đừng sợ Mạc, đã có Đức!

− Thôi, tôi lạy hai cô cậu!

Mạc cười ‘chiến thắng’:

− Ừ, có thế chứ!

− Vậy thì chuyện gì mà lạ thế hả?

Mạc lấy ra đưa cho Nhung một sấp giấy bạc nói:

− Ban nãy cháu mở gói hoa ra, thấy bên trong có 50 bạc...

Nhung kinh ngạc hỏi lại:

− Năm chục bạc?

Đức cũng sửng sốt hỏi tới hỏi lui:

− Năm chục bạc? Của ai vậy?

− Lại còn của ai nữa! Của cô hàng bán hoa chứ còn của ai vào đây nữa!

− Cái cô hàng hoa ngất xỉu đó phải không? Thế này thì lạ lùng lắm nhỉ... bí

ẩn quá nhỉ!

− Hay là cô ta gửi tặng nhà văn-sĩ đấy!

− Gửi trả lại nó đi dì ạ!

Nhung cầm xấp tiền, ngồi buồn rầu ngẫm nghĩ. Trong khi đó, Minh phần vì nhức đầu vì uống quá nhiều rượu, phần thì bị cảm xúc quá mạnh nên nằm thiêm thiếp trên ghế bành, đầu gục xuống, gác lên cánh tay. Tiếng cười nói bên tai chàng gnhe mỗi lúc một nhỏ dần...

Minh thấy mình đến một nơi xa lạ giữa một đám người không quen biết. Đó là một tòa nhà nguy nga tráng lệ, được kiến thiết và trang trí bằng những kỹ-thuật cực kỳ tinh xảo. Những người ở đấy ai nấy đều là những tay ăn chơi khét tiếng, y-phục sang trọng lộng lẫy... Chủ-nhân là một mỹ-nhân tuyệt đẹp với đôi mắt sáng ngời, đôi môi mỏng đỏ thắm đích thân ra đón tiếp chàng. Minh cúi đầu chào, chủ-nhân đưa tay ra bắt. Những hạt kim cương lóng lánh trên người chủ nhân phản chiếu ánh điện làm Minh chói mắt. Chàng ngồi xuống ghế, loay hoay tự hỏi: “Sao mình lại đến đây?”. Rồi tiếng nhạc du dương êm ái từ đâu vang lên, ru hồn chàng vào cõi mộng xa xôi... Chủ-nhân lên tiếng mời khách sang phòng khách dự tiệc... Một cảnh tượng ghê tởm như bức tranh sống hiện ra rất rõ ràng trước mắt Minh. Trên một cái bàn dài trải khăn trắng, các món ăn còn thừa để lộn xộn cùng với những cánh hoa tan tác. Chỗ thì rượu chát đổ hoen ố cả khăn bàn như vấy máu; chỗ thì ly tách úp ngược trên vũng sâm-banh...

Nhìn vào đám khách, Minh lại càng ghê tởm hơn nữa. Người thì gục đầu xuống bàn, tóc lòa xòa và ướt sũng vì thấm rượu; người thì hai tay chống gối, mặt rũ xuống; người thì nôn mửa; kẻ thì cười, người thì khóc... lại còn thêm những cặp trai gái quàng lấy vai nhau mà ngủ gục trên lưng ghế...

Minh tưởng tượng như mình đang ở trong một lâu đài của những người

điên. Chàng kinh hãi không biết thế nào mà nói được. Nhưng chàng bỗng tò mò tiến tới gần mà ngó cho kỹ. Không hiểu sao, một cặp nhân tình trong đám trai gái đó là chàng với Nhung. Minh hét lên một tiếng rồi cắm đầu cắm cổ chạy. Lạ lùng thay, tất cả những yến-khách đều đứng dậy đuổi theo chàng. Minh càng chạy mau, họ đuổi càng mau. Minh chạy chạm lại, họ cũng đuổi chậm lại. Minh dừng lại thở dốc nghỉ mệt thì họ cũng dừng lại...

Lát sau, ngoái cổ lại nhìn, đám người bỗng biến đi đâu mất cả rồi. Lúc đó, Minh mới cảm thấy nhẹ nhõm được một chút. Tiếng âm nhạc đâu đó như vẫn còn văng vẳng bên tai chàng...

Đảo mắt nhìn quanh, Minh thấy mình đang đứng giữa một vườn hoa muôn sắc. Vạn vật như dần chìm vào một bầu không khí hoàn toàn im lặng. Tiếng nhạc cũng ngừng hẳn. Cả những con chim bay nhảy trên cây hoàng-lan cũng đều im phăng phắc. Có con trông thì tưởng chừng như đang hót mà lắng tai nghe thì chẳng có một âm-thanh nào...

Những bông hoa huệ trắng mướt rung rinh trên cuống dài và mềm trông như đàn bướm trắng xếp hàng bay lượn đến cuối chân trời xa tắp. Minh vẫn tiếp tục đi mãi... Chàng đến một khu vườn chung quanh có giậu nứa đan mắt cáo, ken bằng lá và hoa kim liên. Trong vườn trồng toàn một thứ cẩm chướng đầy đủ các sắc màu. Minh cảm thấy vui sướng. Chàng nở một nụ cười đến ngồi dưới giàn móng rồng... Chàng đưa mắt ngắm thì vườn hoa vụt biến thành một cảnh tượng khác: cây cối cùng hoa lá đều được nhuộm bởi ánh trăng rằm tươi mát dịu dàng.

Một luồng gió thoảng qua... Minh quay lại. Liên đứng ngay sau lưng chàng với nét mặt hiền dịu và âu yếm. Chàng nhớ hình như đã được thấy qua cảnh này ở đâu... Cả một dĩ-vãng như đánh thức chàng dậy, nhưng không hiện rõ đầu đuôi ra sao... Chàng với Liên đi hái hoa. Liên hái rất nhanh và tài tình, chỉ trong giây lát đã được một bó đầy đưa tặng chàng. Minh mỉm cười nhìn Liên. Chàng đưa bó hoa lên mũi để thưởng-thức hương hoa tuyệt diệu thơm

ngát. Nhưng lạ lùng thay, Minh không ngửi thấy mùi cẩm chướng mà chỉ nhận ra toàn mùi nước hoa linh lan, loại nước hoa Nhung vẫn thường dùng. Minh cau có, vứt bó hoa xuống đất thì mỗ bông hoa biến thành một người trong đó có Liên ngất xỉu trong lòng chị em hàng hoa. Minh nhớn nhác nhìn quanh. Vườn hoa đã biến ra cảnh chợ Đồng-Xuân, văng vẳng tiếng van nài cầu cứu pha trộn tiếng cười khanh khách... Minh sợ quá. Chàng cuống quít lên thì lại có tiếng hổ gầm bên tai...

Minh kêu lên một tiếng thất thanh. Chàng mở mắt ngồi choàng dậy. Thì ra chàng vừa trải qua một giấc mộng. Thấy mình vẫn nằm trên chiếc ghế bành, chàng mới tin là mình đã trở về với thực-tại. Dưới nhà, tiếng Mạc cười nắc nẻ. Bên ngoài rõ ràng là tiếng xe hơi vừa nổ máy chạy. Nhung ngồi bên cạnh chàng, sực nức mùi nước hoa linh lan với nét mặt buồn buồn. Một tay Nhung nắm lấy chàng, da thịt nàng vừa mát lại vừa lạnh...

Minh thở hổn hển hỏi Nhung:

− Có chuyện gì vậy?

Nhung ghé sát lại đáp:

− Không có gì mình ạ. Nhưng mà mình làm sao thế?

− Có sao đâu!... Thế tôi ngủ có lâu không?

Nhung lắc đầu:

− Độ nửa giờ thôi. Nhưng hình như mình có ngủ đâu! Em chỉ nghe mình luôn thở dài và nói mớ luôn miệng.

− Thế hả? Tôi vừa trải qua một cơn ác mộng... Sợ quá! Mà nghe đâu hình như có tiến ô-tô (phiên-âm chữ ‘auto’ từ tiếng Pháp, có nghĩa là xe hơi)

cách đây không lâu lắm phải không? Xe nào thế?

− Xe của anh Đức. Anh ấy về lại đồn điền đấy.

Minh ngơ ngác như không hiểu. Chàng gặn hỏi:

− Anh Đức về đồn điền?

− Ừ! Nhưng mà mình làm sao vậy?

Minh như người mất trí, khẽ nhếch miệng nở một nụ cười vô nghĩa, không đâu vào đâu.

− Mình ngồi đây nhé. Để em xuống pha cà-phê mình dùng.

Nhung xuống bếp rồi, Mạc lại rón rén đi vào. Tưởng Minh còn ngủ, nàng không dám đi mạnh sợ phát ra tiếng động mạnh để Nhung lại rầy. Thấy Minh đã thức giấc đang đứng chải đầu trước tủ gương, Mạc cất tiếng cười lanh lảnh. Minh quay lại hỏi:

− Có gì thú mà Mạc lại cười thoải mải thế?

− Anh đã dậy đấy à? Anh phải biết vì anh ngủ mà ban nãy em phải đòn, lãnh một cái tát nên thân đấy!

− Sao vậy?

− Chả biết tại sao!

− Nhưng ai tát Mạc thế?

− Lại còn ai? Ngoài dì Nhung ra còn ai nỡ tát em như thế!

Minh mỉm cười:

− Khốn nạn! Thật tội nghiệp! Em tôi bé bỏng.

− Rõ khéo nói lắm! Ai khiến anh thương hại đấy? Có tử tế thì hôn đền đi!

Vừa nói dứt lời, Mạc ghé má lại gần mồm Minh. Không đắn đo nghĩ ngợi, Minh đặt môi mình lên má Mạc hôn nhẹ một cái... Đột nhiên, Minh khẽ rùng mình một cái ghê sợ. Cái cảnh xa hoa phù phiếm ê chề trong giấc mộng vừa qua chợt di vụt qua trong trí của chàng...

− Anh làm sao vậy? Nói anh đừng giận, chứ em trông anh cứ như là người điên vậy!

Mà Mạc nói cũng chẳng xa sự thật bao nhiêu. Từ hình dáng diện mạo cho đến cử chỉ, Minh giống hệt như một người điên vậy. Cặp mắt chàng trợn trừng, như chứa đầy những tư tưởng ghê gớm ở bên trong. Nhưng Mạc không chút sợ sệt, trái lại, nàng cười rất tươi mà bảo Minh:

− Anh là một con người rất lạ.

− Có gì mà lạ?

− Anh mù, anh viết văn, anh nghèo mà được dì em yêu. Tưởng thế cũng đã lạ lùng lắm rồi, nhưng thật chưa thấm vào đâu so với chuyện hôm nay.

Minh cau mày không hiểu. Mạc lại nói tiếp:

− Ban nãy mình vào chợ, hẳn anh còn nhớ?

− Dĩ nhiên.

− Một cô hàng hao bị ngất xỉu, chính cái cô bán hoa cho chúng ta ấy! Vừa rồi mở gói hoa ra cắm vào bình thì lạ quá anh ạ!

− Nhưng mà lạ thế nào mới được chứ?

− Trong bó hoa có 50 bạc!

− Năm chục bạc?

− Vâng, 50 bạc! Chẳng biết là cô hàng hoa có ý gửi tặng anh hay là cô ta vô ý bỏ quên đấy!... Thảo nào lúc ấy em thấy cô ta lúng túng buộc bó hoa lại... Thì ra cô ta nhét tiền vào giữa mớ lá khúc tần anh ạ.

Minh chết lặng cả người, không nói nên lời. Mạc lại tiếp tục luyên thuyên không nghỉ:

− Nếu cô ấy có gửi tặng thì chỉ có thể là tặng anh mà thôi. Anh Đức thì quá giàu có rồi, 50 bạc ấy có thấm vào đâu! Mà nếu bảo là tặng chúng tôi thì lại càng vô lý, chẳng có nghĩa gì cả!

− Đâu? Năm chục bạc ấy cô để ở đâu?

− Đây! Dì em bảo em giữ đó để trả lại cho cô hàng hoa.

Mạc đưa xấp bạc cho Minh. Chàng đón lấy vừa đếm, và cũng vừa để xem xét từng tờ. Chàng nhận ngay ra là xấp tiền năm đồng chàng đưa cho Liên hôm nọ. Chàng còn nhớ rành mạch bốn tờ bạc mới và sáu tờ cũ. Trong sáu tờ cũ, có một tờ đã rách, gần đứt ra làm đôi. Minh bỏ tiền vào túi áo nói:

− Thôi cô để việc này cho tôi nhé! Tôi sẽ trả lại cô ấy cho.

Mạc mỉm cười khi nhớ tới lời Nhung nói: “Vợ anh ấy cũng bán hoa”... Nàng nhí nhảnh hỏi một cách tinh ranh:

− Anh quen cô hàng hoa đó à?

− Phải!

− Thú nhỉ? Mà trông cô ta đẹp lắm anh ạ.

Minh không để ý gì đến câu hỏi của Mạc, chàng lấy mũ đội rồi từ từ bước xuống cầu thang. Mạc chạy theo hỏi:

− Anh đi đâu đấy? Có phải đi trả lại tiền cho cô hàng hoa đó không?

− Phải!

− Nhớ về anh cơm chiều nhé!

− Được, về chứ!

Minh đi rồi, Mạc lại đánh phấn trước gương. Bỗng Nhung từ đâu bước vào tay bưng một ly cà-phê. Không thấy Minh đâu, Nhung bèn hỏi:

− Anh Minh đâu?

− Không biết dì ạ.

− Vậy lúc Mạc lên, anh ấy còn ở đây không?

− Còn.

Đặt ly cà-phê xuống bàn, Nhung nhìn bóng Mạc phản chiếu trong gương

gườm giọng hỏi:

− Ắt hẳn mày lại lôi thôi gì với anh ấy rồi phải không?

Mạc quay lại lắc đầu nói:

− Không! Cháu nào có lôi thôi gì đâu!

Nhung nói như mắng nhiếc:

− Mày ác lắm kia! Tao còn lạ gì!

− Ô hay! Sao dì cứ mắng cháu hoài vậy? Cháu nào có ác ý gì? Cháu chỉ kể chuyện 50 bạc cho anh ấy nghe thôi chứ có làm gì đâu!

− Biết ngay mà! Mày thật ác kinh khủng! Vậy mày có biết anh ấy đi đâu không?

− Cháu đưa xấp tiền cho anh ấy. Anh ấy bảo anh ấy đi trả lại cô hàng hoa.

Nhung bỗng chép miệng, lẩm bẩm nói một mình:

− Thôi, thế cũng xong!

Là vì Nhung yên trí rằng Minh trở lại với Liên. Trong suốt một tuần lễ nay, Nhung nhận thấy tính nết Minh thay đổi hẳn. Chàng không còn vui vẻ, đùa giỡn như xưa nữa. Có khi chàng ngồi một mình thừ người ra rồi cất tiếng cười lên thật quái đản, Nhung nghe mà ghê sợ rùng mình.

Trước kia đọc văn của Minh, Nhung tưởng Minh chỉ có một tâm hồn lãng mạn chứa đầy những sự yêu thương nồng nàn. Nhưng rồi mỗi ngày Nhung một hiểu rõ thêm rằng sự thật hai trái tim của Minh và nàng không thể hòa

chung một nhịp được. Cái lãng mạn của Minh chỉ là cái lãng mạn êm đềm trong sạch khác hẳn với tính yêu đương phóng đãng của Nhung. Hạnh-phúc của Minh chỉ có thể có ở trong một gia đình chất phác mộc mạc.

Một cảnh êm đềm lại hiện ra trong trí của Nhung. Đó là cảnh một gian nhà tranh có vườn hoa chung quanh... Và Nhung nhớ tới hôm nàng đến thăm Minh. Nàng thầm nghĩ:

− Địa vị ta không phải ở đấy, mà địa vị chàng không phải ở đây. Tốt hơn hết là mỗi người nên đi một ngả chứ không thể cùng nhau đề huề trên con đường ân ái mã được.

Nhung mỉm cười. Nàng đứng dậy gọi Mạc. Cô cháu hấp tấp chạy vào. Nhung hỏi:

− Anh Minh có nói bao giờ về không?

− Không, dì ạ.

− Mạc ạ, dì chắc cô hàng hoa ngất xỉu đó là Liên.

− Liên là ai vậy dì?

− Là vợ anh Minh.

Mạc ngây thơ cười tủm tỉm:

− Ồ, vợ anh ấy đẹp quá nhỉ!

− Dì nghĩ sai đâu. Nếu chẳng phải Liên thì tại sao anh Minh lại nhận số tiền 50 đó? Chắc là anh Minh viết giấy cho vợ kêu túng nên vợ anh ta gửi cho bằng một cách ‘đặc-biệt’ như thế đấy.

− Bán hoa thế mà giàu nhỉ!

− Chứ sao! Cháu không thấy bao nhiêu người bán hoa có xe hơi nhà đi đó sao?

− Trở lại câu chuyện đi. Thế rồi sao nữa dì nhỉ?

Nhung trầm ngâm giây lát rồi tiếp:

− Dì nghĩ mà thương hại con bé. Dì cháu mình quen chơi bời nên chẳng còn tấm ái-tình nào là ngây thơ thành-thực nữa. Còn nó thì khác. Chỉ nhác thấy chồng đi với gái nó đã tức vì ghen đến nỗi ngất xỉu đi thì đủ biết nó yêu chồng nó đến đâu rồi.

− Có lẽ anh Minh định về lại với vợ phải không dì?

− Dì cũng mong thế.

− Ồ, thế thì sướng lắm nhỉ?

− Đừng hỗn, Mạc!

Nhưng Mạc không sợ, nói toạc móng heo:

− Nói thật dì đừng giận. Cháu chẳng biết tại sao dì lại yêu được một người nghèo xác nghèo xơ như vậy!

− im, Mạc!

− Biết bao nhiêu người, nay tặng dì cái nọ, mai tặng cái kia thiếu điều tan gia bại sản vì dì thì dì lại chẳng coi vào đâu!

− Đã bảo im mà lại!

− Cháu phải nói cho dì biết chứ! Cháu không muốn dì bất công như vậy!

− im ngay không tao tát chết bây giờ!

Mạc phụng phịu, miệng lẩm bẩm bước xuống thang gác...

12.

CON ĐƯỜNG CŨ

Minh ở nhà Nhung ra, diện mạo bơ phờ, tinh-thần bại hoại. Chàng cắm đầu đi thẳng về phía trước mặt mà chẳng biết là di đâu. Đến ngã tư trước cửa một hiệu thuốc tây, Minh băng đường chạy qua phía bờ hồ đứng cau mày nhìn theo chiếc xe hơi xém chút nữa cán vào chân chàng. Chợt sau lưng có tiếng nói:

− Ông mua hoa.

Nghe hai tiếng ‘mua hoa’, Minh đứng lặng yên không cựa quậy mà cũng không dám quay đầu lại mặc dầu mấy cô bán hoa đã ra mời đến ba bốn lượt. Mấy cô bán hoa cười khúc khích bảo nhau:

− Cái ông này sao mà khinh người đến thế! Mời mãi đã không mua thì thôi lại còn chẳng thèm nói một câu nào!

Minh toan ngoảnh lại cự nhưng lại sợ gặp mặt người quen. Nghĩ lẩn thẩn, Minh định đi giật lùi. Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy khiến chính chàng cũng phải bat cười. Một cô hàng hoa ngước mắt lên ngắm dáng điệu cái ông đứng cười một mình rồi lại bảo nhau:

− Quái lạ! Ai trông như anh Minh ở làng mình đấy mà!

Lại có tiếng nói lớn:

− Bậy! Anh Minh làm gì có tiền mà ăn mặc bảnh thế!

Minh không dám ở lại nghe thêm lời nào nữa. Chàng chạy ù sang lại phía hè bên kia rồi rảo bước đi về lối nhà hát tây. Cái gương của hiệu bán đồ trang sức phản chiếu bóng Minh. Chàng tần ngần đứng lại tự ngắm bộ mặt hốc hác và cặp mắt khô khan sâu hoắm lại của mình.

Đi quá rạp hát từ lúc nào mà Minh cũng không hay. Mà chàng cũng không hiểu chàn đi ra con đường ấy để làm gì. Cho đến lúc gặp luồng gió lạnh thổi tạt đến chàng mới rùng mình đưa mắt nhìn mới phát giác ra mình đã ra tới bờ sông. Chàng lắc đầu tự hỏi: “Ta ra đây làm gì? Mà ta đi đâu mới được chứ?... Mà phải, giờ ta đi đâu đây?...”.

Đứng trên bờ đê, nhờ gió lạnh từ sông thổi tạt vào làm cho mặt Minh bớt nóng và máu trong huyết quản hình như cũng vì thế mà chạy chậm lại. Minh thấy đỡ sốt ruột, đỡ nóng nảy. Trái tim chàng đỡ phải đập mạnh, tâm trí chàng được thư thái hơn và tư tưởng được xếp đặt đâu ra đó hơn. Rồi Minh bình tĩn ôn lại những chuyện đã xảy ra.

Minh luôn luôn nhớ tới quang cảnh náo nhiệt ở chợ Đồng-Xuân khi Liên ngất đi. Chàng lẩm bẩm:

− Sao lại ngất đi? Chắc vì lúc ấy Liên nghe thấy có người gọi tên mình nên tức giận uất lên chứ gì!

Minh chỉ mong Liên không trông rõ mình đi với tình nhân. Chàng cố nhớ lại thử xem lúc bấy giờ chàng đứng chỗ nào... Và chàng nhớ là hàng cam

cách hàng hoa không bao xa.

− Dầu sao thì Liên cũng nhìn thấy ta vì ta đứng mà Liên ngồi.

Nghĩ quanh nghĩ quẩn, Minh tóm lại vẫn chỉ mong rằng người ngất xỉu đó không phải là Liên. Chàng cố tìm hết tất cả các lý lẽ để tự chứng minh cho mình rằng sự mong ước của mình là sự thật. Phải, ai lại không có lúc ngất đi? Vả lại, đã lâu ngày rồi Liên vẫn ở nhà chứ đâu còn đi bán hoa như trước nữa.

Minh thò tay vào túi lấy thuốc lá ra hút, Mình lôi ra xấp giấy bạc mà lúc nãy Mạc đưa cho chàng. Đây là cái bằng cớ hiển nhiên chắc chắn rằng người hàng hoa ngất xỉu đó chính là Liên chứ chẳng thể là ai khác được!

Minh ngắm nghía từng tờ giấy bạc thật tỉ mỉ, và kết luận rằng đây chính là xấp giấy bạc chàng đưa cho vợ hôm nào. Mấy người đi chơi trên đê gặp Minh bấm nhau cười khúc khích. Minh cho là họ chế giễu mình, vội vàng ấn xấp tiền vào túi rồi lấy diêm mồi thuốc hút, mắt nhìn ra sông ngắm cảnh.

Trời đã gần về chiều. Ngoài bãi đã bắt đầu lành lạnh. Xa xa, cát ở cù lao nhỏ giữa sông bị gió thổi cuốn đi, bay tản mác ra thành một làn khói trắng xóa tựa như sương mù nhẹ nhàng hoạt động trên dòng nước đỏ lờ đờ...

Tâm trí Minh như đang bị đám sương dày bao phủ. Chàng loay hoay, tự hỏi:

− Bây giờ làm thế nào? Bây giờ đi đâu?

Chàng đã toan về ngay nhà xem bệnh tình Liên ra sao. Nhưng chàng lại sợ chạm mặt với Liên. Chàng vẫn biết là nàng dịu dàng nết na và luôn luôn phục tòng chồng thì sẽ chẳng bao giờ lớn tiếng trách mình cả. Nhưng vì chàng thấy hổ thẹn với lương tâm...

Và rồi ‘ngựa quen đường cũ’, thói chơi bời ham vui tửu sắc lại nổi lên xâm chiếm cõi lòng của Minh. Chàng lại muốn trở về với Nhung. Chàng nghĩ tới những lời an ủi, những cách âu yếm của nàng. Đã bao lần phiền muộn, Minh vẫn tìm được mọi sự quên lãng trong lòng nhũng cô gái giang hồ.

Minh vừa đi lang thang, vừa đăm đăm nghĩ ngợi. Mải nghĩ ngợi nên đến hồ Hoàn Kiếm lúc nào mà không hay. Chàng đi lại ngồi lên một chiếc ghế dài nghỉ chân. Cái tháp (Tháp Rùa) giữa hồ rung rinh, in hình trên mặt nước. Cảnh ấy làm Minh nhớ lại hôm vừa khỏi mắt. Và cũng từ đó, Minh ôn lại được cả một thời kỳ đau yếu dài đăng đẳng với bao nhiêu khó nhọc khổ sở của hai người thân yêu nhất trên đời của chàng: Liên, vợ chàng, và Văn, bạn chàng. Minh hai tay ôm lấy đầu, ngồi suy nghĩ thật nhiều...

Từ hôm bình-phục cho đến nay, chưa bao giờ chàng dành thì-giờ nhớ lại khoảng thời-gian đen tối nhất của đời chàng. Phải chăng chỉ khi hoạn nạn con người mới nghĩ tới ân nghĩa, và khi khá khấm thì lại tỏ ra kiêu căng, trở thành bội bạc chăng?

Sau cùng, Minh đúng phắt dậy quả quyết gọi xe về nhà để tạ lỗi cùng Liên. Xe rẽ vào vườn Bách-Thảo, Minh xuống đi bộ về nhà. Hình như chàng có vẻ nơm nớp lo sợ đột ngột giáp mặt với Liên trong lúc này...

− Kìa, cậu Minh!

Minh quay lại. Thì ra đó là một người đàn bà láng giềng. Minh chưa kịp chào lại, người ấy đã tiếp tục hỏi:

− Thế nào? Mợ ấy đã khỏi hẳn chưa cậu?

Minh sợ nhũn cả người, nhưng không dám để cho người kia biết rằng mình chưa hề có mặt ở nhà kể từ lúc Liên gặp nạn. Chàng cố giữ nét mặt thản

nhiên đáp:

− Cám ơn bác, nhà tôi đã khá nhiều rồi.

− Ghê quá! Ban trưa ở chợ mợ ấy làm chúng tôi hết hồn. Chẳng biết mợ ấy cảm kiếc ra sao mà lại đến ngất đi như thế.

Mặt Minh tái dần lại. Chàng yên lặng đi bên người hàng hoa để nghe nốt câu chuyện.

Người kia hỏi:

− Cậu Văn là bạn cậu đấy phải không?

− Vâng.

− Cậu ấy tử tế lắm. Hôm nay mợ ấy ngất đi, chúng tôi gọi mãi mới tỉnh. Rồi mợ ấy nhờ tôi đưa về nhà... Hỏi thăm thì mợ ấy bảo vẫn thường bị thế... Mà mợ ấy vẫn thường ngất đi như vậy hả cậu?

− Vâng, vẫn thường như thế.

− Nhưng cậu làm sao thế? Trông mặt cậu xanh nhợt nhạt, mắt thì sâu hoắm...

− Không, có gì đâu. Tôi vẫn như thế.

− Tôi đưa mợ ấy về đến nhà mợ ấy lại ngất đi một lần nữa. Tôi cuống lên bảo ông Hoạt đi tìm cậu nhưng ông ấy bảo không biết cậu ở đâu. Mãi về sau mợ ấy mới tỉnh. Tôi hỏi có biết cậu ở đâu không thì mợ ấy nói đến phố Cửa Đông số nhà 510 mà hỏi ông Văn thì biết ngay. Tôi bảo ông Hoạt đi ngay, rồi mãi đến lúc cậu Văn đến mới trở về chợ để bán hàng. Nhưng kìa,

cậu làm sao vậy?

Lúc ấy Minh đã bủn rủn hết cả chân tay, phải cố vịn vào một gốc cây mà người vẫn như lảo đảo. Người đàn bà đặt gánh xuống, lại đỡ Minh.

− Cậu sao thế?

− Cám ơn bác... Tôi cảm thấy hơi chóng mặt một chút...

− Có sao không?

− Không hề gì... Thôi, bác về trước đi. Tôi ngồi nghỉ một tí.

Sau khi người đàn bà đi rồi, Minh cố men tới cái ghế bên hồ ngồi thở. Chàng chép miệng, lắc đầu rồi lẩm bẩm:

− Không ngờ Liên hiền lành nhu mì đến thế mà khi ghen lại dữ dội đến thế này!

Chàng bỗng đem lòng oán trách Đức và hai dì cháu Nhung, Mạc. Có thể là vì trong lúc quá bực tức, chàng cho là bọn họ xếp đặt trước, rắp tâm đưa chàng vào cạm bẫy.

Chừng một phút sau, tinh-thần Minh đã được tỉnh táo phần nào và tiếp tục nghĩ đến những chuyện vừa xảy ra. Chàng nghĩ thầm:

− “Sao Liên lại cho tìm Văn, hỏi xem mình ở đâu thì vô lý thật! Văn biết thế nào được chỗ mình ở! Hay... hay... họ thế nào với nhau rồi?”.

Trong trí Minh chợt hiện ra cái hình ảnh Liên chít khăn nhung đen và vận áo cài khuy. Đồng thời tai chàng nghe đâu đâu câu nói đùa giỡn của Nhung: “Bạn anh mà lại không hôn vợ anh cái nào!...”.

Nhưng khi nghĩ đến Văn, Minh nhận thấy rằng từ đầu đến cuối, dù cử chỉ cũng như lời nói, bạn chàng là một người quân-tử ngay thẳng hiếm có trên đời. Nghĩ đến đây, Minh lại đâm ra tự hổ thẹn với lương tâm lại một phen nghĩ bậy cho bạn và vợ. Chàng tự nhủ, cũng như tự trách:

− Mà mình có ra gì đâu cơ chứ! Giả sử như họ thế nào với nhau đi chăng nữa thì cũng chỉ là lỗi tại mình thôi, còn trách ai được! Mà Văn xứng đáng làm chồng của Liên hơn mình nhiều!

Minh rút khăn tay lau nước mắt vì mủi lòng. Chàng lại lấy ra xấp giấy bạc gồm 10 tờ năm đồng mà chàng nhét vội vào túi ban nãy. Hết nhìn xấp giấy bạc, Minh lại đưa mắt nhìn chung quanh. Chàng tựa như một cái xác không hồn...

Cảnh vật đã bắt đầu nhuộm dần vào u ám của buổi chiều tà. Trong vườn lúc này vắng tênh, không một bóng người qua lại. Ở cái cù lao giữa hồ, một con bồ nông trông bệ vệ, với cái mỏ kếch xù bước từng bước thật là nặng nề. Minh đứng dậy, buồn rầu quay đi. Chàng lờ mờ trông thấy đám rễ chằng chịt của cây si mà Liên có lần đã diễn tả cho chàng bằng những ý tưởng hết sức giản dị và ngây thơ. Chàng không thể ngồi ở đây mà lòng không đau đớn. Mỗi gốc cây, mỗi một vật nhỏ là từng kỷ niệm êm ái của một dĩ vãng. Chàng nghe mơ hồ như có ai mắng nhiếc mình bên tai rằng: “Đồ cái thứ bạc bẽo!”!

Qua bãi cỏ ra đến đường, Minh đứng tần ngần, do dự chẳng biết về hay đi. Chàng cũng định liều vác mặt về nhà, cho dù ê mặt đến đâu cũng cam chịu, quí hồ biết được bệnh trạng của Liên ra sao. Nhưng còn một người Minh còn sợ gặp mặt hơn nữa là Văn. Chàng chỉ lo bị Văn trách mắng. Văn, vừa là bạn, vừa là ân nhân của vợ chồng chàng. Nếu trên đời có một người dám nói, dám trách và dám mắng mà Minh phải ngồi im ngoan ngoãn để nghe thì người đó chính là Văn...

Chợt đèn điện trong vườn bật sáng. Minh giật mình hoảng hốt cắm đầu rảo bước đi ra phía cổng vườn. Thỉnh thoảng chàng quay đầu lại nhìn xem có ai đuổi theo mình không. Chàng đinh ninh là Văn đang có mặt tại nhà mình và đoán chừng Văn cũng sắp về lại trên phố vì trời đã tối. Minh định ẩn núp vào một nơi chờ cho Văn đi rồi mới lẻn vài nhà. Nhưng rồi chàng lại cho rằng như vậy là xấu nên lại thôi, bèn đi thẳng...

Minh lang thang một mình trên phố hàng Buồm. Tuy suốt ngày chưa có được một hạt cơm nào trong bụng nhưng chàng vẫn không thấy đói. Và vì rằng buổi sáng uống quá nhiều rượu nên Minh bỗng nghe trong ruột cồn cào. Chàng liền ghé vào một hiệu cao lâu nhỏ để ăn qua loa cho đỡ cồn ruột may ra lấy lại được bình tĩnh để suy tính mọi việc đang trong tình trạnh nan giải.

Minh đi thẳng vào cái buồng ở phía trong cùng, ngồi xuống chiếc ghế đẩu vuông bên cái bàn tròn phủ kẽm. Vừa gặp mặt người chạy bàn, Minh thấy ngay là rất quen, chắc chắn chàng đã gặp qua rồi... Hình như là lần chàng đi ăn với Liên cách đây gần một năm. Bấy giờ chàng mới để ý và nhình thấy chỗ này không xa lạ chút nào cả. Chàng đã từng vào đây với Văn, và đã cùng vợ đến đây ăn mừng ngày chàng thi đỗ.

Minh đã toan đứng dậy bỏ đi nhưng hình như sức lực đã tiêu tan hết rồi. Nếu không có gì nhét vào bao tử trống rỗng thì chắc là không xong. Chàng trở nên do dự. Người hầu bàn liền hỏi:

− Ăn cơm nhé?

Minh gật đầu:

− Cho tôi thịt bò cải làn, thêm gà rán nữa...

Trong khi người chạy bàn đến bảo nhà bếp làm thức cho khách, Minh đảo mắt nhìn ngắm thật kỹ mọi thứ trong quán. Hơn tám tháng trôi qua, tất cả gần như vẫn thế, không thay đổi gì cho lắm. Ngay cả bản đồ Trung-Hoa treo lệch ngay vẫn hoàn lệch nguyên vẹn.

Một lát sau, người chạy bàn bưng món ăn vào. Minh nhìn vào đĩa thịt bò xào cải làn khói bay nghi ngút với đĩa gà rán chín vàng thật hết sức hấp dẫn. Nhưng chẳng hiểu sao, thay vì cầm đũa lên ăn thì chàng lại gục đầu xuống bàn, gối lên cánh tay thiếp đi lúc nào không hay. Người chạy bàn lại đem cơm vào. Thấy Minh ngủ gục bèn lay dậy. Minh giật mình. Với cặp mắt đỏ ngầu, Minh nhìn người chạy bàn Hỏi:

− Bao nhiêu tiền?

− Nhưng ông chưa ăn!

− Tôi tự nhiên thấy no, ăn không xuể. Thôi, bác ăn hộ tôi nhé!

Người chạy bàn lắc đầu ái ngại cho khách, rồi mời ra ngoài trả tiền. Nhìn lên tường, Minh thấy kim đồng hồ chỉ tám rưỡi. Chàng nghĩ thầm: “Bây giờ thì chắc anh Văn chả còn ở đấy nữa!”.

Minh đi thẳng một mạch về nhà. Tới cổng, chàng đứng nấp bên hàng giậu lắng tai nghe. Trong nhà im phăng phắc. Ngọn đèn hoa-kỳ lờ mờ trông thấp thoáng qua khe liếp. Chờ một lúc khá lâu, Minh thấy sốt ruột đã toan bỏ đi thì bỗng nghe tiếng Liên nói với ông Hoạt:

− Ông sắp quang gánh giúp tôi để mai tôi đi bán hoa nhé.

Minh mừng quýnh, định tới đập cửa nhưng rồi nghĩ lại thôi. Đã đành chàng xấu hổ với Liên, nhưng chàng lại sợ thêm một điều nữa mà chàng vừa mới nghĩ đến. Minh lo rằng có thể Liên chưa hết giận chàng. Gặp mặt chàng biết

đâu nàng lại ngất thêm một lần nữa thì làm sao! Minh càng nghĩ càng thấy buồn. Chàng rời nhà, một mình lê bước trong đêm trên đường vắng vẻ...

Đêm hôm ấy, chuông đồng hồ nhà thờ lớn điển hai giờ sáng mà Minh vẫn còn lang thang quanh quẩn tại hồ Gươm, co ro trong bộ quần áo dạ màu tím.

Mấy hôm sau, Văn dò la tin tức, tìm được nhà Nhung nên tìm đến hỏi thăm tông tích của Minh. Nhưng Nhung đi vắng chưa về, chỉ có một mình Mạc ở nhà. Văn vừa mới xưng tên và nói rõ mục-đích, Mạc đã cười lớn cắt lời ngay:

− Tôi còn lạ gì! Anh là anh Văn, bạn rất thân của anh Minh phải không?

Văn mỉm cười hỏi:

− Sao cô biết?

− Anh Minh thường nói về anh luôn.

− Nhưng thưa cô, cho tôi hỏi anh Minh bây giờ ở đâu?

− Anh ấy đi biệt tăm biệt tích từ ba hôm nay rồi! Mà tôi sợ anh ấy chẳng còn trở về nữa đâu!

Xoay sang chuyện khác, Mạc nháy mắt mỉm cười nói:

− Vợ anh Minh đẹp nhỉ?

− Sao cô biết vợ anh Minh?

Mạc làm ra vẻ thành thạo:

− Tôi còn lạ gì vợ anh Minh! Tôi còn biết nhiều chuyện bí-mật vô cùng hấp dẫn nữa kia!

Thấy Mạc không để ý gì đến câu hỏi của mình lại đi nói toàn những chuyện vơ vẩn không đâu vào đâu, Văn bắt đầu cảm thấy sốt ruột:

− Nhưng tôi cần gặp anh Minh có việc cần! Vậy nhờ cô làm ơn mời anh ấy xuống đây. Tôi chỉ hỏi anh ấy một câu rồi đi ngay!

− Ô hay! Tôi đã bảo anh Minh không có ở đây mà anh còn không tin à! Anh cho là tôi giấu anh ấy ở đâu chắc! Nhưng mà tôi giấu anh ấy để làm gì? Tôi được cái gì!

Văn thất vọng liền đứng dậy xin cáo từ. Mạc ân cần cầm lại:

− Anh ngồi chơi tí đã nào.

Và nàng ranh mãnh hỏi tiếp:

− Anh có mang ơn dì tôi không?

− Thưa cô, mà ơn việc gì?

− Còn khéo giả vờ! Nhờ người ta giữ anh Minh ở đây cho nên anh mới được tự do hú hí với cô hàng hoa xinh đẹp kia mà lại còn hỏi ơn về việc gì!

Văn tức bực vô cùng. Chàng cố giữ bình tĩnh, buông nhẹ một câu rồi đi ra khỏi nhà ngay lập tức:

− Xin lỗi cô! Tôi không phải hạng người như cô tưởng!

Chàng vừa đi vừa lắc đầu. Chàng thầm thương hại Minh vướng vào vòng trụy lạc tại một nơi phù phiếm, khác hẳn với mái gia-đình tuy quê mùa nhưng êm đềm chân thật của bạn chàng.

− Chả trách anh ấy quên hẳn cả vợ lẫn bạn!

Nhớ lại những lời nói của Mạc, cô gái giang hồ kia thì Văn chợt lấy làm lo lắng vô cùng. Chàng chỉ sợ bạn nghe lời xúc xiểm của đám người kia mà sinh lòng ngờ vực đến lòng chung thủy của vợ và lòng tự trọng của mình. Văn cảm thấy một cái gì lờm lợm trong cổ chàng:

− Hay có lẽ vì thế mà anh ấy không muốn về nhà nữa? Nếu quả là vậy thì thật anh ấy khốn nạn quá!

Rồi Văn nhớ tới những gì xảy ra cho chính bản thân mình: sự cám dỗ của sắc đẹp và nhục dục. Chàng lấy làm mừng là lý-trí đã thắng được con tim. Vì lẽ đó mà chàng vẫn hãnh-diện khi nói lên ba tiếng ‘tình bằng-hữu’...

Từ hôm lại Nhung tìm không thấy Minh, Văn càng muốn gặp bạn. Chiều nào chàng cũng đi ngang qua nhà Nhung để ý xem Minh có lai vãng tới đó không. Nhưng đã hơn một tuần lễ mà vẫn không thấy bóng dáng Minh đâu cả, mà cũng không có manh mối nào để tìm.

Rồi một hôm, do sự tình cờ Văn vào một quán nhỏ định uống một ly cà-phê. Tại đó, chàng gặp lại Minh, bạn mình. Vừa trông thấy bóng Văn, Minh quay mặt vào phía trong rồi lấy mũ định lẻn chuồn đi. Nhưng Văn đã trông thấy và lại gần vui vẻ chào hỏi như không xảy ra chuyện gì. Nhìn cặp mắt sâu hoắm và vẻ mặt buồn bã của Minh, Văn không muốn làm phiền lòng bạn nên chỉ hỏi thăm những chuyện vô thưởng vô phạt chẳng hạn như chuyện viết báo soạn sách, sức khỏe chàng ra sao..., mắt giờ đã bình thường như xưa...

Minh thì ngượng nghịu, xấu hổ. Đã mấy lần định đưa tay ra bắt xin đi. Nhưng Văn tươi cười nói:

− Thì cứ thong thả, uống với tôi ly cà-phê đã.

Bất đắc dĩ, Minh phải nhận lời, nhưng chỉ ngồi như tượng gỗ chẳng nói một câu. Uống xong ly cà-phê, Minh nhất định đòi trả tiền. Văn cũng chiều ý chàng. Ra đến đường, Minh giơ tay ra bắt, Văn liền gạt đi, nói:

− Làm gì mà anh vội thế! Anh em lâu ngày không gặp chẳng lẽ không đi chơi được với nhau một lát, nói chuyện ít câu sao!

Minh không có cách nào từ chối được, chàng chỉ than thầm:

− "Khổ rồi! Thế nào bạn mình cũng giảng đạo đức cho mình nghe thôi!"

Nhưng trái với sự tiên liệu của Minh, hai người đi chung đến cả nửa vòng hồ Hoàn Kiếm mà Văn chỉ nói toàn đến chuyện văn-chương viết lách mà thôi. Văn nói rất nhiều đến những bài được đọc của Minh viết trên báo, mà có thể nói là chàng gần như thuộc lòng. Ngay cả những bài thơ ngắn của Minh cũng được Văn đề-cập đến, phê-bình nhận xét và khen ngợi một cách thật là tỉ mỉ. Thấy bạn lưu ý đến tác-phẩm của mình một cách hăng say nhiệt tình, Minh hết sức cảm động và sung sướng. Chàng vui vẻ bàn chuyện văn chương với Văn, bàn mãi không biết mệt...

Đột nhiên, Văn buông lời như phàn nàn trách móc:

− Tôi thấy hình như hồi này anh bắt đầu lười hay sao mà thấy viết ít lắm thì phải.

− Vâng, anh nói phải. Quả thế thật.

− Ý chừng anh mệt?

− Vâng, tôi cũng hơi mệt.

− Thảo nào trông anh gầy đi nhiều. Chị cũng vậy. Độ này trông xanh xao lắm!

Minh chợt buồn rầu hỏi:

− Anh vẫn gặp nhà tôi luôn chứ?

− Hôm nọ tôi đến thăm anh. Lúc ấy anh đi vắng, chì có chị ở nhà. Hình như chị không được khỏe lắm! Có phải thế không anh?

− Vâng.

Minh vừa trả lời mà vừa thấy xấu hổ. Chàng thừa hiểu Văn biết hết tất cả mọi chuyện. Bằng-chứng là hôm Liên bị ngất xỉu, Văn cũng có ở nhà chàng. Chàng vừa nể, vừa sợ và vừa kính phục bạn. Văn thật hết sức khôn khéo và tế nhị, không hề đả động gì đến những chuyện ‘trời ơi đất hỡi’ của chàng mà chỉ nói toàn chuyện giao tình bằng-hữu. Rồi chẳng biết nghĩ thế nào, chàng kể hết cho Văn nghe, từ khi Nhung đến nhà chàng cho đến khi chàng mê man say đắm cái lối sống ‘giang hồ phóng đãng’...

Văn đem lòng thương hại. Chàng không nỡ buông lời nào nặng nề, chỉ an ủi khuyên:

− Bây giờ anh nên về nhà thôi chứ chẳng nên lang thang nữa, vừa hại sức khỏe, vừa tốn thì giờ quý báu.

− Tôi hối hận lắm anh ạ. Bây giờ đầu óc tôi rối loạn hết cả rồi, không còn được điềm tĩnh như trước nữa. Cái thói ăn chơi bạt mạng cũng làm tôi hỏng

đi mất rồi, không còn nghị-lực nào để viết lách nữa. Lắm lúc, nghĩ đến sự trống rỗng trong cái lạnh lẽo của cuộc đời vô nghĩa mà tôi lấy làm ghê sợ.

Minh kể cho Văn nghe một buổi chiều chàng lang thang trên con đường Cổ-Ngư lòng chán nản u buồn. Những ý tưởng kinh hoàng như ám ảnh tâm trí chàng hoàn toàn. Chàng cảm thấy tương-lai sẽ đưa chàng đến một địa-ngục tối tăm, nhất là nghĩ đến sự bạc bẽo của mình. Có lúc chàng tự cho mình là một kẻ khốn nạn không đáng sống trên cõi đời này nữa. Cái hình dung héo hon của vợ lúc Minh đang mắc bệnh lại hiện ra trước mắt chàng một cách rõ rệt. Minh uể oải nói tiếp:

− Lúc bấy giờ tôi tưởng chỉ còn lấy cái chết để tạ lỗi với người vợ hiền và người bạn quý. Tôi ngồi bên vệ đường lấy quyển sổ và cây bút chì cố thuật lại mọi sự cám dỗ của tửu sắc. Song trí tôi rối loạn, không còn viết được câu nào cho có ý nghĩa. Ngồi hàng giờ mà chỉ nguệch được một dòng: “Tôi xin hai người, anh Văn bạn quý của tôi và Liên, vợ yêu của tôi tha thứ cho tôi.”.

Văn cảm động, liền cố an ủi bạn:

− Anh rõ lẩn thẩn! Anh nào có lỗi gì đâu? Còn như chơi bời thì đàn ông ai chẳng có lúc!

Như không để ý tới lời Văn, Minh nói luôn:

− Rồi tôi toan tự tử cho hết cuộc đời vô vị đầy mặc cảm tội lỗi. Song tôi lại nghĩ: ‘Nếu cứ làm liều rồi chết thì chả hóa ra ai cũng có thể làm liều được ư?”. Nhưng rồi tôi lại đổi lối suy nghĩ. Tôi tự bắt tôi phải sống, mà sống một cách khốn nạn để trả nợ, để đền bù lại cho tấm lòng bội bạc của tôi. Từ đó, mặc dù tôi vẫn sống nhưng thật ra chẳng khác người đã chết bao nhiêu! Anh Văn ạ, tôi thật là rỗng tuếch, vô tích sự! Như tôi đã nói, có nhiều lần tôi toan viết thư cho anh và cho Liên để xin lỗi. Nhưng tôi lại biết tính cả

anh lẫn vợ tôi. Hai người thật là bao dung và rộng lượng, tôi biết thế nào cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi. Nhưng tôi thật không xứng đáng để cho anh và Liên tha thứ chút nào!

Văn yên lặng để cho bạn cứ việc tha hồ nói hết tâm-sự. Chàng biết khi một người đang đau khổ mà nói ra được hết tất cả nỗi khổ của mình với người khác, nhất là người thân hiểu biết mình thì lòng cho dù chưa thấy thoải mái ngay cũng sẽ vơi đi được rất nhiều những ưu tư đang đè nặng trong người. Văn dẫn Minh tới cái ghế dài ngồi nghỉ. Chàng ôn tồn nói:

− Thế mà đã khuya rồi đấy. Anh có nghe thấy đồng hồ nhà thờ điểm chín giờ khi nãy không?

− Thế à?

− Anh về nhà tôi nghỉ đi. Đã lâu nay không gặp anh, tôi còn nhiều chuyện muốn nói lắm.

− Cám ơn anh. Xin để khi khác.

− Vậy bây giờ anh ở đâu?

Minh không trả lời. Chàng không muốn Văn biết chỗ ở của mình nên khi thấy Văn hỏi thì chàng vờ nói lảng sang chuyện khác ngay:

− Tôi đang soạn một truyện về cuộc đời phóng đãng của những văn nhân chỉ vì lãng mạn mà dần dần đưa đến trụy lạc trong xa hoa và nhục dục. Anh ạ, trước đây tôi vẫn tưởng là đời văn-sĩ phải trái ngược tương phản với đời sống gia-đình đầm ấm, nhưng tôi lầm. Ta càng phóng đãng tự tách rời khỏi đời sống gia đình bao nhiêu, tri thức ta càng trở nên nặng trĩu với tư tưởng vật dục để rồi một ngày một thêm mờ ám. Muốn sống một đời sống dành cho văn-chương, ta phải có tâm hồn thư thả nhẹ nhàng. Muốn được như thế,

không gì bằng có được một người bạn trăm năm và những người bạn tốt luôn luôn ở bên mình khuyến-khích ta, an ủi ta những trong những lúc ‘đen tối’, bị thất vọng...

Văn bắt liền cơ-hội khuyên:

− Nếu vậy thì anh càng nên trở về nhà...

Minh ngắt lời:

− Không được! Tôi còn phải tự bắt tôi chịu đựng thêm nhiều khổ sở ê chề đã. Vả lại, tôi biết Liên còn giận tôi lắm. Anh thì anh hiểu tôi và sẵn sàng tha thứ cho tôi đã đành, nhưng vợ tôi dù sao cũng là đàn bà, không thể nào dễ tha thứ như anh được đâu! Trước kia tôi vẫn tưởng vợ tôi quên mùa chẳng biết gì, nhưng từ khi tôi thấy vợ tôi trả lại, không thèm nhận số tiền 50 bạc của tôi đưa cho thì tôi mới hiểu rằng những cử chỉ và tính tình cao thượng không phải chỉ nằm ở giới trí-thức không thôi!...

Rồi Minh bỗng im bặt, đưa mắt nhìn mặt hồ đang phản chiếu ánh điện. Văn nhỏ nhẹ khuyên bảo”

− Anh thực có tâm hồn thi-sĩ. Nghĩa là anh lãng-mạn lắm. Nội cách anh muốn tự trừng phạt mình cho khổ sở để chuộc lại lỗi lầm cũng đủ thấy anh có những tư tưởng kỳ dị, và xin lỗi, có thể nói là điên cuồng... Anh phải biết trong khi anh muốn chịu nhục như các tu-sĩ phạm giới đời xưa thì vợ anh và bạn anh cũng vì anh mà khổ sở, chẳng biết anh có nghĩ đến không? Anh hãy nghe tôi! Anh nên về ngay! Biết bao nhiêu hạnh-phúc êm đềm nồng thắm đang chờ đón anh. Rồi chúng ta lại cùng nhau viết văn, soạn sách và cùng nhau theo đuổi những công cuộc ích lợi cho đời và cho người...

Minh hai tay ôm đầu tư lự. Chàng thầm so sánh hai khía cạnh cuộc đời. Một, giản dị đạm bạc trong mái ấm gia đình, và hai, xán lạn kiêu căng với

những lạc thú tạm bợ... Chàng bỗng đứng dậy tự ý bắt vội tay Văn rồi rảo bước đi nhanh chẳng khác như một tội-phạm tìm cách cao bay xa chạy, lánh xa nhà chức trách. Minh có biết đâu rằng Văn, người bạn tốt, quý hóa có một không hai trên đời của mình đang lẽo đẽo theo sau...

Đi một hồi lâu quay lại không còn thấy bóng dáng Văn đâu nữa, chàng mới yên tâm gọi xe để về lại nơi trú ẩn...

Một tiếng sau, Văn về đến nhà. Lòng chàng vừa vui sướng vừa lo sợ. Vui sướng vì đã tìm ra chỗ 'trốn' của bạn, và lo sợ vì chàng cho là bạn có lẽ đã mất hết trí khôn. Chàng có ngờ đâu rằng như phần đông đám thiếu-niên trụy-lạc, Minh đang trải qua thời kỳ khủng hoảng tinh-thần. Trong thời kỳ ấy, nạn-nhân thường cảm thấy cuộc đời vô vị. Nhưng Văn hiểu sao cho được những ảnh-hưởng ghê gớm của khói thơm thuốc phiện trong những đêm dài bên cạnh các cô gái giang hồ tình dục bốc lửa.

Sáng sớm hôm sau Văn đến tìm gặp Liên, kể cho nàng nghe việc gặp gỡ của chàng với Minh. Liên lạnh lùng bảo Văn:

− Thôi anh ạ. Anh ấy đã không muốn về thì cứ để mặc anh ấy!

Văn phản đối:

− Chị nói thế không được. Anh Minh đang mê muội chưa tỉnh. Nếu mình cứ để mặc kệ thì biết bao giờ anh ấy mới tỉnh ngộ được! Bây giờ là lúc ta nên bỏ hết những điều giận hờn mà chỉ nghĩ đến việc cứu vớt một tâm hồn đang sắp sửa chết đuối.

Rồi Văn thuật lại hết mọi điều chàng đã nhận xét được trong sự hoán cải tâm hồn của Minh, từ tư tưởng cho đến tính tình. Chàng lại khuyên:

− Xem ra bây giờ anh ấy không được đơn thuần và vui vẻ như xưa nữa. Nét

mặt anh ấy luôn ủ rũ và lời nói nhuộm đầy vẻ chán nản hận dời. Anh ấy khổ sở lắm chị ạ!

− Tự anh ấy làm cho mình khổ sở đấy thôi chứ có ai bắt anh ấy như thế đâu!

− Nhưng nếu anh ấy khổ thì liệu chúng ta có sung sướng được hay không?

Liên động lòng trắc ẩn. Trong lúc tức giận, nàng tưởng nàng có thể ghét được người đã ruồng rẫy nàng để đi với gái. Nhưng khổ nỗi, ái-tình chân thật của các cô gái Á-Đông vẫn khắn khít đậm đà, nhất lại là ái-tình được vun xới từ tình bạn lúc đôi bên còn thơ ấu. Và theo thời-gian, tình bạn đó biến chuyển thành tình yêu, và rồi đôi lứa nên vợ nên chồng. Vì thế, tình yêu đó đã xiết chặt đôi bên, khiến hai người như một. Cho dù có sóng gió bao nhiêu, nhưng người này thật khó lòng mà 'ghét' mãi được người kia chứ chưa nói đến chuyện bỏ. Văn cũng nhìn thấy được điều đó. Chàng ôn tồn nói, mà cũng như là 'khích tướng' Liên:

− Ấy tùy chị đấy. Sau này có ân hận hay bị lương tâm cắn rứt thì đừng trách tôi sao không nói trước!

Liên càng nghĩ càng cảm động trước thịnh tình của Văn đối với vợ chồng nàng. Từ những cử-chỉ, lời nói cũng như hành động bấy lâu nay cũng đủ chứng tỏ lòng cao-thượng phi thường của Văn. Liên đôi khi vẫn ngờ Văn yêu thầm, thương trộm mình. Mà nàng nghi cũng không sai. Văn quả thật lúc nào cũng vẫn yêu nàng. Nhưng vì yêu nàng, Văn muốn cho gia-đình nàng êm ấm hạnh-phúc lại như xưa thay vì lợi dụng cơ-hội 'nước đục thả câu'. Chính Liên nhiều lúc cũng tự hỏi rằng trong thời gian Minh đổ đốn sinh tật làm tan nát cõi lòng nàng thì Văn vẫn thường lui tới an ủi nàng khuyên nàng. Giả sử như những lúc đó Văn gợi ý tỏ tình cùng Liên thì thật chưa biết chuyện sẽ đi về đâu...

Thấy Liên vẫn im lặng không trả lời, Văn lại hỏi:

− Thế nào hả chị?

− Được rồi, vậy mai đi tìm anh ấy nhé?

Văn vui mừng ra mặt:

− Có thế chứ! Nhưng tại sao ta không đi ngay bây giờ có hơn không?

Liên nghĩ đến những lời 'hăm dọa' của Văn mà lấy làm lo sợ cho chồng nên nàng chịu nghe theo lời Văn đi với chàng tìm chồng. Tuy rất giận Minh, nhưng nàng vẫn mong gặp lại mặt vì đã hai tháng nay, Minh không hề bước chân về nhà.

Người trong xóm chỉ trỏ thì thầm khúc khích cười khi họ nhìn thấy Liên đi chung với Văn, người mà họ vẫn gặp thường xuyên lui tới nhà nàng. Nhưng Liên cũng chẳng buồn để ý đến những lời đàm tiếu của thiên-hạ. Người đời từ lâu vốn thích đa sự, thích bàn tán đến chuyện của người khác. Muôn đời vẫn vậy, con người dù khôn ngoan, là chúa tể muôn loài, nhưng lòng dạ cũng độc ác hơn bất cứ loài dã thú nào. Hay nói một cách đúng hơn là: 'ác hơn tất cả các loài dã thú cộng lại'. Nỗi buồn, nỗi bất hạnh của một người thường là niềm vui, là đề tài cho những trò tiêu khiển của bao nhiêu kẻ khác.

Liên toan gọi xe thì Văn gạt đi, bảo nên đón xe điện. Lúc bấy giờ, nàng mới sực nhớ ra điều gì liền hỏi Văn hiện Minh đang ở đâu. Nàng rất đỗi kinh-ngạc khi Minh cho biết chồng nàng đang ẩn náu tại làng Mọc, ở chung với một người bạn học ngày xưa...

Tới bờ hồ, Liên và Văn chuyển xe để về Ngã Tư Sở. Vừa bước lên xe điện Hà-Đông chợt nghe có tiếng ai cười nên Văn quay lại. Chàng nhận ra đó là

Mạc mà chàng đã có một lần tới nhà hỏi thăm tông-tích Minh. Mạc cười mỉm chi, cúi đầu chào giới-thiệu với người phụ-nữ đồng hành.

− Dì Nhung ạ, anh Văn đây là bạn thân của anh Minh đấy.

Liên còn đang bỡ ngỡ, thắc mắc vì sao Văn quen hai cô lạ mặt này thì cả hai cùng bắt tay chàng một cách tụ-nhiên thoải mái. Mạc nháy mắt nói với Văn:

− Thú nhỉ?... Thế mà cứ giấu diếm mãi!

Văn đỏ mặt tức giận định bỏ sang toa xe khác thì Mạc tinh ranh giữ chàng lại hỏi:

− Đưa nhau đi nghỉ mát ở đâu đấy?

Văn cau mặt cự lại:

− Đừng có nói bậy! Chị Minh đấy!

Mạc phá lên cười nói:

− Thì ai còn lạ gì cô hàng hoa xinh đẹp kia.

Quay qua Liên, Mạc hỏi như trêu chọc:

− Có phải không cô?

Nhung thấy vậy liền quắc mắt quát mắng:

− Mạc!

Nhưng Mạc vẫn nhởn nhơ như không, càng ra vẻ lờn mặt:

− Vợ anh Minh đấy dì. Chị ấy đi chơi với bạn chồng.

Văn lại một phen xấu hổ vì trò đùa thiếu văn hóa của Mạc. Chàng cắm đầu bước thẳng sang toa hạng nhì. Liên cũng đi theo chàng, khẽ hỏi:

− Ai thế anh?

Không thấy Văn trả lời, nàng lại hỏi:

− Có phải tình nhân của nhà tôi đấy không?

Văn vẫn lặng thinh không đáp, chỉ khẽ bảo Liên xuống toa dưới ngồi. Liên hơi bực bội vì câu hỏi của nàng không được trả lời. Nàng đang hối hận tại sao nhận lời đi theo Văn để gặp phải những chuyện bực mình không đâu. Liên nghĩ thầm:

− “Có lẽ họ cho anh Văn với mình là một cặp tình-nhân.”.

Nhớ lại những bộ điệu chế diễu của những người trong xóm lúc mới rời nhà, Liên đã toan bỏ Văn trở về nhà lại một mình. Nhưng Văn đã lấy vé và xe đã bắt đầu chạy. Liên đành ngồi im để mặc chuyện tới đâu thì tới. Nửa tiếng sau, xe tới Ngã Tư Sở. Văn và Liên vừa bước xuống thì Mạc thò đầu ra ngoài gọi:

− Anh Văn!

Văn quay lại. Mạc cười ranh mãnh hỏi:

− Anh Minh mù à?

− Chỉ nói bậy!

Xe điện tiếp tục chạy. Mạc còn cố cúi xuống nhìn Liên nói thêm một câu:

− Hôn hộ anh Văn cho em mấy cái nhé.

Liên mặt đỏ ửng, đứng nhìn xe điện chạy về lối đi Hà-Đông. Mãi đến khi nghe tiếng Văn hỏi nàng rằng đi bộ hay đi xe, Liên mới như bừng tỉnh người, quay lại nhìn Văn lắc đầu nói:

− Chịu các anh thôi! Thật ghê quá, ê chề quá đi!

− Nhưng thưa chị, tôi có quen mấy người đó đâu!

− Không quen sao người ta lại biết tên anh?

− Chắc là anh Minh nói chuyện với họ vì tôi.

Liên cất tiếng cười, giọng như ‘tra-khảo’:

− Nói chuyện mà người ta lại biết được mặt anh?

Lâm vào thế ‘chẳng đặng đừng’, Văn liền đem chuyện đến nhà Nhung dò la tin-tức Minh làm sao kể hết cho Liên nghe. Giọng chàng cỏ vẻ ngập-ngừng và thẹn thùng. Văn vốn dĩ chẳng ưa gì cái lối sống của đám gái giang hồ nên chẳng muốn nói chuyện gì có liên quan đến họ cả. Nhưng sợ bị Liên hiểu lầm, chàng bất đắc dĩ phải kể lại đầu đuôi ngọn ngành. Nhưng chàng cũng phải dè dặt từng lời nói, quyết không để cho Liên coi thường.

Liên xưa nay vốn coi trọng Văn, nếu nàng cho là chàng cũng thiết tha đến cái lối sống bạt mạng đã đưa Minh vào vòng sa đọa tất nhiên nàng sẽ mất cảm tình nhiều với chàng. Không phải vì Văn mong được Liên ‘yêu’,

nhưng chàng vẫn muốn giữ mãi cái hình ảnh quân-tử cao thượng luôn luôn với bạn cũng như vợ bạn. Cũng như chàng đã giữ mình không để xảy ra chuyện gì đáng tiếc...

Nghe xong câu chuyện, Liê thở dài hỏi lại:

− Thế trong hai người thì người nào là tình nhân của nhà tôi?

− Người lớn tuổi.

− Trông cô ta có vẻ chững chạc nhỉ?

Văn tảng lờ, nói sang chuyện khác:

− Bây giờ mình đi xe hay đi bộ đây?

− Còn bao xa nữa hả anh?

− Độ hai cây số thôi.

− Vậy thì đi bộ cho xong.

− Vâng, thì đi bộ.

Đưa mắt nhìn rặng hoa xoan tây đỏ ối với cành lá rũ là là hai bên đường, Liên lại chợt nghĩ đến mùa thi. Nàng còn nhớ năm trước đi nghe ngóng chờ xem tin-tức kỳ thi vấn đáp của chồng, nàng ngồi nghỉ mát dưới một gốc cây xoan tây cao vút và mềm mại. Rồi nghĩ sang chuyện nọ tới chuyện kia, cái cảnh chồng bị mù lại hiện ra trở lại...

Còn Văn thì có vẻ ngượng ngùng..., cái ngượng ngùng vì rung động. Đi bên cạnh Liên, chàng cảm tưởng như đi với tình nhân dạo mát. Nhưng khi nghĩ

đến tấm lòng ngây thơ của Liên và tình bằng-hữu chân thật của mình đối với Minh, chàng bỗng tự cảm thấy xấu hổ liền đi lùi lại phía sau rồi cố chậm một hai bước để Liên vượt qua. Như thế, chàng khỏi bị mang tiếng là đi ngang hàng, cặp kè với vợ bạn.

Nhưng Liên thật thà, nào có hiểu được tính tình kín đáo và cử-chỉ tế nhị của Văn. Thấy Văn đột nhiên đi chậm lại, nàng cười hỏi:

− Anh mỏi chân rồi ư?

− Chưa chị ạ.

− Thế sao anh đi chậm thế?

Văn cười đáp:

− Vâng thì đi nhanh.

Nhưng chàng khi đi nhanh thì lại nhanh quá khiến cho Liên không sao theo kịp đến nỗi cứ phải dừng lại luôn luôn để chờ Liên. Khi đi ngang qua một hàng tạp-hóa ở chợ Mọc, thấy Liên đứng lại nhìn, người chủ liền mời:

− Cậu mợ mở hàng cho em đi.

Câu nói làm Liên mắc cỡ, đỏ ửng cả hai má. Văn thấy vậy vội chữa thẹn cho nàng:

− Chị tôi đấy bà ạ.

Rồi cố ý lảng sang chuyện khác, chàng bảo Liên:

− Sắp đến rồi. Chị hãy ngồi tạm đây đợi để tôi đến hỏi thăm xem anh ấy có

nhà không đã.

Liên sốt ruột nói:

− Thì mình cứ cùng nhau đến có hơn không!

− Vâng, thế cũng được.

Tới một căn nhà tranh nằm bên con đường nhỏ lát gạch gồ ghề, chỗ lồi chỗ lõm vì vết xe bò, Văn dừng lại khẽ nói:

− Đây rồi!

Nghe tiếng gọi ngoài cổng, một thằng bé con chừng tám, chín tuổi, trông bẩn thỉu chạy ra. Văn hỏi Minh có nhà không thì thằng bé trả lời rằng chàng còng đang ngủ, mà cậu nó cũng chưa dậy vì tối hôm trước cả hai người đều thức khuya. Liên cho là chồng thức đêm để soạn sách. Nhưng Văn thì trái lại, lấy làm lo sợ cho bạn vì chàng đã đoán ra Minh thức khuya để làm gì rồi. Chỉ trông sơ quan cảnh tiêu điều của nếp nhà Minh đang ở trọ và cái hình thù ốm yếu của thằng bé con, chàng cũng biết tâm hồn Minh đang đâm đầu vào một con đường dốc tối tăm. Nhớ lại những lời chán nản của Minh, Văn lại càng thêm lo. Chàng tin chắc rằng những tư tưởng yếm thế của Minh phần lớn là do từ khói thuốc phiện gây ra.

Thằng bé con toan vào nhà thì Văn gọi lại bảo:

− Em đánh thức ông Minh dậy hộ tôi nhé!

Thằng bé xua tay lia lịa nói:

− Chịu thôi! Ông ấy đánh chết!

− Vậy để tôi vào đánh thức cũng được.

Thằng bé còn đang ngần ngại chưa biết phảo xử trí ra sao thì Văn và Liên đã đi thẳng vào trong nhà. Văn hỏi:

− Ông Minh ngủ ở đâu?

Thằng bé đưa tay chỉ:

− Ở bên trong ấy.

Văn bước vào nhưng chợt lùi ngay ra lại nhìn Liên bảo:

− Thôi, chị đừng vào nữa, có người lạ.

Nhưng Văn đã chậm mất một bước, vì Liên đã nhanh chân vào đến nơi. Một cảnh tượng bi đát mà thoáng trông qua đã làm cho nàng phải rùng mình. Trên một cái giường trải chiếc chiếu cũ, hai người nằm ngủ co quắp hai bên ngọn đèn nha phiến tờ mờ đặt trong cái khay con. Bấy giờ, một người đàn bà ở dưới bếp chạy lên ngơ ngác nhìn Liên:

− Cô hỏi ai?

− Tôi hỏi ông Minh.

Người đàn bà từ hiên bước vào trong nhà lẩm bẩm nói: “Ngủ gì mà ngủ lắm thế!”. Rồi bà ta lay Minh dậy mà rằng:

− Có cô nào đến hỏi gì bác đấy.

Minh ú ớ ngồi dậy dụi mắt. Liên nhìn kỹ thấy chồng đầu tóc bù xù, mặt mũi xanh xao, mình mặc cái quần đùi bẩn thỉu thì nàng vừa thương hại, vừa

giận. Rồi sợ chồng biết rằng mình trông thấy cái bàn đèn, Liên rón rén ra sân đứng đợi. Trong khi ấy, Văn lại gần giường vỗ vai Minh ôn tồn nói:

− Anh Minh, chị và tôi đến đón anh về đây.

Minh cau mặt, ra điều oán trách bạn:

− Thế thì anh giỏi thật!

− Anh giận tôi đấy à?

Minh nhìn quanh hỏi:

− Vậy nhà tôi đâu?

− Chị đứng ở ngoài sân.

Minh thì thầm:

− Nhà tôi chưa trông thấy tôi đấy chứ?

− Chưa.

− Vậy anh làm ơn ra trước đi, để tôi mặc quần áo vào xong sẽ ra ngay bây giờ.

Văn trù trừ, sợ bạn lẫn thì Minh lại giục:

− Anh ra ngay đi, nếu không nhà tôi vào đây thì thật khổ cho tôi lắm!

Văn chiều theo lời bạn ra sân đứng. Chàng ghé tai Liên nói nhỏ:

− Anh ấy sắp ra đấy.

Liên tươi cười, ra vẻ mừng rỡ lắm. Một lúc sau, Minh ra tới. Liên thản nhiên đến bên chồng nói:

− Em nghe anh Văn nói mình mệt lắm nên ghé thăm.

Minh ngượng ngùng lắp bắp:

− Không, tôi có sao đâu...

− Nhưng trông mình gầy lắm. Mình cũng chả nên vùi đầu vào mà viết văn như thế. Gớm, mình mê viết văn đến độ phải tìm đến một nơi vắng vẻ như thế này mà làm việc!

Minh trong lòng hết sức cảm động vì thấy Liên không đả động gì đến việc ăn chơi của mình. Chàng đứng im không nói được câu gì.

− Ta về thôi!

Minh ngần ngừ, hết nhìn vợ lại nhìn bạn như để dò ý tứ. Rồi chàng thong thả từ từ bước theo chân vợ và chân bạn...

13.

ĐỜI VẪN VUI, VẪN ĐẸP

Liên lo lắng bảo Văn:

− Gần mười hai giờ rồi mà nhà tôi chưa về... Hay là nhà tôi lại nói dối tôi đây?

Văn trả lời bằng một giọng quả quyết:

− Không, chị đừng lo! Tôi chắc chắn thế nào anh Minh cũng về!

Liên vẫn chưa tin, hỏi:

− Nhưng sao hôm nay nhà báo lại làm việc trưa thế?

− Chị tính, ở nhà báo họ làm việc thì có bao giờ có thì giờ nhất định đâu!

Liên im lặng thở dài. Văn lại nói tiếp:

− Chị vẫn không tin tôi phải không? Tôi đã bảo anh Minh sắp về rồi. Nếu tôi nói sai... Nếu anh Minh không về thì tôi xin...

Liên phì cười ngắt lời hỏi:

− Thì anh xin sao?

Văn cũng cười. Chàng bỏ dở câu đang nói vì không biết chắp nối làm sao cho ổn thỏa nên mới dùng nụ cười để che dấu, mà cười thật to để cố khỏa lấp lấy sự hổ thẹn. Nguyên-văn những gì chàng định nói là: “Nếu anh Minh không về thì tôi xin đền chị anh Minh khác”. Vốn chỉ là một câu nói bình thường để pha trò trấn an người khác, nhưng chỉ vì Văn chợt nghĩ đến ý nghĩa về luân lý của câu nói đó mà chàng cho là tư tưởng bất chính nên vừa cảm thấy thẹn, vừa thấy buồn cười. Nếu nói rằng Văn ‘có tật giật mình’ thì có lẽ oan cho chàng lắm. Nhưng nguyên do cũng là vì chàng có cảm tình nhiều với Liên từ hồi nào mặc dù không có tà ý. Văn vẫn yêu thương Liên, nhưng bằng một cách khác hòa hợp giữa con tim và lý trí. Chàng đã vượt qua bao nhiêu thử thách và sau cùng vẫn giữ được tình bằng hữu của bạn, và lòng kính phục của người chàng từng yêu thầm mến trộm...

Về phần Liên thì nàng rất thơ ngây và hồn nhiên nên không hề có ý nghĩ xa xôi nào cả. Nàng chỉ chú ý đến chuyện chồng nàng là Minh liệu có về lại nhà không hay lại chứng nào tật ấy bỏ đi biệt tăm như trước. Mặc dù tin tưởng lời Văn, song Liên vẫn không khỏi lo sợ suy nghĩ vẩn vơ. Sáng hôm nay trước khi ra đi đến tòa soạn nhà báo, Minh dặn Liên ở nhà chuẩn-bị một bữa cơm thật tươm tất để thết đãi Văn, người bạn thân quý nhất trên đời của hai vợ chồng. Thấy chồng vui vẻ, nét mặt tươi cười thành thật, Liên gật đầu tán thành, chẳng chút nghi ngờ. Nhưng Minh vừa đi khỏi thì tự nhiên nàng lại bắt đầu hối hận. Liên tự trách là tại sao nàng lại để cho Minh đi như thế. Nàng suy tính lẽ ra phải giữ chồng ở nhà mấy hôm đã, để cho chàng quen dần lại với thói quen, nếp sống giản dị của gia đình như lúc trước.

Không dằn nổi sự lo lắng, Liên nhớn nhác nói với Văn:

− Hay là... hay là nhà tôi...

Một ý tưởng ghê gớm mới vừa vụt qua trong đầu Văn nên chàng hiểu ngay Liên định nói gì, tuy Liên không dám nói hết câu. Cái bàn đèn thuốc phiện trong gian nhà đơn sơ kia lại hiện ra trước mắt hai người. Dù vậy, Văn cũng cố gắng tìm lời an ủi:

− Không đâu chị ạ. Anh Minh là một người tính tình vui vẻ hoạt bát. Không khi nào anh ấy lại vùi đầu vào cái thú vô bổ ấy đâu.

Một tràng cười ha hả từ đâu vang lên đáp lại lời nói của Văn. Hai người giật mình cùng nhìn ra ngoài một lượt. Minh đứng sừng sững trước thềm từ bao giờ. Chàng vỗ tay, cười nói:

− Đúng! Ai lại đam mê cái thú vô bổ ấy bao giờ!

Liên mừng quýnh, đứng dậy reo lên:

− Ồ, mình đã về!

Liên bỗng cúi mặt vì xúc động. Lâu lắm rồi, nàng mới được nói lại những lời âu yếm đó. Hiểu ý Liên, Minh cười nói:

− Chẳng về thì đi đâu?

Văn cười nói:

− Đấy chị xem, tôi nói có sai đâu!

Liên lấy làm ân hận đã ngờ oan cho chồng. Nàng cố nở một nụ cười như để xin lỗi.

− Thôi, để tôi đi dọn cơm đồng thời hâm lại các món ăn. Chắc là nguội hết cả rồi.

Minh cười âu yếm:

− Tại Minh đấy mà.

Mỗi lần Minh hay Liên xưng tên với nhau đều có mục-đích cả. Hai người muốn nhắc lại cho nhau kỷ-niệm êm đềm thời thơ ấu lúc hai người còn ngây thơ, chưa biết yêu là gì. Vì vậy, lần này khi nghe Minh xưng tên như vậy, Liên thật không còn gì sung sướng hơn dược. Má nàng ửng hồng lên, trông xinh xắn như bất cứ lúc nào.

Ngồi đối diện với Văn, Minh có vẻ ngượng nghịu. Chàng chỉ sợ bạn nhắc lại những thời kỳ chơi bời lêu lổng vô trách-nhiệm của mình. Mà Văn cũng không dám nhìn thẳng vào mặt Minh. Chính bản thân chàng cũng vừa trải qua một cơn khủng hoảng. Những ý nghĩ vu vơ dù không còn làm phiền Văn nữa nhưng vẫn quay quẩn quanh chàng như để nhắc nhở chàng là thiếu

chút nữa là chàng không còn dám gặp mặt bạn.

Minh là người đầu tiên phá vỡ bầu không khí im lặng, chàng thân mật hỏi:

− Anh nghỉ hè chưa?

− Cũng sắp rồi anh ạ! Thì đại khái vẫn như thời nào khi chúng ta còn đi học với nhau đó thôi. Gần đến hè thì chỉ đến lớp cho có lệ chứ có học gì nữa đâu.

− Ồ! Mới có một năm mà tôi tưởng như đã lâu lắm rồi!

Bao nhiêu sự việc xảy ra trong vỏn vẹn một năm vụt qua và hiện ra rõ ràng trong ký-ức của Minh. Chàng thi đậu bằng Thành-Chung; chàng bị mù; chàng viết báo kiếm tiền; chàng đi bệnh-viện chữa mắt... Trong thời kỳ ấy, hình ảnh hai người thân yêu lúc nào cũng sát cánh bên mình là vợ chàng và bạn chàng. Nhưng nghĩ đến những gì xảy ra sau đó khi chàng hết bị mù, Minh không khỏi hổ thẹn với lương tâm. Để quên hẳn cái dĩ-vãng ê chề đó, không gì bằng là vui với những gì hiện-tại chàng đang có và nhắm hướng đi thẳng về tương-lai. Minh liền gợi chuyện:

− Năm nay nghỉ hè anh có định đi chơi đâu không?

− Không, anh ạ. Lúc trước, tôi có ý định về quê chơi nhưng rồi nghĩ lại thôi.

Những gì Văn nói là sự thật. Chàng có ý tốt đối với Minh, muốn ở gần bên Minh để an ủi, khuyến khích bạn, hy-vọng bạn mình sẽ quên đi quãng đời u tối đó. Nhưng thật ra, Văn còn một lý do nữa mà chính chàng cũng không dám tự thú nhận; là chàng đã thích và quen với lối sống êm đềm, cởi mở âu yếm của một gia đình một đôi bạn trẻ mà chàng coi như gia đình của chàng.

Có lẽ Văn đã tìm ra được chân-lý về ‘yêu’. Chữ ‘yêu’ rất bao la rộng lớn.

Ngoài chuyện yêu đương trai gái, yêu tha thiết, yêu nồng thắm, yêu điên cuồng, yêu vội yêu vàng, yêu vơ yêu vẩn, con người vẫn có thể yêu những cái trìu mến, những cái dịu dàng êm đềm, cũng như những sự hy-sinh đi kèm trong đó...

Vừa lúc ấy, Liên tươi cười bưng lên một mâm cơm thịnh-soạn, khói bay nghi ngút. Cả ba người cùng ngồi xuống dùng bữa. Bữa cơm thật đặc-biệt. Ngoài những thức ăn tươm tất ra còn có thêm một chai rượu. Đó là do Liên mua trên phố hồi sáng. Đối với nàng, bữa ăn này cón lớn hơn một buổi tiệc mừng nữa. Vừa là để mừng vợ chồng nàng đoàn tụ lại sau cơn sóng gió, vừa là để tỏ chút lòng tri ân cùng người bạn tốt hiếm có đã hết lòng vì gia đình nàng... Chuếnh choáng hơi men, ba người vui cười trò chuyện, kể nhau nghe bao nhiêu sự việc xảy ra trong một năm qua... Sau khi nói ra hết ra được những gì làm chàng đau khổ bấy lâu nay, Minh như trút bỏ được gánh nặng. Chàng cười thoải mái nói với Văn:

− Anh Văn ạ. Trong đời sống không thiếu gì lạc thú. Song một khi mình vướng vào cái lạc thú nào không hợp với tính tình của mình thì mình đương nhiên sẽ chán ngay. Nhưng khổ nỗi là khi mình chán nó rồi mình lắm lúc tưởng rằng trên đời này chẳng còn gì gọi là thú nữa cả!

Liên không hiểu Minh muốn nói gì. Nàng cau mặt nhìn chồng. Như đọc được ý nghĩ của Liên, Minh liền giải thích:

− Vì lẽ đó mà kẻ trót đam mê rồi sinh ra chán nản có thể tự hủy hoại cuộc đời mình, chẳng hạn như tìm quên trong khói thuốc phiện...

Liên bỗng lo sợ, ngắt lời:

− Thuốc phiện có chóng nghiện không mình nhỉ?

Minh cười đáp:

− Mình đừng lo! Anh không nghiện đâu. Anh không thể nào nghiện được!

− Nhưng nếu mình cứ hút mãi thì biết đâu được!

− Một ông giáo ắt không có quyền nghiện thuốc phiện phải không anh Văn?

Văn chưa kịp trả lời, Liên đã hỏi vội:

− Ông giáo nào thế, mình?

Minh cười, đáp:

− Ông giáo Minh! À, quên chưa nói anh Văn với mình rằng tôi đã đệ đơn xin bổ giáo học.

Văn ngơ ngác hỏi:

− Anh không ở Hà-Nội nữa à? Và không còn viết giúp báo ‘Đời Nay’ nữa sao?

− Tôi muốn xa Hà-Nội một vài năm để quên đi cái đời văn-sĩ!

Liên nghe nói xa Hà-Nội thì tươi hẳn nét mặt, hớn hở nói:

− Phải đấy mình ạ! Có lẽ nên đi xa tìm một cái gì đổi mới coi bộ thú hơn nhiều!

− Cũng chẳng thú gì lắm đâu!... Mà kìa anh Văn, sao anh buồn thiu chảy dài thế kia?

Văn gượng cười:

− Tôi còn mải ăn nên đâu có để ý tiếp chuyện anh chị.

Liên nói:

− Phải đấy! Mình nên ăn cái đã rồi hẵng nói chuyện sau.

Nhưng Văn vẫn buồn rầu, mặt chàng ủ rũ. Minh thấy bạn không được vui bèn ân cần hỏi han:

− Anh sao vậy?

− Tôi có sao đâu.

Thật ra, Văn rất buồn khi nghe tin Minh đột nhiên lại xin đi dạy học rời xa Hà-Nội. Chàng sinh ra chán nản. Sau mấy giây yên lặng, chàng mới lên tiếng bảo Minh:

− Theo tôi thấy thì giá mà anh cứ ở đây tiếp tục viết văn thì hơn... Anh đang nổi tiếng trong nghề viết văn, sao lại bỏ theo nghề dạy học?

− Anh ạ, tinh-thần tôi hiện tại mỏi mệt lắm rồi, thật khó lòng mà viết được nữa!

Văn nói gằn từng tiếng một, giọng có vẻ gay gắt:

− Tôi hiểu anh rồi! Hóa ra anh cũng chỉ tầm thường như trăm nghìn người khác mà thôi! Lúc nào cũng chỉ yêu thích những nghề nào được thiên-hạ trọng vọng, bất luận có phải dùng đến trí óc hay kiến-thức hay không cũng chẳng cần! Phải mà, ngày hai buổi đi làm, cuối tháng lãnh lương, chẳng cần phải ngồi nặn óc! Nhàn rỗi lắm! Đó là chưa kể lúc nào cũng được gọi là ‘thầy’!

Minh ngồi lặng thinh không đáp. Văn vẫn còn hậm hực, chàng tiếp tục nói:

− Nếu như anh không nghĩ thế thì tôi xin hỏi anh: tại sao anh lại bỏ cái nghề viết văn soạn sách?

Minh cố gượng cười:

− Ai bảo anh rằng tôi sẽ bỏ...

Không đợi Minh nói hết câu Văn đã cắt ngang:

− Thế thì tại sao lại xin đi dạy học?

− Chẳng lẽ đi dạy học mà không viết được văn à?

− Thôi, tôi xin anh! Đã bận bịu vào học trò thì chẳng khác nào bận bịu vào con cái. Thì giờ đâu để anh viết văn nữa? Thôi, tôi hiểu anh rồi! Được người ta mến mộ khen ngợi, anh lại sợ phải đem hết sức ra làm việc để xứng đáng mãi với lời khen! Chẳng qua là anh kiêu ngạo, tự đắc và tự phụ!

Minh cười hỏi:

− Còn gì nữa?

− Còn lười biếng và ‘rẻ tiền’ nữa chứ sao! Anh muốn rời xa làng văn giữa lúc anh đang nổi tiếng để gieo ấn tượng vào độc-giả là nếu anh còn viết nữa thì văn của anh sẽ còn hay biết chừng nào, và đồng thời cũng để cho thiên-hạ luyến tiếc nữa, có đúng không? Cái trò này xưa như trái đất rồi!

Giữa lúc ấy, Liên đem nước lên mời. Thấy Văn lớn tiếng gay gắt, Liên hỏi:

− Cái gì mà hai anh sừng sộ với nhau thế?

Minh cười đáp:

− Không phải mình ạ. Chỉ vì anh xin đi dạy học nên anh Văn không đồng ý nên tìm cách thuyết-phục anh trở lại nghề viết văn đó thôi.

Câu nói của Minh vô tình như rót thêm dầu vào lửa làm Văn càng tức tối hơn. Chàng ‘hừ’ một tiếng, lắc đầu nói:

− Tôi không ngờ là qua cơn sóng gió anh lại trở nên hèn yếu đến như thế!

Nghe Văn quở trách, Minh không giận mà trái lại như tỉnh ngộ:

− Cũng chưa muộn đâu anh. Tôi đệ đơn được thì cũng xin rút đơn được vậy. Mà cho dù rút đơn không kịp, tới lúc đó tôi không đi cũng có sao đâu.

Liên ngạc-nhiên hỏi:

− Sao lại không đi?

Minh nghiêm-trang bảo vợ:

− Mình để anh nói chuyện với anh Văn.

Văn như không lưu ý đến câu hỏi của Liên, chàng nhìn Minh nói tiếp:

− Tôi hy-vọng là anh chưa quên chí nguyện của anh như anh ít nhất một lần đã nói qua với tôi. Tôi còn nhớ lần đó anh bảo tôi là: sinh trưởng trong tầng lớp bình dân, anh xem là một trách nhiệm phải đem tài nghệ văn-chương để nâng trình-độ văn-hóa của lớp bình dân lên cao hơn. Tôi có ngờ đâu một người như anh đang thương yêu tha thiết giới bình-dân mà chỉ vì mới nếm

qua cái thú nhục dục của đám trưởng-giả đã biến tư tưởng của anh thành trưởng-giả!

Minh cười ngất, nắm lấy tay bạn:

− Tôi mù thì anh và vợ tôi đã hết sức nâng đỡ, tìm đủ mọi cách lấy lại ánh sáng cho tôi. Nhưng cái ánh sáng của tinh-thần thì phải nhờ đến anh nhiều lần mà tôi mới còn được. Từ nay nó sẽ vĩnh viễn ở với tôi mà không bao giờ xa tôi nữa. Và tôi cũng sẽ luôn luôn ở gần anh mà nhận lời khuyên bảo của anh.

Văn cảm động đến chảy nước mắt. Những lời gay gắt của chàng không ngoài mục đích giữ bạn ở lại Hà-Nội, nhưng chẳng ngờ lại trở thành những lời khuyên có giá-trị, được Minh xem như những lời vàng ngọc nhắc nhở bổn phận và trách-nhiệm của mình.

Liên ngập-ngừng hỏi:

− Mình không đi dạy học nữa à?

Minh nhìn Liên tha thiết nói:

− Đúng vậy. Anh sẽ không đi dạy học nữa. Anh sẽ viết truyện để ca tụng những tính tình mộc mạc, ngây thơ tốt đẹp của các cô hàng hoa cũng như hầu hết những cô gái quê... những cô gái như em, nhu mì nhẫn nại, dễ tha thứ và hết sức thương yêu chồng. Bây giờ em mang rượu ra đây! Anh muốn được cùng Liên, vợ anh và Văn, bạn anh nâng ly để ghi nhớ mãi ơn sâu của hai người.

Như sực nhớ ra điều gì, Minh ngần ngừ một chút rồi nói tiếp:

− Trước khi chúng ta nâng ly, anh xin Liên hãy đi tìm số báo có đăng bài

thứ nhất của anh. Đó là bài: ‘Cảm tưởng của một người mù’. Em hãy đem bài đó ra đây đọc lại cho anh nghe được không?

Liên đưa mắt nhìn Văn rồi hỏi chồng:

− Lấy bản nháp được không mình?

− Không, lấy tờ báo hay hơn.

Liên ngập ngừng ái ngại:

− Nhưng tờ báo...

− Mất rồi phải không? Anh đã dặn em số báo ấy phải giữ cẩn thận cho anh, sao bất cẩn thế?

− Không mất, nhưng...

Đã từ lâu Văn vẫn mong có dịp để tỏ cho Minh biết hành-động cao thượng của Liên. Đây đúng là một cơ hội tốt, chàng cười ôn tồn đỡ lời cho Liên:

− Không mất nhưng không có bài của anh!

Minh kinh-ngạc hỏi:

− Không có bài ‘Cảm tưởng ...?”.

− Không có!

− Thật là lạ!

Bấy giờ, Văn mới chịu giải thích rõ rệt:

− Chẳng có gì là lạ hết! Hôm ấy chỉ vì chị ấy thương anh nên lấy bản nháp ra đọc mà nói dối anh rằng bài của anh được đăng trên báo.

Minh nghe bạn nói mà muốn trào nước mắt ra ngoài. Rồi như người điên, chàng cất tiếng hát nghêu ngao làm Liên lo lắng tưởng chàng say rượu. Nhưng sự thật không phải thế. Chỉ vì hiểu rõ thêm được lòng tốt của vợ và bạn mà chàng cảm thấy lòng nao nao, và vì quá vui nên chàng làm thế. Hạnh-phúc êm đềm, đầm thắm mà chàng tưởng đã mất bỗng đâu trở lại và xem ra còn dịu dàng hơn trước rất nhiều.

Nâng ly với chồng và bạn chồng xong, Liên cảm thấy hừng đôi má. Nàng đưa mắt trông ra vườn. Những bông huệ trắng khẽ rung rinh dưới luồng gió mát trông tựa như đàn bướm tung tăng vui đùa...

Một ngày quang đãng bắt đầu. Một cuộc đời mới trong nếp nhà tranh đầy hoa và ánh sáng. Có ba người nhìn nhau, sung sướng cười vang...

Hết.

Đời Mưa Gió

Khái Hưng và Nhất Linh

Chương 1

Nhà bà phủ về, tuy đêm đã khuya, Chương còn để đèn điện, chưa đi ngủ. Chàng đưa mắt nhìn ngắm gian phòng, cảm thấy sự lạnh lẽo của đời mình. Ra hiên gác tựa lan can, chàng ngước nhìn trời.

Trời đầy sao lấp lánh tia vàng, đuôi chòm Bắc đẩu đã quay quá nửa vòng. Mặt đường nhựa phản chiếu ánh đèn điện thành từng vệt sáng dài. Không một chiếc xe qua.

Cảnh ban đêm hoàn toàn yên lặng, trái ngược với cảnh rạo rực của tâm hồn Chương. Tâm hồn Chương buổi chiều còn bình tĩnh như hồ nước im phẳng, trong vắt như da trời xanh không vẩn một gợn mây, bỗng trở nên hỗn loạn như mặt biển đầy sóng gió.

Là vì ban nãy chàng đánh tổ tôm bên bà phủ, hình ảnh cô Thu, một cô gái đến thì, mơn mởn như bông hoa xuân đượm hạt móc, đã in sâu vào khối óc chàng tư tưởng êm đềm của một gia đình êm ấm.

Bỗng chàng rùng mình, thốt nhớ tới một quãng đời qua.

Bốn năm trước, một cô thiếu nữ xinh đẹp. Cô Loan! Thu với Loan không biết có ý nghĩa gì nối liền với nhau, không biết vì sự liên tưởng chi mà vừa thoạt nghĩ tới cô Thu, Chương nhớ ngay đến cô Loan.

Chương buông một tiếng thở dài ... Phải, năm ấy Loan cũng vào trạc tuổi Thu ngày nay, có phần còn trẻ hơn. Loan cũng xinh tươi, cũng yểu điệu dịu dàng. Trong một năm Chương mơ mộng, Chương ao ước, Chương bài trí ra những cảnh tương lai tốt đẹp.

Rồi một buổi chiều ... Buổi chiều hôm ấy, Chương còn bao giờ quên được? ...

Chương buồn rầu đến báo tin hỏng thi với người vợ chưa cưới, tưởng sẽ

được nàng an ủi khuyến khích, sẽ được nàng đem lời âu yếm vỗ về.
Nhưng trời ơi! Trái hẳn, Chương chỉ gặp vẻ mặt lạnh đạm của ông bố và dáng điệu khinh bỉ của bà mẹ. Nhất, câu nói rất có lý của bà ta, thì luôn luôn, mãi mãi còn văng vẳng bên tai chàng:
“Người lấy con tôi phải là người có nghề nghiệp, căn bản”.
Chương phẫn chí về học, bỏ hết tính mơ mộng, vì chàng nhận ra sự mơ mộng về tình ái đã làm cho chàng thất bại về đường học vấn, thi cử.
Mấy tháng sau, hình ảnh Loan, Chương đã xóa hẳn trong tâm tư. Không những thế, tính tình chàng trở nên cứng cỏi, mất hẳn sự cảm động dễ dàng khi xưa. Chàng cho rằng những cốt cách yểu điệu, mềm mại kia chỉ chứa có một khối hồn khô khan, vụ danh, vị lợi.
Năm sau Chương đỗ đầu kỳ thi Cao đẳng Sư Phạm và được bổ giáo sư tại trường Trung học Bảo hộ.
Từ đó đến nay, không một cặp má hồng nào được lọt vào cặp mắt xanh của chàng. Mỗi cái mỉm cười tươi thắm như hoa xuân đàm tiếu, chàng cho có giấu những tư tưởng vật chất đê hèn, mỗi cái nhìn của cặp mắt trong như nước hồ thu, chàng cho chỉ là cái bình phong che bao tâm hồn thô sơ, trưởng giả.
Chàng đã nổi danh trong giáo giới là một người ghét phụ nữ. Anh em bạn, vô ý nói chuyện gái, chuyện tình ở trước mặt chàng, chàng yên lặng lãng xa ngay. Mà người nào, dẫu thân với chàng đến đâu, nhưng hễ có vợ trẻ, đẹp là chàng không bao giờ bước chân đến chơi nhà. Hơn nữa, những bà giáo, bạn đồng nghiệp, người Pháp hay người Nam cũng vậy, chàng không hề nói chuyện với, và chàng hết sức tìm cách lánh mặt.
Những người biết Chương đều lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính mau chóng như thế. Họ thì thầm bảo nhau:
“Không ngờ một người mơ mộng ái tình đến nỗi biếng lười cả học mà nay bỗng trở nên một người ghét phụ nữ một cách cay độc!”.
Nghe thấy anh bàn luận lào xào về mình, Chương càng tỏ ra một người như anh em phỏng đoán:
một người ghét đàn bà.
Nơi chàng ở cũng không phải là một gian phòng chật hẹp, tối tăm của kẻ ẩn

sĩ. Trái lại, căn nhà gác chàng thuê ở đường Quan Thánh thật cao ráo, sáng sủa, có cây lá lăn tăn bao bọc. Khi mặt trời mọc, chiếu in bóng rung rinh vào tường và lên trên bãi cỏ, trông vui tươi như một người trẻ tuổi ham sống.

Song ta nhận xét thấy hai điều này:

Chung quanh nhà chàng tuy có vườn, nhưng tuyệt nhiên không trồng một cây hoa, và trong các phòng quét vôi màu xanh thắm và màu đỏ sẫm, không treo một bức tranh nhỏ. Có lẽ Chương cho hoa và tranh là hình ảnh của mỹ nhân chăng? Hay cô Loan, vị hôn thê tàn nhẫn của chàng, khi xưa thích hoa và tranh? Chẳng biết vì cớ gì, nhưng học trò còn nhớ một lần, năm mới, đem đến dâng chàng một bó hoa cúc, chàng trả lời một cách sống sượng rằng nhà chàng không có lọ để cắm. Rồi vừa ra tới cổng, một người trong bọn học trò ngoái cổ lại, trông thấy Chương tức giận ném bó hoa vào trong sọt giấy. Lại một lần, mở quyển vở thấy có bức ảnh cô gái mơ mộng.

Chương xé nát và phạt cậu học sinh phải ở lại trong trường ngày chủ nhật sắp tới.

Cái tính nết khó chịu ấy, bọn phụ nữ dễ dàng trong một trong một vài gia đình mới đã đặt cho cái tên "Nan du" và lâu dần, họ chỉ gọi Chương là anh chàng "Nan du", khi Chương có việc gì đến chơi với chồng họ hay anh em họ.

Về phần Chương thì chàng cũng chẳng thèm lưu ý đến những lời dị nghị của bọn "đàn bà" mà hễ thoáng trông thấy, hễ thoáng nghĩ đến là chàng bĩu môi một cách khinh bỉ.

Nhưng cớ sao tối hôm nay, Chương lại sang đánh tổ tôm bên nhà bà phủ?

Câu ấy, chính Chương cũng đương đứng hút thuốc lá, loay hoay tự hỏi. Lấy cớ rằng ham chơi tổ tôm mà sang thì chưa đủ. Chẳng lẽ tính ham mê cờ bạc lại thắng nổi được lòng khinh bỉ đàn bà? Vả chăng, Chương cũng chỉ đánh tổ tôm để tiêu khiển đỡ buồn mà thôi. Cho rằng chàng tưởng bên nhà bà phủ có đàn ông lại càng vô lý. Trong ba năm, một ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch Cúc", chàng còn lạ gì mặt bà phủ và cô Thu. Đến lai lịch hai người chàng còn biết, nữa là.

Chương dụi tàn thuốc lá vào lan can, mỉm cười. Vì chàng vừa tưởng tới ông

huyện Khiết và ông tham Đoàn, nhớ tới dáng điệu xoắn xít của họ đối với bà phủ và cô Thu. Chàng cười mũi, lẩm bẩm:

– Trong hai thằng thế nào cũng có một thằng sẽ bị khốn đốn. Hừ! ái tình ... khốn nạn!

Nhưng, chàng lấy làm ngượng với lương tâm. Ừ, vì sao chàng cứ loay hoay nghĩ tới Thu và hai người kia? Cô Thu, cô láng giềng mà chàng gặp mặt có đến hàng trăm, hàng nghìn lần cớ sao đêm nay chàng phải băn khoăn nghĩ tới? Cô ấy tốt hay xấu, cô ấy sẽ vợ Khiết hay sẽ là vợ Đoàn thì phỏng có can dự gì đến chàng! Đêm đã khuya rồi, vì đồng hồ treo đã đánh hai giờ từ nãy, sao chàng chẳng tắt đèn đi ngủ?

Chương nghe như có ai thì thầm bên tai những câu ấy ... Nhưng đêm xuân yên tĩnh, mát mẻ, dịu dàng vẫn gợi những tư tưởng êm đềm về một cuộc đời mơ mộng. Trái tim chàng đập mạnh, chàng thổn thức vì ai. Phải chăng vì ban nãy cặp mắt cô Thu nhìn cặp mắt chàng một cách khác thường? Phải chăng vì ban nãy cô Thu đã cố cãi cho chàng có lý về một ván bài bỏ ù? Phải chăng vì những lời bông lơn có ý vị, vì những câu ca tụng kín đáo của một thiếu nữ như có cảm tình với chàng?

Trời ơi! giả dối! giả dối hết! Chương như xua đuổi những ý nghĩ bậy bạ đi. Chàng vừa mới nhận thấy, chàng vừa mới nhớ ra rằng hai tiếng "thưa ông" của Thu y hệt lời nói của Loan khi xưa. Chàng cau mày lẩm bẩm:

"Chà! họ giống nhau hết! Có ra gì cái phường giả dối?". Ngẫm nghĩ một lúc, Chương lại mỉm cười:

"Thì làm gì mà mình phải giận dữ như thế? Đừng nghĩ đến người ta nữa có hơn không? Ta cũng ngộ thật, ban nãy ở bên ấy thì ta cố moi móc tìm những câu mới pha trò có duyên ... Bây giờ về nhà ta lại đứng đây hàng giờ mà nghĩ vơ nghĩ vẩn? Giá anh em bạn họ biết thì thật là ta làm trò cười cho họ".

Chương vào trong nhà đóng cửa chớp, rồi thay quần áo.

Một cái gương để trên bàn rửa mặt. Cầm lấy soi, thấy tóc lòa xòa xuống trán, Chương tự lấy làm ngượng về cách trang điểm lười biếng của mình. Chàng nghiêng đầu về bên này, nghiêng đầu về bên kia, nhếch một nụ cười, lấy làm vui sướng vì chàng nhận ra rằng mình có duyên lắm. Phải, anh em

bạn đều bảo chàng có duyên, nhưng lần này là lần đầu chàng nhận thấy như thế. Rồi nhìn vào gương, chàng ôn lại những câu chàng nói với Thu ban nãy, xem khi nói những câu ấy thì vẻ mặt mình ra sao?

Bỗng như tỉnh ngộ, nhận thấy mình lố lăng, Chương ném cái gương xuống đống quần áo rồi tắt đèn đi ngủ Sáng hôm sau, Chương thức dậy, nhìn đồng hồ túi, treo ở đầu giường thấy đã hơn chín giờ rưỡi. “May gặp ngày chủ nhật, không phải đi dạy học”.

Chương nghĩ thế thì lấy làm sung sướng, khoan khoái đứng xuống dép, vươn vai trước cái gương cánh cửa tủ quần áo.

Ánh mặt trời chiếu qua rèm ren, in bóng cành cây sâu xuống ván gác. Gió xuân thoáng qua, bóng lá như chạy, như nhảy múa lẫn với bóng mỏng mảnh, nhẹ nhàng của bức rèm.

Một con chim chích chòe đậu đâu trên nóc nhà cất tiếng hót lanh lảnh. Nhớ đến câu chữ nho:

“Thiếu tiểu tu cần học” từa tựa như giọng chim hót, Chương mỉm cười ngước mắt nhìn lên đám lá cây xanh.

Chàng chẳng hiểu vì sao sáng hôm nay chàng sung sướng. Vì hôm qua chàng được tổ tôm chăng? Quyết không phải. Tổ tôm một hội góp có hai đồng thì được thua phỏng là bao. Có lẽ tại đưa mắt ngắm hai dãy cây bên đường, chàng thấy búp non mới mọc, màu xanh vàng mơn mởn, mũm mĩm như chứa đầy những nhựa xuân, như biểu hiện cho cái sức mạnh của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ hai tiếng ấy gợi bao mối cảm tình trong lòng một chàng niên thiếu.

Chương ngẫm nghĩ lấy làm lạ rằng mình đã hai mươi lăm tuổi mà trong ba, bốn năm nay, tình yêu đương không hề rung động tâm hồn.

Có lẽ thất vọng một lần về tình ái nên trái tim chàng rắn lại không thể hồi hộp được nữa vì những sự tươi tốt, êm đềm?

Những búp non mới nhú ở cành cây kia không đủ là câu trả lời có ý nghĩa sâu xa chăng? Gặp tiết đông giá lạnh cây cối khô héo thì sang xuân đầm ấm lại nẩy chồi non.

Lòng người ta sao không thế? Một lần khô héo sao không một lần nẩy nở tốt tươi? ...

Đồng hồ đánh mười tiếng. Chương đứng lắng tai đếm nhẩm đủ mười lần. Chàng bỗng giật mình nhớ ra rằng, tối hôm trước đã nhận lời sáng nay sang ăn cơm bên nhà bà phủ. Chàng cau mày lẩm bẩm:

“Không sang là hơn hết. Phải, sang làm gì? ... Sang mà nhìn cái điệu bộ khả ố của hai anh chàng ... Không sang, nhất định không sang, ta sẽ gửi giấy cáo từ”.

Song nghĩ như thế, chàng vẫn vào buồng tắm rửa mặt, chải đầu, rồi lấy bộ quần áo mới ra mặc. Người bếp lên gác, chàng vội nói:

– Vi, tao có thư từ gì không?

Chẳng mấy khi chàng nhận được thư. Nhưng hôm nay, chàng chắc chắn rằng có người gửi thư cho chàng. Vi đáp:

– Bẩm có.

– Có à? Đâu? Thư ai gửi thế?

– Bẩm, con không biết. Lúc ông ngủ, con để ở bàn giấy.

– Thế à? Sao không đánh thức tao dậy?

Chương hỏi xoắn xít khiến anh bếp lấy làm ngạc nhiên rằng mọi khi ông chủ lạnh lùng, điềm đạm mà sao hôm nay lại nóng nảy, hốt hoảng đến thế.

Chương chạy vội xuống nhà, đến bên bàn giấy. Một cái phong bì màu tím nhạt chung quanh viền nẹp tím thẫm. Giòng chữ Monsieur Chương nét viết rất mềm mại, có duyên. Chương bóc vội ra xem. Trong có một tờ giấy cũng đồng màu với phong bì. Chàng đọc đi đọc lại mãi một câu vắn tắt:

“Xin mời ông đúng mười một giờ sáng, sang xơi cơm và đánh tổ tôm với chúng tôi”. Dưới ký thấu, chỉ hơi rõ có hai chữ Th. Chương đoán chắc rằng là chữ Thanh, tên bà phủ, nhưng vẫn hy vọng rằng đó là chữ Thu.

Chàng tắc lưỡi, lấy giấy viết thư trả lời từ tạ. Viết xong lại xé, rồi viết bức thư khác, rồi lại xé.

Sau cùng chàng vùng vằng vứt bút, đi lên gác. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Chẳng biết thế nào, Chương chép miệng ra đi, đến nhà bà phủ.

Nghe tiếng chuông ở cổng, Thu vội chạy ra sân, rồi vui mừng nói:

– Anh giáo Chương đã đến.

Chương cau mày, nhìn chiếc xe ô-tô đậu bên cổng, rồi thủng thỉnh bước vào.

Chàng ngả đầu chào bà phủ. Khiết và Đoàn đưa tay bắt tay chàng, còn Thu thì đứng nhìn chàng nửa như buồn rầu, nửa như bẽn lẽn.
Bà phủ cười bảo Chương:
– Ông đốc ngủ trưa lắm nhỉ.
– Bẩm bà lớn, một tuần lễ cháu chỉ được ngủ trưa có ngày chủ nhật.
– Mời ông ngồi chơi. Thu! Con đi pha nước ông đốc xơi. Rồi bảo chia bài.
Đánh xong một hội, ăn cơm cũng vừa.
Đoàn tán một câu:
– Bẩm cụ vâng, ắp-pê-ti-tip một hồi thì vừa lắm.
Chương cúi xuống để giấu sự bất bình hiện ra nét mặt. Lúc đặt chén nước lên bàn, Thu thoáng thấy thế, liền quay lại nói với mẹ.
– Bẩm mẹ, sắp được cơm. Xin để ăn rồi hãy đánh.
Chương đưa mắt nhìn Thu, Thu hơi mỉm cười. Chương cũng đáp lại bằng một nụ cười kín đáo như để cám ơn nàng đã đồng ý với mình.
Rồi Thu lảng xuống nhà, sắp cơm. Chương sung sướng. Chàng chỉ muốn Thu không có ở trong phòng khách vì lấy làm chướng mắt thấy Đoàn săn sóc quanh mình nàng. Còn một lẽ nữa, chàng không dám tự thú:
là chẳng biết sao, hễ thấy cặp mắt dịu dàng của Thu để tới mắt mình thì chàng lại ngọng nghịu và nóng bừng cả mặt. Chàng nhận thấy rằng cái tính bẽn lẽn ấy chàng vừa mới có.
Hay là bởi bấy lâu ghét đàn bà, chàng không gần gũi chuyện trò với bọn họ, nên nay cặp mắt đen láy của một thiếu nữ làm cho chàng phải khó chịu.
Đã lắm lúc, Chương tự lấy làm đáng tức cười và toan đứng dậy chào bà phủ để đi về, thoái thác là mình nhức đầu. Nhưng tuy nghĩ thế mà chàng vẫn ngồi lì ở ghế, không nhúc nhích. Và, đưa mắt liếc chỗ sập gụ, Chương thấy bà phủ đương thân mật nói chuyện với Khiết nên chàng không muốn lại gần.
– Mời ông xơi nước.
Bấy giờ Chương mới kịp để ý đến Đoàn ngồi trước mặt.
– Không dám, mời ông.
– Thưa ông, ông làm giáo sư ở trường Bảo Hộ?
– Vâng.

– Ông thi ra năm nào?
– Năm hai mươi bốn.
– Thảo nào mà tôi không biết ông. Năm ấy tôi mới vào Cao đẳng.
Hai người ngồi nói chuyện về việc học, hỏi thăm nhau về các ông giáo, các bạn cũ, về mọi sự thay đổi trong trường. Thỉnh thoảng tiếng cười nịnh của Khiết lại khiến Chương phải quay nhìn tới chỗ sập gụ. Có lẽ Đoàn cũng có một ý tưởng như Chương vì chàng thì thầm hỏi:
– Ông có quen ông huyện Khiết?
– Thưa không. Nhưng tôi thường nghe anh em nói chuyện đến ông ta.
– Vậy ông quen bà phủ?
– Cũng không. Tôi ở gần đây, nên bà phủ tìm sang đánh tổ tôm.
Chàng mỉm cười nói tiếp:
– Mà mới mãi hôm qua tôi mới đánh canh đầu.
Chương cố lấy giọng điềm nhiên nói câu ấy, làm như mình không lưu ý đến bà phủ và cô Thu. Thực ra, ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch Cúc", chàng chẳng khỏi nhìn vào trong vườn, và hễ thoáng gặp bóng Thu ở đó, chàng lại ngoảnh mặt đi ngay. Lâu nay đã trót đóng vai ghét phụ nữ, chàng vẫn phải giữ cử chỉ, ngôn ngữ và dáng bộ lãnh đạm như thế. Thành thử lúc bất thần, trái tim chàng hồi hộp thì chàng lại cố sức tự phản kháng, tự chế lòng yêu của mình. Rồi chàng sung sướng hay tự cho mình là sung sướng với cái đời trơ trọi, cái đời không tình, không cảm.
Chương tự hỏi:
"Nhưng về phần Thu sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với ta?". Tự hỏi rồi chàng tự trả lời ngay:
"Đã biết đâu người ta có cảm tình với mình!". Chàng nghĩ thế thì chàng mỉm cười thầm, khiến Đoàn tưởng chàng chế nhạo mình, đứng dậy đi ra ngoài hiên hút thuốc lá. Song Chương cũng chẳng lưu ý tới Đoàn. Chàng đương đăm đăm nghĩ đến câu phê bình của một bạn đồng nghiệp. Câu ấy còn như văng vẳng bên tai chàng:
"Anh Chương ạ, thằng Phương nó gan quá, hễ thấy con gái nào nhìn nó là nó cho rằng người ta yêu nó, người ta cảm động, hồi hộp vì nó, thế là đêm hôm ấy, nó loay hoay mất ngủ".

– Mời anh giáo xơi nước.
Chương giật mình ngẩng mặt nhìn lên:
Thu tươi cười đặt hộp thuốc lá Ăngiê xuống bàn.
– Cám ơn cô.
Chàng cho chữ "anh" là âu yếm. Nếu chàng biết rằng các cô thiếu nữ tân thời thường gọi bọn trẻ bên nam giới là anh như thế thì chàng cũng chẳng cho là lạ. Song có mấy khi chàng được nói chuyện với các cô!
Tối hôm ấy, ăn cơm xong, Chương đi bách bộ trên đường Cổ Ngư. Tuy về tiết xuân, trời mát mẻ, chàng vẫn thấy nóng bức, khó chịu.
Ban chiều, sao Thu lại giữ chàng ở lại? Đó là câu chàng loay hoay tự hỏi có đến mấy mươi lần. Phải, chàng còn nhớ, khi đánh tổ tôm xong, Đoàn cáo từ ra về, nói nhà có việc bận, thì Thu dửng dưng. Cho cả lúc Khiết ra ô-tô, tuy Thu có tuân ý mẹ tiễn đến tận cổng, song nàng chẳng biểu lộ chút tình lưu luyến. Thế mà khi thấy chàng đứng dậy toan chào bà phủ để về nhà, Thu lại đưa mắt và thì thầm bảo:
"Anh giáo ở lại em hỏi tí việc".
Trời ơi! Nhớ lại lời nói êm dịu của Thu, Chương còn có cảm giác sung sướng nồng nàn. Rồi chàng lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính của mình chóng đến thế. Một câu nói đùa của anh em vụt trở lại trong ký ức:
"Liệu hồn! Hỏa diệm sơn yên lặng lâu ngày không phun lửa, đến khi phun lửa càng mạnh, càng ghê gớm, tai hại". Mọi khi nghe anh em dọa như thế, Chương chỉ cười. Nhưng hôm nay, chàng cho là câu ấy có nghĩa rất sâu xa.
"Hay trái tim ta là một ngọn lửa thật! Ta tưởng nó tắt hẳn rồi, nhưng có lẽ nó chỉ nghỉ tạm ít lâu đó thôi".
Sự so sánh ngộ nghĩnh khiến Chương phải mỉm cười. Rồi chàng đỡ thổn thức, đỡ nóng ruột, có thể bình tĩnh nghĩ tới những việc đã xảy ra lúc ban chiều.
Phải, đã có gì là gớm ghiếc, là đáng lưu ý một cách quá sốt sắng như thế?
Thu giữ chàng lại để hỏi ý kiến về sự chọn kiểu áo, về mấy câu Pháp văn tối nghĩa trong quyển mẫu ren thì đã có gì đáng làm cho chàng sung sướng! Vẫn biết lúc hai người cùng mở trang sách, những ngón tay ngọc ngà của Thu có chạm vào tay chàng, nhưng sự đó có chi lạ. Có một mình chàng tính

tình mọi rợ, thù ghét đàn bà, con gái thì chàng cho là Thu cố ý làm ra thế, chứ trai gái các nhà tử tế ngày nay người ta bắt tay nhau thì đã sao?

Bỗng Chương lại cười. Chàng vừa nhớ tới câu hỏi ngây thơ của Thu:

"Anh giáo ạ, sao người ta lại gọi anh là nan Du nhỉ? Thật anh chả nan du một tí nào!".

Lúc bấy giờ chàng đã toan trả lời rằng vì chàng ghét phụ nữ, nên họ đặt cho chàng cái tên ấy. Nhưng cặp mắt đen láy của Thu nhìn chàng, làm cho chàng mất hết can đảm, và ấp úng đáp lại một câu vô nghĩa:

"Thưa cô, thế à?".

Chương lấy làm xấu hổ. Cái tính tự cao tự đại của chàng, chàng thấy bị lung lay. Phải, bốn, năm năm nay, cái lòng ghen ghét đàn bà đã làm tôn giá trị của chàng, đã làm cho chàng có những tư tưởng triết lý độc địa đối với anh em đồng nghiệp. Thế mà nay, chẳng lẽ chàng đem lòng yêu một người con gái, nhất người con gái ấy lại là con nhà giàu sang. Đừng nói lấy người ta làm vợ vội, hãy nói ngay sự yêu thầm nhớ trộm cũng đủ làm cho chàng không ra sao rồi, vì ý nghĩ trái ngược hẳn với bản tính chàng.

Đèn điện chiếu xuống mặt hồ Trúc Bạch những luồng sáng dài, rung động, ngoằn ngoèo như đàn rắn vàng đùa giỡn, bơi lượn. Trên đường Cổ Ngư không một người qua. Có lẽ đêm đã khuya, nhưng Chương cũng chẳng biết là mấy giờ, chàng chỉ nhớ rằng chàng đã đi hai lần khứ hồi từ đền Trần Võ đến dốc đê Yên Phụ.

Bỗng Chương đứng dừng lại, tò mò nhìn hai cái bóng đen vừa vượt qua chàng. Lần này là lần thứ hai chàng gặp trai gái ấy, mà ban nãy mãi nghĩ đến Thu, chàng không lưu ý đến. Hai người khoác tay nhau mà đi, ra chiều âu yếm, thân mật. Thấp thoáng Chương thấy cái đầu vấn tóc trần đặt vào vai người bận âu phục. Rồi, ý chừng có Chương theo sau, họ đứng lại bên đường. Chương vượt qua. Mấy mẩu câu, giọng buồn rầu có ý kêu van của người thiếu phụ lọt vào tai chàng:

"Em lạy anh, anh tha lỗi cho em ... anh đừng đi ...".

Chương lẩm bẩm. "Đó! Đàn bà! Họ lừa dối mình, họ đã cho là đủ đâu? Họ còn giở những giọng thỏ thẻ, nũng nịu để mê hoặc lòng mình nữa kia". Chương thấy lạnh, toan trở về ngủ.

Cử chỉ và ngôn ngữ của người thiếu phụ vừa gặp làm cho tâm hồn chàng cứng cỏi, khiến chàng quên hẳn được Thu.

Lúc Chương đi đến chỗ rẽ ra đường Quan Thánh chợt nghe một tiếng hét ở sau lưng, chàng vội quay đầu lại.

Rồi tiếng giày chạy thình thịch, tiếng người thiếu phụ ban nãy kêu la:

– Trời ơi! Cứu tôi với, nó giết tôi đây!

Chương toan chạy lại thì người đàn ông đã đuổi kịp người đàn bà cách ngay chỗ chàng đứng chỉ độ ba, bốn bước.

Thấy người đàn ông níu tóc người đàn bà và ấn đầu nàng vào cột đèn điện, Chương nhảy xổ lại đưa tay gạt hai bên ra, hỏi:

– Sao vậy? Sao lại đánh người ta thế?

Người đàn bà quấn tóc lại, vừa hổn hển:

– Thưa ông ... thằng khốn nạn ... nó đánh tôi.

Người đàn ông, thấp thoáng dưới ánh đèn điện. Chương trông như có vẻ tuấn tú, và vào trạc hăm lăm, hăm sáu tuổi. Chàng khuyên can một câu:

– Ông chả nên thế, người ta là đàn bà.

Người kia đứng im lặng, vẻ mặt căm tức. Khi nghe Chương nói câu ấy thì chàng học hặc, hất hàm mắng:

– Việc gì đến anh đấy? Rõ khéo! Nếu anh biết con mụ này thế nào thì anh đã chả tưởng nó là một người đàn bà yếu đuối.

Chương ngây người, chưa kịp đáp, thì người ấy lại nói tiếp:

– Anh đi đi, để mặc kệ nó với tôi.

Chương cũng cáu tiết:

– Tôi có quyền đi, hay ở lại. Không ai bắt được tôi đi.

Chừng biết mình vô lý, người đàn ông đấu dịu:

– Vậy tôi xin ông đi cho.

– Nhưng trước khi đi, tôi muốn ông cam đoan với tôi, ông viện danh dự thề với tôi rằng ông không hành hạ người đàn bà này nữa.

Nghe Chương nói, người kia cất tiếng cười sằng sặc, đáp lại:

– Trời ơi! Ông chưa biết cô Tuyết của tôi, tôi xin giới thiệu với ông (vừa nói chàng ta vừa trỏ người đàn bà). Đây là cô Tuyết, tình nhân của tôi mà tôi yêu, tôi thương hơn hết những người thân yêu của tôi ở trên đời, mà tôi sắp

cưới làm vợ chính thức. Thế mà cô ấy lừa tôi đi ngủ với hết thảy với mọi người.
– Đồ khốn nạn! Đồ ganh đểu.
Đó là lời đáp lại của cô Tuyết, khiến người đàn ông nhảy xổ toan đánh nữa.
Chương giữ lại nói:
– Dẫu thế nào mặc lòng, ông cũng không nên dùng võ lực với một người bên phái yếu. Như thế, tôi thiết tưởng hèn nhát lắm.
Anh tình nhân sừng sộ:
– Mày bảo ai hèn nhát? Có phải mày bảo tao hèn nhát không?
Chương tức giận đã đến cực điểm, trả lời liền:
– Tao bảo mày đấy.
Tức thì người ấy sấn vào đánh Chương. Rồi hai bên níu nhau mà đấm. Bỗng Chương thoáng nghe tiếng người thiếu phụ thét:
"Ông cẩn thận, nó rút dao đấy".
Chương chỉ kịp lùi lại đưa tay gạt. Một nhát đâm trúng bàn tay làm cho máu chảy ròng ròng ... Ý chừng kẻ hành hung nghe Chương kêu "ái" một tiếng to, tưởng chàng bị trọng thương nên ù té chạy về phía trường Bảo Hộ. Còn Tuyết thì đứng la thất thanh:
– Trời ơi! Nó giết người!
Một người lính cảnh sát phóng xe đạp lại hỏi:
– Cái gì thế?
– Nó giết người. Thằng giết người nó chạy về phía ...
Tuyết toan giơ tay trỏ theo người tình nhân vừa tẩu thoát. Bỗng nàng ngừng lại vờ quay hỏi Chương:
– Ông có sao không thưa ông?
– Tôi không hề gì, chỉ hơi xầy da.
Người lính cảnh sát hỏi:
– Đầu đuôi ra sao? ... Cả hai người về bót.
Chương lại gần nói:
– Có gì đâu. Tôi bắt gặp một người đàn ông đánh người đàn bà này. Tôi lại cứu, bị nó đâm trúng tay một mũi dao. Nhưng không hề gì.
Người lính cảnh sát quay lại hỏi Tuyết:

– Người ấy là ai?
– Tôi cũng không biết.
– Không biết! Vô lý! Vậy về bót Hàng Đậu khai đầu đuôi.
Chương cau mày suy nghĩ, rồi chàng thò tay vào túi, vì bàn tay phải bị thương, rút ví và lúng túng mãi không mở ra được. Người thiếu phụ ghé lại hỏi:
– Ông định lấy vật gì, em xin giúp.
– Cô làm ơn lấy hộ tôi một cái danh thiếp ... Ở ngăn kia.
Trước khi trao danh thiếp cho Chương, Tuyết tò mò nhận thấy mấy hàng chữ:
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG Giáo sư trường Bảo Hộ.
, ĐƯỜNG QUAN THÁNH Chương đưa danh thiếp cho người lính cảnh sát:
– Tên và chỗ ở của tôi đây. Sau có xảy ra sự gì, cứ đến đó mà tìm.
Người lính cảnh sát bỏ tấm danh thiếp vào túi rồi lên xe đi thẳng. Chương đưa mắt nhìn Tuyết. Nàng mỉm cười bảo chàng:
– Em sợ quá, ông có việc gì không?
– Chả việc gì.
– Lại còn chả việc gì. Máu vẫn chảy kia kìa, để em buộc cho.
Nàng lấy khăn đưa con buộc tay cho Chương. Chương nói cảm ơn rồi hỏi nàng về đâu để chàng thuê xe. Tuyết lại mỉm cười.
Chương nhận thấy vẻ đẹp lộng lẫy của nàng. Chàng ấp úng hỏi:
– Thưa cô, cô ở phố nào?
– Em không có nhà.
– Sao lại không có nhà?
– Em ở với thằng Cảnh, thằng ban nãy. Nhưng em sợ lắm, không dám về nữa.
– Hay tôi đưa cô về xin lỗi ... chồng cô, hộ cô nhé?
– Ấy chết! Chả nên! Hay anh cho em về nhà anh ngủ nhờ một tối.
Chương nhìn Tuyết, ngạc nhiên. Chàng ngần ngừ một lát, rồi đáp:
– Không tiện, cô ạ.
– Vì anh có vợ, phải không?

– Không ... Nhưng không tiện.
Bỗng chẳng hiểu nghĩ ngợi ra sao, Tuyết quay ngoắt sang đường Quan Thánh rồi vừa rảo bước, vừa quay cổ lại bảo Chương:
– Vậy khi khác, em đến nhé?
Chương chưa kịp đáp lại, thì Tuyết đã đi khuất vào trong đêm tối. Chàng rùng mình tần ngần nghĩ tới người gái yêu tinh trong truyện Liêu trai.
Ở trường về, đi qua nhà bà phủ, Chương đưa mắt nhìn vào trong vườn.
Nghe có tiếng:
"Anh giáo". Chương mặt nóng bừng, đương nhớn nhác tìm xem ai gọi, thì thấp thoáng thấy cặp mắt đen láy của Thu sau những chòm hoa tím của cây leo bên hàng giậu.
Chàng cất mũ, ấp úng chào:
– Thưa cô.
Sau một dịp cười, Thu hỏi:
– Anh dạy học về sớm nhỉ?
– Thưa cô, hôm nào cũng bây giờ tôi về.
– Anh vào chơi đã.
Chương ngượng nghịu, chẳng biết nên nhận lời hay nên từ chối, thì Thu chừng cũng bẽn lẽn nói luôn:
– Thưa anh, mẹ em có nhà đấy, mời anh vào nhà chơi ...
– Thưa cô ... xin để khi khác, bây giờ tôi ... bận chút việc.
– Anh ở gần đây?
– Vâng ...tôi ở số nhà 84.
– Thế à?
Thật ra, Thu và Chương chẳng lạ gì nhà nhau. Chương nhìn Thu mỉm cười, chưa biết nên hỏi câu gì, thì thoáng trông thấy ở đằng xa mấy cậu học trò đi lại.
Chàng chợt nhớ tới lòng ghét phụ nữ của chàng mà bọn học trò thường chế giễu. Lúng túng, vụng về, chàng vội ngả đầu chào Thu, rồi rảo bước đi thẳng.
Về nhà, chàng toan lên gác. Thoáng có tiếng khúc khích cười ở trong buồng khách. Chàng đứng lắng tai. Giọng khàn khàn ai hát se sẽ và sai điệu một

bài hát tây quen quen. Chương gọi bếp, hỏi:
– Ai đến chơi thế, Vi?
– Bẩm ông, con cũng không biết. Cô ấy bảo là bạn ông.
Chương hơi chau mày:
– Cô?
– Vâng.
– Cô nào?
– Bẩm, con cũng không rõ.
– Được.
Vừa bước vào buồng khách. Chương giật mình. Một người thiếu nữ đứng xây lưng ra phía ngoài, đang cắm những cánh hoa. Chương nghĩ thầm:
"Quái! Ai thế? Mà ta không có lọ, có bình thì cô ta cắm hoa vào đâu?".
Người thiếu nữ vụt quay mặt lại, như đoán có ai nhìn mình. Chương ngạc nhiên kêu:
– Trời ơi! Cô ...
– Thưa anh, cô Tuyết ạ.
Vừa nói, Tuyết vừa ngả đầu chào.
– Cô Tuyết?
– Vâng, cô Tuyết, người chịu ơn của anh.
– Sao cô lại đến đây?
Tuyết cười khanh khách:
– Sao em lại đến đây? Thì em đã thưa cùng anh rằng em đến tạ ơn anh ... và hỏi thăm xem vết thương của anh đã khỏi chưa.
Chương đứng ngẩn người như mất linh hồn, đăm đăm nhìn Tuyết.
– Mời anh ngồi chơi.
Rồi nàng cười giòn như nắc nẻ và cất tiếng gọi:
– Vi! Pha nước.
Cái giọng khàn khàn của Tuyết làm cho Chương rùng mình. Thốt nhiên, chàng tưởng tới một cô danh ca trên màn chớp bóng nói, và truyện "nàng tiên xanh", một truyện đã làm cho chàng căm tức khi chàng ở rạp chớp bóng về nhà.
Thấy Tuyết nhìn mình một cách tò mò, Chương hất hàm hỏi:

– Cô muốn cái gì?
Tuyết lại cười:
– Xin nhắc lại anh biết rằng, anh hỏi em câu ấy lần này là lần thứ hai. Nhưng mời anh hãy ngồi xuống đã ... Đó, anh coi, em tử tế với anh đến thế, em giữ cả địa vị chủ nhà hộ anh. Ô hay kia, em mời anh mãi mà anh vẫn đứng.
Chương hai má đỏ ửng:
– Vâng, thì ngồi. Cô cắm hoa vào cái gì thế?
– Vào cái đế cắm.
Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách rất tình tứ. Cặp môi sáp đỏ hình trái tim nhếch một nụ cười làm lúm hai đồng tiền ở hai bên má mơn mởn như tuyết trái đào Lạng Sơn chín hồng mới hái.
Chương luống cuống, chẳng biết nói gì, đứng dậy lại gần lò sưởi:
– Trời ơi! Những bông hoa hồng đẹp thế này mà cô cắm vào một cái cốc uống nước.
– Cái bình pha lê của em đấy! Bình pha lê không rạn đâu.
Chương kinh ngạc hỏi:
– Cô biết chữ Pháp! Cô thuộc thơ Pháp?
– Dạ cũng khá.
Rồi nàng đọc luôn:
“I lest brisé, n`y toychez pas”.
Có tiếng ai gọi ở cổng:
– Anh giáo ơi!
Tuyết nhìn Chương, hơi hé hàm răng trắng và đưa cặp mắt lim dim rất có ý nghĩa.
– Kìa, cô nào gọi anh ... Em lên gác để anh tiếp khách nhé?
Chương cười, đáp:
– Được, mời cô cứ ngồi đấy.
Tiếng ở ngoài cổng vẫn gọi. Lần này, Chương nhận ra được tiếng Thu. Tuyết thấy Chương lộ vẻ mặt sợ hãi, thì cười sằng sặc. Chương vội xua tay:
– Tôi xin cô, cô đừng cười nữa.
Rồi chàng chạy vội ra sân. Thu ở ngoài hàng rào sắt nói vào.

– Nhà anh ở mát lắm nhỉ?
Chương đương sợ Thu bước vào vườn, thì Thu đã nói tiếp luôn:
– Em ra chỗ đợi xe điện, qua đây, trông thấy số 84, em chợt nhớ tới nhà anh.
Ngừng vài giây và đưa mắt ngắm nghía quanh nhà, nàng lại nói:
– Vườn rộng thế mà anh bỏ hoang, chẳng trồng hoa, trông buồn tẻ quá nhỉ! Thôi xin chào anh, thứ bảy anh sang chơi đánh tổ tôm nhé?
– Lại có ông huyện và ông tham phải không, thưa cô?
Chương cho câu là một câu nói kháy. Nhưng có lẽ vì chàng nói sẽ quá, nên Thu nghe không rõ, vì nàng không đáp lại, cắm đầu đi thẳng về phía vườn hoa Hàng Đậu.
Chương lững thững quay vào nhà, lòng tự trách lòng:
"Sao mình lại nói một câu hớ hênh đến thế? May mà cô Thu không nghe thấy, chứ nếu nghe thấy thì cô ấy cho mình là ngốc đến đâu! .... Ồ! Mà mình ngốc thật. Có lẽ mình ghen chăng?".
Một dịp cười khiến Chương ngẩng lên, Tuyết đứng trước mặt chàng.
Chương cau mày gắt:
– Sao cô lại ra đây?
Không trả lời, Tuyết hỏi lại:
– Ai đấy, anh?
Chương trợn mắt, mắm môi:
– Cô ra đây làm gì? Mà cô ra từ bao giờ?
Tuyết lại cười?
– Anh không lo. Em vừa ra đó thôi. Em nhìn qua khe cửa sổ chờ cho cô ả đi khuất, em mới ra. Nhưng ai như con bà phủ Thanh ấy nhỉ?
Chương kinh ngạc:
– Phải đấy.
– Cô ta có họ hàng gì với anh mà anh sợ hãi cô ta thế?
– Không, cô ấy không họ hàng gì với tôi hết.
– Vậy tại sao anh lại cứ lo lắng rằng cô ta gặp mặt em?
– Không, tôi có lo lắng gì đâu.
– Thế thì càng hay ... Này, vị hôn thê đấy, phải không?

– Không.
– Chưa chứ lị. Khá lắm đấy! Sộp lắm đấy! Cố đi!
Chương tỏ vẻ tức giận:
– Tôi không hiểu cô định nói gì?
Tuyết đăm đăm nhìn Chương:
– Có gì mà không hiểu. Món tiền hồi môn kếch xù sờ sờ trước mắt, ai không trông thấy?
Chương tái mặt. Chàng căm tức Tuyết, lại càng căm tức lây đến Thu, cho chí hết thảy đám phụ nữ.
– Mời cô ra ngay.
– Anh đuổi em?
– Vâng.
– Thế thì cũng hơi vô lễ nhỉ? Ai lại mở mồm đuổi một người đàn bà đẹp đến chơi nhà bao giờ?
– Xin cô tha lỗi cho. Nhưng quả thật tôi không thể tiếp cô một phút nào nữa.
Nhoẻn miệng cười, Tuyết lại hỏi một cách rất ngây thơ:
– Sao vậy, thưa anh?
– Bởi vì tôi ghét tuốt cả đàn bà, con gái. Tuốt.
– Tuốt? Cả cô ban nãy, cả cô giàu có ban nãy?
Lòng phẫn uất đã đưa lên đến cực điểm, Chương một tay mở cánh cổng, một tay giơ ra bảo:
– Xin mời bà ra ngay cho.
Tuyết tò mò nhìn Chương như nhìn một vật lạ, lấy làm quái gở cái tính cau có, khiếm nhã của một gã thiếu niên đứng trước mặt một người thiếu phụ kiều diễm.
Xưa nay cái nhan sắc của nàng không bao giờ đã bị một ai khinh nhờn đến như thế. Nàng bỗng cất tiếng cười rũ rượi. Lãnh đạm, Chương quay vào trong nhà. Tuyết nhìn theo, gọi:
– Anh giáo ơi!
Chương ngoảnh cổ lại:
– Còn gì nữa?

– Anh giáo ơi! Em bắt chước tiếng cô ả có giống như hệt không anh? ... Vậy khi khác em đến chơi nhé, vì hôm nay anh gặp vía ai nên không muốn tiếp em.

Nhưng này, em bảo:

Khôn hồn đấy! Em yêu anh lắm kia. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn.

Dứt lời, Tuyết đi thẳng. Chương lên gác đứng tì lan can, nhìn xuống đường. Tuyết đi đã khuất. Chàng thở dài, lẩm bẩm:

“Rõ oái oăm! Nổi tiếng ghét phụ nữ mà một lúc hai cô gái đẹp đến thăm”.

Rồi chàng thong thả xuống nhà ăn cơm. Qua phòng khách, mấy đóa hồng đỏ trong cốc nước trong như nhìn chàng và mỉm một nụ cười mai mỉa. Chàng đứng lại, tay vân vê những cành hoa sắc thắm ướt mượt như nhung. Cái cảm giác dịu dàng làm ngây ngất tâm hồn chàng. Bỗng chàng đăm đăm nhìn một vật bên cốc hoa:

Cái khăn đưa xinh xắn của Tuyết, y hệt chiếc khăn Tuyết dùng để buộc tay cho chàng mà sau khi lấy bông quấn vết thương, chàng vứt đâu không nhớ.

Tẩn mẩn, Chương cầm chiếc khăn ghé gần mình. Mùi nước hoa hồng phảng phất đưa qua khiến chàng ngỡ là hương thơm của mấy đóa hoa thiên nhiên trong cốc. Rồi chàng chẳng biết nghĩ sao, Chương ấn mạnh chiếc khăn vào túi quần, chép miệng đi sang phòng ăn.

Ngồi trên sập, bà phủ Thanh đưa mắt nhìn quanh phòng khách, mỉm cười khoái lạc. Bà nhận thấy bà sống trong cảnh giàu ó, sang trọng, trong sự đầy đủ của một đời bà quan.

Cái tủ chè khảm xà cừ kê liền với cái sập gụ đánh xi bóng lộn, bộ phòng khách bằng gỗ trắc làm bằng gỗ Tây, lưng tựa có chạm tứ quý và bốn câu thơ chữ nho. Những chậu, bát sứ, thống, chóe cổ bày la liệt, những đĩa men xanh, men ngũ sắc Giang Tây treo nhan nhản, lại thêm những đồ lộ bộ bằng đồng sáng nhoáng cắm trong cái giá gỗ gụ chạm trổ công phu và mấy cái quạt lông, hai đôi kiếm treo lệch trên tường.

Bà ngắm nghía, suy nghĩ tới đời sung sướng hiện tại thì bà lại nhớ đến quan phủ, chồng bà, nhớ một cách thản nhiên, không thương, không tiếc, không buồn, như ta nhớ một sự thường xảy ra trong đời ký vãng.

Ông phủ về hưu được vài năm thì mất, để lại cho bà cái cơ nghiệp vài chục

vạn và ba cô con gái. Hai cô lớn đã ra ở riêng ngay khi ông phủ còn đang tại chức. Cô út, cô Thu thì vẫn ở nhà với mẹ. Không phải vì lúc ông phủ qua đời, cô mới mười sáu tuổi mà cô vừa mới đoạn tang cha được hơn một năm mà cô còn phòng không chiếc bóng.

Chỉ vì đối với cô con gái út rất xinh đẹp, bà phủ có nhiều lưu luyến, nên chưa nhận lời ai. Bà chắc rằng là con nhà giàu sang mà lại có nhan sắc thì chẳng cần vội vàng. Làm gì rồi không chọn được một nơi thật xứng đáng.

Quả vậy, vừa đoạn tang chồng, bà phủ đã phải tiếp luôn mấy bà mối.

Cố giấu lòng tự cao, bà phủ tìm lời khôn khéo từ tạ. Bà nói con bà hãy còn bé dại, chưa dám cho đi làm dâu. Thật ra cô Thu đã mười chín tuổi. Chủ ý bà phủ muốn kén chọn cho con một người chồng hoàn toàn, mà về điều đó, bà chẳng tin lời mấy mụ mối.

Bà là con nhà thế tộc lấy chồng quan cũng con nhà quyền quý, nên bà quen với sự sống phong lưu đài các. Tuy là một người đàn bà góa mà tuổi lại đã gần năm mươi, bà vẫn chăm chú sự điểm trang phấn sáp cùng là rong ruổi vui chơi.

Vì bà nhàn rỗi lắm, suốt ngày, suốt tháng chẳng phải dúng tay vào một việc gì.

Nếu không, nay sắm thứ quần áo này, mai sắm đồ nữ trang kia, nếu không dạo chơi ô-tô đây đó, nghỉ mát Đồ Sơn, Tam Đảo thì bà sẽ có nhiều khoảng trống rỗng quá khiến bà sinh ra chán nản cuộc đời, dù là một cuộc đời phú quý.

Cũng vì lẽ ấy mà ở nhà bà chẳng thứ bảy, chủ nhật nào, không có khách đến chơi, ăn cơm và đánh tổ tôm.

Gần đây, trong bọn khách có ông tham Đoàn xuất thân trường Đại học và ông huyện Khiết tập sự ở một tỉnh lỵ gần Hà Nội. Cả hai người cùng trẻ trai, cùng có vẻ mặt thông minh, tuấn tú và hình như cũng yêu thầm, thương trộm cô Thu.

Một cô gái mơn mởn đào tơ, lộ đầy vẻ đẹp, màu tươi như thế thì ngắm mà cầm lòng cho được? Ấy, là chưa kể món tiền hồi môn nó theo cô về nhà kẻ sẽ có hân hạnh, có diễm phúc được làm chồng cô.

Chẳng biết ông huyện trẻ hay ông tham trẻ yêu cô Thu hơn hay yêu món

tiền hồi môn của cô hơn? Cái đó có lẽ không quan hệ. Chỉ biết rằng chiều thứ bảy nào, ông huyện cũng phóng chiếc ô-tô con đến trước cổng biệt thự "Bạch Cúc".
phố Quan Thánh. Và ở đó hoặc đến trước hoặc đến sau chàng, thế nào cũng có ông tham với chiếc xe nhà bóng lộn của ông ta.
"Bạch Cúc", tên ấy chính cô Thu đã đặt cho cái biệt thự xinh xắn:
hoa cúc vẫn làm biểu hiện cho mùa Thu mà tên cô lại là Thu. Vả biệt thự có vườn bao bọc và nhất là về mùa đông, mùa xuân, có trồng đủ các thứ cúc, cúc trắng, cúc vàng, cúc tím, cúc đại đóa, cúc trân châu, trông thật có vẻ đầm ấm, vui tươi như một cô thiếu nữ dịu dàng ngồi mơ mộng.
Sống trong cảnh mơ mộng ấy, cô Thu dễ có tính lãng mạn. Không phải sự lãng mạn ái ân ngoài vòng phu phụ của những cô quá ư tự do đâu. Cô Thu chỉ mơ màng tới sự êm đềm của ái tình và cô ao ước sẽ lấy một người hoàn toàn như trí cô tưởng tượng, một người có học thức, có quảng giao, lịch thiệp, biết trọng nữ quyền và nhất là bao giờ cũng yêu cô, yêu một cách nồng nàn, đằm thắm. Người ấy, cô Thu đương tìm, mà bà phủ nuông con cũng cho phép được tùy ý kén chọn. Tuy nhiên nhiều lần bà cũng khuyên con nên lấy người nọ hay người kia, song hễ Thu ngõ ý không bằng lòng là bà thôi ngay, không ép.
Nhưng lần này, bà rất đỗi bằng lòng ông huyện Khiết mà tình cờ bà gặp mấy tháng trước ở bãi biển Đồ Sơn. Vì thế, bà đã sai người nhà đi mời ông đốc Phan em bà lại chơi để ông bảo giúp con gái cho:
Bà biết rằng Thu rất yêu mến cậu, rất nể lời cậu.
Một sau ông Phan đến.
Ông cũng đoán biết chị cho tìm việc gì, nên sau khi chuyện trò qua quýt mấy câu, ông nói thẳng:
– Cháu đã lớn, chị cũng chẳng nên lưu luyến mãi, cho cháu ở riêng thôi.
Bà phủ thở dài:
– Con bé khó bảo lắm, cậu ạ. Tôi nghĩ mà tôi buồn. Ai lại bao nhiêu đám tử tế đến dạm, nó đều chối bây bẩy. Mấy tháng nay có cậu huyện Khiết với cậu tham Đoàn thường đến chơi, tôi xem chừng nó cũng vui vẻ. Thế mà hôm qua có bà mối đến ngỏ lời xin nó cho cậu huyện, nó nhất định không

bằng lòng. Tôi phải trả lời người ta rằng hãy cho thong thả mươi hôm nữa để tôi còn nghĩ.
– Cháu còn dại lắm.
– Cậu tính người ta còn trẻ măng mà đã là tri huyện rồi thì còn đâu hơn nữa.
Ông đốc lắc đầu, chép miệng:
– Được, chị để rồi em khuyên bảo cháu giúp chị.
Bà phủ hớn hở vui mừng:
– Ấy, tôi nhờ cậu đấy. Cháu nó vẫn mến cậu, thì cậu bảo chắc nó vâng lời.
Ông đốc ngẫm nghĩ một phút rồi hỏi:
– Thế còn ông tham Đoàn?
– Ông tham Đoàn nó càng chê lắm. Nào những ngấm ngầm, nào những đạo đức giả ... Thôi thì tôi cũng đến khổ với nó!
– Chị chả nên phiền, cháu tuy vậy nhưng vẫn còn ít tuổi.
Bà phủ thở dài:
– Gần hai mươi tuổi đầu, cậu bảo còn bé dại gì?
Ông đốc tuy có chị lấy chồng quan nhưng vẫn có tư tưởng bình dân, có khi lại cố ra làm ra ta đây thuộc phái bình dân. Chẳng thế mà bao lần ông khoe với chị rằng nếu ông ta thích làm quan thì đã làm quan dễ như bỡn, nhưng ông ta chỉ muốn làm thầy thuốc để có thể chạy chữa, gần gũi bọn bình dân mà ông ta yêu mến. (Nói cho đúng thì khách ốm của ông ta phần nhiều đều là người giàu có, nhất là các quan sang).
Vì thế ông đốc với bà phủ vẫn thường có ý tưởng trái ngược và xung đột.
Nay nghe chị tán dương ông huyện Khiết và làm như ông huyện sẽ là người chồng hoàn toàn của con mình thì ông liền nhếch một nụ cười chế nhạo:
– Chị kén chồng cho con, mà chỉ cần kén cái chức tước thôi ư? Người chẳng tốt thì huyện mà làm gì?
Biết em sắp sinh sự lôi thôi và giở những ý tưởng giai cấp ra để cãi cọ với mình, bà phủ đấu dịu ngay:
– Cậu nói rất phải, nhưng tôi đã xét kỹ, ông huyện Khiết thật là một người hoàn toàn.
– Hoàn toàn!
– Nghĩa là khá lắm. Ông ta thật thà, hiền lành, nết na.

– Thiết tưởng cháu Thu đã muốn ở lại chăm nom chị thì chị cũng nên tìm một người có thể ở gửi rể được. Hai cháu lớn, chị đã gả chồng xa, cháu Thu lại đi theo chồng thì chị sẽ trơ trọi một mình ở nhà, buồn tẻ lắm!
– Chà! Tôi cần gì.
– Vậy tùy chị đấy.
Bà phủ hơi có giọng gắt:
– Tôi mời cậu lại để cậu khuyên bảo cháu giúp tôi mà cậu lại cứ nói ngang, rõ bực cả mình.
– Nếu thế thì được, để em bảo cháu.
Bà phủ vui vẻ:
– Nó mến cậu lắm đấy, chắc thế nào cậu bảo nó cũng nghe.
Bấy giờ có tiếng máy hát ở buồng Thu. Ông Phan liền bảo chị:
– Được! Chị cứ để em tìm cách dỗ cháu.
Dứt lời, ông sang buồng bên. Thu đương ngồi ghế thấy cậu vào, đứng dậy, đưa tay ra hãm máy hát lại.
– Cháu cứ vặn.
Thu láu lỉnh:
– Con chắc mẹ con đã bàn định với cậu về việc can hệ đến con.
Ông đốc Phan mỉm cười:
– Khá! Cháu đoán đúng.
– Việc gì thế cậu?
– Cháu thử đoán một lần nữa xem.
– Lại việc hôn nhân của cháu chứ gì!
Rồi Thu nũng nịu nói luôn:
– Con chẳng thuận đâu.
– Sao vậy?
– Vì con không muốn lấy chồng.
Ông đốc nghiêm sắc mặt bảo Thu:
– Cháu chả nên thế. Ngày nay, me cháu đã già, mà cháu thì đã lớn tuổi. Cháu nên nghe lời me đi.
Thu cúi mặt không nói, khiến ông đốc tưởng lầm rằng nàng đã thuận, và trước kia, nàng chỉ từ chối lấy lệ hay vì bẽn lẽn mà thôi:

– Vậy cậu nói với me là cứ nhận lời người ta nhé?
Thu ngẩng đầu lên, vờ hỏi:
– Thưa cậu, người ta là ai?
Ông đốc mỉm cười:
– Lại còn ai? Ông huyện Khiết chứ lại còn ai?
– Thà rằng bắt cháu chết còn hơn ép cháu lấy ông huyện ấy.
Giọng quả quyết của Thu khiến ông biết ngay rằng khó lòng dỗ được cháu, liền nói lảng:
– Ấy là vì cậu cũng tưởng tới hạnh phúc tương lai của cháu nên khuyên bảo cháu. Còn bằng lòng hay không bằng lòng là tùy ở cháu.
Hai cậu cháu đứng im. Táy máy, ông đốc mở một quyển tiểu thuyết, thấy trang đầu có chữ ký lạ, liền hỏi Thu:
– Quyển truyện này của cháu đấy chứ?
Thản nhiên, không hề ngượng ngùng, Thu đáp lại:
– Thưa cậu không. Cháu mượn của ông giáo Chương.
– Ông giáo Chương là ai thế?
– Cái ông hôm nọ sang đánh tổ tôm với cậu ấy mà.
– À!
Ông đốc vụt nhớ ra ông giáo có vẻ mặt nhu mì, điềm đạm và hình như đã làm cho Thu cảm động. Ông liền hỏi dò ý tứ cháu:
– Ông giáo Chương cậu xem nết na lắm.
Thu cúi mặt, hai má đỏ hây. Ông đốc nói tiếp:
– Mà học vấn lại uyên bác.
Thu đặt cái đĩa hát lên trên máy hát. Ông đốc bịa thêm một câu:
– Hôm kia cậu gặp ông ta, cậu xem ý ông ta cũng muốn nhờ cậu làm mối hỏi xin cháu, nhưng còn chưa dám.
Thu đánh trống lảng, cho máy hát chạy. Ông đốc yên trí rằng cháu đã yêu thầm Chương rồi, liền sang buồng bà phủ nói cho chị biết.
Đã hơn hai tuần lễ, Chương không sang nhà bà phủ, tuy chiều thứ bảy nào bà cũng bảo Thu viết giấy mời chàng lại đánh tổ tôm. Chàng muốn xa lánh hẳn người mà vì "điên cuồng" trong chốc lát, chàng suýt đem lòng yêu mến. Phải, điên cuồng! Chàng cho rằng chàng phải mất trí khôn, tâm hồn

chàng phải bị huyễn hoặc thì chàng mới có thể yêu được nữa.
Yêu! Vô lý! Những tính tình cao thượng làm gì có ở trong cái xác thịt bọn phụ nữ mà bảo họ yêu được mình? Chương cho Loan là đại biểu cả phái đẹp.
Loan cũng yểu điệu, cũng dịu dàng như Thu, mà chỉ một cái tin Chương thi hỏng thì đủ làm mất hết những đức tốt của nàng, và biểu lộ chân tướng nàng ra.
Chương cố tìm những nết xấu của Thu. Chàng chỉ nhận ra được một điều: nhà Thu giàu. Nhưng giàu không phải là một nết xấu! Câu nói mỉa của Tuyết hôm nọ vẫn còn văng vẳng bên tai chàng:
"Sộp lắm đấy! Cố đi!". Câu ấy ngày nào Chương cũng ôn đi ôn lại có đến hàng chục lần. Mà sáng hôm nay, trong khi theo con đường Carnot để tới trường Bảo Hộ, câu ấy vẫn còn lởn vởn trong trí nghĩ. Có tiếng cười khanh khách. Chương quay lại. Một người bạn đồng nghiệp xuống xe nhà đến bắt tay chàng:
– Sao mấy hôm nay, anh lại đi đường này?
Chương hơi ngượng, đáp:
– Đường này mát.
Thật ra chỉ vì Chương không muốn qua nhà bà phủ, nên đi ngược lên phía vườn hoa Hàng Đậu rồi đi theo con đường Carnot để đi đến trường. Như thế đã năm, sáu hôm nay. Người bạn lại hỏi:
– Anh sao vậy?
– Không, tôi có sao đâu?
– Trông độ rày anh gầy sọp hẳn đi.
– Phải, tôi cũng hơi mệt ... mệt xoàng.
Quả vậy, Chương có sút đi nhiều. Là vì lắm đêm chàng không ngủ được, băn khoăn, trằn trọc với những ý tưởng tương phản. Từ hôm Tuyết đến nhà chàng, nói chuyện với chàng, chàng cảm thấy trong tâm hồn nẩy ra một tính tình kỳ lạ.
Tính tình ấy không phải là ái tình, chỉ là một sự dịu dàng, êm ái, hay hay, trái ngược với tâm tính lãnh đạm khô khan của chàng. Tính tình ấy đã làm cho chàng mơ mộng, bâng khuâng, mất ăn, mất ngủ.

Đã lắm hôm, đứng trên bao lơn hành lan-can, trong lòng bối rối, chàng tự hỏi:

"Hay ta yêu?" Nhưng sau khi suy nghĩ, sau khi lòng tự hỏi lòng, chàng chẳng nhận thấy yêu ai.

Yêu Thu? Quyết là không. Lòng tự đại, tính khí vô lý của chàng cho rằng dẫu đối với Thu chàng có một tấm ái tình chân thật, người ta cũng cho là chàng ham của.

Hay chàng yêu Tuyết?

Nghĩ đến Tuyết, Chương lại phì cười. Không bao giờ chàng lại ngờ có một người thiếu phụ ngộ nghĩnh đến như thế. Đi bên cạnh Chương, người bạn cũng cười theo và hỏi:

– Anh có sự gì thú thế?

– Không, anh ạ.

Buổi học ấy, Chương cau có, gắt gỏng, mắng học trò luôn mồm. Rồi khi nghe tiếng trống tan học, chàng cắp cặp về thẳng, trái lại với mọi lần, bất cứ gặp trống ra chơi hay trống tan học, hễ đương giảng nghĩa dở bài thì bao giờ chàng cũng bắt học trò ở lại, có khi đến mươi mười lăm phút.

Về nhà, Chương đứng dừng lại ở cổng nhìn vào vườn, lấy làm kinh ngạc:

Bên vỉa gạch, lót chung quanh nhà, trong luống đất mới xới, các màu tím, màu trắng, màu xanh của những hoa chân chim và cẩm chướng hớn hở rung rinh ở đầu cuống mềm mại. Chàng cao tiếng gọi:

– Vi!

Tuyết, một cái khăn trắng buộc ra ngoài áo, tay cầm đôi đũa, ở dưới bếp chạy ra hỏi:

– Cái gì mà anh gọi rối lên thế?

Chương trừng mắt nhìn Tuyết:

– Ô hay!

Tuyết vừa chạy xuống bếp vừa ngoái cổ lại bảo Chương:

– Nếu không có việc gì cần kíp lắm, thì xin phép anh, em xuống bếp, chẳng cháy mất cả con gà quay.

Chương càng kinh ngạc. Chàng không hiểu sao Tuyết lại đến ở nhà chàng, mà nhất là lại tự do quá suồng sã quá đến thế. Mỉm cười, chàng vào trong

nhà.
Ở buồng khách, một cái lọ Nhật Bản vẽ men ngũ sắc, trong cắm mấy đóa hoa hồng thuận vi màu đỏ thắm đặt trên cái bàn có đặt chiếc khăn ren trắng.
Chương tò mò ngắm nghía, rồi lại gọi:
– Vi!
Lần thứ hai, Tuyết cầm đôi đũa chạy lên:
– Anh gọi thằng Vi làm gì?
Chương chau mày nhìn Tuyết:
– Thế này là nghĩa gì?
Tuyết ôm bụng cười rũ rượi:
– Câu hỏi của anh tây nhỉ!
Chương cáu:
– Cô tưởng tôi đùa với cô đấy à?
Tuyết càng cười to:
– Ô hay! Thì ai bảo anh đùa? Mà ai cấm anh đùa? Nhưng xin lỗi anh, em xuống quay xong con gà đã, rồi sẽ xin lên hầu chuyện anh.
Dứt lời, Tuyết lại chạy vội xuống bếp.
Chương lắc đầu nhìn theo, lấy làm khó chịu.
Xưa nay chàng vẫn là một người quả quyết, có khi quả quyết quá hóa bướng bỉnh. Thế mà đối với Tuyết, chàng bỗng trở nên do dự, nhu nhược. Nói một câu, mà chỉ nói có một câu:
“Tôi cấm cô, không được vào nhà tôi một cách quá tự do như thế, nếu không, tôi sẽ đi trình cảnh sát”; thì phỏng có khó khăn gì. Vậy mà câu ấy cả lần trước cho chí lần này, Chương vẫn không dám nói. Lần trước, trong khi cáu kỉnh chàng đã toan dùng hết lời tàn nhẫn, nhưng chàng chẳng biết tại sao, câu chàng định nói như trên lại đổi hẳn:
“Xin mời bà đi ngay cho”. Có lẽ đó là bởi lễ độ của hạng người có học thức, có giáo dục. Chương nghĩ thế thì tự lấy làm thẹn, vì chàng biết chắc rằng không phải thế. Chàng lẩm bẩm:
“Được!
Chờ lát nữa cô ta lên, ta sẽ không nể nang một chút nào, không tiếc một lời nào nữa”. Hình như để mạnh bạo thêm lên. Chương nắm chặt tay đấm

mạnh xuống bàn, nói lớn:
“Không thể thế này được!”.
Ý chừng nghe rõ tiếng đập bàn, Tuyết chạy vội lên hỏi:
– Anh lại gọi thằng Vi?
Chương cúi mặt, hai tay ôm đầu để tránh cặp mắt sắc sảo của Tuyết và lớn tiếng trả lời:
– Không!
Tuyết lại quay xuống bếp, vừa đi vừa nói một mình, nhưng nói to quá, khiến Chương nghe thấy rõ ràng:
– Người đâu mà cau có, gắt gỏng!
Chương ngẩng đầu lên thì Tuyết đã đi khuất. Bỗng chàng thoáng thấy phản chiếu trong chiếc gương bầu dục treo ở tường cái bộ mặt nhăn nhó, kho đăm đăm của chàng. Tự nhiên, chàng nhách một nụ cười, đứng dậy đi lại gần chỗ treo gương.
Chàng đưa năm ngón tay chải ngược mớ tóc, rồi chữa lại cái cà-vạt, cắm lại cái bút máy cho ngay ngắn, vuốt lại cái nếp áo cho phẳng phiu. Chàng phàn nàn thầm về nỗi tóc tai để dài quá:
“Rõ giận! Hôm qua Phương rủ đi xén tóc thì lại còn nấn ná mãi ... Hừ! Trông đầu mình như đầu dân Hồng chủng! .... Nhưng đầu chưa húi được, thì ta cũng nên vạc bộ râu đã!”.
Chàng liền mở ngăn kéo lấy dao. Cạo mặt xong, chàng thấy trẻ ra nhiều, rồi thấy mình có duyên, mỉm cười, ngắm nghía cặp môi và đôi mắt rất tình tứ.
Tuyết đem món ăn lên. Nhác thấy Chương đứng trước gương, nàng lùi lại, vì nàng sợ Chương ngượng với mình. Rồi nàng vờ cất tiếng gọi Vi tuy nàng nhớ đã sai Vi lên phố từ nãy. Nghe tiếng Tuyết, Chương vội lại chỗ cũ chống tay vào cằm, ngồi nhìn bàn giấy.
Tuyết bày các món ăn lên bàn. Chương liếc qua, thấy nàng đặt hai cái bát và hai đôi đũa ở hai phía bàn đối nhau. Chàng nghĩ thầm:
“Ta hãy cứ để vậy xem hắn còn làm những trò gì.”.
Câu nghĩ thầm chỉ để tự chữa thẹn cho mình. Kỳ thực, Chương không còn đủ nghị lực, không đủ lòng quả quyết để đuổi Tuyết ra như hôm trước. Tâm trí chàng như bị cử chỉ và ngôn ngữ kỳ khôi của Tuyết huyễn hoặc, tựa như

con chim bị cặp mắt lí tí của con rắn thôi miên làm cho không thể nhúc nhích.
– Anh lại xơi cơm!
Chương thong thả lắc đầu:
– Cô thực là một người kỳ dị.
Tuyết cười khanh khách:
– Thế à? Ồ lạ nhỉ!
Chương cau mày, mắm môi làm bộ khó chịu về cử chỉ ngôn ngữ của Tuyết.
Song Tuyết vẫn cười, và nhảy theo điệu nhảy theo điệu khiêu vũ vừa hát:
"Nous sommes seul, ici bas ...".
Rồi nàng lại cười, bảo Chương:
– Anh coi, em hát vẫn sai như thường, phải không, thưa anh?
Chương không thể giữ được trang nghiêm nữa, cũng bật lên tiếng cười, hỏi Tuyết:
– Thằng bếp của tôi, cô giấu nó ở đâu?
– Ồ quên nhỉ! Em xin lỗi anh nhé! Em sai nó đi đằng kia có chút việc riêng, chưa kịp nói để anh biết.
– Cô tự tiện quá nhỉ? Đầy tớ của tôi mà cô sai.
Tuyết ngắt lời tiếp luôn:
– Như thường. Nhưng em sai nó đi thì em đã làm bếp thay nó cho anh. Miễn là các món ăn ngon là được chứ gì ... Thôi, mời anh lại xơi cơm, rồi còn ... đi nghỉ trưa chứ.
Tuyết đưa mắt liếc Chương một cách rất tình. Nhưng Chương vẫn ngồi ở bàn giấy, không nhúc nhích. Nàng lại gần lấy tay quàng vai Chương, nũng nịu, nằn nì:
– Đi anh! Chóng ngoan, đi! Chóng em yêu, đi. Đừng khó bảo thế em giận, tội nghiệp!
Chương như điên cuồng, trong lòng như nước sôi, như lửa cháy, bỗng chàng đẩy Tuyết ra, trừng trừng nhìn, vẻ mặt sợ hãi, lo lắng. Tuyết hai má đỏ hây, mái tóc hơi rối, hai món tóc mai vòng vòng như hai dấu hỏi đen láy ở hai bên thái dương trắng bông. Nàng lim dim cặp mắt nháy Chương:
– Đấy, anh coi, anh không yêu em sao được? ... Nhưng lại ăn cơm đã.

Vừa nói, nàng vừa kéo Chương lại bàn ăn. Chương như người mất linh hồn, Tuyết lôi đi đâu thì đi đấy.
– Anh ngồi đây.
Chương ngồi xuống ghế. Tuyết ngồi đối diện chàng, cầm bát mời:
– Xin mời anh động đũa ... Anh làm em xấu hổ chết đi mất. Ai lại cứ như là khách ấy, mời mãi chả ăn cho ...
Chàng bĩu môi, bảo Tuyết:
– Cô có biết cô dơ dáng đại hình không?
Tuyết đứng dậy một ngắm trước gương bầu dục, rồi trở lại chỗ cũ trả lời:
– Không anh ạ. Hình dáng em vẫn xinh như thường.
Chương mỉm cười:
– Sao cô hay nói chữ "như thường" thế?
– Vâng, em nói chữ "như thường" như thường.
Chương cầm đũa bát và cơm uể oải. Tuyết bảo:
– Nhà còn rượu không anh?
– Cô thích uống rượu?
– Cũng thích xoàng thôi.
– Thế thì đi mua vậy. Chứ nhà tôi không có rượu, vì tôi không nghiện rượu.
– Thôi vậy. Nhưng cũng hơi đáng tiếc. Bữa tiệc "ra mắt" mà không có rượu thì không vui.
– Cô chờ một tí tôi đi mua nhé?
– Ồ, khá nhỉ! Nhưng thôi, để đến bữa cơm chiều cũng được, anh ạ.
Hai người vui vẻ cùng ăn. Chương cảm thấy trong lòng hân hoan, sung sướng mà chàng chẳng muốn hiểu vì sao.
– Các món ăn cô làm khéo lắm.
– Chuyện!
Chương cất tiếng cười vang. Lần đầu Tuyết thấy chàng cười tự nhiên và thẳng thắn.
Xong bữa cơm, Tuyết thu dọn bàn ăn.
Chương nói:
– Thôi, để chờ thằng Vi về, cô chẳng cần bận tới.
– Vẽ!

Thoăn thoắt, Tuyết bưng mâm đĩa bát xuống bếp để rửa, rồi lên gấp khăn bàn, khăn ăn rất là gọn gàng, nhanh nhẹn. Có tiếng chuông ở cổng. Chương vừa buông tờ báo ngẩng lên đã thấy Tuyết chạy vội ra sân. Chàng lo lắng, sợ gặp khách quen, toan gọi Tuyết lại thì đã không kịp nữa.

Một phút sau, Tuyết theo ông khách đi vào.

Chương đứng dậy chắp tay chào. Đầu chàng nóng bừng như bị sốt nặng, vì ông khách nào phải ai, chính là ông đốc Phan, em bà phủ Thanh, cậu cô Thu.

– Mời cụ ngồi chơi.

Thấy ông đốc tò mò đứng nhìn Tuyết mở tủ chè lấy ấm chén để pha nước, Chương ngượng nghịu, ấp úng:

– Thưa cụ .... đó là ... em cháu ...ở ...nhà quê ra chơi.

Tuyết lẩm bẩm:

– Rõ khéo!

Ông đốc Phan hỏi lại Chương:

– Cô em ở quê ra chơi?

Ông đốc hỏi để có câu hỏi trong khi chuyện trò mà thôi. Nhưng Chương cho là một câu mai mỉa. Vì chàng ngắm lại diện mạo và y phục cô "em gái" chẳng có một tí gì là quê hết. Láu lỉnh Tuyết lại gần chỗ hai người ngồi, se sẽ, và lễ phép hỏi Chương:

– Thưa anh, chè cất đâu ạ?

Cố lấy giọng tự nhiên, Chương đáp:

– Ở ngăn tủ trên ấy, cô ạ.

Tuyết xuống bếp đun nước. Chương và ông đốc Phan trong câu chuyện thù tiếp, đều có vẻ không được tự nhiên.

Chương thì luôn băn khoăn với câu nghĩ thầm:

"Rõ khổ cho mình quá! Bỗng dưng con bé nó vác xác nó đến nhà mình làm gì thế không biết?". Chàng tưởng đến Thu, và lo lắng rằng ông cậu sẽ thuật lại cho cháu biết cái đời éo le của mình. "Hừ! Mà éo le thật!".

Còn ông đốc, chủ ý đến chơi cũng chỉ cốt để nói chuyện Thu với Chương và định sẽ vì chàng giúp việc hôn nhân. Song thoạt gặp Tuyết ra mở cổng, ông tưởng Chương đã có vợ rồi. Đến khi Chương nói là đó là em gái chàng,

thì ông mới để ý nhìn kỹ người thiếu phụ và nhận thấy nàng là một người quen quen mà ông thường gặp hoặc ở phố Tràng Tiền, hoặc ở các rạp chớp bóng ... Ông đoán chắc rằng cô kia chỉ là tình nhân của Chương. Vì thế ông chưa muốn đá động đến việc hôn nhân vội.

Giữa câu chuyện tẻ ngắt, rời rạc, buồn ngủ, Chương bỗng giật mình. Tuyết đương cười khanh khách ở nhà dưới, và sai bảo bếp Vi vừa về làm những việc gì chàng không rõ. Rồi một lát sau Tuyết bưng cái khay đựng hai chén nước bốc khói thơm ngát và đặt xuống bàn, nói:

– Mời cụ xơi nước, mời anh xơi nước.

Ông đốc Phan ngả đầu đáp lại:

– Cảm ơn cô.

Chương không giấu nổi vẻ căm giận. Chàng ngồi yên lặng nhìn ra sân, cặp mắt đỏ ngầu. Uống hết chén nước, ông đốc đứng dậy từ cáo ra về. Trong lòng buồn bực, Chương cũng chẳng nghĩ gì tới sự lưu khách. Tuyết lại như trêu tức:

– Kìa, anh không giữ cụ ở lại chơi đã?

Không nói nửa lời. Chương tiễn ông đốc ra đến tận cổng. Khi chàng trở vào phòng, đã thấy Tuyết ngồi vắt chéo chân, nghiễm nhiên đọc nhật trình. Chương tiến thẳng đến trước mặt nàng, dằn từng tiếng:

– Bây giờ thì xin mời cô đi ngay cho.

Thong thả, Tuyết ngước nhìn Chương:

– Thưa ông anh, ông định đuổi cô em gái về quê chăng?

Rồi nàng liến thoắng:

– Anh ạ việc đồng án nhà quê em thạo lắm kia.

Không thấy Chương nói gì, nàng lại cúi xuống đọc nhật trình như không lưu ý đến chàng nữa.

– Vậy cô muốn tôi đi trình cảnh sát?

Lần này, Tuyết không thèm nhìn lên, ung dung bảo Chương.

– Nghỉ trưa một lát rồi đi dạy học, chứ đứng đấy mà nói lảm nhảm mãi ư?

Chương kinh ngạc, tò mò nhìn Tuyết. Thật không bao giờ, chàng hề tưởng tượng một cô con gái, dù là giang hồ đi nữa, lại có thể có thái độ kỳ dị đến như thế. Thấy Chương đứng im, Tuyết lại hỏi:

– Vậy anh không ngủ trưa?
Chẳng biết nghĩ sao, Chương trả lời một cách dịu dàng:
– Không.
– Vậy uống cà phê nhé?
– Không có cái pha.
– Có. Sáng nay soát tủ không có cái lọc cà phê nào, em đã đưa tiền cho Vi đi mua một đôi và đủ cả các thứ rồi. Có cả cối xay cà phê nữa đấy ... Nhưng anh không nghe thấy nó đang xay cà phê ở dưới nhà đấy ư?
Chương ngây ngất, ngớ ngẩn, trả lời.
– Ừ nhỉ.
Rồi hai cặp mắt nhìn nhau ... hai cặp mắt nồng nàn đắm đuối. Chương rùng cả mình ...
Luôn một tuần lễ, hai người yêu nhau. Chương để mặc ái tình nhục dục lôi kéo đi. Chàng như mê man, không kịp suy xét. Cái tính nhu nhược, sự không tự chủ được lòng mình bỗng theo tình yêu ủy mị mà đến chiếm đoạt hết tâm hồn chàng. Nhiều lần, chợt nghĩ đến sự éo le vô lý, điên cuồng của một khối tình đột nhiên bồng bột. Chương cố quên nhãng ngay đi, quên nhãng bằng sự làm việc.
Vì thế, luôn mấy hôm, ngoài cuộc ái ân đắm đuối, chàng tận tụy chăm chú vào việc dạy học:
Nào soạn bài, nào chấm bài.
Khi vào lớp, học trò đều lắng tai nghe chàng giảng nghĩa, vì chàng nói rất nhiều, giảng rất hay. Chàng sung sướng hay chàng chỉ cốt làm cho tâm trí đê mê, bận rộn, không có lúc nào kịp phân tích tới tình yêu? Vì động tưởng tới tình yêu là chàng lại thấy hiện ra biết bao sự trái ngược. Song nhiều khi bị xúc động quá, óc chàng trở nên nhọc mệt. Tức thì sự buồn rầu, sầu muộn vẩn vơ man mác làm cho chàng ủ rủ như người mất linh hồn.
Còn Tuyết? Tuyết sung sướng. Sung sướng như người mới biết yêu và mới biết yêu lần này là một. Nàng âu yếm chiều chuộng Chương, không bao giờ phật ý chàng, lại đoán mà tìm ra những sự ước muốn của chàng.
Nhưng chiều hôm nay, ở trường về, Chương thấy Tuyết vắng nhà. Chờ đến chín giờ, Tuyết vẫn chưa về, chàng liền một mình ngồi ăn cơm. Tưởng tới

tính phóng đãng, và cái đời vô định của bọn gái giang hồ, chàng mỉm một nụ cười khinh bỉ ... Song chẳng sự khinh bỉ lại đổi ra sự thương hại. Rồi, ăn uể oải, Chương cảm thấy sự thiếu thốn trong đời chàng.

Sáu, bảy hôm với tình yêu đắm đuối, mê man! Tuy không là tình yêu trong trẻo, và chân chính làm cho ta đề huề vui thú cảnh gia đình, nhưng vẫn là tình yêu mà lại là tình yêu nhục dục thứ nhất trong đời ngây thơ của chàng. Xưa nay, vì lòng ghét phụ nữ, chàng chưa hề gần gũi một người đàn bà.

Chương chỉ ăn có một lưng cơm. Chàng đặt mạnh bát cơm xuống bàn. Vi tưởng chủ còn ăn, đỡ lấy bát xới cơm, thì Chương đang tìm cớ để gắt, liền thét mắng ầm ĩ. Thật vậy, chiều hôm nay, chàng cau có, vẻ mặt khó đăm đăm như người bực tức điều gì.

Chương càng khổ tâm, khi nhận thấy rằng mình không dám thú thực với mình cái nguyên nhân sự bực tức đó. Lòng tự cao, tự đại thái quá khiến chàng tưởng rằng, yên trí rằng mình không yêu, và một tuần lễ lăn lộn say đắm với cái thú vật dục, chàng cho đó chỉ là sự nhu yếu của một con vật, cũng như sự ăn, sự uống. Chàng lẩm bẩm:

“Phải! Là ái tình họa chăng ...”.

Chương chợt nhớ tới con gái bà phủ. Nhưng một sự lạ! Không những chàng không tưởng tượng ra được diện mạo của Thu mà đến cái tên Thu, chàng cũng quên bẵng. Đến nỗi chàng phải ngồi cố tìm để nhớ ra:

chàng chắp các vần trắc ở các vần bằng bắt đầu từ chữ B cho đến chữ X mà vẫn không ra. Chàng bỗng bật cười, vì vừa tự nghe thấy tiếng mình lẩm nhẩm đọc, như một thằng bé con mới học vần quốc ngữ:

Ba, Biên, Bồng, Dan, Dần ... Mãi lúc chàng lại nghĩ đến Tuyết, và nhờ sự liên tưởng, cái tên Tuyết ấy mới giúp chàng tìm ra được tên Thu:

Tuyết gợi ra mùa đông, rồi mùa đông gợi ra mùa Thu.

Song đến khi tìm ra được tên Thu, chàng vẫn không thấy trái tim chàng cảm động mảy may. Mà, càng lạ nữa, khi lòng tự ái của chàng cố phác vẽ lại bức tranh Thu đứng sau hàng giậu chờ mình đi qua, thì sự tưởng tượng của chỉ vẽ ra được nét mặt của Tuyết.

– Bẩm ông xơi cà phê.

Vi se sẽ đặt cốc cà phê lên bàn. Chương trợn mắt mắng:

– Ai bảo mày pha?
– Bẩm ...
– Cút! Xuống nhà!
Tò mò, Chương nhìn cốc cà phê.
Đã một tuần lễ nay, chàng sinh nghiện cà phê. Xưa nay chàng vẫn tự phụ rằng không thể nghiện được một thứ gì, thế mà lần này vì nể một "đứa con gái".
một "đứa con đĩ", chàng lại nghiện được cà phê ư?
Chương mỉm cười. Chàng vừa tìm ra được chữ "nghiện" để giảng nghĩa sự thay đổi tính tình. Phải, đối với Tuyết, chàng chỉ nghiện chứ không yêu:
"Yêu, mình còn yêu sao được?". Chương cho rằng chàng mới bắt đầu nghiện Tuyết, nghĩa là nghiện cái thú nhục dục cũng như một vài anh em nghiện thuốc phiện, nghiện đi hát.
Tìm ra nguyên nhân ổn thỏa sự nhớ nhung. Chương cảm thấy lòng đỡ thổn thức, đỡ băn khoăn, đem trí bình tĩnh mà nghĩ tới mấy ngày vừa qua. Thì nào chàng có phân biệt được ngày nào với ngày nào! Bó ngày ấy giống như bó hồng thuận vi của Tuyết cùng một màu tươi thắm, cắm vào cái lọ vẽ men Nhật.
Nghĩ mãi, Chương chỉ tưởng tượng ra được hình dáng, điệu bộ của Tuyết.
Tuyết cười, Tuyết nói, Tuyết hát, Tuyết nũng nịu, Tuyết âu yếm ... Rồi nhớ tới mấy bức tranh chàng phác họa hình ảnh Tuyết. Chương thò tay vào túi lấy quyển sổ nhỏ. Một cảnh Tuyết ngồi khâu làm cho chàng cảm động ...
Hôm ấy, cơm sáng vừa xong, thì thợ giặt đem quần áo đến, và lấy quần áo bẩn đem về giặt.
Nhanh nhẹn, Tuyết trao cho bác phó mớ quần áo đã buộc lại cẩn thận, rồi lấy chồng quần áo sạch đem lên gác cất vào tủ.
Mấy phút sau, Chương cũng theo lên, thấy Tuyết đương ngồi cặm cụi mạng chiếc áo lót, Chương đứng dừng lại ngắm cái tay trắng muốt, mềm mại cử động.
Nhưng Tuyết đã thoáng thấy bóng Chương phản chiếu trong gương tủ. Nàng ngừng tay, ngẩng đầu nhìn Chương và mỉm cười, nói:
– Hai cái sơ mi của anh cũng rách cả.

– Tôi cũng định chiều nay đi may mấy cái.
– May làm gì vội. Anh có những năm cái mà ba cái hãy còn mới. Hai cái này tuy rách nhưng ít ra cũng mặc được ba, bốn tháng nữa.
Tuyết vừa nói vừa mạng. Chương lấy làm kinh ngạc. Chàng không ngờ một cô gái giang hồ phóng đãng, chỉ biết sống ngày nay không nghĩ đến ngày mai, lại có những tư tưởng bình thường và tính ngăn nắp được như thế:
“hay là ...
nàng giả dối để lừa ta, để cám dỗ ta?”.
Thấy Chương đăm đăm nghĩ ngợi, Tuyết lại nói:
– Vậy chiều nay đừng may nữa nhé?
– Vâng, thì đừng may.
– Với lại hết tháng này, quần áo để nhà em giặt cho, đưa thợ, tốn tiền không kể làm chi, nhưng họ giặt dối mà là vụng ghê gớm quá. Chỉ được mỗi cái chóng rách.
Nghe nói câu này. Chương càng ngờ Tuyết giả dối. Vô lý! Một cô gái ăn chơi mà lại biết thích làm việc! Nhưng bức tranh một người đẹp ngồi khâu xóa bỏ ngay được những sự hèn mọn của tư tưởng, những sự nghi hoặc của tâm tình:
Chương chỉ thấy có một sự đẹp, đẹp dịu dàng, âu yếm, thân thiết. Cảm động, chàng lấy ra quyển sổ tay và cái bút chì hí hoáy vẽ. Nhác trông thấy, Tuyết vội kêu:
– Ấy đừng!
– Ngồi im, đẹp lắm!
– Nhưng để em vấn tóc lại đã.
Chương phì cười:
– Em làm như anh chụp ảnh em không bằng! Em không lo. Nhờ trời được cái anh vẽ cũng không khéo lắm.
Tuyết cố nói pha trò để được vui lòng người yêu. Nhưng thấy Chương tưởng rằng mình nói thực thì nàng làm ngay ra như mình ngây thơ, đưa tay lên nắn lại vành tóc, vuốt lại món tóc mai, rồi mỉm cười bảo Chương:
– Bây giờ thì xin mời họa sĩ vẽ đi cho.
Tuyết sung sướng, Tuyết cảm động vì lần đầu được nghe Chương gọi mình

là em xưng anh với mình. Tính tình bẽn lẽn, Chương trong khi trò chuyện cùng nàng thường vẫn còn giữ gìn, đứng đắn, bao giờ cũng chỉ xưng hô là cô với tôi mà thôi. Nhưng trước một cảnh tưởng êm đềm, chàng vụt trở nên âu yếm, quên hẳn đứng đắn, giữ gìn.

Cảnh tượng ấy, hôm nay bức tranh phác họa bằng nét chì trong quyển sổ con lại làm hoạt động trong tâm trí. Chương nhớ lại từ dáng điệu cho chí tiếng cười, giọng nói của Tuyết.

Trời ơi! Cái giọng khàn khàn ấy, đã nghe qua một lần, còn ai có thể quên được nữa? Chương thở dài, đánh diêm châm thuốc lá ...

Một tập bài học trò gấp trong cái cặp bìa, nhắc Chương nhớ ngày mai có luận Pháp văn. Chàng liền đứng dậy ra bàn giấy ngồi chấm. Chàng luôn mồm gắt gỏng, phàn nàn về sức học kém cỏi của học trò. Mọi khi chàng cho điểm rất rộng mà hôm nay có nhiều bài, chàng phê đến nửa điểm. Chấm được độ hai chục bài, chàng vứt bút chì, đứng tựa cửa sổ nhìn ra đường.

Lúc ấy có lẽ hơn mười giờ. Ngoài phố vắng ngắt. Thỉnh thoảng chiếc ô-tô qua nhà. Tiếng còi điện, chàng nghe như tiếng cười chế nhạo. Rồi nghĩ vơ vẩn, Chương nhớ tới Khiết với tiếng còi ô-tô rít của Khiết. Chàng mỉm cười lẩm bẩm:

“Chắc ít lâu nay, anh ta cũng cụt hy vọng với cái mộng đào mỏ!”.

Ánh đèn điện ngoài đường chiếu qua hàng giậu xuống cái vườn trước cửa nhà. Những hoa chân chim, cẩm chướng, trân châu, chàng chỉ trông thấy lờ mờ thấp thoáng dưới bóng những then giậu sắt, nhưng chàng cũng tưởng tượng ra được cái màu tươi rực rỡ. Nhất là mấy khóm hồng trắng, hồng đỏ mà Tuyết mua tận Yên Phụ, và ngày ngày hai buổi, nàng xới tưới chăm nom.

Chương nhớ một buổi chiều ở trường về, chàng bắt gặp Tuyết đương trồng mấy khóm hoa xác pháo. Màu đỏ chói của những cánh hoa in bật lên vạt áo xanh Tuyết mặc. Chừng Tuyết sợ ướt hay lấm, nên đặt cây xuống đất rồi gọi Vi lấy nước để rửa tay. Thoáng thấy Chương đứng ở ngoài hàng giậu nhìn vào, nàng hớn hở chạy ra mở cổng. Chương thấy rõ rệt sự yêu mến mong đợi của nàng, hình như trong khi chàng đi vắng, nàng chỉ nghĩ tới

mình chàng, và nếu nàng làm như thế, sao chợt thấy bóng chàng, Tuyết lại vứt cả cây ra đó mà chạy lại âu yếm chuyện trò với chàng, hầu như nàng quên bẵng rằng nàng đương làm việc gì.

Bây giờ Chương đứng tì cửa sổ nhìn xuống vườn, những cảm tưởng êm đềm ấy vẫn toàn vẹn. Chàng vẫn yên trí rằng Tuyết yêu chàng. Chàng không thể ngờ vực được.

Nhưng sao tự nhiên Tuyết lại bỏ nhà ra đi như thế. Mà đi đâu lại mãi mười một giờ đêm chưa về. Chương thấy nóng mặt, nhức đầu. Hai tay thọc túi quần, chàng đi đi lại lại trong phòng, giày nện cồm cộp xuống gạch. "Còn đi đâu nữa? ... Ai lại khờ dại, lẩn thẩn muốn tìm biết một cô gái giang hồ, đi đâu bao giờ". Vì dẫu sao, Chương vẫn không quên rằng Tuyết là một gái giang hồ, một người bậy bạ. Buột mồm chàng rủa:

"Đồ khốn nạn".

Rồi chàng lớn tiếng gọi:

– Vi!

Vi vội vàng chạy lên, lo lắng, sợ hãi, vì từ chiều đến giờ, nó chưa thấy chủ sai bảo điều gì mà chỉ thấy gắt gỏng, cau có:

– Dạ!

– Đi không bảo gì mày?

Vi còn ngơ ngác không hiểu, thì Chương đã giẫm chân hỏi lại:

– Cô Tuyết đi có dặn gì mày không?

– Bẩm không.

– Đi đâu mày biết không?

– Bẩm không.

– Thôi được! .... À, đóng khóa cổng lại nhé. Mà cái chuông cổng không kêu, mày đã chữa lại chưa?

– Bẩm, đã.

– Thôi được, xuống nhà.

Chương lên gác đi ngủ. Nhưng băn khoăn, trằn trọc không sao ngủ được.

Đồng hồ đánh nửa đêm được một lát thì văng vẳng chàng nghe có tiếng chuông.

Vội vàng chàng dậy ra cửa sổ gọi Vi bảo mở cổng. Nhưng hỏi hai ba lần

không thấy ai thưa, Vi liền đứng dưới sân nói lên:
– Bẩm chuông nhà bên cạnh đấy ạ.
Chương chán ngắt, lại lên giường nằm, rồi thức cho đến sáng.
Vi lúi húi làm cơm trong bếp, lắng tai nghe có tiếng ai hát ở trên nhà. Nó vội chạy lên, trong lòng lo lắng, vì nó vừa nhớ rằng ban nãy quên không khóa cổng. Bỗng nó vui mừng kêu:
– Ô kìa, cô!
Tuyết vừa cắm những hoa hồng vào lọ, vừa quay đầu lại mỉm cười hỏi:
– Thế nào, ba hôm nay tôi vắng nhà, có xảy ra sự gì lạ không?
– Thưa cô, không ... Nhưng ông tôi buồn lắm.
Thật ra, trong ba hôm ấy. Vi lấy làm khó chịu với chủ quá. Chương cau có gắt gỏng suốt ngày. Vì thế, nay thấy Tuyết về, nó hớn hở tươi cười như vừa được chủ tăng tiền công. Nó chẳng lạ vì đâu mà chủ nó buồn rầu, kém ăn, kém ngủ.
Tuyết như không để ý tới câu trả lời của bếp Vi, yên lặng cắm hoa vào lọ.
Nhưng liếc trông thấy Vi đứng nhìn mình, Tuyết liền quay lại bảo:
– Đừng làm cơm tôi nhé.
Vi hoảng hốt hỏi lại:
– Vậy cô không xơi cơm nhà?
– Không.
Vi ngẫm nghĩ, lo sợ, rồi nửa khuyên răn, nửa như van lơn, bảo Tuyết:
– Cô chả nên thế.
Tuyết không nhịn được cười:
– Chả nên thế nào?
– Chả nên ... đi nữa. Ông tôi ... nhớ cô lắm.
– Thế à?
Tuyết vẫn biết Chương yêu mình. Có lẽ vì biết thế mà bỗng dưng nàng bỏ đi một cách vội vàng và kín đáo cũng nên. Nàng không muốn đời nàng có dính dáng quá mật thiết với đời một kẻ khác, nhất kẻ khác lại là Chương mà nàng hơi thương hại. Nàng đã khắc sâu vào trái tim, vào trái tim sắt đá của nàng một câu châm ngôn ghê gớm:
“Không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh”.

Những tình nhân trước kia của nàng hoàn toàn là những tay phóng đãng, những tay cùng nàng thờ một chủ nghĩa khoái lạc. Cả cái người mê nàng một cách say đắm đến nỗi suýt nữa vì nàng đã gây nên án mạng, nàng cũng chỉ nhận thấy rằng hắn theo đuổi mục đích như nàng.

Buổi đầu mới gặp Chương, nàng thấy hay hay, nhận rõ sự ngộ nghĩnh của một tấm tình yêu bẽn lẽn, ngây thơ, trong sạch. Nàng ví Chương như một cô thiếu nữ, hơn nữa, như một cô con gái đồng trinh. Nhưng được một tuần lễ thì nàng thấy chán. Cái đời một ông giáo đạo càng ngày nàng càng thấy trái ngược với đời nàng, một đời không có tương lai vững chãi.

Rồi một buổi như đáp lại tiếng gọi ở cõi xa xăm, nàng dứt ra đi, đi tìm một người tình nhân cũ, mà nàng vụt cảm thấy nàng yêu.

Vừa cắm hoa hồng vào lọ, Tuyết vừa nhớ lại mấy ngày vừa qua. Nghe tiếng đồng hồ đánh bốn tiếng nàng nghĩ đến giờ tan học, trong lòng băn khoăn áy náy.

Nàng quay lại, thấy bếp Vi vẫn đứng sau lưng, tò mò nhìn nàng như muốn nói điều gì:

– Anh không xuống làm cơm?

Vi cười nịnh:

– Giá cô làm hộ cháu cái món "xốt", xốt gì, cô nhỉ?

Tuyết cười:

– Xốt thì thiếu gì thứ xốt.

– Thứ xốt mà cô vẫn làm để ăn với cá ấy mà.

– À, sauce mayonnaise.

– Vâng, xốt bayđon-nết. Từ hôm cô làm món ấy cho ông tôi xơi, rồi ông tôi cho là ngon lắm, hôm nào cũng bắt làm, mà hôm nào cũng kêu vụng.

Vẩn vơ, Tuyết hỏi:

– Thế à? Ông thích ăn món ấy?

– Vâng, thích lắm. Cũng như món cánh gà rán tẩm bột của cô. Nhưng hình như ông tôi mệt hay sao ấy. Mỗi bữa ăn chỉ ăn có một tí cơm.

Tuyết cười khanh khách, rồi nàng đưa lọ hoa cho Vi.

– Anh rót nước vào đây. Mà sao tôi đã dặn anh hễ hoa héo thì thay hoa mới vào mà anh chẳng nhớ.

– Thưa cô, tôi có nhớ đấy. Nhưng hôm qua, tôi vừa mua mấy bông hoa về, gặp ông tôi, ông tôi ném đi không cho thay.
Tuyết mỉm cười:
– Thế à?
– Tôi sợ cô thay hoa mới vào thế này rồi chốc nữa ông về, ông lại mắng tôi.
– Anh cứ bảo tôi thay đấy.
Giọng Tuyết uể oải, buồn rầu. Có lẽ vì mấy hôm nay nàng chơi bời thái quá, thức đêm khuya quá, uống rượu nhiều quá. Thân thể nàng đau đớn, cả tinh thần nàng cũng mỏi mệt. Ngẫm lại cảnh yên tĩnh nó đã làm cho nàng, trong sáu, bảy hôm, quên bẵng một đời náo nhiệt, bộn bề, nàng cảm thấy tâm hồn chán nản:
– Thôi xuống nhà! Đứng làm gì đây mãi?
Vi thong thả xuống bếp. Ngồi lại một mình, Tuyết ôm đầu thở dài, lẩm bẩm nói:
"Có lẽ nào lại thế được!". Lần đầu, trí nàng ngờ vực cái lý chính đáng của đời khoái lạc.
Đưa mắt nhìn phòng khách một lượt, Tuyết tưởng như mình ở giữa một nơi thân mật, quen biết hằng năm. Nàng cảm động xiết bao khi nàng nhận thấy những thức nàng trang hoàng vẫn huyện nguyên như cũ. Nàng vẫn tưởng bức thủy họa nàng treo ở tường sẽ bị bỏ ngay sau khi nàng rời Chương ra đi, vì nàng chẳng lạ gì cái tính ghét tranh hoa của Chương.
Tuyết nhớ lại những câu chuyện của Chương trong mấy ngày trời mà phải tức cười. Người đâu lại ngộ nghĩnh như vậy? Nói chuyện với đàn bà mà chỉ phô những cái đáng ghét của mình ra, nhất là thú thực rằng mình ghét phụ nữ!
Lững thững Tuyết lên gác để lấy mấy bộ quần áo ngủ cất trong tủ gương.
Nàng vừa nhớ ra rằng chìa khóa đã đưa trả lại Chương rồi thì chợt thấy cánh cửa tủ hé mở, và chùm chìa cắm ở ổ khóa.
Trên một chiếc áo lót của Tuyết, Tuyết thấy có cài vào giây lạt một cái khăn con vấy máu đã đen. Nhìn kỹ thì đó chính là lấy cái khăn nàng dùng để buộc tay đau cho Chương bữa nọ. Nàng cảm động, linh hồn cứng cỏi của nàng bỗng trở nên ủy mị. Nàng biết chắc rằng Chương yêu nàng, nhưng

nàng vẫn tưởng tình yêu của Chương cũng như tình yêu của kẻ khác. Tình nhục dục. Nàng không ngờ đâu đối với nàng Chương lại có tình âu yếm đến nỗi giữ những vật kỷ niệm có dính dáng đến nàng một cách trân trọng như thế.

Hai giọt lệ sung sướng từ từ rơi trên má, Tuyết lẩm bẩm:

"Vô lý!" Rồi chẳng biết vụt có ý tưởng ngộ nghĩnh gì, nàng cất tiếng cười vang và nói một mình:

"Anh chàng nan du thực!".

Tò mò, nàng cầm chùm chìa khóa ngắm nghía. Rồi táy máy, nàng mở các ngăn kéo. Trong một ngăn, nàng thấy một quyển sổ con xinh xắn, đóng bìa da mềm. Mở ra coi thì đó là một quyển nhật ký của Chương. Tuyết vừa cười vừa đọc nhiều câu chuyện riêng của Chương, từ chuyện xảy ra ở trường, ở phố cho chí khoản chi tiêu bất thường.

Đến chỗ Chương chép sự gặp gỡ của hai người. Thì thầm nàng đọc:

Gần 22 giờ gặp T. Bị thương ở tay. Một người rất lạ. Cũng khá đẹp. Trời ơi! Gia đình! Tình ái! Chỉ có thế. Không có ta thì có lẽ ái tình đã kết liễu bằng một nhát dao.

Tuyết mỉm cười mở sang trang sau:

... T lại đến, có lẽ cô ta là một con yêu tinh đến ám ảnh ta chăng? ...

Tuyết lạ rằng hôm ấy Chương gặp cả hai người, Thu và mình, mà sao đây chỉ thấy chua có một tên. Hay T. là Thu? Nếu là Thu thì tất cả phải viết Th. Và Thu khi nào lại là yêu tinh được? "Yêu tinh" đích Tuyết rồi! ....

Tuyết vừa cười, vừa giở ... Bỗng nàng dừng lại mắt đăm đăm nhìn trang giấy:

Một câu Pháp văn vắn tắt viết bằng viết chì, nét nguệch ngoạc:

Je l`aime!

Tuyết bẽn lẽn xấu hổ, nàng nhận thấy nàng không xứng đáng với ái tình nồng nàn và chân thật của Chương. Nhưng nàng vẫn giở, vẫn thì thầm đọc ...

...12 Mars ... 2giờ ...Mong đợi, 23 giờ, có chuông gọi nhưng không phải, 1 giờ sáng. Đồ khốn nạn! 6 giờ sáng. Cả đêm không ngủ.

Rồi luôn mấy trang, Tuyết thấy để trắng. Chàng quên Tuyết ngay hôm sau

được ư? Hay vì buồn quá mà chàng không nghĩ được một câu gì để viết?
Tuyết đương loay hoay với câu hỏi, thì một tờ giấy ở trong quyển sách rơi ra.
Nàng cúi xuống nhặt lên coi:
Đó là bức thư viết cho nàng. Bức thư còn bỏ dở.
Hình như Chương viết đến đây thì gặp giờ học. Hoặc giả chàng chợt nghĩ đến cái đời nhơ nhuốc của Tuyết mà ngừng bút bỏ dở bức thư chăng. Đọc lại mấy dòng chữ Tuyết ngây ngất cả người:
Anh không hiểu vì sao bỗng dưng em lại bỏ nhà em đi như thế, khiến anh lo sợ cho em, vì anh đoán chừng em trở về với thằng khốn nạn bữa nọ. Nếu không thì em cũng lại dấn thân vào cái đời mưa gió, nó hạ con người xuống hàng súc vật.
Anh thương em lắm, anh muốn ...
Bức thư chỉ có thế, Tuyết chau mày tỏ vẻ tức tối, mồm lẩm bẩm:
“Rõ khéo!
Ai khiến thương!” Xưa nay nàng vẫn ghét những người mà nàng gọi chung là hạng đạo đức:
“Nhưng chẳng biết anh muốn gì vậy?”.
Có tiếng động ở thang gác. Tuyết giật mình tưởng Chương về, vội vàng đóng sập ngăn kéo lại. Song đó chỉ là bếp Vi:
– Cái gì thế anh?
– Thưa cô, tôi đánh hỏng mất món “xốt” rồi.
Tuyết chưa kịp trả lời thì Vi lại nói luôn:
– Hay cô đánh hộ tôi.
– Chịu thôi. Tôi phải đi bây giờ đây.
– Cô đi đâu?
– Đi đâu? Về nhà chứ còn đi đâu?
– Nhà cô?
– Phải, nhà tôi. Chốc nữa, ông giáo về đừng nói tôi đến nhé.
Dứt lời, Tuyết thoăn thoắt xuống cầu thang, rồi đi thẳng.
Sáng hôm sau, Chương vừa thức giấc, Vi đã lên gác đưa cho chàng một bức thư. Chương đoán là thư của một người đàn bà, tuy chữ viết ngoài phong bì

rất tốt, rất hoạt. Là vì ngắm nét vòng mềm mại của những chữ h, chữ g, chàng cho rằng bàn tay cứng cỏi của đàn ông không thể uốn nắn được như thế. Lại thêm thoang thoảng có mùi nước thơm của phấn đánh mặt, khiến Chương nhớ đến Tuyết:

– Hay thư của Tuyết?

Bấy giờ Chương mới nhận ra rằng ăn ở với nhau trong sáu, bảy hôm mà chàng chưa hề thấy Tuyết viết một chữ nào. Chàng bỗng tắc lưỡi mỉm cười, vừa xé phong bì vừa lẩm bẩm:

– Mình thật rõ lẩm cẩm ... Thì hãy cứ bóc thư ra xem đã nào! Của ai khắc biết.

Quả thật, thư ấy của Tuyết, bức thư rất dài, chữ nhỏ li ti và viết kín bốn trang giấy lớn. Chương xem vội cuối thư, tuy tên người viết thư ký thấy, chàng cũng nhận ra ngay được là chữ "Tuyết". Chàng liền cặm cụi ngồi đọc.

Ngày ... 193 ...

Chương anh, Anh tha tội cho Tuyết vì tội Tuyết to lắm. Tuyết không ngờ Tuyết lại làm cho anh đến phải buồn bực, khổ sở.

Nhưng anh đừng tưởng lầm rằng đối với anh, tội của em là đã vội vàng rời bỏ anh. Không, tội của em nặng hơn thế kia, là đã quá nhẹ dạ trong khi đùa bỡn, và đã vô tình "cợt trêu" một trái tim chân thành hiếm có.

Thật ra hôm đầu em đến nhà anh, chú tâm em cũng định, anh đừng giận nhé, – cũng định ghẹo anh, vâng, ghẹo anh một tí thôi, vì hôm trước trong khi sốt sắng cứu em, anh đã bị một nhát thương ở tay.

Ấy, chỉ có thế thôi, chứ nào em có yêu gì anh, mà em hy vọng gì yêu được một ông giáo đạo mạo như anh.

Nhưng rắc rối chỉ tại cô con gái bà phủ. Vâng, chính tại cô ả giàu có "con nhà nề nếp" ấy mà em vụt có ý tưởng điên cuồng và trở nên tinh nghịch quái ác.

Em thấy anh băn khoăn, cuống quýt vì cô ta, thì em đâm ghét, rồi em định bụng trêu cho hả lòng căm tức. Chẳng lẽ vì có đống bạc với cái đời tử tế(!) mà anh đặt được người ta lên trên em ư? Em đây cũng đã thừa sống cái đời tử tế rồi.

Cái đời giàu có đầy đủ em đã thừa hưởng rồi ...
Thế là em lập tâm thi hành chương trình một cuộc vui hiếm có. Nói lập tâm thì cũng hơi quá. Thật ra thì hình như em chẳng lập tâm gì cả.
À, chắc anh còn nhớ hôm anh ngây người đứng nhìn cô ... cô gì em quên mất tên rồi, thôi cứ gọi là cô ả cho tiện. Anh ngơ ngác như mất linh hồn đến nỗi em ra đến gần sát anh và cất tiếng cười rộ, anh mới biết. Rồi anh nhớn nhác hình như chỉ sợ cô ả biết rằng có em đến chơi nhà. Anh làm em cáu tiết. Câu dọa nạt của em hẳn anh chưa quên. Nếu chẳng may anh quên thì em nhắc lại một lần nữa. Em nói:
“Khôn hồn! Em yêu anh lắm đấy. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn!”. Em muốn đóng vai ... vai gì lại quên mất rồi, vai gì trong một chuyện Prosper Mériméé mà họ đã diễn ở nhà hát Tây độ nọ ấy nhỉ?
Thế rồi mọi sự xảy ra như em đã muốn. Những sự xảy ra ấy, anh đã biết cả, hà tất phải kể lại lôi thôi.
Nhưng có một sự không ngờ, một sự phi thường đã xảy ra cùng với những sự ....những sự không phi thường. Sự ấy là ...thì cứ nói thẳng ngay nó là ái tình.
Em có ngờ đâu rằng em nói đùa hóa ra thật. Bây giờ, nghĩ lại, em còn lấy làm lạ mà cho rằng vô lý. Phải, em mà lại yêu được anh? Em mà lại còn yêu được ai?
Cái đó chỉ tại anh. Anh yêu em như yêu một cô gái nhà tử tế, khiến em quên bẵng cái đời giang hồ, phóng đãng của em. Em tưởng tới, em mơ mộng mấy hôm những hạnh phúc êm đềm của gia đình ...
Nhưng thôi, nói lắm phiền lòng anh, mà phiền cả lòng em nữa. Anh chỉ biết cho rằng tình nghĩa đôi ta được đến thế đã quá lắm rồi. Anh không thể yêu em được, mà em cũng không muốn làm mất hạnh phúc của anh, làm ngăn trở con đường tương lai của anh.
Thật may mà em sớm tỉnh ngộ. Giá cứ để cho đời chúng ta vướng víu lấy nhau ít lâu nữa thì rồi sau này cũng chẳng biết có thể buông nhau ra được không? Nhưng lòng quả quyết của em là nhờ về một sự gặp gỡ.
Anh ạ, sáng hôm ấy, qua nhà bà phủ, em nhác thấy cô ta đứng trong hàng giậu nhìn ra đường, nét mặt bơ phờ, buồn bã. Em chẳng lạ gì tâm tình một

cô thiếu nữ yêu thương. Cô thiếu nữ ấy, bảy, tám năm trước, một buổi chiều ...

Trời ơi! Chương anh, em nghĩ lại, em nhớ lại mà em còn cảm động. Em cứ tưởng trái tim của em đã khô héo, không còn rung động được nữa vì những tính tình cao thượng. Nhưng không, cái hình ảnh một cô thiếu nữ chờ mong, mơ ước vụt bắt em tưởng tới chuỗi ngày xanh đã dứt.

Rồi chiều hôm ấy, em đi. Em chẳng muốn làm ngăn trở sự hòa hợp của hai trái tim mơn mởn, mới mẻ trong buổi đầu xuân. Anh yêu đi. Rồi ngày sau có nhớ tới em, anh đừng khinh em như người ta khinh em, thế là đủ cho em lắm rồi. Ngày nay anh chẳng nên nhớ tiếc chi em. Anh cũng đừng nên tìm kiếm em, vô ích. Em đã như con chim lạc đàn, nay đây mai đó, đang quen sống với đời phiêu bạt giang hồ, thì anh cũng chẳng nên lưu luyến em làm chi.

Em nói thế là vì hôm qua, trở lại nhà anh trong chốc lát, em đã nhận thấy điều có thể chứng thực ái tình của anh đối với em. Trời ơi, anh yêu được em ư?

Anh chưa biết em là ai đấy. Em chỉ là một đứa giả dối, man trá; hơn nữa, em là một con ác phụ bỏ chồng bỏ con theo trai. Em là một con đĩ khốn nạn, đê hèn.

Trời ơi, anh mà yêu em, thì anh sẽ khổ sở không biết đâu mà kể. Em sẽ lừa dối người em yêu, vì em đã trở thành một đứa vứt đi, tiêm nhiễm hết mọi nết xấu của loài người ...

Đọc đến đây. Chương cảm động quá, đứng dậy lấy khăn hỉ mũi. Chàng cảm động vì lời văn thành thật của Tuyết cũng có, nhưng nhất là vì Tuyết đã sống những ngày khổ sở. Rồi hình như quên rằng lúc đó gần đến giờ học, chàng lại mở thư ra đọc cho kỳ hết.

...cái đời khốn nạn ấy, thật ra em đã tự dấn mình vào, em nhận như thế chứ không dám chối cãi, mà em không hề oán trách ai ... Nhưng một phần lớn trách nhiệm cũng ở hoàn cảnh.

Thôi thì em cũng chẳng giấu anh làm gì. Thà rằng kể cho anh nghe còn hơn kể cho những kẻ khác vô tình. Mà có lẽ kể được cho một người nghe, em cũng trút bớt được một vài phần phiền não.

Em là con một nhà ... quý phái, -anh tin hay không cũng mặc anh,-thuở nhỏ, em học chữ Pháp. Năm mười bốn tuổi, em đậu tốt nghiệp, nhà cho ra Hà Nội theo học trường nữ Cao đẳng tiểu học.

Tuy ở tỉnh nhỏ mới ra Hà Nội lần đầu, nhưng cũng chẳng bao lâu em theo được ngay các cách lịch sự nơi thị thành. Nhà em lại giàu có và em lại được cha mẹ nuông chiều, nên tuy năm ấy em mới mười sáu, nghĩa là hai năm sau, em đã đua ăn đua mặc chẳng kém một ai ... Trong óc em chứa bao nhiêu hy vọng về tương lai, về một đời rực rỡ mà em sẽ cùng người bạn trăm năm cùng sống sau này. Biết bao công tử tuấn tú trẻ trai ngày ngày ngắm em, cặp mắt cảm động, đầy những sự thèm thuồng, ước ao.

Trời đã phú cho em một khối óc tốt tươi và một trái tim dễ cảm, nên em thấy ai, em cũng tưởng người ta yêu em và em cũng muốn yêu người ta. Nhưng may nhờ có giáo dục mà những tình cảm quá nồng nàn của em, em cố nén được ...

Thế rồi, năm em mười bảy, mẹ em báo cho em biết rằng có người hỏi em.

Rồi cuối năm ấy em thôi học để theo về nhà chồng ... Nào em có hiểu ra sao?

Mà nào em có rõ mặt chồng em ra sao? Chỉ biết người ta hỏi, người ta cưới linh đình rồi mình trở nên vợ người ta, trở nên con dâu người ta. Thế thôi.

Chồng em. Khốn nạn! Giá hắn lấy độ một vài phần hay phần tốt của các trang công tử mà em thường gặp hay em thường tưởng tượng, thì em cũng đủ tự an ủi gượng một đời. g trời ơi, cậu ta chỉ được mỗi một nết:

là con cưng một nhà quan. Anh tính, ai lại đã mười bảy, mười tám tuổi đầu mà còn ngây ngốc như một thằng bé con lên mười, chẳng biết một tí gì. Nhưng cậu ta cũng biết làm chồng, và một năm sau vợ chồng đã sinh được một thằng con trai.

Rõ khổ, ở với cha mẹ, hai vợ chồng ăn bám lại còn nuôi vú, nuôi bõ là khác.

Chồng thì bỏ học, vô nghệ (mà cậu ta cũng mới học đến lớp nhất trường Pháp - Việt), vợ thì hầu hạ mẹ chồng như một con ở. Cái đời tốt đẹp thuở xưa, đua chị, đua em ở Hà Nội, nay còn đâu? Lại thêm cha mẹ chồng cổ lỗ, bắt khoan bắt nhặt con dâu từng li từng tí.

Anh thử tưởng tượng lúc ấy ... Nhưng thôi, kể lể lắm càng thêm ê chề, thêm xấu.
Chỉ biết rằng chẳng bao lâu, em ... có ngoại tình với một cậu láng giềng.
Rồi một hôm đương ở trên xe hỏa với chồng em, thoáng thấy tình nhân em ở một ga xép, em xuống cùng hắn đi biệt.
Từ đó tới nay em không trở về nhà chồng một lần nào, mà cha mẹ em cho đi tìm, em cũng chỉ trốn tránh, nay đây mai đó. Lâu dần cha mẹ em coi em cũng như một đứa con bỏ đi, hơn nữa, như một đứa con đã chết rồi. Còn ông chồng em thì nghe đâu đã lấy vợ khác ...
Anh coi cái đời nhơ nhuốc của người mà anh yêu đó! Người ấy chẳng đáng làm bận lòng anh, làm bận trí anh. Anh nên để cho nó theo đuổi cái đời khốn nạn mà nó đã tự gây nên. Vâng, anh nên quên em đi. Sáu ngày em được ở bên anh sẽ mãi mãi là sự an ủi cho em.
Kính thư, TUYẾT Tái bút:
Khi nào anh cưới vợ, em sẽ đến mừng anh chị, em ước ao rằng ngày vui mừng của anh sắp đến rồi. Người ấy thật xứng đáng với anh. Anh chẳng nên do dự nữa. Em biết đích xác rằng người ta và bà phủ đương mong đợi anh. Anh mà đến ngỏ lời xin người ta làm vợ thì bà phủ bằng lòng gả ngay.
Bây giờ, anh đừng tìm kiếm em nữa, vô ích. Em hiện ở với người mà anh gặp bữa nọ trên đường Cổ Ngư. Người ấy cũng yêu em lắm, và em cũng rất sung sướng không ân hận điều gì.
Em chờ anh cưới vợ rồi mới dám đến thăm và xin lỗi anh.
Em TUYẾT Đọc xong bức thư, Chương buông một tiếng thở dài.
– Bẩm ông, gần đến giờ học rồi, mời ông đi rửa mặt.
Thấy chủ không nói gì, bếp Vi lo sợ bước xuống nhà.
Luôn một tháng, năm sáu lần Tuyết đến nhà Chương, mà lần nào cũng vào giờ Chương đi dạy học.
Hôm thì nàng mang hoa mới lại để thay những hoa trong lọ đã tàn. Hôm thì nàng bảo Vi tìm cho một vật gì đó của nàng bỏ quên, hoặc cái khăn, hoặc hộp phấn. Nếu Vi tìm mãi không thấy thì nàng nói có lẽ nàng vứt đâu mất mà nàng tưởng lầm rằng đã đem lại nhà Chương.
Có khi nàng chẳng cần viện cớ gì mà nàng hỏi thẳng Vi về tin tức và sức

khỏe của Chương, hay nói, nhân qua đây có chút việc nàng vào thăm ông giáo.
Tuyết còn lạ gì trong giờ ấy Chương đang bận dạy học.
Kỳ thật, Tuyết đến nhà Chương chỉ cốt để đọc quyển nhật ký mà vì lơ đễnh hay cố ý, Chương không cất kỹ như xưa nữa. Nhờ có Vi mách, Chương biết được tính tò mò của Tuyết nên muốn trêu nàng và bắt nàng đọc những bức thư gửi một cách gián tiếp cho nàng chăng? Hay vì ở một mình nên chàng không sợ ai xem trộm những chuyện kín của chàng?
Tuyết sung sướng đọc những lời vắn tắt của Chương hằng ngày chép ra. Và hễ gặp những trang giấy trắng thì chẳng hiểu sao, tự nhiên nàng buồn rầu. Có lẽ vì nàng cho là những ngày ấy Chương không nghĩ đến nàng? Nhưng nàng lại muốn Chương quên hẳn nàng. Thật ra, biết bao tính tình trái ngược, tư tưởng trái ngược ở trong tâm hồn cô gái phóng đãng chỉ quen với sự sống hiện tại và không hề đoái công tới ngày mai!
Sáng hôm sau, Tuyết vẫn không thấy thiên nhật ký của Chương trong mấy hôm thêm được một chữ nào. Ngao ngán, nàng xuống bếp để định hỏi chuyện Vi, nhưng không thấy Vi đâu.
Một món ăn làm dở, đặt trên bếp lửa. Mỉm cười, Tuyết nhớ tới buổi đầu nàng đến với Chương. Nàng liền cởi áo ngoài cất lên nhà, rồi xuống làm bếp giúp Vi.
Có tiếng cổng, Tuyết vẫn tưởng Vi trở về. Nhưng một lát sau nghe tiếng ai cười ở sau lưng, nàng quay lại. Chương khoanh tay lên ngực đứng nhìn nàng.
Nghiễm nhiên như không có chuyện gì xảy ra, Tuyết yên lặng làm cho xong món ăn, mà Chương không thấy nàng nói gì cũng đứng im. Lâu, chàng sinh ngượng toan lên nhà thì Tuyết bỗng hỏi một cách rất điềm tĩnh:
– Mấy giờ rồi, anh?
– Hơn mười giờ.
Hai người cùng có dáng suy nghĩ ... Chương bảo Tuyết:
– Để Vi nó làm cho, lên nhà tôi bảo cái này.
– Cũng được.
Vào buồng khách, Chương mời Tuyết ngồi rồi âu yếm trách:

– Em đi đâu mãi thế?
Không trả lời câu hỏi của Chương, Tuyết hỏi lại:
– Sao mới mười giờ anh đã về?
– Hôm nay, anh có giờ nghỉ.
Thật ra, vì biết rằng Tuyết thường đến nhà trong khi Chương đi dạy học, nên hôm trước, chàng có dặn Vi hễ hôm nào nàng đến thì phải lên trường báo tin ngay. Bởi thế, sáng hôm nay cáo ốm xin về trước một giờ để được gặp Tuyết.
Và cũng bởi thế mà ban nãy Vi chẳng kịp nghĩ tới món ăn đương làm dở, vội vàng bỏ chạy đến trường.
Tuyết đăm đăm nhìn Chương để dò ý tứ, khiến chàng ngượng nghịu quay đi.
– Lâu nay, anh có lại đằng bà phủ không?
– Không.
Tuyết im. Chương nói tiếp:
– Đến làm gì?
– Sao lại không đến? Phải đến chơi, chẳng người ta tưởng mình giận người ta.
– Tưởng thì tưởng, cần gì?
Tuyết mỉm cười:
– Anh dở hơi lắm ... À, anh đã đọc thư của em rồi đấy chứ?
– Đã. Nhưng sao trong thư Tuyết kể lể lôi thôi quá thế? Anh cần gì phải biết đời quá khứ của Tuyết.
Rồi hình như cốt để nói lảng sang chuyện khác, Chương thuật lại những sự sung sướng hai người đã cùng hưởng, và những nỗi nhớ mong, trong khi xa vắng người yêu.
Bỗng Tuyết cất tiếng cười vang. Chương hỏi:
– Sao mình lại cười?
Nhưng Tuyết vẫn cười, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt, cười nằm bò cả lên bàn. Chương bực tức toan lên gác, thì Tuyết cố nín cười, bảo chàng:
– Anh đừng giận chứ, anh gàn lắm ...
– Gàn à?

– Vâng, gàn! Gàn thật! Yêu thì cứ yêu, bao giờ chán thì thôi. Việc gì mà chờ đợi, mong mỏi, sầu não như một cô vị hôn thê?
Chương thở dài:
– Em không hiểu ái tình là gì hết!
– Thế ái tình là gì, thưa anh? Nếu chẳng phải là sự gặp gỡ của hai xác thịt?
Tuyết lại cười:
– Cái tình ấy xin để tặng cô ...À nhân tiện em hỏi anh con bà phủ tên là gì nhỉ?
– Thu.
Chương cau mày, có vẻ không bằng lòng. Tuyết lại hỏi luôn:
– Còn em thì em chỉ biết có một thứ ái tình:
ái tình xác thịt.
Chương ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài, bảo Tuyết:
– Nếu anh đã có hạnh phúc được là người chồng thứ nhất của Tuyết thì có lẽ đời Tuyết không đến nỗi như ngày nay nhỉ?
Tuyết quay đi, đưa khăn lau ngầm hai giọt lệ. Nhưng nén được sự cảm động, nàng lại cười khanh khách mà mở ví lấy cái gương con và cái bông phấn để sửa lại nhan sắc. Rồi cô lấy giọng tự nhiên, nàng bảo Chương:
– Thôi chào anh, em về.
– Về đâu?
– Về nhà em chứ về đâu.
– Đây là nhà em chứ còn đâu nữa?
Buồn rầu Tuyết đáp:
– Không thể được, anh ạ.
Chương nhất định giữ Tuyết lại:
– Thì em hãy ăn với anh một bữa cơm ...
Chương kể lể với Tuyết rằng những hôm chàng vắng nhà mà Tuyết đến chơi, lúc ở trường về, chàng tự ví với Tú Uyên, yêu người tố nữ trong truyện “Bích Câu Kỳ Ngộ”. Chương nói tiếp:
– Trong khi Tú Uyên vắng nhà, nàng tiên ở tranh hiện thành người ...
Tuyết cười sằng sặc:
– Tuyết còn bẩn hơn tiên một tí ... Thôi tiên chào tục tiên về nhé?

– Thế thì em tệ thật!
– Khốn nhưng ở nhà nó chờ cơm.
Chương hầm hầm nổi giận:
– Có phải thằng đâm tôi một mũi dao không?
Tuyết nhìn Chương, lo sợ đáp sẽ:
– Vâng.
– Em còn ở với nó làm gì?
Tuyết không đáp. Chương lại nói:
– Thì em hãy ở đây ăn cơm với anh một bữa ... Một bữa cuối cùng ...Kìa, nó đã sắp cơm rồi đó.
Tuyết vẫn đứng im, suy nghĩ. Chương nói tiếp:
– Xa nó sáu, bảy hôm còn được, nữa là một buổi nay ... Hay em sợ nó?
Buồn rầu, Tuyết đáp:
– Không, em chỉ sợ anh ...sợ yêu anh.
– Yêu anh thì đã sao, mà sợ?
– Em không muốn yêu ai nữa ... Em không thể yêu ai được nữa.
Vi đã bày xong bàn ăn, lại mời. Chương bảo Tuyết:
– Lại ăn cơm với anh đi. Chóng ngoan! Anh bảo em không được thì anh khổ lắm ... Mà em không ăn thì anh cũng đành nhịn đói thôi.
Thấy Chương là người ít lời, không mấy khi vui vẻ mà hôm nay bỗng trở nên khéo nói, Tuyết mỉm cười. Đột nhiên, nàng hỏi Chương:
– Nếu em nhận lời ăn cơm với anh thì anh sung sướng lắm sao?
– Trời ơi! Em còn phải hỏi điều đó?
Tuyết cười ngất:
– Nếu anh sung sướng thì chắc anh không khổ, mà trước anh khổ là vì anh không sung sướng, phải không?
Rồi như điên rồ, nàng vừa nhảy vừa hát theo điệu Bình-bán:
Quand je suis heureux, Je ne suis pas malheureux, Quand je suis malheureux, Je ne suis jamais très heureux Heureux et malheureux Sont deux choses différentes Comprenne qui veut Comprendre Car je ne chanterai plus ...
Nghe Tuyết hát, Chương cười vang:

– Thôi lại ăn cơm đã.
Tuyết hát tiếp:
Bouvez si vous voulez Mangez si vous voulez ...
Chương vẫn cười lăn lộn, rồi ngắt lời, chàng hỏi Tuyết:
– Bài hát quỷ gì mà ngộ dữ vậy?
– Bài hát Bình bán mà anh không biết?
– Ai dạy em thế?
– Anh Bật.
Chương hơi cau mày:
– Anh Bật nào?
– Một sinh viên trường Pháp-chính.
– Nhưng ra ăn cơm đã, Tuyết ạ.
Tuyết lại hát:
Manger ou bien boire, Tout cela mest bigen égal ...(Ăn hay là uống, đằng nào thì tôi cũng chẳng cần.) Chương đưa tay bưng lấy miệng Tuyết:
– Em tha cho. Cái lối hát Pháp Việt ấy, anh nghe chướng tai lắm.
– Thôi vậy.
Rồi hai người ngồi vào bàn ăn. Chương bảo Vi mở rượu. Chương tuy không hay uống rượu nhưng vì thấy Tuyết uống rất khỏe nên chàng cũng cố theo kịp.
Xong bữa cơm, Chương say mèm, ngồi gục đầu xuống bàn. Còn Tuyết thì vẫn tỉnh táo như thường. Nàng gọi Vi lấy giấy, bút, mực rồi viết bức thư sau này:
Cher anh Bảo, Đừng chờ cơm em bữa sáng nay. Cả bữa chiều nữa, cả bữa sáng mai và mãi mãi.
Hôm qua, anh nhiếc em, khiến em hối hận nghĩ lại, nên em đã trở về với chồng cũ của em rồi.
Hôn anh một lần cuối cùng. Và xin anh đừng giận em, tội nghiệp. Em cũng vậy, em vẫn yêu anh như thường, như thường.
Tuyết lạnh lùng, Tuyết bỏ thư vào phong bì và giao cho Vi đem đến nhà tình nhân ...

Chương 2

Anh Chương!

Chương ngồi nói chuyện với Phương ở trên đống đá Hà, ngoài bãi biển Đồ Sơn. Nghe tiếng Tuyết gọi, chàng đứng dậy trả lời:

– Được, mình cứ về trước, tôi đang dở câu chuyện.

– Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lanh lảnh theo liền câu nũng nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn Tuyết nói giễu:

– Anh Chương đi về với chị ấy, kẻo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười đáp lại:

– Nếu mà với Tuyết gặp nhau thì chắc là ma phải sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết lại sợ ma.

– Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mát với Loan để đợi anh nhé?

– Cũng được!

Tiếng gầm thét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như biểu lộ sự bực tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Rồi sự bực tức thốt ra bằng một tiếng thở dài.

Chương hỏi Phương:

– Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

– Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

– Vâng, tôi giận anh lắm. Ai lại thân danh một ông giáo mà lại mê một con đĩ, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ!

Chương cười ngất, Phương gắt:

– Sao mà anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo mạo ...

Chương ngắt lời:

– Còn anh thì sao mà anh vô lễ thế, dám gọi người yêu của tôi là con đĩ.

– Không là con đĩ thì là gì?

– Anh thật lỗ mãng! Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, dù anh là bạn thân của tôi mặc lòng. Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết thế thôi. Và đĩ, thì ai ai cũng đĩ, chỉ khác có một đằng đĩ với một người và một đằng đĩ với nhiều người.

Phương cười:

– Nhưng có đĩ với nhiều người mới thật là đĩ.
Vờ lấy giọng trang nghiêm, Chương đáp:
– Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng đĩ chút nào, nghĩa là Tuyết chỉ đi với một mình tôi. Anh phải hiểu, cái đời ký vãng của Tuyết, tôi có cần biết đâu. Tôi chỉ biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ mà tôi còn tự hào về điều ấy nữa. Vì nếu anh cho Tuyết là một con đĩ coi thường tình ái, lãnh đạm với bọn đàn ông, thì đối với tôi tình yêu của Tuyết cũng đáng quý.
– Nhưng anh có chắc người ta thực bụng yêu anh không?
– Chắc hay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có cái gì là chắc?
Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu rọi mặt nước hơi lăn tăn, trông như một lớp bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhô, lăn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, trắng xóa, rồi khi gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:
– Ngắm hạnh phúc ái tình cũng như ngắm cảnh trăng trên mặt biển. Ai cấm anh nhìn ra xa:
Kìa, anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng phẳng loang loáng ánh vàng và lờ mờ, và đẹp đẽ như một cảnh mộng lặng lẽ, như một cảnh tiên êm đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyên náo, phiến động, rồi kết cục làn ánh sáng trong trẻo sẽ theo lớp sóng mà tan ra, còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.
– Nhưng ái tình cũng có nhiều thứ. Có ái tình chân thật, có ái tình giả dối, có ái tình trinh tiết, có ái tình dâu bộc.
Chương phì cười:
– Anh đạo đức quá. Nhưng liệu ái tình trinh tiết của anh có chân thật không?
Và anh có chắc ái tình dâu bộc của tôi là giả dối không?
Phương hơi có giọng mai mỉa:
– Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi cùng vợ tôi lại đằng anh thì quyết là không khi nào tôi nghe. Tôi không

muốn để vợ tôi gần cô Tuyết.
Chương căm tức đến cực điểm trả lời:
– Anh tưởng tôi dễ cần để Tuyết thân cận bọn trưởng giả các anh đấy hẳn?
Hai người cùng cau có, bứt rứt, khó chịu. Chung quanh, cảnh vật vẫn dữ dội gầm hét:
tiếng gió trong lá phi lao với tiếng sóng văng lên mỏm đá làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy, lạnh lùng bảo Chương:
– Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.
Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Phương đi rất mau rồi lẩn vào trong bóng tối dãy tường hoa. Chương ngồi thừ, nhìn theo, tâm hồn ngây ngất, tê mê. Những lời chỉ trích của bạn đã gieo vào lòng chàng những tư tưởng hắc ám, nghi kỵ .... Phải, chàng yêu Tuyết thì chàng chỉ biết chàng yêu Tuyết còn Tuyết có yêu chàng hay không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương ban nãy lại càng làm mạnh thêm lòng ngờ vực. Chàng lẩm bẩm:
“Hừ! Đã coi thường tình ái, thì còn yêu sao được?”.
Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, ba tháng chung sống với Tuyết và được Tuyết hết lòng chiều chuộng, âu yếm. Chàng mỉm cười, nói một mình:
– Ta còn muốn gì nữa?
Rồi Chương sung sướng nhận thấy Tuyết yêu mến cảnh gia đình, săn sóc, trông nom đến mọi việc trong nhà, và sắp đặt đâu ra đấy, chẳng hề để bề bộn, bừa bãi như chàng tưởng lầm. Vì chàng cho rằng hạng gái giang hồ chỉ biết có nết bơ bãi, lười biếng.
Tuy vậy, Tuyết vẫn ham mê các lạc thú. Mà Chương cũng biết thế, nên sợ Tuyết lại bỏ nhà đi một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích, luôn luôn đưa nàng đi coi chớp bóng, diễn kịch cùng là đến ăn ở các hiệu cao lâu.
Thấy một người đạo mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời, mê gái, anh em bạn đều khúc khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau:
“Đấy! Rõ ghét của nào, trời trao của ấy!”.
Một người nói:

“Chà trước kia, hắn chỉ giả đạo đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra”.
Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm lý, bàn rằng:
“Tính tình anh Chương trước, sau vẫn không thay đổi. Những người hiền lành, bẽn lẽn, lãnh đạm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê tất là nồng nàn, ghê gớm”.
Rồi họ khuyên can Chương, họ cho là Chương làm mất vẻ tôn nghiêm của giáo giới. Những người biết bà phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì dỗ dành Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra, mà đi hỏi vợ.
Đối với những lời bình phẩm hay giễu cợt, hay khuyên can của bạn, Chương chỉ dửng dưng như không.
Nhưng trong cánh bạn đạo đức ấy, ai đã đến chơi nhà Chương cũng khó lòng ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không yêu thầm được. Rồi một hôm đến chơi nhà Chương và mến cả gia đình bạn liền, hình như đã bị cặp mắt tươi cười của Tuyết thôi miên, lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ nhật nào không đến chơi nhà Chương, dù vợ giữ cũng mặc.
Mà nếu vợ chàng có gặp Tuyết thì rồi cũng khó lòng ghét được nàng. Vì Tuyết khôn khéo lắm, khôn khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tính nết và lòng sở thích từng người bạn của Chương, để biết mà chiều.
Nàng lại là người rất thiệp, thạo đủ ngón lịch sự phong lưu. Ngày chủ nhật anh em bạn đến chơi, nàng ra tiếp, vui vẻ mời chào, dễ dàng, chu đáo. Nếu đủ chân thì giữ mọi người ở lại đánh tổ tôm hay tài bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.
Chơi bời như thế phải tốn phí, mà lương tháng của Chương chỉ có hơn một trăm bạc. Tuyết hình như chẳng thèm biết Chương kiếm được bao nhiêu một tháng. Nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ. Chương nhiều lần phải dùng đến tiền để dành.
Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn và chàng tự an ủi rằng:
“Người ta làm ra tiền để mà tiêu”.
Và Tuyết cũng không có ý bòn của. Chẳng qua, quen sống đời đầy đủ với kẻ này, kẻ khác, nàng cho đó là một sự thường mà thôi. Có khi tiền của

nàng cũng dùng để sắm sửa các thứ trong nhà Chương.
Chương còn nhớ mới tháng trước, nàng bán cái vòng kim cương mà có lẽ tình nhân đã tặng nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải vì nàng cần tiền, chỉ vì nàng không ưa cái vòng ấy mà nàng cho là khổ quá, không đúng theo kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rồi mua cái khác, nhưng sẵn có tiền, nàng sắm ngay thức nọ thức kia. Thế là ba bốn, trăm bạc bán vòng, tuần lễ sau, đã biến vào thành giường Hồng Kông, nào "sô-pha" nào "đi-văng", nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Song nàng không hề nói cho Chương biết, hay kể lể, khoe khoang. Nàng đã quen phung phí của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nàng tiêu ở đâu ra. Nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.
Đối với Tuyết, Chương làm như đã lây cái tính rộng rãi của nàng, nên nửa tháng trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đồ Sơn là Chương đi mua ngay bát họ một nghìn mà trước kia một người bạn ép nài chàng chơi. Thực chàng không bỏ qua một dịp nào để chiều lòng Tuyết, vì chàng chỉ sợ Tuyết bỏ nhà ra đi.
Nhưng vừa rồi Phương đã rọi một tia ngờ vào tâm hồn Chương. Chương vẫn không cần biết quãng đời ký vãng của Tuyết. Song cái quãng đời hiện tại của Tuyết, liệu có là vật sở hữu của một mình chàng không? Chàng thấy Tuyết thành thật. Nhưng ở một cô gái giang hồ đã từng trải cuộc đời như Tuyết cũng khó lòng mà phân biệt được sự man trá với sự chân thật.
Rồi Chương nhớ lại những buổi chiều ngồi đợi cơm Tuyết. Chàng tự hỏi:
"Tuyết đi đâu?". Tuyết bảo Tuyết mãi câu chuyện với chị em, nên quên bẵng cả giờ ăn thì Chương cũng chút ngờ vực. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không phải là cái tự nhiên phường chèo?
Và chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tuy ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn cố đóng những vai con nhà tử tế ...
– Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi. Chương ơi!
Tiếng Tuyết gọi làm Chương giật mình. Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đống đá, đến ngồi bên chàng. Nàng hỏi:
– Anh gì đâu rồi?
– Anh Phương, anh ấy về từ nãy.

– Bạn mình đấy, phải không?
– Phải.
– Sao không thấy đến chơi đằng nhà ta?
– Anh cũng chả biết.
– Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế? Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui. Nhà của ta thuê cũng còn rộng.
– Anh ấy thuê phòng cùng với vợ và một đứa con nhỏ.
Tuyết vui mừng:
– Thế à? Vậy mai ta đến chơi anh ấy nhé? Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.
Chương lạnh lùng:
– Chơi làm gì với bọn trưởng giả?
Tuyết vốn thông minh, hiểu ngay. Buồn rầu nàng hỏi:
– Có phải ban nãy ngồi nói chuyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không, Chương?
Chương không đáp. Hai giọt lệ cảm động ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy triều lên mạnh, tiếng gầm thét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp liền nhau tự ném vào đống đá như muốn bẩy lên để lôi phăng ra biển khơi. Âu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thầm bên tai:
– Chúng ta về thôi, Chương của Tuyết ạ, chẳng mấy chốc nước lên to, chúng ta sẽ bị đày ở cù lao này mất.
Gượng vui, Chương cất tiếng cười, rồi bảo Tuyết:
– Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù lao hẻo lánh.
Tuyết cũng cười:
– Thế thì khổ chết, mình ạ.
Hai người nói chuyện, khoác tay nhau đi trên bãi cát về nhà.
Sáng hôm sau thức dậy, Chương không thấy Tuyết đâu. Con sen nói Tuyết dậy sớm trang điểm xong đã đi chơi mát ngoài bãi biển. Rồi nó đưa cho chàng một tấm danh thiếp mà nói rằng:
– Thưa, sáng nay có một ông đến chơi, thấy ông còn ngủ, viết mấy chữ để

lại dặn hễ ông dậy đưa trình ông ngay.
Chương đỡ lấy xem thì đó là danh thiếp của Phương, trong đó nguệch ngoạc mấy dòng.
Tôi đến xin lỗi anh, nhưng anh còn ngủ. Lúc nào dậy ra đống đá hôm qua nói chuyện, hôm nay trời mát lắm.
Chương cau mày ngẫm nghĩ rồi lơ đãng, chàng lại hỏi:
– Mợ đâu?
– Thưa ông, bà con ra ngoài bãi bể.
Chương chải vội cái đầu, mặc vội quần áo, rồi tất tả ra đi. Xa xa trông lên ngọn đống đá hà, chàng đã thấy cái áo màu hồng của Tuyết loang loáng in lên màu xanh da trời xanh nhạt. Cái khăn quàng dài và trắng của Tuyết bay lượn như những đợt sóng gợn bọt. Bên cạnh Tuyết và ngồi thấp hơn, một người vận âu phục màu trắng, đội mũ trắng mà Chương không rõ là ai, nhưng cũng đoán được là Phương, vì trong thiếp Phương có nói chờ chàng ở đó.
Chương rảo bước đi tới. Phương vì xây lưng lại phía Chương, nên không biết Chương đến gần, vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện. Lúc đó, chẳng rõ Phương nói khôi hài gì mà Tuyết cười như nắc nẻ. Chương chau mày đứng dừng lại ở chân đống đá.
Ghen thì chàng cũng có ghen. Song một tính tình mạnh gấp mấy lòng ghen là sự bực tức về thái độ của Tuyết đối với Phương. Chương còn nhớ rằng Tuyết đã đoán biết điều đó. Chẳng lẽ biết người ta ghét mình, khinh mình, mà còn tìm đến trò chuyện thân mật được với người ta!
Chương hầm hầm bước tới chỗ hai người. Vì quá hấp tấp, chàng trượt chân. Nghe có tiếng động, Tuyết quay lại rồi đứng dậy, hỏi:
– Trời ơi! Có gì không, mình?
– Không.
Tuyết đỡ Chương:
– Mình không can gì thật đấy chứ?
Chương cười gượng:
– Không.
Rồi đưa tay bắt tay Phương. Phương bẽn lẽn, má hơi hây đỏ, bảo bạn:

– Một ngày đẹp thế này mà dậy muộn như anh thật phí cả thì giờ.
Chương bĩu môi, nói mỉa:
– Một ngày đẹp thế này mà không ngủ, thật phí cả thì giờ.
Cả ba người đều cười. Rất tự nhiên, Tuyết bảo Chương:
– Lúc em dậy, em toan đánh thức anh, nhưng em biết hôm qua anh trằn trọc mãi không ngủ được, nên em sợ anh dậy sớm mệt. Thấy thiếp của anh Phương để ở bàn em liền ra đây tiếp khách hộ anh.
Lạnh lùng Chương đáp:
– Cảm ơn! Nhưng có lẽ anh Phương chẳng được vui lòng, phải không thưa anh?
Cái liếc của Chương rất có ý nghĩa khiến Phương ngồi im không đáp. Tuyết cũng thừa hiểu đối với Chương và nhất là đối với mình, Phương ở vào chỗ tình thế khó khăn. Nàng tìm cách làm lành hộ chàng.
– Sao lại không vui lòng. Mình tưởng ai cũng đạo đức như mình sao? Phàm là một thiếu niên có tri thức thì ai đứng trước ba thứ này mà không cảm động, mà không vui lòng:
là một tủ sách hay, một cảnh thiên nhiên đẹp và nhất là trang thiếu phụ xinh đẹp có duyên. Ở đây sẵn có cảnh đẹp, còn em có duyên hay không có duyên, cái đó tùy.
Phương cười đỏ ửng cặp má:
– Có duyên thì bà có duyên đứt đi rồi!
Không lưu ý đến đôi mày chau dịu của Chương, Tuyết nói luôn:
– Vậy thì có cảnh đẹp, có gái đẹp, chỉ thiếu sách hay.
Như mê man và quên hẳn rằng Tuyết là tình nhân của người bạn đương ngồi ngay bên cạnh mình Phương rờ túi lấy ra quyển tiểu thuyết nhỏ và nói:
– Sách hay cũng có đây.
Tuyết vỗ tay cười:
– Thế là đủ bộ ba rồi, còn thiếu một thứ gì, mà anh Chương tôi không vui lòng phải chăng anh Phương?
Giọng Tuyết tự nhiên, dáng điệu dễ dàng, khiến Chương càng căm tức.
Chàng muốn nói sang chuyện khác để cắt đứt những lời nói bông đùa không phải lúc của Tuyết, liền hỏi Phương:

– Chị còn ngủ?
– Nhà tôi dậy từ năm giờ sáng.
– Sao anh không mời chị ra chơi mát?
– Có. Nhà tôi đương chơi mát bên nhà bà phủ Thanh.
Nghe đến tên bà phủ Thanh, Chương se sẽ cắn môi nhìn ra ngoài biển.
Phương lại nói:
– Họ ra nghỉ mát mà cả ngày chỉ bài bạc thì thật quá tội, chẳng thà cứ ở nhà còn hơn.
Tuyết vui mừng hỏi:
– Họ đánh tổ tôm đấy à? Tôi thèm tổ tôm quá, anh ạ. Từ hôm ra đây đến nay đã được một tuần lễ mà chẳng ai mời mình đi đánh, nhỉ?
Chương hơi ngượng với Phương. Chàng tưởng như đoán được vì lẽ gì chẳng một ai mời Tuyết đến chơi nhà họ. Song sợ Tuyết buồn khổ nếu nàng hiểu được sự yên lặng rất nhiều nghĩa của hai người. Chương nói gạt:
– Chà! Thôi, tôi xin bà! Chúng mình ra đây nghỉ mát chứ không phải ra đây đánh bạc.
Phương cũng nói:
– Phải đấy, rõ khổ! Nhà tôi từ ngày ở cữ đến giờ, cứ ốm yếu quặt quẹo luôn. Thế mà năm ngoái đốc tờ bảo vào nghỉ mát Sầm Sơn thì lại ốm thêm vì tổ tôm.
Năm nay ra đây mới được một hôm đã lại tổ tôm rồi.
Tuyết tò mò hỏi:
– Thưa anh giáo bà giáo ốm ra sao vậy?
Phương chưa kịp trả lời, nàng đã cười khanh khách nói tiếp:
– Em rõ buồn cười! Anh giáo với lại bà giáo! Thôi gọi bác cho tiện nhé? ...
Vậy thưa bác trai, bác gái ốm ra sao?
– Nhà tôi đau ngực. Tôi lo lắm, người cứ một ngày một sút.
– Mua sâm-banh cho bác ấy uống nhiều vào.
Chương cười:
– Thuốc gì lại ngộ thế, mình?
– Thuốc tiên đấy.
Phương vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, buồn rầu đáp:

– Ngữ này thì lại đến vào Sầm Sơn thôi. Cứ hễ gặp bà phủ Thanh là không thoát được tổ tôm.

Mỗi lần Phương đọc đến tên bà phủ thì Tuyết lại cố lánh cặp mắt của Chương. Nàng vờ nhìn ra khơi như đang tưởng tới một điều gì viển vông mơ mộng. Chương bảo Phương:

– Vậy chỉ về Hà Nội là hơn hết. Với lại mặc bệnh đau phổi mà ở bờ biển cũng không tốt.

– Có lẽ tôi đưa nhà tôi lên Lạng Sơn, anh ạ.

Tuyết vỗ tay reo:

– Ừ, phải đấy. Đi Lạng Sơn! Ta cùng đi cả mình ạ.

Chương tắc lưỡi:

– Rõ nói đâu thì câu đó. Thuê cái nhà hơn trăm bạc một tháng vừa ở được một tuần lễ đã đòi đi Lạng Sơn.

– Vâng, thì mình ở lại đây để em lên Lạng Sơn với anh Phương nhé?:

Phương ngượng quá, vờ không nghe rõ lời Tuyết. Còn Chương thì mặt đỏ bừng, chau mày nhìn Tuyết, có vẻ khó chịu. Tuyết lại nói luôn:

– Em có nhiều bạn ở trên ấy lắm kia. Không tốn tiền thuê nhà đâu. Ồ, thích nhỉ, lâu nay em không đến Lạng Sơn, nhớ quá.

Chương ghé vào tận tai Tuyết thì thầm:

– Thôi đi! Mình lố lắm.

Tuyết vô tình ngỏ ý muốn đi Lạng Sơn với Phương, nhưng nghe Chương cự thì nàng im ngay, rồi nói chữa:

– Ồ! Mà đi thế không tiện nhỉ!

Ba người cùng thấy khó chịu, yên lặng ngồi nhìn vơ vẩn. Mặt trời mọc đã cao, nhưng bị mây che khuất nên vẫn có bóng rợp mát. Bỗng Tuyết trỏ một người đội nón lá, tay cầm một cái cào đất, đi giật lùi bên làn nước biển đương xuống, và hỏi Chương:

– Họ làm gì thế kia?

Tuyết cũng thừa biết đó là một người bắt ngao, song nàng vờ hỏi cho có câu hỏi, vì nàng hiểu rằng câu chuyện đi Lạng Sơn đã gây nên một làn không khí khó thở nó bao bọc lấy ba người. Chương đáp:

– Người ta đi bắt ngao.

Tuyết đưa mắt rất tình tứ, mỉm cười với Chương:
– Bắt ngao? Hay nhỉ!
Bao nhiêu sự tức giận đã biến hết. Chương lại tươi cười giải nghĩa cho Tuyết nghe cách bắt ngao.
– Sao lại gọi là con ngao, mình nhỉ?
– Nào ai biết.
Lời nói của Tuyết có ý lả lơi bỡn cợt. Phương lấy làm ngượng đứng dậy cáo từ về nhà. Tuyết rất hồn nhiên:
– Ô kìa, bảo người ta ra để xin lỗi, mà chưa xin lỗi đã định về. Về thế nào được kia chứ?
Phương càng ngượng. Chàng đoán chừng Tuyết đã hiểu xin lỗi về việc gì.
Gượng cười, chàng đáp:
– Thôi, để lần sau.
– Vậy chiều nay nhé?
– Vâng, chiều nay.
Phương đưa tay ra bắt tay Chương. Tuyết cũng đưa tay ra bắt tay Phương.
Chờ Phương đi một quãng xa, Chương bảo Tuyết:
– Mình trâng tráo quá.
– Thế à?
– Ai lại ngôn ngữ, cử chỉ tự do quá thế?
– Đã đạo đức rồi!
– Không phải anh đạo đức, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn.
– Nhưng có bao giờ em bước qua giới hạn đâu?
– Không phải anh ghen, nhưng anh rất sợ lố. Em nên hiểu rằng sự lố giết giết người, “le ridicule tue”.
– Nhưng em có lố đâu?
– Khổ quá! Còn thế nào mới là lố?
– Vậy xin lỗi mình nhé, từ nay em không lố nữa. À này, mình ạ, bà phủ Thanh cũng có ở ngoài này đấy.
Cố giữ vẻ lãnh đạm, Chương uể oải đáp:
– Hình như thế.
– Chắc thế nào cũng có cô Thu, nhỉ? Em nghe nói bây giờ cô ấy gầy lắm.

Chương hơi có giọng gắt:
– Ai bảo em thế?
– Anh Phương.
– Này! Phương không tốt đâu, em chẳng nên thân với hắn.
– Anh rõ vô ơn!
– Thế nào là vô ơn?
– Anh phải biết có một người bạn thì hơn là mười kẻ thù. Anh Phương đang là bạn anh, không khéo trở nên kẻ thù anh mất. Vì em nghĩ thế nên ban nãy em đã hết sức làm cho anh Phương vẫn nguyên là bạn anh. Thế mà anh chẳng ơn cho thì chớ, lại còn oán giận.
– Nếu thế thà cứ thù còn hơn. Nhưng thôi, đi về mình ạ. Trời ơi lắm rồi.
Tuyết vui vẻ đứng dậy bước xuống bãi cát. Nhưng vừa đi được một quãng, nàng quay nhìn ra phía biển lại gặp người bắt ngao ban nãy vẫn chậm chạp đi giật lùi sau cái nạo, lưỡi sắt ăn sâu xuống cái thành hai cái rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Nàng liền kéo Chương lại xem.
Người kia thản nhiên như không có ai đến gần vẫn lẳng lặng đi giật lùi, thỉnh thoảng nghe có tiếng cách, lại dừng chân cúi xuống bới nhặt con ngao bỏ vào cái giỏ buộc ở thắt lưng bên sườn.
Tuyết hỏi:
– Một ngày bác bắt được bao nhiêu?
Không ngẩng đầu lên, và vẫn từ từ đi giật lùi người kia đáp:
– Cũng có khi được nhiều, cũng có khi được ít.
– Nhiều là bao nhiêu?
– Một giỏ.
– Thế một giỏ bao nhiêu tiền?
– Vài hào.
Ngắm bộ quần áo nâu bã của người bắt ngao, Tuyết đem lòng thương hại.
Nàng cười bảo Chương:
– Bác ấy có cái nón đẹp quá, nhỉ?
Quả thật, cái nón đan bằng tre trông kiểu rất xinh xắn, như nón người đình trưởng vẽ trong bức tranh Tàu. Tuyết bảo người bắt ngao:
– Bác cho tôi coi cái nón tí nào.

Người kia đứng lại, vẻ mặt lạnh lùng, đưa nón cho Tuyết xem. Tuyết hỏi:
– Bao nhiêu tiền cái nón này thế bác?
– Không biết.
– Sao lại không biết?
– Tôi có mua đâu mà biết giá.
– Vậy ai cho bác?
– Tôi đan lấy.
Tuyết cười:
– Để lại cho tôi nhé?
Người bắt ngao lắc đầu, đưa tay giật lấy nón.
Tuyết lại hỏi:
– Tôi trả bác một đồng đấy.
Người kia vẫn lắc rồi đội nón lên đầu mà đi. Tuyết lấy làm lạ rằng một người nghèo đói một ngày được vài hào là cùng, thế mà trả một đồng bạc cái nón tre không bán. Nàng thì thầm bảo Chương – Mình cố mua cái nón ấy cho em.
Nể lời, Chương chạy theo gọi:
– Bác bắt ngao, tôi bảo cái này.
Người kia dừng lại chau mày tỏ vẻ khó chịu.
Chương hỏi:
– Cái nón ấy, tôi trả bác hai đồng đấy, bác bán cho tôi đi.
– Đã bảo không bán mà lại!
Chương kinh ngạc hỏi:
– Vậy bác có vợ con không?
Nghe câu hỏi người kia hầm hầm tức giận, lẩm bẩm như chửi rủa ai, đi thẳng mà đi rất mau. Chương không theo nữa, cùng Tuyết về nhà. Quay lại nhìn, vẫn thấy cái hình thù lom khom, dáng điệu chậm chạp đi sấp bóng mặt trời, ở ven làn nước đỏ viền bọt trắng.
Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dáng không vui. Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngượng ngùng, bẽn lẽn, nhất là buồn tẻ rã rời.
Cơm chiều xong, Chương tẩn mẩn cầm thìa cà phê gõ vào chén, còn Tuyết

thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.
– Mình nghĩ gì vậy?
Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại uể oải bảo Chương:
– Đưa em gói thuốc lá.
Rồi nàng đánh diêm, yên lặng ngồi hút thuốc, cặp mắt mơ màng theo khói.
– Tuyết ạ, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hà Nội.
– Sao lại về?
– Ra đây mà buồn thiu buồn chảy, chỉ tổ ốm thêm thà về còn hơn.
Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo làn khói bị gió thổi bay tạt ngang.
– Đi chơi đi!
Thong thả Tuyết đứng dậy:
– Đi thì đi.
Rồi nàng cười ngất, đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi biển.
Lần đầu, Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết ghê sợ, xa xăm.
Bấy giờ đã gần chín giờ. Đêm không trăng nên trời tối lắm. Những người đi chơi mát vẫn còn lẻ tẻ. Tuyết và Chương, mỗi lần quay trở lại, là một lần gặp họ, hoặc đi một mình, hoặc đi từng cặp, lờ mờ in bóng đen lên mặt nước biển.
Qua nhà khách sạn tây, Tuyết trông thấy đèn sáng, bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy, chủ nhật, nên khách rất vắng. Những bàn trải khăn trắng, phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.
Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao lơn vây bọc, rồi đứng đó nhìn vào trong. Một người bồi chạy lại hỏi:
– Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?
Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:
– Mình dùng gì?
– Cà phệ. – Vừa uống cà phê ở nhà.
– Uống nữa.
– Sợ không ngủ được.
Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

– Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn ngủ như thường thì sao?
Chương bảo người bồi:
– Hai chén cà phê.
– Thưa ông dùng “rôm” hay “cô-nhác”?
Tuyết nói luôn:
– Rôm.
Người bồi vừa quay đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và chững chạc, từ dưới bãi cát bước lên, kéo ghế ngồi ngay bên bàn Chương và Tuyết, rồi dõng dạc gọi hỏi:
– Hai bốc. Mà mau lên!
Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Pháp. Đã hai lần Chương thì thầm bảo Tuyết đổi bàn, nhưng hình như chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài biển.
Bỗng nàng giật mình giương mắt, đăm đăm ngắm nghía hai người lạ. Nàng không nhìn rõ mặt, vì đèn điện xe chỉ chiếu lờ mờ. Nhưng nàng vừa nghe một người nói tiếng “naturellement” như quen quen. Nàng liền để ý đến câu chuyện của họ:
– Bây giờ anh định làm gì?
– Tôi chờ bổ.
– Sao không mở phòng khám bệnh?
– Anh tính tiền đâu?
– Chà! Làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh?
Sau một tiếng thở dài, người kia đáp:
– Anh em! Mong gì anh em! Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nào nữa, kể cả bạn gái.
Tuyết đứng phắt dậy, lại gần bàn hai người, chào hỏi:
– Có phải Văn đấy không?
Người kia ngơ ngác hỏi lại:
– Ai mà biết tên tôi thế?
Tuyết cười khanh khách, cái cười thẳng thắn đã trở lại trong tâm hồn nàng:
– Thảo nào mà anh phàn nàn không có bạn gái. Anh dễ quên bạn thế, còn trách ai? Anh không nhớ Tuyết à?

Người kia hoảng hốt:
– Trời ơi! “Tuyết con” đấy phải không?
– Chính! Còn anh là “Văn gấu” chứ gì.
Chương ngượng quá, chỉ muốn lôi phăng Tuyết về. Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thuở xưa. Nhưng Văn hình như không thèm lưu ý đến chàng, kéo Tuyết ngồi xuống ghế và hỏi dồn:
– Ra đây từ bao giờ thế? Dùng gì? Nước cam nhé?
Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối.
– Cám ơn anh, tôi đi với ...
Nàng không nói được dứt câu, chỉ quay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với tình nhân. Chàng hất hàm ra hiệu hỏi:
“Đi với hắn đấy à?”. Tuyết gật. Văn nói rất sẽ:
– Giới thiệu đi.
Tuyết nói chõ sang bảo Chương:
– Mình ơi, lại đây em bảo.
Chương đến gần, Tuyết chỏ lần lượt Văn và Chương:
– Anh Văn, người bạn cũ của em. Anh Chương, chồng tôi.
Hai người bắt tay nhau cùng nói “Hân hạnh!”.
Văn giới thiệu lại với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Hải Phòng.
Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng đi theo. Nhưng hình như nàng đã lại tìm thấy sự vui vẻ tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyên thuyên góp chuyện cười đùa. Văn nói cho nàng và Chương biết rằng chàng vừa ở Pháp về, đã đậu y khoa tiến sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh lỵ nào đó. Chàng kể len vào câu chuyện những sự đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Trong những câu trả lời, Tuyết cũng nói xa xôi cho Văn hiểu rằng ngày nay không còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.
Một lát sau, khi đã uống hết chén cà phê, Chương gọi bồi trả tiền rồi đứng dậy chào:

– Xin lỗi hai ông chúng tôi về ngủ.
– Ngủ làm gì mà sớm thế, thưa ông?
Tuyết cũng nói:
– Thong thả đã mình, về làm gì vội?
Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, càng tức tối và càng quả quyết về bằng được.
– Về thôi, anh mệt lắm.
Lạnh lùng Tuyết đáp:
– Về thì về!
Rồi nàng quay ra hỏi Văn:
– Anh còn ở đây lâu?
– Có lẽ.
– Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.
– Vâng chắc ... Ông bà ở đâu vậy?
– Villa des Antigones.
Chương giơ tay bắt tay, nói:
– Mai xin mời hai ông lại chơi.
– Xin vâng.
Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:
– Sao mình quen hắn ta?
Tuyết không trả lời. Chương nhắc lại câu hỏi.
Bỗng Tuyết cười sằng sặc rồi đáp lại:
– Mình hỏi xuẩn ngốc lạ!
Chương gắt:
– Thế nào là xuẩn ngốc?
– Sao mình hỏi em vì sao em quen mình?
Câu trả lời như vẽ trong trí tưởng tượng của Chương cả một đời giang hồ ghê tởm. Nhưng Tuyết vẫn cười chế nhạo.
– Mình im ngay.
Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bặt. Rồi hai người thong thả, uể oải đi bên nhau, không ai nói một lời:
Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô

lý, cái đời xấu xa của Tuyết, trái ngược hẳn với cái đời sung sướng, trong sạch mà chàng cùng muốn nàng sống. Được như thế, nào có khó khăn gì. Đời ký vãng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng ...

Nhưng nào Tuyết có quên! Vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã nhận thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời quá khứ ngổn ngang sống lại.

Người ấy, lần đầu, đã dạy nàng yêu, nàng tưởng không bao giờ quên được.

Sáng hôm sau, Chương và Tuyết cùng dậy sớm. Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi những tư tưởng buồn rầu, ngờ vực ám ảnh hai linh hồn từ nhiều hôm trước. Hai người vui vẻ ra bờ biển dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước nhắc Tuyết nhớ lại câu chuyện mua nón. Nàng cười bảo Chương:

– Kìa, anh bắt ngao hôm qua. Ta lại gần xem.

Dạng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý đến Chương và Tuyết. Cũng như sang hôm trước, và mọi buổi sáng khác, người ấy đặt đầu cán nạo vào ngực, từ từ đi lùi, sau vết vạch lên cát ướt, thanh hai đường song song.

Một tiếng cạch, người ấy cúi xuống bới. Nhưng đó không phải là con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có, mồm nguyền rủa, người ấy cầm hòn đá ném mạnh ra biển, Tuyết thích chí cười khanh khách và liếc nhìn Chương. Nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại lững thững đi giật lùi mà đi mau hơn trước. Tuyết kéo Chương rảo bước đi theo, rồi hỏi đùa:

– Này! Vợ con bác sao vậy?

Người bắt ngao không trả lời. Tuyết vẫn cười, hỏi lại:

– Vợ bác ở đâu?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

– Bà biết vợ tôi?

– Không, tôi có biết đâu?

– Không biết thì bà hỏi làm gì đến con khốn nạn ấy?

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

– Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bĩu môi một cách rất khinh bỉ:
– Lại còn làm sao nữa? Nó đi theo trai rồi chứ còn làm sao nữa ...
Chương và Tuyết đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt xuống ngượng nghịu.
Thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:
– Năm ngoái cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với cái thằng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc đài điếm lắm.
Chương và Tuyết còn đang ngây người đứng suy nghĩ thì người bắt ngao giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt nhau. Bỗng ai gọi:
– Ông giáo!
Cả hai cùng quay về phía có tiếng gọi. Một bọn ba người, một người đàn ông và hai người đàn bà đi đến. Người đàn ông giơ tay bắt tay Chương:
– Ông ra đây từ bao giờ?
Bấy giờ Chương mới nhận ra được huyện Khiết, bà phủ Thanh cùng cô Thu.
Chương liếc nhìn trộm Thu thấy nàng xanh và gầy hơn trước, nhưng có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình nàng đổi hẳn. Xưa dễ dàng vui tươi mà hay buồn tẻ, lãnh đạm. Nàng nhìn ra ngoài biển rồi kéo bà phủ, vờ chỉ trỏ và hỏi những chuyện đâu đâu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tuy bà phủ và cô con vẫn quay mặt ra phía biển. Chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với một câu hình như muốn trêu tức:
– Chúng tôi sắp đi suối Rồng đây, ông bà có đi không?
Tiếng "ông bà", Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, vì chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Song Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:
– Cám ơn ông, Chúng tôi không thể đi được.
Nhưng Tuyết hiểu:
Nàng bĩu môi và hầm hầm căm giận anh chàng khả ố kia.
Cái tính nghịch ngợm của nàng bỗng lại ngùn ngụt bốc lên. Nàng cao tiếng cười chế nhạo rồi đáp:
– Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cùng đi ngay đây.
Chương chau mày có ý không bằng lòng. Tuyết thì thầm bảo Chương:

– Nó làm như cô kia ...
Nàng ngưng bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:
– Đi, mình ạ. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.
– Sợ cái gì mới được chứ?
– Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đến suối Rồng đã.
Chương và Tuyết yên lặng đi được một quãng thì ở đằng xa có hai người đàn ông ở bãi cát rẽ qua một con đường ngang gồ ghề đầy những tảng đá lớn để lên phố. Tuyết nhận ra ngay được một trong hai người là Văn, liền gọi. Chương chau mày bảo Tuyết:
– Mình gọi ông ấy làm gì?
– Để rủ cùng đi suối Rồng.
– Thôi, rủ họ làm gì, biết họ có đi không?
– Thôi vậy.
Tuyết có vẻ khó chịu, lạnh lùng đi bên cạnh Chương mà tâm trí như ở đâu.
Bỗng nàng như chợt nghĩ ra điều gì, quay lại bảo Chương:
– À này, mình ạ, chúng ta đừng đi suối Rồng nữa.
– Sao mình đổi ý kiến chóng thế?
Câu nói chế nhạo của Chương khiến Tuyết mỉm một nụ cười khinh bỉ mà thương hại. Nhớ lại những hôm Tuyết có tính chua chát, độc ác như thế, Chương rùng mình ghê sợ. Nhưng khi về đến nhà, Tuyết lại vui vẻ, tươi cười, âu yếm trò chuyện với Chương mà có phần lại âu yếm hơn mọi ngày. Rồi Tuyết xuống bếp giúp Vi làm cơm.
Cơm xong, Chương ngủ trưa. Tối hôm trước, câu chuyện xảy ra ở khách sạn làm cho chàng bực tức, thức suốt đêm, nên hôm nay vừa đặt mình nằm là chàng ngáy liền. Tuyết ngồi đan cái mũ tắm biển luôn luôn đưa mắt ra hiên, băn khoăn như mong đợi ai.
Quả một lát sau có hai người rầm rộ và cười nói đi lên bực đá. Tuyết vội vàng đứng cửa sổ đặt ngón tay vào môi, ra hiệu bảo im, rồi rón rén bước ra. Văn (vì hai người mới đến chính là Văn và Hanh) mỉm cười gật đầu và cao tiếng hỏi:
– Ông giáo có nhà không?
Lần thứ hai, Tuyết ra hiệu bảo nói sẽ rồi lại gần ghé vào tai thì thầm mấy

câu khiến Văn ngẩn ngơ, đáp lại:
– Ồ, thế à? Chúng tôi toan rủ ông bà đi Hải Phòng chơi, nhân tiện có ô-tô của ông Hanh.
Tuyết liếc mắt mắng yêu:
– Đốt đi! Ông với bà mãi ... Có đi suối Rồng thì đi, chứ đi Hải Phòng thì chịu.
Hanh nhìn Văn:
– Đi suối Rồng cũng được.
Văn vui vẻ bảo Tuyết:
– Vậy Tuyết trang sức mau lên rồi đánh thức ông giáo dậy.
Tuyết vội gạt:
– Ấy chết! Chương mệt phải để cho ngủ chứ, mình em đi thôi.
Rồi nàng lại ghé vào tai Văn nói thầm, khiến Văn vui mừng hớn hở:
– Vậy hai anh chờ em ở đây một tí nhé. Em vào mặc cái áo, đánh qua lượt phấn là xong.
Một lát, Tuyết y phục cực kỳ tráng lệ, cổ quấn khăn quàng, tay xách va-li nhỏ, làm như đi đâu xa lắm.
Tuyết cười, tỏ ra người vô tư lự, rồi bí mật bảo Hanh:
– Biết đâu không đi xa?
Mười phút sau, ba người đến suối. Bỗng Tuyết vừa vẫy tay vừa gọi:
– Ông huyện! Ồ, thú nhỉ, ông còn ở đây?
Khiết đang gập cái ống ảnh nhỏ. Ngẩng đầu lên thấy Tuyết, chàng chưa kịp nói câu gì. Tuyết đã hỏi luôn:
– Ông đến một mình à?
– Tôi đi với bà phủ và cô Thu.
– Vậy bà lớn đâu?
– Kìa!
Khiết trỏ cái nên cao, bên gốc cây đa già. Tuyết nhìn theo thấy bà phủ và Thu ngồi nghỉ mát trên đám rễ cây. Nàng nói to cốt để hai người đàn bà kia nghe tiếng:
– Xin giới thiệu với ông người bạn rất thân của tôi, ông Văn, huyện khoa tiến sĩ.

Nàng vừa nói vừa vỗ tay vào vai Văn rồi trỏ Khiết nói tiếp:
– Ông huyện Khiết, chồng sắp cưới của cô Thu.
Hai người bắt tay nhau:
– Còn đây là ông ... một ông phú thương ở Hải Phòng.
Khiết đưa tay bắt tay Hanh. Tuyết ngắm nghía cái ống ảnh ở tay Khiết:
– Ông chụp cho tôi một cái nhé?
– Xin vâng.
Tuyết ngây thơ cười reo, vui mừng, rồi quay lại bảo hai người cùng đi với mình:
– Hai anh gội lại cái đầu cho choáng một tí.
Trong khi Khiết sắp ống ảnh và Tuyết soi gương để đánh phấn và sửa lại mái tóc, thì Văn và Hanh cúi gội đầu ở dòng suối chảy từ cái máng cọ xuống cái vũng nhỏ ở giữa mấy tảng đá lớn. Tuyết làm một ra vẻ thân mật nói đùa với Khiết:
– Chụp cho em thật đẹp kia nhé, để em tặng người yêu của em.
Khiết hỏi lại:
– Tặng ông giáo Chương?
Tuyết cười vang:
– Không, tặng cho anh Văn chứ. Còn anh Chương thì anh ấy yêu người khác đẹp mấy lần em kia, chứ em thì nước gì!
Câu ấy Tuyết nói thật to cốt để Thu nghe rõ. Quả thật Thu tò mò, muốn biết chuyện Chương, nói bà phủ đi xuống để trở về nhà. Tuyết ngả đầu chào vờ như lúc bấy giờ mới chợt nhìn thấy hai người. Rồi nàng điềm nhiên thuật cho Khiết nghe một câu chuyện nàng bịa đặt ra:
– Anh Chương tốt lắm, ông ạ, rất tốt với bạn. Vì anh Văn, người yêu của tôi phải đi vắng một độ nên gửi tôi đằng anh ấy. Thế mà người tôi không biết, người ta dị nghị đu điều. Song anh ấy vẫn nhịn, chẳng thèm phân trần nửa lời, chỉ cốt sao cho hết lòng với bạn mà thôi.
Khiết mỉm cười một nụ cười ngờ vực. Còn Thu thì nàng tin ngay là Tuyết nói thật. Câu chuyện vô lý thế, chứ vô lý nữa có lẽ cũng làm Thu được sung sướng. Bấy giờ Văn và Hanh đã chải đầu xong, đi tìm chỗ để đứng chụp ảnh.

Tuyết lấy chiếc khăn ren buộc vào cái "can" của Văn rồi vác lên vai, như vác lá cờ.
Chụp ảnh xong, Tuyết nói cảm ơn và chào bọn Khiết rồi vui vẻ kéo Văn và Hanh ra ô-tô để trở về Đồ Sơn. Bà phủ bảo Khiết:
– Đồ đĩ thõa thế mà cậu cũng chụp ảnh cho nó!
Thu bĩu môi tỏ vẻ khinh bỉ.
Sáng hôm sau, bà phủ và Thu đi chơi hóng gió mát ngoài bãi biển. Khiết thì đã về ngay từ chiều hôm trước, vì chàng ra Đồ Sơn không xin phép, nên không dám ở lâu.
Tình cờ hai người gặp Chương đang thong thả đi bên anh bắt ngao và rời rạc hình như để cho qua thời gian.
Nghe tiếng dép xệt xệt trên cát ướt, Chương ngẩng đầu lên, thì hai người đàn bà đã đến bên cạnh, khiến chàng không lẩn kịp. Bất đắc dĩ, chàng phải cất mũ chào. Bà phủ hỏi:
– Sao lâu nay không thấy ông lại chơi?
– Thưa cụ, cháu bận.
Bà phủ cười:
– Ra ngoài này chắc là không bận gì nữa. Vậy trưa mời ông lại nhà đánh tổ tôm nhé?
Chương ừ hử trả lời chẳng ra câu. Bà phủ nói tiếp:
– Ở đây tôi chỉ có hai việc tắm bể và đánh tổ tôm.
Thu tưởng nên nói bông một câu:
– Bẩm me, còn ngủ với ăn nữa chứ?
Chương cố nhách một nụ cười gượng để câu khôi hài của Thu đỡ nhạt. Rồi chàng ngả mũ toan quay đi. Nhưng chẳng biết vì tin lời Tuyết nói ban nãy, hay cố ý định trêu tức, mà bà phủ hỏi Chương:
– À này, ông giáo, hai ông bạn ông hôm qua đi với cái người con gái ông quen ấy mà, nếu còn đây thì ông mời lại chơi nhân thể nhé?
Thu chau mày, cho là mẹ nói một câu hớ. Còn Chương thì chàng không đáp, cất mũ chào lần cuối rồi quay lưng đi thẳng.
Buổi trưa, vừa ăn cơm sáng xong và đương ủ rũ đứng ti lan can nhìn ra biển, Chương đã thấy người nhà bà phủ đến mời, Chương cũng muốn quên

sự đau đớn, liền nhận lời ngay, và đi thay quần áo.
Bức thư từ biệt của Tuyết vẫn để trên bàn. Chương không thể nào không để ý đến được, tẩn mẩn cầm lên đọc lại lần này chẳng biết là lần thứ mấy.
Anh Chương, Hơn bốn tháng, chúng mình ăn ở với nhau, tưởng quá lâu rồi. Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em, từ thế phách cho chí tâm hồn. Em không sao làm vợ, nghĩa là làm vật sở hữu của ai được.
Rời anh chắc em sẽ nhớ anh, mà anh sẽ chẳng khỏi buồn rầu. Nhưng ta phải can đảm mới được, phải cố quên đi.
Em Tuyết.
T.B- Anh đừng tìm em vô ích. Em chẳng giấu giếm anh; em đi với Văn đấy. Mà em yêu Văn hơn anh, anh đừng phiền. Và, chúng ta cũng không nên kéo dài cái đời sống chung của chúng ta ra làm gì. Sẽ có hại cho ái tình của chúng ta lắm lắm.
Chương thở dài, đăm đăm suy nghĩ rồi vò nát bức thư ném qua cửa sổ, chép miệng lắc đầu nói khẽ:
– Khốn nạn!
Chương đánh tổ tôm bên bà phủ mãi gần tối mới về ngủ, chẳng thiết ăn uống gì. Rồi sáng hôm sau, chàng về Hà Nội sớm.
Bỏ Chương để đi với Văn, Tuyết cho là một hành vi rất tự nhiên, cũng tự nhiên như trước kia nàng rời Bảo đến ở với Chương. Là vì nàng coi thường tình ái, hay đúng hơn, nàng cho rằng tình ái chỉ là tình dục, thế thôi.
Nhưng đối với Chương, ái tình gần như là một sự thiêng liêng, nhất lần này, chàng lại mới yêu là một, yêu hoàn toàn, yêu nhục thể và tâm hồn. Tuyết tưởng Chương sẽ quên nàng ngay, song chàng quên sao được ở trong một cái nhà đầy kỷ niệm của người yêu? Từ những cây hoa ở ngoài vườn tuy nay đã tàn cho chí những đồ dùng, những quần áo của Tuyết, cho chí cái dư hương còn phảng phất trong khắp các phòng.
Muốn tránh sự nhớ nhung, Chương cất biệt đi một nơi kính hết thảy những quần áo của Tuyết. Còn những hộp phấn, những lọ nước hoa thì chàng gói vào một bọc, rồi một buổi chiều, đem vứt xuống Hồ Tây. Nhưng cái dư hương kia vẫn phảng phất trong các phòng, vẫn thoang thoảng trong lành không khí bao bọc lấy mình Chương.

Bực tức,Chương định đổi chỗ ở, thì một buổi chiều Tuyết trở về ...
Tuyết trở về lúc Chương đi tìm nhà.
Vẻ mặt buồn rầu, dáng điệu uể oải, Tuyết vào phòng khách ngồi phịch xuống cái ghế nệm dài. Nàng cũng chẳng buồn hỏi Vi xem Chương có nhà hay đi vắng. Như người mất trí nghĩ, nàng nhắm mắt gục đầu vào cánh tay.
Gần hai tuần lễ ở với Văn, người xưa, đã biến cải tâm tính nàng một cách sâu xa đến thế? Một cô gái lúc nào cũng vui, cũng cười với hiện tại, không hề bao giờ nghĩ đến ngày mai, cớ sao bỗng như mất hết nghị lực để sống? Văn ruồng rẫy nàng chăng? Hay đó là kết quả của sự trụy lạc nhũ thế?
Nửa giờ sau, Chương về, Tuyết vẫn nằm gục xuống bàn. Giá thỉnh thoảng có một tiếng thở dài không làm cho hai vai nàng hơi đưa lên thì ai bước vào phòng trông thấy cũng tưởng nàng ngủ. Tiếng giày lộp cộp từ hiên đi vào. Ngẩng đầu lên, thoáng thấy bóng Chương, Tuyết vội quay mặt vào phía trong. Cái tính trâng tráo mọi ngày đã không còn nữa.
Tuyết vẫn tưởng Chương sẽ nổi cơn thịnh nộ và nói những lời tàn tệ, hay ít ra cũng có vẻ mặt lạnh lùng, khinh bỉ. Nhưng trái lại hẳn, chàng thản nhiên cất tiếng gọi Vi và bảo:
– Mợ đi chơi đã về. Vậy chiều nay có đủ thức ăn không?
– Bẩm đủ.
Chương treo mũ lên mắc, rồi ung dung đến bên Tuyết hỏi một cách rất tự nhiên:
– Em đi Lạng Sơn về có mệt không?
Tuyết hai tay bưng mặt khóc. Lần đầu Chương thấy Tuyết khóc. Thương hại, chàng vuốt ve mái tóc người yêu, khẽ nói:
– Em chả nên thế, làm phiền lòng anh lắm.
Như không nghe thấy gì, Tuyết vẫn gục đầu xuống cánh tay, khóc nức nở.
Chương bỗng chau mày nhìn Tuyết một cách ghê tởm. Mấy hôm nay chàng vẫn đem những triết lý về sự sống ra tự an ủi, để quên nỗi nhớ thương. Song chàng có ngờ đâu Tuyết lại dám vác mặt về nữa. Vì thế chàng không nghĩ đến cách đối phó với Tuyết.
Nay Thốt gặp mặt người yêu, chàng bối rối, và sự mừng rỡ hồn nhiên làm cho chàng quên hẳn lòng tức giận. Nhưng mấy phút sau, khi đã kịp suy xét,

chàng chỉ nhận thấy Tuyết là một người đáng ghê sợ, một con vật hung dữ đáng lánh xa.

Tuyết ngẩng mặt lên nhìn chàng. Đôi mắt ướt và dịu dàng của Tuyết bảo cho chàng biết rằng chàng đã nghĩ lầm. Cặp môi nhách một nụ cười, nụ cười đau đớn nhưng âu yếm, nói với chàng rằng Tuyết vẫn yêu chàng như xưa. Lòng căm hờn ngờ vực, khinh bỉ đã tiêu tán hết. Chỉ còn lại tấm lòng trắc ẩn. Se sẽ Tuyết nói, giọng thì thầm đầy những vẻ thành thật, mật thiết:

– Anh tha tội cho em.

Chương toan đáp:

"Em có tội gì mà anh tha?". Nhưng chàng như líu lưỡi tắc họng không nói được nên lời. Thì Tuyết lại tiếp luôn:

– Vâng, tội em thật không đáng tha.

Rồi Tuyết thuật lại những sự đã xảy ra trong gần hai tuần lễ nàng đi với Văn, từ khi gặp Văn ở nhà khách sạn Đồ Sơn. Chương phần tức giận, phần thương hại, đăm đăm đứng nghe, không nói một lời.

– Trừ anh ra, từ nay em không thể yêu ai được nữa.

Chương cười chua chát, nhưng Tuyết không lưu ý tới.

– Thật vậy, anh ạ. Đối với em, anh tử tế quá, nên khi rời anh ra, em không thấy ai yêu em nữa. Em coi như họ tự phụ rằng có tiền mua gì cũng được, mà em là vật sở hữu của họ. Cực nhục lắm, anh ạ. Trước kia, không bao giờ em tưởng đến sự cực nhục ấy, nhưng mấy tháng ở với anh, ái tình trong trẻo của anh đã làm cho tấm thân dơ dáy của em trở nên trong sạch mất rồi.

Chương cảm động. Chàng chỉ có một mục đích là đưa Tuyết về con đường ngay thẳng, song chàng nhận thấy đó là một sự không thể làm nổi. Chàng vẫn đoán chắc rằng chóng chầy thế nào Tuyết cũng bỏ chàng để đi với người khác.

Vì vậy nên hôm đọc thư từ biệt của Tuyết, Chương tuy căm tức, đau đớn mà không kinh ngạc.

Chương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, tìm cách đối phó với Tuyết. Chàng không muốn tỏ cho Tuyết biết tính dễ tha thứ của chàng, nhưng chàng lại sợ rằng nếu nói tệ Tuyết quá thì nàng sẽ bỏ nhà đi, có lẽ không về đâu nữa, điều mà chàng lo sợ hơn hết.

– Anh giận em lắm phải không?
Câu hỏi của Tuyết làm cho Chương càng thêm lúng túng:
– Không.
– Anh không giận em thì sao anh lại không nói gì?
Rồi Tuyết nũng nịu:
– Chỉ tại anh ấy mà! Ai bảo anh cứ chiều em quá?
Chương quên hẳn lòng căm tức. Ôn tồn, chàng nói:
– Hôm nay nực lắm,Tuyết nhỉ? Tuyết có tắm không?
Thật ra, nghĩ đến thân thể Tuyết đã nằm trong lòng người khác, chàng ghê tởm. Tuyết ngoan ngoãn vâng lời ngay, đứng dậy lên gác.
Một lát nghe tiếng Tuyết gọi con sen. Chương vội chạy lên:
– Anh quên không bảo cho mình biết rằng con sen xin nghỉ phép về. Vậy mình nên mượn một đứa khác. Tuyết có vẻ suy nghĩ rồi cười bảo Chương:
– Thôi, mình ạ, em không muốn mượn đứa ở nữa. Em làm lấy. Bắt đầu từ nay, chúng ta phải cần kiệm mới được.
Thấy Tuyết đổi tính nết, Chương mừng thầm.
Tuyết nói luôn:
– Rồi anh xem!
Tối hôm ấy, hai người chẳng khác gì một cặp vợ chồng mới cưới, cùng nhau bàn việc nhà việc cửa, Tuyết nhất định rút bớt các khoản chi tiêu, để dành tiền trả nợ. Nàng không quên rằng vì nàng, Chương đã mắc nợ hơn nghìn bạc.
Một tháng qua, một tháng với sự sống êm đềm kín đáo.
Chương tự phụ rằng đã cải thiện được một cô gái giang hồ. Cô gái giang hồ ấy, trước kia chưa từng biết ái tình chuyên nhất là gì, thế mà nay yêu được mình, yêu được mình như một người vợ đoan chính yêu chồng. Đến chơi nhà anh em bạn, chàng thường đêm chuyện Tuyết ra kể, mà bao giờ chàng cũng kết luận một câu:
– Thật tôi lấy làm lạ, tính nết Tuyết nay khác hẳn.
Trong anh em, những người năng đến chơi nhà Chương cũng nhận thấy điều ấy:
Tính nết Tuyết khác hẳn trước.

Còn Tuyết, Tuyết rất chăm chú làm đẹp lòng Chương. Càng thấy Chương tử tế với mình, vị nể mình, Tuyết càng hết sức chiều chuộng. Có khi nàng đoán ra những ý muốn của Chương, rồi thế nào nàng cũng đạt được những ý muốn ấy một cách rất cảm động.

Một tháng qua như thế.

Nhưng trong thời gian ấy, tâm hồn hai người cùng không được bình tĩnh.

Chương luôn luôn sợ hãi điều gì sắp xảy ra. Chương coi sự yêu thương êm đềm, yên lặng như ấm nước vui vẻ reo trên ngọn lửa âm thầm cháy dịu. Chỉ một luồng gió thoáng qua, cũng đủ làm cho ngọn lửa bùng lên và nước trong ấm sôi sùng sục bắn tóe ra ngoài.

Tuyết thì thỉnh thoảng ngồi một mình, chợt rùng mình, ghê sợ. Nhất những buổi chiều mưa gió, sấm chớp, nàng đưa mắt nhìn trời, lắng tai nghe như có tiếng gọi ở chốn xa xăm. Nhưng sự nhớ ơn sự cảm động tấm lòng âu yếm chân thật của Chương vẫn còn thắng nỗi sự cám dỗ huyền bí của một cuộc đời vô định.

Người nọ dò la ý tứ người kia như hai cánh quân vô địch dò thám lẫn nhau, xoay chiến lược để kiềm chế lẫn nhau.

Chương quả quyết tin ở sức mạnh và ảnh hưởng của giáo dục và luôn luôn đem các thuyết về luân lý, về triết học, về tâm lý ra giảng cho Tuyết nghe. Dầu chán nản đến đâu, dẫu khó chịu đến đâu, Tuyết vẫn cố nén lòng và vờ lưu ý đến những lời buồn tẻ của Chương. Chương thấy thế càng vui sướng, càng hăng hái chăm nom việc dạy bảo tình nhân. Đến khi chàng coi công việc chàng làm hầu như bổn phận, như trách nhiệm thì Tuyết đã nghiễm nhiên trở thành một cô gái giả đạo đức, hoàn toàn giả đạo đức.

Là vì thấu hiểu Chương, biết Chương ưa những điều luân lý gay go, nàng cố luyện tâm hồn nàng theo vào khuôn khổ. Nhưng than ôi! Tâm hồn ta khó lòng biến cải được. Ta muốn có những tính tình của người tức là ta đã trở nên giả dối, nghĩ một đường đi một ngả.

Lúc đầu Tuyết vẫn thành thật muốn cải hóa. Sự giả dối chưa hề xuất hiện.

Rồi vì thói quen, cũng như thói quen đã đem lại cho ta những nết xấu khác, sự giả dối dần dần chiếm đoạt linh hồn Tuyết, như cỏ tranh mọc rất mau trong thửa ruộng bỏ hoang.

Thật vậy, hôm mới trở về, Tuyết chỉ có một tấm lòng hối hận, và một ý chí sửa lỗi. Nàng làm việc như một người nội trợ đảm đang, hầu hạ Chương như một đứa thị tì ngoan ngoãn. Nhiều việc làm của nàng rất tầm thường đã tỏ cho Chương thấy nàng âu yếm biết bao.

Một lần, Chương thấy nàng pha một cốc cà phê, liền hỏi sao nàng không uống. Nàng trả lời rằng đã chừa cà phê từ lâu, vì uống cà phê không ngủ được.

Nhưng luôn mấy hôm, Chương thấy nàng pha lại để uống nước thứ hai thì chàng mừng thầm rằng sự thay đổi - ảnh hưởng của giáo hóa – đã bắt đầu: Tuyết trở nên một người đàn bà cần kiệm.

Có khi cần kiệm thái quá làm cho Chương sinh ngượng vì cái tính keo bẩn bủn xỉn của Tuyết. Mỗi lần nàng kì kèo mè nheo bếp Vi về một xu, một trinh tiền chợ tính lầm hay mua đắt là một lần chàng ôn tồn, vui vẻ khuyên răn nàng và giảng cho nàng nghe một bài luân lý về sự phân biệt tính cần kiệm và tính biển lận.

Thật ra, chàng sung sướng nhận thấy Tuyết đã nghĩ tới giá trị đồng xu.

Chàng có ngờ đâu rằng đó chỉ là một sự quá khích trong khi ta quá sốt sắng sửa mình.

Một buổi chiều trong những buổi chiều Tuyết ngồi một mình buồn tẻ, ngây ngất trông qua cửa sổ nghĩ tới hiện tại và tương lai. Sự lo ngại vẩn vơ vừa thoáng qua tâm hồn nàng khiến nàng cảm thấy – tuy cảm thấy một cách lờ mờ- sự trống rỗng của đời nàng.

Chương đi dạy học ở trường tư chưa về. Đã mấy tuần nay vì muốn thực hành bản chương trình tiết kiệm, nàng khuyên Chương dạy học tư để kiếm thêm tiền.

Chương vẫn tỏ lòng cám ơn nàng về việc ấy, mà nàng vẫn lấy làm tự phụ đã giúp Chương được việc ấy. Nhưng chiều hôm nay, nàng nhận thấy rằng đó là một sự bủn xỉn, nhỏ nhen:

“Tiền! Can chi mình phải nghĩ đến tiền!”.

Có ai cười nói từ ngoài cổng đi vào. Nghe tiếng quen quen, Tuyết nhìn ra, rồi vui vẻ đứng dậy chạy vội xuống sân, kêu:

– Trời ơi! May quá, mời hai chị vào chơi.

Tuyết tưởng như hai người bạn đem lại cho nàng sự vui đã mất, những ngày sáng sủa đẹp đẽ của quãng đời phóng đãng khi xưa.
Trong hai người đến chơi, một người, cô Thúy, là bạn láng giềng cũ của Tuyết, khi Tuyết còn thuê nhà ở riêng trong một khu phố hẻo lánh kia:
Thúy lúc đó là đang là vợ một viên đội Tây kiết.
– Lâu nay không gặp, nhớ quá.
Tuyết chẳng biết nói câu gì để trả lời Thúy, nhắc đi nhắc lại mãi:
– Quý hóa quá, quý hóa quá!
Thúy nhìn bạn, hơi lấy làm lạ:
– Học đâu được cái giọng quê mùa ấy thế?
– Quý hóa là cái quỷ gì?
Bấy giờ Tuyết mới nhận ra rằng thói quen, nàng đã nhiễm cử chỉ và ngôn ngữ của tình nhân. Bẽn lẽn, nàng nhìn bạn, nói lảng:
– Chị Lan bây giờ ở đâu nhỉ?
– Chẳng ở đâu cả, vẫn ở nhà thôi.
Tuyết cười:
– Thế lại còn bảo chẳng ở đâu cả.
– Ở nhà thì sao gọi ở đâu được? ... À này, hôm nay gặp Văn.
Tuyết, cặp má đỏ ửng, nhìn ra sân, vờ lơ đãng không nghe. Lan nói luôn:
– Hôm qua gặp Văn, Thúy với “moa” đương lởn vởn ở “Luy-xi” thì Văn gọi.
Hắn đi với ...với ai, Thúy nhỉ?
– Hanh.
– Ừ, với Hanh. Rồi cả đêm hôm qua, bốn đứa lu bù ở tổ quỷ đằng Hàng Đẫy.
Tuyết rùng mình, lo lắng nhìn đồng hồ treo.
– Ấy, Văn nói chuyện “moa” mới biết “toa” ở đây đấy chứ ... Nhưng làm gì mà lấm la lấm lét, nhìn ngược nhìn xuôi thế?
Thật vậy, Tuyết luôn luôn xem giờ và ngó ra cổng.
– Nhà tôi sắp về.
Tuyết cho là mình nói hớ chữa liền:
– Chương sắp về.

– Sắp về thì sao? Cậu sợ nó thế kia à?
– Nó ghen lắm kia.
Thúy vỗ tay cười rộ:
– Ồ! Khá nhỉ! Ngày nay Tuyết lại sinh ra nhát nhiếc nữa kia đấy.
Lan cũng cười, nói tiếp:
– Trời ơi! Chị Tuyết tôi mà lại sợ nó ghen!
Tuyết muốn lảng sang chuyện khác, cầm vạt áo Thúy ngắm nghía:
– Hàng bom bay này nhã lắm nhỉ?
– Xoàng chứ nhã gì mà nhã, chị cứ giễu mãi ... Nhưng này, sao bây giờ chị ăn mặc lôi thôi thế? Với lại không có tiền mua phấn hay sao mà mặt để mộc mạc trông như cô bé nhà quê thế kia?
– Tôi ở nhà nên không đánh phấn đấy chứ.
– Vậy đánh phấn đi, rồi lại chơi đằng này với chúng tớ một lát.
Tuyết ngần ngại:
– Hắn sắp về ... Thôi, để khi khác.
Lan lạnh lùng kéo Thúy đứng dậy:
– Thôi vậy, chúng tôi về vậy.
Tuyết ngẫm nghĩ. Nàng bỗng có dáng quả quyết bảo bạn:
– Hai chị ngồi chờ tôi một tí, tôi xuống ngay nhé.
Rồi nàng chạy tuốt lên gác. Khi điểm trang xong, và trông vào gương thấy nhan sắc đổi khác hẳn, nàng mơ màng nhớ ngay tới quãng đời vui sướng. Cô thiếu nữ đứng trong gương đối với nàng như người xưa hiện về, một người chết sống lại, và hoạt động trong lành không khí mịt mùng, huyền bí. Cho đến cả cái hoàn cảnh xưa cũng như đương bao bọc lấy mình nàng.
Một dịp cười dưới nhà đưa lên ròn rã. Tuyết đăm đăm nhìn vào gương, tưởng tượng hiện lên và đứng quây quần lấy nàng, hết thảy những bạn chơi bời thuở trước. Nàng cũng cất tiếng cười đáp lại, cảm thấy tâm trí nhẹ nhàng, khoan khoái lâng lâng.
Vừa hát nghêu ngao, nàng vừa bước xuống gác. Một phút quên lãng sự giả dối, sự gìn giữ buộc đã khiến linh hồn chân thật, phóng đạt, sùng sục, sôi nổi trong trái tim, trong mạch máu.
Thấy vẻ mặt nàng tươi tắn, đôi má nàng hồng đào, cặp mắt nàng sáng quắc,

Thúy thì thầm bảo Lan:
– Cơn điên nó đã lên đấy. Ngày xưa ở gần nhau, mỗi khi cơn điên nó lên là nó làm đến buồn cười.
Tuyết phưỡn ngực đi lại chỗ hai người:
– Hai cậu xem tôi có còn là Tuyết năm xưa nữa không?
Thúy nghiêng đầu ngắm nghía, khen:
– Hơn! Đẹp hơn!
Lan nói tiếp:
– Ừ, "toa" đẹp hơn thật đấy! Có lẽ vì độ này ít thức đêm, ít lu bù chứ gì.
Thúy cười:
– Chuyện! Bây giờ đã là bà đốc thì phải chững chạc ra phết chứ!
Tuyết vẫn hát huyên thuyên, chẳng lưu ý đến những lời bình phẩm. Lan kéo tay nàng:
– Có em đi cho người ta bảo cái này không. Bây giờ thì đi chơi thôi!
– Đi đâu?
– Lại đằng Hàng Đẫy.
Thúy vui vẻ:
– Ừ, phải đấy! Đi!
Tuyết ngây người suy nghĩ một phút rồi hỏi:
– Nhà ai đấy nhỉ?
– Nhà Bàng. Ồ! Chị chưa lại chơi lần nào à?
Tuyết lại mơ mộng như ban nãy. Theo chị em bạn đến những nhà không quen biết rồi ngủ một hai đêm ở đấy, ngày xưa Tuyết cho là rất thường. Ngay bây giờ, nàng còn tưởng tượng thấy mùi khói thuốc phiện thơm ngào ngạt, mùi men sâm-banh bốc nồng nàn ở trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng, trang hoàng theo kiểu tối tân. Trong khi Tuyết như đương sống lại một quãng đời qua, thì tiếng Lan thỏ thẻ dịu dàng bên tai:
– "Moa" nghe nói bây giờ "toa" khổ sở, nghèo kiết lắm, phải không?
Tuyết đứng im, không trả lời. Lan lại nói:
– "Moa" cũng chịu "toa" gan thật, ở mãi được với lão giáo gàn ấy ... Hắn nợ như chúa chổm, phải không? "Moa" thấy Hanh bảo thế. Có nhan sắc như "toa".

thì làm một bà hoàng, mới xứng đáng.
Tuyết vẫn không trả lời, Lan nói tiếp:
– À, "toa" có nhớ Hanh không nhỉ? Hắn bảo hắn gặp "toa" ở Đồ Sơn. Hắn giàu lắm, "toa" ạ. Hôm nọ ra Hải Phòng, sáu đứa chúng "nu" xếp như cá hộp lên ô-tô của hắn. Buồn cười quá!
Lan ghé tai Tuyết thì thầm mấy câu, khiến Tuyết càng do dự. Lúc bấy giờ có tiếng giày ở cổng đi vào. Tuyết giật mình như tỉnh giấc mộng. Nhưng Lan không biết, vẫn còn nói:
– Đi! Lại ngay chẳng họ chờ!
Tuyết bấm Lan bảo im. Chương đã vào đến phòng khách ngả đầu chào rồi đăm đăm nhìn Tuyết, hỏi:
– Mình định đi chơi đâu đấy?
Tuyết luống cuống trỏ hai bạn, giới thiệu với tình nhân:
– Chị Lan, anh ấy làm ... anh ấy buôn bán ở Hải Phòng. Còn đây là Thúy làm ... bà đỡ. Chương lại ngả đầu chào một lần nữa:
– Mời hai bà ngồi chơi.
Chàng toan bước lên gác thì Lan cố lấy giọng nhu mì, chân thật nói với chàng:
– Chúng tôi xin phép ông cho bà đi chơi với chúng tôi một lát ...
Nhoẻn một nụ cười rất tình, nàng nói tiếp:
– Có được không ạ?
Chương cũng cười, đáp lại một cách rất thẳng thắn:
– Thưa bà được.
Tuyết nhìn Chương lo ngại thì chàng lại bảo:
– Kìa, sao mình không đi chơi với các bà ấy?
Rồi chàng nói với Lan và Thúy:
– Lâu nay nhà tôi chẳng đi chơi đâu.
Thúy cười:
– Vâng, tôi biết. Bây giờ chị tôi tu lắm.
Tuyết rùng mình. Cái giọng giả dối của cánh bạn chơi bời, nàng nhận thấy trái ngược hẳn với giọng thành thật, không một chút nghi kỵ của Chương. Hối hận, nàng nhìn Chương, như van chàng giữ mình ở nhà. Nhưng

Chương ung dung bước lên gác. Lan khúc khích cười bảo Tuyết:
– Thằng già ngốc tệ! Bảo sao cũng nghe ... Vậy ta đi thôi.
Tuyết lắc đầu:
– Thôi, hai chị đến, tôi bận không đi được.
Thúy chau mày:
– Bận cái gì?
Hai người bạn cố nài nì, nhưng Tuyết nhất định từ chối. Nàng không muốn lừa dối một người dễ tin như Chương ...
Mười lăm phút sau, Chương ở trên gác xuống thấy Tuyết chống tay vào cằm, ngồi mơ mộng. Chàng lại gần sẽ đụng vào vai nàng, khiến nàng giật mình quay lại.
– Mình không đi chơi?
– Không.
– Sao lại không đi?
– Không muốn đi.
– Mình sao vậy?
– Chẳng sao cả.
Cái tính khó chịu của Tuyết thường có. Chương đã quen lắm. Chàng không hiểu mà cũng không tìm ra để hiểu vì sao Tuyết bỗng có lúc buồn rầu, cáu kỉnh như thế.
Nhưng trái với mọi lần nàng ủ rũ, ngây ngất vì nhớ lại những ngày vui thú đã qua, lần này nàng chỉ khó chịu vì tính quá thật thà của Chương. Lừa dối một người đa nghi, hay ghen, hay nói bóng nói gió, nàng cho là một sự rất thường, xứng đáng với hạng đàn ông ấy. Nhưng lừa dối, một người không hề lưu ý đến sự lừa dối, coi kẻ lừa dối mình như vẫn trung thành thì thật là làm một việc rất ghê tởm, xấu xa. Chương nhắc lại câu hỏi:
– Nhưng Tuyết làm sao thế mới được chứ?
– Đã bảo chẳng làm sao cả mà lại.
– Mặc kệ vậy!
– Phải đấy, cứ để mặc xác tôi là hơn hết.
Chương lảng ra sân. Một lúc sau vào, chàng vẫn thấy Tuyết ngồi y nguyên như cũ. Chàng đến gần, âu yếm:

– Hình như Tuyết khó ở thì phải.
Bấy giờ Tuyết hơi hối hận về lời nói không được ôn hòa của mình, yên lặng ngồi nghe.
– Anh xem ra hơn tuần lễ nay, Tuyết kém ăn, kém ngủ. Nếu Tuyết cần uống thuốc thì anh đưa lại chữa ở bệnh viện của một người bạn ...
Hai chữ bệnh viện khiến Tuyết rùng mình nghĩ đến Văn. Chương lại nói tiếp:
– Phải đấy. Tuyết nên chữa cho được khỏe mạnh ...
– Nhưng tốn tiền lắm, mình ạ.
– Không đâu. Minh là bạn của anh ...
– Được!
Tuyết đứng dậy hấp tấp lên gác như để lấy vật gì đó bỏ quên. Chương có ngờ đâu rằng vì nghe thấy chàng đọc đến tên một anh tình nhân cũ. Tuyết đã vội vàng bỏ chạy.
Một người bà con của Chương có cái ấp ở làng Khương Thượng, rộng độ ba, bốn mẫu và giao cho vợ chồng một người nhà quê có họ xa ở đấy trông coi.
Chủ ấp cũng chưa nghĩ gì đến mở mang trồng trọt, chỉ cốt có một nơi thoáng đãng, mát mẻ để thường thường đưa bạn bè về chơi nơi thôn dã. Vì thế, ông ta mới dựng tạm một cái nhà gỗ tạp lợp lá, và xây một cái sân quần bằng gạch vụng trộm với vôi, cát, để thỉnh thoảng cùng anh em về tập dượt tiêu khiển.
Trước kia, khi còn hoàn toàn theo chủ nghĩa độc thân,Chương không một chủ nhật nào không đến ấp nghỉ ngơi. Sáng sớm chàng rủ một vài người bạn thân đem sách, vác cần câu, cưỡi xe đạp, mang theo cả thức ăn nữa, rồi anh em xuống ở đây cho mãi tới gần tối mới trở về Hà Nội.
Đã luôn mấy tháng nay Chương không đến ấp. Chàng không muốn phô Tuyết với anh em bạn. Hai lần Tuyết bỏ đi với tình nhân cũ khiến chàng ghê sợ đám bạn bè. Một lẽ nữa. Chương cho rằng rủ Tuyết về chơi vùng thôn quê là một sự mai mỉa đối với nàng. Tấm linh hồn khô khan với một đời vật dục còn biết cảm động gì, còn biết hưởng sao được những thú thi vị, còn biết sao ngắm được những cảnh nên thơ?

Nhưng sáng hôm nay, Chương chợt có tư tưởng ngộ nghĩnh, muốn đưa Tuyết về chơi ấp.

Là vì chàng thấy Tuyết buồn mà chẳng biết làm thế nào để Tuyết vui. Đã hai, ba lần chàng moi óc tìm những câu chuyện khôi hài ngớ ngẩn, nên cái cười miễn cưỡng ở cặp môi không thoa sáp của nàng chỉ là bông hoa héo rũ dưới ánh nắng mùa hè gay gắt.

Nhân Chương nói chuyện đến người nhà quê, Tuyết cũng chêm liều một câu bình phẩm để tỏ vẻ với chàng rằng mình vẫn nghe:

– Ồ! Nhà quê thì thú lắm nhỉ!

Mắt Chương long lanh hy vọng. Chàng tưởng đoán được lòng sở thích của người yêu. Đã mấy hôm nay, chàng chỉ săn đón muốn biết Tuyết ưng mua gì, bằng lòng đi chơi đâu, cho được khỏi buồn. Vì thế, khi nghe Tuyết tỏ ý mến quê, chàng liền hỏi:

– Mình yêu phong cảnh thôn dã lắm, phải không?

Tuyết như vừa tỉnh ngủ, ngớ ngẩn hỏi lại:

– Thế à?

– Vậy thì ta về quê chơi nhé?

Tuyết tỏ ý khó chịu:

– Về quê anh?

– Không, về chơi một làng gần đây thôi.

Tuyết, giọng khinh bỉ:

– Lại về chùa Làng như những cặp tình nhân hay mộng hay mị ấy chứ gì!

– Không, về nhà quê thực kia.

Chương liền kể cho Tuyết nghe lai lịch cái ấp Khương Thượng rồi vui vẻ bảo nàng sửa soạn trang sức để cùng về chơi. Tuyết uể oải vâng lời. Nàng chán nản đến nỗi mấy ngày nay chẳng thèm cãi lại hay làm phật ý Chương nữa.

Nhưng khi trên xe điện bước xuống, khi rẽ sang một con đường đất để vào làng, Tuyết bỗng trở nên vui sướng, cười khanh khách bảo Chương:

– Mình ạ, lâu lắm, em mới lại trông thấy nhà quê. Thú quá nhỉ?

– Thế à?

Rồi Tuyết nói huyên thuyên, cười luôn luôn, hỏi tên từng cây, từng con

chim, từng con trùng. Có khi nàng rẽ xuống ruộng, xòe bàn tay se sẽ xoa lên những cây lúa mới cấy, màu xanh vàng trông mơn mởn non tươi. Chương đứng trên đường mỉm cười ngắm nghía nàng chạy nhảy như đứa trẻ mà hồi tưởng lại thời kỳ còn nhỏ. Nhất, khi thấy nàng lom khom, một tay kéo cao ống quần, một tay rình chộp con châu chấu, thì chàng không thể nhịn được bật cười được.

– Tuyết của anh còn bé bỏng quá.

Tuyết cười như nắc nẻ, vờ bẽn lẽn lấy khăn lau tay, bảo Chương:

– Ở nhà quê sung sướng lắm, mình ạ.

– Hay ta về quê ở đi?

Tuyết nũng nịu:

– Ồ, phải đấy, mình ạ.

Một lát sau, hai người tới cổng ấp, một cái cổng chống ken bằng cành rào. Chương quen hết thảy mọi người ở coi ấp, cất tiếng gọi.

– Na ơi!

Tức là tiếng sủa dữ dội của mấy con chó đáp lại liền. Tuyết sợ cuống quýt, ôm chầm lấy tình nhân.

– Trời ơi! Nó cắn chết em bây giờ.

Bấy giờ một đứa con gái chừng mười lăm tuổi chạy vội ra, vui mừng chào Chương:

– Ô kìa ông giáo! Lạy ông ạ.

– Thầy u em có nhà không?

– Bẩm ông, u con có nhà. Hôm nay ông về có một mình?

Tuyết ở sau tiến lên nói:

– Chẳng hay mình là gì đây, em?

Na cười, chào:

– Lạy bà ạ. Nhưng mọi khi ông giáo về chơi với nhiều ông khác nữa cơ.

Nghe tiếng ồn ào, một đứa con gái nhỏ ẵm nách một thằng bé vào khoảng hai, ba tuổi, cùng một thằng nữa, độ lên bốn, lên năm ở trong nhà chạy ra. Chúng nó nhận ra ngay được Chương và reo mừng vui vẻ, quây quần lấy chàng.

Tuyết chun mũi tỏ ý ghê tởm. Vì đứa con gái và thằng bé nó ẵm trong tay

một cách nặng nề như con mèo tha con mới đẻ, đều chốc và đau mắt. Còn thằng bé đi bên cạnh thì gầy còm tựa bộ xương trên cổ có chắp cái đầu kếch xù, mà nặng nề quá, hình như chỉ chực rơi.

– Na con, lấy tao mượn hai cái cần câu thật tốt rồi tao cho tiền.

Con bé ẫm em vội vàng vừa chạy vừa quay cổ lại nói:

– Con lấy cần câu của thầy con cho ông nhé?

Chương đưa Tuyết đi qua sân để lên nhà trên thường vẫn đóng cửa nếu không có chủ hay bạn hữu của chủ về ấp chơi. Vợ người coi ấp đang mở các cửa sổ, chạy ra hiên chắp tay chào.

– Bác Na vẫn mạnh đấy chứ?

– Cảm ơn ông bà, nhờ trời cũng khá.

Cả gia đình bác Nàng (người nhà quê thường gọi nhau bằng tên con) tấp nập rộn rịp, nào kẻ đi lấy thau, nào người đi đun nước vì ai ai cũng hiểu rằng mỗi khi có khách của chủ về ấp đánh quần hay câu cá là một dịp kiếm được lời.

Nhất là đối với Chương, họ lại càng xoắn xít, hầu hạ chu đáo, vì họ biết bao giờ Chương cũng rộng rãi.

– Na ơi, đun nước mau lên. Chất to vào cho chóng sôi.

Tuyết tò mò ngắm nghía bác Na, một người đàn bà đảm đang, nhanh nhẹn tuy tuổi có lẽ đã ngoài bốn mươi.

– Này bác, bác trai đi đâu?

– Thưa bà, nhà tôi đi cúng giỗ ở đằng ông lý.

Rồi chẳng đợi Tuyết hỏi, bác Na đem chuyện mình kể cho nghe. Bác lấy chồng từ năm mới mười bảy. Mười tám đẻ con. Nhưng số bác vất vả, hữu sinh vô dưỡng đến bốn lần. Mãi năm bác hai mươi bảy tuổi mới đỗ con đầu, cái Na, năm nay mười lăm tuổi.

Tình cảnh nhà bác? Nào có ra sao, chồng bác nghèo. Bác phải nai lưng ra làm ăn vất vả quanh năm. Ngày xưa còn khỏe thì bác đi mò cua, bắt ốc, có khi chung phần với chị em thuê tát một vài cái ao, cái chuôm. Nhưng bây giờ, bác yếu lắm rồi, bác không thể làm việc nặng nữa, chỉ đi bắt sâu cho cây hay vun xới nhì nhằng mấy luống rau quanh nhà mà thôi.

– Thưa bà, đẻ mười một bận rồi còn gì.

Tuyết nghe câu nói mà rùng mình. Trời ơi, đẻ như thế thì có khác gì con lợn nái? Nếu người đàn bà mà chỉ có việc đẻ thì đời thật tẻ ngắt. Buột mồm, Tuyết hỏi:

– Bác đẻ làm gì lắm thế?

Ngây thơ, bác Na đáp:

– Còn biết làm thế nào để giữ được cho không đẻ nữa?

Tuyết hơi ngượng về câu hỏi vô lý của mình, nhất người mà Tuyết hỏi chuyện lại là một người đàn bà nhà quê chất phác, chẳng hiểu chi như Tuyết những lạc thú của ái tình nhục thể. Tuyết càng ngượng khi bác Na hỏi lại một cách rất tự nhiên:

Thưa bà, bà được mấy các cậu, các cô?

Tuyết quay mặt nhìn ra sân nói sẽ:

– Chưa.

– Thảo nào mà trẻ đẹp thế. Người ta đẻ nhiều chỉ tổ chóng già.

Đó là một câu an ủi khéo. Người nhà quê họ rất giỏi về khoa nói chuyện, mà ta không ngờ. Khi họ lỡ lời, họ chữa đến tài để khỏi làm phật lòng kẻ khác nhất là đối với bác, kẻ ấy lại là một bà sang trọng sắp sửa cho bác tiền.

Tuyết thì Tuyết vụt nghĩ đến con, thằng bé mà nàng xa cách đã năm năm nay, từ đó nhẫn nay không một lần nàng nhìn thấy mặt. Ngoài sân sau, mấy đứa trẻ ở bên đống rạ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn, lẩm bẩm nói một mình:

– Có lẽ năm nay nó cũng chạy chơi lon ton như thằng bé kia rồi.

Tưởng Tuyết hỏi chuyện, bác Na trả lời liều:

– Thưa bà, vâng, các cháu nghịch lắm ạ.

– Thằng bé tên gì thế bác?

– Thưa bà, tên cháu là Rô. Ấy, hôm ấy tôi đi bắt được một giỏ cá rô về thì sinh hạ cháu. Vì thế tôi đặt tên cháu là Rô.

Tuyết cười ngất, quên cả sự buồn rầu khi nãy. Lịch sử những người nhà quê thật là giản dị, mà tư tưởng họ thật là thẳng thắn và gần những sự xảy ra hằng ngày quá.

– Sắp ở cữ, bác còn đi bắt cá ư?

– Thưa bà, chả làm thì lấy gì mà ăn. Nằm ổ được năm, sáu hôm là nhiều. Rồi lại phải đi làm để kiếm ăn.

– Thế bác trai? Bác a bĩu môi một cách khinh bỉ:
– Nhà tôi thì nói làm gì? Chả biết một việc gì. Ấy thưa bà, các bác khóa dở dang như thế cả đấy, đi cày không biết, đi làm thợ, làm thuyền cũng chẳng xong. May mà ông chủ giao cho coi cái trại này, không thì cũng đến khổ, đến đói nheo nhóc với đàn con.
– Vậy bác không có nhà cười?
– Ấy, trước cũng có đấy. Nhưng bây giờ bán cho ông chủ ấp rồi, vì ông chủ đây có họ ....
Bác Na, ghé tai nói nhỏ:
– Kể ra thì ông chủ còn là cháu họ nhà tôi cơ đấy. Nhưng giàu làm chị, khó làm em, phải không thưa bà? Mình nhờ vả người ta thì cũng phải lễ phép chứ.
Bác Na nói huyên thuyên, kể lể chẳng thiếu chuyện, luôn mồm viện những câu tục ngữ, phong dao để chứng thực cho lời mình nói. Thí dụ bác muốn tỏ cho Tuyết biết tại sao bác phải vất vả làm việc thì không thể nào bác quên câu "vì chàng, thiếp phải bắt cua, những như thân thiếp, thiếp mua ba đồng".
Giữa lúc ấy, Chương ở ngoài vườn trở về, tay cầm hai cái cần câu, bảo Tuyết:
– Đi câu đi.
– Ồ, thú nhỉ. Đi câu.
– Bẩm ông bà có mồi chưa? Hay để con bảo cháu đi đào giun.
Chương đáp:
– Cảm ơn bác, tôi đã có đủ các thứ rồi. À, bác có nón cho mượn một cái.
– Bẩm bà dùng nón phải không? Để lấy nón cháu Na. Nó vừa mua được cái nón mới đẹp lắm.
Bác Na chạy xuống nhà dưới. Một lát bác mang lên một nón ba tầm rất xinh xắn đưa cho Tuyết. Tuyết đội lên đầu, đứng khoanh tay, hỏi Chương:
– Có đẹp không, mình?
Chương ngắm nghía người yêu, trong lòng vui sướng:
– Mình đẹp lắm!
Bác Na thấy vợ chồng ông giáo nói chuyện với nhau như trẻ con, thì lấy

làm ngượng, đi lảng ra phía sau.

Chương và Tuyết đến ngồi câu bên gốc cây sung. Thân và cành cây xù xì vì trẻ con luôn luôn băm chặt để lấy nhựa. Lá sung to bản rủ rườm rà xuống mặt nước, và trông sấp bóng thành những chấm đen vẽ đậm nét lên nền trời xanh trong, vờn mây trắng. Nước ao yên tĩnh. Thỉnh thoảng một con cá quẫy hay một quả sung rụng làm mặt nước đương phẳng lặng rạn ra một chỗ, rồi vết rạn lan tròn rộng mà dần dần biến mất.

– Anh Chương!

– Suỵt, im!

Chương vừa thấy cái phao nút chai nhỏ động đậy nhấp nhô. Tuyết nín thở, ngồi chờ, thì Chương đã giật lên ở đầu dây câu một con cá nhỏ, vừa bằng ngón tay cái. Tuyết chạy lại reo hỏi:

– Ồ thích nhỉ! Cá gì thế anh?

Chương cầm con cá trong tay, ngắm nghía có vẻ tự đắc lắm.

– Con cá rô!

Tuyết nhớ tới câu chuyện bác Na kể ban nãy, câu chuyện đặt tên con là Rô vì hôm đẻ nó bác bắt được một giỏ cá rô. Buồn rầu, nàng trở về chỗ cũ ngồi thừ người mơ mộng ...

– Mình sao thế?

– Không! Em có sao đâu?

Đã lâu nay, Tuyết không hồi tưởng lại thời còn nhỏ. Sống cái đời hiện tại, náo nức, tưng bừng, nàng bị những khoái lạc vật chất lôi kéo như khúc gỗ lềnh bềnh bị dòng nước chảy xuôi lôi kéo đi nơi vô định. Vì thế, không mấy khi nàng được tĩnh tâm, tĩnh trí mà nghĩ tới mình, mà nhớ tới quãng đời đã qua.

Nay ở giữa một nơi thôn quê lặng lẽ, xa hẳn chốn thành thị huyên náo. Tuyết bỗng thấy như vẽ ra trước mắt một cảnh tượng quen quen. Nàng tưởng đã sống ở nơi đó một thời gian quá khứ mà chỉ nhớ mang máng như trong giấc mộng mơ hồ.

Cái ao nước tù trong xanh, cây sung rễ mọc nổi trên mặt đất tựa như con rắn trăn, đã mốc thích, khóm chuối lá to bảng màu xanh vàng như một đám tàn quạt phe phẩy theo ngọn gió và che mát rợp hẳn một góc vườn bên những

luống khoai lang, khoai sọ; cảnh đó gợi trong ký ức Tuyết, nhiều câu chuyện ngây thơ thuở xưa. Tuyết cảm thấy sự buồn chán dần dẫn đến lấn tâm hồn. Nàng rùng mình, tự hỏi:
“Ta còn cảm động được ư?”.
Nào có chi lạ! Những kẻ giàu tính tình lãng mạn, phóng đãng, khi sống theo lòng sở thích của mình thì tưởng rằng mình đã trở nên trơ như sắt đá. Kỳ thực đó chỉ là một cách tự dối mình, một cách sống ồ ạt để cải bản tâm yếu đuối của mình không biểu lộ ra được:
sự sống của liều, sau khi đã trót lầm lỡ, hay bị thất vọng về tình duyên.
Vì thế, nay ngắm một cảnh dịu dàng êm ái ở chốn thôn quê, Tuyết bỗng thấy nảy ra trong tâm hồn những tính tình mà lâu nay nàng không có nữa:
Thương tiếc, nhớ nhung, lo lắng, cho đến cả lòng hối hận ...
Chương gác cần câu lên cọc cầu ao, rón rén lại sau lưng Tuyết đương ngồi mơ mộng trên đám rễ sung, mắt đăm đăm nhìn cái phao hơi rung động. Chương vỗ tay lên vai tình nhân, hỏi sẽ:
– Mình nghĩ gì vậy?
Tuyết quay lại chau mày gắt:
– Làm em giật mình? Không, em không nghĩ gì cả.
– Tuyết ngắm cảnh nhà quê, có nhớ ngày còn bé không? ... À, mà ngày còn bé, em có ở nhà quê không nhỉ?
Tuyết nói dối:
– Không, anh ạ.
– Anh thì ngày còn bé, tết nào và kỳ nghỉ hè nào, anh cũng về quê. Vui thú lắm, chiều mùa hè cùng bọn trẻ chăn trâu ra cánh đồng thả diều. Dãi nắng người đen thui, nhưng khỏe lắm.
Tuyết buột mồm đáp:
– Thế thì giống anh cả em quá! Anh ấy cũng vậy, chỉ thích chơi diều. Ai cho bộ sáo thì mừng hí hửng có khi đến quên cả ăn.
Chương cười:
– Ồ, thế à? Bây giờ anh Tuyết ở đâu? ... Làm gì?
Tuyết sa sầm nét mặt. Nàng thấy Chương nói đến chuyện thả diều thì nàng cũng bàn góp, có ngờ đâu chuyện ấy lại miên man dính dáng tới gia đình

nàng!
Đã bốn năm nay, nàng không được tin tức về cha mẹ, về anh em và nàng vẫn cố quên nhãng hẳn đi, không hề bận trí tưởng nhớ đến. Nghe câu hỏi của Chương, và lấy làm ngượng ngùng xấu hổ, nàng liền nói lảng:
– Em thì ngày còn nhỏ, em chỉ thích ăn mầm hồng.
Chương cười:
– Mầm hồng, chồi lạc ấy ư?
Tuyết cũng làm ra vui vẻ cười theo.
– Không, mầm cây hồng kia! Không phải hồng quả đâu, hồng hoa ấy. Cái chồi non của nó vừa mập vừa mềm, tước vỏ đi, ăn ngọt lắm. Thấy em yêu hoa hồng lắm, trong vườn cảnh trồng rất nhiều. Buổi trưa, khi thầy em nghỉ, em cùng em gái ra vườn tìm mầm hồng ăn.
– Lúc bấy giờ, thầy em ở đâu?
– Thầy em tri huyện ở huyện ...
Tuyết bỗng im bặt. Định nói lảng để tránh chuyện nhà, nàng không ngờ lại đụng tới chuyện nhà. Chương hỏi:
– Huyện nào thế, Tuyết?
– Em quên mất rồi ...
Hai người ngồi im lặng suy nghĩ. Cái đời dĩ vãng của Tuyết. Chương vẫn không muốn biết hay hỏi dò để biết. Nhưng chàng không hiểu sao, mỗi lần hơi đá động đến là Tuyết đánh trống lảng. Cho đến cả gia đình của Tuyết cũng vậy.
Tuyết che đậy ghê gớm. Mà nào gia đình Tuyết có kém hèn gì? Cứ những mẩu chuyện Tuyết vô tình thốt ra thì cha Tuyết hẳn là một người sang trọng, giàu có một thời. Hay Tuyết bịa đặt ra để khoe khoang, cái đó cũng là một sự thường đối với các cô gái giang hồ. Nhưng sao đã bịa đặt lại còn bưng bít, giấu giếm?
Thật Chương phân vân khó hiểu.
Còn Tuyết, Tuyết vẫn có tính khẳng khái và tự trọng, tuy Tuyết đã sống một đời xấu xa, nhơ nhuốc. Tuyết cho dù tấm thân Tuyết dơ bẩn đến đâu, Tuyết cũng không có quyền để ai bình phẩm được danh dự nhà Tuyết, của cha mẹ Tuyết. Mình lầm lỗi thì mình chịu, nhà mình làm gì nên tội mà để kẻ khác

chỉ trích, mỉa mai? Nghĩ đến cha mẹ, tâm hồn Tuyết trở nên ủy mị:
Tuyết mất hết tính bướng bỉnh, liều lĩnh của cô gái phiêu bạt:
Hai giọt lệ đọng trên gò má.
Chương vỗ về, an ủi, thì thầm hỏi:
– Sao em buồn thế?
Tuyết không trả lời. Chương lại nói:
– Em chả nên buồn. Anh yêu em, sao em còn buồn?
Tuyết vội lau nước mắt, rồi tính lãng mạn vốn có sẵn trong lòng, bừng bừng biểu lộ ra. Nàng cười cười, nói nói:
– Thế nhé, anh yêu nhé? Linh hồn em ngày nay chỉ còn như mảnh ván nát trôi sông, như chiếc lá úa lìa cành. Trời ơi! Nếu anh thật bụng yêu em thì có lẽ em sung sướng được chăng, em còn có thể hưởng hạnh phúc ở đời này được chăng? Nhưng anh có thật bụng yêu em không anh?
Chương âu yếm cầm tay Tuyết:
– Em không trông thấy ư? Anh tưởng anh em bạn không nên ngờ lòng yêu thương của anh một tí nào mới phải.
Nhưng Tuyết vẫn như không nghe thấy gì, mê man nói:
– Thật vậy, anh ạ! Em chỉ như chiếc lá úa lìa cành. Em không còn cha mẹ, anh em em vẫn sống ở đời. Gia đình em đối với em như một bọn thù hằn độc địa. Mà họ thù hằn cũng phải, anh ạ. Trong một gia đình trong sạch, đời đời cao quý, em chỉ là một con hủi bẩn thỉu xấu xa.
Chương cười:
– Đối với anh, em đẹp như nàng tiên nga giáng thế.
Không lưu ý đến lời bông đùa của tình nhân Tuyết hỏi luôn:
– Những ý tưởng trong các tiểu thuyết thái tây dạy em rằng em hoàn toàn của em, em được tự do hành động như lòng sở thích. Nhưng hình như không phải thế hay sao ấy, anh ạ. Hình như người ta phải có gia đình, phải chịu sự ràng buộc của nhiều dây liên lạc thân ái. Nếu không, ta sẽ thấy cô độc, đời ta trống trải, không ký vãng, không tương lai. Ta có thể chỉ sống cái đời hiện tại của ta được không?
– Mình nghĩ lôi thôi lắm. Sao lại không có gia đình? Sao lại không có tương lai? Anh với em lại không đủ là một gia đình hay sao? Lại không thể gây

lấy một cuộc đời tương lai tốt đẹp hay sao? Em không tin anh thì em không tốt. Hay em muốn anh ra đốc-lý làm phép cưới lấy nhau? Tuyết kêu rú lên:
– Không được!
Rồi Tuyết nũng nịu:
– Anh thành thật yêu em cũng đủ lắm rồi.
Chương thong thả nói:
– Con người lập gia đình cũng như con chim làm tổ. Một con trống, một con mái, đó là gia đình. Một người đàn ông, một người đàn bà, đó là gia đình. Can chi em phải nghĩ xa xôi?
– Nhưng em muốn phải có sự thiêng liêng ràng buộc được mình. Có lẽ sự thiêng liêng đó ở trong cả một đời dĩ vãng ...
– Không ở trong sự cưới xin được ư?
Tuyết không trả lời. Nàng biết rằng sự cưới xin, sự lấy nhau theo lễ nghi không đủ sức mạnh giữ nổi ở trong giới hạn bổn phận người đàn bà quá tự do, quá sống đời phóng đãng như nàng. Mà cái chứng cứ chắc chắn là sự bỏ nhà chồng, trốn đi. Chương lại nói:
– Ái tình chân thật không đủ sức thiêng liêng để khiến người đàn bà yêu mến gia đình ư?
Tuyết vẫn im lặng. Nàng nhớ tới hai lần nàng rời Chương ra đi, đi với tình nhân cũ. Ái tình, nàng có còn tin ái tình được không? Mà yêu nhiều người như nàng thì còn có thể nào nếm được hạnh phúc của ái tình? Nàng như hiểu lờ mờ rằng, trừ những khoái lạc hằng ngày ra, nàng không còn nên hy vọng những hạnh phúc đâu đâu. Gia đình? Một người như nàng không có quyền tưởng đến gia đình. Sự mơ ước của nàng đã quá muộn.
Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản và đời mình trống rỗng. Nàng nhăn mặt, liếc nhìn Chương ngôi bên. Không bao giờ nàng ghét Chương hơn lúc bấy giờ, ghét một cách độc địa. Nàng toan tỏ ý khinh bỉ, đứng dậy lảng xa Chương ra thì một sự chẳng ngờ đến cứu hai người thoát khỏi tình thế khó khăn:
Cái cần Chương gác trên cọc cầu ao bị con cá mắc lưỡi câu, lôi chúc đầu xuống nước, Tuyết trông thấy trước, vội kêu:
– Kìa nó lôi!

Chương không hiểu, hỏi:
– Cái gì?
– Con cá kia kìa!
Chương tất tả chạy lại cầu ao, giựt cần lên:
Một con cá lớn đã mắc ở đầu dây.
Tuyết chạy theo lại hỏi:
– Cá gì vậy, mình?
Chương vừa lúng túng tháo con cá ở lưỡi câu, vừa trả lời:
– Cá chép, mình ạ.
Hai người ngắm nghía sờ mó con cá coi như nó là một vật sạch sẽ, thơm tho.
Tuyết nói:
– Cá chép béo ăn ngon lắm đấy.
Rồi Tuyết và Chương cười vui vẻ, hầu như đã quên hẳn câu chuyện buồn rầu ban nãy.
Vào khoảng năm giờ, Tuyết kêu đói. Mà các thứ đem theo thì bữa sáng ăn đã hết. Chương muốn về Hà Nội ăn cơm chiều, nhưng Tuyết nũng nịu đòi ăn một thứ gì cho đỡ đói rồi hãy về. Chương chợt có ý tưởng ngộ nghĩnh, bảo Tuyết:
– Hay ta nhờ bác khóa Na làm cơm?
Tuyết chau mày đáp:
– Mình ăn sao được cơm rau nhà quê?
– Ăn được chứ. Ta thử nếm mùi cơm hẩm xem sao.
– Ừ phải đấy.
Chương liền gọi bác Na lên đưa đồng bạc, nhờ làm hộ một bữa cơm xoàng.
Hơn một giờ sau, cái Na bưng lên một cái mâm gỗ trong đựng đĩa giò, đĩa chả, đĩa thịt quay, đĩa đậu phụ rán, các thứ ấy bác Na đã mua ở Ngã tư Sở về.
Tuyết nhìn Chương mỉm cười, vì nàng thấy các món ăn chẳng có tí gì là nhà quê hết. Cho đến trong niêu đất, nàng ghé mắt dòm cũng chỉ thấy một thứ cơm rất trắng:
ý chừng bác Khóa đã đi vay gạo tám về thổi.

Ăn cơm xong mới gần bảy giờ. Nhưng vì hôm đó nhằm ngay mười ba ta, nên trăng mọc sớm, đã lấp ló sau giậu tre thưa. Luồng gió mát như vừa theo bóng trăng trong đến hây hây thổi, rì rào ngọn lá cau và tầu lá chuối. Bên cạnh Tuyết, Chương ngồi ở thềm, hút thuốc lá, tâm hồn bình tĩnh như trời chiều ở thôn dã. Chàng bảo Tuyết:

– Hay ngủ lại đây một tối?

Uể oải, Tuyết trả lời:

– Cũng được.

Chương liền gọi bác Na hỏi xem nhà có màn không thì may sao chủ ấp đã sắm sẵn đủ cả, để thỉnh thoảng về đấy ngủ đêm.

Một lúc sau, trăng đã tỏ và lên cao, lơ lửng như rung động trên ngọn cành tre mềm mại. Chương tưởng tượng ra một cái cần câu lớn cùng để câu chị Hằng Nga. Câu thí dụ khiến tuyết bật cười.

Tiếng dế kêu ri rỉ bên hiên càng làm tăng vẻ yên lặng. Thỉnh thoảng tiếng chó sủa ở các xóm gần xa đáp lại nhau. Tuyết cặp mắt mơ mộng nhìn trời, nói:

– Cảnh tĩnh mịch nhỉ. Ở Hà Nội quen, về nhà quê thấy khó chịu.

– Mình khó chịu à? Ta trở về Hà Nội vậy.

– Thôi, đã định ở lại thì ở lại.

Thật ra, sự yên tĩnh khiến Tuyết càng cảm thấy sự trống rỗng trong lòng.

Tuyết đương buồn bực thì Chương lại đỏ thêm dầu vào lửa cháy:

– Tuyết ngắm xem:

trăng sáng, trời trong, vũ trụ như đúc bằng pha lê.

Tuyết cười chua chát đáp lại:

– Chỉ thân em là đục.

Nàng ngừng vài giây, rồi Chương chưa kịp tìm lời an ủi, nàng đã tiếp luôn, giọng nói có vẻ thành thật:

– Em càng nhìn thấy, em càng ngẫm đến sự trong sạch, thì em lại càng thấu rõ rằng đời em nhơ nhuốc.

Chương mắng yêu:

– Em hay nghĩ lôi thôi lắm!

Từ hôm về nhà quê chơi, Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhận

thấy đời nhạt nhẽo, buồn tênh. Là vì sự ước mong thèm muốn, nhớ tiếc làm cho Tuyết hằng ngày tưởng tượng ra một cuộc đời không phải lý tưởng, nhưng may ra còn có thể thích hợp được với tính tình, với quan niệm của nàng.

Tuyết không tiếc cái thời quá khứ ngắn ngủi, cái thời chung sống với người chồng chất phác, ngu đần. Nếu chàng có chịu khuất phục cảnh cơm ngon, canh ngọt thì ngày nay, nàng cũng đến giống như bác Na kia mà thôi, tuy cái gia đình của nàng có thể cao quý hơn vài chục bậc, sự sinh hoạt của nàng có thể sung túc hơn một tí. Nàng nghĩ đến đàn con nheo nhóc nhà bác Na mà nàng kinh hãi, mà nàng tạm gượng vui được với cái hiện tại chơ vơ của nàng.

Nhưng Tuyết vẫn nhớ tiếc, nhớ tiếc mơ màng. Nàng như có cái cảm tưởng đã phung phí mất một quãng đời tốt đẹp, đã bỏ qua mất một chuỗi ngày xuân sáng sủa, vui tươi. Nàng sống mà nào nàng có kịp nghĩ nàng sống ra sao!

Mấy năm ròng rã với cái đời phóng đãng, bị những lạc thú vật dục nó lôi kéo, nó in nếp răn ở mặt, những nếp răn mà khi soi gương, đánh phấn nhìn thấy, Tuyết vẫn rùng mình, lo lắng. Chỉ một ý tưởng già là khiến được nàng đoái tưởng tương lai. Nay nàng mới hăm ba tuổi, đời hẳn còn dài. Nhưng dài với cái già ấy thì dài cũng vô ích ... Lúc bấy giờ nàng sẽ ra sao, nàng sẽ làm thế nào để tự an ủi?

Tuổi già là tuổi mến cảnh gia đình. Nhưng Tuyết còn mến sao được cảnh gia đình? Nàng bỗng nhớ tới thằng con, thằng Hỉ. Song chẳng qua vì cái ý tưởng gia đình mà nghĩ đến con mà thôi. Chứ nào có phải vì tình mẫu tử? Mà cho đến cả khổ mặt con, nàng cũng không thể phác họa ra được trong trí nhớ.

Có buổi chiều ngồi một mình, mơ mộng liên miên, trí nàng cố tự tạo ra một quãng đời tương lai mà nàng còn có thể hưởng được.

Nàng thấy nàng là vợ chính thức của Chương và cùng Chương sống một cách đơn sơ, giản dị. Chồng đi dạy học, vợ ở nhà thêu thùa may vá, trông nom việc dọn dẹp, bếp nước. Được như thế phỏng có khó gì! Những người không có một chút học thức còn làm nổi thì sao Tuyết lại không làm nổi?

Lúc bấy giờ một cái ô-tô qua cổng, đi rất thong thả. Trên xe, hai người đàn ông cùng hai người con gái chơi bời mà Tuyết quen biết, đương cười đùa vui thú. Tuyết vụt tỉnh mộng. Không, Tuyết không còn được phép nghĩ tới lạc thú êm đềm nữa. Có một quãng chông gai nó ngáng đường không cho Tuyết trở lại với cái đời trinh tiết.

Thì người ta như thế cả, đã sao? Chán vạn gái giang hồ trở nên những bà trưởng giả. Tuyết bĩu môi khinh bỉ những kẻ giả dối, những bọn đạo đức quê mùa. Tuyết bỗng mỉm cười, thì thầm tự nhủ:

"Chà! Một liều, ba bảy cũng liều, cầm như con trẻ chơi diều đứt dây!"

Tuyết muốn rời bỏ nhà Chương ngay mà đi, mà lăn lộn với cuộc đời mưa gió. Tiếng gọi chốn xa xăm, huyền bí hình như lại đến làm rung động tâm hồn phiêu lưu của nàng.

Nhưng nàng vụt nhớ hai lần trước nàng xa Chương, rồi nàng lại quay về với Chương. Nếu lần này đi mà không đi được hẳn thì ê chề biết bao, thì dơ dại biết bao? Nàng sợ, sợ những cái đâu đâu, sợ cái đời nay đâu, mai đó.

Vơ vẩn nhìn lên tường, mắt nàng không sao rời được bức tranh thủy họa mà Chương vừa mua mấy hôm trước.

Cảnh vẽ trong tranh là một trái đồi chè ở vùng trung châu Bắc Việt. Lưng chừng đồi, một căn nhà tre lợp lá gồi, ẩn núp dưới bóng mấy câu trầu. Có đồi xanh tươi, lá cây xanh thẫm, da trời xanh nhạt màu lam.

Ngắm tranh, Tuyết tưởng tượng ra biết bao cảnh êm đềm đầy lạc thú:

cảnh mặt trời mọc, cảnh mặt trời lặn, cảnh sáng trăng trong ... Hai người yêu nhau ở nơi hẻo lánh ấy, còn hạnh phúc nào bì kịp? Tâm trí nàng thì thầm với nàng rằng hai người ấy là Chương và Tuyết.

Tuyết đăm đăm suy nghĩ:

Nàng muốn xa ngay Hà Nội, cùng Chương đi tìm nơi ẩn dật. Được thế, nào có khó gì, chỉ bảo Chương làm giấy xin đổi lên vùng trung châu hay tìm một giáo sư quen biết ở một tỉnh lỵ nhỏ nào đó mà đổi lẩn với người ta. Rồi ở đấy cùng người yêu sống lại hẳn một cuộc đời mới, giản dị mà sung sướng, không tham muốn, không ước mong, chỉ để cho ngày xanh lặng lẽ trôi đi như dòng nước từ từ chảy xuôi.

Hơn nữa, Tuyết sẽ khuyên Chương cần kiệm để dành tiền tậu một cái ấp,

rồi năm năm, mười năm sau xin về hưu hay xin từ chức cùng nhau ở đấy chăm nom việc cày cấy, trồng trọt ...

Hốt nhiên cái ấp ở làng Khương Thượng lại vẽ ngay ra trước mắt Tuyết với những sự nhỏ nhen, khốn nạn của nó, với cái gia đình nheo nhóc của người coi ấp:

"Chẳng lẽ trở nên một cặp vợ chồng quê mùa như vợ chồng bác Na?".

Trong mấy tháng trời, ngày ngày Tuyết loay hoay những ý nghĩ tương phản như thế. Tuyết mới có một quan niệm vừa mới nhóm ở trong trí đã bị một quan niệm khác trái ngược hẳn đến xóa nhòa ngay. Tuyết cố hy vọng một cuộc đời đầy đủ hạnh phúc, song mỗi lần Tuyết hy vọng thì hình như cái quãng đời quá khứ lại hiện ra mà cản trở. Đến nỗi Tuyết cáu bẳn, tự hỏi:

"Một người đã lầm lỗi một lần thì không thể sung sướng được nữa chăng?".

Nhất là từ khi hết hè, Chương đi dạy học, mỗi ngày hai buổi, thì Tuyết sinh buồn bực, càng có những tư tưởng hắc ám. Một ngày, năm sáu giờ ngồi một mình, thì tránh sao khỏi nghĩ liên miên.

Đã nhiều lần, Tuyết lấy tiểu thuyết của Chương ra xem để cố giải khuây, nhưng cảnh người trong truyện dù sung sướng hay khổ sở đều làm cho Tuyết càng thấy rõ rệt sự khốn nạn đời mình.

Về sau Tuyết không dám mó tới sách nữa. Nàng định sửa soạn, thu dọn may vá để quên. Song những việc làm bằng tay, nàng chỉ thấy nặng nhọc, vô vị.

Đến một thứ rất giản tiện mà nàng tưởng có thể giúp nàng đỡ khổ được là "ngủ", ngủ liên miên, ngủ suốt ngày, cũng vô công hiệu nốt. Nằm trên giường không ngủ được thì tâm trí càng thêm loay hoay với ý nghĩ. Mà có ngủ được thì nhiều lần lại bị những chiêm bao ghê tởm, xấu xa ám ảnh.

Một buổi sáng. Chương đi dạy học đã lâu mà Tuyết còn nằm lì ở giường. Hai lần con sen lên gác nói có khách. Nhưng mãi mơ mộng, Tuyết vẫn không nghe thấy gì. Mãi lúc hai người nóng ruột đi thẳng lên buồng ngủ. Tuyết mới chịu trở dậy mặc quần áo.

Khi hai người bạn ngỏ lời rủ Tuyết lại nhà đánh tổ tôm vui mừng và lấy làm lạ rằng sao mấy tháng trước nàng không nghĩ đến cách tiêu khiển ấy.

Từ đó, Tuyết ham mê cuộc đời đỏ đen và qua được mỗi ngày mấy giờ buồn

tẻ.
Những cuộc bài bạc hội họp ở nhà bạn dần dần trở nên một thói quen của Tuyết, đến nỗi ngày chủ nhật và chiều thứ năm. Chương ở nhà, Tuyết không đi được, lấy làm bực tức, khó chịu, tình nhân hỏi chẳng buồn thưa.
Buổi đầu, một hôm Chương được nghỉ một giờ trước giờ tan học, về không thấy Tuyết. Khi hỏi Tuyết, Tuyết tìm cách nói dối quanh. Nhưng sang tuần lễ thứ hai, Tuyết đã thuộc lòng bản chương trình của Chương. Biết hôm nào Chương nghỉ sớm thì nàng cũng về sớm. Giờ dạy học và giờ đánh bạc của hai người từ đó đi đôi với nhau.
Nhưng, giấu giếm Chương thì hẳn là Tuyết không sẵn tiền để đánh bạc, vì nàng đã trót ngõ lời cùng tình nhân thi hành bản chương trình tiết kiệm.
Nàng liền vay mượn chị em rồi một ngày kia dựt tạm mấy người đàn ông thường gặp ở đám bạc. Trong bọn, có một người hễ nàng hỏi vay là đưa liền, nhiều lần lại đưa gấp đôi số tiền nàng cần dùng. Trước nàng còn trả ngay, sau thấy người kia dễ dãi, nàng sinh trây lười để nợ hàng tuần, hàng tháng.
Thế là hai người có cảm tình với nhau. Tuyết tìm cách khôn khéo giới thiệu chàng với Chương, đưa chàng về nhà, mời chàng ăn cơm. Chàng là một nhà thương mại giàu có ở Hà Thành, tính tình hào phóng, rất giỏi khoa tán gái mà lại có tài giao thiệp. Vì thế, chẳng bao lâu, chàng trở nên người bạn thân của Chương.
Và chẳng bao lâu, gia đình Chương trở thành gia đình tay ba. Chương, người tình nhân chính thức, và Giang, tên nhà thương mại, người tình nhân phụ, ba người ở với nhau rất là ôn hòa, vui vẻ. Chương không những không biết một tí gì, mà thấy Tuyết trở lại cái tính đùa bỡn, tinh nghịch, lanh lẹ như xưa, chàng còn lấy làm sung sướng.
Tuyết chia hẳn thời giờ ra làm hai phần. Tan giờ dạy học của Chương thì nàng ở nhà và là người nội trợ rất đảm đang, âu yếm. Trong giờ dạy học, thì nàng đi với Giang, nghiễm nhiên là tình nhân của chàng, chẳng thèm giấu giếm chị em bạn. Mà chị em bạn thấy nàng dụ được một anh chàng giàu có, dễ dãi thì cũng mừng cho nàng và cho cả bọn.
Những gia đình tay ba thường vẫn được hòa thuận, vui vẻ. Biết mình có

ngoại tình là có lỗi, người vợ cố ở với chồng được chu đáo để chuộc tội lỗi mình và khiến người chồng không ngờ vực. Anh tình nhân hiểu rằng muốn ngoạm quả cấm thì phải hết lòng chiều chuộng người có quả. Cho đến người chồng cũng hí hửng vui mừng vì thấy vợ mình âu yếm mình và bạn mình quý mến mình.

Cái tình thân giả dối của ba người đối với nhau nhiều khi có thể trở nên thành thật được.

Nhưng bao giờ cũng vậy, nếu người đàn bà dễ ghét người chồng thì họ cũng dễ ghét tình nhân. Khi còn xa nhau tưởng tính tình hợp lắm, song càng gần nhau, càng thấy những nét xấu, những chỗ trái ngược biểu lộ ra ...

Vì thế chẳng bao lâu Tuyết chán ghét Giang, mà đời nàng càng thêm buồn tẻ:

Còn chút hy vọng cuối nào, nay tiêu tán hết.

Không những nàng ghét Giang mà nàng còn khinh Chương nữa. Có lúc nàng cáu có, gắt gỏng thốt ra lời oán trách chung cả bọn đàn ông:

“Họ mù hết!”.

Mùa thu với da trời vàng úa với tiết trời bắt đầu hơi lạnh đem lại cho Tuyết những tư tưởng hắc ám, âu sầu. Có khi ngồi trên gác, nhìn qua cửa sổ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn muốn đâm đầu xuống sân cho vỡ sọ ra. Rồi lần nào, nàng cũng như sực tỉnh, tự cho mình là điên gàn mà cất tiếng cười lanh lảnh.

Lại có lần giữa lúc mưa gió sấm sét nàng vụt có cái hy vọng lạ lùng. Nàng thì thầm có một mình:

“Giá sét đánh chết quách ta đi thì sung sướng cho ta biết bao!”. Phải, nàng muốn chết mà không bao giờ dám can đảm quả quyết lìa đời.

Rồi hết thu sang đông, Tuyết như người không hồn, bám hờ lấy sự sống.

Đối với nàng, Chương càng ân cần chăm sóc, mua thuốc bổ về ép nàng uống, mua thuốc tiêm về tiêm cho. Có khi nàng cũng cảm bụng tốt của Chương, cố hớn hở cười đùa để làm vui lòng chàng. Song cái vui gượng không thể chống cự nổi cái buồn chán nản nó như mọc rễ trong tâm hồn.

Những đêm hai người ngồi đối diện nhau bên lò sưởi nóng, Chương đọc sách, nàng đan áo. Tuyết thoáng thấy hiện ra cái cảnh êm đềm của một gia

đình thân mật. Những lúc đó, nàng cảm động quá, hối hận quá, muốn thú hết với Chương cái tính giả dối của nàng. Nhưng hễ nàng ứa hai hàng lệ, hé môi ngập ngừng toan thú tội, thì Chương đã đem những ý tưởng triết lý đâu đâu ra giảng, đem những lời nhạt nhẽo khô khan ra vỗ về, khuyên can, an ủi.

Nàng khó chịu, lãnh đạm ngồi nghe, âm thầm cảm thấy mình khinh bạc và không thể yêu thương được người mình đã khinh.

Rồi lòng khinh bạn chẳng bao lâu lại đổi ra lòng tự khinh mình. Nàng cho dẫu sao Chương cũng tốt hơn nàng. Một người thẳng thắn, thành thật như Chương, nàng so sánh sao được, vì nàng nhận thấy nàng chỉ là một đứa giang hồ man trá, phản trắc, đắm đuối trong vực sâu mà không chịu để ai cứu vớt ...

Thế rồi một buổi sáng, buổi sáng hôm mồng ba tết trong khi tiếng pháo hãy còn vui mừng đón chào xuân mới, một buổi sáng mưa phùn, gió bay, Tuyết lặng lẽ bỏ Chương ra đi. Thà liều thân với một đời mưa gió, khổ sở, đê tiện, nàng cho còn hơn là sống mãi cái đời lừa dối, bên cạnh một người mà nàng đã cạn tình yêu và trong một gia đình bình tĩnh, êm ấm nó luôn luôn nhắc nàng nhớ rằng địa vị nàng không phải ở đấy.

Ở Hải cảng, trong căn nhà số ... Sông Lấp, ba trang công tử và hai gái làng chơi đương thi nhau nô đùa cười như pháo nổ.

Nhà không có gác và chia ra hai ngăn. Một bên là buồng ngủ và buồng tắm, một bên là phòng khách. Ở đó, trong cái khảm lớn, kê một cái sập thấp, cả đều kiểu tàu cổ, chạm trổ rất tỉ mỉ và nước sơn đen đã nhạt, màu vàng thếp đã phai.

Trên sập, một khai đèn thuốc phiện bằng pha lê, cực kỳ sáng sủa, bóng lộn với những móc những tiêm bằng bạc, bằng vàng, với những lọ bằng sứ nhỏ xíu, những gác tiêm bằng ngà, bằng ngọc. Hết thảy mọi vật ấy đều kiểu Tàu, cũng như những bức tranh, những bức tứ bình có chữ Phùng Quốc Tài treo nhan nhản trên tường và gần đấy, bộ bàn ghế gỗ trắc lưng tựa bằng đá Vân Nam, một cái bình phong cũng bằng trắc, dùng để chia phòng khách ra hai ngăn. Cho cả đến những nệm vứt là liệt trong phòng trên một tấm thảm cổ cũng may bằng gấm vóc Thượng Hải.

Đó là nơi nhà riêng cực kỳ lịch sự của Hanh để cùng bạn bè hội họp chơi bời.

Hôm ấy có cuộc đón tiếp long trọng. Trên cái bàn trải khăn ăn, dưới ánh lù mù của ngọn đèn trong cái khung cổ kiểu Tàu, thấy bày rất nhiều chai sâm banh và cốc uống rượu cùng là những món ăn nguội và hoa quả đủ thứ.

Hanh nhìn đồng hồ treo tường, bảo người bạn gái nằm đối diện bên kia khay đèn thuốc phiện:

– Yến ạ, anh lo lắm, có lẽ Tuyết không đến chăng? Gần mười hai giờ rồi mà chưa thấy gì.

Yến ngưng tay tiêm thuốc, trả lời:

– Anh nóng nảy quá. Thì hãy chờ một lát nữa nào?

Xuyến thở phào khói thuốc lá ăng-lê, nói tiếp:

– Anh phải biết, Tuyết đã hứa một lời thì như đinh đóng cột.

Tiến đương lim dim mơ màng với sự say thuốc phiện, cất giọng buồn ngủ, khàn khàn bẻ lại:

– Xuyến nói chí phải. Đinh đóng cột thì lấy kìm nhổ lên rất dễ, phải không anh Tâm? Tâm ngồi lọt vào trong đống nệm ở cái "đi-văng" bên cạnh, uể oải, vươn vai ngáp dài và đáp lại:

– Phải, nhất là cái cây cột ấy lại chỉ xây bằng gạch với cát.

Yến hầm hầm tức giận, vứt dọc tẩu với tiêm thuốc xuống sập:

– Các anh có giỏi thì chốc nữa đối đáp với chị Tuyết. Thật tôi truyền đời cho các anh biết trước mà tránh những cái tát tay nên thân.

Mọi người cười ồ. Rồi Hanh bắt Yến kể lại cho nghe sự gặp gỡ của nàng với Tuyết.

Sáng hôm ấy, Yến đang đứng hỏi mua một hộp phấn trong hiệu Gô-đa, bỗng có ai vỗ vai. Yến quay thì là Tuyết, Tuyết vui vẻ hỏi thăm tin tức các chị em bạn ở cảng. Lâu nay Yến không gặp Tuyết, nhưng vẫn biết rằng Tuyết ở với Chương. Nàng chưa kịp hỏi thăm thì chính Tuyết gợi chuyện ra mà bảo cho nàng biết rằng Tuyết đã bỏ tình nhân rồi. Yến nói:

– Em xem ra khi chị ấy thuật lại câu chuyện ly biệt thì chị ấy buồn lắm, cặp mắt chị ấy muốn khóc, cái mồm cười như mếu. Em tìm lời an ủi, khen ngợi lòng quả quyết của chị ấy. Thật ra, chị ấy ở với Chương được đến hơn nửa

năm, em cũng lấy làm lạ. Với cái tính tự do, bạt mạng của chị ấy thì xưa nay chị ấy chỉ có yêu ai được một tuần lễ bao giờ đâu ...
Hanh cười lơi lả, ngắt lời:
– Thế rồi có yêu anh được ba ngày không?
– Đốt anh đi! Để người ta kể nốt cho mà nghe đã nào. Muốn cho chị Tuyết khỏi nhớ tiếc Chương, vì em tưởng Chương đuổi Tuyết đi để lấy vợ, em liền nói xấu thậm tệ cái ông giáo đạo đức ấy, Tuyết chau mày đăm đăm ngẫm nghĩ. Rồi chị ấy bảo em rằng chị ấy vẫn yêu Chương.
Hanh lại ngắt lời:
– Vẫn yêu Chương?
– Vẫn yêu Chương. Chị ấy bảo em:
“Khổ nhất cho bọn chúng mình là phải yêu người như Chương, hạng người luôn luôn mơ màng tới những tính tình trong sạch”.
Mọi người cười chế nhạo, Tâm nói:
– Trong sạch thì chắc bọn chúng mình không trong sạch rồi; phải không hai em?
Một cái tát yêu giòn trên má Tâm. Tâm cười nhí nhảnh.
Hanh nóng nảy, chắp hai tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng rồi ném mạnh điếu thuốc lá vào lò sưởi, bảo Yến.
– Quá nửa đêm rồi đấy. Đánh lừa tôi thì đừng trách.
– Thì anh làm cái thớ gì?
Hanh đấu dịu:
– Thế Tuyết hỏi thăm anh thật à?
– Lại chả thật. Em hỏi chị ấy định đi đâu, chị ấy mỉm cười nói một cách khôi hài rằng chị ấy muốn xuống chơi đáy Hồ Tây, nhưng chỉ sợ làm thối mất nước hồ. Em nghe mà ghê sợ. Thời chị ấy cười xòa mà hỏi ngay sang chuyện khác:
“Yến có quen ông Hanh không nhỉ?” Em bảo cái thằng nhãi ranh ấy thì chị em ở cảng ai mà không nhẵn mặt.
– Chỉ láo!
– Thôi vậy, không kể nữa.
– Anh xin lỗi, vâng, thằng nhãi ranh này nhãi ranh thật. Thế rồi sao nữa?

– Em hỏi sao chị ấy biết anh, thì chị bảo có gặp anh một lần ở Đồ Sơn, rồi chị ấy vừa cười vừa nói đùa rằng:
“Anh si tình lắm, ngày ấy tán tỉnh chị ấy riết, nhưng chị ấy yêu Văn hơn, vì Văn là tình nhân cũ của chị ấy”. Em liền khoe khoang những cái hay của anh.
– Cảm ơn em!
– Nếu em không có Tâm (Tâm cười) thì em cũng chẳng giới thiệu hai người làm gì. Nhưng em đã có Tâm mà anh thì góa bụa, em thương hại quá. Em liền tìm cách chấp nối hai người, vì em biết anh mà được chị Tuyết yêu thì thật là phúc bảy mươi đời nhà anh ... Thế rồi em mời Tuyết về nhà chơi. Em tả cái “garconnière” này của anh cho Tuyết nghe, nhưng hình như Tuyết không thích lắm hay sao ấy, vì em thấy cặp mắt Tuyết mơ màng như nghĩ đi đâu. Bỗng Tuyết đưa tay ra bắt tay em hẹn sẽ đi chuyến xe lửa tối về đây.
Hanh lo lắng:
– Hay Tuyết không tìm thấy nhà?
– Không, em đã biên phố và số nhà cẩn thận đưa cho Tuyết rồi.
Bấy giờ có tiếng càng xe đặt ở ngoài cửa. Hanh vội vàng chạy ra. Tuyết ung dung đi vào, bắt tay Hanh rồi đưa mắt nhìn quanh phòng, khen:
– Đẹp! Đẹp nhỉ! Chào tất cả anh em, chị em!
Hanh mời Tuyết ngồi, rồi đánh thức Tiến và Tâm đương nằm thiu thiu ngủ ở trên sập.
– Được, để anh ấy ngủ. Kìa, chị Xuyến xuống đây bao giờ thế?
– Em vẫn ở với ... chồng em đấy chứ.
Nàng vừa nói vừa trỏ Tiến, Tuyết nghe mà rùng mình, vơ vẩn nghĩ đến Chương:
– Thế à?
Hanh săn sóc bên mình Tuyết:
– Em đưa “măng-tô” anh cất. Em có lạnh không?
– Cảm ơn anh, cũng hơi lạnh thôi.
Hanh liền lúi húi bỏ củi vào lò sưởi.
Tuyết lại ngồi lên sập, bảo Tiến:
– Anh tiêm cho em vài điếu ...

Khi đã hút luôn hai điếu thuốc phiện. Tuyết thấy trong mình nhẹ nhàng khoan khoái, đứng lên bảo Hanh:
– Đã lâu lắm, em mới lại được nếm mùi ả phù dung đấy.
Rồi chợt lưu ý đến những chai rượu sâm-banh, nàng hí hửng vui mừng như trẻ con.
– Ồ, thích nhỉ! Có rượu kia đấy à? Sao chưa ai uống?
Hanh âu yếm:
– Còn đợi em chứ.
– Thế à? Vậy em mở nhé?
Vừa nói, Tuyết vừa cầm lấy một chai sâm-banh, vặn dây thép. Tiếng nổ ròn làm cho Tuyết sung sướng cười khanh khách và mọi người ngồi nhỏm dậy, tỉnh ngủ hẳn.
Rượu rót ra cốc, màu vàng sáng và trong, Tuyết nâng cốc mời rồi quay ra hỏi Hanh:
– Có diễn thuyết không?
Hanh cười đáp:
– Có chứ!
Chàng liền đứng dậy, giơ cao cốc sâm-banh:
– Hôm nay là ngày ...
Tuyết chữa:
– Là đêm ...
– Hôm nay là đêm sung sướng nhất trong đời tôi. Hôm nay là tối tân hôn của vợ chồng chúng tôi. Có chén rượu nhạt ...
Tâm ngắt lời:
– Sao lắm!
– Vậy có chén rượu nồng mời anh em, chị em đến chứng kiến cho ... nghĩa là đến ăn cưới mừng cho chúng tôi.
Tuyết bĩu môi, vẻ mặt khinh bỉ:
– Ông đi mau quá. Trước khi cưới còn phải hỏi, trước khi hỏi còn phải dạm, trước khi dạm còn phải chạm mặt nữa chứ?
Mọi người đều cười, khiến Hanh bẽn lẽn ngồi xuống.
Bỗng Tuyết đặt cốc rượu xuống bàn và ngồi phịch xuống ghế. Mọi người

nhìn nhau ... Thấy mắt Tuyết có ngấn lệ, Yến thì thầm bảo Hanh:
– Chị ấy vẫn thế đấy, đương vui, buồn ngay được.
– Hay Tuyết giận tôi? Tuyết giận anh đấy à?
– Không.
Thật vậy, Tuyết chẳng giận Hanh. Chỉ vì câu nói mai mỉa cưới xin đã gợi trong trí nhớ Tuyết biết bao sự buồn tẻ. Tuyết tưởng tượng trông thấy người nhà chồng đứng trước mặt, hai tay bưng quả sơn son đặt lên bàn, và câu đường mật ... Rồi ngày ăn hỏi Tuyết, ngày ăn cưới Tuyết bỗng lại như vẽ ra trước mắt.
Bữa tiệc hôm nay càng nhắc Tuyết nhớ lại một cách rõ rệt, hầu như mọi sự vừa mới xảy ra.
– Nhưng Tuyết sao thế?
Bỗng Tuyết cười sằng sặc, nâng cốc nói:
– Việc vui mừng! Việc vui mừng!
Rồi nàng uống một hơi cạn cốc. Hanh vội vàng rót đầy cốc khác. Tuyết mặt đỏ hây hây, vẫn cười nắc nẻ, với quả táo, không gọt đưa vào mồm cắn ngốn ngấu. Mọi người lây cái vui của Tuyết, cũng cất tiếng cười vang. Thì Tuyết đã lại dốc cạn cốc rượu thứ hai. Xuyến khen:
– Giỏi nhỉ!
– Chuyện! Câu châm ngôn của người ta khi uống rượu là:
Rót đầy cốc cạn, Uống cạn cốc đầy, Để cốc không bao giờ đầy, Mà cũng không bao giờ cạn.
Ai nấy vỗ tay, Yến bảo Hanh:
– Hễ Tuyết vui quá độ thì liệu hồn.
Tuyết nghe không rõ, quay lại bảo bạn:
– Ô hay! Sao chị cứ đổ riết cho người ta buồn?
Yến cãi lại:
– Nào ai bảo chị buồn?
– Phải, nếu tôi buồn thì tôi không vui, mà nếu tôi vui thì hẳn là tôi không buồn.
Mọi người cùng cười. Yến nói:
– Các anh ạ, chị Tuyết có bài bình bán tây hay lắm kia đấy ...

Tuyết hình như say quá lim dim cặp mắt hỏi:
– Bài hát gì?
– Bài hát tiếng tây ... Nếu tôi sung sướng thì tôi không khổ sở ấy mà.
– À! Nhớ rồi.
Tuyết liền đứng dậy, tay cầm cốc, tay cầm con dao, vừa gõ nhịp vừa hát:
Quand je suis heureure, Je ne suis pas malheureuse, Quand je suis malheureuse, Je ne suis jamais très heureuse, Heureux et malheurux, Sont deux choses différentes.
Compren` qui veut comprendre, Car je ne chanteral plus ...
Dứt câu, Tuyết gõ nhịp sau cùng mạnh quá đến nỗi cái cốc sâm-banh vỡ tan rơi xuống bàn. Trong khi nghe Tuyết hát, ai nấy nằm bò ra cười, cả Yến là người không hiểu chữ Pháp. Tiếng kêu xoảng khiến mọi người ngẩng đầu lên ngơ ngác nhìn Tuyết. Tuyết làm bộ tiếc cái cốc:
– Chết chửa! Hoài của!
Hanh vội an ủi:
– Không sao. Cái cốc ấy được hân hạnh em đánh vỡ là may cho nó lắm rồi.
Vả lại trong một bữa tiệc, vỡ cốc là một sự hay.
Tuyết vờ ngớ ngẩn hỏi lại:
– Thật à?
– Lại chẳng thật!
– Nhưng em không có cốc uống rượu thì làm thế nào?
Hanh đứng dậy mở tủ lấy cái cốc khác, rồi vừa rót rượu, vừa nói:
– May mà lại mua cả tá.
Tuyết cười:
– Nghĩa là em còn có thể làm được năm sự hay nữa, phải không thưa anh?
– Phải lắm.
Cả sáu người cùng vỗ tay cười. Tuyết nâng cốc nói:
– Nhưng hình như cốc rượu này rót đầy đã lâu mà chưa cạn.
Dứt lời, nàng dốc một hơi, rồi tung mạnh cốc xuống bàn cho vỡ tan mà nói rằng:
– Một sự hay thứ hai.
Tâm, Tiến, Yến, Xuyến đưa mắt nhìn nhau có ý khó chịu về cách chơi quá

nhã của Tuyết, nhưng Hanh vẫn vui vẻ đi lấy ngay cái cốc khác đặt trước mặt Tuyết và thì thầm âu yếm bảo nàng:
– Đây lại là sự hay thứ ba. Nó chờ em ban cho nó cái hân hạnh được vỡ.
Tuyết mỉm cười đáp:
– Tay em mơn trớn đến đâu là vỡ đến đấy.
Hanh cũng mỉm cười:
– Trái tim anh cũng muốn vỡ lắm.
Xuyến thấy Tuyết say quá mà đồng hồ đã đánh hai giờ từ lâu, liền bèn ra sập hút thuốc phiện, ngồi quây quần cho ấm, Tuyết đứng dậy lảo đảo, phải vịn vào Hanh mới đi được vững. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ. Tiến bảo Tuyết:
– Ấy, ông thần nha phiến thiêng lắm cơ đấy, đừng đập phá mà lão bóp cổ chết tươi.
Tuyết nhìn Hanh không thấy chàng nói gì, liền bảo:
– Anh quý bộ bàn đèn của anh lắm, phải không?
– Có em đây thì anh chỉ quý mình em.
Tuyết cười ngất:
– Tình nhỉ!
Rồi đột nhiên, nàng hỏi:
– À, này, đám cưới sao không có pháo?
– Hai giờ sáng ai còn đốt pháo?
– Đốt pháo mồm vậy.
Tuyết đứng lên sập, mồm kêu lẹt đẹt mà sau rốt, cúi xuống cầm rọc tẩu phang mạnh vào cái chụp đèn thuốc phiện mà bắt chước tiếng pháo đùng.
Rồi nàng ngả ngay ra nằm gục xuống cái ghế nệm dài kế bên cạnh sập. Hanh thì thầm bảo mọi người:
– Thôi để yên cho Tuyết ngủ.
Thấy diện tẩu và đèn thuốc phiện đã vỡ, Tâm, Tiến cũng chán ngắt, cáo từ Hanh, dắt tình nhân về.

Chương 3

Mồng một tết Nguyên đán.

Tiếng pháo cúng cơm chiều, xa gần nổ ran khắp nơi, từ phố khách, phố ta đưa tới.

Chau mày tỏ dáng khó chịu, Chương đứng dậy đóng hết các cửa chớp, cửa kính, rồi vặn đèn điện, lại ngồi bên lò sưởi, mở tập tuần báo số tết ra đọc.

Nhưng cũng như buổi tối hôm trước, mới ngó qua một lượt, chàng đã uể oải vứt tập báo lên bàn, tuy nhiều bức tranh hí hước đã làm cho chàng phải bật cười.

Trí chàng chán nản, gặp ngày tết, càng thêm chán nản. Lòng chàng trống trải, chàng cảm thấy càng thêm trống trải giữa sự lạnh lùng, thờ ơ của làn không khí khó thở, chứa đầy hương thủy tiên.

Lần này là lần thứ hai, mùi hoa thủy tiên làm rạo rực lòng Chương. Lần thứ nhất là ngày tết năm trước. Vì đã hai năm Tuyết bỏ nhà ra đi, đã hai năm, Chương lủi thủi một thân trơ trọi, sống với sự nhớ tiếc vẩn vơ, với những kỷ niệm êm đềm và cay đắng.

Có lẽ đó chỉ là một thói quen, cái thói quen chung sống với đàn bà, cũng như cái thói quen chơi hoa thủy tiên trong những ngày tết mà Tuyết đã truyền lại cho Chương.

Năm ngoái, ngày mồng ba tết, ngày kỷ niệm đau đớn, ngồi trước mấy bát thủy tiên tỏa hương thơm ngát, Chương rào rạt tình thương, nỗi nhớ, rồi Chương thì thầm tự nhủ:

nhất định năm sau không chơi hoa nữa, nhất là hoa thủy tiên, mà Tuyết trong một lúc nồng nàn tự ví với tấm thân của mình.

Chương mỉm cười, nhớ lại điều đó, vì chàng cho rằng không một sự so sánh nào không đúng bằng sự so sánh Tuyết với hoa thủy tiên.

Cánh cửa xuống nhà bếp bỗng mở mạnh ra. Một tràng tiếng pháo nổ inh tai, gắt gỏng ùa vào phòng. Theo sau, người vú già chậm chạp bước. Chương cau mặt hỏi:

– Cái gì thế?

– Bẩm ông, con bưng cơm.

– Hãy thong thả. Đóng cửa lại!

Vú già khép cửa toan xuống nhà. Chương lại gọi giật lại bảo:

– Vú có đói cứ ăn trước đi.

Người vú già ấy, Chương nuôi vừa được hai năm, đúng với thời gian Tuyết bỏ đi. Năm ấy, mấy ngày trước tết, vô cớ, Tuyết đuổi con sen, rồi nhờ chị em bạn tìm hộ một người vú già. Nhưng người vú già mới về ở năm hôm thì Tuyết đi biệt. Tưởng chóng chầy thế nào nàng cũng về, Chương giữ nuôi người vú già và nhận trả công ba đồng một tháng.

Chờ mãi, Tuyết đi không trở lại. Nhưng người vú già chàng thấy chăm chỉ, cẩn thận, lại biết làm cơm, nên một hôm trong lúc gắt gỏng, bực tức, chàng đuổi bếp Vi để nuôi một người đàn bà. Từ đó, mấy lần người ấy đưa con đến xin hầu.

Chương đều từ chối, nói không cần nuôi đầy tớ trai nữa. Chàng cho vú già là người đầy tớ hoàn toàn, đủ các đức tính mà quý nhất là cái đức tính không còn phải lòng trai nữa.

Cái ý tưởng trai gái lại bắt đầu nhớ đến Tuyết, và làm cho chàng sa sầm nét mặt. Ở đời chàng có nhiều sự ngẫu nhiên nhưng chàng cho sự gặp gỡ Tuyết là sự ngẫu nhiên vô lý hơn hết.

Ngày nay nghĩ tới Tuyết, Chương không còn cảm thấy sự thương tiếc nồng nàn như buổi đầu. Hai năm xa cách đã đủ làm phai nhạt sự nhớ nhung:

Tuyết chỉ còn để lại bên lòng chàng chút kỷ niệm êm đềm như hương thủy tiên đượm mùi chè ướp, xa xăm như tiếng đàn nghe trong giấc mộng, không ai oán, tựa giọng cười vui tươi bên lò lửa đối với người khách qua đường ...

Hai năm!

Hai năm không tin tức ... Không một bức thư!

Hay Tuyết chết? Cái ý nghĩ Tuyết chết khiến Chương buồn rầu, ngậm ngùi thương kẻ phiêu lưu trên con đường mưa gió. Lẩn thẩn, chàng tin theo số mệnh.

Số Tuyết là số một gái giang hồ thì thế nào làm cho nàng tránh được cái đời vô định, cũng như số chàng là số một người sống đời trơ trọi thì chàng tất phải đành yêu chủ nghĩa độc thân.

Tư tưởng ấy an ủi được lòng Chương, cho dẫu nó làm cho chàng nhớ đến Thu. Chương không còn biết phân biệt, trong sự yêu thương, tình trong sạch với xác thịt nữa, đến nỗi một lần bà phủ mời chàng sang đánh tổ tôm, chàng đã đáp lại sự âu yếm kín đáo của Thu bằng cái bắt tay lả lơi trước mặt mọi

người. Từ đó bà phủ đã lặng lẽ xa lánh chàng và chẳng bao lâu, Thu đã nhận lời lấy Khiết ...

Phải, chính vì Tuyết mà chàng không lấy được Thu. Song chàng không oán hận Tuyết, người thứ nhất dạy chàng yêu. Trong hai năm nay, thỉnh thoảng chàng vẫn tìm quên ở trong lòng bạn gái một đêm, nhưng tình hờ của bọn tục tằn chỉ làm cho chàng thêm nhớ tiếc người tình cũ. Rồi càng ngày càng chán nản, phiền muộn, chàng đã quay về với cái đời lạnh lùng, trơ trọi thuở xưa.

Lần thứ hai, vú già lên mời chàng ăn cơm.

Ngước mắt nhìn đồng hồ treo, chàng thấy đã quá tám giờ.

– Ừ được, cứ bày bàn đi. Tôi chưa đói, nhưng cũng ăn cho xong bữa.

Trông thấy nào giò chả, nào thịt đông, nào dưa hành. Chương mỉm cười bảo vú già:

– Có vẻ tết lắm nhỉ!

– Bẩm ông, còn phải mua trữ giò chả. Vi ba ngày tết không có chợ.

Cao hứng. Chương mở một chai rượu nho. Vì Tuyết, chàng đã ưa cái thú say sưa.

Một cốc, lại một cốc, chàng uống gần cạn chai. Mặt nóng bừng, mắt lim dim, chàng nâng cốc mời đùa người đứng trong bức hình treo trên tường:

– Em xơi với anh một cốc.

– Bẩm, ông say lắm rồi.

Chương ngơ ngác nhìn, tưởng nghe lời đáp của Tuyết ở trong ảnh. Quay lại thấy vú già đứng sau lưng, chàng hỏi:

– Vú có biết uống rượu không?

– Bẩm ông không?

– Ngày tết cho phép vú uống một cốc. Đấy trong chai còn thừa rượu, cho vú cả, đem xuống nhà mà uống.

– Bẩm ông, đàn bà ai lại uống rượu!

Câu trả lời của vú già khiến Chương càng nghĩ tới Tuyết.

Cơm xong, Chương thây bứt rứt, khó chịu, men rượu bốc lên làm cho chàng nhức đầu, chóng mặt, nhất lúc ấy trong lò sưởi, củi đã tàn, hơi than nóng gấp bội. Chương liền mở cửa sổ đứng tì tay, nhìn ra đường.

Tiếng pháo đã ngớt. Nhưng thỉnh thoảng một tiếng nổ đùng của chiếc ống lệnh còn đến làm rung động cái cửa kính kêu rè rè như tiếng ngân bên tai chàng.

Cây đèn điện bên giậu sắt chiếu một luồng sáng nhảy múa trong cái màn mưa phùn tha thướt bay lướt theo chiều gió. Sát cửa sổ, cây động đình lắc lư cái thân mềm yếu, chòm lá cứng rầu rĩ than thở không thôi và tí tách nhỏ giọt mưa xuống lối đi lát sỏi.

Chương vụt có những tư tưởng buồn chán về tết. Cái hình ảnh tết là những dãy phố cửa đóng kín mít, những đàn bà con gái cân nhắc trong bộ quần áo còn nếp, mới lấy ở hòm ra hay mới may. Còn linh hồn tết phải chăng là mùi thơm hoa thủy tiên, phải chăng là sắc thắm hoa đào, hoa cúc, phải chăng là khói hương ngào ngạt ở các chùa, các đền? Hay linh hồn tết là sự sum họp của gia đình?

Chương chỉ cảm thấy trơ trọi, lạnh lùng, vì từ nay, có lẽ mỗi tết nguyên đán lại sẽ nhắc chàng tưởng đến tới sự biệt ly cùng Tuyết.

Ngày thường, bận về việc dạy học, chấm bài, chàng ít rảnh thì giờ mà mơ màng, hồi tưởng tới quãng đời đã qua. Và có nhớ đến Tuyết thì chàng cũng tìm đủ lẽ phải, đủ lý luận để ghét được, để quên được một cô gái giang hồ nhơ nhuốc. Nhưng trong mấy ngày tết, mọi sự đều biến đổi, cho đến cả tính tình của ta. Người mà ta yêu khi xưa dù là người dơ bẩn vụt hiện hình ra, trong sạch, đứng trong cái khung mộng ảo của hoa đào thắm trên cái nền trắng dịu của cánh thủy tiên ...

Vì thế mà Chương âu yếm nhớ tới Tuyết.

Sự ao ước được gặp Tuyết, dù gặp trong khoảnh khắc, chàng có ngay từ tối hôm qua, giữa lúc băn khoăn không ngủ được, chàng nghe tiếng pháo giao thừa đưa xuân tới, mà chàng cảm thấy xuân phơi phới giục chàng yêu. Trí tưởng tượng của chàng phác vẽ Tuyết ra một cô thiếu nữ trăm phần xinh tươi đằm thắm hơn xưa.

Rồi sáng hôm nay thức dậy thật sớm, chàng lang thang khắp các phố, tò mò đến các đền, các chùa Hà Nội. Chàng đi tìm Tuyết.

Có nhiều lần, gặp người đàn bà trông sau lưng như hệt Tuyết, chàng rảo bước vượt qua, rồi quay lại nhìn tận mặt khiến người ta phải lấy làm khó

chịu.
Mười hai giờ trưa, chàng trở về nhà, mũ và áo tơi nặng trĩu nước mưa, lòng ngao ngán thất vọng.
– Hay Tuyết chết rồi?
Câu hỏi ấy, Chương thì thầm nhắc tới lần này không biết là lần thứ mấy, lòng trắc ẩn khiến Chương không giữ nổi một tiếng thở dài.
Hạt mưa bay tạt vào mặt làm cho Chương giật mình lùi lại. Chàng đóng cửa sổ, lại bên lò sưởi nhưng lửa tắt đã lâu, và trong lò chỉ còn một lớp tro trắng xám. Chương thấy lạnh, lạnh thân thể, lạnh cả tâm hồn:
Sự trơ trọi càng rõ rệt, càng đau đớn. Chàng liền mở cửa gọi vú già lấy thêm củi.
Một lát, hơi nóng bốc ra, than nổ lẹt đẹt như tiếng pháo, nhựa củi sôi như reo, bụi hồng lấm tấm như nhảy múa, khiến Chương lại vui vẻ ngồi sưởi mà mơ mộng liên miên tới những sự mong manh của đời người ...
Có tiếng chuông ở cổng. Chương nhìn đồng hồ, lẩm bẩm:
“Mười giờ đêm, ai còn đến chơi thế? ... Lại thằng Phương hẳn thôi”.
Một lát vú già vào nói:
– Bẩm ông có một người đàn bà đến thăm ông, nhưng con chưa mở cổng.
Chương cau mày:
– Một người đàn bà?
– Vâng.
– Tên người ta là gì?
– Bẩm con hỏi, người ta không chịu nói tên, người ta bảo người ta là em ông, nhưng con không tin.
Chương nghĩ ngay đến Tuyết:
– Sao lại không tin? Ừ phải đấy. Mở cổng cho cô ấy vào.
Chương chăm chắm nhìn lửa cháy trong lò sưởi, ngồi chờ. Cảm động, chàng đang tìm cách nào tránh được hay giấu được sự cảm động, không để biểu lộ ra trên nét mặt. Vì đoán chắc rằng người đàn bà đến chơi khuya như thế chỉ có là Tuyết. Chương cảm thấy hai tính tình hiện ra trong tâm hồn:
tình yêu thương rào rạt và lòng căm tức dữ dội. Sự dịu dàng của hơi than hồng ấm áp, giữa cảnh đêm đông mưa phùn, gió lạnh như ôm ấp trái tim

khô héo của chàng và âm thầm âu yếm gợi tình yêu. Nhưng sau hai năm cách biệt, những sự lừa dối với bao nhiêu kỷ niệm đau đớn còn sùng sục sôi ở trong lòng.

Một lúc sau, vẫn không thấy vú già trở vào. Chương sốt ruột quay đầu lại, định cất tiếng gọi, thì, kinh ngạc xiết bao, in lên hoa màu xanh tấm cánh cửa hé mở, hình một người đàn bà run lẩy bẩy trong cái áo nhiễu dài màu nâu sẫm.

Chương thừa biết rằng đó là Tuyết, song cũng vờ đứng dậy nói:

– Mời bà ngồi chơi. Thưa bà muốn hỏi tôi điều gì?

Chương vẫn tưởng Tuyết lại sẽ vui vẻ cười khanh khách như xưa và sẽ đem hết những chuyện bịa đặt ra kể cho chàng nghe. Nhưng không, Tuyết chỉ cúi mặt nhìn xuống, như bẽ bàng, xấu hổ, như hối hận, sợ hãi. Cái vui khinh bạc ngày xưa không còn nữa. Lòng trắc ẩn bỗng bị xúc động. Chương chẳng giữ nổi mãi vẻ lạnh đạm, se sẽ gọi:

– Tuyết! Tuyết!

Từ từ, Tuyết ngẩng mặt. Chương giật mình, giương cặp mắt ngạc nhiên đăm đăm nhìn. Xa cách nhau có hai năm mà chàng thấy Tuyết già hơn đến vài chục tuổi. Cặp mắt sắc sảo long lanh này đã mờ đã sạm như mất hết tinh thần, chôn trong hai cái quầng đen sâu hoắm. Lớp phấn không đủ dầy để che đôi má hóp và những nếp nhăn trên trán. Màu son thẫm bôi môi càng làm rõ rệt nỗi điêu linh của bộ mặt nhợt nhạt, xanh xao. Cái nhan sắc diễm lệ thuở xưa đã tàn tạ như đóa hoa rã rời sau những ngày mưa gió.

Chương không ngờ, thật Chương không ngờ rằng cái đời trụy lạc đưa con người tới cõi già mau chóng đến như thế. Thốt nhiên hiện ra trước mắt Chương những cảnh tượng ghê gớm, những hình ảnh các gái giang hồ bán vui trong một đêm qua ... Lòng trắc ẩn đối với Tuyết đổi ngay ra lòng khinh bỉ, và mấy phút trước, chàng nóng nảy muốn gặp mặt Tuyết bao nhiêu thì bây giờ chàng sốt sắng muốn tránh mặt Tuyết bấy nhiêu. Có sắc đẹp mới có thể khiến được kẻ giận mình tha thứ. Nếu không thì van lơn cũng là vô ích. Có lẽ biết thế chăng, nên khi thấy Chương cau mày tỏ ý khó chịu, Tuyết chỉ yên lặng cúi đầu đứng đợi.

– Cô còn đến đây làm gì?

Tuyết quay lại đóng cửa, vì luồng gió lạnh lọt qua làm cho nàng rét buốt đến xương. Tưởng đó là cử chỉ tự do thường có của Tuyết. Chương cười nhạt ngồi xuống ghế, không thèm hỏi nữa.

Lúc ấy, vú già ở dưới nhà đi lên để cất cốc chén vào tủ bát đĩa. Chương hất hàm nói:

– Vú hỏi xem cô ấy muốn cái gì?

Chừng Tuyết cho đó là một cách đối đãi quá khiếm nhã, trợn mắt căm tức nhìn Chương, rồi lặng lẽ mở cửa đi ra. Nhưng vì người yếu và bụng đói quá, Tuyết suýt ngã gục xuống, phải víu vội lấy cánh cửa. Bấy giờ vú già mới nhận ra được Tuyết:

– Ô kìa, bà mà nãy con không biết.

Hai hàm răng đập vào nhau lập cập, Tuyết vừa thở dài, vừa nói:

– Vú làm phúc ... cho tôi ... xin một chén nước nóng.

– Nhưng bà đứng ở đây có gió. Vào trong này, con khép cửa cho đỡ lạnh.

Miệng nói, tay dắt Tuyết vào, rồi đóng cửa lại.

Cách cử chỉ của vú già làm cho Chương sinh ngượng. Chàng lại gần, hỏi Tuyết:

– Có việc gì không?

Giọng từ tốn, Tuyết khẽ đáp:

– Cảm ơn ông ... em có sao đâu!

Thấy Tuyết gầy gò trong bộ quần áo rộng thênh thang và rét run đứng không được vững. Chương thương hại bảo vú già dắt nàng lại ngồi bên lò sưởi, rồi ôn tồn hỏi:

– Tuyết lạnh lắm phải không?

– Vâng.

– Tuyết ốm?

– Vâng.

Vừa trả lời, Tuyết vừa lúng túng giấu chỗ rách ở khuỷu tay, e lệ khép hai tà áo lại để cố che những lỗ thủng của ống quần lĩnh thâm bạc màu. Nhưng quá chậm rồi, Chương đưa mắt đã thấy mấy vết trắng tròn ở chiếc quần lót lộ ra.

– Quần áo Tuyết ướt cả. Tuyết có thay không?

– Cảm ơn ông. Em ngồi sưởi một tí sẽ ráo ngay.
– Trông Tuyết có dáng mệt nhọc lắm. Tuyết cần nghỉ một lát.
Một nụ cười đau đớn nở trên cặp môi Tuyết:
– Vâng, quả thật em đến đây cũng chỉ định xin ngủ nhờ ông một đêm, nhưng sợ không tiện, nên chưa dám ngỏ lời.
Chương vụt nghĩ đến tình cảnh kẻ khốn nạn, không cửa, không nhà, lặn lội trên con đường đầy mưa gió, giữa lúc mọi người vui vẻ đón chào xuân. Quay lại, chàng bả vú già:
– Vú lấy cái màn ren mắc ở buồng bên cho bà ấy nghỉ. Rồi lên nhà, mở tủ lấy chăn chiên. Còn gối thì lấy một cái ở giường tôi ấy. Giường tôi vẫn có một đôi đấy.
Tuyết cúi gầm mặt, không dám nhìn lên. Trong hai năm ở lại một mình, Chương vẫn còn để nguyên đôi gối bên cạnh nhau. Mà cái tình chu đáo của Chương, ngày xưa nàng rất ghét, ngày nay chỉ làm cho nàng cảm động.
Hai người yên lặng nghe tiếng củi nổ, và vẩn vơ mơ mộng nhìn ngọn lửa cháy lom rom trong lò ...
– Anh có nước nóng đấy chứ? (lần đầu Tuyết gọi Chương là anh. Có lẽ Tuyết ngẫm nghĩ nhận thấy tiếng ông không được tự nhiên).
– Có ... nhưng cô cứ ngồi đây mà sưởi để tôi lấy cho.
Rồi Chương đứng dậy đến gần bàn ăn rót một cốc nước chè nụ đưa cho Tuyết:
Tuyết uống một hơi cạn cốc nước đầy:
– Cô khát lắm nhỉ. Cô uống nữa, tôi rót?
– Cảm ơn anh. Em xin đủ.
– Chắc Tuyết đói?
Sợ làm phật lòng Tuyết. Chương nói chữa:
– Vì về mùa rét, ăn đến chóng đói.
– Thưa anh không, em vừa ăn cơm xong.
Thật ra, từ chiều hôm trước, từ lúc ta bắt đầu nghĩ đến bữa ăn của người chết cũng như bữa ăn của người sống, Tuyết chẳng có một hột cơm nào trong bụng.
Mười phút sau, khi Tuyết hơi hoàn hồn, vú già vào nói đã mắc màn xong.

– Quần áo cô hãy còn ướt, cô có muốn thay không?
Tuyết ngơ ngác nhìn Chương cho câu chàng nói là một câu mỉa mai chua cay. Nhưng nghiễm nhiên, Chương bảo vú già:
– Vú lên gác mở tủ lấy bộ quần áo mà tôi để ngăn cuối cùng ấy.
Tuyết thổn thức ứa hai hàng lệ. Sau hai năm, những quần áo nàng để lại khi ra đi, chàng còn giữ gìn cẩn thận. Nàng nghĩ thầm:
"Nếu ta biết chàng yêu ta đến thế thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi sống với hình ảnh không già của ta. Nhưng nay chàng đã trông thấy ta rồi, thì từ đây, ta sẽ không còn chiếm được một chỗ cỏn con trong tâm hồn chàng nữa".
Chương vờ đứng dậy rót nước uống vì chàng không muốn để Tuyết nhận biết chàng cảm động ...
Một giờ sau, Tuyết vẫn băn khoăn không sao ngủ được, dù thân thể Tuyết mệt nhọc, đau đớn như dần.
Ở buồng bên, ngọn đèn điện dưới cái chụp lụa đỏ vẫn chiếu ánh sáng lờ mờ, ủ rũ. Tuy không nghe tiếng động nhỏ. Tuyết cũng đoán rằng Chương còn thức, và đương ngồi nguyên chỗ cũ ở bên lò sưởi.
Tuyết trở dậy, hé cửa dòm sang:
quả nhiên, Chương vẫn còn ngồi trong chiếc ghế bành, hai tay ôm đầu nghĩ ngợi. Rón rén, nàng lại gần. Lửa trong lò và than đã hầu tàn.
Tuyết ngồi xuống, se sẽ bỏ thêm củi vào lò, rồi lại bồ giấy vụn lấy mấy cái phong bì cũ nhóm lửa.
Nghe tiếng động, Chương mở mắt trông thấy Tuyết, liền hỏi:
– Tuyết chưa ngủ?
– Khuya rồi, mời anh cũng đi nghỉ thôi.
– Được, mặc tôi. Tuyết cứ đi ngủ.
Ngập ngừng, Tuyết nói:
– Anh tha tội cho em.
Chương không trả lời, yên lặng nhìn lửa cháy:
– Thưa anh, em chả đáng được anh giận ... Em chỉ đáng để anh khinh bỉ mà thôi.
Chương không trả lời, nét mặt thản nhiên, lạnh lùng. Tuyết ngượng nghịu,

nói lảng sang chuyện khác:
– Những bát thủy tiên anh gọt khéo nhỉ?
Chương đáp lại khen ngợi bằng cái mỉm cười gượng. Tuyết vuốt lá thủy tiên nói tiếp:
– Nhưng anh tỉa lá hơi muộn. Để lá dài quá như thế thì hoa kém ức, mà rễ cũng kém phần trắng. Còn kiểu gọt thì rất khéo, trông như cô tiên trắng nuột chắp bộ cánh phượng màu xanh mà bay là trên mặt nước.
Chương nhìn Tuyết bằng cặp mắt mỉa mai, vì chàng lại nhớ đến sự so sánh vô lý của Tuyết ngày năm xưa, Tuyết bỗng ôm ngực cúi xuống ho sù sụ. Từ lúc mới đến, Tuyết đã húng hắng ho nhưng nàng vẫn cố giữ không để cho Chương biết.
Chương thương hại, lại gần hỏi:
– Tuyết mệt lắm?
– Anh ... cho em ... xin một chén nước. Không sao đâu anh ạ. Có lẽ vì em gặp lạnh.
– Sao trời rét mà Tuyết đi chơi khuya thế?
Thản nhiên, Tuyết đáp:
– Em không có chỗ trọ.
– Không có chỗ trọ?
– Không có chỗ trọ. Ngày tết, ai người ta thèm chứa.
Chương đứng dậy nhường ghế cho Tuyết:
– Em ngồi cái ghế này có nệm êm và ấm hơn.
Lần đầu, Chương âu yếm gọi Tuyết là em, khiến Tuyết vừa cảm động vì lòng trắc ẩn của Chương, vừa tủi cực cho tấm thân nhơ nhuốc của mình, bưng mặt khóc thút thít ... Gầy sọp trong bộ “pyjama” rộng lụng thụng. Tuyết giống như cái bù nhìn trong vườn dưa.
Rồi sụt sùi, Tuyết kể cho Chương nghe cái đời khốn nạn trong ba tháng gần đây.
Đã ba tháng, Tuyết ốm. Tuyết ho. Người càng ngày càng gầy, càng yếu, nhan sắc một ngày một phai. Buổi đầu, Tuyết còn gượng, nay đi chơi với người này, mai vui thú với người khác. Nhưng sau không sao kham nổi, mà cũng chẳng có ai còn yêu chuộng được mình. Tuyết đến ở nhờ nhà một

người chị em bạn, người mà xưa kia Tuyết vẫn thường cưu mang.
Gần hai tháng trời, Tuyết cùng người ấy chia nhau gian phòng chật hẹp.
Người ấy cũng chẳng giàu có gì mà lo được tiền thang thuốc cho Tuyết. Giúp một ngày hai bữa cơm đã quá lắm rồi.
Sáng hôm sau, chẳng biết vì muốn lánh xa Tuyết hay vì lý tài quẫn bách, người bạn về quê ăn tết, giao gian phòng trả lại cho chủ nhà.
Tuyết, bệnh đã bớt, gượng ra đi, lang thang trên vệ hè thành phố, dưới mưa phùn, gió lạnh, để cố tìm một người bạn ...
Nhưng, than ôi! Một cô gái giang hồ hết duyên thì làm gì còn có bạn?
Vì thế, đã hai hôm nay, không một hột cơm trong bụng, không một chút hy vọng trong lòng. Tuyết đi, Tuyết đi tới nơi vô định. .... Giọng đầy nước mắt, Chương ngắt lời:
– Thế hôm qua em ngủ ở đâu?
– Trong vườn Bách thú.
– Khốn nạn! .... Nhưng sao em không đến ngay đây?
– Em xấu hổ ... em không dám đến ...
Trước lò lửa, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lụy.
Tuyết bỗng ngồi thẳng dậy, lau ráo nước mắt, gượng cười bảo Chương:
– Chúng mình trẻ con quá nhỉ?
Chương như sực tỉnh giấc mơ, đăm đăm ngắm Tuyết không nói.
– Anh ạ, mồng một mà khóc thì rồi khóc quanh năm. Giá cười được vẫn hơn.
Nghe Tuyết nói đùa, Chương chau mày tỏ ý khó chịu, vì chàng lại nhớ cái tính nhẹ dạ của Tuyết.
– Phải đấy, anh cười đi với em!
Rồi Tuyết cười the thé.
Chương thở dài, cái thở dài vừa thương hại, vừa oán trách ...
Nhưng Tuyết như say mê đắm đuối với sự sung sướng mới mẻ vừa trở lại trong tâm hồn, nũng nịu bảo Chương:
– Em không cười được vui và vì em đói quá.
– Ồ nhỉ, suýt nữa tôi quên.
Chương đứng dậy mở tủ lấy ra một hộp bánh. Tuyết múa tay reo mừng:

– Ồ, bánh bích quy, thích nhỉ. Để em mở cho.
Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về, dơ dại. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, ngờ đâu khiến chàng thêm ghét, thêm khinh. Là vì ... sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái tình, họa chăng còn lại bên lòng chút tình trắc ẩn đối với kẻ phiêu lưu khốn nạn.
Nhìn ra vẻ mặt lãnh đạm, thản nhiên của Chương, Tuyết chợt hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo thêm.
– Tuyết ăn đi chứ. Sao lại ngồi mà nhìn hộp bánh thế?
– Mời anh xơi.
– Tôi vừa ăn cơm, còn no lắm.
Tuyết nhách một nụ cười đau đớn:
– Vậy chờ lát nữa anh đói, cùng ăn một thể.
Cho là Tuyết dối, Chương liền nhắc một chiếc bánh mà nói rằng:
– Ừ thì ăn.
Ngắm Tuyết nhai ngốn ngấu, Chương động lòng thương. Ăn luôn một lúc hơn mười chiếc bánh sữa, Tuyết chừng đã hoàn hồn, ngồi nghỉ và thở cho đỡ mệt, rồi ngây thơ bảo Chương:
– Ồ, ăn bánh mà cũng no nhỉ?
Chương cười gượng. Tuyết tay vân vê mấy cành hoa thủy tiên, nói để gợi chuyện, vì nàng biết rằng một làn không khí ảm đạm đương bao bọc hai người.
– Kể các thứ hoa thì đến thủy tiên là đẹp hoàn toàn, đẹp cả hương, cả sắc.
Chương nói đùa:
– Hương thì hẳn không đẹp được!
Chương chỉ có ý bắt bẻ một chữ sai của Tuyết, nhưng Tuyết lại cho đó là lời mỉa mai, ngước nhìn người tình xưa như có chiều oán trách. Rồi cười mũi, lạnh lùng, ỡm ờ, nàng nói:
– Bây giờ anh mới biết thế? ... Phải, khi đóa hoa còn mơn mởn tốt tươi thì ong bướm đi về, nào có tưởng nó vô hương với lòng bạc bẽo của khách chơi hoa.
Chương cười vui vẻ-cái cười không có ẩn một ý nghĩa mờ ám- bảo Tuyết:

– Trời ơi! Dễ thường Tuyết đã trở nên một nhà thi sĩ.
– Chính! Đời khổ sở lắm, lấm bùn, khốn nạn là đời một nhà chân thi sĩ ...
Rồi tiếng cười khô khan, Tuyết tiếp luôn:
– Vâng, em thật là một nhà thi sĩ, kể cái đời em cũng là một bài thơ tuyệt tác rồi ... Sáng hôm nay, trong lúc người ta vui mừng chào đón xuân, trong lúc người ta sum họp một nhà, cha, mẹ, anh, em đông đủ thì ngoài đường phố vắng, lang thang, thất thểu một tấm linh hồn phiêu bạt ... không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thầm an ủi ...
Giòng châu rơi lã chã, Tuyết vẫn cười:
– Có phải thế là làm thơ không anh?.. – Tuyết!
– Dạ!
– Tuyết có muốn ... làm lại đời Tuyết không?
Tuyết cười:
– Trời ơi! Anh tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ?
Nét mặt nghiêm nghị, Chương giơ bàn tay lên bảo Tuyết im.
– Đừng đùa! Anh rất thành thật mà hỏi Tuyết câu ấy. Tuyết có muốn từ nay sống một đời khác hẳn trước, một đời yên lặng, êm đềm, kín đáo.
– Một đời mà được như thế chỉ có một cách:
nằm trong áo quan.
– Kìa! Tuyết đã lại nói đùa! Tôi biết Tuyết là một người rất tốt ... Nhưng Tuyết nhẹ dạ lắm. Muốn tránh sự buồn tẻ, Tuyết đi tìm sự mới lạ, Tuyết không biết rằng cái vui, cái buồn của con người như chuỗi hạt đuổi theo nhau:
sau cái vui, trong cái vui, bao giờ cũng có cái buồn ... Nhưng thôi, tôi lại giảng triết lý với Tuyết rồi.
Tuyết sung sướng đáp lại:
– Anh cứ giảng đi, Tuyết ngày nay không còn là Tuyết ngày xưa nữa.
– Anh thương Tuyết, anh muốn cứu vớt Tuyết từ lâu ... Nhưng thôi, chuyện cũ kể lại làm chi thêm đau lòng. Bây giờ, anh chỉ hỏi Tuyết câu này:
Tuyết có bằng lòng ở lại đây với anh không?
Tuyết kinh ngạc nhìn Chương rồi quỳ xuống đất úp mặt vào lòng Chương

mà khóc, khóc nức nở, khóc thổn thức. Giòng châu như thuốc rịt dịu vết thương của trái tim, của linh hồn.
Chương lấy tay mơn xoa đầu Tuyết rồi nâng Tuyết dậy bảo ngồi xuống ghế mà hỏi lại:
– Tuyết có bằng lòng thế không?
Tuyết lau nước mắt, ngẫm nghĩ tìm câu trả lời. Bỗng lờ mờ in vào trong chiếc nắp hộp bánh nàng cầm ở tay, cái hình khổ mặt gầy gò, hốc hác, với đôi má hóp nhăn nheo. Nàng vội lim dim nhắm mắt lại, thở dài.
– Sao? Em nghĩ sao?
– Em nghĩ rằng:
em như nhuốc, xấu xa lắm, chẳng đáng được anh đoái thương nữa, mà cũng chẳng nên còn đến quấy rối cuộc đời bình tĩnh của anh.
Chương cố tìm lời an ủi:
– Em không nên nghĩ xa xôi.
Buột miệng Tuyết nói:
– Nhưng em già mất rồi!
Cái ý già luôn luôn vẩn vơ trong trí Tuyết, ngay từ lúc nàng biết rằng Chương còn yêu mình.
Chương lắc đầu:
– Không, em không già đâu. Còn như em ốm thì thuốc thang rồi sẽ khỏi.
Một cơn ho sù sụ của Tuyết đáp lại câu khuyên giải của Chương. Rồi Tuyết chống tay đăm đăm suy xét ... Lửa than trong lò sưởi lách tách nổ ... Tuyết bỗng vui vẻ bảo Chương:
– Em xin cảm ơn anh và xin vâng lời anh.
– Ừ, có thế chứ. Em Tuyết vẫn ngoan lắm!
Tuyết cười thẳng thắn.
– Em Tuyết của anh lại còn phải nói! Vậy bây giờ em xin mời anh lên gác nghỉ, chẳng đêm khuya rồi. Còn em, đêm nay em xin ngủ một mình ở giường bên để sám hối hết tội lỗi xưa. Đời trước các cụ ta khi sắp làm một việc long trọng phải ăn chay nằm mộng ba đêm. Ngày mai sẽ bắt đầu cuộc đời mới của em, em cũng xin ăn chay nằm mộng đêm nay.
Chương cười, Tuyết cũng sung sướng cười theo.

– Thôi, xin mời anh đi ngủ. Sáng mai, chúng ta còn nhiều chuyện kể cho nhau nghe.
– Cũng được. Vậy em nghỉ thôi, chẳng mệt. Mai anh đi mời thầy thuốc. Chỉ một tuần lễ là khỏi ngay, em đừng lo.
Rồi hai người chia tay.
Mấy năm sau – cũng chẳng nhớ là mấy năm – trong một bữa tiệc ồn ào đầy những tiếng cười và lời đùa bỡn là lời hai người nói chuyện:
– Anh có biết Tuyết bây giờ ở đâu không?
– Không.
– Đã lâu lắm rồi không gặp mà cũng không nghe ai nói đến.
– Hình như một năm, giữa tối mồng một tết, Tuyết ốm, ho lao, mò đến nhà một người tình cũ, ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, lấy hết các bức ảnh của mình treo trên tường xé vứt vào lò sưởi, rồi đi biệt. Từ bấy đến nay không thấy đâu nữa.
Thoáng nghe câu chuyện của hai người, một trang thiếu niên ngồi bên nâng cao cốc rượu sâm-banh mời và nói:
– Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu chuyện cô Tuyết nào đó của hai anh đây thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nhớ đến chi ngày xưa, tưởng chi đến ngày mai. Cô Tuyết ấy có chết đi đã có các cô Tuyết khác đẹp, xinh tươi hơn. Phải không các em?
– Phải lắm! Phải lắm!
Mọi người vỗ tay cười vang.
Năm 1934
Hết